

# TÀO THẢO

Thánh nhân đê tiện ④

*"Thà ta phụ người  
trung thiên hạ chứ  
không để người trung  
thiên hạ phụ ta."*

**Vương Hiếu Lỗi**

vh TRUYỆN THIÊN  
HẠ  **phichbooks** **inOne**

# MỤC LỤC

Đoạt lại Duyệt Châu, xác định chiến lược quan trọng nhất trong đời

Hồi thứ 49

Tào Tháo quyết định lợi dụng Hoàng đế

Hồi thứ 50

Cướp lại Dự Châu từ tay giặc Khăn Vàng

Hồi thứ 51

Đổi trên lừa dưới, gạt rước Hoàng đế

Hồi thứ 52

Độc tiếm quyền hành, nhận giúp Lưu Bị

Hồi thứ 53

Ép Thiên tử ra lệnh chư hầu, mượn Hiến để chọc đánh Viên Thiệu

Hồi thứ 54

Thảo phạt Trương Tú, không đánh mà thắng

Hồi thứ 55

Dục Thủy thua to. Tào Ngang, Điển Vi tử trận

Hồi thứ 56

Viên Thuật xưng đế chọc giận Tào Tháo

Hồi thứ 57

Mượn đao giết người, lừa dụ Lã Bố đánh Viên Thuật

Hồi thứ 58

Trận Kỳ huyện, lập kế giết quan coi lương ổn định quân tâm

Hồi thứ 59

Đánh bại Lưu Biểu, đuổi chạy Trương Tú

Hồi thứ 60

Chia quyền binh-chính, chỉ định Tuân Du làm quân sư

Hồi thứ 61

Nễ Hành đánh trống mắng chửi Tào Tháo

Hồi thứ 62

Tào Tháo và Viên Thiệu hoàn toàn trở mặt

Hồi thứ 63

Nội ứng ngầm giúp Tào Tháo, một trận đánh tan Lã Bố

Hồi thứ 64

♠ Chú thích ♠

# **TÀO THÁO - THÁNH NHÂN ĐỀ TIỆN**

Tác giả: Vương Hiếu Lỗi

Dịch giả: Nhiều dịch giả

Công ty phát hành: Alphabooks

NXB Văn học & NXB Lao động

Ngày xuất bản: 2/2014 - 7/2017



**ebook©vctvegroup**

Năm 2019

## Hồi thứ 49

### *Tào Tháo quyết định lợi dụng Hoàng đế*

#### **Nửa đêm đánh úp Tào doanh**

Mùa xuân năm Kiến An thứ nhất (năm 196), Tào Tháo vừa dẹp yên đám phản loạn Lã Bố, Trần Cung, Trương Mạo, lại nhận được chiếu thư của thiên tử, chính thức đảm nhận chức Duyệt Châu mục. Tháo càng ý thức được uy vọng của triều đình và thiên tử, liền từ bỏ kế hoạch đánh Lưu Bị, Lã Bố, coi việc giải cứu thiên tử về đông làm nhiệm vụ trọng yếu. Do đó Tào Tháo dùng binh lính Dự Châu quét trừ trở ngại khi nghênh đón thánh giá.

Đó là một đêm mùa xuân, bình nguyên mênh mông hoang liêu cô tịch. Trăng tròn vành vạnh như ẩn như hiện giữa ngàn mây, vì tiết trời có vẻ u ám, muôn sao vắng bóng, doanh trại Tào quân như bị bao phủ bởi màn sáng bạc mờ lung dưới ánh trăng lạnh lẽo. Tuy đã sang xuân nhưng khí trời thoát ấm thoát lạnh. Lệ thường “*Mây rậm tháng tám che trăng, Nguyên tiêu tuyết trắng đèn trăng mập mờ*”, e rằng một hai ngày tới sẽ có tuyết rơi.

Trong màn đêm u tịch rợn người ấy, binh tướng quân Tào không hề biết rằng đang có một cánh quân bò đến sát gần đại doanh. Chúng chẳng phải quân chính quy, nên không ai mang khôi giáp gì ra hồn, thấy đều khăn lụa quấn đầu, mặc áo vải thô sặc sỡ đủ kiểu. Khí giới toàn đao cùn dùng để đồn cũi nhưng người đông vô số. Lũ đó là quần đảng Khăn Vàng ở Dự Châu.

Kể ra đường có chút kỳ lạ, kể từ sau loạn Trung Nguyên, quy mô của

giặc Khăn Vàng ở Dự Châu vốn không lớn đến vậy, chỉ có một vài doanh mạn Cát Pha ở Nhữ Nam. Trong khoảng thời gian này, trước thì bị vó sắt Tây Lương giẫm đạp, sau Viên Thuật phò dựng Tôn Kiên, Viên Thiệu sai phái Châu Ngu, hai bên giành giật địa bàn giao qua chiến lại. Nhân vì binh chiến kéo dài, thành trì quận huyện đều bị phá hủy, hư hại nghiêm trọng, bách tính đào vong di tản, điền địa hoang vắng thê lương, đến cả dư đảng Khăn Vàng cũng tự tìm cách dần rút khỏi đất ấy. Hai năm trước, Viên Thuật thảm bại dưới tay Tào Tháo, bỏ nhà bỏ cửa tháo chạy, không còn khả năng khống chế ở bắc Dự Châu. Sau khi đào thoát đến Thọ Xuân, muốn gây phiền phức cho Tào Tháo, Viên Thuật đã nương theo thế lực Khăn Vàng, cung cấp lương thảo binh mã cho chúng, hòng tìm kế về Dự Châu, rồi lại cổ động bọn thủ lĩnh là Hoàng Thiệu, Lưu Tịch, Hà Nghi, Hà Man cùng hơn vạn binh mã, nhân nội loạn ở Duyện Châu mà chiếm cứ Nhữ Nam, Dĩnh Xuyên, chặn lấy đường Tào Tháo tây tiến và đi xuống phía nam.

Tướng cầm quân tập kích Tào doanh đêm nay chính là tên đầu đảng Khăn Vàng ở Dự Châu - Hoàng Thiệu. Thiệu không liệu được rằng Tào Tháo mới dẹp yên loạn Duyện Châu đã nhanh chóng đánh tới Dự Châu, lại còn kéo theo tất cả binh mã. Vắn sợ uy của Tào Tháo mấy độ đại phá Khăn Vàng, binh tốt bộ hạ của Hoàng Thiệu dần có ý ly tán. Một khi tình thế như vậy kéo dài, quân Khăn Vàng tự nhiên không đánh cũng sẽ ngói tan gạch vỡ mà tự bại. Để yên lòng quân sĩ, Hoàng Thiệu quyết định đem thân mạo hiểm, đang đêm xuất binh đánh úp Tào doanh.

Nông dân vốn quen mặt trời lên vác cày ra đồng mặt trời lặn về nghỉ ngơi, nay sung quân làm lính tốt thì sợ nhất là dạ chiến. Trước đây, Tào Tháo nhờ có Hoàng Phủ Tung viện trợ nên dẹp Khăn Vàng Thanh Châu thấy đều dựa vào thuật dạ chiến mà giành phần thắng. Để khắc phục yếu điểm này,

Hoàng Thiệu đã hao tổn không biết bao nhiêu tâm tư, ngày đêm thao tập trong thời gian dài, huấn luyện một đội quân chuyên dạ chiến chỉ để đối phó với Tào Tháo. Đúng như Thiệu nghĩ, quan quân tuyệt không thể ngờ Khăn Vàng sẽ đánh úp vào ban đêm, hành động tác chiến như thế không khác gì kỳ binh trên trời rơi xuống.

Trong số các thủ lĩnh Khăn Vàng, Hoàng Thiệu được coi là xuất chúng hơn cả, không những uy vọng lớn, võ nghệ giỏi mà cũng dũng mãnh hơn người. Lần này Thiệu thân chinh dẫn quân tiên phong, đầu quấn khăn lụa, miệng ngậm đao lớn, duy khác sĩ tốt ở chỗ thân mặc giáp trụ mạ vàng. Đây là món bảo bối tùy táng mà Thiệu lột từ xác người chết khi đào trộm mộ chư hầu.

Lúc này, Thiệu đương dẫn đầu đội quân mai phục với năm ngàn người trườn bò tiến dần vào trong. Đại doanh quân Tào càng lúc càng gần, thấy doanh Tào hầu như không chút động tĩnh, Thiệu thầm mừng ra mặt, không chừng đêm nay có thể lấy được thủ cấp Tào Tháo. Nếu không phải miệng đang ngậm đao lớn, có lẽ lúc này Thiệu đã bật cười thành tiếng.

Quân Khăn Vàng nối bước nhau tiến chậm, khi cách đại doanh chưa tới ba chục bước, quân Tào vẫn không có động tĩnh gì, chỉ thấy hai tên lính tuần đêm đang dựa cột viên môn bất động, như đang ngủ quên. Thiệu bấm bụng không bò tiếp nữa, nhả đao ra nắm chắc trong tay rồi nói với người bên cạnh:

— Truyền lệnh, tất cả theo ta hành động, nghe rõ hiệu lệnh của ta.

Đây chính là điểm yếu nhất của quân Khăn Vàng. Do tinh kỹ khôi giáp không đủ, trong khi đánh trận rất cần tiêu lệnh chỉ huy rõ ràng, nhất cử nhất động của thống soái sẽ là yếu tố quyết định thắng thua.

Khẩu lệnh khẽ truyền đi, mất một lúc sau mới yên lặng trở lại. Nghĩ rằng quân sĩ đều đã nắm được quân lệnh, Thiệu hốt nhiên giương đại đao xông

lên:

— Theo ta giết!

Theo tiếng hét của Thiệu, quân sĩ liền xông lên viên môn. Sĩ tốt phía sau trông rõ mồn một, từng người từng người nối bước theo nhau giơ đao tiến về phía Tào doanh, tiếng hô giết vang trời kinh thiên động địa. Quen trong tối đã lâu, Thiệu thấy rõ doanh trại Tào Tháo vẫn tối thui, không mảy may động tĩnh gì, hai tên tuần đêm dựa cột viên môn dường đã bị dọa chết khiếp không dám động đậy, cứ đứng đó như chờ chết.

Còn khách khí gì nữa? Hoàng Thiệu lao thẳng về trước rồi xoay người bật lên, ngăm trúng tên lính bên phải, đại đao chém xuống mặt như trời giáng. Chỉ nghe thấy một tiếng “soạt”, Thiệu thắng thốt nhảy bật ra, nhát đao tuột từ trên đầu xuống - Người cỏ!

Hoàng Thiệu còn chưa hiểu chuyện gì, đã thấy đại kích từ rào cách bên đâm tới. Thiệu tức tốc xoay người né nhưng đã muộn, kích đâm trúng vai trái, đại đao rơi khỏi tay. Lúc này sĩ tốt cũng vừa tới, chỉ ngậy ra không hiểu vì sao thủ lĩnh lại buông đao.

Mọi người đương lúc chưa biết tiến thoái ra sao, một tràng tiếng hét “giết” đặng đặng sát khí vang lại, Tào doanh đang tối thui bất chợt vô số đèn đuốc giương cao sáng rực, soi rõ như ban ngày. Ngay sau hàng rào không xa, chỉ thấy bên trong doanh trại cung thủ đứng chật như nêm. Hoàng Thiệu sợ đến nỗi không cả dám nhát đao, chỉ kịp ôm đầu quay người tháo chạy:

— Rút nhanh!

Người sao nhanh bằng tên? Vừa dứt lời, một loạt tên như mưa bay đến, số sĩ tốt Khăn Vàng này mới xông lên đã bị tên bắn chết quá nửa. May cho Hoàng Thiệu có mặc theo khôi giáp mà bò trườn dưới đất mới không bị mất mạng, nhưng hai vai cũng trúng mấy mũi tên. Giờ đây khí phách bình tĩnh



kiên cường của chủ tướng đường mất sạch, thần hồn nát thần tính Thiệu chỉ còn biết ôm đầu đội tên mà chạy:

— Chạy nhanh! Chạy nhanh! Trúng mai phục rồi!

Lúc này thủ lĩnh đã bỏ, sĩ tốt càng thêm một phen hỗn loạn hò nhau tháo chạy.

Còn chạy đâu được nữa? Lúc ấy, từ mé đông bất ngờ xuất hiện một đội binh mã, dẫn đầu chính là Nhạc Tiến; đội khác từ mé tây cũng đuổi giết tới, lãnh binh chính là Vu Cấm; cửa viên môn Tào doanh lập tức mở lớn, tiểu tướng quân Tào Ngang đốc suất cung thủ cũng đuổi đến nơi. Ba mặt giáp kích, quân Khăn Vàng lại phạm sai lầm trước đó, không nghe tướng lệnh, bốn mặt tháo chạy, và thế là chỉ một lát sau thấy đều tan rã. Quân Tào cũng chẳng cần truy kích, chỉ đợi quân địch rối loạn đến trước mũi đao của mình, rồi chém một nhát là coi như xong. Thiệu nóng như ngồi trên lửa, không kịp rút tên, vừa chạy vừa vẩy đám sĩ tốt đang hỗn loạn chạy theo. Lúc này đã rối như tơ vò, còn ai kịp nghe Thiệu chỉ huy nữa.

Nhạc Tiến một mình một ngựa xông vào giữa đám loạn quân, tay vung trường thương, tả xung hữu đột. Vu Cấm lại không vội hạ lệnh cho bộ hạ xông lên giết giặc, cứ phục trên lưng ngựa mà đếm số địch nhân trong đuốc sáng. Không gian lập lòe mờ ảo, thấy một tên không cầm đao thương, mũi tên bám đầy trên hai cánh tay, hò hét vang trời, toàn thân mặc giáp trụ, dưới ánh lửa bộ giáp trụ thi thoảng lại lấp lóe quầng sáng. Vu Cấm thầm mừng rỡ: “Tên này chắc hẳn là đầu mục!” Nghĩ đến đó, Cấm sợ Nhạc Tiến cướp công, liền không hò hét nữa mà đích thân lạng lẽ thúc ngựa đột nhập giữa trận địa, khua đao đánh bạt đám loạn quân, cứ thế nhắm thẳng Hoàng Thiệu săn tới. Thiệu còn chưa kịp hô hoán thì một viên đại tướng đằng đằng sát khí đã thành linh lao đến. Trong tay không một tấc sắt, hai chân Thiệu đã không còn

tự chủ được nữa quy xuống:

— Tướng quân tha mạng! Tôi đầu...

Hoàng Thiệu còn chưa kịp bật ra nốt chữ “hàng”, Vu Cấm đã một dao chém bay thủ cấp, thi thể Thiệu chân tay lập cập đổ xuống, máu vọt lúng lai đây đó. Tên lính ngay cạnh chạy lại định nhặt lấy thủ cấp, Vu Cấm liền đưa đại đao huơ huơ trước mặt rồi lừ mắt lạnh lùng:

— Người dám cướp công của bản tướng quân sao?

— Bẩm không dám! - Tên lính tốt sợ chết khiếp quỳ vội xuống nâng thủ cấp dâng lên.

Vu Cấm ra mặt nghĩa khí nhân nhượng, tay trái nâng thủ cấp, tay phải giơ đại đao đâm đâm vào xác Hoàng Thiệu, lật thi thể hẳn rồi hô lớn:

— Đám giặc Khăn Vàng nghe đây! Thủ lĩnh các người đã chết, còn không mau quy hàng!

Cấm vừa dứt lời, binh tướng quân Tào cũng nhất tề hô theo. Bộ giáp trụ của Thiệu vẫn còn lấp lóe viền sáng, lại thêm tiếng hô vang dậy của Tào quân khiến loạn quân đều nghe rõ. Theo đó tiếng cương đao dồn dập nện xuống đất, đám tàn dư của Hoàng Thiệu thấy đều quy hàng...

Tào Tháo giờ mào lên trưởng, Điển Vi, Vương Tất hộ vệ tả hữu, văn đông võ tây lần lượt chia ngồi hai bên. Bên này là Tuân Úc, Trình Dục, Mao Giới, Tiết Để, Mãn Sủng chấp tay vào chỗ. Phía kia là huynh đệ Hạ Hầu, huynh đệ Tào thị, Chu Linh, Nhậm Tuấn cũng chấp tay thi lễ. Lần này Tào Tháo dẫn quân tiến vào Dự Châu có thể nói khí thế hàng ngũ tề chỉnh, ngoại trừ để lại bọn Vạn Tiêm, Lã Kiên, Lý Điển trấn tại Duyên Châu, còn lại các tướng lĩnh thiện chiến, kẻ sĩ thiện mưu đều cùng xuất chinh ra trận, và ngay cả thê tử toàn gia quyến, Tào Tháo cũng mang theo cả.

Tào Tháo mỉm cười tỏ ý đáp lễ:

— Mọi người, mời ngồi... Mời ba vị tướng quân lên trưởng!

Dứt tiếng, Tào Ngang, Vu Cấm, Nhạc Tiến cùng sải bước tiến lên, vừa định quỳ xuống thi lễ, Tháo đã vội huơ tay:

— Các người lao nhọc cả đêm, bất tất phải đa lễ! Các vị, tình hình chiến sự thế nào?

Tào Ngang là nhi tử của Tào Tháo đương nhiên không so đo mấy chuyện này, Nhạc Tiến giết địch máu phời đầy nội nhưng lại về tay không, duy có Vu Cấm cúi đầu mỉm cười mà rằng:

— Nhờ ân uy anh vũ của tướng quân, mặt tướng may mắn cắt được đầu thủ lĩnh giặc Hoàng Thiệu, đám bộ hạ khiếp sợ ân uy của tướng quân mà tháo đều quy hàng. - Nói đoạn liếc sang Tào Ngang rồi tiếp:

— Người xưa nói, *hổ phụ không sinh khuyển tử*, trận đêm qua cũng là nhờ tiểu tướng quân chỉ huy đỉnh đạc đích đáng mặt tướng mới đặt thắng.

— Ha ha ha... - Tào Tháo biết rõ hãnh nịnh bộ nhưng cũng không nhịn được cười lớn:

— Văn Tắc quá khiêm nhường rồi, trận này ghi công người.

— Tạ ơn tướng quân! - Vu Cấm rồi rút cảm ơn.

Nhạc Tiến trong lòng không vui, rõ ràng mình nỗ lực đánh nhiều hơn Vu Cấm nhưng lại bị hãnh cướp công. Nào ngờ Tào Tháo lại quay sang:

— Ta xem Văn Khiêm khắp người nhuốm máu, đủ thấy dũng cảm giết địch, cũng phải ghi công này của người.

Vẻ trầm mặc của Nhạc Tiến vụt chốc lộ nét tươi cười:

— Tạ ơn tướng quân!

Còn nhi tử của mình, Tháo tuyệt không nói gì, chỉ vẫy tay ra dấu ngồi

xuống. Có công hay không chỉ là chuyện nhỏ, tôi luyện được một nhân tài, kế tục được sự nghiệp mới là quan trọng.

Tào Ngang tự là Tử Tu, nay mới mười bảy tuổi, là con Lưu thị nhưng được Đinh thị nuôi dưỡng. Thừa hưởng từ mẫu thân nên tướng mạo Tử Ngang thanh tú. Từ nhỏ chăm chỉ đọc sách, thao tập cung mã, cũng từng đọc binh thư do thân phụ soạn ra, nhưng trước đó Tử Ngang chưa từng chính thức kinh qua chiến trận. Không lâu trước có tin rằng, nhi tử của Tôn Kiên thái thú Trường Sa là Tôn Sách ra mở đất Giang Đông. Nghĩ tới Tôn Sách chưa đầy hai mươi tuổi, chỉ lĩnh vài ngàn binh mã, vậy mà đánh bại Thử sử Dương Châu là Lưu Do, việc này đã kích động Tào Tháo. Vì thế Tào Tháo liền cho Tử Ngang theo cùng, muốn nhân phen này xuất binh, coi như trui rèn con trai thêm.

Ba tướng ai nấy về chỗ, Tháo nhìn quanh trướng, chậm rãi:

— Lần này xuất binh, có lẽ chư vị cũng đôi lời khuyên nhủ, ít nhiều ta đều đã nghe. Ta tuyệt không vô duyên vô cớ mà rời Duyệt Châu, có ba lý do mà ta chuyển sang Dự Châu. Một là quét sạch dư đảng Khăn Vàng, đảm bảo yên ổn giá buôn sẻ; Hai là tỏ rõ thanh thế trước Viên Thuật, để hấn không dám dòm ngó mạn bắc; Ba là hộ tống linh cữu gia phụ và huynh đệ trở về cố hương. - Kỳ thực, còn có lý do thứ tư, nhưng hiện Tào Tháo chưa thể nói ngay.

Công tâm mà nói, chư tướng trong doanh Tào Tháo, nhất là những người thân tín với Tào gia trong lòng đều không muốn yên ổn tiếp thánh giá. Với họ lúc này chỉ có Tào Tháo là người đáng để “mã thủ thị chiêm”<sup>[142]</sup>, giờ nếu lại đón thiên tử nữa thì biết nghe ai? Sau này nhất cử nhất động đều phải dâng biểu, nếu tuân theo hoàng mệnh ắt bản thân sẽ bị hạn chế quyền lực, còn không nghe tất phải mang tiếng xấu làm trái chiếu mệnh. Hơn nữa dám

danh sĩ đại thần cũng đều chen vào, người gây rối nhiều hơn, kẻ tranh công rồi cũng lắm hơn.

Tào Tháo thấy sắc mặt vài người không được tốt cho lắm, dường muốn nói lại thôi, mới đưa mắt sang phía Tuân Úc. Úc biết ý, liền đứng dậy vòng tay nói:

— Xưa Tấn Văn Công thâm nạp Chu Tương Vương mà chư hầu theo phục; Cao Tổ mặc áo trắng chịu tang Nghĩa đế để đông phạt mà thiên hạ quy tâm. Từ khi thiên tử chịu sương gió bên ngoài, tướng quân đứng đầu kêu gọi nghĩa binh, những muốn dẹp loạn Sơn Đông nhưng bản thân chưa ra được ngoài quan hữu, còn phải lo sai khiến tướng soái, mạo hiểm cử người đưa tin, tuy bên ngoài gặp hoạn nạn khó khăn nhưng tâm vẫn một lòng hướng về vương thất. Đó âu cũng là chí lớn của tướng quân, muốn cùng chia nỗi đau với thiên hạ. Nay xa giá quay trở về, Lạc Dương cây cỏ hoang tàn, nghĩa sĩ mong mỏi gia quốc trường tồn, trăm họ nhớ xưa mà thêm rầu rĩ. Thực vì lúc này, noi theo chúa thượng cùng trông lòng dân đoái vọng, ấy là đại thuận; lấy đức chí công mà thu phục bậc hùng kiệt, ấy là đại lược; hoằng dương chính nghĩa mà bậc anh tuấn đi theo, ấy là đại đức. Nay tuy thiên hạ còn phát sinh mầm loạn nhưng cũng chẳng thể ngăn trở tướng quân! Nếu không biết định trước, bốn phương tất sinh tâm tranh cướp nghênh giá, bấy giờ có muốn nghênh giá cũng không dễ dàng nữa rồi. - Thấy những đại thuận, đại lược, đại đức Úc đem nói hết, rồi đưa mắt lần lượt quét nhìn mọi người trong trướng, không ai nói một lời nào.

Tào Tháo thở phào vội lắng chuyện khác:

— Việc cung nghênh thánh giá không thể không làm, chẳng qua là đương lúc cấp bách cần sửa trị Dự Châu. Hoàng Thiệu tuy đã chết nhưng hãy còn bọn Lưu Tịch, Hà Nghi, Hà Man, không biết vị tướng quân nào

nguyện...

Nói chưa dứt lời đã thấy Biện Bình hồ hởi tiến vào:

— Khởi bẩm tướng quân, đại chiến đêm qua bọn Khăn Vàng ô hợp đã gan mật phơi đầy. Hiện có Hà Nghi, Hà Man cử sứ giả đến xin hàng.

— Cho hàng! - Tào Tháo vung tay không cần suy nghĩ. - Nhưng ngoài việc bắt chúng nộp khí giới, dâng thành trì, còn phải lập danh sách chúng nhân xin hàng, không cho phép tùy ý di tản sĩ tốt.

— Rõ. - Biện Bình trước báo tin vui, sau báo tin buồn:

— Vẫn còn bọn Lưu Tiết không chịu quy hàng, dẫn quân đào thoát khỏi biên giới nước Lương. Viên Thuật đã phái bộ hạ là Viên Tự tiến vào đóng ở Vũ Bình, Trần Quốc, cứ như muốn giúp bọn Khăn Vàng khuếch trương thanh thế vậy.

Trình Dục cười nhạt một tiếng:

— Viên Công Lộ thật mê muội, không biết tự lượng sức dám đối địch với tướng quân, dựa vào đám quân ô hợp cũng đòi ngăn trở quân tỳ hổ của chúng ta sao? Hà tất phải huy động đại quân, chỉ cần cắt vài quân cử đôi tướng cũng đã có thể thu phục, triệt hạ hoàn toàn bọn Lưu Tịch!

Thấy bọn chúng to gan khiêu khích như vậy, Nhạc Tiến bật dậy:

— Mạt tướng xin chia quân tiến về phía trước truy kích Lưu Tịch!

Bọn Vu Cấm, Chu Linh, Hạ Hầu Uyên cũng nối nhau đứng lên xin lệnh.

— Không vội! - Mắt Tào Tháo lim dim, - Tiểu tử Lưu Tịch có gì đáng kể, ta thấy Viên Thuật còn chưa cam lòng, muốn lại tranh lấy Dự Châu với ta. Đã đến nước này, chúng ta hãy chơi với hăn một phen. Ta muốn chiếm đoạt toàn bộ Dự Châu, cũng không để hăn có cơ hội nhòm ngó mạn bắc. Hang ổ của Lưu Tịch chẳng phải vẫn ở Ninh Lăng đó sao, trước tiên cứ để

hắn chạy, để xem Viên Thuật có đến cứu hay không? Nếu Thuật dám đến, ta sẽ châm lửa nấu chung bọn chúng một nồi luôn thể! Trừ được mối đại họa này, việc nghênh tiếp thiên tử sẽ thuận lợi hơn nhiều!

Trong trường ai nấy gật đầu tán thưởng.

Tào Tháo cầm ba thanh lệnh:

— Tào Nhân, Vu Cấm, Nhạc Tiến!

— Có mặt tướng! - Ba tướng rời hàng nhất loạt quỳ xuống nhận lệnh.

— Các người chia quân thay nhau tiếp nhận huyện thành Dĩnh Châu, Nhữ Nam. Đối đãi Hà Nghi, Hà Man phải hết sức thận trọng, đề phòng bọn chúng trở mặt mà sinh biến.

— Rõ. - Ba tướng nhận lệnh lui ra.

Tào Tháo còn đang chưa rõ bước tiếp theo nên thế nào, thì bỗng trong quân có tin báo làm cắt ngang mạch suy nghĩ:

— Khởi bầm tướng quân, có một toán nhân mã từ phía đông nam kéo tới, trước đó bọn chúng đã chém chết Lưu Tịch cùng mang theo hơn trăm đầu giặc Khăn Vàng đến bái yết tướng quân.

Mọi người quay sang nhìn nhau, không ngờ lúc này đột nhiên lại xuất hiện một đám quân hữu. Tào Tháo cười cho là thổ hào nơi đây đến xin theo:

— Có bao nhiêu nhân mã, lãnh binh là ai?

Tên lính đó đáp:

— Chỉ có năm trăm binh đinh nhưng khôi giáp sáng choang, tinh kỳ cắm tú phấp phới rợp trời, trông rất khí thế. Người cầm đầu tự xưng là Vương tử Lương Quốc, tên gọi Lưu Phục, ý muốn nhập doanh cầu kiến.

Gọi là Lương Quốc, song kỳ thực cũng thuộc địa giới Dự Châu, là phong quốc của con trai Hiếu Minh đế Lưu Trang - Lưu Sướng, người anh em cùng

cha khác mẹ với Hiếu Chương đế Lưu Đát. Bấy giờ Lương quốc vốn chỉ có năm huyện, do Lương vương Sướng và Chương đế Lưu Đát tình cảm thân thiết như huynh đệ thủ túc, vì thế bốn huyện Tuy Dương, Bạc, Ninh Lăng, Mông vốn thuộc địa giới Duyện Châu cũng đem phân định về đất của Lương quốc. Sau khi sáp nhập bốn huyện này, Lương Quốc lại trở nên giàu có trù phú nhất trong số các nước chư hầu hồi ấy. Vương vị nước Lương cha truyền con nối thế tập trải sáu đời đến nay là Lương vương Lưu Di. Lưu Phục chính là đích tử của Lương vương Di và vương phi Lý thị, Phục cũng là con trai độc nhất của họ. Lẽ dĩ nhiên Vương tử Phục chính là người sau này sẽ kế thừa vương vị.

Tào Tháo từng nghe phong thanh về Lưu Phục, thoáng chau mày nói với chư tướng:

— Ta không tiện ra ngoài, phiên chư vị hãy xếp hàng ngoài trường cùng nghênh tiếp... có lời mời Vương tử Phục! - Xem như thế cũng là đã nể mặt dòng dõi tông thất, Tháo trầm giọng nhấn mạnh chữ “có lời”.

Theo quy định của triều đình, gia tộc của các vua chư hầu dù đã có phong ấp nhưng không được phép tùy tiện kết giao với ngoại thần, càng không được phép tự ý chiêu mộ binh lính. Thế mà nay Vương tử Phục tới bái yết Tào Tháo, lại kéo theo năm trăm binh mã, điều này là làm trái với quốc pháp. Nhưng nay thiên hạ đại loạn, đến bản thân thiên tử còn khó chu toàn, nên những quy củ này cũng tự nhiên được cho qua. Huống hồ người ta còn mang đến hơn trăm thủ cấp giặc Khăn Vàng, vậy càng không thể thất lễ. Tào Tháo chỉ ngại mang tiếng, còn đại thể vẫn phải tuân thủ pháp lệnh nên không tiện đích thân ra nghênh tiếp mà cắt cử văn võ xếp hàng nghênh đón. Lễ đón rước gặp mặt như thế nói chung cũng là thỏa đáng.

Dù Tào Tháo không ra ngoài trường nhưng cũng cung kính đứng dậy,



lặng yên chờ khách từ xa lại. Cùng với hành động thi lễ chào hỏi mấy câu, thấy mọi người xúm quanh một người tuổi trẻ đang khệnh khạng bước đi, trông cứ như quần tinh ứng nguyệt<sup>[143]</sup> tiến vào.

Lưu Phục tuổi mới ngoài đôi mươi, thân hình cao lớn bệ vệ, mình mặc khôi giáp vảy ngư lân vàng chói, tay trái ôm mũ đầu mâu màu đỏ, tay phải nắm thanh kiếm long tuyến chuôi nạm ngọc, toàn thân toát lên vẻ cao quý xa hoa. Nhìn lên mặt, khuôn mặt khá dài, chòm râu ngắn ngắn, mũi thẳng miệng ngay, môi tựa tô son, tai vành cong lớn, đôi mắt sáng rỡ có thần, lòng đen nhiều lòng trắng ít, mày trái cao mày phải thấp, trên trán có nốt ruồi son tựa chu sa.

Tào Mạnh Đức hít một hơi dài. Thật là quý tướng, vênh váo hung hăng!

Lưu Phục tiến vào đại tướng không quỳ không bái, chỉ nhẹ chấp tay:

— Tào sứ quân lâu nay vẫn mạnh giỏi chứ! - Phục tuy là vương tử nhưng kỳ thực cũng vô quan vô chức, chào hỏi như thế cũng hơi có phần ngạo mạn.

Tào Tháo cười đáp:

— Được vương tử tương trợ, giết sạch bọn Khăn Vàng, ấy là Tháo được ữu ái mà kinh sợ vậy.

Lưu Phục lại chẳng hề để ý nói:

— Không phải là ta cố ý giúp đâu, thực sự là đối mặt trực diện, tránh không được nên phải động binh đao thôi. Nào hay bọn giặc Khăn Vàng chẳng chịu nổi mấy kích, mới hai ba hiệp đã chạy cả. Với đám quân ô hợp như thế, đáng lẽ sứ quân phải sớm đùn sôi bọn chúng rồi ấy chứ, sao còn cầm cự với chúng cả nửa tháng.

Lời lẽ thật khó nghe, nhưng Tào Tháo ngại ngần trước thân phận của hắn nên không tiện tranh cãi lý luận, chỉ vòng tay đáp:

— Vương tử nói đúng lắm, mau mời ngồi!

— Khởi cần, tại hạ đến là có việc muốn thương lượng cùng sứ quân. - Lưu Phục rốt cuộc vừa đến lại chuẩn bị đi ngay, - Chẳng hay Tào sứ quân có ý tây tiến nghênh giá?

Tào Tháo giật mình, yếu sự quân cơ như vậy không tiện tiết lộ với người ngoài, nhưng lại thấy vẻ mặt Lưu Phục thành thực nghiêm túc, Tào Tháo liền quay lại hỏi:

— Việc này có liên can tới vương tử chăng?

Lưu Phục phì cười:

— Tại hạ thẳng thắn gặp gỡ sứ quân, không ngại nói thẳng. Nay triều đình suy vi, thiên hạ bất an, ngôi vị thiên tử nhà Hán đã không còn vững. Phụ thân tại hạ thấu được cảnh khổ của lê dân, đau xót muôn phần khi thiên tử bên ngoài sương gió chịu khổ, nên mới lệnh cho tại hạ ra tây nghênh giá, phò tá hoàng thượng, mong thiên hạ sớm an định.

Chỉ dựa vào năm trăm binh mã mà dám lớn tiếng thực không biết xấu hổ, Tào Tháo cười thầm, nhưng cũng phải để người ta chút thể diện, bèn khách khí bảo:

— Vương tử không hổ là con cháu dòng dõi, quả nhiên ôm ấp chí lớn.

— Sứ quân không cần khách sáo, tại hạ đến tìm ngài là có việc quan trọng muốn bàn. - Lưu Phục có vẻ không thích ai xun xoe mình.

Tào Tháo cảm thấy Phục tuổi trẻ khí thế hùng hực lại giàu sang kiêu căng xác láo, thì chẳng hề so đo tính toán, chỉ mỉm cười rồi từ tốn rằng:

— Chẳng hay vương tử có điều gì chỉ giáo?

— Tại hạ muốn dẫn theo binh mã tiến đến Lạc Dương nhưng Vệ tướng quân Đông Thừa cùng bộ tướng của Viên Thuật là Trường Nô đang cố thủ

Thành Cao chắc chắn, binh mã không cách nào qua được.

— Sao? - Đây là tin Tào Tháo chưa hề biết.

Lưu Phục bức đọc:

— Vốn nghĩ Đồng Thừa là cựu tướng của Đồng Trác, có ý thoán nghịch; Viên Thuật dụng binh cẩn trọng, lại không vì hoàng thất. Hai tên ác đồ này hùng cứ một phương, rõ ràng có ý bắt chẹt thiên tử để độc chiếm quyền bính trong triều. Vậy nên tại hạ muốn liên hợp cùng sứ quân công phá Thành Cao, tiến đến Lạc Dương cần vương cứu giá.

Tuy Tào Tháo vờ phô diễn vậy nhưng thực lòng chẳng coi Vương tử Phục ra gì. Tào Tháo đang suy tính đến dụng ý của Đồng Thừa, Viên Thuật. Nghĩ ngợi hồi lâu Tháo mới đáp lại:

— Việc tiến lấy Thành Cao bản quan cũng đương trù tính. Dẫu sao vương tử cũng là lá ngọc cành vàng, việc chinh chiến quá ư hung hiểm, nhược bằng có mệnh hệ gì bản quan không gánh vác nổi. Chi bằng vương tử hãy xuất binh quay về, bảo vệ Lương vương mới là việc nên làm.

Lưu Phục cảm thấy Tào Tháo có vẻ xem thường mình. Đúng là tuổi trẻ chưa biết nông sâu, không hề nể nang nhún nhường người hỏi Tào Tháo:

— Sứ quân đang giữ chức quan gì?

Tào Tháo không biết Phục có dụng ý gì, chỉ ngẩng đầu cười:

— Vương Tử hỏi cặn kẽ chi vậy, bản quan được đương kim thiên tử nhận mệnh giữ chức Duyệt Châu mục. - Tháo cố ý nhấn mạnh “thiên tử nhận mệnh” tỏ ý là danh chính ngôn thuận.

Nào ngờ Lưu Phục chỉ cười nhạt:

— Đất đai của Lương Quốc thuộc Dự Châu, không thuộc Duyệt Châu mục quản! Việc thu binh hay không là việc của tại hạ.

Văn võ trong trường nghe hai câu đoạn thủy đều kinh sợ, lo rằng Tào Tháo sẽ nổi trận lôi đình. Mọi người đều im lặng, không ai dám nói lời nào, chỉ hướng mắt nhìn về phía Tào Tháo, thấy mặt Tháo sa sầm biến sắc đỏ lựng. Triều đình thừa nhận Lưu Bị đang ở Từ Châu là thứ sử Dự Châu, xét về lý ông ta tuyệt không có tư cách nhúng tay vào việc của Dự Châu. Nhưng giờ đây không phải lúc có thể dùng lý lẽ mà nói chuyện. Tào Tháo đang rất muốn cho tên tiểu tử không biết trời cao đất dày là gì này chết ngay tại đây, nhưng dẫu sao Vương tử Phục kia vẫn mang họ Lưu, dòng dõi hoàng tộc. Nếu lúc này lại giết hại tông thất, đại sự phụng nghênh thiên tử sẽ khó thành.

Rút kinh nghiệm từ bài học giết chết Biên Nhược, Tào Tháo cố gắng kiềm chế lửa giận, quay lại cười lớn:

— Chẳng qua bản quan chỉ là lấy lẽ thiệt hơn mà phân giải, nghĩ đến sự chu toàn của vương tử mà thôi, nghe hay không tùy vương tử định đoạt, hà tất phải nói lời quá quắt như thế. Những điều này là nói với bản quan, giả thử nói với bọn Viên Thuật thì ta e tính mạng vương tử khó toàn.

Lưu Phục nhướng nhướng mày trái lên một chút:

— Từ lúc ta vào đại doanh, sinh tử đã giao phó cả cho sứ quân. Người ta kết giao được với nhau là bởi ý chí hòa hợp, tại hạ cảm thấy sứ quân là nhân vật như thế, mới dám nói thẳng chẳng nể. Nếu là bọn ngu muội Viên Thuật thì đâu đáng để tại hạ đi giảng lý lẽ với chúng.

—Ồ? - Tào Tháo bỗng cảm thấy vị vương tử này thật thú vị, đường chỉ hướng chỉ muốn phò tá hoàng đế văn hồi nhà Hán.

Tào Tháo nhìn Lưu Phục, Lưu Phục cũng nhìn Tào Tháo, cả hai nhìn nhau hồi lâu rồi cùng ngửa mặt lên trời cười lớn.

Lưu Phục cười dứt liền vòng tay:

— Nếu sứ quân không chê, chúng ta có thể cùng rong ruổi chẳng?

Tào Tháo cũng không chối từ nữa:

— Nếu vương tử không từ khó nhọc mà chịu giúp đỡ, hạ quan mong còn không được nữa là.

— Được! - Lưu Phục vui vẻ gật đầu, - Năm trăm binh mã của ta...

— Cùng hạ trại bên đại doanh của ta.

— Còn lương thảo?

— Tào mỗ cung cấp.

— Sau khi việc thành công?

— Biểu tấu triều đình tấn phong vương tử quan chức. - Tào Tháo liền hỏi liền đáp, thảy đều ưng thuận.

Lưu Phục bấy giờ mới bỏ thái độ ngang ngạnh bất kham, lùi hai bước cung kính vòng thay thi đại lễ mà rằng:

— Mạt tướng Lưu Phục về sau xin ra sức khuyến mã.

— Ta với túc hạ như bằng hữu, không phải như trên dưới. - Tào Tháo vòng qua soái án, đỡ Lưu Phục dậy.

— Quân binh hiện vẫn đợi ở bên ngoài, mạt tướng cho thu xếp trước, mọi việc giải quyết đâu đấy sẽ tới nghe sứ quân sai khiến sau. - Lưu Phục lại thi lễ lần nữa rồi quay người sải bước đi ra.

Văn võ trong trường ngơ ngác nhìn nhau. Hạ Hầu Uyên không nhịn được nữa quát lên:

— Chỉ dựa vào năm trăm tên mà cũng dám nói hợp binh sao? Tên tiểu tử này thật ngông cuồng quá mức, một tên tử đệ thế gia thì có bản lĩnh gì chứ?

— Thân phận chính là bản lĩnh của hắn. - Tào Tháo khẽ vuốt chòm râu, - Thân phận thế tử con vua chư hầu, nếu đem so với năm trăm binh mã chẳng

lợi hại lắm sao?

Hạ Hầu Uyên cười nhạt:

— Thiên hạ này đã đại loạn, đừng nói một tên vương tử, ngay cả phượng tử long tôn, con phượng cháu rồng, cũng là cái thá gì chứ?

— Diệu Tài chớ nói hàm hồ! - Trước mặt tất cả mọi người Tào Tháo không muốn bàn nhiều đến việc này bèn vung tay rằng, - Văn Nhượng, Trọng Đức ở lại, những người khác hãy lui cả ra!

Mọi người vâng dạ lui ra. Đợi khi trong đại trường chỉ còn Tuân Úc, Trình Dục hai người, Tào Tháo mới nói về tư lự:

— Còn chưa nhìn thấu được Vương tử Phục là thù hay bạn, vả lại năm trăm binh mã cũng không gây được sóng gió gì. Nhưng Viên Công Lộ một mặt giả bộ tiến binh vào Trần Quốc, mặt khác lại phái Trường Nô thông đồng với Đồng Thừa chốt giữ Thành Cao, có phải hẳn muốn chuyển thiên tử đi trước chúng ta một bước không?

— Tướng quân hà tất phải lo lắng nhiều. - Trình Dục khẽ cười, - Viên Công Lộ, hẳn không có ý cần vương.

— Làm sao biết được?

— Cái chết của thái phó Mã Mật Đê chính là minh chứng.

Ba năm trước, thành Trường An bị Lý Thôi, Quách Dĩ công phá, triều đình Tây kinh cắt cử thái phó Mã Mật Đê và thái bộc Triệu Kỳ mang cờ tiết mao vũ về Quan Đông. Không hiểu vì sao, lão thần Mã Mật Đê đến chỗ Viên Thuật liền lưu lại không đi nữa. Trước đó không lâu, Viên Thuật cướp mất cờ tiết mao thiên tử từ tay Mã Mật Đê, khiến lão sống dở chết dở. Tào Tháo khi còn làm nghị lang đã từng cộng sự với Mã Mật Đê, nên cũng thấy thương cảm trước cái chết của ông ta. Hôm nay nghe Trình Dục nhắc đến chuyện

này liền vội hỏi:

— Trọng Đức nói vậy là có ý gì?

Trình Dục chậm rãi đáp:

— Mã Mật Đê là trung thần nhà Hán, sở dĩ chịu nường nhờ chỗ Viên Thuật ba năm, tại hạ đoán ông ta muốn du thuyết Viên Thuật cần vương hộ giá. Nhưng kết quả là... Viên Thuật không những không theo, còn cướp mất phù tiết khiến ông ta phẫn nộ mà chết, đủ thấy Viên Công Lộ không hề có ý nghênh giá.

— Suy nghĩ như vậy rất có lý... - Tháo gật gật đầu, - Hãn đã không chịu nghênh giá, vậy hà tất phải ngăn trở người khác? Vô duyên vô cớ thọc chân vào làm gì?

— Tướng quân, việc này tướng quân nên nghiên cứu kỹ lưỡng tâm kế của Viên Công Lộ! - Trình Dục cười khà khà đứng dậy, - Viên Thuật ra sức chèo kéo thân sĩ ở Giang Hoài, bức tử sứ thần nhà Hán Mã Mật Đê, đòi lấy ngọc tử truyền quốc từ tôn gia, rốt cuộc hãn muốn làm gì?

— Làm hoàng đế chẳng, mơ tưởng hão huyền! - Tào Tháo hừ một tiếng giọng khinh miệt.

— Đúng vậy, nhưng nếu có người rước được thánh giá về chấn chỉnh lại triều đình, nhân sĩ sẽ quy tâm về với nhà Hán, liệu hãn còn làm hoàng đế được nữa không?

Mắt Tào Tháo chợt sáng lên:

— Lẽ nào hãn muốn...

— Không sai! - Trình Dục gật gật đầu, - Hãn muốn ngăn trở bất kỳ ai tiếp cận hoàng đế, nghĩ đủ mọi cách để khiến thiên tử chết trong đám loạn quân, chớ quên rằng hoàng đế tuổi còn trẻ và chưa có người nối dõi, vạn nhất

rồng về biển lớn, huyết thống trực hệ hoàng gia rất có thể sẽ đoạn tuyệt. Lúc đó thiên hạ vô chủ, Viên Thuật chẳng kiêng sợ gì cứ thế nâng ngọc tỷ truyền quốc mà đăng cơ lên ngôi báu.

— Lòng dạ lang sói, đáng trời tru đất diệt! - Tào Tháo vỗ mạnh soái án, - Xem ra chúng ta phải nhanh chóng hành động. Văn Nhược, người nói xem?

Khi Trình Dục mổ xẻ phân tích, Tuân Úc chỉ cúi đầu trầm ngâm không nói một lời. Đó cũng là điểm khác biệt lớn nhất giữa Tuân Úc và các mưu sĩ khác, Úc chỉ nói đạo lý đại nghĩa, trước sau như một đúng theo tôn chỉ “phi lễ vật ngôn”<sup>[144]</sup>, xưa nay chưa từng bàn những chuyện âm mưu quỷ kế. Lúc này nghe Tào Tháo hỏi mới ngẩng đầu lên, nhưng lại không nhắc chuyện Viên Thuật:

— Nay Vệ tướng quân Đồng Thừa và chư tướng dám giặc Bạch Ba cùng khống chế thiên tử, ông ta và Viên Công Lộ chẳng có lý do gì để hợp mưu tính kế. Chi bằng tướng quân hãy thử tận dụng Đồng Thừa, biết đâu ông ta lại nhường đường cho ta.

— Hừ! - Tào Tháo mỉm cười khinh miệt, - Đồng Thừa là cái thá gì, khi xưa cũng chỉ là tên tiểu tướng vô danh dưới trướng Đồng Trác. Khi ta cùng Từ Vinh, Hồ Chấn, Dương Định uống rượu trên sảnh, hẳn còn phải chống kiếm giữ cửa bên ngoài! Kẻ như thế há xứng dựng nha môn phủ làm Vệ tướng quân?

— Người ta có lúc này lúc khác. - Tuân Úc lắc lắc đầu, - Quan nội quan ngoại vẫn chưa có tin gì, biết đâu bọn Đồng Thừa lập được đại công cũng còn chưa biết. Theo ngu ý của tại hạ, sứ quân chưa cần vội tiến quân lấy Thành Cao, tốt nhất cứ phái người về triều đình thăm dò động tĩnh, biết địch biết ta sau đó định đoạt cũng chưa muộn.

— Cũng phải. - Tào Tháo nghĩ một hồi, - Hay là cử Vương Tất đi một



chuyến, không chỉ nghe ngóng tình hình, nhân tiện còn có thể liên lạc với bọn Đồng Chiêu, Chung Do, Lưu Mạo, nhờ họ cũng giúp ta nghĩ cách xem sao.

Tuân Úc lại nói thêm:

— Sứ quân đã chính thức nhận chức Duyệt Châu mục, có thể soạn một tờ biểu tạ ơn, giao cho Vương Tất mang đi, tiện thể thử thăm dò phản ứng của quần thần trong triều thế nào?

— Cách này được, đêm nay ta sẽ thảo tờ biểu. - Tào Tháo đứng dậy vận người vẽ uế oải, - Trong khoảng thời gian Vương Tất vào kinh lần này, chúng ta xuống phía nam nhờ cái gai Viên Tự nước Trần. Viên Công Lộ đã không có ý tốt, ta cũng sẽ dạy hắn một bài học, đuổi hết thế lực của bọn chúng ra khỏi Dự Châu!

— Chúng ta đánh Viên Tự, có cần dẫn theo Lưu Phục không? - Trình Dục hỏi.

— Tiểu tử này là người thông minh, rất biết nghe lời. Có một vị vương tử trong quân doanh, cũng sẽ tỏ rõ việc chúng ta trung thành với triều đình nhà Hán, âu cũng là việc hay. Sau khi quân binh đến nước Trần, vẫn có thể lợi dụng Vương tử Phục lôi kéo quan hệ với Trần vương. Ngày sau chúng ta cung nghênh rước thiên tử về đông, chưa biết chừng còn có chỗ cần dùng đến Vương tử Phục! - Cặp mắt Tào Tháo chợt lóe sáng, - Người đa lễ không đáng trách, cảm phiền nhị vị quá bộ sang doanh coi như ra mắt Lưu Phục luôn, nhân thể xem xem nguồn gốc năm trăm binh mã ấy ra sao?

— Rõ! - Tuân Úc, Trình Dục lĩnh mệnh lui ra.

Kỳ thực Tào Tháo cũng định nhân dịp này chuẩn bị một bản tấu chương chửi chu cần thận, nhưng thấy Trình Dục đã ra khỏi trường, Tuân Úc hãy còn dè dặt đắn đo đắn chừng áo mũ y quan, bèn hỏi ngay:

— Văn Nhượng, người còn có điều muốn nói?

Tuân Úc dừng tay, quay lại ngồi lên ghế:

— Tướng quân, có phải tướng quân đang muốn dời quân phủ đến Dự Châu?

Tào Tháo giật mình:

— Văn Nhượng sao lại hỏi thế?

Tuân Úc cười gượng:

— Chư tướng giặc Khăn Vàng không được tính là đại địch, còn nếu đích thân tướng quân, mà dù tướng quân có đích thân đi thật thì hà tất phải dẫn theo toàn bộ các tướng lĩnh, rồi lại đưa cả gia quyến theo. Còn nữa, mục đích tướng quân lôi kéo đám dòng dõi tông thất Dự Châu là Lưu Phục ra sao? Tại hạ sớm đã đoán được!

Nói đến đó, thấy trong trường không còn ai khác nữa, cuối cùng Tào Tháo mới thổ lộ thực tình:

— Hầy dà... Duy có Văn Nhượng là người nhìn xa trông rộng. Duyệt Châu đồ nát xập xệ, cách xa thiên tử, lại còn bị Viên Thiệu chiếm mất đông quận, thực tế thì chẳng thể lấy đó làm gốc được. Lần xuất binh này là giả, kỳ thực là muốn tìm cơ hội để chuyển đến Dự Châu. Sở dĩ chưa thể nói rõ ràng là còn sợ mọi người phản đối đấy thôi!

Việc này tuyệt không thể để lọt ra ngoài, bởi thế lực của phe cánh Duyệt Châu trong Tào doanh còn rất lớn. Nếu chẳng may lúc này Tào Tháo để lộ ra rồi lại kêu gọi bọn họ rời bỏ quê hương bản quán mà chuyển tới Dự Châu thì chắc chắn sự phản đối sẽ vang trời dậy đất, chưa biết chừng còn giẫm theo vết xe đổ của phản loạn Trần Cung.

Tuân Úc vân vân chòm râu:

— Có việc này lại không phải là giả... Hiện giờ những người dưới trướng sứ quân mà xuất thân ở Duyện Châu đã chiếm tới bảy, tám phần mười. Văn có Mao Hiếu Tiên, Tiết Hiếu Uy, Mẫn Bá Ninh; võ có Văn Tắc, Nhạc Văn Khiêm, lại còn Điển Vi ngày ngày theo ngài. Còn cả đám chưa từng tòng quân như Vạn Tiềm, Từ Đà, Lý Chính, Lý Điển, Lã Kiên lần này càng khỏi phải nói, bọn họ thậm chí còn chưa từng bước tới đất Duyện Châu. Ban nãy trước mặt Trình Dục tại hạ không tiện nói, bởi Dục cũng là người Duyện Châu đó thôi.

— Ngoài việc cung nghênh thiên tử, có việc khác còn quan trọng hơn đó là phải nghĩ cách chia cắt quyền lực tại Duyện Châu. - Tháo miết miết đôi lông mày, - Ta là người Bái Quốc, Văn Nhược là người Dĩnh Xuyên, chúng ta đều xuất thân Dự Châu, duy chỉ có người giúp được ta việc này!

— Tại hạ cũng không giúp nổi, việc này quá khó. - Tuân Úc cứ lắc đầu mãi, - Từ ngày loạn lạc tới nay, danh sĩ Dự Châu chúng ta lưu vong luân lạc khắp nơi, muốn tập trung lại phải đâu chuyện dễ? Sứ quân nghĩ xem, chẳng phải tại hạ và sứ quân đều đã từng gửi mình ở đất Hà Bắc đó sao? Lúc đầu để rời xa Viên Thiệu, chúng ta đã hao tổn quá nhiều tâm cơ. Hiện giờ tại hạ chỉ có thể còn sức đến đâu sẽ gắng sức tới đó. Đêm nay sẽ thảo một phong thư gửi đến Hà Bắc, thỉnh hai vị huynh trưởng là Tuân Điển, Tuân Thẩm về, và nếu thuận lợi, sẽ tìm cách đưa cả Quách Gia cùng về. Nhưng đó là nếu họ thuận tình nguyện ý, còn Viên Thiệu có buông cho họ đi hay không lại là chuyện khác!

— Hãy dè... - Tào Tháo bậm môi vẻ khó khăn, - Thiên hạ rộng lớn như thế, sao lại chỉ cho ta hai sự lựa chọn là Duyện Châu và Dự Châu, đều là những mảnh đất tàn bại bất kham, bốn bề là địch, không ai có thể giúp ta một tay sao?

— Giúp được ngài chỉ có đường kim thiên tử. - Tuân Úc khẽ giọng, - Nếu có chiếu mệnh của thiên tử trong tay, sứ quân muốn chiêu mộ ai đều được ngay! Chỉ cần khôi phục lại được triều đình, thù trong giặc ngoài đều có thể tháo gỡ vẹn toàn.

Tào Tháo nắm lấy tay Tuân Úc:

— Hay! Chúng ta không còn đường lui nữa, đập búa dìm thuyền cũng phải chiến đấu đến cùng, nhất định phải nghênh rước thiên tử về Dự Châu.

Tuân Úc lại nhắc:

— Tấu biểu tạ ơn sứ quân phải trù tính cho thật kỹ!

— Người yên tâm. - Tào Tháo chăm chú nhìn bút mực trên soái án, - Ta sẽ khiến long nhan hoàng thượng hoàn toàn mãn nguyện!

— Còn nữa, ngài tính để Vương Tất tìm ai nghe ngóng tin tức? Đinh Xung hay Lưu Mạo?

— Đều không phải, Đinh Xung hiện là cận thần hộ giá, Lưu Mạo tuổi tác đã cao, bọn họ đều không thích hợp. - Tào Tháo lim dim đôi mắt, - Nghe nói Trương Dương đã phái Đồng Chiêu diện kiến thiên tử, hẳn làm chức nghị lang ngay bên hoàng đế, lúc đầu đều nhờ hẳn tương trợ mà Vương Tất mới qua được đất Hà Nội. Lại thêm dù Đồng Chiêu chưa từng gặp chúng ta, song lại chịu giúp, hẳn là muốn đầu quân theo ta. Vậy hãy để Vương Tất tìm hẳn hỏi kế, Đồng Chiêu chắc sẽ dốc toàn lực mà giúp.

Tuân Úc trầm lặng không nói. Ông ta không thích Đồng Chiêu, làm quan triều đình, ăn lộc của Trương Dương, nhưng lại giúp việc cho Tào Tháo. Khổng Tử từng nói, “không phải tiên tổ nhà mình mà “thờ”, ấy là xiểm nịnh vậy!”

## Âm mưu của Đồng Chiêu

Vương Tất vâng mệnh Tào Tháo, không dám dẫn ai theo, một mình ôm chặt tấu biểu đơn thương độc mã qua ải Thành Cao. Qua mấy thành hoang ở Lạc Dương rồi cứ nhắm hướng tây mà đi, chưa tới bảy ngày đã kịp đến An Ấp là nơi thiên tử đang tạm nương náu, nhưng cảnh tượng đập vào mắt lại khiến người ta kinh hoàng rùng rợn.

An Ấp chẳng qua chỉ là huyện nhỏ, cũng bị quân Tây Lương hoành hành cướp bóc, khắp nơi toàn là tường vách đổ nát. Trăm họ xung quanh đã hoặc bỏ chạy hoặc sơ tán, đồng ruộng hoang tàn không người thu hoạch, chỉ còn lại vua tôi gặp nạn lưu lại nơi đây cực khổ qua ngày.

Vì ngôi miếu trong huyện tàn tạ xơ xác, hoàng đế Lưu Hiệp chỉ có thể dẫn theo Phục hoàng hậu, Đồng quý nhân cùng trốn trong tòa trạch viện hoang vu. Khi hoàng đế triệu hội, văn võ cũng đành phải ngồi giữa khoảng sân trống huếch trống hoác, đám quân binh hiếu kỳ trèo cả lên tường mà ngó vào nói cười chỉ trích, không còn ra thể thống gì nữa.

Coi như hoàng đế còn có nơi mà ở, chứ đám đại thần Tây kinh tùy tùng theo đến lại thảm thê hơn nữa. Căn bản chẳng tìm được căn nhà nào có thể che mưa chắn gió, họ chỉ còn biết dẫn gia quyến núp dưới lều bạt, trông không khác gì đám nạn dân chạy loạn. Vì lương thực không đủ nên quan viên dưới bậc công khanh đều phải tự tìm thức ăn, lương thực, và điều đó cũng có nghĩa họ phải bắt đỉ tự tay đào rau rừng, hái quả dại ăn cho qua bữa. Mấy lão thư lại chưa từng chịu khổ như thế bao giờ, nếu không đói gần chết cũng lả đi bên những bức tường đổ nát. Tệ hơn là, lương thảo của mấy lộ binh mã tham gia cứu giá cũng không còn đủ, tất cả đều phải tự tìm cách lấp đầy cái bụng rỗng lâu nay. Mấy lộ binh mã kia đều có giặc Bạch Ba, đám

Tây Lương cũ và cả người hung Nô vốn ban đầu đều là phường trộm cướp, nay chỉ cần lương thực là coi như còn giữ được mạng sống, đã xung vào trong quân rồi thì bất kể quan hay dân, chỉ cần hễ có ai dám cướp miếng ăn của chúng là chúng sẵn sàng vung đao chém giết. Bởi vậy đám quan lại dưới thượng thư có nhiều người bị bỏ mạng trong tay đám quân binh ấy.

Dù phải chịu tình cảnh gian nan như vậy, nhưng đa số quan lại và ngay cả hoàng đế vẫn còn cảm thấy may mắn, vì dù có ăn đói mặc khổ ở An Ấp, cũng còn hơn bị hãm trong tay bọn Lý Thôi, Quách Dĩ. Từ khi Trường An bị chiếm đóng lần thứ hai đến nay, bọn Lý, Quách tự tung tự tác hoành hành không khác gì lũ súc sinh. Hết Mã Đằng, Hàn Toại ở Tây Lương đến đánh úp, bọn Lý, Quách vây khốn Trường An bao ngày, sau lại vì nội bộ bọn chúng mâu thuẫn mà Lý Thôi giết Phàn Trù, Quách Dĩ quay giáo đánh Lý Thôi.

Trước tình thế Lý Thôi một mực chèn ép làm khó hoàng đế, Quách Dĩ cũng không chịu kém bắt bớ công khanh quần thần, bọn chúng tranh giành đấu đá đã mấy phen giao chiến hết trong lại ngoài thành Trường An, thậm chí cung nỏ còn bắn cả vào xe ngựa của hoàng đế. Danh tướng một thời là Chu Tuấn ra hòa giải cũng không kết quả gì, cuối cùng phải chịu sống dở chết dở. May sao còn có mưu sách của bọn Thái úy Dương Bưu, Thái phó Hàn Dung, Thị trung Dương Kỳ cùng Quang lộc đại phu Giả Hủ tranh tối tranh sáng, cuối cùng hoàng đế cũng may mắn thoát khỏi tay hai tên thổ phi ấy, lật đặt dắt díu nhau cùng chạy về đông.

Đường đi gian nan là vậy, lại thêm binh ít lương thiếu, rồi binh mã bọn Lý, Quách lại sắp đuổi đến nơi, thấy đều phải dựa vào bộ tướng cũ của Đồng Trác là Dương Định, Đồng Thừa, Dương Phụng ra sức chống đỡ. Dù thế, quân họ giá vẫn càng đánh nhiều càng bại lắm, đám triều thần trung nghĩa

như Vệ úy Sĩ Tôn Thụy, Đại trưởng thu Miêu Tự, Quang lộc huân Đặng Tuyền, Thiếu phủ Điền Phân, Đại tư nông Trương Nghĩa, Thị trung Chu Triển, Bộ binh hiệu úy Ngụy Kiệt, Xạ thanh hiệu úy Thư Tuấn cũng lần lượt phải chiến tử, đến cả Hậu tướng quân Dương Định lúc đầu còn trung thành đi theo hộ giá cũng sợ hãi vì binh tình biến loạn, bỏ cả hoàng đế quay đầu tháo chạy.

Trước tình thế còn chưa biết xoay sở ra sao, hoàng đế Lưu Hiệp chỉ còn cách kêu gọi, hiệu triệu đám thủ lĩnh quân Bạch Ba là Hàn Tiêm, Lý Nhạc, Hồ Tài cùng đám Tả hiền vương Hung Nô lưu vong là Khứ Ti dẫn quân đến cứu giá, cố gắng lắm mới đến được huyện Thiểm, rồi lại mượn một chiếc thuyền qua sông. Thánh giá còn sót lại chỉ duy chiếc xe bò chạy đến Trường An thì dừng chân, sau rồi mới tới Hà Nội, được Thái thú Trương Dương ra sức giúp đỡ, tới lúc này mới thoát hẳn sự truy đuổi của bọn Lý, Quách.

Suốt dọc đường, các lộ binh mã cứu giá dần nảy sinh mâu thuẫn, đám quân Bạch Ba cùng bộ tướng cũ của Đổng Trác cứ tranh chấp mãi không thôi, Hàn Tiêm và Đổng Thừa luôn đổ tiếng ác cho nhau. Hoàng đế thương nghị với quần thần, chỉ còn cách gia phong ban thưởng hậu hĩnh để vỗ về chúng, bèn phong Trương Dương làm Đại tư mã, Hàn Tiêm làm Đại tướng quân, Dương Phụng làm Xa kỵ tướng quân, Đổng Thừa làm Vệ tướng quân, ban cho các chức tước được phép mở phủ thuộc hàng tam công trở lên hết lượt đầu đấy cho bọn chúng, bấy giờ mới yên.

Vương Tất tần ngần hồi lâu giữa đồng tường vách đổ nát, trông khắp bốn phía đều là đám quan lại mặt vàng da bủng xanh xao, người nào người nấy áo rách vá chằng vá đụp đang ngồi khâm lại, ngọc ngà cùng lụa là trên người đều đã bị bọn quân binh cướp sạch, trong tay chỉ còn cây cày cái cuốc, có người còn dùng cả cái hốt để đào rau dại, thực chẳng khác nào một đám ăn

mày. Vả lại giữa thành trì hoang phế đổ nát này, đâu đâu cũng thấy lều bạt to nhỏ muôn hình vạn trạng đủ màu đủ sắc, quân lính lẫn với quan viên, hôi thối bắn thiu bốc lên nồng nặc, chẳng còn phân biệt được ai với ai nữa.

Trước tình cảnh như vậy, tấu biểu biết dâng lên đâu, biết đi đâu tìm bọn Đồng Chiêu bây giờ? Đầu óc Vương Tất vẫn còn nhảy bén nhanh nhẹn, liền nghĩ ngay tới chỗ góc sân nơi hoàng thượng tạm náu mà chờ, nhất định sẽ có quan viên lai vãng, chưa biết chừng có cơ hội gặp lại bọn Đồng Chiêu. Vương Tất vốn không biết “hành cung” ở đâu, nhưng dưới mũi có mồm, hỏi thăm ba câu kiểu gì cũng tìm được nơi cần đến.

Góc “hành cung” trông thê thảm lại không hề nhỏ, nhưng tường ngoài đã bị phá đổ, không có cổng lớn, nhiều chỗ phải dùng ván gỗ, gốc cây bịt lại. Quanh “tường vách cung điện” chấp vá ấy lại có không ít quân lính đứng canh gác. Chỉ nực cười là đám người này chẳng hề có chút khí phách thần thái hai quân nam bắc, năm doanh bảy trại của quân canh gì cả, rõ ràng là một đám quân hổ lốn. Có tên mặc khôi giáp, có kẻ vận áo vải bông, có tên mặc áo vải bố, lại có kẻ mặc áo lông thú, thoáng nhìn biết ngay không phải người Hán. Đám binh đinh này thuộc các phái khác nhau, luôn sợ người khác độc chiếm hoàng thượng nên chỗ nào chỗ nấy đứng lẫn lộn nhau, cảm giác như kẻ nào cũng muốn chiếm quyền làm quân cấm vệ. Vì không có sự quản hạt thống nhất, binh lương lại đang thiếu thốn, tên nào tên nấy uế oải rệu rã, đứng tròn trách nhiệm, trọn nghĩa vụ, đúng vị trí lại chẳng được mấy tên, đa phần đều đứng đâm dao ném gạch hay dựa người vào đoạn tường đổ mà ngủ gật, có tên còn đục lỗ trên tường dòm ngó vào bên trong.

Vương Tất nhìn qua liền biết bọn này không phải người tốt nên cũng chẳng dám đi qua mà chuốc thêm phiền phức, vội lao sang phía cổng lớn tìm gốc cây khô mà dựa, thi thoảng lại để ý động tĩnh, quan sát kỹ mấy người ra



vào qua lại.

Cứ thế hơn nửa canh giờ trôi qua, bỗng nghe thấy tiếng hô lớn:

— Bãi triều!

Tiếp đó, cả đám người nhốn nháo xuất hiện phía cổng lớn. Thế nhưng đám đó đâu giống các trọng thần chốn triều đình? Theo quy chế triều đình, thời tiết thế nào quan lại mặc triều phục tương ứng quy định rõ ràng, thế mà sao lúc này triều phục xuân hạ thu đông màu gì cũng có, có người vá chằng vá đụp, có người đuôi áo nát tua rua, có người quần áo bẩn thỉu không nhận ra màu gì nữa. Tất cả quan viên ai nấy mặt mũi xanh xao, râu ria xồm xoàm, ra khỏi sân chầu cũng chẳng hàn huyên trò chuyện gì, chỉ lặng lẽ cúi đầu nghĩ đến bữa ăn trước mắt. Một vài lão thần được quân binh dìu ra, râu ria rung rung, đi bước nọ lại xẹo bước kia liêu xa liêu xiêu.

Vương Tất dướn cổ cố tìm lấy một khuôn mặt thân quen, nhưng nhìn ai cũng thấy mặt mày lơ đãng hoặc lơ đãng, người quen tìm không thấy, mắt đã hoa cả lên. Vương Tất định bụng qua hỏi thăm nhưng lại sợ hỏi nhầm người sẽ nhớ hết đại sự, đang lúc hoang mang chợt thấy Đồng Chiêu thư thả đi ra.

Không phải mắt Vương Tất tốt mà do Đồng Chiêu quá thu hút. Người khác thì quần áo lam lũ, nhưng duy có Đồng Chiêu ăn mặc chỉnh tề, mình vận triều phục màu xanh, đầu đội mũ thông thiên, khoác áo bào đen, tay cầm hốt ngà ngắn, chân đi hài đế cao. Kỳ thực đó cũng chỉ là sắc phục của chức quan Tán trật nghị lang lương sáu trăm thạch thường thường bậc trung, thuộc hàng thấp bé trong triều, nhưng giữa đám đại thần đang hồn xiêu phách lạc lại chẳng khác nào hạc giữa bầy gà.

Đồng Chiêu tuổi chừng bốn mươi, khuôn mặt đầy đặn trắng trẻo ung dung, không hề có vẻ gì giống chết đói. Dù Chiêu ngũ quan ngay ngắn đoan chính nhưng tướng mạo lại chẳng có vẻ gì xuất chúng, duy có hàng ria là

rậm rạp chênh vênh trông như hình chữ “nhất”, bộ râu phía dưới cũng dày mượt tươi tốt, thoáng nhìn là biết đã được cắt tỉa cẩn thận. Lúc này trông Chiêu đường đường chính chính không nhìn ngang liếc dọc, hai tay nâng hốt ngà, bước đi chậm rãi không như đi giữa đám binh bại ở góc sân, mà giống đang bước từ tốn trên thềm ngọc nơi tẩm điện nguy nga. Chiêu đi đến đâu, bọn binh đinh hộ vệ đều lũ lượt khom lưng gật đầu tựa hồ đều biết rằng Chiêu từ chỗ Trương Dương tới, không ai dám tự rước vạ vào thân.

Thấy Chiêu chậm chậm tách khỏi đám đông, cách bọn binh đinh một khoảng khá xa, lúc này Vương Tất mới chấp tay vái mà rằng:

— Đồng đại nhân lâu nay vẫn mạnh giỏi chứ?

Đồng Chiêu khẽ cười, ngược mắt lên rồi lại lập tức nhìn xuống, nhỏ giọng:

— Là người ư, sao lại tới được An Ấp này?

— Phụng mệnh sứ quân nhà tại hạ, đến đây dâng biểu tạ ơn.

—Ồ! - Đồng Chiêu buột miệng đáp.

— Ngoài ra, còn có việc muốn... - Vương Tất liếc nhìn, thấy xung quanh không có ai mới tiến sát gần thêm một bước rồi hạ giọng xuống nữa, - Đồng Thừa câu kết với Viên Thuật chiếm giữ ải hiểm, không cho binh mã của sứ quân nhà tại hạ tây tiến nghênh giá. Đại nhân có cách nào phá được ải này để binh mã chúng tôi qua chăng?

Đồng Chiêu chợt dừng bước rồi lại đi tiếp, chậm rãi mà rằng:

— Người theo ta, có gì qua chỗ ta hãy nói.

— Thừa vâng. Vương Tất vâng một tiếng rồi khép nép đi sát Đồng Chiêu.

Nhìn theo bộ dạng khoan thai đường bộ không nhanh không chậm,

Vương Tất thăm nghĩ đến lai lịch của Đồng Chiêu: Chiêu tự là Công Nhân, sinh ở Định Đào, Tế Âm, vì là nhân sĩ Duyện Châu nên ông ta cũng đặc biệt ưu ái trước việc Tào Tháo nắm giữ Duyện Châu. Kỳ thực Chiêu theo đường sĩ hoạn khá sớm, buổi đầu bình định Khăn Vàng, khi danh thần tiên triều Giả Tông nhận chức Thứ sử Ký Châu thì Chiêu đã lãnh nhận chức Huyện trưởng Ảnh Đào, cũng nổi tiếng là thanh liêm. Sau này khi thiên hạ biến loạn, Chiêu đi theo nương dựa Viên Thiệu, làm đến Thái thú Cự Lộc. Bấy giờ quân Hắc Sơn thừa lúc Viên Thiệu và Công Tôn Toản giao chiến mà đánh phá Nghiệp Thành, giết được thái thú Ngụy Quận là Lật Thành, Viên Thiệu sau khi dẹp yên liền cho Chiêu tiếp nhận làm Thái thú Ngụy Quận. Khi ấy Ngụy Quận là căn cứ địa của Viên Thiệu, có thể giao một chức trọng yếu như vậy cho Đồng Chiêu, đủ thấy Viên Thiệu coi trọng Đồng Chiêu thế nào. Nhưng cũng chính mối quan hệ hòa hợp đến nhường ấy mà bỗng nhiên xuất hiện rạn nứt. Em ruột Đồng Chiêu là Đồng Phóng phục tùng dưới trướng Trương Mạc, cũng vì chuyện của Lã Bố mà Viên Thiệu và Trương Mạc mới nảy sinh bất đồng, hai nhà dần đối đầu như kẻ thù, Đồng Chiêu thấy hơi bất an, cứ mỗi lần nghĩ đến chuyện hai người tâm phúc khi xưa là Lưu Huân, Trương Đạo chết chỗ Viên Thiệu lại thấy không lạnh mà run. Thế là Chiêu theo dật nên một câu chuyện, nói là thay Viên Thiệu đến Tây kinh bái yết thiên tử, nhưng kỳ thực lại quay đầu chạy theo Trương Dương thái thú Hà Nội.

Trương Dương là kẻ cũng chẳng làm được trò trống gì, đã chẳng giỏi binh pháp lại không có mưu lược, nhưng được cái ăn ở đối đãi rất tử tế và biết cách dung nạp người khác nên Đồng Chiêu đành tạm lưu lại dưới trướng cho qua những ngày lờ dờ. Mãi đến khi Vương Tất phụng mệnh Tào Tháo đến Tây kinh dâng biểu, giữa đường bị Trương Dương bắt giữ. Đồng Chiêu tuy chưa từng gặp qua Tào Tháo nhưng thường dùng lời tốt nói cho, không

những đễ Vương Tất dễ dàng đi qua, còn khiến Trương Dương và Tào Tháo cùng phái sứ giả qua lại kết thành đồng minh. Sau này, thiên tử thoát khỏi truy binh đến được An Ấp, Đồng Chiêu lại thay mặt Trương Dương tới bái yết và được nhận mệnh làm Nghị lang. Xét ra, Chiêu có ba thân phận, vừa chính thức là đại thần triều đình, vừa là thuộc hạ của Trương Dương, hơn nữa còn là đại diện của Tào Tháo nơi triều đường. Ba thân phận ấy đều do chính tay Đồng Chiêu tạo dựng nên, theo cách nói của người xưa có thể gọi đó là con thỏ quý quyết có ba hang nắp, thêm nữa hãn cũng lắm mưu nhiều kế, có nhiều đường để lựa chọn mà đi. Đồng Chiêu chắc chắn là người thông minh, đã kinh qua hơn hai mươi năm chốn quan trường tự nhiên hiểu được nên đi đường nào. Có điều Chiêu luôn cẩn thận, làm những việc cần phải làm và cực kỳ kiệm lời.

Nhờ người giúp đỡ đương nhiên phải giữ khách khí, Vương Tất thấy Chiêu trước sau chẳng nói chẳng rằng đành phải lên tiếng để phá vỡ sự im lặng:

— Đồng đại nhân ở đây có quen không? Hãn là phải chịu khổ một chút?

— Cũng tạm, được lĩnh lều bạt gậy gỗ để dựng chỗ ăn nghỉ.

Thế này mà gọi là chỗ ăn nghỉ gì chứ, đến bước đường này còn văn vẻ được sao! Vương Tất muốn cười lại không dám, hỏi tiếp:

— Lương thực còn đủ dùng chẳng?

Đồng Chiêu gật gật đầu:

— Lúc đầu Trương Dương cũng cho ta không ít lương thực, rồi ta phân phát cho các đại thần, giờ cũng như mọi người ăn rau rừng quả dại thôi.

Vương Tất nhìn khuôn mặt đầy dãi của Đồng Chiêu, đâu giống người phải ăn rau rừng quả dại để lấp đầy bụng chứ! Đồng Chiêu căn bản không thèm nhìn sang, bởi thừa biết hãn không tin:

— Người không tin? Không giấu gì người, cho dù có sơn hào hải vị ta cũng không ăn, ta vốn ăn chay hai mươi năm nay rồi.

— Hả?! - Vương Tất kinh ngạc, - Hai mươi năm... đều ăn chay sao?

— Người không hiểu phép dưỡng sinh đâu. - Đồng Chiêu vừa nói vừa thông thả đi về trước, - Dem măng non rau dại nấu thành canh, ninh nhừ, thứ này ngon hơn tất cả.

Vương Tất xuất thân nghèo khó sau này sung quân làm lính, luôn thích uống rượu ăn thịt, nên chỉ nghĩ đến thứ gì màu xanh đã thấy buồn nôn.

Tựa hồ Đồng Chiêu đang cố tìm chủ đề mình yêu thích, nên mở lời rằng:

— Năm xưa ta từng gặp Trương Trọng Cảnh ở Nam Dương, có cùng ông ấy nghiên cứu đạo để tăng cường sức khỏe, kéo dài tuổi thọ. Con người ta nếu biết cách dưỡng sinh, không để tà phong xâm nhập làm tổn hại kinh lạc, nguyên khí trong ngũ tạng được lưu thông điều hòa như thế sẽ không sinh bệnh. Ăn nhạt bớt, ăn ít đi, nên ăn chay, và ăn chín là rất có lợi... người ăn thanh đạm sẽ tốt cho thận; ăn ít sẽ không tổn thương tỳ vị; ăn chay có thể kiềm chế được hỏa trong can vị. Còn ăn chín thì từ khi loài người biết lấy lửa nấu chín thức ăn, người ta đều ăn chín uống sôi mà không hề ăn sống hay uống lạnh, đó chính là đạo của thuật trường sinh. Không tin người cứ thử xem, lấy ngũ cốc nấu với rau rừng thành canh, món ấy còn hơn cả thuốc tiên của Thần Nông thị. - Chiêu cứ nói cứ nói rồi cười, trên khuôn mặt luôn tỏ vẻ thận trọng còn thoáng lộ sự đắc ý, - Dù mọi người đều nói rằng: “Đại trượng phu cần văn võ song toàn tạo công dựng nghiệp”, nhưng thể chất là căn bản của mọi sự, không thể không thận trọng!

Vương Tất lại chẳng mấy để tâm nghe Đồng Chiêu cứ nói mãi về đạo dưỡng sinh kia, nhưng lại không tiện cắt ngang, cứ cúi đầu lắng nghe, rồi đi theo Chiêu về phía trước. Đồng Chiêu bước đi khoan thai, mãi hồi lâu mới

đưa Vương Tất đến “nơi ăn chốn nghỉ”. Tuy đến là nhờ vào ân tình với Trương Dương, nhưng Đồng Chiêu cũng chỉ ở trong một cái lều, một chiếc chõng, một chiếc án, hai chiếc ghế, có thêm một hòm giấy bút mực nghiên, bấy nhiêu được xem là toàn bộ gia sản rồi. Ngoài ra còn một lão bộc chăm nom sớm tối.

Đồng Chiêu vừa vào trong lều liền vẩy lão bộc ra ngoài, cẩn thận buông rèm, tự tay kéo ghế mời Vương Tất ngồi. Vương Tất đã đến nửa buổi rồi, mà mãi vẫn chưa bàn đến chính sự, nên chẳng còn có tâm tư nào ngồi nữa:

— Đồng đại nhân, ngài hà tất phải khách sáo thế, chúng ta bắt đầu bàn đại sự được chẳng, hay là ngài có cách gì?

— Chớ vội chớ vội! Để ta rót nước mời người. - Đồng Chiêu nói một hồi rồi cầm hai chiếc bát lớn, vòng tay qua ôm chiếc vò, vừa rót nước vừa nói, - Đây không phải nước thường đâu, mà là ngâm bán hạ, hậu phác<sup>[145]</sup> đấy, hợp với thang của Trương Trọng Cảnh, có thể khỏe tỳ vị mà phòng bệnh tật.

Vương Tất cố nhịn nhìn Chiêu đang dập dình đổ nước xong mới khấn khoản:

— Đại nhân, tại hạ từ xa đến đây thực không hề dễ dàng, dám mong đại nhân giúp đỡ.

Đồng Chiêu không đáp lời, chầm chậm ngồi xuống nhấp một ngụm nước:

— Tấu biểu của Tào Duyệt Châu để đâu, có thể để ta xem được chẳng?

Vương Tất thoáng chút do dự nhưng vẫn cười khà khà:

— Việc này có gì không được? Lần trước nếu không có ngài tương trợ, đại nhân nhà tại hạ đâu được thụ phong chức Duyệt Châu mục! - Nói đoạn rút tấu biểu trong người ra giao cho Chiêu.

Đồng chiêu cung kính mở túi gấm mở cuộn thẻ tre ra xem:

*“Vào triều lĩnh chức cấm mục, rời ra chinh phạt đại quân. Hạ thần đời đời chịu ân trạch to lớn, được ban thưởng hậu hĩnh nhận mệnh của triều đình, thực không dám tiếc mạng. Liền đem giáp dày giáo nhọn, binh cường tướng mạnh xông pha, thuận thiên mệnh thảo nghịch tặc. Tuy dốc sức diệt bọn ngoan cố, gắng san bằng đám thổ phỉ, nhưng nay vẫn chưa thể ca khúc khải hoàn. Thần thấy muôn phần hổ thẹn, tuy chưa có chút công lao, nhưng vẫn được ân sủng bổng lộc hậu hĩnh. Không mà thành có, nào khác càngh mềm không chịu được hoa lớn, tiếng tâm chẳng xứng với thực lực, chỉ e người trong thiên hạ chê cười. Đương khi hổ thẹn vì nhận mệnh vinh hiển, thật khiến thần cảm thấy tiến thoái rồi bời, lúng túng hoảng sợ...”*

— Tuyệt thay! Tuyệt thay! - Đồng Chiêu vuốt vuốt chòm râu gật gù, - Tấu biểu tuy viết không dài, nhưng lại dùng từ vô cùng kín kẽ. Đầu tiên thể hiện rõ tâm chí chưa quên hoàng ân, thứ nữa trình bày việc chinh thảo là thuận ý trời mà hợp lòng người; tiếp đến lại khiêm nhượng mà không ngạo mạn... Tào Mạnh Đức quả thật phi phạm, không những tinh thông binh pháp, giỏi chuyện chinh phạt, lựa từ chọn câu cũng thật xuất chúng! - Chiêu xem đi xem lại ca ngợi mãi không thôi, cũng chẳng vội cuộn tấu biểu lại mà thuận tay để trên án kỷ luân.

Vương Tất không muốn nghe ông ta nói những lời thừa thãi ấy nữa, vội giục:

— Đồng đại nhân, tấu biểu ngài cũng đã xem qua, rốt cuộc xử trí thế nào, xin ngài cứ nói!

— Người vội gì chứ? - Đồng Chiêu chẳng buồn nhìn Vương Tất lấy một

cái, cứ chăm chăm vào tấu biểu, hai tay đan nhau.

Vương Tất thấy ông ta chưa tỏ thái độ gì liền ngồi xuống xem động tĩnh. Mãi hồi lâu Đồng Chiêu mới thôi đan tay, từ tốn ngồi xuống, bưng bát lên nhấp một ngụm nước mà rằng:

— Việc qua Hà Nam không thể vội vã. Hiện nay thế lực mấy nhà tranh giành cấu xé đấu đá lẫn nhau, nếu không thể yên ổn được, thì dù Tào sử quân có đưa quân tiến đánh Thành Cao cũng chẳng thể thao túng triều chính.

Vương Tất nghe xong lạnh người, đợi tên chậm như rùa bò này cả ngày trời, cuối cùng cũng phải thốt một câu:

— Đồng đại nhân à, tại hạ biết ngài rất khó xử, nhưng việc này không còn cách nào khác nữa sao?

— Người chớ vội... Đại đế hiện nay có thể chia đám hộ giá thành năm phe cánh, chúng ta cần phân biệt lợi hại mà hành động. - Đồng Chiêu đung đưa bát nước trong tay, tiếp tục thao thao, - Trước tiên là Trương Dương, hiện ông ta đồn trú trong huyện Dã Vương, đang bận phái người tu sửa hoàng cung Lạc Dương. Chẳng qua ông ta cũng vô tình mà vào được nơi triều đường, chỉ là cứu vãn tình thế nhất thời, huống hồ cũng đã hòa thuận với Tào sử quân rồi, dù ông ta có không giúp đỡ cũng không đến nỗi gây thêm phiền nhiễu cho Tào sử quân được. Lại có Tả hiền vương của Hung Nô là Khứ Ti, đến lúc này ông ta một là ra sức vì triều đình nhà Hán, hai là vì nội loạn bộ tộc mà phải lưu vong bên ngoài, nên phe Hung Nô cũng không có vấn đề gì lớn.

Nói đến đó Chiêu bỗng ngẩng đầu lên, đi thẳng vào chuyện trọng tâm:

— Phiền phức nhất là ở hai phe phía sau kia. Phe thứ ba là Hàn Tiêm giặc Bạch Ba, hiện giờ binh mã của hắn là nhiều nhất, vì có công hộ giá nên được thụ phong làm Đại tướng quân, kiêm lĩnh chức Tư lệ hiệu úy, hắn



không những tham dự triều chính mà còn đồn trú quân mã với bọn đồng đảng là Lý Nhạc, Hồ Tài ở Hà Đông. Phe thứ tư là Đồng Thừa - bộ tướng cũ của Đồng Trác, người này tự xưng là cháu họ của Vĩnh Lạc thái hậu, chớ thấy hãn binh thừa mã ít mà coi thường, hãn được thiên tử sủng ái, lại thêm quan hệ giữa hãn với quốc trượng Phục Hoàn cũng rất tốt, hoàng thượng còn phải gọi hãn là quốc cữu, còn nạp con gái hãn làm quý nhân. Hiện tại hai phe này có thực quyền nhất, bất luận thế nào đều sẽ phản đối Tào sứ quân đến ăn chung miếng bánh, nhưng hay ở chỗ là mâu thuẫn giữa bọn chúng lại là lớn nhất.

Vương Tất đã không còn đủ kiên nhẫn được nữa, tỏ vẻ hằm hằm:

— Nói cả ngày trời, vẫn chẳng thấy ai có thể giúp sứ quân chúng tôi sao?

— Không phải không phải. Có thể giúp được, ta thấy chỉ có phe cuối cùng - Dương Phụng! - Đồng Chiêu uống cạn nước, đặt bát lên bàn, - Dương Phụng này có hai thân phận, năm xưa hãn cũng là tướng soái của giặc Bạch Ba, sau này mới theo về làm tướng dưới trướng Đồng Trác, hai phe này cũng có chút quan hệ, nhưng chẳng phe nào coi hãn là người phe mình, cho nên chỉ còn cách tự lập sơn trại mà làm đầu lĩnh. Luận về thực lực, hãn không bằng Hàn Tiêm, bàn về sự sủng ái của thiên tử, hãn chẳng sánh được với Đồng Thừa, cho nên muốn làm nên sự nghiệp ắt phải tìm tới ngoại viện, Tào sứ quân không ngại thì hãy tạm liên hợp cùng Dương Phụng, để giữ chân, khống chế hai phe kia.

— Chủ ý gì vậy, thế chẳng phải là đi may áo cưới cho người sao? - Vương Tất nhìn Chiêu bằng ánh mắt coi thường.

— Lúc này giúp người khác chính là giúp mình, lôi kéo thêm bằng hữu là bớt đi được một kẻ địch. Trương Dương, Khứ Ti đã không vấn đề gì rồi thì kéo thêm Dương Phụng sẽ có thể chuyên tâm mà đối phó với Đồng Thừa,

Hàn Tiêm. Chỉ cần giữa bọn chúng xuất hiện kẻ thù chung thì mọi việc coi như xong.

Vương Tất dường đã hiểu ra đôi chút:

— Ý của ngài là...

Mắt Đồng Chiêu chợt sáng lên nhìn Tất:

— Trước tiên hãy lôi kéo Dương Phụng, rồi sau đó tùy cơ tranh thủ một trong hai phe Đồng Thừa, Hàn Tiêm. Lúc đó Tào Duyệt Châu đã có thể liên minh bằng hữu với thế lực cả bốn phe để mà lĩnh binh tiến đóng Hà Nam. Trên danh nghĩa là thay họ đối phó với kẻ địch chung, nhưng thực tế chỉ cần vào được Hà Nam, với tài trí của Tào Duyệt Châu, sẽ chẳng cần mất chút sức nào đã có thể thu phục được tất cả bọn chúng. Người yên tâm đi, còn đủ thời gian. Cái huyện An Ấp bé xiu này không phải là nơi rỗng ản, qua vài ngày nữa thánh giá nhất định sẽ quay về Lạc Dương. Trên con đường này, chỉ cần bất ngờ xảy ra chút biến cố gì, kêu Tào Duyệt Châu cứ bình tĩnh chờ đợi thời cơ nữa thôi.

— Được! - Vương Tất vỗ đùi, - Tại hạ dâng biểu xong sẽ cấp tốc quay về, bẩm báo với sứ quân chúng tại hạ để ngài nhanh chóng liên lạc với Dương Phụng.

Đồng Chiêu lắc đầu:

— Việc này nên làm sớm, chớ có để chậm trễ, người đi đi về về sẽ làm lỡ thời gian. Chi bằng hãy lập tức lên ngựa sang thẳng Lương huyện bái yết Dương Phụng, tỏ rõ thành ý kết liên minh, giải quyết việc xong xuôi rồi tiền trạm hậu tấu.

— Trông ngài nói kìa, đại sự như vậy sao tại hạ dám tự quyết được? Hơn nữa, không có văn thư của sứ quân, sao Dương Phụng có thể tin lời tại hạ nói chứ?

Cánh mũi Đồng Chiêu khẽ lay động một hồi, trên khuôn mặt trắng trẻo to béo toát lên vẻ khinh miệt:

— Vương chủ bạ, phải chăng người không dám đi?

Vương Tất như ăn phải ớt cay, sợ nhất là bị người khác coi thường, lập tức nhú mày:

— Đại nhân xem thường Vương Tất thế sao? Tại hạ nếm mật nằm gai một mình đến Tây kinh còn chẳng sợ, gặp Dương Phụng thì có gì chứ? Chẳng qua là không có thư tín gì của sứ quân, sợ rằng uống công chuyển đi này thôi!

Đồng Chiêu cười nhạt:

— Nếu lúc này có một bức thư của Tào Duyệt Châu thì sao?

— Vậy thì tại hạ dám đi!

— Lời này thật chứ?

— Thật! - Vương Tất đã hơi sốt ruột.

Đồng Chiêu vuốt vuốt bộ râu:

— Vậy ta thay Tào sứ quân viết bức thư cho Dương Phụng, người thấy thế nào?

— Ý ngài là... thư ngụy tạo?!

Nói viết là viết, Đồng Chiêu mở quyển thẻ tre còn trắng, lướt qua nét chữ trên tấu biểu của Tào Tháo một lượt rồi múa bút viết liền. Thấy Vương Tất hạ bút có lực, nét chữ rắn rỏi, như khuôn như đúc với chữ Tào Tháo, nhìn mà giật mình toát mồ hôi hột. Hay ở chỗ chính là Đồng Chiêu sớm đã thảo sẵn ý trong đầu, không cần thêm ít bớt nhiều, chỉ đặt bút là viết một mạch, câu cú chữ nghĩa tỏ thông rõ nghĩa, thấu tình đạt lý, chẳng mấy chốc bức thư giả mạo đã viết xong. Đồng Chiêu bất ngờ đứng dậy, tựa hồ sức lực toàn thân

đều tập trung cả ở cổ tay, bút đi như rồng rắn, hạ một hàng lạc khoản “*Duyệt Châu Mục Tào Tháo*”.

— Tiếc là không có ấn... nhưng thư mà không đóng ấn càng tỏ vẻ khiêm tốn nhún nhường. - Đồng Chiêu nói đoạn, rồi đọc lại một lượt từ đầu đến cuối, sau mới quay sang nói với Vương Tất, - Này, người xem được không?

Vương Tất không dám cầm lên, dướn người nghiêng đầu mà đọc:

*Ta sớm nghe danh mến nghĩa tướng quân, luôn muốn tỏ bày lòng trung. Nay, tướng quân muôn gian vạn khó, hộ tống thiên tử về chốn cựu đô, công lao phò tá, cái thế vô song, lời nào kể xiết. Thế mà hiện giờ, giặc giã khắp nơi chẳng tuân vương pháp, nhiễu loạn Trung Nguyên thiên hạ chẳng yên. Bậc quân chủ là vô cùng trọng yếu, muôn sự đều nhờ đại thần phò tá. Hiền sĩ nơi nơi nhất tề nỗ lực, thanh trừ chướng ngại, dọn đường cho đức quân vương, việc ấy không phải sức một người làm nổi, phải như tay chân, phải như tâm phúc, dựa lẫn vào nhau, chỉ cần khuyết một, tất chẳng đủ đầy. Tướng quân chủ trì nội chính, ta làm ngoại viện. Hiện ta có lương thảo, tướng quân có binh mã, tương trợ lẫn nhau, sống chết có nhau, phúc họa hưởng cùng.*

Đọc xong, Vương Tất mồ hôi đầm đìa, lại so hai bức thư kỹ càng một lượt, không những nét chữ khó phân thật giả, ngay tới câu từ cũng có mang đậm phong khí của Tào Tháo:

— Đồng đại nhân, thư này giả mà như thật. Ngài thật... thật lợi hại, lợi hại!

— Vương chủ hạ, đã có thư này, người chịu khó vất vả một phen. Đây đều là vì Tào Duyệt Châu cả!

— Tại hạ đi! - Vương Tất lau mồ hôi, - Không ngờ ngài lại có bản lĩnh

như vậy.

— Có gì đáng kể chứ, việc ngụ tạo văn thư đâu phải ta mới chỉ làm đôi lần. - Đồng Chiêu lau tay, buột miệng, - Năm xưa khi Viên Thiệu tín nhiệm ta làm Thái thú Cự Lộc, bọn Tôn Kháng hiếu liêm trong quận có ý phản lại Công Tôn Toàn, ta liền ngụ tạo công văn của Viên Thiệu chém hết bọn chúng.

Vương Tất bất giác sờn tóc gáy rùng mình nghĩ: “Bọn đọc sách thật không đơn giản chút nào, chỉ cần động động cán bút là có thể đoạt mạng người dễ như trở bàn tay vậy!”

Đồng Chiêu cúi đầu ngẫm bức thư mình vừa ngụ tạo, lúc gật lúc lắc như còn chi tiết nào chưa vừa ý lắm, lẩm bẩm như tiếc nuối:

— Bút tích của Tào Mạnh Đức rắn rỏi, mang khí thế bậc bá vương, chữ quả như người. Ta có thể viết được giống tự dạng, nhưng thần thái thì không thể được như vậy.

— Tại hạ thấy thế cũng đủ rồi, đủ để lừa được bọn Dương Phụng thô lậu đó đấy! - Vương Tất nói đoạn liền cuộn lại bức thư.

— Vội gì chứ! Để mực khô hết đã - Đồng Chiêu nói giọng nhát gừng.

— Vâng, xin nghe theo ngài. - Vương Tất đã hoàn toàn phục Chiêu, vội khoát tay hỏi, - Phải chăng, bút tích của ai ngài cũng bắt chước được?

Đồng Chiêu thùng thảng đi đi lại lại trong trướng:

— Không hẳn thế, không hẳn thế. Có bút tích của ba nhà trong thiên hạ mà Đồng mỗ học không nổi.

Vương Tất thấy việc quan sai đã có kết quả, cũng không vội nữa, từ tốn ngồi xuống uống nước, đánh trúng tâm lý Chiêu mà hỏi:

— Là ba nhà nào vậy?

— Vị đầu tiên là danh tướng tiền triều Trương Hoán và mấy người con của ông ấy là Trương Chi, Trương Húc. Ta từng tận mắt chứng kiến, Thảo thư của cha con họ hào sảng khoáng đạt, cũng chẳng thua Hiếu Chương hoàng đế là mấy, xứng danh trác việt. Thậm chí đến cả chỗ hạ bút là ở đâu cũng chẳng phát hiện ra. - Đồng Chiêu lắc đầu tựa hồ không cam tâm, - Tiếp nữa là hai sư đồ thầy trò Sư Nghi Quan và Lương Hộc. Phải nói Triện thư của họ đã đạt tới cảnh giới tuyệt đỉnh vô song, những thứ tuyệt diệu nhất thường vô cùng đơn giản, càng đơn giản lại càng không dễ học.

*Càng đơn giản càng không dễ học*, Vương Tất nghe tới câu ấy cứ cảm giác như vừa nghe câu danh ngôn chí lý, cũng thêm phần hứng thú mà rằng:

— Ngài mới nói có hai nhà, vậy còn nhà nào nữa?

Đồng Chiêu liền cười:

— Còn một người mà người cũng biết đấy, Thượng thư Bộc xạ Chung Do. Chữ của Chung Nguyên Thường, viết theo lối riêng, thâm thúy vô cùng tao nhã có thừa, ta đã mấy lần mô phỏng nhưng chẳng tài nào giống nổi.

Vừa nghe đến tên Chung Do, Vương Tất lại nhớ đến việc chính:

— Đồng đại nhân, việc phen này của sứ quân nhà tại hạ, liệu có phải mời mấy vị đại nhân Chung Do, Lưu Mạo, Đinh Xung tham bác ý kiến cho không?

Mấy người này trước đây từng giúp đỡ Tào Tháo liên lạc với Tây kinh.

Vốn cho rằng Đồng Chiêu nhất định sẽ tán thành, ai ngờ ông ta liên tục lắc đầu:

— Ta thấy không cần, nếu quá nhiều người dâng lời hay ý đẹp, sẽ khiến bao nhiêu con mắt đổ dồn vào như thế không hay. Quyết không được để Đồng Thừa, Hàn Tiêm phát hiện ra thế lực của Tào sứ quân trong triều. -

Ngoài ra còn một lý do khác nữa, nhưng Đồng Chiêu không để lộ, bởi ông ta sợ phải chia sẻ công lao với người khác trước mặt Tào Tháo.

Vương Tất lại chẳng nghĩ nhiều đến vậy:

— Ngài nói cũng phải, hay là giấu đao... Mực khô hết rồi chứ?

Vương Tất sợ có người đi vào, muốn cuộn bức thư ngay lại. Không ngờ Đồng Chiêu bất ngờ ngăn lại, cầm lấy bức thư mực vừa khô quăng xuống đất, lại lấy chân giậm lên một hồi.

Vương Tất ngây ra:

— Khó khăn lắm mới viết ra được, ngài làm gì thế?

Đồng Chiêu cúi nhặt thư lên, thổi bụi đất bám trên bức thư thẻ tre, thấy đã có vết ngón mới đẹp ý mà cuộn lại, đoạn quay người chọn trên án một chiếc túi gấm cũ nát nhất bỏ bức thư vào trong rồi giao cho Vương Tất:

— Lần này tới An Ấp, liệu có ai chú ý đến người không? Nghĩ cho thật kỹ!

— Không... tuyệt nhiên không có!

— Tốt lắm. - Đồng Chiêu dò xét Tất một lượt, rồi chậm rãi nói, - Việc dâng biểu cứ giao cho ta, người không cần lao tâm khổ tứ nữa... Giờ ta muốn người lăn dưới đất mấy vòng.

— Cái gì?! - Vương Tất tưởng Chiêu nói chơi, nhưng xem vẻ mặt nghiêm túc lại không giống đùa cợt chút nào.

— Thư đưa cho Dương Phụng là ta cố ý làm nó cũ đi như vậy, ông cũng phải giả bộ nhếch nhác một chút. - Đồng Chiêu vuốt vuốt bộ râu, - Làm vậy, một là để Dương Phụng thấy ông dọc đường lao khổ, càng thể hiện được thành ý của Tào sử quân. Hai là người cũng phải thêu dệt nên một vài câu chuyện không đâu, chưa biết chừng, Đồng Thừa rồi cả Hàn Tiêm cũng ngăn

cản hành trình của người, rắp tâm muốn phá hỏng liên minh giữa Dương Phụng và sứ quân nhà người, giữa bọn chúng hãy tạo ra chút mâu thuẫn.

— Nói lời dối trá như vậy, một khi Dương Phụng hỏi Hàn Tiêm thì chẳng phải chúng ta bị vạch trần sao?

— Người yên tâm! - Đồng Chiêu cười nhạt một tiếng, - Lời do người nói, ông ta dám hỏi sao? Dù có dám hỏi, Hàn Tiêm liệu có dám nói thực không? Mà dù Hàn Tiêm có nói thực, liệu Dương Phụng có dám tin không? Đều để phòng lẫn nhau cả thôi.

— Ngài thật cao kiến! - Vương Tất giờ ngón tay cái, bấy giờ mới tâm phục khẩu phục.

— Người còn chưa rõ tình thế hiện nay, để ta nói ví dụ cho người nghe. Dương kim hoàng thượng như chiếc bát vàng, Lý Thôi, Quách Dĩ giống hai đứa trẻ chưa biết gì, còn Dương Phụng, Hàn Tiêm, Đồng Thừa là đám vô lại đầu đường xó chợ, trong khi Tào Duyệt Châu lại là vị quan chân chính. Giờ có hai đứa trẻ tranh nhau chiếc bát vàng giữa chợ, chỉ biết nó quý mà không biết vì sao nó quý, kết cục là một đám vô lại đầu đường xó chợ kia đến cướp đoạt. Một khi bọn này đã đến thì càng đông vui náo nhiệt. Cứ như vậy, người tranh ta đoạt đánh lộn lẫn nhau, ồn ào không dứt. Sau cùng là bất ngờ có một vị quan chẳng biết từ đâu tới đi dạo ngang qua, thu lấy bát vàng, bắt hết đám vô lại tổng vào đại lao! Sau đó... - Đồng Chiêu nói đoạn vẫy tay, ý ra hiệu chém đầu.

— Ha ha ha... Ví dụ này thật xác đáng. - Vương Tất ngửa mặt lên trời cười lớn.

— Không sợ chúng người đông thế mạnh, người càng đông càng tốt. Đừng nói năm phe, phải mười - hai mươi phe mới hay đấy! Lũ ăn hại đó căn bản không đủ tư cách để đấu với Tào Duyệt Châu, đối thủ thực sự để đương



đâu là...

— Là ai? - Vương Tất lo lắng vội hỏi.

Đối thủ thực sự không phải ai khác, chính là đương kim thiên tử. Vị tiểu hoàng đế mười sáu tuổi này khác biệt trời vực với vị chúa nhu nhược trước kia. Lưu Hiệp từ nhỏ không cha không mẹ, được hoạn quan nuôi dưỡng, sinh ra trong lo lắng sợ hãi, từng chịu khổ hoạn nạn đói rét, từng chứng kiến chiến tranh chinh phạt, nhưng là người có trí tuệ phi phàm, lôi kéo được toàn bộ lão thần Tây kinh đến bên mình, lại cũng thấu hiểu sự đói khổ của dân gian. Một vị hoàng đế như vậy, từng làm bù nhìn cho Đồng Trác, Lý Thôi, sao cam tâm lại để Tào Tháo lăng mạ chứ? Hoàng đế mới mười sáu tuổi, cơ hội về sau còn nhiều... Trong lòng Đồng Chiêu chợt trùng xuống, nhưng không tiện nói thẳng với Vương Tất, chỉ lắc lắc đầu cười nhạt:

— Đến lúc ấy người tự khắc biết thôi, việc khó còn ở phía trước, hãy nói với Tào sứ quân chuẩn bị tâm lý thật tốt!

—Ồ. - Vương Tất không hiểu rõ ý chỉ thuận miệng đáp. Nhưng Tất lại hiểu khá rõ về Đồng Chiêu. Người này không phải sĩ đại phu theo lối cũ, ông ta giỏi âm mưu quỷ kế, ngay mặt mũi Tào Tháo thế nào, ông ta còn chưa từng biết qua thế mà lại dám qua mặt người ta để tư lợi, trông bộ dạng lơ đã lơ đã thế thôi nhưng dám làm chuyện hiểm, dã tâm trên đường sĩ hoạn còn nhiều hơn cả lòng trung với Đại Hán. Lòng dạ sâu xa khó dò, tâm địa nham hiểm ngấm ngầm, là ám chỉ hạng người như Đồng Chiêu vậy.

## Hồi thứ 50

### *Cướp lại Dự Châu từ tay giặc Khăn Vàng*

#### **Bất ngờ gặp hổ điên**

Đại quân của Tào Tháo thừa thắng di chuyển xuống phía Nam nên giặc Khăn Vàng ở Dự Châu chẳng cần đánh cũng tự nhiên tan rã. Tào Nhân, Vu Cấm, Nhạc Tiến, ba lộ binh mã khí thế hùng mạnh, binh lính thành trì quăng giáo xin hàng vô số, duy chỉ có Lưu Tịch là ngoan cố chống cự. Trong khi đó, Viên Thuật dường chẳng có ý đem binh cứu viện Dự Châu, chỉ mãi tranh đoạt Từ Châu cùng Lưu Bị, đến nỗi bộ hạ của Thuật là Viên Tự đánh chưa xong một trận đã phải hàng Tào Tháo. Trước tình thế ấy, Lưu Tịch rơi vào thế bị cô lập không có cứu viện, từ đầu đến cuối bị quân chủ lực của Tào Tháo truy kích, phải trốn chạy về sào huyệt khởi sự khi xưa: Cát Pha, Tân Thái huyện.

Cát Pha chính là căn cơ của giặc Khăn Vàng ở Dự Châu, hồ lớn này phía trên nối tiếp từ Đồng Thủy<sup>[146]</sup>, phía đông thông với Hoài Hà, chu vi tới ba mươi dặm, bốn phía gò dốc trập trùng hiểm yếu. Nhưng trên hòn đảo giữa hồ lại chứa một lượng lớn lương thực mà hơn nửa là vơ vét được từ Dự Châu, đủ cho quân chiếm đóng ăn trong vòng hai năm, thậm chí cả gia thân quyến thuộc của họ cũng ăn ở tại đó. Quân Khăn Vàng để bảo vệ nơi này mà xây thành đắp lũy dọc theo ven hồ, lớn nhỏ vô số, quân binh canh phòng tới hơn vạn người.

Bấy lâu nay Tào Tháo vẫn luôn đau đầu vì đất ấy, nếu cứ cố chạy dọc doanh lũy mà công phá thì chẳng biết còn bao nhiêu nhân mạng nữa phải chịu thương vong? Hơn nữa trong tay quân Khăn Vàng còn có thuyền nhỏ, lương thảo lúc nào cũng có thể cấp phát, ngược lại phía Tào Tháo phải vận lương từ Dĩnh châu tới, nếu cứ kéo dài tình trạng này sẽ chịu hao tổn nhiều, hết lương thực trước chắc chắn là quân Tào rồi. Nhưng nếu không chiếm được nơi này, sau này Lưu Tịch nhất định sẽ quay trở lại, gốc rễ loạn Khăn Vàng ở Dự Châu vĩnh viễn không thể trừ sạch. Tào Tháo chỉ còn cách tạm đóng doanh hạ trại mà không dám manh động khiêu chiến, đành đợi bọn Tào Nhân, Vu Cấm, Nhạc Tiến ba lộ binh mã cùng tới rồi thương nghị.

Lúc này trong trường trung quân im phăng phắc, không ai dám nói năng gì. Bọn Hạ Hầu Uyên, Tào Hồng mất đầu vẻ kiêu dũng thường ngày, bọn Tuân Úc, Trình Dục vốn thần cơ diệu toán cũng chẳng dám manh động lên tiếng, đến cả thường ngày hay cười nói như Biện Bình đều không dám ho he trêu chọc gì. Thấy đánh nhau cầm cự đã đến bước này, thấy không ai còn tinh thần gì nữa, mọi người lo lắng một thì Tào Tháo lo lắng mười. Lần xuất binh này Tháo còn đưa cả vợ con đi theo, hai vị phu nhân Hoàn thị và Tần thị trong hậu doanh đều đang có mang, nhất là Tần thị sắp sinh đến nơi, nếu lại cứ tiếp tục thế này, lẽ nào phải sinh nở trong quân doanh sao? Mặt khác, Vương Tất đi An Ấp dâng biểu đã hơn một tháng tới giờ vẫn chưa thấy về, chẳng lẽ triều đình đã xảy ra biến cố gì? Còn nữa, Lương vương tử Lưu Phục từ khi quy phục đi theo đến nay lại chẳng chịu tận tâm tương trợ, ăn lương mà chưa làm được gì, rốt cuộc hẳn có ý gì đây? Bao nhiêu việc phiền muộn cứ dồn cả lại khiến Tào Tháo càng thêm buồn bực.

Không khí tĩnh lặng như thế một hồi, Tiết Để đột nhiên phá vỡ sự yên ắng:

— Sứ quân, đại quân đến đây dù có tiến quân cũng không đánh được, chỉ bằng chúng ta quay về Duyện Châu?

Tào Tháo chợt thấy lạnh run, lúc này điều Tháo thấy sợ nhất là có kẻ nhắc đến chuyện này. Nếu không đáp ứng mấy tên xuất thân ở Duyện Châu bỗng nhiên đề xuất việc hồi quân này, tâm lý bất mãn chán chường sẽ càng tích tụ. Theo đó kế hoạch dời quân sang Dự Châu của ông ta tất sẽ thất bại. Tào Tháo muốn phủ đầu phản bác Tiết Đễ, nhưng lại nghĩ, chặn họng bịt miệng mình hăn lúc này cũng chẳng có tác dụng gì, bởi quá nửa trong quân là người Duyện Châu, liệu có thể bịt miệng được tất thảy hay không? Nghĩ đến đó, Tháo đổi giọng khuyên rằng:

— Hiếu Uy, lúc này bàn việc lui quân thực không thỏa đáng cho lắm... Nếu không lấy được cứ địa Cát Pha, Viên Thuật tất sẽ lại kích động xúi bẩy dư đảng Khăn Vàng dấy loạn. Tuy hăn không đến đánh ta, chỉ mượn cơ sách nhiễu cũng đủ làm chúng ta khốn đốn rồi.

— Sứ quân nghĩ sai rồi. - Tiết Đễ cười mà rằng, - Kỳ thực sứ quân không nên cầu toàn. Chỉ cần giữ được đường Trần Lưu sang tây, gỡ được trở ngại Thành Cao, thì việc nghênh giá đến Duyện Châu chẳng có gì khó? Viên Thuật đang ở xa tận Thọ Xuân, dù có ý cướp giá chẳng nữa nhưng roi dài cũng sao với tới được.

Tào Tháo im lặng không nói, cười khổ ngầm rằng: “Tiết Đễ à Tiết Đễ, người chưa biết ta muốn gì đâu! Ta vốn không định nghênh rước thánh giá đến Duyện châu, đến đó quá gần Viên Thiệu. Thực lực chúng ta lại quá chênh lệch với hăn, ngộ nhờ Viên Thiệu qua sông tranh cướp thiên tử với ta, chúng ta lấy gì chống đỡ nổi?”

Cả bọn thấy Tào Tháo không nói năng gì, lập tức xì xào bàn tán. Mấy tên Duyện Châu liền tỏ vẻ tán đồng với lý lẽ của Tiết Đễ. Tuân Úc như đi guốc

trong bụng bọn chúng, thấy tình hình như thế vội mở miệng gỡ bí cho Tào Tháo:

— Chư vị chớ vội, nghe ta một lời. - Úc xử sự bình tĩnh, là người có uy vọng nhất trong Tào doanh, Úc vừa cất tiếng cả bọn lập tức yên lặng trở lại, - Đại quân từ xa tiến đánh đến đây, không thể vì khó khăn nhất thời mà bỏ đi bao công mài giũa tôi rèn. Nếu lúc này quay đầu rút quân, chẳng những gốc rễ bọn giặc không thể trừ được, mà còn e bọn Hà Nghi, Hà Man quay giáo phản lại. Huống hồ từ khi Duyệt Châu bị nạn châu châu, lại thêm gặp loạn Trần Cung, trăm họ điêu linh, lương thực thiếu thốn, dầu vài mấy năm tới cũng khó được như trước. Trong khi đó, bọn giặc Cát Pha lại tích trữ lương thảo luôn, nếu có thể tiêu diệt được bọn chúng, quân ta có thể thu hết lương thực, lúc ấy chúng ta sẽ được cấp lương mà chẳng cần lo lắng gì nữa.

Nghe Tuân Úc nói vậy, nhiều kẻ gật đầu tán đồng, duy có Tiết Để vẫn chưa thật tin lắm, lắm bầm:

— Miễn cưỡng đánh lấy Cát Pha chỉ sợ được chả bỏ mất, cất cử đại binh mà không thu được kết quả, khó tránh khỏi sẽ bị kích động.

Kỳ thực Tiết Để nói cũng không sai, nếu bảo lấy Duyệt Châu làm trung tâm, thì việc Tào Tháo xuất binh lần này rõ ràng sẽ chẳng mang lại kết quả gì; còn nếu thực sự lấy Duyệt Châu làm trung tâm, việc bình dẹp giặc Khăn Vàng lại mang một ý nghĩa khác. Chỉ có điều bây giờ chưa phải lúc, ý đồ của Tào Tháo vẫn chưa thể để lộ, chỉ có thể che mắt được đám người phe Duyệt Châu thôi.

Lúc ấy chợt một tràng cười từ bên ngoài vọng vào, giống như có hai người trẻ tuổi đang đùa giỡn nhau vậy, những thứ ấy thật chẳng ăn nhập gì với bầu không khí nghiêm túc mà tẻ nhạt bên trong đại trướng. Tào Tháo nhận ra là tiếng của Tào Ngang, lửa giận chợt bốc lên, bao nhiêu bực dọc

vốn dành cho Tiết Để liền đổ hết lên đầu con trai. Tào Tháo liền chạy ra ngoài lớn tiếng mắng mỏ:

— Kẻ nào to gan dường vậy, dám ồn ào náo loạn ngoài trướng trung quân?

Tháo vừa dứt lời bầu không khí lập tức trở nên yên ắng, Tào Ngang và con trai Tào Đức là Tào An Dân cúi đầu vội bước vào trong trướng, hai người còn chưa kịp cúi người hành lễ, Tào Tháo đã quát:

— Đi ra! Qua báo môn mới được vào!

Theo quy định trong quân, phạm tướng lĩnh cầu kiến phải do thị vệ trung quân thông báo, tướng lĩnh thân tín được phép trực tiếp ra vào, duy có tội tướng và tù binh mới phải tự báo thân phận. Tào Tháo lệnh cho con cháu phải qua báo môn mới được vào rõ ràng là muốn trừng phạt bọn chúng. Hai đứa nhỏ không dám trái lệnh, chỉ còn biết cúi gằm mặt quay lưng đi ra, khom người chấp tay đứng ngoài đại trướng tự báo danh tính.

— Mạt tướng Tào Ngang cầu kiến!

Tào Ngang đã dứt tiếng, nhưng Tào An Dân mãi vẫn không nói, ấp úng nửa ngày mới khẽ hắng giọng:

— Tiểu diệt Tào An Dân cầu kiến!

Trong quân sao tự nhiên lại nảy ra tiểu diệt chứ? Mọi người có mặt trong trướng muốn cười mà không dám cười, cắn răng ngậm miệng nhìn lên nóc trướng kiên nhẫn chờ đợi. Tào Tháo càng nghe càng bức, nhưng thực không biết làm thế nào, vì Tào An Dân không có quân chức gì, chỉ là theo gia quyến tới, báo môn thì cũng chỉ có thể nói như thế.

— Cho vào!

Bấy giờ hai người mới được vào trướng, nhưng thấy tình hình bên trong

căng thẳng, không dám chấp tay hành lễ, mà tự giác quỳ xuống. Tào Ngang mình mặc khôi giáp, tay ôm mũ đầu mâu, Tào An Dân chỉ vận áo vải, đầu đội mũ biện da.

Tào Tháo vỗ mạnh soái án:

— Trung quân là nơi trọng yếu, sao dám huyền náo âm ỉ, lôi ra ngoài phạt đánh mỗi tên hai mươi roi.

Mọi người đầu dám không khuyển ngăn, nhưng chưa kịp mở miệng đã bị Tào Tháo chặn họng:

— Không ai được phép xin xỏ, ta nay phải chinh đốn lại quân kỷ mới được!

Dẫu sao Tào Ngang và Tào An Dân cũng là người thân, dù Tào Tháo nói là lôi ra đánh phạt, nhưng liệu có kẻ nào dám đắc tội? Chẳng ai tiến lên phía trước, đến cả Điển Vi cũng vờ như không nghe thấy. Tào Ngang là người nhân hậu, biết trước biết sau, không muốn làm khó người khác liền lập tức đứng dậy đi ra chịu hình phạt. Tào An Dân đột nhiên mở miệng:

— Tiểu diệt có việc muốn bẩm.

Tào Tháo không thèm liếc mắt:

— Nói!

— Tiểu diệt vốn không phải người trong quân, quân pháp không quản được. - Hắn vênh mặt, cười cười nhìn bá phụ.

Tào Tháo đang mang sẵn bực, vốn không định trị tội Tào An Dân, suy cho cùng Tào Đức cũng chỉ còn để lại cốt nhục này, giờ đánh hắn sẽ lại có lỗi với tiểu đệ đã mất. Nhưng là người ưa sĩ diện, Tào Tháo muốn đợi roi vung lên rồi mới xá tội cho diệt tử, nhưng Tào An Dân lại giảo biện, cả gan chọc giận Tào Tháo.

— Sao không quản được? Đã không phải là người trong quân, vậy người không nên đến trước trưởng trung quân này mới phải.

— Bá phụ, là bá phụ...

— Câm mồm! Trong quân không có bá phụ. - Tào Tháo lại đập mạnh soái án.

Tào An Dân giả bộ cố ý vả mình một cái rồi liền đổi giọng:

— Tướng quân, thuộc hạ đâu muốn vào trưởng, là tướng quân kêu thuộc hạ qua báo môn rồi vào trưởng đấy chứ.

Tất cả mọi người có mặt nghe Tào An Dân mồm mép giảo biện như vậy càng không nhịn được. Tào Tháo phất tay:

— Ta gọi người vào trưởng vì người làm ồn bên ngoài, đứng trước cửa trưởng trung quân này cười đùa giỡn cợt cũng không được.

Ai ngờ Tào An Dân vừa nghe xong lại kêu lớn:

— Tướng quân chấp pháp bất công.

Tào Tháo nổi giận:

— Càn rỡ xằng bậy, bất công chỗ nào?

Tào An Dân đáp:

— Tướng quân dẫn gia quyến vào trong quân doanh, bản thân việc ấy đã là phạm vào quân pháp, giờ nếu muốn trị tội thuộc hạ, tướng quân nói xem, việc này có công bằng hay không?

— Việc này... khua môi múa mép... - Câu này Tào Tháo đã cứng họng, - Ta nói điệt nhi người...

— Trong quân không có điệt nhi. - Tào An Dân lại cắt ngang.

Mọi người trong trưởng sao nhìn nổi nữa? Hạ Hầu Uyên là người đầu tiên phì cười thành tiếng, Uyên vừa cười, bọn Hạ Hầu Đôn, Tào Nhân, Tào



Thuần, Nhậm Tuấn, Biện Bình cũng đều bật cười theo. Tất cả phá lên cười, ngay tới bọn người ngoài cũng không kìm được, Trình Dục, Tiết Để, Mãn Sủng đều là người tính tình hướng ngoại, nên trong trường nhất thời vang rộn tiếng cười, đến cả xưa nay tính cách thâm trầm như Tuân Úc cũng bất giác phải mỉm cười.

Tào Tháo thực sự rối bời, đúng là lúc này ông ta không thể suy nghĩ được gì khác, liền xua xua tay:

— Cút cút cút! Cút về hậu doanh, đợi khi họp bàn xong xuôi ta sẽ xử trí người theo gia pháp!

Tào An Dân vẫn quỳ chưa chịu đứng dậy:

— Tướng quân chấp pháp bất công!

Tào Tháo mặt vụt đỏ rồi lại trắng bệch:

— Sao lại bất công nữa?

— Tiểu điệt đã bị gia pháp xử trí, Tử Tu huynh sao còn phải chịu phạt theo quân pháp?

Tào An Dân vừa nói dứt, cả bọn bất giác gật đầu liên tục: “Hóa ra hãn chỉ muốn giúp Tào Ngang thoát tội, tên tiểu tử này tình huynh đệ hữu ái kể cũng hiếm thấy”.

— Hãn mang chức trách trong quân. - Tào Tháo cũng chẳng thèm đếm xỉa tới, chẳng thèm để ý đến thân phận mà tranh biện với Tào An Dân.

— Nhưng hãn ta là nhi tử của tướng quân, thuộc hạ lại là điệt tử của tướng quân, tướng quân không thể nhất bên trọng nhất bên khinh được. Nhược bằng xử trí như vậy, tiểu điệt sẽ cùng chịu roi với Tử Tu.

— Được, thế thì cho cùng chịu roi!

Tào An Dân bắt đầu mếu máo:

— Nhưng tiểu diệt vốn không phải người trong quân, quân pháp không quản được.

Tào Tháo cứ nói theo phản xạ tự nhiên:

— Đã không phải người trong quân, thì không được vào trong trướng.

— Tướng quân gọi thuộc hạ vào trong trướng.

— Trong trướng không được phép âm ỉ.

— Tướng quân chấp pháp bất công.

— Ha ha ha... - Lần này mọi người trong trướng càng lúc càng cười lớn.

Tào An Dân vòng vo một hồi lại quay về lúc đầu. Tào Tháo cũng chợt hiểu ra, cứ tranh luận thế này sẽ chẳng thể nào qua được đứa cháu này, nghĩ thế bất giác vui vẻ trở lại:

— Tên tiểu tử nhà người học đâu ra cái trò ma mãnh ấy?

Tào An Dân lỗ mắng, tay chỉ ngay Biện Bình:

— Thuộc hạ từ nhỏ học theo cữu cữu đây ạ.

Tào Tháo liếc mắt nhìn sang ông em vợ kia, lại miết miết lông mày nhìn đứa cháu:

— Càn rỡ, trong trướng không cho phép chỉ trỏ lung tung, cũng không cho phép được gọi cữu cữu.

— Tướng quân đã hỏi, thuộc hạ không đáp liệu có được không? - Tào An Dân luôn nói lý lẽ, - Nếu không đáp sẽ lại phạm vào quân pháp rồi.

— Đi ra!

— Tướng quân còn chưa xá tội cho Tử Tu.

Tuân Úc thực không muốn xem cảnh ấy thêm nữa mới chen vào:

— Bẩm tướng quân, tạm coi như chúng huynh đệ hiếu để hòa mục mà

tha cho chúng cũng được mà.

Quát tháo một hồi, Tào Tháo dường cũng bớt giận, trở Tào An Dân mà rằng:

— Coi như nể mặt Văn Nhượng, coi như thôi... lần sau không được phép thế nữa!

Tào Ngang và Tào An Dân lễ tạ rồi đứng dậy, lúc này Tào Ngang mới dám nói:

— Khởi bẩm tướng quân, không phải vì bọn thuộc hạ vô cớ làm ầm, là do vừa rồi thuộc hạ và An Dân đem quân do thám doanh trại địch, mới phát hiện ra một chuyện lạ.

— Sao người dám đem cả nó đi do thám? - Tào Tháo có vẻ không hài lòng, hai tiểu tử này cũng thật to gan. Chẳng may Tào An Dân bị kẻ địch làm cho bị thương thì Tào Tháo biết ăn nói thế nào với đệ đệ đã khuất.

— Là thuộc hạ muốn theo đi. - Tào An Dân vội đỡ lời thay huynh trưởng.

Tào Tháo chẳng thêm so đo với đứa cháu ăn nói lẻo mép đó nữa:

— Người không có quân chức gì, sau này không được... Vừa rồi rốt cuộc phát hiện được điều gì?

Tào Ngang vòng tay thưa:

— Mé tây Cát Pha có tòa doanh lũy rất lớn, nằm nơi địa thế xung yếu, bốn phía chất đầy đá tảng kiên cố, lớn hơn rất nhiều so với các lũy khác. Chúng thuộc hạ cho rằng đó là chỗ ở của Lưu Tịch nên tiến lại gần hơn chút để xem xét. Ai ngờ ở đó dựng cột cờ lớn, trên cờ có chữ “Hứa”, lại còn cả tráng đinh dũng sĩ địa phương canh gác trên lũy, mỗi khi có giặc Khăn Vàng đi qua, đám canh lũy ấy sẽ lấy đá ném xuống, xem chừng bọn chúng là địch.

Đồn trú nơi đó chắc chắn không phải giặc Khăn Vàng.

Tào An Dân nói thêm:

— Tòa lũy đá ấy nằm ven bờ chính tây Cát Pha, trong chu vi khoảng một dặm không thấy có bất cứ doanh trại nào khác, đây biết đâu là cơ hội cho ta.

Những lời vừa rồi như liều thuốc lấy lại tinh thần cho tất cả binh tướng trong doanh.

— Nếu Khăn Vàng còn có kẻ địch ở đây nữa, vậy thì chúng ta có thể tranh thủ cùng họ phá giặc, hưởng hồ địa thế của tòa lũy này xung yếu, nếu có thể nhân đó đánh phá một chỗ để mở đường men theo vùng Cát Pha thì cục diện lập tức có thể xoay chuyển.

— Những lời người nói có đúng không? - Tào Tháo tay vịn soái án đứng dậy.

— Quân cơ đại sự, tiểu diệt đâu dám nói dối bá phụ. - Tào An Dân lại lờ miệng.

Lúc này Tào Tháo cũng không còn để ý việc trong quân có bá phụ hay không nữa, phấn chấn vòng qua soái án:

— Tử Tu, An Dân dẫn đường, điểm ba trăm quân kỵ hổ báo đưa ta đi xem.

— Tướng quân không thể dẫn thân mạo hiểm. - Tuân Úc vội nhắc nhở.

Năm xưa ở Thọ Trường, Tào Tháo cùng Bào Tín cưỡi ngựa tuần tra địa thế, bất ngờ bị Khăn Vàng đánh úp, Bào Tín bị tử chiến tại trận. Từ đó về sau, mọi người đều tránh để Tào Tháo một mình xuất binh ra khỏi doanh trại.

— Không gì đáng ngại! - Tào Tháo xua tay, - Có lúc này lúc khác. Hiện giờ quân giặc phòng bị cẩn thận, cũng chưa thể tấn công ngay được, chuyển này đi có lẽ cũng không có trở ngại gì đâu.

Tào An Dân tiến lên trước, mắt chớp chớp nói:

— Tiểu diệt không có quân chức, không tiện đi theo.

Tào Tháo cốc nhẹ lên trán hần:

— Tiểu tử ngươi được lắm, tạm giao ngươi giữ chức thư tá trong quân.

— Tà tướng quân! - Tào An Dân lập tức hết vẻ uể oải quỳ ngay xuống đất.

— Chớ dềnh dàng nữa, mau dẫn đường. - Tào Tháo cười ha hả nhìn khắp mọi người một lượt, lại dặn dò thêm, - Khi ta không có ở đây, hãy trông coi doanh trường cẩn thận, không được lơ là khinh suất.

— Vâng. - Cả bọn đứng dậy lĩnh mệnh.

Tào Tháo ra đến cửa trường, bỗng giơ tay vẫy gọi Hạ Hầu Đôn rồi ghé tai nói nhỏ:

— Ngươi hãy đề phòng tên tiểu tử Lưu Phục.

Ba trăm quân kỵ hổ báo lần này mà Tào Ngang lựa chọn có thể gọi là tinh binh trong đám tinh binh, khôi giáp sáng choang, ngựa khỏe thương dài, lại có Điển Vi giáp trụ nài nịt chỉnh tề hộ vệ phụ tử Tào Tháo chạy đến mé tây Cát Pha. Dẫu biết rõ quân địch sẽ cố thủ không ra, nhưng để đề phòng quân Tào vẫn cẩn thận cuốn hết thảo mộc rồi đi vòng theo phía nam một vòng. Lúc đến gần tòa doanh lũy kỳ lạ đó mới thành lĩnh quay lại, may thay gần đó có khu rừng bí mật, Tháo liền lệnh cho tất cả ẩn hết trong rừng quan sát từ xa.

Tòa lũy đá hình vuông bán kính chừng hơn nửa dặm, nằm chính giữa sườn núi mé tây Cát Pha, trong chu vi một dặm không hề có lũy đất nào khác của Khăn Vàng, chung quanh đều xây dựng bằng đá tảng, có một cổng hàng rào lớn, bên ngoài lại đặt một dải bình phong dùng để ngăn quân kỵ mã tấn

công. Tuy tường lũy cao thấp không đều nhau nhưng chỗ thấp nhất cũng cao đến một trượng năm thước, chắc hẳn chúng đã phải hao tổn không ít nhân lực mới xây lên được. Phía trên lũy đá lại có hàng rào cọc gỗ nhọn, cùng bọn tráng đinh dũng sĩ địa phương tay cầm đao lớn canh gác, ngay chính giữa là một cột cờ lớn, trên cờ lụa có viết chữ “Hứa” to ở trung tâm.

Tào Tháo đã nhìn thấy rõ, tựa hồ không phải quân doanh của giặc Khăn Vàng. Vừa định quay đầu nói gì đó với Tào Ngang thì bỗng nghe thấy tiếng ồn ào vọng lại, hình như giặc Khăn Vàng đã đến đánh phía bắc, có khoảng bốn năm mươi tên, chúng còn đẩy một chiếc xe to nhằm thẳng hướng tòa thành đá.

— Hình như chúng đang vận lương. - Tào An Dân chen vào.

— Nếu là vận lương cho tòa lũy đá đó, vậy có nghĩa chúng là bè đảng. - Tào Tháo vẻ chán nản.

— Không phải thế chứ, rõ ràng hồi nãy mới thấy bọn chúng còn ném đá đuổi địch, sao giờ bọn giặc lại cung cấp lương thảo cho chúng được? - Tào An Dân khê lăm bẩm.

Chỉ thấy đám giặc Khăn Vàng khi đến gần lũy đá rồi lại không dám tiến tiếp nữa, có lẽ là sợ lính canh trên lũy ném đá xuống. Rồi lại thấy mấy tên đó như ngẩng đầu kêu gào gì đó với bọn lính canh, nhưng vì khoảng cách quá xa bọn Tào Tháo cũng không nghe rõ, lảng máng như muốn gọi ai đó ra. Kêu gào một lúc, đám giặc Khăn Vàng đều ngồi cả xuống.

Quan sát một lúc thấy chẳng có động tĩnh gì, Tào An Dân có vẻ bồn chồn:

— Tướng quân, bọn chúng ngồi cả xuống rồi. Nhân cơ hội mà cướp lương, rồi chém phắt mấy tên khốn đó đi.

Tào Tháo liếc sang Tào An Dân:

— Lợi nhỏ như con kiến thế có đáng gì? Người không thấy đám lính canh thiếu mất một người sao? Chắc là đi bầm báo với tên nào đó rồi.

Trong lúc Tào Tháo và Tào An Dân hai người đang trò chuyện chột nghe tiếng ken két vắng tới. Tào Tháo chăm chú nhìn kỹ, bất giác giật mình: Cổng lớn của tòa lũy đá mở ra, hơn hai chục tráng đinh dũng sĩ lăm lăm gậy dài dạt hàng ra hai bên hình cánh nhận, chính giữa có một tên cao to mặt mũi đen thui tướng mạo hung ác bước ra.

Tên này mình cao hơn tám thước, không đoán được tuổi tác bao nhiêu, vai rộng eo dày, chân tay to khỏe, mình khoác áo bào đen tuyền, dưới mặc quần cổn thắt đai, tiết trời gió xuân se lạnh nhưng hắn vẫn phanh áo ra, để lộ đám lông ngực rậm rạp trên tấm thân đen trũi, cơ bắp nổi cuồn cuộn, nom rất rắn khỏe, chắc như bàn thạch. Ngược nhìn lên trên, mặt đen trán lớn, tóc búi miệng rộng, mày rậm mũi cao, mắt lồi như sắp vọt khỏi tròng, nhãn cầu đảo liên hồi, tóc mai dài quá má. Từ xa trông hắn không khác gì một con quái vật đen sì.

Tên đó huỳnh huých đi ra, đám quân Khăn Vàng cũng chết khiếp, thấy đều cầm đao đứng dậy, lờn qua tiếng lại với tên to cao đen sì ấy. Lại qua một hồi, chỉ thấy tên áo đen đó vẫy tay một cái, liền có người từ trong lũy đá dắt một con trâu béo múp đi ra.

— Nhi tử hiếu rồi. - Tào Ngang nói, - Bọn giặc kia muốn đổi lương thực lấy trâu.

Đúng như dự liệu, tên to cao đen sì ấy nói chuyện với đám quân Khăn Vàng hồi lâu, tựa hồ đang so kè ngã giá. Theo lý mà nói, một con trâu đổi lấy một xe lương thì cũng chẳng được lời lãi gì, vì xe lương ăn rồi cũng hết, nhưng trâu kéo cày bừa lại làm được ra lương ăn không hết. Nhưng bấy giờ binh mã loạn lạc cũng chẳng trồng cấy được gì, chỉ buộc trong doanh lũy thì

trâu cày cũng chẳng khác gì đồ bỏ đi, giết một con trâu cũng chẳng đủ cho nhiều người ăn bằng một xe lương, lại thêm thời tiết mà ấm lên thì thịt giết ra cũng không để được lâu, chi bằng đổi thành lương thực vẫn hơn. Điều này cũng dễ hiểu, chắc hẳn trong lũy tên mặc áo bào đen kia đã không còn mấy lương thực nữa rồi.

Một lát sau, có vẻ họ đã thương thảo xong xuôi, trâu được đánh về cho đám Khăn Vàng, xe lương được giao cả cho tên to cao đen thui, hai bên cười cợt hỉ hả, dường như còn nói với nhau đôi câu khách khí. Đám lính Khăn Vàng đánh trâu đi rồi, tên đen thui kia cũng gọi thủ hạ đẩy xe lương chậm chậm đi vào lũy.

Bất ngờ xuất hiện một việc khiến ai nấy đều kinh ngạc!

Tên áo choàng đen đột nhiên rảo bước, một mình đuổi theo đám lính Khăn Vàng đã đi xa. Bọn Tào Tháo đều kinh ngạc nhìn theo, không hiểu hẳn muốn làm gì. Chỉ thấy tên áo choàng đen đó bước chạy như bay, chớp mắt đã bắt kịp rồi nhảy vào giữa đám Khăn Vàng tả xung hữu đột, bảy tám tên lập tức ngã gục. Hắn không đoạt mạng người, chỉ một tay vươn tới nắm lấy đuôi trâu, lôi xềnh xệch chạy quay về.

Con trâu đực đó dễ thường cũng phải trên ba bốn trăm cân, một khi bị kéo đuôi thì hung hăng bất thường, nhưng thật kỳ lạ khi ở trong tay tên áo choàng đen đó, con trâu cơ hồ mất hết sức lực, cứ để bị hắn kéo đi. Trâu bò là loài vốn kêu tiếng *um um*, nhưng lúc này nó đau đến nỗi chỉ còn biết rống thảm thiết, tiếng rống truyền xa, mở trừng trừng mắt, vục vục cái đầu, bốn chân choãi ra ghì lại, nhưng vẫn bị tên kia xềnh xệch lôi đi.

Tên Khăn Vàng dắt trâu khi này lúc này đã sợ chết khiếp, quên cả buông tay. Dây thừng đang quấn trên tay bất giác bị kéo đi đến nỗi không thể bò lên nổi. Tên áo choàng đen kia trán đã nổi đầy gân xanh, luôn miệng hò hét tiếp



tục kéo đi, kéo cả con trâu đực và một người mà chạy hơn trăm bước, chớp mắt đã thấy tới cửa lũy. Đám quân Khăn Vàng thấy thế thì hồn phi phách tán, đứng ngây ra một lúc mới phản ứng trở lại, rồi vội vác đao đuổi theo. Nhưng bốn năm mươi tên Khăn Vàng này, làm gì có tên nào dám tiến sát đến tên to cao, chỉ hươ hươ đao múa máy lung tung, cứ tiến ba bước lại lùi hai bước mà mắng chửi. Tên áo choàng đen vẫn cứ kéo trâu đi rồi quay mặt lại, trợn trừng cặp mắt như hai quả chuông, quát bảo:

— Đứa nào không sợ chết thì qua đây!

Giọng hăn sang sảng như sấm dậy, khiến đám Khăn Vàng nghe đoạn đều lũ lượt lùi lại, đến cả Tào quân trong rừng còn nghe rõ mồn một.

Cha con Tào Tháo rất đổi kinh ngạc, nấp trong rừng mà không ai nói với nhau câu nào. Mãi tới khi nghe thấy tên áo choàng đen quát lớn, bấy giờ mới định thần quay lại, phụ tử đưa mắt nhìn nhau. “Đó là khẩu âm huyện Tiều quê chúng ta rồi!” Nói đoạn lại ngẩng đầu lên nhìn chữ “Hứa” trên cờ, Tào Tháo lờ mờ nghĩ tới điều gì đó.

Giờ đây cảnh tượng đã trở nên náo nhiệt, cùng với tiếng hét của tên to cao, một đám lâu la đằng đằng sát khí từ trong lũy đá xông ra, trong tay lăm lăm gậy gộc đao kiếm. Đám giặc Khăn Vàng thấy tình thế bất lợi, cũng chẳng thèm để ý đến đồng bọn dắt trâu nữa, co cẳng bỏ chạy, nhiều tên còn chẳng kịp nhặt đao. Đã chẳng được trâu, cuối cùng lại biểu không người ta cả xe lương, còn phải cáng một tên về, vụ trao đổi này coi như bọn chúng lỗ lớn! Đáng thương nhất là kẻ dắt trâu kia, bị kéo lê tới mức quần áo rách hết, mặt mũi lấm lem, máu me be bét, dở sống dở chết, đã thế còn bị bọn tráng đinh trói chặt áp giải vào trong lũy.

Tận mắt chứng kiến đám người trong lũy cúi người nhặt binh khí, Tào Tháo cười mỉm quay sang nói với Điển Vi đang đứng bên cạnh:

— Trước đây ta cũng từng nghe nói đến việc dắt ngược trâu đực, hôm nay coi như được mở mắt rồi, thật là sức mạnh vô song.

Điền Vi cúi khuôn mặt to béo xuống:

— Hừm! Cái gì mà sức mạnh vô song chứ, thuộc hạ cũng có bản lĩnh ấy!

Tào An Dân vừa nghe thấy thế liền phẫn chấn:

— Điền huynh, huynh có dám giao đấu cùng hãn ta không?

— Có gì mà không dám? - Điền Vi nhếch miệng, - Ta có mang theo đại kích đây!

— Vậy huynh đi nhé! - Tào An Dân muốn khích lệ Điền Vi đi.

— Ta với hãn không thù chẳng oán, vậy tỉ thí kiểu gì đây?

— Thử xem sức ai mạnh hơn thôi.

— Thế thì tỉ thí làm gì? - Điền Vi tỏ vẻ hờ hững.

Tào An Dân xua tay:

— À... huynh sợ rồi chứ gì, không dám nữa phải không?

— Được, ta đi.

— Đệ thấy huynh không dám đi đâu. - Tào An Dân liếc ánh mắt về coi thường nhìn Điền Vi, - Không dám đi thì thôi vậy!

— Ta dám! - Điền Vi thấy An Dân khinh thường mình, bất giác không nén nổi giận.

Tào Ngang thấy An Dân đang cố ý chọc ghẹo, định tìm cách kìm hãn bớt gây rối. Ngờ đâu Tào Tháo lại cầm ngang ngọn roi ý chặn lại, dường có ý dung túng để mặc cháu mình khích tướng. Điền Vi vốn tâm nhìn hạn hẹp suy nghĩ nông cạn, Tào An Dân lại miệng lưỡi dẻo quẹo, hót hay hơn cả họa mi, nói đôi ba câu đã chọc Điền Vi tức giận. Thế rồi chẳng bận tâm xem Tào Tháo có truyền lệnh hay không, Điền Vi liền đứng vụt dậy cầm cây đại kích

nặng tám mươi cân xông ra.

Tào An Dân vui sướng nhảy dựng lên:

— Chuẩn bị xem trò hay nào! Hai tay này sức khỏe ngang nhau, Tử Tu, huynh đoán xem ai thắng?

Tào Ngang chột giận:

— Việc này mà đệ cũng đem ra giỡn được sao? Là mạng người chứ chả chơi đâu...

Tào Tháo lại chẳng tỏ vẻ vội vã, vẫn thong thả như thường:

— Con trai, không cần quá lo lắng như thế, tên to cao kia cũng chỉ là kẻ thất phu, cùng lắm chỉ là một đấu một thôi, không phương hại đến ai đâu.

Diễn Vi rảo bước chạy về trước, cơ thể nặng nề, lại thêm khí giới trong tay nặng tới tám chục cân, mỗi bước chân chạy, đất lại lún như hố sâu. Thấy tên áo choàng đen như đã muốn về trại, Vi mới giật giọng:

— Đứng im! Người quay lại đây cho ta!

Giọng quát thật lớn, chột khiến cả đám quân binh trong lũy cũng rúng động quay đầu lại nhìn, đến cả gã áo choàng đen kia cũng giật mình. Thấy Diễn Vi mình cao chín thước, còn cao hơn cả mình hăn nửa cái đầu! Mình mặc thiết giáp, đầu đội mũ trụ, tay cầm đôi đại kích ngoại cỡ; mặt xanh không ra xanh vàng chẳng ra vàng, mắt to, mũi sư tử, miệng củ ấu, đầu to hết như quả bí đao. Cặp khí giới trong tay hăn trông thật chướng mắt, gã áo choàng đen từng thấy đoán kích nhiều rồi, nhưng chưa bao giờ thấy cây đại kích thô và to đến vậy.

— Người, người... định làm cái gì? - Tên đen thui cũng ngờ ngác chưa hiểu chuyện gì.

— Chúng ta tỉ thí xem ai lợi hại hơn!

— Ta đâu quen người! Tỉ thí cái gì? - Tên đen thui kia nhìn qua là biết Diễm Vi không phải bọn Khăn Vàng, nhưng chưa biết gã này nảy nòi ở đâu ra.

— Dù không quen biết cũng phải tỉ thí, chẳng phải người vừa kéo một con trâu về sao, như thế thì có đáng gì chứ? Có bản lĩnh thì hãy thắng đôi kích này của ta. - Diễm Vi cũng thật mạnh miệng, - Nếu không tỉ thí thì cuốn xéo đồ chết tiệt nhà người đi!

Cả bọn thầm nhủ: “Gã này điên rồi sao!” Rồi ai nấy lăm lăm đao thương chuẩn bị động thủ. Tên đen thui giơ tay ngăn bọn thủ hạ lại, cười giọng quái dị nói rằng:

— Tỉ thí thì tỉ thí! Cho rằng ta sợ người sao... Mang khí giới lại đây cho ta!

Quả đúng như Tào Tháo dự liệu, đó cũng là tên vô lại.

Gã đen thui nói đoạn cầm ngay cây thương sắt mà hai tên lâu la vừa khiêng ra. Cây thương được rèn bằng sắt nguyên chất, nặng đến mức hai người khiêng phải loạng choạng; đầu thương không nhọn mà trông như cây xà beng lớn có treo tua đen. Tào Tháo biết rất rõ loại binh khí này, nó có tên là hồ đầu bá vương mâu, vì sử dụng được nó sẽ phải mất rất nhiều sức, tương truyền kể từ sau Vân Đài đại tướng Diêu Kỳ dưới trướng Quang Vũ đế thì hầu như không có ai dùng nữa.

Tên đen thui kia vươn tay ra nắm lấy cây thương, hai tay nâng thương trông nhẹ như nâng lông hồng vậy, rồi quát lớn mà rằng:

— Tên béo trắng kia, người nói xem đánh thế nào?

Diễm Vi chẳng nói chẳng rằng giương cao đại kích, lập tức bổ tới:

— Tên đen thui kia, hãy tiếp chiêu!

Chỉ thấy nghe choang một tiếng, song kích đã đập mạnh xuống cây thương lớn khiến tên đen thui rung người lui lại mấy bước, nếu phía sau không có người đỡ nhất định là đã ngã ngựa ra sau rồi.

— Thật lợi hại... - Tên đen thui đã đứng vững trở lại, nắm chận cán thương, - Hãy nhìn thương của ta đây!

Lối đánh này rất lạ, chưa động thủ đã bảo người ta nhìn thương. Nói là nhìn thương nhưng hấn lại không hề đâm mà nhảy về trước hai bước rồi giơ thương lên cao mà giáng xuống. Hóa ra người này cũng có bản lĩnh như Hạng Vũ năm xưa, kiểu Bá Vương quăng thương, khí thế như chém đinh chặt sắt mà tới! Điển Vi thấy vậy vội giơ kích lên đỡ. Rồi lại nghe rầm một tiếng, thương đã chạm kích, nhưng Điển Vi đã đứng không vững, một chân quy ngay xuống đất. Điển Vi mình mang giáp nặng, bước đi nặng nề coi như có chút thua thiệt. Vứt cây đại kích bên tay trái, Vi chỉ cầm một cây đấu với tên đen thui kia.

Bên này quăng thương, bên kia giáng kích, coi như hai bên ngang tài cân sức, thi đấu bất phân thắng bại. Không chỉ Tào quân ẩn nấp trong rừng để xem, kể cả bọn binh lính đứng ngoài cũng đều ngây người, mới đầu còn mồm miệng há hốc kinh ngạc, sau rồi không ai nhìn được cười nữa. Đây đâu phải hai người đang đánh nhau, mà là sắt đánh thép thì đúng hơn.

Hai bên đánh qua đánh lại hơn hai chục hiệp, cuối cùng ai cũng mệt bỏ hơi tai, buông hết khí giới ngồi thở hổn hển, tên nào tên nấy trừng mắt nhìn nhau. Bỗng đâu nghe tiếng lục lạc ngựa kêu vang, Tào Tháo một người một ngựa tiến vào giữa trận, tay chỉ tên đen thui mà hỏi lớn:

— Có phải Hứa Trọng Khang, Hứa Chử người huyện Tiều đất Bái đó không?

— Hả? - Tên đen thui kia giật mình giọng bớt ngang tàng, - Tại sao ngài

biết danh tính của ta? Nghe giọng... ngài cũng là người huyện Tiều?

— Ha ha ha... - Tào Tháo vô cùng mừng rỡ, vội vàng chấp tay nói, - Hứa tráng sĩ, ta là kẻ quê mùa Tào Mạnh Đức, hiện đang giữ chức Duyệt Châu mục, lĩnh binh tới đây dẹp loạn.

*Choang* một tiếng, cây thương sắt trong tay Hứa Chử rơi xuống đất. Hắn đứng ngây ra một lúc, rồi bỗng ngửa mặt lên trời mà khóc. Ngay sau hắn, bọn lâu la khi trước còn hùng hùng hổ hổ bấy giờ cũng sụp cả xuống khóc lóc như mưa...

## **Bình định Dự Châu**

Hứa Chử, tự Trọng Khang, sinh ở huyện Tiều đất Bái là đồng hương với Tào Tháo. Từ nhỏ đã nổi tiếng có sức vóc hơn người, hành hiệp trượng nghĩa, thấy chuyện bất bình không bao giờ bỏ qua và cũng được coi là nhân vật có tiếng ở đất ấy. Chỉ vì Hứa gia không thuộc dòng dõi quan lại, nên cách biệt trời vực với địa vị Tào gia, lại thêm Hứa Chử nhỏ hơn Tào Tháo tới mười tuổi, cho nên hắn mới chỉ được nghe danh mà chưa từng có cơ hội gặp mặt Tào Tháo.

Những năm Sơ Bình, thiên hạ đại loạn, quân Tây kinh cướp bóc Dự Châu, Hứa Chử mới đem hơn ngàn người đất Bái lưu lạc đến Nhữ Nam, xây thành đắp lũy men theo bờ Cát Pha, mượn nơi tránh chiến loạn. Sau khi quân Tây kinh rút vào quan nội, giặc Khăn Vàng ở Dự Châu lại nổi lên, lũ lượt kéo về đất cũ Cát Pha mà đồn trú. Vì quân số chênh lệch quá lớn, Hứa Chử chỉ còn cách để mặc bọn chúng xây đắp lũy phân chia ruộng. Còn nếu quân Khăn Vàng cả gan tấn công thành lũy, Hứa Chử sẽ lập tức dẫn quân đánh trả. Hứa Chử vốn hung hãn hơn người, những kẻ hãnh dẫn theo đều là dũng sĩ

tráng đình của huyện Tiều, bởi vậy mới tạo nên cục diện cứ giằng co lâu dài như thế.

Hứa Chử thống lĩnh mọi người trong làng bảo vệ tòa thành lũy này cũng đã hơn ba năm trời, cứ đánh rồi lại hòa, hòa rồi lại đánh với giặc Khăn Vàng. Vì tin tức không thông suốt, nên bên ngoài đã xảy ra những chuyện gì hăn hoàn toàn không biết, thấy lương thực sắp hết, Chử cũng chẳng dám mong có người đến cứu. Nay biết được Tào Tháo tới đây dẹp loạn, sao không khóc cho được?

Tào Ngang và Tào An Dân cũng chạy lại, thấy cảnh tượng khóc lóc thảm thương, đang ngơ ngác không biết thế nào. Tào Tháo liền hiểu ra, quay đầu lại nói:

— Hai người dẫn quân quay về doanh.

— Tướng quân...

— Ta đến doanh trại của Trọng Khang bàn kế phá địch, mọi việc trong quân chiếu theo quy củ mà làm! - Khi Tào Tháo không ở trong quân, Hạ Hầu Đôn sẽ tạm làm thống soái, đây chính là quy định của Tào doanh.

Tào An Dân có vẻ không an tâm lắm:

— Bá phụ, kỳ thực diệt nhĩ cũng chưa tin tưởng vị Hứa tráng sĩ này lắm, nếu chẳng may giặc Khăn Vàng bất ngờ kéo tới bao vây lũy này, vậy bá phụ...

Hứa Chử lau vệt nước mắt, thở phì phà phì phò lập tức cắt ngang lời của An Dân:

— Thế thì sao chứ? Ba năm trời bọn chúng không đánh lại nổi chúng ta, nay chỉ trong một đêm mà hạ được ta sao? Cẩn thận không ta cho người một thương bây giờ.

Tào An Dân lè lưỡi không dám nói gì nữa. Trong khi đó Diển Vi lại hăm hăm:

— Tên đen thui kia, ta cũng chưa tin người ngay được, ta phải ở lại bảo vệ tướng quân.

— Nếu không yên tâm thì ở lại hết đi. - Hứa Chử phùng mang trợn mắt.

Tào Tháo chìa bàn tay:

— Thiếu An chớ nóng, nơi này vẫn trong tầm quan sát của do thám giặc Khăn Vàng, nếu ở lại hết sẽ khó tránh khỏi quân cơ bại lộ, nay ta đã có kế sách phá địch.

Mọi người đều yên lặng trở lại, đôi mắt thăm dò bốn phía, quả nhiên quân Khăn Vàng vẫn như ẩn như hiện phía xa.

— Trọng Khang, phiên người trói ta giải về doanh trại. - Tháo nhỏ giọng.

— Gì cơ?

— Chỉ là giả bộ để quân do thám Khăn Vàng được tận mắt chứng kiến thôi. - Rồi Tháo quay lại dặn dò Diển Vi, - Người thấy hãn bắt trói ta thì lập tức truy đuổi phía sau, theo sát vào tận doanh trại.

— Rõ. - Diển Vi tuy không phục nhưng vẫn vâng mệnh.

— Tử Tu, An Dân, hai người vờ tấn công một trận rồi lập tức rút lui, quay về doanh trại bảo Nguyên Nhung yên tâm bảo vệ doanh trại, đợi tin tức bên này.

— Vâng. - Cả hai cùng lĩnh mệnh.

Tào Tháo thở phào một hơi rồi quay sang nói với Hứa Chử:

— Bắt trói ta, phải làm như thật đấy.

Hứa Chử đáp lại một câu:

— Đắc tội! - Đoạn cố ý hô lớn, hành động mau lẹ, một tay Chử túm chặt



bên hông, còn tay kia luồn ngang lưng Tào Tháo. Ngón tay hắc như năm móc câu sắt, vụt chốc đã nhắc bổng Tào Tháo khiêng lên trên vai.

— Tướng quân bị bắt rồi! - Tào An Dân hốt hoảng la lớn.

Hứa Chử vừa đặt Tào Tháo lên vai đã tức tốc chạy đi, theo đó Điển Vi nâng cao đại kích đuổi kíp phía sau. Đám hương dũng trong doanh Hứa Chử nhất loạt xông lên chặn đứng binh mã huynh đệ Tào Ngang, vờ giăng co một hồi. Chỉ đợi ba người vào được cửa trại là bọn hương dũng cũng vừa đánh vừa lui, huynh đệ Tào gia liền dẫn quân đuổi đánh sát đến tận cửa doanh, khiến đám lính canh lũy chẳng hiểu đang xảy ra chuyện quái quý gì nữa! Cứ thấy có kẻ đến tấn công lũy, bọn chúng lập tức ném đá xuống, lần này không còn là giả bộ như thật nữa mà đúng là thật, quân Tào xem chút nữa bị đá choảng cho người nghiêng ngựa đổ. Huynh đệ Tào Ngang cứ đứng dưới lũy mà hô:

— Tướng quân bị bắt rồi! Mau về doanh xin cứu viện! - Rồi nhanh chóng rút lui.

Tào Tháo bị Hứa Chử khiêng vào trong lũy, khiến người ngộp sừng đau hết cả, tuy là giả bộ nhưng sức lực của Hứa Chử cũng thật mạnh mẽ. Vào lũy rồi hắc mới cẩn thận đỡ Tào Tháo xuống, kêu bọn người quỳ cả xuống đất nhất loạt hô lớn:

— Thảo dân bái kiến Tào sứ quân.

Tháo vừa nghe tiếng hô, tim liền đập loạn, đều là giọng quê nhà!

— Mau mau đứng dậy, chư vị hương thân đã chịu khổ nhiều rồi. - Tháo đỡ người bên cạnh đứng dậy.

Hứa Chử đứng dậy rồi tự giới thiệu, trong doanh lớn bé già trẻ nam nữ đủ cả, ngay cả tộc trưởng của mấy gia tộc trong huyện Tiều cũng có mặt, Tào Tháo trông thấy mặt mấy vị cũng thấy quen quen. Mọi người ở đây hoặc

sống trong hang đá, hoặc trong lều cỏ, hoặc trong lều bạt, kiểu gì cũng có, rồi lại thêm đủ mọi tầng lớp: nông phu cũng có, kẻ đọc sách cũng có, thậm chí cả quan lại nhỏ và tam lão<sup>[147]</sup>, thực rất giống một huyện Tiều tạm thời vậy. Lúc này hương thân phụ lão như trăm ngôi sao hướng về một mặt trăng cùng mời Tào Tháo vào trong trướng.

Bên trong đại trướng cũng không khác bình thường là mấy, phía ngoài dựng một cây cờ lớn, trước cửa có mấy viên “chiến tướng” đón tiếp, có người thì mặc khôi giáp, có người lại chỉ mặc khôi mà không có giáp, có người lại chẳng có khôi cũng chẳng có giáp, nhìn thoáng là biết khôi giáp đều là cướp về được. Hứa Chử giới thiệu một loạt, trong đó có huynh trưởng của hắn là Hứa Định, lại còn một bọn tiểu tướng Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc, Lưu Đại<sup>[148]</sup>, Lưu Nhược, hầu hết tuổi tác trên dưới hai mươi tràn trề nhiệt huyết. Do thời gian bị khốn quá dài, nên vừa thấy Tào Tháo mới kích động đến vậy, hàn huyên khóc lóc hồi lâu mới đi vào việc chính được.

— Khiến sứ quân chê cười rồi. - Hứa Chử buồn bã mà rằng, - Cũng là bọn tại hạ bất tài, không đánh lui được bọn giặc, khổ sở cố thủ ở đây hơn ba năm trời, lương thực ăn cũng sắp cạn rồi.

— Các người chỉ có hơn ngàn người, vả lại không phải ai cũng có tài cầm quân, giữ được vững vàng đã là không đơn giản rồi. - Tào Tháo nắm chặt tay hắn an ủi.

— Vừa rồi tướng quân nói đã có kế sách phá địch, nếu không ngại ngại hãy nói xem.

— Trước đây ta có một đồng liêu, chính là Hạ quân hiệu úy Bào Hồng ở Tây Viên. Trong những năm loạn lạc ông ta cũng từng phá Khăn Vàng ở Cát Pha. - Tào Tháo say sưa kể lể, - Ban đầu trong tay ông ấy chỉ có hai ngàn quân Tây Viên, rồi hợp với chưa đầy ngàn binh lính của quận nữa, trong khi

đối phương có đến mấy vạn. Khi ấy giặc Khăn Vàng cũng men theo bờ hồ mà hạ trại, toàn bộ lương thảo đều để cả trên đảo. Bào Hồng nhân đêm đánh úp, đốt cháy hết thảy thuyền bè của quân Khăn Vàng, kẻ địch không đủ lương thực, nhất thời quân tâm rối loạn, chỉ mất nửa ngày, toàn bộ đại quân Khăn Vàng đã bị ông ấy dẹp tan.

— Bào tướng quân quả là dũng tướng! - Hứa Chử tán thưởng mãi không thôi.

— Đúng thực là dũng tướng, tiếc rằng thắng giặc về triều liền bị hoạn quan Kiển Thạc hại chết... Ông ấy còn ba tiểu đệ nữa, sau đó cũng đều xả thân vì nước... - Nhớ tới huynh đệ Bào gia, Tào Tháo không nén được thương cảm, thở dài rồi lại nói tiếp, - Cũng nhờ bài học bữa đó, lần này Viên Thuật xúi giặc Khăn Vàng quay về Cát Pha nên bọn chúng mới men dọc theo hồ mà xây đắp rất nhiều doanh lũy, cố thủ vững chắc. Hiện giờ bọn Lưu Tịch không còn được như năm đó nữa, mà binh mã của ta lại mạnh hơn Bào Hồng. Sở dĩ ta chưa thắng được vì chúng dựa vào địa thế hiểm trở mà giữ vững, lại có đường lương thực đủ đầy chắc chắn. Lưu Tịch là muốn bức ta thoái lui, để ngày sau hãn tìm cơ hội đứng chân từ Đông Sơn.

— Vậy việc hôm nay chúng ta nên tính toán thế nào?

Tào Tháo vỗ vai Hứa Chử:

— Người biết Lưu Tịch có bao nhiêu thuyền không?

Hứa Chử lẩm bẩm:

— Tên tiểu tử Lưu Tịch này vô cùng xảo quyệt, đề phòng có kẻ cướp đoạt lương thảo, hãn chỉ dự phòng hơn hai chục thuyền, số thuyền còn lại đều neo đậu hết bên đảo, khi không cần vận lương hãn sẽ không đưa tới.

— Đúng như ta dự đoán. - Tào Tháo cười khà khà, - Trọng Khang, người hãy phái người báo cho Lưu Tịch biết rằng Tào Tháo ta đã bị bắt, nếu hãn

chịu chuyển hai chục thuyền lương thảo đến đổi người, thì hãy giao ta cho hẳn.

— Cái gì?! - Hứa Chử vẫn chưa hiểu.

Tào Tháo thấy Hứa Chử còn ngỡ ngàng mới giải thích rằng:

— Từ ở Dĩnh Xuyên, Lưu Tịch đã liên tục bị ta xua đuổi, hẳn vô cùng căm hận ta, nhất định sẽ lấy lương thảo ra đổi người. Người và hẳn hẹn nhau canh ba đêm mai sẽ trao đổi, rồi bảo thuyền của hẳn vòng ra phía sau trại của người, đến lúc đó chúng ta bất ngờ tập kích, cướp đoạt thuyền bè, cắt đường lương thảo của chúng! Nhân đêm đánh úp, trận Cát Pha này có thể phá được!

— Tuyệt quá! - Bọn Hứa Chử vừa nghe thấy kế hay ai nấy đều phần chấn.

Đúng lúc ấy một hương dũng tới bẩm báo, có một đội binh mã rất đông đang đóng trại ở phía tây, binh sĩ tới hơn vạn tên, khí thế hung hăng, đang thẳng tiến đến doanh ta. Mọi người chột hoảng hốt, Tào Tháo cười nói:

— Chớ vội, là đại quân của ta tới đó... Điển Vi, đêm nay người lên qua doanh bên đó, báo cho chúng biết kế sách của ta, canh ba đêm mai sẽ cùng nhau xuất binh.

Điển Vi lắc lắc đầu:

— Thuộc hạ phải ở đây bảo vệ tướng quân, thuộc hạ vẫn chưa yên tâm về gã đen thui kia.

— Người lo cho ta, ta mới phải lo cho người đấy! - Hứa Chử quay đầu lại dặn dò, - Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc, đêm nay hai người qua doanh trại bên kia, để tên béo kia đỡ phải nghi ngờ.

Tào Tháo chột thấy buồn cười, hai tên Điển Vi, Hứa Chử này cứ như một cặp, nếu để chúng theo bên cạnh có vẻ còn khá hơn cả bọn Lâu Dị,

Vương Tất ngày trước.

Kế này quả nhiên hữu hiệu, quân do thám của giặc Khăn Vàng đã tận mắt chứng kiến Tào Tháo “bị bắt”, lại thêm Lưu Tịch nhận được tin từ Hứa Chử nên không hề nghi ngờ gì. Nếu giết được tên Tào Tháo này, đại quân Duyệt Châu sẽ chẳng khác nào rảnh mất đầu, tình trạng nguy khốn của Khăn Vàng tại Cát Pha cũng coi như được cởi bỏ. Nghĩ thế Lưu Tịch lập tức đồng ý, có điều hắn cũng là người có tâm cơ, tuy là chuẩn bị hơn hai chục thuyền nhưng phía dưới đáy thuyền sẽ đệm cỏ khô bọc diêm sinh, chỉ phủ ít lương thực trên mặt mà thôi. Hắn tính mượn tiếng chở lương để đột nhập vào doanh Hứa Chử sau đó sẽ phóng hỏa, nhân tiện tóm gọn Hứa Chử - kẻ đã ba năm nay đánh nhau mà bất phân thắng bại, rồi giết hắn đi.

Cả hai bên đều ủ sẵn tâm kế, bên nào bên nấy chuẩn bị riết đến đúng canh ba đêm hôm sau. Hai chục chiếc thuyền con đèn đuốc sáng rực áp vào bờ tây Cát Pha, Lưu Tịch cưỡi ngựa dẫn năm trăm binh đỉnh đội từ rất sớm. Không lâu sau, Hứa Chử theo đúng giờ hẹn xuất trại giải người tới, cũng chỉ dẫn theo đúng trăm tráng đinh đi cùng.

Trong mấy lần giao tranh, Lưu Tịch chỉ mơ mơ hồ hồ thấy được Tào Tháo chứ chưa thực sự biết diện mạo Tào Tháo. Lúc này đây nhờ ánh đuốc chiếu sáng, Tịch thấy Hứa Chử đích thân lôi một tên tù binh tới. Có vẻ tên này đã bị tước mất khôi giáp, còn bị đánh đến khắp người loang lổ, mặt mũi máu me bê bết, còn bị bịt miệng nữa, người không cao lắm, râu ngắn, mắt to... có điều không biết liệu đây có thật là Tào Tháo không?

Hứa Chử lớn giọng kêu:

— Đám giặc các người xem đủ rồi đó, tên này chính là Tào Tháo, hãy mau đưa lương thực cho bọn ta!

Lưu Tịch cũng khá giảo hoạt, sợ Hứa Chử đột nhiên tập kích, vội thúc

ngựa đến đứng sau bọn binh丁. Hãn thầm muốn giết cả Tào Tháo và Hứa Chử, nhưng lại nể sợ bởi Hứa Chử dũng mãnh hơn người, nên chỉ quay đầu sang đông dục đáp rằng:

— Chử nghĩa sĩ, ngài thực sự đã áp giải Tào Man tới rồi sao? Ta đã đúng hẹn thực hiện, cho người đem lương tới trại... Nhưng ngài và Tào Tháo phải cùng lưu lại, đợi vận lương xong mới được rời đi. - Hãn muốn vừa dùng binh mã vây khốn, vừa tranh thủ cơ hội mở được cửa doanh, chỉ cần vào được bên trong liền phóng hỏa đốt diêm sinh cho cháy.

— Không được! - Hứa Chử khoát tay, - Đám các người động tay vào ta không yên tâm, phải bảo người của ta tự tay bốc xếp!

Không đợi Lưu Tịch đồng ý Chử liền phân phó thủ hạ lên thuyền bốc lương thực xuống, mỗi thuyền hãn cắt cử năm người.

Lưu Tịch suýt nữa bật cười thành tiếng. Tên Hứa Chử này thật ngu ngốc, nếu toàn bộ thủ hạ đều xuống thuyền ôm cỏ khô, ta hạ lệnh xuất quân chẳng phải các người sẽ chẳng còn cơ hội đánh lại ư? Nghĩ đến đây, hãn không nói nữa, tay nắm chặt chuôi kiếm, chỉ đợi bọn tráng đinh ôm đồ xuống thuyền liền lập tức truyền lệnh giết.

Ai ngờ trong bóng tối mờ mịt, đột nhiên có tên tráng đinh lớn tiếng:

— Hứa đại ca, bao lương này nặng quá, chúng tôi bốc không nổi đâu!

Hứa Chử mắng lớn:

— Đồ bỏ đi, không biết hai đứa bốc một sao?

Tên đó lại giảo biện:

— Cứ động một chút lại mắng chúng tôi là đồ bỏ đi, không lẽ chỉ có Hứa Trọng Khang huynh là có bản lĩnh?

— Khốn kiếp người! Còn dám cãi lại ta hả, để xem ta có dám chém

người không. - Hứa Chử nộ khí xung thiên, đột nhiên hét rằng, - Lưu Tịch, Tào Tháo giao cho người trước đã, đợi ta xử lý hai tên tiểu tử hỗn xược này rồi lại tính sổ với người.

Trời tối mịt mù, Lưu Tịch chỉ kịp nhận thấy có một vật đen lù lù bay tới. Đám giặc Khăn Vàng chột kinh hãi, chúng thấy rõ, Hứa Chử quát “Tào Tháo” tới! Lưu Tịch không thể nào ngờ được người sống lại có thể bay được giữa không trung nên lập tức bị “Tào Tháo” đụng phải khiến người ngựa ngã lăn quay, giặc Khăn Vàng hốt hoảng xúm lại đỡ Tịch dậy.

Đúng lúc ấy, chỉ nghe thấy tiếng kêu thảm thiết, hai chục tên lái thuyền đều bị người của Hứa Chử chém văng xuống hồ. Quân Khăn Vàng còn chưa hiểu ra chuyện gì, đã thấy sào chống đâm loạn, tất cả thuyền thủy đều rời bờ. Lưu Tịch lồm cồm bò dậy quát rằng:

— Hứa Chử! Người muốn làm gì?

Đêm tối mịt mù nhìn không rõ, chỉ nghe thấy tiếng Hứa Chử từ phía hồ vọng lại:

— Tên họ Lưu kia, thuyền vận lương của người thuộc về ta rồi!

Lưu Tịch giậm chân bình bịch tức giận mắng chửi:

— Tên khốn kiếp nhà người quay lại đây, xem ta san bằng trại của người!

Hứa Chử hình như đã chạy xa, tiếng nói chỉ theo sóng nước đưa tới:

— Không hơi đâu để mắt tới người, ta phải ra đảo đốt lương thực của người...

Lưu Tịch sờn cả tóc gáy, nhưng không có thuyền bè, giờ muốn cứu cũng không cứu được nữa rồi. Bất ngờ lại có quân binh chạy tới:

— Bẩm báo tướng quân, Tào Tháo là giả... là quân ta hôm trước dắt trâu

bị bắt, vừa rồi bị quăng thế, bà nó chứ, đã tắt thở rồi.

Lưu Tịch không hổ là tay giáo hoạt nhiều năm đánh du kích, lập tức hiểu ra Hứa Chử đã đầu quân theo Tào Tháo. Hắn ngẩng đầu lên nhìn ra mặt hồ đen kịt, một lát nữa thôi chỉ cần Hứa Chử phóng hỏa, tất cả doanh lũy lớn nhỏ men bờ này sẽ rối loạn, cục diện sẽ không thể khống chế được nữa. Nghĩ đến đó, hắn khẽ lẩm bẩm:

— Cát Pha xong rồi... chúng ta mau trốn thôi!

— Trốn?! - Tên thân binh ngạc nhiên, - Những người khác thì sao?

— Không quản được chúng nữa đâu, nếu không chạy, tất cả coi như đi đời hết. Chúng ta xuống phía nam đầu quân theo Viên Thuật vậy... - Lưu Tịch nghiêng rắng nghiêng lợi, - Tào Mạnh Đức, hãy chờ xem, sau này ta sẽ tính sổ với người!

Để tránh bị quân Tào truy sát, Lưu Tịch chỉ đem theo năm trăm người đào thoát khỏi Cát Pha. Tịch đi chưa lâu, đảo giữa hồ bỗng nhiên cháy lớn. Trong đêm tối mênh mang, ánh lửa sáng rực cả một vùng trời, doanh lũy các nơi của quân Khăn Vàng khi biết lương thực đã bị cháy, ngay cả chủ soái cũng chẳng thấy tông tích đâu, nhân tâm nhất thời hoảng loạn. Đám lửa này cũng là tín hiệu cho quân Tào dốc toàn lực tấn công, tức thời, tiếng hò reo của quân Tào đã vang trời dậy đất, đèn đuốc sáng như ban ngày, từ mé tây ùn ùn đổ tới.

Quân Khăn Vàng vừa thấy đám lửa đã khiến quá nửa quân số thất vọng, không còn đủ sức đánh tiếp nữa, nhiều doanh lũy đã chủ động xin hàng. Một số ít ngoan cố chống lại cũng chẳng có tác dụng gì, bọn Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc, Lưu Đại, Lưu Nhược sớm đã tỏa đi các trại làm tiên phong dẫn đường. Chúng đã đợi ở đây hơn ba năm rồi, dẫn quân Tào nhận biết đường đi lối lại, đánh những chỗ yếu hiểm. Men theo Cát Pha thấy ba chục dặm đâu cũng



thấy khói lửa mịt mù, tiếng gào thét, tiếng mắng chửi, tiếng cầu cứu vang vọng thấu trời. Chỉ qua một đêm, quân Tào đã san bằng tất cả cứ điểm cuối cùng của giặc Khăn Vàng ở Trung Nguyên. Trận này kết thúc, từ đó về sau, cả đất Dục Châu đều rợp kín tinh kỳ của quân Tào.

Khi Tào Tháo dẫn binh mã trở về doanh trại thì lại có một tin tốt lành nữa mang tới. Vương Tất đã quay về, bẩm báo việc Đồng Chiêu ngụy tạo thư tén: Trương Dương được thư rất đổi vui mừng, bộ hạ là Kỵ đô úy Từ Hoảng cũng khuyên hấn nên sớm bắt tay với Tào Tháo, kết quả là Trương Dương không những đồng ý mà còn đích thân dâng biểu lên triều đình, gia phong Tào Tháo làm Trấn Đông tướng quân, tước Phí Đình hầu.

Trong doanh trường, văn võ đều quỳ cả xuống mà chúc mừng Tào Tháo. Nhưng Tào Tháo có vẻ không vui mừng cho lắm, cầm chiếu thư ném lên trên án, rồi cầm bút thảo một tờ biểu, vừa viết vừa giải thích với mọi người rằng:

— Nhớ khi xưa tổ phụ ta vì phò tá Hiếu Hoàn đế đăng cơ mà được thụ phong Phí Đình hầu, nay triều đình lại muốn ban cho ta tước vị này. Nhưng Tháo ta sở dĩ chinh chiến bốn phương, trên là vì thiên tử dưới là vì lê dân, không cầu phong hầu tước quý. Chúc tướng quân có thể làm được, chứ tước vị này không thể lĩnh nhận! - Nói đoạn múa bút, tờ biểu từ chối thụ phong tước hầu một thoáng đã viết xong, Tháo cầm lên kêu Tuân Úc:

— Văn Nhượng xem qua giúp ta một chút!

Tuân Úc đứng đầu mé đông, đứng dậy hai tay đỡ lấy rồi cúi đầu xem:

*Thần tru diệt bạo nghịch, bình định hai châu, bốn phương quy thuận, coi như có chút công. Tiêu tướng quốc trước có công lao ở Quan Trung mà được thụ phong; Đặng Vũ lập công lao ở đất Hà Bắc mà được phong đất, lập ấp mấy thành. Xét khảo công trạng, thần thực không có công*

lao. Tổ phụ thần xưa làm Trung Thường thị hầu, chỉ luôn thường theo xa giá, cũng hay trợ phò tả hữu, chẳng phải bậc túc trí mưu đầu, cũng nào phải quần hùng múa kích, vẫn được lĩnh thụ tước phong, đến thần nay đã trải ba đời. Thần nghe quẻ Dự trong Kinh Dịch rằng: “Lợi kiến hầu, hành sư”<sup>[149]</sup>. Kẻ cầm quân có công thì cũng có thể lập tước hầu. Lại nghe hào Lục tam trong quẻ Tụng: “Thực cửu đức, hoặc tông vương sư.” Ý là tiên tổ xưa có công đức, hoặc nếu từng phò vua có công, tử tôn được ăn lộc ấy. Trộm nghĩ, bệ hạ mang đức nhân của càn khôn, giáng ơn nhuần của mưa móc, có ghi chút tiết tháo của tiên phụ ngày trước, quân vụ lại cho vời thần ra sức khuyến mã, kể sách tin dùng mà đức nhân tỏ rõ, sợ ngu thần đây khó bề kham được.

Xem khắp một lượt, Tuân Úc tựa có chút nghi hoặc: “Tiên tổ xưa có công đức, hoặc nếu từng phò vua có công, tử tôn được ăn lộc ấy” - Tào Tháo rõ ràng ám chỉ việc mình được thụ phong tước vị là lẽ đương nhiên, vậy tại sao lại nói “sợ ngu thần đây khó bề kham được”, rốt cuộc là Tào Tháo có ý gì? Úc lén nhìn sang phía Tào Tháo, thấy vẻ mặt Tháo có chút khó hiểu, lập tức ngộ ra: Tổ phụ Tào Tháo xưa là hoạn quan, nhân vì phò giúp bảo vệ Hiếu Hoàn để Lưu Chí lên ngôi mà được thụ phong Phí Đình hầu, cũng vì Lưu Chí làm hoàng đế mà sau mới có ngoại thích là Lương Ký gây họa làm loạn thiên hạ Đại Hán ba chục năm... Được phong hầu trong lòng Tào Tháo vốn rất vui, nhưng ông ta không thể lĩnh nhận tước Phí Đình hầu theo tổ ân được.

— Thế nào rồi, Văn Nhượng?

Tuân Úc nghe Tháo hỏi, vội đặt tờ biểu lại soái án rồi đáp rằng:

— Đại công chưa thành, có tước vị trước thành ra cũng chưa thỏa đáng, nếu ngày sau sứ quân lập đại công khác rồi được thụ phong tước hầu nơi

khác, khi ấy việc lĩnh nhận cũng không có gì là quá.

— Thật sáng suốt... - Tháo biết Úc rất hiểu, gật gật đầu liên tục.

Huynh đệ Hứa Chử, Hứa Định dẫn bọn tiểu tướng Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc, Lưu Đại, Lưu Nhược vào trưởng rồi quỳ xuống. Tào Tháo đích thân đứng dậy đỡ rồi bảo:

— Trọng Khang vất vả rồi!

Hứa Chử không chịu đứng dậy:

— Chúng thuộc hạ đều là đồng hương với tướng quân, từ nay về sau nguyện theo tướng quân mà gắng sức nơi sa trường.

— Được! - Tháo vỗ vai hân, - Binh mã của người ngày trước, người vẫn thống lĩnh.

Hứa Chử lắc đầu mà rằng:

— Thuộc hạ chẳng qua cũng chỉ là kẻ dưng phu, khi xưa vì để toàn mạng mà miễn cưỡng đem cả đồng bọn cố thủ ở đó. Nay đã quy thuận theo minh chủ, nên để bọn thuộc hạ theo sự điều khiển của tướng quân. Còn như thuộc hạ... - Hân ngẩng đầu nhìn Điển Vi phía sau soái án, - Xin được như Điển Vi, đứng bên cạnh tướng quân mà kham chức hộ vệ được chăng?

Đề nghị đó rất hợp ý Tào Tháo:

— Nhữ Chân chính là Phàn Khoái của ta vậy... Ta bổ nhậm người làm Đô úy, gia binh nhà họ Hứa sẽ giao cho Hứa Định thống lĩnh. Còn Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc, Lưu Đại, Lưu Nhược mấy người thầy đều thăng nhậm làm Tư mã, suất lĩnh bộ hạ về quy thuộc các doanh trại.

— Tạ tướng quân! - Cả bọn ai nấy vui vẻ đứng dậy, nhất là bọn tiểu tướng Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc, chúng vốn là bạch đình, nay nhảy một cái đã có được cấp bậc trong quân đến hàng Tư mã.

Nhưng kỳ thực, vui sướng nhất vẫn là Tào Tháo, vô tình mà đem được cả thế lực gốc gác Dự Châu để bổ sung làm lớn mạnh khắp quân doanh.

Đúng lúc ấy lại có trận ồn ào náo loạn bên ngoài, bọn Tào Nhân, Vu Cấm, Nhạc Tiến dẫn binh chạy tới, tình hình thu phục các huyện đều rất thuận lợi, nay sau quận Dự Châu là Dĩnh Xuyên, Nhữ Nam, đất Bái, đất Lương, đất Trần, đất Lỗ đều đã được an định. Tào Tháo lim dim mắt, vuốt chòm tóc mai:

— Ba người chấn chỉnh lại các huyện của Dự Châu, có thành trì nơi nào kiên cố mà chưa bị xâm hại?

Cả ba quay mặt nhìn nhau, cuối cùng Vu Cấm tiến lên thưa:

— Hồi bẩm tướng quân, huyện Hứa ở Dĩnh Xuyên là kiên cố nhất.

Huyện Hứa! Vừa ở Trung Nguyên có thể tránh đao thương, lại vừa cách Lạc Dương không xa, thật đúng là ý trời... Tào Tháo khẽ cười:

— Nếu huyện Hứa đã kiên cố như vậy, ta thấy gia quyến của đám Khăn Vàng đã quy phục, cùng quyến thuộc Trọng Khang mấy người các người hãy tạm dời về đó sống.

— Tuân lệnh! - Hứa Chử nói dứt lời, liền tiến đến đứng ngay sau Tào Tháo, cùng Điển Vi mỗi người một bên tả hữu.

Tào Tháo chợt nghĩ tới một chuyện rồi lại quay người nhìn em rể là Nhậm Tuấn:

— Bá Đạt, tuy sáu quận Dự Châu nay đã tạm yên, vẫn phiền người chuyển quân lương các nơi đến huyện Hứa.

Nhậm Tuấn tuy ở trong quân nhưng không phải ra trận, mà chuyên quản các việc lương thảo trong doanh Tào Tháo. Lương thảo là gốc rễ của quân đội, thực tế Tháo đã đem sinh mạng huyết mạch của đại quân trao cả cho

Nhậm Tuấn nắm giữ. Tuấn vừa là người Dự Châu, lại vừa là người thân của Tào Tháo, đương nhiên hiểu rõ kế hoạch chuyển căn cứ từ Duyện Châu qua Dự Châu, vừa nghe đoạn liền đứng lên rồi chậm rãi mà rằng:

— Mạt tướng sẽ gắng hết sức, có điều việc vận lương cần phải nhanh chóng, nếu chậm trễ e rằng sẽ xảy ra chuyện ngoài dự liệu. - Tuấn nói về căn trọng, xảy ra chuyện ngoài dự liệu ở đây là chỉ Viên Thuật cất binh đến đánh, tệ hơn là dễ khiến người Duyện Châu có thể sinh lòng phản đối, - Vậy nên mạt tướng muốn thỉnh tướng quân cho phép mượn Nguyên Nhung hai người.

— Sao? - Hạ Hầu Đôn cười nhạt, - Bá Đát muốn mượn ai cứ việc nói thẳng, tại hạ tất sẽ tận mệnh chu tất.

— Không dám, không dám. - Nhậm Tuấn nói vẻ ngại ngùng, - Có thể cho tại hạ mượn dùng hai người trong doanh là Táo Chi, Hàn Hạo được không, nếu được là ba người đốc thúc việc vận lương hai quận thì có thể giảm được hơn nửa thời gian.

Nhậm Tuấn chọn hai người này là đều đã suy tính kỹ càng đâu đấy. Táo Chi là người Dĩnh Xuyên, Dự Châu, khi loạn Trần Cung từng cứu mạng Hạ Hầu Đôn, cũng lại là thân tín của Tào gia; Hàn Hạo tự là Nguyên Tự chính là nhân sĩ Hà Nam, trước kia ở dưới trướng Viên Thuật nay đi theo Tào Tháo. Dùng hai người này quản lương đều không có liên can gì đến người Duyện Châu.

Hạ Hầu Đôn liền cười mà rằng:

— Việc này có gì khó, chỉ cần gọi tới để ông sai bảo là được.

— Được, ba người đi làm đi. - Nói đoạn Tào Tháo lại thờ dài, - Trận đêm qua, đốt cả lương thảo trữ ở Cát Pha, thực là đáng tiếc...

Hứa Chử cười thật thà rồi nói rằng:

— Lưu Tịch muốn dùng diêm sinh làm vật dẫn lửa để đốt hại chúng ta, nên chỉ sợ mấy thứ ta đốt đó lửa bắt vào thuyền thì nguy.

— Ha ha ha... Đem tất cả lương thực ở đó cùng chuyển đến Hứa huyện. - Tháo cứ cười mãi, Hứa Chử tuy thô lậu xuề xòa nhưng lại chu đáo cẩn thận, cũng khá hơn Điền Vi một bậc.

Hạ Hầu Đôn thấy thế mới nói chêm vào:

— Tướng quân thử đoán xem đêm qua ai giết nhiều địch nhất?

Tào Tháo đưa mắt sang Hạ Hầu Uyên:

— Hẳn lại là Diệu Tài.

Hạ Hầu Uyên lắc đầu.

— Vậy là Tử Liêm?

Tào Hồng cũng lắc đầu cười cười:

— Tiếc là người này không ở trong trướng chúng ta.

Vậy là Vương tử Phục... Tào Tháo thấy khá bất ngờ và chột như nhận ra, rồi nhìn khắp lượt văn võ trong trướng:

— Trong thiên hạ ai là kẻ chí khí lắm liệt? Chư quân thử nghĩ xem, bất luận là vương tôn công tử hay bách tính thứ dân, bất kể là người Duyện Châu hay Dự Châu, chỉ cần là vì thiên hạ trăm họ, được kết làm huynh đệ đồng sinh cộng tử thì chẳng phải cũng đáng lắm sao? Có thể thấy rằng thiên hạ chính là thiên hạ của người trong thiên hạ, không nên vì lợi riêng mà bỏ đi nghĩa cử. - Lời nói hàm chứa lời răn dạy, ý nghĩa sâu xa.

— Vâng! - Mọi người trong trướng đều cúi người vòng tay thi lễ vẻ tán đồng.

Bấy giờ cũng có kẻ lờ mờ hiểu ra rằng, chuyện từ Duyện Châu chuyển qua Dự Châu là việc chắc chắn và là sự thực không thể thay đổi được nữa.

## Thiên tử về kinh

Trong lúc Tào Tháo đang bận rộn với việc an định Dự Châu, hoàng đế Lưu Hiệp nhờ quần thần hộ giá cũng về đến kinh đô nhà Hán tại Lạc Dương, nơi đã cách biệt sáu năm ròng. Về lại cự đô, những tưởng có thể vui vẻ nhưng thực tế lại thêm phần lo lắng.

Lạc Dương không còn là nơi đô hội đệ nhất thiên hạ nữa. Hai cung nam bắc hùng vĩ, cửa Bạch Hổ nguy nga tráng lệ, Đông Quán tàng chứa điển tịch bao đời, đô hội phồn hoa, lâu đài lộng lẫy thấy đều đã tan biến cùng ngọn lửa của Đông Trác năm nào, nay chỉ còn tro bụi tro tàn, ngôi tan gạch vỡ, cây cỏ thê lương. Để cho hoàng đế có chỗ ra vào, Đại tư mã Trương Dương đã miễn cưỡng cho xây một tòa chính điện trên nền đất cũ Nam cung, nhưng vì muốn làm rạng rỡ công tích của mình, Trương Dương đã công nhiên đặt tên là “Dương An điện”. Thật đúng là, hổ xuống đồng thì chó cũng khinh, hoàng đế Lưu Hiệp chỉ còn cách chịu khổ nhẫn nhịn phía dưới tấm biển ấy, đến cả hoàng hậu và quý nhân cũng chẳng có nơi nào để ở.

Trong khi đó, tình cảnh của đám công khanh đại thần lại chẳng khác hồi còn ở An Ấp là mấy. Suy cho cùng ở An Ấp cũng còn mấy phòng ốc cho công hầu lão thần, nhưng tại Lạc Dương, đến cả điều kiện như thế cũng không, Hà Nam nội trong ngàn dặm không nghe thấy tiếng gà tiếng chó, chẳng khác nào nơi tử địa hoang lương, lương thực thiếu thốn vô cùng. Ngoài tiếng hư danh đô thành Đại Hán trước đó ra, Lạc Dương hiện giờ chẳng còn ý vị gì nữa.

Lưu Hiệp ngồi yên trên điện Dương An, lắng nghe Thị trung Chung Tập bẩm báo đại khái. Mâu thuẫn giữa hai phe Bạch Ba và cự tướng Tây Lương rốt cuộc vẫn không cách nào hóa giải, Hàn Tiêm lĩnh binh đột kích bọn Đông

Thừa. Thừa thất bại phải chạy đến huyện Dĩ Vương tìm Trương Dương rồi lôi kéo Trương Dương cầu kết với Hung Nô, mấy nhà bọn chúng liên hợp quyết sinh tử với Hàn Tiêm. Tình thế vô cùng cấp bách như thế, mà Lưu Hiệp lại chẳng mấy lưu tâm. Ánh mắt Lưu Hiệp lướt qua đầu Chủng Tập, hướng ra phía sân, bên ngoài đại điện cây cỏ um tùm. Những suy nghĩ trong đầu Lưu Hiệp lúc này chỉ là phụ hoàng Lưu Hoảng sinh thời xa xỉ ham muốn vô độ, sùng ái tin dùng hoạn quan, chinh phạt Tiên Ti, bạo ngược trăm họ, giam hãm trung lương... Nay Hiệp không vô đạo như cha mà phải chịu khổ, phải trả giá cho những tội ác từ đời trước, lẽ nào đây là tổ tông tạo nghiệt mà nay báo ứng cả tới con cháu?

Thị trung Chủng Tập đang quỳ trên điện tuy không ngẩng đầu lên nhìn nhưng cũng cảm thấy hoàng thượng không mấy tập trung, Tập biết khó mà nhắc nhở được liền dừng lời lại, cúi đầu moi moi khe gạch.

Hồi lâu sau, Lưu Hiệp mới phát hiện ra Chủng Tập không nói nữa, hắng giọng rồi bảo:

— Chủng ái khanh, người chớ nói nữa, hãy lui ra đi!

— O? - Chủng Tập ngược nhìn lên rồi lại cúi đầu xuống, - Hàn Tiêm vô cớ công phạt Đồng Thừa, việc này, xin bệ hạ...

— Trẫm quản không nổi nữa rồi. - Mối Lưu Hiệp run run, một mực xoa tay, - Trẫm không quản được ai nữa cả... Hàn Tiêm, Đồng Thừa, lại còn Dương Phụng, Trương Dương, bọn chúng muốn làm loạn gì thì làm, trẫm mệt rồi.

— Nhưng dầu sao bệ hạ vẫn gọi Đồng Thừa bằng cậu, ông ta còn là thân phụ của Đồng quý nhân! - Chủng Tập nói lấy được, lời lẽ khẩn thiết.

Lưu Hiệp cũng chẳng buồn quan tâm, chậm chậm đứng lên, tên hồ bôn<sup>[150]</sup> thấy thế chạy lại đỡ. Hoạn quan đã bị người của Hà Tiến giết hết,



cung nữ thì bị Đồng Trác, Lý Thôi cướp sạch, Thị ngự sử cũng bị quân Tây Lương giết ráo, nay theo hầu bên cạnh hoàng đế chỉ còn mấy tên dũng sĩ. Lưu Hiệp cứ để hăn đi về hậu điện, đến gần bức bình phong chợt dừng bước lăm bẫm:

— Chúng ái khanh, người với Đồng Thừa vừa là đồng hương vừa là bằng hữu, nên vừa rồi bẫm báo đều là bao che cho hăn, trẫm nói có đúng không?

Không ngờ tiểu hoàng đế mười sáu tuổi như Lưu Hiệp lại có thể nói ra được những lời như vậy. Chúng Tập sợ hãi quỳ sụp xuống, cúi đầu không dám nói nửa lời nào nữa. Mãi không thấy có chút động tĩnh gì, Tập mới lăm lét ngược mắt nhìn quanh, hoàng đế đã đi tự bao giờ...

Lưu Hiệp vào trong màn trướng nơi hậu điện, bấy giờ mới bảo với tên hồ bôn:

— Cho người lui, không có việc gì chớ vào.

— Việc này... - Tên hồ bôn có vẻ khó xử.

Lưu Hiệp cười đáp:

— Quay về bảo với chủ thực sự của người là Hàn Tiêm rằng, hoàng thượng giờ rất thực thà, sẽ không nhúng tay vào chuyện của họ đâu... Cút đi!  
- Thấy tên hồ bôn rậm rập đi ra, Lưu Hiệp hít một hơi rồi mới rảo bước vào trong trướng.

Phụ quốc tướng quân Phục Hoàn, Thị trung Dương Kỳ, Thái phó Hàn Dung đợi đã lâu, bọn chúng giả làm tùy tòng của hoàng hậu mà lén vào cung, vừa thấy hoàng thượng quay về liền vội đứng lên thi lễ.

— Mấy vị lão thần hà tất phải giữ lễ, đều ngồi cả đi. - Lưu Hiệp phẩy tay, rồi điềm nhiên ngồi xuống giữa bọn họ. - Lúc này còn câu nệ lễ quân

thần gì nữa? Đại Hán ta còn lại được mấy vị trung lương như các người. - Lời ấy vừa là tán dương nhưng cũng lại vừa thấm nỗi xót xa, với tuổi mười sáu chừng thật không hợp, chẳng ai ngẩng đầu lên tiếng đáp lại.

Thị trung Dương Kỳ chính là người trong tộc Hoảng Nông, họ Dương bốn đời tam công, là tăng tôn của lão thái úy Dương Chấn triều Hiếu An đế, là anh họ của Dương Bưu thái úy đương triều. Khi ở Trường An, chính ông ta là người xúi bộ tướng của Lý Thôi là Tống Hoa làm phản, tạo điều kiện để Lưu Hiệp về đông. Cũng vì việc này mà Lưu Hiệp hoàn toàn coi ông ta là tay chân tâm phúc.

Thái phó Hàn Dung là lão thần rất có uy vọng, khi xưa cùng Thiếu phủ Dương Tu, Chấp kim ngô Hồ Mậu Ban, Tướng tác đại tượng Ngô Tu, Việt kỵ hiệu úy Vương Khôi cùng an định võ về Quan Đông, bốn người khác thầy đều bị Viên Thuật, Vương Khuông giết hại, chỉ riêng Dung nhờ uy vọng sẵn có mà tránh được nạn. Dung thoát được nhưng không nơi lánh nạn nên đành cam tâm tình nguyện quay về bên hoàng đế cùng chịu hiểm nguy sóng gió, vì thế ông ta cũng rất được Lưu Hiệp tín nhiệm.

Còn Phụ quốc tướng quân Phục Hoàn là cha của hoàng hậu, là quốc trượng đương triều và nghiêm nhiên được Lưu Hiệp coi trọng dựa vào. Họ Phục ở Đông Hải xưa này không can dự vào việc tranh chấp trong chính sự, bởi vậy có hiệu là “Phục bất đấu”, nhưng trước tình thế hiện giờ, Phục Hoàn cũng bất đắc dĩ phải đứng lên triều đường. Chức Phụ quốc tướng quân mà Phục Hoàn đang mang thực ra cũng chỉ là hư danh, thủ hạ trong tay cùng lắm cũng chỉ hơn trăm tên tạp dịch, lại chưa từng kinh qua chiến trận, vì thế trong lúc nguy nan này chỉ có thể làm đệm đỡ cho hoàng thượng mà thôi.

Dương Kỳ tay dâng tờ biểu đến trước mặt hoàng thượng:

— Đây là do Tào Tháo viết, đã lần thứ ba từ chối nhận phong tước, xem

ra tước Phí Đình hầu này hẳn cố không muốn nhận.

Lưu Hiệp cầm lấy lượt mắt qua:

*Dẫu biết bề hạ liệt tổ phụ của thần vào hàng công thần, bình định bọn phản loạn, phù lập Hiếu Thuận hoàng đế, việc ấy Tháo cũng chưa quên, lại thêm được thụ phong tước vị, cắt đất nhận ấp. Thánh ân soi rọi sáng tỏ, khiến thần chạnh lòng mà nhớ tới quê xa. Bình thường thần vẫn được xem là hậu duệ của bậc trung hiếu, mà không lường xét thần có tài hay không. Thần đã gắng thừa tiếp tước vị và đất phong, nhưng thẹn với tổ khảo, lại được ơn trên ban cho làm tướng, kiêm lãnh chính lệnh của muôn dặm đại châu, trong triều thì sánh với bậc đại thần, ngoài quận thì ngang vờn hàng Nhị bá, bản thân được chức tước vinh hiển, mà họ tộc cũng được phúc khôn cùng vậy. Trước kia Đại Bành phụ giúp nhà Ân, Côn Ngô phù trợ nhà Hạ, công thành sự thỏa, mà được tước thưởng. Thần việc ước thúc, tu dưỡng không xứng, mà việc trị lí cũng chẳng có công tích gì, được đội ơn rất mực sủng ái, sách mệnh tặng khen công tích, chưa đầy một giờ, ba sắc lệnh ban đến. Hai lần ban kim ngư đại và tử ngư đại, khiến kẻ trăn thủ một phương được rạng rỡ. Tuy không hiểu nghĩa lí, ngô hầu cũng biết sự biệt đãi.*

— Không muốn thì thôi, dẫu sao hẳn cũng có giao tình với Dương Phụng. Hẳn đã chiếm Dự, Duyện hai châu, thì đâu cần phải để tâm đến tước hầu hữu danh vô thực nữa! - Lưu Hiệp quăng tờ biểu đi, - Rốt cuộc Hàn Tiêm và Đồng Thừa thế nào rồi?

Hoàng thượng chẳng hề quan tâm tới an nguy của Đồng Thừa, thực ra trong cung đâu đâu cũng có tai mắt của các phe, không thể muốn nói là nói trước mặt như Chủng Tập, còn phải giả bộ nghiêm khắc trách mắng để răn

đe người khác.

Hàn Dung thở dài nói rằng:

— Hàn Tiêm tự ý cất nhắc bộ hạ Bạch Ba, rồi nhúng tay vào việc của cấm quân, Đồng tướng quân vì thế mà ra mặt ngăn chặn. Hàn Tiêm liền lĩnh binh nhân đêm tấn công doanh trại Đồng tướng quân, khiến ông ấy thua chạy đến Dã Vương, và còn gửi thư cho Dương Phụng và Hung Nô, hẹn nhau hợp sức đánh lại Hàn Tiêm.

Lưu Hiệp liên tục lắc đầu:

— Cứu cữu ta vẫn là có lòng bảo vệ thánh giá, nhưng lại không hiểu cái lẽ phải hẳn nhiên cam tâm, cứ cứng đầu liều mạng thế sao thành đại sự được đây? Hàn Tiêm, Dương Phụng là hai con sói, còn Trương Dương như bunn nhào chẳng phết nổi lên tường, Hung Nô lại chờ đợi cơ hội, chúng ta phải nghĩ cách thoát thân mới được.

Hàn Dung lại nói thêm:

— Nghe nói Đồng tướng quân đã gửi thư đến cho Tào Tháo, mời hẳn cùng đến Lạc Dương đánh Hàn Tiêm. Tào Mạnh Đức, người này chúng ta có thể dựa vào được.

Lưu Hiệp toàn thân run lên, cầm tờ biểu đọc kỹ lại: *Đại sự thành công, tất được ban tước...* Người này chí thật không nhỏ chút nào! Tào Tháo từng đánh dẹp Khăn Vàng, thảo phạt Đồng Trác, công tích hơn hẳn bọn Dương Phụng, Hàn Tiêm, nhưng người này... - Lưu Hiệp bất giác nhớ lại tội ác của Tào Tháo khi hẳn đồ sát ở Từ Châu, rồi lại lắc đầu:

— Chỉ e một khi đã hoàn thành đại sự hẳn sẽ trở thành mối uy hiếp với trẫm.

Phục Hoàn chen ngang rằng:

— Bất luận là phúc hay họa, hoàng thượng hãy cứ thử dùng Tào Tháo một lần.

Lưu Hiệp cười khố: “Quốc trượng nói nghe hay quá, nay không phải là trăm thử dùng Tào Tháo, mà e là hãn muốn thử lợi dụng trăm thôi? Nhưng ngoài Tào Tháo ra, liệu trăm còn có lựa chọn thứ hai không? Viên Thiệu ở Hà Bắc à, gần đây hãn mới tự ý ra lệnh cho nhi tử là Viên Đàm ra làm Thứ sử Thanh Châu, đánh cho Khổng Dung ở Bắc Hải không kịp trở tay, kẻ mà ngày trước còn đầy miệng nhân nghĩa đạo đức thế thì còn mong ngóng gì được. Còn tên Hoài Nam Viên Thuật à, người mong trăm chết nhất chính là hãn, tìm hãn khác nào tìm hổ đòi da. Lưu Yên ở Ích Châu đã chết, con trai hãn là Lưu Chương nay đã là vua đất ấy đời thứ hai, ngôi vị còn yên ổn hơn cả trăm đây! Kinh Châu Lưu Biểu cũng là một lựa chọn đấy, song muốn đến Tương Dương lại phải đi qua đất của Tào Tháo...” Nghĩ đi nghĩ lại tựa như chỉ còn có Tào Tháo là lựa chọn duy nhất, Lưu Hiệp thở dài, đột nhiên rút từ trong áo ra một tấm lụa vuông.

— Bệ hạ, ý người là...

Lưu Hiệp cầm bút lên:

— Trăm muốn gọi Lã Bố dẫn quân đến hộ giá.

— Lã Bố?! - Việc này nằm ngoài dự liệu của cả ba vị lão thần.

Lưu Hiệp vung bút viết nhanh, vừa viết vừa nói:

— Lã Phụng Tiên đầu sao cũng có công thâm Đồng Trác, trong khi hãn cũng có mối thù tranh đoạt Duyệt Châu với Tào Tháo, hai bọn chúng đang bất hòa.

— Vậy sao bệ hạ còn muốn cho vời hãn tới? - Hàn Dung nói vẻ chưa hiểu.

Đôi mắt trống rỗng của Lưu Hiệp bỗng sáng lên:

— Chính vì bọn chúng bất hòa nên ta mới vội hăn tới để tìm hãm Tào Tháo. Một người không dễ khống chế, hai người thì khá hơn nhiều. - Nói đoạn bức mật chiếu ngắn gọn cũng đã viết xong, Lưu Hiệp trao cho Dương Kỳ:

— Dương ái khanh, việc này ta giao cho người, nghĩ cách tìm người gửi đi.

— Việc này... - Dương Kỳ mặt vẻ khó khăn, - Lã Bố vốn là bại tướng dưới tay Tào Tháo, liệu còn dám đấu với Tào Tháo nữa không? Dù hăn có dám đấu, thì cứ theo tình trạng hiện nay ở Từ Châu, Lã Bố cùng với Lưu Bị, Viên Thuật ba nhà đang kiềm chế lẫn nhau, dù hăn có muốn tới thì liệu có yên ổn mà rút không?

Lưu Hiệp chợt hiểu ra điều này, khẽ nhéo tay Dương Kỳ:

— Trẫm biết Lã Bố chưa chắc đến được, nhưng hiện giờ trẫm chỉ có thể lựa xem Tào Tháo ra sao mà hành động. Hà Nam ngàn dặm hoang vu khó lập được căn cơ, chỉ có thể tìm được một nơi yên ổn mà dừng lại mới mong có thể mưu việc về sau. Dựa vào Tào Tháo nhưng lại không được để hăn chuyên quyền, chỉ còn cách tìm một người đấu cùng hăn, thế thì trẫm mới có thể nhân đó được lợi mà phục hưng nhà Hán! - Vừa nói Lưu Hiệp vừa nhìn chăm chăm vào Dương Kỳ, - Trẫm tuy là thiên tử nhưng lại không thể quyết định được thiên mệnh, chỉ có thể làm hết phận sự của mình mà thôi...

Nhìn thẳng vào thiên tử là không đúng với lễ quân thần, nhưng lúc này Dương Kỳ cũng chẳng còn bận tâm gì đến lễ pháp nữa. Ông ta nhìn dáng vẻ thanh tú nho nhã của Lưu Hiệp mà lòng như dao cắt: “Nay sao hoàng thượng không phải là minh chủ chứ? Khi xưa ở Tam Phụ, bị Lý Thôi bức đến khó giữ tính mạng vẫn luôn chấn tể nạn dân... Tài tình có, đức độ có, chỉ tiếc

không có cái phúc nhất thống thiên hạ... mới mười sáu tuổi đã gặp biết bao tai ương... Tiên đế, đúng là tạo nghiệt mà!”

Dương Kỳ bất giác tuôn lệ, Phục Hoàn đưa cho Dương Kỳ tấm lụa trắng để lau nước mắt. Hàn Dung lại có chút lo lắng mới hỏi rằng:

— Nếu Lã Bố không đến được thì làm sao?

— Vậy hãy đốt bức mật chiếu này đi, quên hết những lời trẫm nói hôm nay! - Khuôn mặt xanh xao của Lưu Hiệp thoáng như mây khói mịt mờ.

Ba vị lão thần thấy đều lặng lẽ nhìn nhau: “Việc bất luận có thành hay không, tuyệt đối không thể cho Tào Tháo đang sắp vào kinh biết được. Vạn nhất tin tức lộ ra ngoài, không những không giữ được ba cái mạng già này, ngay đến hoàng thượng cũng khó giữ nổi...”

## *Hồi thứ 51*

### *Đồi trên lửa dưới, gạt rước Hoàng đế*

#### **Nghênh giá ở Lạc Dương**

Vệ tướng quân Đồng Thừa bị Hàn Tiêm đánh cho chẳng còn chốn dung thân ở Lạc Dương, đành phải ẩn náu tại huyện Dã Vương, mưu đồ tổ chức quân binh phản công. Tướng Hung Nô Hữu Hiền vương Khứ Ti được coi như là khách tướng, vốn không muốn tắm nước đục. Trong khi bọn Dương Phụng, Trương Dương ngoài miệng thì nói là đồng ý, song căn bản không có động thái muốn dụng binh. Đồng Thừa trong lúc chưa biết làm thế nào bắt đắc dĩ chỉ có thể tính theo Tào Tháo.

Ngay cả Tào Tháo cũng không ngờ được rằng, cuối cùng người dâng biểu với Tháo vào kinh lại là Đồng Thừa, người từng giữ ải chặn Tháo. Để khỏi đêm dài lắm mộng, Tháo lập tức lệnh cho Tào Hồng suất lĩnh tám ngàn binh mã làm tiên phong thảo phạt Hàn Tiêm, còn mình dẫn đại quân từ huyện Hứa đến thẳng Lạc Dương.

Hàn Tiêm cậy mình có công cứu giá nên ngày càng hống hách, khi Tào Tháo khởi binh, các cựu thần trong triều cùng lũ lượt dâng biểu hạch tội, Đồng Thừa cũng lập tức dẫn quân đánh trả. Hàn Tiêm sợ vỡ mật, không dám giao chiến cùng quân Tào, đem theo hơn trăm thủ hạ trốn khỏi Lạc Dương. Đến cả bộ hạ cũ của hãn là Lý Nhạc, Hồ Tài lần này cũng đều không dám nhận giúp đỡ, hãn đành phải mặt dày chạy đến huyện Lương đầu quân theo



Dương Phụng. Dương Phụng cũng là kẻ khù khờ, khi xưa dâng biểu phong cho Tào Tháo, lúc này cũng niệm tình cũ mà thu nhận Hàn Tiêm. Tướng soái Bạch Ba cùng cựu tướng Tây Lương đều chẳng người nào có mưu sâu kế dài, ai cũng tự dụng binh lôi kéo đồng đảng. Đại quân Tào Tháo chẳng hề vấp phải bất kỳ sự kháng cự nào, thừa thế thuận lợi tiến về phía tây, suốt dọc đường không những không gặp trở ngại gì, mà khi tới huyện Tân Trịnh còn được huyện lệnh Dương Bái nghênh tiếp, lại được bổ sung lương thực, đến Lạc Dương vô cùng thuận lợi.

Lần Tào Tháo gặp hoàng đế Lưu Hiệp chính là khi Lưu Hiệp được Đông Trác phù lập. Khi ấy hoàng đế mới chín tuổi, vẫn là đứa trẻ miệng còn hôi sữa, nay đã trải biết bao sương gió, được trui rèn mài giũa, thì mười sáu tuổi đã trở thành một đấng nam nhi đội trời đạp đất.

Lưu Hiệp dung nhan trắng trẻo thanh tú, mày rồng mắt phượng, mũi cao môi đỏ, còn chưa nuôi râu, mới chỉ có hai bên tóc mai rủ xuống. Lưu Hiệp được thừa hưởng khí chất văn nhã của phụ thân là Linh Đế và tướng mạo xinh đẹp của mẫu thân là Vương quý nhân. Có điều, áo rồng từng phải vá nhuộm, mũ miện đã không còn là châu ngọc tốt nhất nữa, lại còn bị thiếu ngọc tỷ truyền quốc, lại thêm nơi ở hiện tại là Dương An điện cũng tồi tàn rách nát, nhưng dầu mang tì vết vẫn là ngọc sáng, Tào Tháo vẫn có thể cảm nhận được sự uy nghiêm cao quý trong huyết thống của hoàng gia, phảng phất như một cơn gió mạnh đang thổi thẳng tới.

Tào Tháo không dám chậm trễ, tay cầm hốt ngà rảo bước lên điện, rồi lại nhận thấy nghi thức nơi triều đường nay đã trở nên xa lạ, đều theo ban bệ mà xếp hàng quỳ châu. Ngay sát sau Tháo là Lương vương tử Lưu Phục, Phục tuy không có quan chức gì, binh mã không quá năm trăm người, nhưng nhờ có huyết thống tông thất mà được ưu ái.

— Các khanh đứng cả dậy, cần vương đường xa vất vả công cao. - Lưu Hiệp khẽ nở nụ cười, giọng nói nhã nhặn ôn tồn tựa hồ không phải vì mặt chiếu cho Lã Bố đưa đi không thuận lợi mà tỏ ra khó chịu.

— Chúng thần cứu giá chậm trễ, đã phụ ân điển của hoàng thượng, tội đáng muôn chết. - Tào Tháo lấy thoái làm tiến, tự khoác cho mình mang trọng tội.

Lưu Hiệp chậm rãi nói rằng:

— Tào ái khanh, khanh có công không có tội, Đồng Trác tạo phản dấy loạn đã lâu, không phải một sớm một chiều dẹp yên ngay được. Khanh ngày trước ở Toan Táo quân cô thế cô, dẫu bại ở Biện Thủy, song lòng trung với xã tắc có nhật nguyệt chứng giám! Vì chinh chiến đông tây chưa thể nghênh giá ở Tam Phụ, nhưng thu cả Duyện Châu mà diệt được Khăn Vàng, ấy cũng là đã gắng sức vất vả dẹp loạn vì giang sơn Đại Hán! Trẫm cùng quần thần mỗi khi nhắc đến ái khanh vẫn thường ngợi ca không ngớt. - Nói đến đây, mấy vị đại nhân hàng đầu là Thái úy Dương Bửu, Tư mã Triệu Ôn, Tư không Trương Hỷ đều gật đầu tỏ ý công nhận. Lưu Hiệp khẽ tiến người về trước tỏ thêm phần thân mật, - Tào ái khanh, nay triều đình tuy đã dừng lại, nhưng vẫn chưa qua cơn cùng khốn, chẳng có lương thảo của cải gì để khao thưởng quân sĩ, trẫm cũng muốn khanh bỏ qua cho việc này mới là...

Mấy câu nói thôi cũng đủ khiến Tháo thấy ấm lòng yên dạ, liền vội khầu đầu mà rằng:

— Chia lo với quân vương ấy cũng là phận sự của kẻ làm tôi, thần đâu dám cầu xin khao thưởng, bệ hạ làm chúng thần thấy thật hổ thẹn.

Lưu Hiệp xua tay:

— Ái khanh không cần khiêm nhượng thế, trẫm lệnh người tạm lĩnh chức Tư lệ hiệu úy, giám sát đồn đốc chư quân ở Hà Nam.

— Tạ ơn bệ hạ! - Lần này Tào Tháo cũng chẳng nhân nhượng nữa. Tư lệ hiệu úy có quyền nắm giữ phù tiết, giám sát bảy quận của kinh kỳ. Bấy giờ ở Hà Nam thì binh mã của Tào Tháo vẫn là mạnh nhất, nhưng chức Trấn Đông tướng quân hiện chưa đủ tôn quý, thụ phong làm Tư lệ hiệu úy tức đã nâng cao thân phận của Tháo, đến cả Tam công cùng Vệ tướng quân Đồng Thừa cũng phải kính nể vài phần.

— Ha ha ha... - Lưu Hiệp cười, - Tào ái khanh hãy nhanh lui về chỗ đi, khanh chinh chiến vất vả đến đây lại phải quỳ lâu như vậy, trầm trong lòng thực không đành.

Tào Tháo biết rõ hoàng đế cố tình nói tốt như thế nhưng cũng lấy làm vui, liền thi lễ lần nữa rồi chậm chậm đứng dậy. Bấy giờ Tháo mới phát hiện ra trên triều đường, thứ tự đầu tiên là Vệ tướng quân Đồng Thừa cùng Phụ quốc tướng quân Phục Hoàn, còn các bậc tam công đều xếp sau bọn họ, giữa Đồng, Phục hai người còn khuyết một chỗ, rõ ràng là để cho Tháo rồi. Lúc này, kẻ nào nắm được binh quyền kẻ đó là tôn quý, nơi triều đường cũng không khác vậy, Tháo cũng chẳng nghĩ ngợi nhiều liền lui về chỗ rồi ngồi xuống.

Thấy Tào Tháo ngồi rồi, Lưu Hiệp mới quay sang nhìn Lưu Phục, mỉm cười nói rằng:

— Khanh chính là thế tử của Lương vương phải không?

Lưu Phục chưa từng vào triều, nên chỉ cố bắt chước theo bộ dạng của Tào Tháo, ngượng ngập giờ hốt thi lễ nói:

— Phụ vương chỉ có một mình thần, không có thêm huynh đệ.

Vương tôn công tử của các chư hầu vốn không được tùy tiện vào triều, nhưng hiện giờ không phải lúc so đo tính toán. Phục là dòng dõi tông thất dám theo đến gần vương đã là rất tốt. Lưu Hiệp gặp được Phục thực ra còn

vui hơn cả gặp Tào Tháo, liền vội hỏi:

— Lương vương lâu nay vẫn mạnh giỏi chứ?

— Phụ vương đêm ngày lo cho an nguy của xã tắc, không dám đổ bệnh.

Miệng lưỡi Lưu Phục cũng thật dẻo, vừa nói được phụ vương vẫn mạnh giỏi, lại vừa nhân đấy ca ngợi Lương vương vẫn hết lòng với triều đình. Trung thần trên triều đường không ai không khen ngợi, đến cả Tào Tháo cũng thầm ngưỡng mộ mà đá mắt sang Lưu Phục: “Tấu đáp khéo léo như thế mà hăn cũng nghĩ ra được!”

Lưu Hiệp mắt chợt sáng lên, thầm nhận thấy Lưu Phục là người có thể dùng được, gấp đốt ngón tay nhắm tính gì đó một hồi mới bảo:

— Người là cháu năm đời của Lương Tiết vương, sau Hiếu Minh hoàng đế, từ Túc Tông truyền lại đến nay đã trải sáu đời, tính ra người còn là thúc bá đồng tông với trẫm đó.

Khắp thiên hạ không đâu không phải đất của vua, men theo đất của vua đâu đâu cũng là vương thần. Chính hoàng đế mở miệng nhận hoàng thúc thì đâu phải chuyện đơn giản? Lưu Phục vội khấn đầu thưa:

— Vi thần không dám.

— Trẫm gia phong người làm Thiên tướng quân, lĩnh binh tại triều, thường trực bảo vệ kinh sư. - Việc này lại càng bất ngờ. Lưu Phục cùng lắm chỉ là một vương tử chư hầu tầm thường, thế mà nay vụt chốc trở thành tướng quân, tuy chỉ là một chức tướng quân bình thường nhưng cũng là chuyện xưa nay chưa từng có.

Lưu Phục khởi binh từ nước Lương, mục đích chính vào triều cũng chỉ vì thời khắc này, nhưng tâm tư của Phục khá kín đáo, liền liếc mắt sang nhìn Tào Tháo rồi vội từ chối:

— Thần tử nhỏ vốn được nuông chiều, tài hèn đức mỏng, từ nước Lương khởi binh đến nay phần nhiều có Tào sử... Tào tướng quân dẫn dắt, nếu nhận chức vị này thần thật lấy làm hổ thẹn, cúi mong bề hạ thu hồi ý chỉ.

Tào Tháo thở phào. “Tên tiểu tử này cũng còn biết đến công ơn người khác.”

Lưu Hiệp lắc đầu tỏ vẻ không hài lòng:

— Thiên hạ tiêu điều, trăm họ xác xơ, vả lại cũng khó mà có được người như khanh, thân là dòng dõi tông thất nhưng vẫn hết mình không quên hoàng ân. Trẫm quý ở chỗ khanh là đồng tông, nên đặc ý ban cho chức tướng quân để làm gương trong tông tộc, khanh chớ thoái thác nữa.- Lưu Hiệp với Tào Tháo mười phần khách khí, nhưng với Lưu Phục lại khá cứng cỏi. Khách khí chưa chắc đã thực sự là khách khí, cứng cỏi cũng không hẳn đã thực sự là cứng cỏi.

Lưu Phục trầm tính nhất định hoàng đế sẽ nói vậy, nhưng cúi đầu liếc trộm sang Tào Tháo, thấy Tháo không tỏ vẻ gì không vui mới nửa lùì nửa tiến sụp xuống lạy:

— Nếu đã như vậy, thần xin cúi đầu hổ thẹn nhận mệnh, đội ơn bề hạ. - Phục vừa đứng dậy đã liền có kẻ hầu sắp xếp chỗ ngồi, quyền lẫn vị ở phía cuối.

Tào Tháo im lặng nghiêm trang lắng nghe triều tấu, trong lòng lúc nóng lúc lạnh. Ai cũng hiểu rằng, cái gọi là triều đình hiện tại về căn bản chẳng giải quyết được gì, tất cả các mâu thuẫn chỉ có cách ngấm ngầm giải quyết, mọi người chẳng qua cũng chỉ tượng trưng đứng sắp hàng làm vậy mà thôi. Người thì thao thao kể tội Lý Thôi, Quách Dĩ, nhưng giờ đây triều đình không đủ lực để bình dẹp bọn chúng, cùng lắm cũng chỉ có kẻ lên tiếng bảo đánh một trận rồi thôi. Kẻ lại nhắc đến việc Thanh Châu “ngự” thứ sử Viên

Đàm công phật Khổng Dung ở Bắc Hải, nhưng tuyệt không nhắc đến cha hấn là Viên Thiệu, bàn tới bàn lui kết quả là hạ chiếu vời Khổng Dung nhập triều, còn thực tế là Khổng Dung đã thua, phải bắt đắ dĩ nhường Bắc Hải cho Viên Thiệu. Tiếp đến lại có tên kể rằng Chiết Xung hiệu úy Tôn Sách riêng chiếm Giang Đông, công phật Thái thú Cối Kê là Vương Lăng, nhưng triều đình giờ đây chỉ như cây roi dài với cũng không tới mà dù muốn quản cũng không quản nổi được. Lại còn có người thấy có Tào Tháo là chỗ dựa vững chắc, liền tham tấu Thái thú Hà Nội là Trương Dương ý tên treo điện các mà kiêu ngạo, nhưng niệm tình có công cứu giá mà không thêm trọng tội... Thảy đều sáo rỗng vô ích. Triều đường vẫn nhĩ nhưng quần thần cứ ba hoa như thế những hơn canh giờ đến gần giờ ngọ mới tan buổi chiều.

Tào Tháo e ngại mình mang thân phận riêng nên chưa hàn huyên trò chuyện với bất kỳ ai, chỉ ngầm cử Vương Tất thỉnh Đồng Chiêu qua doanh nghị sự. Đường khi thông dong thư thả về doanh thì chợt có người đuổi theo bái yết, hóa ra là bằng hữu cũ Đình Xung, Tào Tháo liền mời vào trong trướng lấy lễ thượng khách mà đối đãi. Bọn Hạ Hầu Uyên, Tào Hồng, Biện Bình cùng theo ra tiếp kiến.

— Huynh thua ta bộ râu này rồi. - Đình Xung vừa vào trướng liền hất chòm râu Tào Tháo mà chọc đùa, - Cuối cùng huynh cũng đến, sao chậm trễ thế? Huynh trưởng ta Văn Hầu ra sao? - Đình Xung hỏi về Đình Phi.

Năm đó huynh đệ Đình gia cử binh cùng Tào Tháo, nhân vì thúc phụ là Tư đồ Đình Cung đang tại triều nên Đình Xung một mình vào ải đi theo phụng sự. Nay lão Tư đồ Đình Cung đã mất, Xung lại được bổ làm chức Nghị lang, cho nên Tháo với Xung có phần xa lạ. Nhưng lúc này vừa thấy Xung thân mật như vậy mới thấy tình bằng hữu xưa cũ vẫn chưa hề thay đổi, liền vội cười nói:

— Văn Hầu hiện đang ở huyện Hứa giúp Nguyên Nhượng, Tử Hiếu đóng quân đồn trú, để ta cho người gọi là hai huynh đệ có thể gặp nhau ngay.

— Chưa cần vội đâu, huynh ở đây có rượu không? - Đinh Xung nổi tiếng sâu rượu, - Mấy năm nay thật đầy đọa ta quá! Khi xưa Đồng Trác còn có rượu cho ta uống, sau này đến Trường An đến cả cơm cũng không có mà ăn nói gì đến rượu nữa. Đã gần ba năm nay không ngửi thấy hơi rượu rồi đây, chẳng phải như thế là muốn lấy mạng ta sao... - Đinh Xung miệng nói mà nước mắt như chực trào.

Tào Tháo thấy sắc mặt Đinh Xung tỏ vẻ đói khổ lại còn muốn uống rượu mới không nhịn được cười bảo:

— Ấu Dương hiền đệ, trong quân doanh thì không có rượu đâu. Có điều cũng chớ vội, ta có thể sai người khi vận lương sẽ nhân tiện mang một ít tới đây. Nhưng phải uống trộm đấy nhé, nay Hà Nam lương thực cạn kiệt, bá quan trong triều mới được ta tương trợ cho miếng cơm ăn, nếu hiền đệ công nhiên uống rượu sẽ bị người khác cảm phần đấy.

— Hừm! Huynh ra tay nhưng chưa phải cao tay! - Đinh Xung phẩy tay áo, - Nếu có khí phách hãy đem ta đến huyện Hứa uống cho thoải mái đi!

Tào Tháo sợ giật bắn người: “Thế là có ý gì? Không lẽ hần đã liệu trước ta muốn đưa cả triều đình rời qua Hứa huyện?”

Đinh Xung nhìn quanh trong trường không thấy có người ngoài, mới hề hề cười nhạt nói:

— Hà Nam khắp chốn cỏ hoang không phải là nơi rồng nấu, sao không đưa ta cùng bá quan về Hứa huyện uống cho đã?

— Ha ha ha... - Tào Tháo không nén được vui mừng, - Ý hay! Ý kiến hay!

Bấy giờ lại có quân lính đến báo:

— Thủ cung lệnh Đồng Chiêu đã mời tới.

Đinh Xung giật mình:

— Huynh mời người này?

— Sở dĩ ta vào được đất Hà Nam đều nhờ vào người này tương trợ. - Tháo nói thẳng không kiêng kị, - Cũng là nhờ hãn thuyết phục Dương Phụng, dâng biểu cho ta làm Trấn Đông tướng quân đó.

— Ta không thích tên Đồng Chiêu này. - Đinh Xung dẫu môi, - Khắp triều đình ai ai cũng biết hãn hay giở trò hợp tung hoặc chia rẽ, ăn lộc của Trương Dương mà mưu kế cho huynh, việc này không phải việc quang minh lỗi lạc gì.

Tào Tháo nghĩ Đinh Xung có chút lạc hậu trong việc này, mới phẩy tay rồi bảo:

— Ta dùng tài của hãn chứ không dùng đức của hãn, không ngại gì! Ngày trước Hàn Tín bắt đắc dĩ phải đi xin ăn của bà lão nhuộm vải, Trần Bình ăn trộm của chị dâu mà vẫn phò tá Cao Tổ dựng thành đại nghiệp, Đồng Chiêu cùng lắm cũng chỉ là bắt đắc chí mà làm vậy, ta sao có thể vì chút đức hạnh mà bỏ hãn được?

— Dù sao ta cũng là Nghị lang của triều đình, những việc ruồi nhặng tạp nham không thềm quản, tùy huynh thôi. - Đinh Xung vừa trêu chọc vừa đứng dậy, - Huynh và Đồng Công Nhân bàn tính âm mưu quỷ kế của hai người, ta đến doanh khác trốn đã, dù không có rượu uống, nhưng gặp miếng thịt ăn hãn là có chứ? Ta trông thấy hai tên giữ cửa cao lớn một đen một trắng rồi, chuyện ăn uống ở chỗ huynh quả không tồi đâu.

— Tên tiểu tử người chạy đến chỗ chúng ta chỉ để đánh chén thôi hả! -



Hạ Hầu Uyên cười cười, - Đến doanh của ta đi, chúng ta chuyện trò thoải mái.

— Được được được, - Đinh Xung tươi cười ra mặt, nhưng lại đột nhiên ghé bên tai Tào Tháo khẽ giọng, - Còn một việc nữa... Thúc phụ ta trong lúc loạn lạc có thu nhận hai mẹ con gặp nạn, vị phu nhân họ Doãn đó cũng tử tế, ngày trước từng được hưởng ân huệ của Tào Mạnh Đức huynh!

Tào Tháo đỏ mặt, là Doãn thị người con dâu góa của Hà Tiến!

— Ta sẽ đối đãi đúng lễ nghi, hôm nào dẫn qua chỗ huynh. Nhi tử của Doãn thị đặt tên là Hà Yến, tuổi còn nhỏ trông cũng ưa nhìn lắm, huynh cứ nhận nuôi cả! - Nói đoạn Đinh Xung đứng dậy cười ha hả kéo tay Hạ Hầu Uyên mà đi.

Biện Bình cũng là người khéo léo, không tiện làm phiền Tào Tháo và Đồng Chiêu, liền vội kéo Tào Hồng dậy:

— Tướng quân, đã mấy năm trời chưa gặp Ấu Dương, thuộc hạ với Từ Liêm cùng qua bên kia trò chuyện.

— Đi đi! - Tào Tháo gật gật đầu, thấy bọn chúng đi rồi, mới gạt chuyện mẹ con Doãn thị đang choán hết suy nghĩ sang một bên rồi chỉ tay ra dấu cho quân lính mời Đồng Chiêu vào trướng.

Hồi lâu sau mới thấy Điển Vi, Hứa Chử vén rèm, một viên quan áo mũ tề chỉnh rào bước đi vào. Tào Tháo đứng dậy nghênh đón:

— Công Nhân, hôm nay có thể gặp được nhau đây rồi.

— Hạ quan bái kiến tướng quân. - Đồng Chiêu thi lễ đầu gối.

— Đầu cần phải đa lễ vậy! - Tào Tháo kéo tay áo Đồng Chiêu tới bên soái án sánh vai cùng ngồi xuống.

Đồng Chiêu cũng tự nhiên không từ chối, chỉ cung kính nói:

— Hạ quan cảm tạ tướng quân đã mời ngồi.

— Ở chỗ ta đây, đệ không cần phải nói cảm tạ cảm ơn gì nữa, người cần phải cảm tạ là ta, chưa từng gặp nhau vậy mà Công Nhân đã ba bốn lần tương trợ, Tào Tháo thấy hổ thẹn vô cùng. - Tào Tháo vuốt vuốt tóc mai, - Năm xưa Quang Vũ để một mình một ngựa gặp quân Đồng Mã, hai bên đối xử chân thành. Ta xem chúng ta tuy chưa từng gặp mặt nhưng cũng đã thành thật với nhau rồi. Công Nhân đệ đã không chê ta bỉ lậu, đã chịu rủ lòng đoái thương đến vậy, Tháo cảm tạ ân đức ấy muôn phần. - Lời của Tháo đã khiêm tốn đến cực độ.

— Tướng quân đã quá lời rồi. - Đồng Chiêu hơi cúi đầu, - Thiên hạ rồi ren quần hùng âm ỉ, chỉ riêng mình tướng quân, còn thấy đều không có mưu kế sách lược lâu dài, Chiêu nào dám không gắng sức?

Tào Tháo nói tương trợ, hẳn lại bảo gắng sức, hai việc này tính chất khác hẳn nhau. Tào Tháo vô cùng nhanh nhạy, đã lập tức rõ ý hẳn muốn dựa dẫm bầu vúi nên vui vẻ thản nhiên gật đầu bảo:

— Năm xưa khi Khăn Vàng mới được an định, hoạn quan thu nhận hối lộ mua quan bán tước, Giả Tông một đời làm quan thanh liêm - khi ấy là Thứ sử Ký Châu, đã dọa cho bọn tham quan ô lại đến chỉ nghe hơi đã bỏ chạy, duy chỉ có Công Nhân đệ là an cư yên vị chức huyện trưởng Anh Đào mà đợi sứ quân ta. Lúc đó ta đã thấy quý đệ rồi, chúng ta đôi bên giao tình, lòng đều trĩu nặng, cùng hướng về triều đình Đại Hán, đã biết nhau rồi cũng đâu cần nói, dù có nói cũng đâu hết được, đệ thấy có phải không?

— Vâng. - Đồng Chiêu vẫn chỉ gật đầu.

— Từ sau khi phá được huynh đệ Trương Mạc, lệnh đệ Đồng Phỏng hiện đã về gia hương làm trưởng, Tuân Văn Nhược, Trình Trọng Đức mấy độ vẫn khen kỳ tài, ta cũng có ý trọng dụng... - Nói đến đó Tào Tháo nhìn vẻ mặt

ung dung của Chiêu, lúc này mới đi vào chủ đề chính:

— Nay ta đã đến Lạc Dương, muốn an định thiên hạ, theo Công Nhân nên thế nào?

Đồng Chiêu nghe Tháo nói xong, biết tiểu đệ của mình đã được chiếu cố đâu đấy mới an tâm hiến kế:

— Tướng quân dấy binh cử nghĩa để diệt trừ bạo loạn, vào triều phụ giúp thiên tử, phò vức vương thất, khác nào công nghiệp Ngũ Bá khi xưa. Nhưng lúc này chư tướng mỗi người một ý, chưa chắc đã phục tùng theo cả. Nay nếu lưu lại Lạc Dương mà khuông phù xã tắc, e rằng không tiện, chỉ có...

— Chỉ có thế nào, đệ cứ nói.

— Duy có điều phải rời giá về Hứa huyện.

— Ha ha ha... - Tào Tháo vuốt râu cười dài, - Đúng là anh hùng gặp nhau ý chí cũng tương đồng!

— Có điều... - Đồng Chiêu đột nhiên lật lại, - Triều đình mấy độ xiêu dạt, mới về lại được cựu đô, xa gần ai nấy trông mong đều muốn được sớm chiều yên ổn. Nay lại rời giá đi nơi khác, chưa chắc bá quan đã thuận tình. Nhưng ở đời chỉ có làm được những việc phi thường mới tạo được công phi thường, mong tướng quân nghĩ kỹ. - Chiêu đem lợi hại của việc di giá bày ra một lượt, muốn Tào Tháo tự mình định đoạt.

— Ta ở Dự Châu sớm đã chuẩn bị lương thảo tài vật, rời giá về Hứa huyện vốn là bản ý của ta đấy. - Tào Tháo không hề do dự quyết định, - Đột nhiên một ngày dời đi sẽ khiến lòng người không yên, nhưng ta thà đau ngắn còn hơn đau dài.

Nếu đổi người khác ngồi đối diện Tào Tháo hẳn sẽ nói câu đại loại như “tướng quân anh minh”. Nhưng Đồng Chiêu không như thế, chỉ khẽ gật đầu.

Kỳ thực, xiêm nịnh cũng có chia ra nhĩ, tục, cái gặt đầu của Chiêu coi như đã vượt qua cả trăm ngàn câu tán tụng.

Tào Tháo thấy khá phần chán nhưng cũng không khỏi lo lắng:

— Đồng Thừa hao binh tổn tướng đang gặp nguy khốn, nhưng Dương Phụng lại gần ngay huyện Lương, nghe nói binh hùng tướng mạnh, lại được Hàn Tiêm tương trợ. Còn Trương Dương vẫn ở Hà Nội, liệu có gây trở ngại gì cho ta không?

Đồng Chiêu bấy giờ mới mở lời:

— Ở trong triều, Dương Phụng vốn thiếu vây cánh, mà tướng quân lại được một mình triều kiến thiên tử. Tướng quân được thụ phong chức Trấn Đông, Phí Đình hầu đều là phụng theo chiếu chỉ. Khi tướng quân vào kinh, Phụng đã hạ lệnh bắt quân sĩ không được làm loạn, đủ thấy hãn cũng tin tưởng tướng quân. Tướng quân có thể sai sứ đem lễ hậu đáp tạ để an lòng hãn, rồi dặn sứ giả nói rằng: “Nay kinh đô lương thực thiếu thốn muốn tạm xa giá rời về Lỗ Dương, Lỗ Dương gần ngay Hứa huyện, đi lại vận chuyển lương thảo khá dễ dàng, không phải lo lắng việc thiếu lương nữa”. Từ Lạc Dương đến Lỗ Dương ắt phải qua huyện Lương nơi hãn đồn trú, Dương Phụng hữu dũng vô mưu sẽ không chút nghi ngờ, sứ giả hai bên cùng tới, cũng đủ dụ hãn trúng kế. Đến lúc ấy, tướng quân bất ngờ chuyển hướng về đông, hãn dù có cấp tốc đuổi theo liệu có ngăn tướng quân được nữa không?

— Diệu kế! Hãy nghe theo lời Công Nhân đi!

— Còn Trương Dương, hãn nào có chí lớn, chỉ mong muốn an phận giữ đất một quận mà thôi. Dịp trước tu sửa cung điện ở Lạc Dương hãn lại chẳng muốn xử lý sự vụ triều chính ở kinh, mà muốn chuyển về Hà Nội, đủ thấy ngu muội vô tri vậy! Thành thực mà nói, hãn không đủ tư cách tranh hơn thua với tướng quân. - Nói ra những điều này, có lẽ Đồng Chiêu đã quên

chính mình sau khi trốn khỏi tay Viên Thiệu, cũng từng phò tá ra sức cho Trương Dương một năm ròng.

Tào Tháo chẳng buồn suy xét, liên tục gật đầu:

— Từng lời của Công Nhân như châu như ngọc, nhưng thử hỏi nếu một ngày thiên tử đến Hứa huyện, ta nên làm thế nào để thu phục nhân tâm?

Đổng Chiêu vòng tay thưa rằng:

— Thường người có công, phạt kẻ có tội, trọng kẻ tiết tháo, chiêu hiền nạp sĩ, thu tóm binh quyền, bá quan thấy đều thuận mà nghe theo vậy!

“Bá quan thấy đều thuận mà nghe theo”, điều ấy thực không đơn giản! Dưới trướng Tào Tháo cũng nhiều kẻ sĩ đa mưu túc trí, Tuân Úc trang nghiêm cẩn trọng, Trình Dục khôn ngoan giáo biện, Mao Giới sâu sắc thâm trầm, Mãn Sủng thẳng thắn cương trực, Tiết Để cương nghị rắn rỏi nhưng tuyệt không kẻ nào dám nói những lời trắng trợn lộ liễu như vậy, Tào Tháo kinh ngạc nhìn Đổng Chiêu. Nhưng cũng chính vì câu nói “Bá quan thấy đều thuận mà nghe theo” ấy mà coi như Chiêu đã đặt số mệnh của mình dưới tay Tào Tháo, dù được giao cho nhiệm vụ ửng khuyến nhưng tuyệt sẽ chẳng được trọng dụng vào vị trí quan cao chức trọng.

Đổng Chiêu cũng nhận thấy những lời mình vừa nói quá thẳng quá lộ liễu, liền lảng lạng sang chuyện khác:

— Tướng quân đã quyết ý dời đô, nhưng trước mắt cũng chưa thể ỷ thế quân đông mà bức bách bá quan, tại hạ biết Nghị lang Đinh Xung, Lưu Mạc và tướng quân có giao tình sâu đậm, Thượng thư bộc xạ Chung Do cũng từng ra sức bảo vệ tướng quân trước bọn Lý Thôi. Nếu tướng quân không ngại hãy nên dò ý mấy vị đại thần về ý muốn dời đô, du thuyết thấy văn võ trong triều để dần khiến họ theo cùng.

— Đinh Ấu Dương vốn là bằng hữu cũ của ta, có thể nói là vô cùng thân

tín. Khi Lưu lão đại nhân còn ở Dương Châu cũng được Ấu Dương nhiều lần chiếu cố, ngày sau ta sẽ đích thân đến thăm hỏi. Còn Chung Nguyên Thường thì... xin được nhờ Công Nhân thay ta nói vài lời tốt đẹp.

— Chiêu xin lĩnh ý. - Đồng Chiêu cẩn thận cúi mình.

Tào Tháo đứng dậy đi đi lại lại, tâm tình khẩn thiết chân thành nói rằng:

— Nay trong triều quần thần đều vì nghĩa lớn, cùng thiên tử nguyện vào sinh ra tử, ta vô cùng ngưỡng mộ, phải đi thăm hỏi mấy vị lão thần mới phải. Hơn nữa, ngày trước Thái phó Mã Mật Đê phụng chỉ đi sứ mà bỏ mạng bên ngoài, nay cũng nên rước linh cữu về để truy phong biểu dương mới phải.

— Báo! - Đột nhiên có quân lính bên ngoài muốn bẩm báo.

— Có việc gì, cứ đứng ngoài bẩm báo. - Tháo lớn tiếng.

— Vâng! Thái úy Dương công phái người đến thỉnh tướng quân qua trưởng dùng tiệc. - Tên lính bẩm báo.

Tào Tháo giật mình, mới nói phải diện kiến mấy vị lão thần, Dương Bưu đã lại chủ động mời rồi.

Tháo quay đầu liếc nhìn, chỉ thấy Đồng Chiêu chau mày, giơ hai tay lên hươ hươ. Tháo liền hiểu ý quay ra nói vọng ra ngoài trưởng:

— Người ra nói với sứ giả của Thái úy, ta còn đương bận quân vụ, nhiều việc đang chờ giải quyết, hôm khác sẽ qua bái yết.

— Vâng!

— Khoan! - Tháo lại dặn thêm, - Người ta là thủ hạ của bậc tam công, ăn nói phải khách khí, uyển chuyển một chút. Nếu dám sơ suất chệnh mảng, liệu hồn cái đầu người đó.

— Tiểu nhân không dám. - Tên lính khiếp sợ dứt lời liền đi ra.

Đồng Chiêu gật gật đầu phân tích:

— Hà Nam cùng khốn không phải chỉ ngày một ngày hai, làm gì có được rượu tuyệt món ngon, nói chi đến yến tiệc? Mời tướng quân đến tiệc chỉ là giả, muốn thuyết giáo mới là thật. - Chiêu khi này nói lời quá khích, nên lúc này đã biết chừng mực. Kỳ thực bảo Dương Bưu muốn thuyết giáo cũng coi như đã nói giảm nói tránh, chứ chưa biết chừng còn có phục binh ám sát nữa ấy chứ.

Dù Chiêu không chỉ điểm Tào Tháo cũng đoán được. Thiên tử và Tào Tháo vẫn đang còn ngoài nóng trong lạnh, theo đó một vài đại thần còn cảnh giác với Tào Tháo. Năm xưa, Mao Giới có nói “Phụng theo thiên tử mà dẹp kẻ không thần phục”, điều ấy còn cách xa lắm. Tào Tháo đầu óc tình táo, đường phải đi từng bước, ăn phải nhai từng miếng, giờ đây phải nén vội mà chờ. Những việc vụn vặt hãy tạm gạt sang một bên, trước tiên phải đưa triều đình về huyện Hứa, Dự Châu rồi tính tiếp, ngày sau còn dài.

## **Rời giá về Hứa Đô**

Tháng Tám năm Kiến An thứ nhất, ngày Canh Thân (ngày 7 tháng 10 năm 196), cũng là ngày thứ chín Tào Tháo vào kinh lĩnh chức Tư lệ hiệu úy, cách ngày Lưu Hiệp dừng chân ở Lạc Dương chưa đầy một tháng, cả triều đình lại sắp phải dời đi. Theo bọn Tào Tháo nói trước đây, thì điểm đến lần này là huyện Lỗ Dương.

Lỗ Dương thuộc quận Nam Dương, Kinh Châu, vị trí trung tâm thiên hạ, cương giới được bao bọc bởi núi Lỗ hiểm trở, đây cũng chính là ải trọng yếu phía bắc nước Sở thời Xuân Thu, cách huyện Hứa, trị sở Dự Châu của Tào Tháo không xa, vận chuyển lương thảo tương đối tiện lợi, có thể nói vị trí địa lý rất tốt. Vì lần di chuyển này, bọn Đồng Chiêu, Chung Do, Lưu Mạc, Đinh

Xung đều tự phát huy danh tiếng uy vọng nhằm phủ dụ trước, nhưng hầu hết quan viên đều nửa mừng nửa lo. Tất nhiên, xuống phía Nam có thể giải quyết được chuyện thiếu lương, điều kiện ăn ở cung thất cũng được cải thiện, nhưng Lưu Biểu ở Tương Dương, Viên Thuật ở Thọ Xương, nếu rời giá xuống Lỗ Dương lại quá gần bọn họ, cũng chưa rõ thái độ của họ với thiên tử và binh tướng Tào Tháo thế nào nữa? Nhất là đạo gần đây lại nghe tin một bộ quân của Trương Tế ở Tây Lương đã ra khỏi ải Quảng Thành đến Nam Dương, không khéo lại sẽ khai chiến. Cả triều văn võ thấy đều cân nhắc suy tính lợi hại thiệt hơn, nhưng khá nhiều người nghi ngờ tính chân thực của việc Tào Tháo dời đô về Lỗ Dương.

Để thuận lợi cho việc dời đô, Tào Tháo đã mấy phen cử sứ giả về huyện Lương, cố ý làm như đang gấp rút chuẩn bị mọi việc cần thiết cùng Dương Phụng, Tháo còn tặng Phụng hai hòm châu báu xem như quà cảm ơn việc Phụng đã biểu tấu cho Tháo làm Trấn Đông tướng quân. Vì từ Lạc Dương đến Lỗ Dương buộc phải qua Thái Cốc quan, huyện Lương, nên Phụng cũng bắt đầu tất bật chuẩn bị việc tiếp giá, ra lệnh cho quân binh tu sửa đường xá dịch trạm, lại cắt cử quân lính ra cửa Bắc Thượng nghênh đợi thánh giá. Nhưng đồng bọn của Phụng là Hàn Tiêm vẫn hận Tào Tháo đến tận xương tủy, đề nghị Dương Phụng cho quân mai phục giết chết Tào Tháo và Đồng Thừa, lưu giữ thiên tử ở lại huyện Lương để sau này đảng Bạch Ba sẽ thao túng triều đình. Dương Phụng muốn nghênh giá, Hàn Tiêm lại định cướp giá, hai bên ý kiến bất đồng, tranh chấp hồi lâu, xong cuối cùng mọi người đều nghe theo chủ ý của Dương Phụng.

Ngày trước, khi Lưu Hiệp rời Tây kinh, văn võ bá quan phò vua rời đi mà chẳng khác nào chạy nạn, bị bọn Lý Thôi, Quách Dĩ truy kích mấy bận, không những xa giá ngựa xe tổn thất nghiêm trọng mà đến cả nghi trượng



của thiên tử cũng thất lạc đâu mất, quân hồ bôn ra sức chiến đấu bảo vệ thiên tử cuối cùng còn lại không quá trăm người. Sau đó quân Bạch Ba tới hộ giá, nhưng bọn Hàn Tiêm, Lý Nhạc, Hồ Tài lại dung túng bộ hạ cướp đoạt tài vật của công khanh đại thần và trăm quan, khiến quan viên theo giá ai nấy hình dong thầy tựa ăn mỳ. Để thoát khỏi truy binh, thiên tử bèn vượt sông ngược lên mạn bắc, chỉ có mấy chiếc thuyền con, xa giá đều vứt bỏ hết, sau cùng lại ngồi xe trâu mà về An Ấp.

Lần này rời giá không giống trước đây. Tào Tháo đích thân dẫn một đội binh mã đi trước mở đường, vua ngự giá cùng quan viên đi giữa, phía sau cùng là Tào Hồng dẫn theo đại quân hộ vệ. Cả đội ngũ hùng dũng khí thế nổi nhau dài dằng dặc, phía trước đã đi qua gò hoang bãi nổi mà phía sau còn chưa qua khỏi cửa Lạc Dương.

Có thể nói những gì Tào Tháo chuẩn bị đều cực kỳ chu toàn, ngay từ trước Tháo đã điều đến huyện Hứa lượng lớn tài vật cùng lương thảo, nhanh chóng chế tạo xa giá cho vua, hoàng hậu, quý nhân đâu đấy, lại chuẩn bị xe ngựa lẫn vệ binh đủ cho quan lại, công khanh, đại thần sử dụng. Lương vương tử Lưu Phục nay đã là Thiên tướng quân của tôn thất nên được suất lĩnh năm trăm binh mã vây quanh hộ giá, bọn Tuân Úc, Tào Thuần, Đinh Phi cũng từ huyện Hứa đến Lạc Dương tháp tùng xa giá, cùng bọn thân bằng cố hữu trong triều chia sâu giải muộn. Thú vị nhất là Tào Tháo mời cả Vệ tướng quân Đồng Thừa cùng đi bên mình ruổi cương sổng ngựa song hành đi trước.

Ra khỏi thành Lạc Dương, Tào Tháo đi đến đâu cũng nói cười vui vẻ, nhưng Đồng Thừa hầu như lại chẳng hề đếm xỉa tới. Đồng Thừa dõi mắt bốn phía xung quanh đều là kỵ binh hồ báo của Tào Tháo, ai nấy khôi giáp, mình khoác áo choàng, nai nịt gọn ghẽ, tay xách trường thương, lưng đeo bội kiếm, nhất là Tào Tháo, theo sát sau lưng còn có hai tên lực lưỡng là Diễn

Vi, Hứa Chử. Cặp hắc bạch song sát này tướng mạo hung hãn dọa người chết khiếp, ánh mắt hổ báo lúc nào cũng liếc qua bên này. Đồng Thừa cùng đám quan viên Tây kinh đã sống nửa đời người mà chưa từng gặp qua kẻ nào như vậy, trong lòng cũng hơi khiếp sợ, dây cương trong tay còn suýt chẳng cầm nổi nữa, làm gì còn tâm trạng mà trò chuyện cùng Tào Tháo nữa?

— Đồng quốc cữu, ngài có thấy không, chỗ chúng ta vừa đi qua chính là Thái Học đấy! - Tào Tháo không gọi Đồng Thừa là tướng quân mà kêu bằng quốc cữu, trong lời nói lộ rõ vẻ cung kính, - Nhà cửa phòng ốc dù đã bị thiêu hủy cả, nhưng bia đá vẫn còn! Năm xưa các đại thần học sĩ như Dương Tú, Mã Mật Đê, Đường Khê Điển, Sái Ung hiệu đính lục kinh<sup>[151]</sup> lập bia khắc chữ bên ngoài, nay những vị cao hiền ấy đều lần lượt thành người thiên cổ, thật tiếc thay.

— Tướng quân nói phải lắm. - Đồng Thừa hờ hững đáp lại.

Tào Tháo bồng lại giơ tay chỉ sườn núi phía xa:

— Chốn này ta rất quen, hồi mới ra làm chức Bắc bộ hiệu úy ở Lạc Dương, đã cùng Kiều Huyền, Sái Ung, cả Vương Tuấn ở Nhữ Nam, Lâu Khuê ở Nam Dương từng du ngoạn tới đây, được Kiều công dạy bảo, được nghe khúc *Quảng Lăng tán*, thực là suốt đời chẳng thể nào quên!

Đồng Thừa cũng chẳng biết Tháo nói thật hay đùa, chỉ gật đầu lấy lệ. Thừa luôn nơm nớp lo sợ đại thương đại kích phía sau có thể lao tới bất cứ lúc nào, bất giác quay đầu nhìn Điển Vi cùng Hứa Chử, Tháo liếc mắt trông sang, trong lòng chợt thấy đắc ý, nhằm răn đe Đồng Thừa, nên Tháo hăng giọng cố ý hỏi:

— Quốc cữu sao vậy, sao cứ nhìn mãi về phía sau thế?

Đồng Thừa có vẻ hơi ngượng, sợ Tháo coi thường mình mới nói dối rằng:

— Là ta xem xa giá có theo kịp không, sợ quân binh làm kinh động thánh giá thôi.

Tào Tháo giả bộ không vui bảo:

— Sao quốc cữu lại nói thế, quân binh của ta rất có quy củ!

Đồng Thừa rập người:

— Ta lỡ miệng... lỡ miệng...

— Quốc cữu đúng là bậc trung lương của nước nhà! - Tháo nhìn Thừa mặt đã trắng bệch, mới cười nịnh bảo, - Từng giây từng phút đều lo cho an nguy của thiên tử, Tháo rất lấy làm khâm phục.

Đồng Thừa không dám nhận những lời to tát ấy, cố ý tự hạ thấp mình, bảo:

— Chỉ sợ Tào tướng quân chê cười, tiểu nữ ta có phúc được làm quý nhân, chuyện vinh nhục của bản thân đều nương cả vào thiên tử. Chỉ có hoàng thượng được an nhiên vô lo, tiểu nữ mới có thể yên ổn mà qua ngày được vậy.

Kẻ nói vô tâm nhưng người nghe hữu ý, mấy lời ấy thôi nhưng lại khiến Tào Tháo phải suy tư. Tào Tháo có hai cô con gái nhưng tuổi còn nhỏ chưa đến tuần cập kê, nếu bản thân có thể thao túng triều chính cùng binh quyền thì tương lai sao không đưa con gái vào hầu hạ thiên tử để mà cầu đăng môn phú quý?

— Quốc cữu, lúc này không có người ngoài, ta muốn nói đôi lời thật lòng mình với quốc cữu được chăng?

— Tướng quân cứ nói. - Đồng Thừa không dám ngăn.

— Lâu rồi ta không ở triều đường, ít việc tham bái, không biết thiên tử chủ trì thế nào?

Đây đúng là cơ hội tốt để chối từ, Đồng Thừa thuận miệng nói luôn:

— Đương kim thiên tử còn hơn cả Hiếu Tuyên, Hiếu Thuận nhị đế. - Thời Tiền Hán, Tuyên đế Lưu Tuân tru diệt ngoại thích Hoắc Vũ, dân được nghỉ ngơi dưỡng sức, sang đời Vũ đế lại đánh chiếm ồ ạt, xa xỉ hoang phí. Thời Hậu Hán, Thuận đế Lưu Bảo hạn chế quyền hành, chiêu hiền nạp sĩ, cứu vãn tình thế Bắc hương hầu Lưu Ý suy bại. Hai vị hoàng đế không những tình thế giống nhau mà khi còn niên thiếu cũng từng kinh qua khổ nạn, Tuyên đế chính là con trai Lệ thái tử Lưu Cứ của Hán Vũ đế, nhân vì họa đồng cốt bùa ngải mà lưu lạc dân gian, mười tám tuổi hồi cung kế vị; Thuận đế vốn mang thân phận thái tử, nhưng vì bị ngoại thích Diêm thị bức sát mẫu thân mà đánh mất đế vị, sau đó bọn Tôn Trình mười chín hoạn quan gây chuyện chính biến, khi mười hai tuổi mới khôi phục được đế vị. Họ đều là những hoàng đế thiếu niên gặp nhiều tai ương hoạn nạn, Đồng Thừa đem Lưu Hiệp ra so với hai vị hoàng đế, chính là ám chỉ rằng nhà vua có thể tai qua nạn khỏi mà chấn chỉnh lại được xã tắc.

—Ồ? - Tào Tháo tựa hồ chưa biết qua những chuyện ấy, - Không biết lại còn có những thành tích ấy? - Tháo hỏi vậy kỳ thực rất quá đáng, Lưu Hiệp căn bản chưa thật sự thống trị thiên hạ, nói gì đến công trạng cho xã tắc.

Không ngờ Đồng Thừa vẫn cười thật thà mà tiếp tục kể:

— Hai năm trước Quan Trung hạn hán rộng, đồng ruộng mất mùa không thu hoạch được gì, lại thêm Lý Thôi, Quách Dĩ ngang ngược, người người ăn thịt lẫn nhau, xương trắng chất đầy, một học thóc bán đến năm mươi vạn, một học lúa mạch cũng tới hai mươi vạn tiền. Lúc đó thiên tử hạ lệnh xuất lương thực trong kho ở kinh, mệnh cho Thị ngự sử Hầu Văn đốc suất binh lính nấu cháo cho dân mất mùa đói kém ăn. Mấy ngày sau đó, số dân chết đói không thấy giảm bớt, thiên tử nghi ngờ việc phát chẩn có gian dối mới

cho người đong cháo ngay trước cửa cung, kết quả phát hiện nước nhiều mà lương ít, dân ăn không đủ no. Thượng thư liền tham tấu tội của Hầu Vãn, nhưng thiên tử niệm tình hãn cũng có ý không đành lòng phát hết lương kho của triều đình mà không trị trọng tội, chỉ phạt đánh năm mươi trượng. Từ đó về sau kẻ nào đảm trách việc phát chẩn cứu tế cũng không dám trá ngụy nữa, cháo mà có thể dùng đũa gắp được, thì trăm họ được cứu. Đây có được tính là chuyện hay chăng?

Việc ấy nghe thì có vẻ đơn giản, nhưng kỳ thực lại vô cùng sâu sắc. Xuất lương ở kho của kinh đô, thông qua việc ấy có thể thấy Lưu Hiệp lòng lo cho trăm họ, không thêm trọng tội cho Hầu Vãn cho thấy Lưu Hiệp châm chước cho đại thần, phạt năm mươi trượng cho thấy Lưu Hiệp thưởng phạt phân minh. Việc này xử trí thỏa đáng đã là hiếm có, huống hồ hai năm trước nhà vua mới có mười bốn tuổi.

Tháo quay sang nhìn Đồng Thừa tựa hồ đã hiểu ra điều gì. Kẻ này dù gì cũng là cháu của Vĩnh Lạc thái hậu, lại là cha của quý nhân, năm xưa cũng chỉ là viên bộ tướng dưới trướng Đồng Trác. Phẩm cách của bộ tướng Tây Lương là Hà Chủng khắp thiên hạ ai ai cũng biết, Đồng Thừa cũng chẳng thể so được với bọn Từ Vinh, Hồ Chấn, Lý Thôi, Quách Dĩ rằng phẩm chất tốt được bao nhiêu. Nhưng một người như vậy, trước tình cảnh quyền lực triều đình suy vi, tướng sĩ bất mãn, vẫn có thể vứt bỏ cái ác cũ quay ra cứu giá... Xem ra ma lực của tiểu hoàng đế Lưu Hiệp này quả không tầm thường.

— Trong lúc thiên hạ Đại Hán nguy nan mà có được chủ tể thông tuệ như vậy thì việc phục hưng Hán thất xem như có hy vọng rồi! - Tháo liên tục gật đầu, nhưng có vẻ lại không mấy để tâm mà cảm thán rằng, - Hoắc Quang, Kim Mật Đê khi xưa nhận sự phó thác của Vũ Đế, phò tá Hiếu Chiêu hoàng đế an định thiên hạ. Nay, ta và quốc cữu cũng ráng học theo cổ nhân, vì thiên

tử mà gắng sức bồn tẩu, khôi phục lại xã tắc nhà Hán đó!

Việc này ẩn ý sâu xa. Hán Vũ Đế khi xưa từng coi Hoắc Quang, Kim Mật Đê là đại thần cố mệnh, nhưng Hoắc Quang vừa có quyền lại có thế, Kim Mật Đê tuy làm phó nhưng gần như không có thực quyền. Nay so với việc này, ai là Hoắc Quang, ai là Kim Mật Đê đây? Đồng Thừa nghe xong mà toát mồ hôi, sợ hãi như họa đến gót chân, mới vội vòng tay rằng:

— Thừa mỗ tài lực chưa đến nơi đến chốn, duy có tướng quân là đáng để đi theo vậy. - Đồng Thừa vẫn nói rành rọt, nhưng vì tâm lý có phần hoang mang, chợt thấy run rẩy mà lời lỏng dây cương, khiến người cứ lắc lư, suýt rớt xuống ngựa.

Hứa Chủ theo sát ngay sau, thấy tình cảnh đó, vội sấn lên hai bước tay túm khôi giáp mà đỡ Đồng Thừa lên hết như đỡ một con gà trở lại yên ngựa. Đồng Thừa lệch cả khôi giáp, sợ hãi suýt bật thành tiếng.

— Quốc cữu, ngồi cho vững chứ!

Hứa Chủ giọng như chuông vỡ, khiến Đồng Thừa khiếp đảm rơi cả đầu mâu xuống đất mà cũng không buồn nhặt, chỉ lập cập đáp lại:

— Đa tạ tướng quân đã giúp đỡ.

— Quốc cữu, đầu mâu của ngài! - Lại một giọng như sấm nổ bên tai vang lên, Đồng Thừa ngoái đầu lại nhìn, Diễn Vi cầm đại kích trong tay khều mũi mà đưa lại trước mặt Đồng Thừa.

Đón hay không... Đồng Thừa thấy rất khó xử. Nếu đưa tay ra gỡ lấy đầu mâu, biết đầu đại kích sẽ đâm thẳng tới yết hầu mình! Đồng Thừa liếc mắt sang Tào Tháo, thấy Tháo cười hỉ hả nói:

— Quốc cữu sao còn chưa đội mũi lên, quân tử chết không rời mũi kia mà.

*Chết không rời mũi?! Cơ thể Đồng Thừa như cứng đờ, cổ nuốt nước*

miếng đang nghẹn ở cổ họng, nhắm mắt đưa tay ra ôm lấy đầu mâu đội lên đầu, xong đầu đấy coi như chuẩn bị chịu táng mạng. Đợi mãi không thấy động tĩnh gì mới mở mắt ra nhìn thì thấy Diên Vi đã lui xuống sau Tào Tháo từ lâu, Đồng Thừa bấy giờ mới thở phào thúc ngựa đi tiếp.

Nhất cử nhất động Tháo đã đều thấy rõ: “Được rồi, hắn bị dọa sợ vỡ mật ra rồi!”

Hai người tiếp tục sóng ngựa mà đi nhưng không ai nói năng gì nữa. Đi được khoảng nửa giờ, đã sắp đến Ô Hương, chỉ cần qua Ô Hương là tới Thái Cốc quan rồi. Bất ngờ một tốp ngựa kéo đến trước mặt, dẫn đầu chính là Biện Bình, em vợ của Tào Tháo. Hắn quay người hướng sang Tháo lập tức thi lễ:

— Khải bẩm tướng quân, Dương Phụng, Hàn Tiêm âm mưu làm loạn, mai phục binh mã ở cửa ải có ý giết vua cướp giá!

Dương Phụng, Hàn Tiêm làm phản?! Đồng Thừa kinh sợ, nhưng cũng lập tức tỏ ý ngờ vực: “Xưa ở Quan Trung, bọn chúng cứu giá thầy đều chưa từng có ý hai lòng, lúc này sao lại làm việc ngu xuẩn?”

— Lũ giặc Bạch Ba thật là dã tâm, ác tính không đổi! - Tào Tháo lại chẳng thèm hỏi thực hư liền quay đầu sang nói với Đồng Thừa, - Quốc cữu, Thái Cốc quan có mai phục không thể đi tiếp, phía nam đến Lỗ Dương hung hiểm dị thường, nếu thiên tử gặp bất trắc gì chúng ta gánh vác sao nổi. Theo ngu ý của tại hạ, chi bằng đi về hướng đông trước khi qua Hiên Viên quan, hãy đến Hứa huyện dừng chân. Quốc cữu thấy thế nào?

Đồng Thừa đã hiểu ra, tin này là do Tào Tháo cố ý ngụy tạo, nhưng hiện đã ra khỏi Lạc Dương, sau trước đều là quân binh họ Tào, sao có thể nói lời phản đối được nữa? Thừa lập cập nói:

— Thầy theo ý tướng quân làm chủ.

— Quốc cữu khiêm nhường rồi. Tháo vất dây cương rồi lầm rầm, - Thực ra Hứa huyện cũng là nơi không tệ, đất đai bằng phẳng rộng lớn, có thể xây dựng tông miếu, hơn nữa ta đã chuẩn bị sẵn đủ lương thực... Biện Bình, mau truyền lệnh, rẽ sang hướng đông, đi nhanh về trước!

Trước mặt chính là con đường lớn đi thẳng về Hiên Viên quan, sao có thể có chuyện trùng hợp đến thế? Xem ra mọi việc đều đã được sắp đặt sẵn... Đồng Thừa càng nghĩ càng sợ, một khi đã đến Hứa huyện thì chẳng khác nào cá nằm trên thớt. Đồng Thừa thăm dò Tào Tháo:

— Tạm thời chuyển đường sang đó, nhưng cũng không thể khinh suất, hãy thử xin ý chỉ của thiên tử xem sao?

— Ôi chao, giờ thì lỡ dở hành trình rồi, thắng hoặc bị phản tặc đuổi kịp chẳng phải sẽ phiền phức lắm sao? - Tháo cười vẻ mờ ám, - Ta nghĩ hay là thế này, chúng ta vừa đi vừa nói với hoàng thượng... nhưng ta ở đây chỉ huy không thể rời đi, có khi phải phiền quốc cữu vất vả một phen!

Đồng Thừa chỉ mong có thể để thoát khỏi đám quân Tào Tháo, lập tức vòng tay rồi thúc ngựa chạy về phía sau như từ nơi tử địa tìm thấy đường thoát vậy. Qua khỏi đám quân đông nghịt, thấy xa giá thiên tử sơn son thếp vàng, loan tước sóng hàng mãi tít phía xa nhưng rất dễ nhận thấy. Đồng Thừa ruỗi ngựa muốn tiến đến gần hơn song lại bị một tên tiểu tướng cản lại:

— Đứng lại! Xa giá thiên tử, không được tự ý lại gần!

— Ta chính là quốc cữu của đương kim thiên tử, có việc gấp cần bẩm báo. Nếu lỡ mất đại sự, người gánh vác nổi không? - Đồng Thừa tức khí măng chửi.

Nhưng tên tiểu tướng lại không hề tỏ ra sợ hãi:

— Vương tử nhà ta chính là dòng dõi tôn thất, trước khi ra khỏi Lạc Dương đã dặn dò chúng ta rằng, hôm nay ngoại trừ Lưu thị thuộc tôn thất ra,



bất kể ai cũng không được lại gần xa giá, đừng nói người là quốc cữu gì gì, dù có là quốc trưởng cũng không được!

Đồng Thừa đầu chột rồi mù. Tào Tháo sớm đã cấu kết với Vương tử Phục!

Biết nói nhiều vô ích, Đồng Thừa liền quay đầu ngựa tìm những đại thần khác thương nghị. Ngẩng đầu nhìn lên, Phụ quốc Tướng quân Phục Hoàn, Thái úy Dương Bưu, Tư đồ Triệu Ôn, Tư không Trương Hỷ đến cả Thái phó Hàn Dung, Đại trưởng thu Lương Thiệu, mấy vị quan cữu khanh nhất phẩm đều ngồi trên xe ngựa Tào Tháo cấp cho. Toàn bộ trang trí, phục sức đều chế theo nghi thức triều đình, nhưng toàn bộ đẩy xa, kéo xa, hộ vệ thảy đều là quân lính của Tào Tháo.

Đồng Thừa đành phải đánh ngựa chạy về phía sau vòng qua xa giá đến đội của các quan khác. Nào là Thị trung, Nghị lang cùng quan lại các quận huyện chưa được chính thức bổ nhậm, do điều kiện còn thô sơ xe cộ không đủ nên đều quất ngựa mà đi, tùm nãm tùm ba vừa đi vừa trò chuyện vô cùng náo nhiệt. Cả bọn nhìn thấy Đồng Thừa đều lần lượt vòng tay thi lễ hỏi thăm, nhưng Đồng Thừa đâu còn tâm tư cùng hàn huyên trò chuyện nữa, vội chen lên chen xuống để tìm thân tín là Thị trung Chung Tập.

Vòng đi vòng lại mấy hồi, cuối cùng Thừa cũng nhìn thấy Tập. Kế bên trái là Đồng Chiêu, sát bên phải là Tào Thuần, hai bọn chúng cười cười nói nói níu chân Chung Tập lại. Phía sau nữa chính là Tào Hồng đang đốc suất đại quân phía cuối. Cả đoàn quân đông nghịt, người trên ngựa kẻ dưới đường thảy đều lăm lăm khí giới trong tay, phảng phất trông như đang áp giải quần thần bá quan văn võ vậy. Đồng Thừa một người một ngựa như bị nuốt chửng vào giữa đám đông. Đồng Thừa thấy quá nản chí, trước sau đã hốt hải mấy lượt, đã mất bao công sức mà chẳng được gì, chột ngẩng đầu nhìn về trước,

thấp thoáng hình như đã thấy Hiên Viên quan. Nhưng qua cửa quan này là đã sang tới địa giới Dự châu, tất cả mọi người đều rơi vào tay Tào Tháo...

Cùng lúc ấy, Dương Phụng, Hàn Tiêm cũng nghe tin biết là có biến. Ngay từ sáng sớm bọn chúng đã bố trí chuẩn bị tiếp giá, dù không rành lắm về nghi thức triều đình nhưng trước đó cũng đã tập dượt qua mấy lượt, chỉ sợ nhất cử nhất động thất lễ sẽ bị công khanh chê cười. Nhưng bất ngờ từ phía Thái Cốc quan có ngựa tới báo, thánh giá từ Ô Hương đã chuyển về hướng đông qua Hiên Viên quan đi rồi. Cả Dương Phụng và Hàn Tiêm lúc này mới biết mình đã mắc lừa Tào Tháo.

Hàn Tiêm luôn miệng trách cứ Dương Phụng không chịu nghe ngóng để mất đi cơ hội tốt, Dương Phụng lại oán Hàn Tiêm cướp giá làm kinh sợ khiến Tào Tháo chạy mất. Cả hai âm ỉ nhốn nháo điểm binh, lập tức lên ngựa, vội vàng rời Lương huyện đuổi theo thánh giá. Cãi nhau là vậy, nhưng mục đích của cả hai vẫn là một, lúc biết được tin xem như cũng chưa muộn, chỉ cần xuất quan đuổi kịp vẫn có thể kịp, đến lúc đó sẽ cướp xa giá thiên tử đưa đi, còn Tào Tháo thì cứ để mặc hẵn về Hứa huyện rồi tính.

Quân Bạch Ba phần lớn là người Tịnh Châu, giỏi cung mã, lại từng kinh qua luyện tập ở Tam Phụ giờ đã thành một đội quân tinh nhuệ và khá thiện chiến, không hề thua kém binh mã Tào Tháo. Cả hai đích thân dẫn mười vạn quân hỏa tốc chạy khỏi Thái Cốc quan đuổi về hướng đông, trên đường đi dấu xe ngựa vẫn còn rất rõ, chưa quá nửa ngày đã đuổi tới Hiên Viên quan. Ngó quanh cửa quan mở rộng nhưng tuyệt không một bóng người, trên đường trạm cát bụi còn vương chưa hết, xa giá hẵn còn chưa đi được xa. Dương Phụng, Hàn Tiêm mừng rỡ dẫn quân vượt Hiên Viên quan, vừa hạ lệnh đốc toàn lực truy đuổi thì bất ngờ từ hai bên núi lăn xuống vô số đất đá lớn.

— Có mai phục! - Dương Phụng suýt bị đá lớn rơi trúng vội thúc ngựa chạy ra giữa đường lớn.

Bấy giờ nghe tiếng quát tháo ầm ầm, hai phía tả hữu mỗi bên xông ra một đội nhân mã. Thì ra Tào Tháo đã liệu trước bọn Tiêm, Phụng sẽ tới nên cử Vu Cấm, Nhạc Tiến phục sẵn chờ đợi ở đó.

Dương Phụng, Hàn Tiêm nhận được tin tức là lập tức đuổi theo, người ngựa mỗi mệt chưa được nghỉ ngơi, còn bọn Vu Cấm, Nhạc Tiến lại được dặn dò trước, lĩnh quân rồi thông thả đến nghênh giá. Không những thế, quân binh dùng xong bữa trưa còn được nghỉ ngơi một lúc. Phục kích như thế chẳng phải lấy an nhàn để thắng mệt mỏi đó ư. Quân Bạch Ba vừa vất vả lặn lội tới nơi, thấy đá rơi núi lở mà thất kinh, lại trông phục binh bốn phía xung quanh nổi dậy sao chẳng hồn bay phách lạc?

Quân Bạch Ba tựa hồ chưa đánh đã bại mà lui xuống, bỏ chạy men theo con đường vừa tới, quân Tào không hề nể nang truy đuổi sát theo, giết chết khá nhiều quân Bạch Ba. Dương Phụng không dám quay đầu nhìn lại, chạy một mạch về đến Thái Cốc quan, lập tức đóng chặt cửa lớn, cho dựng ụ bắn tên, lại chuẩn bị đầy đủ gỗ lán, đá lớn kíp để ứng chiến... Nhưng xong đâu đấy mới phát hiện ra quân Tào đã rút lui không động tĩnh.

Dương Phụng, Hàn Tiêm nhìn nhau thở dài, bấy giờ chúng cũng không oán trách nhau nữa, và hồi sau mới vỡ lẽ. Hoàng đế đã dời đi, Lạc Dương phía Bắc đã thành không nhà trống, Thái Cốc quan này còn có tác dụng gì nữa! Tiếp đó lại nghĩ, ở Lương huyện chỉ có bộ hạ Từ Hoảng đóng giữ, trong khi Tào Tháo gian trá đa mưu, vì thế cả hai vội vàng dẫn tàn binh bại tướng quay về. Khi đi thì hùng hùng hổ hổ, khi về lại ủ rũ giảo gươm. Tới lúc bọn chúng về đến Lương huyện thì trời đã tối, chỉ còn vầng trăng trên cao vắng vặc sáng.

— Chắc chắn ngày mai thánh giá còn phải đi một ngày nữa mới có thể đến được Hứa huyện, nhưng có đuổi cũng không kịp nữa rồi. - Hàn Tiêm nhìn ra màn đêm bất giác lắc đầu, cúi xuống lại nhìn thấy kẻ oan gia suốt ngày bất hòa rồi lại hòa, mới cười khổ mà rằng, - Ai dà... Hai chúng ta muốn cho Tào Tháo ăn một vố đau, nhưng còn kém xa quá!

— Đắc tội với trời thì cam chịu đi thôi... Phên này Tào Tháo cướp thánh giá mà đi, không những công lao cứu giá của ta khi xưa coi như công cốc, mà những ngày đen đui cũng sẽ theo tới cho mà coi. - Dương Phụng muốn cười cũng không cười nổi, - Hãn từng nói “phụng theo thiên tử mà dẹp kẻ không thần phục”, e rằng muốn đem chúng ta ra thử nhất đao đầu tiên rồi đó!

## Hồi thứ 52

*Độc tiếm quyền hành, nhận giúp Lưu Bị*

### Chỉ biết lắng nghe

Thiên tử cùng triều thần bá quan văn võ dưới sự “hộ vệ” của đại quân Tào Tháo cuối cùng cũng về được đến Hứa huyện đất Dĩnh Xuyên. Hoàng đế Lưu Hiệp vừa về đến Hứa huyện đã đích thân qua đại doanh Tào Tháo, trước mặt tất thấy chúng nhân, quần thần phong cho Tào Tháo làm Đại tướng quân, tước Vũ Bình hầu, ban cho cờ tiết, lại phong làm Lục thượng thư sự<sup>[152]</sup>. Tào Mạnh Đức từ năm hai mươi tuổi theo đường sĩ hoạn, bốn mươi hai tuổi đã làm đến chức Đại tướng quân, dưới một người mà trên vạn người, được quyền mở phủ lập ấp. Tuy thiên hạ phân chia loạn lạc, quần hùng cát cứ mỗi phương, nhưng trên danh nghĩa, Tào Tháo vẫn là kẻ có ưu thế, từ đó mà có thể đủ lý do để công nhiên mượn cớ mà “phụng theo thiên tử, tiêu diệt kẻ không thần phục”, bởi thế mà việc chinh phạt đánh chiếm coi như đều danh chính ngôn thuận.

Cùng với việc thiên tử định đô tại Hứa huyện, triều đình tông miếu cũng được xây dựng lại, đền đài cung điện cũng được khẩn trương sửa sang.

Viên Thiệu biết tin, ngoài mặt vui mừng nhưng trong lòng vẫn đổ kỵ và cũng đành phải ngó mắt làm ngơ nên đã phái bộ hạ là Từ Huân dâng lên cho vua rất nhiều tài vật; Vương tử Phục cũng có nhiều cống hiến, cho phép Tào Tháo tháo dỡ gỗ tốt có nhiều ở khu lăng tẩm của Lương tiết vương thờ phụng

tiên tổ ra mà xây dựng tân đô. Không ít quan lại, nhân sĩ lưu vong nghe tin cũng rục rịch có ý về triều gắng sức phò vua. Mới ngày thứ ba sau khi Tào Tháo lĩnh chức Đại tướng quân, liền đã có hai nhân vật vốn mong chờ đã lâu nay đến đầu quân xin theo.

— Tại hạ Quách Gia ở Dĩnh Xuyên bá kiến Đại tướng quân!

— Quách Phụng Hiếu dưới trướng Viên Bản Sơ ngày trước rơi kiếm mà kinh động chúng nhân, cuối cùng người cũng đến rồi đây! - Tào Tháo biết Gia bản tính vốn khô hài vui vẻ mới cố ý trêu đùa như vậy, còn tự tay dìu vào, - Ngày trước, khi Hi Chí Tài vì bệnh mà mất chưa lâu, ta có hỏi Tuân Văn Nhượng nhân sĩ đất Dĩnh Xuyên còn ai tài trí xuất chúng hơn người có thể trọng dụng, Văn Nhượng liền tiến cử người đó!

Quách Gia ngoái đầu nhìn Tuân Úc cười khà khà mà rằng:

— Văn Nhượng huynh thực đã khách khí mà quá khen rồi, nghĩ Quách Gia ta dưới trướng Viên Thiệu vô danh tiểu tốt tiếng tăm chẳng có gì, chỉ là một tên thư tá nhỏ mọn, ông không đoái bà không thương, đâu dám mang lấy danh trí sĩ?

Tào Tháo khẽ xua tay mà rằng:

— Phụng Hiếu hà tất phải quá khiêm nhường như vậy, có thể lọt vào mắt Văn Nhượng cũng phải là bậc phi phàm hoặc hàng thượng phẩm, mau ngồi mau ngồi đi.

Quách Gia cung kính thi lễ rồi ung dung ngồi xuống. Tuổi trẻ mới hai mươi bảy, nhưng đã để lại cho Tào Tháo ấn tượng rất đặc biệt: Mày lá liễu, mắt hạt hạnh, dưới mắt trái có nốt ruồi nhỏ, mũi cao miệng nhỏ, chòm râu cũng nhỏ nhắn cắt tỉa chẵn chu, đúng là trời sinh nam nhi nữ tướng, trông đẹp tựa thiếu nữ, tướng mạo thần thái trông rất mực phong lưu tiêu sái. Tuy Quách Gia mới đến nhưng ngồi trên ghế tự nhiên thoải mái, người nghiêng

nghiêng, hai tay vòng ra trước ôm lấy gối trái, khí chất vô cùng phong độ.

Nhưng cũng đến cùng Quách Gia là Tuân Diễm lại có vẻ giữ ý tứ, không được tự nhiên cho lắm. Với khuôn mặt hơi dài, mang vẻ trầm tư, râu để cũng dài, Tuân Diễm ngồi kiêu kỳ, vạt áo phủ ngay ngắn, mắt không nhìn nghiêng ra dáng nghiêm túc. Họ Tuân ở Dĩnh Xuyên là danh môn vọng tộc, họ hàng thầy đều tuân theo quy củ, Tuân Úc vốn đã rất đoan chính, mà vị tam ca này chỉ hơn có năm tuổi thôi nhưng lại trông già dặn, gò bó đến mức trông chẳng khác nào ông cụ non, hoàn toàn trái ngược nếu đem so với Quách Gia phong lưu.

Tào Tháo vừa nói đùa Quách Gia, nhưng lại sợ thất lễ với Tuân Diễm mới vội bổ sung rằng:

— Nay được Phụng Hiếu đã mừng, có được Hữu Nhượng lại càng vui hơn, huynh đệ họ Tuân đã cùng trong trường phủ ta, lo gì đại nghiệp không thành?

Tuân Diễm ngại ngừng vòng tay thưa:

— Đại tướng quân không cần quá khen, tam đệ tại hạ Hữu Nhượng hãy còn ở Hà Bắc chưa chịu tới phò tá tướng quân, thực lấy làm hổ thẹn.

Trong huynh đệ họ Tuân, Tuân Diễm tự là Hữu Nhượng, Tuân Thâm tự Hữu Nhượng, Tuân Úc tự Văn Nhượng, ba người trước vốn đều ở Hà Bắc. Trong đó, Tuân Thâm từng đi du thuyết để Hàn Phức nhượng Ký Châu nên rất được Viên Thiệu trọng dụng, cùng với bọn Điền Phong, Thư Thụ, Phùng Kỷ cùng nắm quân cơ Ký Châu. Đến nay Tuân Úc, Tuân Diễm đều đã về với Tào Tháo, chỉ còn một mình Tuân Thâm chưa chịu về, âu vẫn muốn toàn tâm toàn ý gắng sức cùng Viên Thiệu.

— Ai có chí hướng người nấy, khó có thể cưỡng cầu. - Tháo tỏ ra khá đại lượng, - Hữu Nhượng được Viên Thiệu hậu đãi, cảm tình tri ngộ mà ra sức

báo đáp, âu cũng là chuyện thường tình. Khi xưa Vi Tử bỏ nhà Ân mà về với nhà Chu, Cơ Tử bị tù mà chí chẳng đổi, cả hai vị ấy đều là những bậc đại hiền đại đức, chẳng qua mọi người chẳng ai giống ai nhau mà thôi.

Dem huynh đệ họ Tuân mà sánh với Vi Tử, Cơ Tử là đã đánh giá rất cao rồi, Tuân Úc, Tuân Diễn tuy biết Tào Tháo chỉ nói mấy lời lấy lòng song cũng vội vòng tay khiêm nhượng đáp lễ. Quách Gia thì cười khà khà vỗ tay mà rằng:

— Đại tướng quân so sánh hay lắm, Vi Tử bỏ nhà Ân về với nhà Chu mà phò tá Vũ vương, khai mở cương thổ cho nước Tống<sup>[153]</sup>, còn Cơ Tử can gián Trụ vương không nghe mà chịu khổ nạn tù đầy cùng cực, ai ngu tối, ai sáng suốt thấy đã rõ rồi đó!

Tào Tháo cười thầm một mình, Tháo chẳng qua tiện miệng đưa ra ví dụ thế thôi chứ chưa có ý tứ gì, nhưng tự nhiên thành ra lại đem tiếng hôn quân vô đạo mà đổ lên đầu Viên Thiệu. Việc này cố nhiên lại rất hợp ý Tào Tháo, song như lúc này, Tào Tháo vẫn chưa đủ sức để có thể trở mặt với Viên Thiệu.

Quách Gia lại chẳng để ý nhiều đến vậy, mới thông thả mà rằng:

— Viên Bản Sơ ngoài thì được tiếng khoan hòa mà bên trong đồ kị, ngoài mặt thì nhân từ đức hạnh mà bên trong thì lòng lang dạ sói, hễ mọi người ở đây ai nấy đã rõ. Khi xưa Trương Đạo cắt máu mà thề đi du thuyết, khiến Hàn Phức phải nhượng đất Ký Châu, nhưng lại vì nhận chiếu vời từ Tây kinh, cố truyền ban tước mà bị đồ sát; Lưu Huân trung hiếu lưỡng toàn, nhưng lại vì đi sứ mà bị sát hại; Lã Bố lập công phá giặc Hắc Sơn, buông lỏng quân thúc sĩ tốt, lúc thỉnh binh cũng chẳng thể tự mình đi thì cũng đành thôi, Viên Thiệu lại còn cho người hành thích. Đủ gương tà liếp soi ra đếm không hết, đối đãi với nhân sĩ thiên hạ như thế, há ai còn dám lập công dựng



nghiệp? Chỉ mấy câu ấy thôi mà từng lời từng lời như cửa vào cổ Viên Thiệu, xưa nay thấy đều là hấn hành sự nhưng không che giấu được những điểm yếu chí mạng này.

Tuân Diễn cũng phụ họa thêm:

— Dùng người, cao hay thấp là có thể thấy ngay ở điểm đó. Đại tướng quân dùng những người như Trình Trọng Đức, Mao Hiếu Tiên, Mãn Bá Ninh, Tiết Hiếu Uy thấy đều xuất thân bần hàn, xét tài trí mà tuyển, không phân biệt sang hèn quý tiện là vậy. Trong khi Viên Bản Sơ bốn đời tam công, những người mà Bản Sơ dùng vốn đều là cường hào thế gia, chỉ xem xuất thân mà xét người nên khó tránh khỏi thiên kiến. Trong khi lại chuyên dùng người Hà Bắc, không xót kẻ đường xa đến quy phụ, nên càng khó lấy được lòng người. - Câu cuối cùng cũng thực là tự đáy lòng mà ra. Bắt đầu từ khi Viên Thiệu vào Ký Châu liên giao kết, bắt tay hợp tác với các nhân sĩ địa phương, thay thế dần những nhân vật trong bè đảng cũ. Chính vì thế đám nhân sĩ ngoại tịch từ bên ngoài đến như Quách Đồ, Tân Bình, Tuân Thâm, được trọng dụng giờ cũng chỉ còn như lông phượng vảy lân mà thôi, phần lớn những chức vị trọng yếu hơn đều đã bị người Hà Bắc bản địa nắm giữ. Nay Tuân Diễn đến đây, danh nghĩa là về với triều đình phò tá thiên tử, nhưng kỳ thực là xét thấy Hà Bắc đã không còn tiềm lực để phát triển tiền đồ, không còn đất dụng võ, chẳng còn nơi tiến thủ, nên mới coi đây như thay đổi môn đình mà đi theo và dựa vào Tào Tháo.

Tào Tháo nghe đám mưu sĩ nói về Viên Thiệu như vậy, trong lòng lại vô cùng cao hứng nên cũng cố ý giễu rằng:

— Ta và Viên Bản Sơ đã là đồng liêu, lại là bằng hữu cũ. Khi xưa cùng dấy cờ nghĩa binh thảo phạt nghịch thần, mấy năm nay cùng nương dựa, cùng tương trợ lẫn nhau thì hà cớ gì lại phải phân biệt vậy?

Quách Gia biết Tào Tháo đang ngầm tỏ ý còn chưa thực sự tín nhiệm mình và Tuân Diễn, mới nghiêng người cười mà rằng:

— Tại hạ xin được hỏi Đại tướng quân, Viên Thiệu nhân khi Trần Cung, Lã Bố làm loạn mà đòi gia quyến tướng quân làm con tin, sau lại chiếm đất Đông quận của Duyện Châu, đây có phải là tương trợ dựa vào nhau đó chăng?

Tào Tháo đỏ mặt, bấy giờ mới ý thức được rằng những lời mình nói cũng mang vài phần giả dối. Quách Gia thấy Tháo mặt mày biến sắc, liền đứng dậy vòng tay thi lễ, cười khà khà, lại cố ý hỏi tiếp rằng:

— Tại hạ còn có một chuyện chưa rõ, tướng quân tuy là nhân sĩ Dự Châu, nhưng cử sự ở Duyện Châu, binh mã quan viên lớn nhỏ đa phần xuất thân từ đây, như nay phụng nghênh thiên tử, không chịu đưa hoàng đế dời đô đến Trần Lưu mà đi sang Hứa huyện dựng lại triều đình, vậy rốt cuộc là có chi đây?

“Tránh xa đao kiếm của Viên Thiệu mà thôi!” Tào Tháo luôn chôn sâu giấu kỹ lý do này trong lòng, cũng chưa có ai dám công nhiên thẳng thắn hỏi Tháo như thế, không ngờ Quách Gia hôm nay vừa đến đã khơi ra.

Tuân Diễn thấy Tào Tháo không nói, liền vuốt râu mà rằng:

— Đại tướng quân dấy cử đại nghĩa vì thiên hạ, phụng mệnh thiên tử mà đem quân chinh phạt, tất yếu phải tận thu thiên hạ cát cứ, quét trừ khói lửa bốn phương. Nhưng Viên Thiệu nay đã chiếm được đất Ký, Thanh, Kinh cả ba châu, duy chỉ có Công Tôn Toản tạm coi còn đang thoi thóp, Hắc Sơn Trương Yên gàn dở dựa vào chút địa thế hiểm trở, nhưng đều không thể tranh phong được với Viên Thiệu. Tướng quân thử nghĩ, nhiều thì ba năm, ít thì hai năm, đất U Châu cũng sẽ thuộc cả về hãn, đến lúc đó Viên Thiệu ngồi ôm cả đất bốn châu, liệu rằng chỉ cần thiên tử ra một đạo chiếu lệnh thì có

thể khiến hãn cỡi giáp quy hàng, vào triều giao hết binh quyền chẳng? Tướng quân cùng Viên Thiệu sớm muộn tất sẽ phải đánh một trận đó!

— Ài dà... - Tào Tháo thở dài, - Ta tuy đã có hai châu Duyện, Dự, nhưng từ khi họa loạn tới nay lại chịu tổn hại nặng nề nhất, đã thế còn luôn ở trong đất bốn bề thọ địch. Nào là Tây Lương lắm le cướp đất, nào là Viên Thuật xâm chiếm luôn luôn, nào là nạn châu chấu hoành hành, trăm họ mười nhà đến chín nhà trống, lương thực thất thu, quân binh không đủ, thành trì hư hại, khí giới thô sơ, dựa vào thực lực như vậy sao có thể đấu cùng Viên Thiệu một trận đây?

Quách Gia vẫn bụm miệng cười mà rằng:

— Đại tướng quân chớ lo, khi tướng quân còn chưa theo phụng thiên tử thì thực sánh không nổi một hai với Viên Thiệu, nhưng nay có được thiên tử coi như đã có được một nửa rồi. - Quách Gia đi đi lại lại, - Công Tôn Toàn như con hổ mệm mõi nhưng cố cắn càn, đầu sao vẫn còn lại chút uy danh; Trương Yên đảng Hắc Sơn chui lủi đánh lén cũng đã nhiều năm nên giáo hoạt dị thường. Nhưng hai kẻ địch này chẳng cần đến một sớm một chiều Viên Thiệu cũng có thể phá, tướng quân nhân cơ hội này phải chẳng nên nam diệt Viên Thuật, đông lấy Từ Châu, tây định Quan Trung, hình thành thế bốn châu, đến lúc đó thời có thể cùng Viên Thiệu đối trận mà quyết một phen sống mái rồi!

Quách Gia vân vê chòm râu, lại cười khà khà:

— Trước tiên nên dẹp yên Nam Dương Trương Tú.

Trương Tú là cháu Trương Tế, bộ tướng cũ của Tây Lương, làm quan đến chức Kiến Trung tướng quân, ban đầu vốn theo thúc phụ lĩnh quân đóng ở Hoảng Nông. Khi thiên tử về đông, Trương Tế nửa thiện nửa ác lại do dự không quyết đoán, ý muốn điều đình, hòa giải bên trong, kết quả là triều đình

không đếm xỉa đến những gì tốt đẹp của hãn khi trước, bọn Lý Thôi, Quách Dĩ cũng oán hãn chẳng đồng tâm, lại thêm quận Hoảng Nông thiên tai liên tiếp thiếu thốn lương thảo, quân binh ngày càng suy yếu nên hãn đành phải dẫn quân xuống phía nam cướp bóc lương thực. Chỉ vì đất kinh kỳ hoang lương tàn phá không còn gì, Trương Tế mới dẫn quân ra khỏi Quảng Thành quan, đánh giết cướp phá đến tận Nhưong huyện ở Nam Dương trên địa bàn của Lưu Biểu, kết quả là bị tên lạc bắn chết trong đám loạn quân. Cháu của hãn là Trương Tú bấy giờ mới thành chủ soái của đám tàn quân ấy. Lưu Biểu không những không đuổi Trương Tú đi, còn cho phép hãn dẫn quân đóng ở một dải Uyển Thành làm bình phong phòng ngự phương bắc đánh xuống.

— Người nói là thằng nhãi con Trương Tú đó chẳng? - Tào Tháo vốn không coi hãn ra gì, - Dấy cử đại quân thảo phạt nghịch thần diệt trừ đại ác, sao phải so đo với thằng địch nhãi nhép ấy?

— Tướng quân nói sai rồi... Cát cứ Quan Trung có bọn Lý Thôi, Quách Dĩ, Đoàn Oai không dưới mười tên, Tây Lương còn có bọn Mã Đằng, Hàn Toại, Tống Kiến, thời động đến là chúng kéo cả ồ, trong khi đó Tam Phụ hoang phế, không phải là nơi có thể lấy được. Lưu Bị ở Từ Châu lực mỏng thế yếu, thêm cả Lã Bố đóng trong đất Hạ Phì, hai nhà vẫn ngấm ngầm đấu đá, lại thêm Viên Thuật lúc nào cũng chực đánh chiếm, ba nhà ấy vẫn đương chế ước mà giằng co, tạm thời không phải suy nghĩ. Tướng quân nhân cơ hội nên bình định Nam Dương trước để trừ đi mối họa về sau. - Quách Gia xòe ba ngón tay rồi tiếp, - Thứ nhất, cát cứ Trung Nguyên duy có Trương Tú thế lực yếu nhất, chọn hồng nên chọn quả bấm mềm nhất; Thứ hai, Trương Tú vào đóng ở Uyển Thành chưa lâu, căn cơ không chắc sẽ đứng không vững; Thứ ba, Nam Dương gần Hứa huyện nhất, nếu không đánh lấy, thật nhỏ sẽ khó tránh dưỡng thành bệnh nặng vậy.

— Được! - Tào Tháo nghe đoạn mừng rỡ, tỏ vẻ khâm phục, - Ta thấy hãy còn điểm thứ tư, nay mới năm chiếu mệnh triều đình, thử vâng mệnh trời mà thảo phạt bọn bất nghĩa, coi như đem thẳng nhãi con Trương Tú ra thử đao xem có bén... - Tháo còn chưa nói xong liền tỏ vẻ nghĩ ra điều gì đó, - Có điều, trước khi dẹp Trương Tú, thì phải trừ khử bọn Hàn Tiêm, Dương Phụng, hai tên này đóng tại Lương huyện, gần Hứa Đô trong tắc gang. Nếu không tiêu diệt bọn chúng, ta không an tâm mà xuất binh.

— Việc này tướng quân hà tất phải lao tâm. Dương Phụng, Hàn Tiêm vốn xuất thân là giặc Bạch Ba, thảo khấu cướp bóc lâu ngày quen thói, không thạo đồn trú một chỗ mà tự cung tự cấp, tướng quân chỉ cần phát binh phô trương thanh thế, một trận có thể làm chúng sợ mà chạy. - Quách Gia cười khoan khoái, - Hạ được Trương Tú xong, chúng ta có thể quay sang tính sổ với Viên Thuật.

— Viên Thuật cũng là một tay kinh địch, - Tuân Diễn nói xen vào, - Đất Hoài Nam người đông vật nhiều, của cải giàu có, lại thêm bộ hạ hãn là Tôn Sách dũng mãnh thiện chiến. Tên Tôn Sách đó trước từng đánh bại Lưu Do, rồi lại thắng Vương Lăng ở Cối Kê, Thái thú Dự Chương là Hoa Hâm cũng đã nguy cấp lắm rồi!

Quách Gia liếc mắt:

— Hưu Nhược huynh nói sai rồi. Tôn thị và Viên gia vốn không phải là một. Tuy Viên Công Lộ coi hãn như con, nhưng tên Tôn Sách đó một mình mở cõi Giang Đông, tâm chí ngày càng lớn, đâu có thể cứ ngồi mãi dưới trướng Viên Thuật? Ta liệu rằng hai tên này ắt sẽ đường ai nấy đi.

Tuân Diễn gật gật đầu:

— Hổ thẹn hổ thẹn, ta quả biết không bằng Phụng Hiếu rồi!

Quách Gia lại phẩy tay:

— Quân tử để tâm đến cái đức, tiểu nhân mong nhận được cái lợi. Hữu Nhược huynh coi việc vong ân phụ nghĩa kia không đáng để tâm, đã đủ thấy huynh đường đường quân tử rồi vậy!

Tào Tháo không nhịn được cười: “Tên tiểu tử này thật miệng lưỡi, rõ là bác lời Tuân Diễn, lại còn chọc khéo người ta nữa.”

— Huống hồ... - Quách Gia bất ngờ trở nên đỉnh đạc mà nói, - Viên Thuật ngầm giấu ngọc tử truyền quốc, lòng đã ôm sẵn mưu muốn tự lập triều đình, thiên hạ không ai không biết, không ai không hiểu. Kẻ âm mưu đại phản nghịch chính là kẻ địch chung, chính đạo chính nghĩa thì ai ai cũng giúp, phi đạo bất nghĩa thì không ai theo giúp, đường đi của hãn ngày càng thu hẹp. Chưa biết chừng ngày sau còn suy đồi cùng cực, đại tướng quân bất tất phải thân chinh xuất mã, cũng chưa biết được, chỉ cần bọn tỳ tướng dẫn quân đi đã có thể phá được rồi.

Tào Tháo chợt cảm thấy họ như đang nói hùa theo mình, mới vuốt râu cười mà rằng:

— Ta đã phụng mệnh thiên tử mà dựng lại triều đường, xã tắc nhà Hán từ nay về sau không phải lo lắng nữa, xem Viên Công Lộ hãn còn dám đi ngược chính đạo muốn tự lập nữa hay không?

— Dám! - Quách Gia nói chắc như đinh đóng cột, rồi lại hạ giọng vẻ thần bí mà rằng, - Tướng quân còn chưa rõ sao? Tên Viên Công Lộ cũng thuộc loại phi phạm đó.

— Ủa? - Lời vừa nói ra lập tức thu hút sự chú ý của mọi người, Tào Tháo vội hỏi, - Ta và Viên Thuật cũng xem như là chỗ qua lại cũ, nhưng không biết hãn có chỗ nào phi phạm?

Quách Gia lắc đầu tỏ vẻ trịnh trọng mà rằng:

— Người và súc sinh trên thế gian có sự khác biệt rất lớn. Người thì biết xấu hổ nhưng không biết thế nào là đủ, còn súc sinh thì biết thế nào là đủ nhưng lại không biết xấu hổ, còn như Viên Công Lộ, vừa không biết thế nào là đủ vừa không biết xấu hổ là gì!

— Ha ha ha... - Tào Tháo, Tuân Úc, Tuân Diễn không nhịn được cùng cười lớn. “Rốt cuộc tên tiểu tử này lại quay sang mắng người ta, như thế chẳng phải nói Viên Thuật chẳng bằng loài súc sinh đó ư!”

Tào Tháo xoa xoa bụng rồi chỉ Quách Gia khẽ cười mà rằng:

— Khiến Tháo thành được đại nghiệp ắt là người này!

Quách Gia chọc cười cả đám trong khi bản thân lại không cười gì, nghe thấy Tào Tháo mở lời khen như vậy mới cung kính vòng tay mà nói:

— Đại tướng quân là chủ của tại hạ vậy!

Tào Tháo vỗ đùi cười lớn:

— Được! Thấy đều theo lời của Phụng Hiếu, trước hết sẽ dẹp Trương Tú, sau đó đánh với Viên Thuật, kế đến bình Lã Bố, sau cùng sẽ thôn tính đất Hà Bắc.

— Đại tướng quân nói thế hơi sớm. Dẹp Trương Tú, đánh Viên Thuật, bình Lã Bố chẳng qua cũng là kế hoạch chúng ta xác định nhất thời, kế hoạch thì chẳng bao giờ theo kịp được trước sự biến hóa thay đổi khôn lường. Chưa biết chừng ngày sau, những việc chúng ta đang nói đang làm đây lại chẳng phải như vậy. Cũng chưa biết được. - Quách Gia nói lời này rồi cười đầy ẩn ý, đoạn lại tiếp rằng, - Cái gọi là “binh vô thường thế, thủy vô thường hình” tức là gì? Binh lực có lúc mạnh lúc yếu, thế thời lực lượng khác nhau, nước tùy theo địa hình địa thế hoặc vật chứa đựng mà có hình dạng khác nhau, chúng ta chính là tùy cơ ứng biến ở chỗ đó vậy.

— Còn một chuyện nữa Đại tướng quân chớ có bỏ qua. - Tuân Diễn lại nói thêm, - Bất luận thế nào, tướng quân và Viên Thiệu cùng là dấy cử nghĩa binh, giờ mé nam chưa yên ổn, không thể cùng hấn tranh phong, cần phải xin triều đình ban cho hấn quan cao lộc hậu để vỗ về, lại tiện bề phủ dụ.

Tào Tháo trầm ngâm không nói. Trước sau Viên Thiệu vẫn là mối lo lớn nhất trong lòng Tháo. Lúc này tuyệt đối chưa thể rước phiền phức, tuy đã rời Duyện Châu về gây dựng triều đường, nhưng sự uy hiếp từ những mối lo xung quanh lại không nhẹ đi chút nào!

Bấy giờ Trình Dục, Từ Đà ôm rất nhiều trúc giản đi vào. Quách Gia, Tuân Diễn thấy vậy lập tức đứng dậy cáo từ:

— Đại tướng quân vẫn còn công vụ bên mình, chúng tại hạ không tiện làm phiền nữa, xin tạm cáo lui.

— Nhị vị đường xa mà tới, xin hãy tạm nghỉ trước, việc ăn nghỉ đã sắp đặt đâu đấy, rồi ta sẽ giao trọng trách! - Tào Tháo nói đoạn đích thân tiễn ra tận ngoài sảnh, thấy Tuân Úc cũng muốn giúp huynh trưởng việc nhà, liền vội kêu lại, - Văn Nhượng, người tạm lưu lại, ta còn có việc muốn bàn với người... Từ Đà, đem thư giao cho Văn Nhượng, rồi giúp Phụng Hiếu, Hữu Nhượng hai người xử lý việc gia tư.

Từ Đà nghe Tào Tháo nói vậy thì trong lòng không vui. Thời gian Từ Đà theo Tào Tháo cũng đã lâu, thế mà cả ngày chỉ giúp Văn Tông làm những việc vặt chứ không được trọng thị như bọn Tuân Úc, Mao Giới, Trình Dục, đến cả đám sau này mới được đề bạt tiến cử như bọn Mãn Sủng, Tiết Đễ, Vương Tư cũng không bằng. Nay Quách Gia, Tuân Diễn mới vừa từ Hà Bắc đến, chưa có chút công tích gì thế mà bản thân mình đã phải phục dịch cho bọn chúng, hỏi sao Từ Đà tâm phục cho được? Dầu biết không vui vẫn là không vui, Từ Đà cũng không dám trái ý, đành đưa đồng thư sang cho Tuân



Úc rồi dẫn hai người đi mau.

Trình Dục ôm đồng trục giản là danh sách các quan, Tào Tháo lệnh cho Trình Dục cùng Đồng Chiêu xem xét ai công ai tội trong triều, muốn “thưởng người có công, phạt kẻ có tội, trọng người tiết tháo”. Trình Dục lĩnh mệnh liền vất vả ba ngày, hỏi thăm không ít kẻ mới kê ra được danh sách chi tiết như thế.

— Đây là những người có công lớn trên đường cứu giá? - Tào Tháo đón lấy danh sách rồi đặt lên trên án, - Văn Nhượng, theo người nên phong thưởng thế nào?

— Tấn phong liệt hầu là được.

Tào Tháo cúi đầu xem kỹ danh sách: *Vệ tướng quân Đồng Thừa, Phụ quốc tướng quân Phục Hoàn, Thị trung Chung Tập, Thượng thư bộc xạ Chung Do, Thượng thư Quách Phổ, Ngự sử trung thừa Đồng Phân, Bành Thành tướng Lưu Ngải<sup>[154]</sup>, Tả bằng dực Hàn Bân, Đông Lai Thái thú Dương Chúng, Nghị lang La Thiệu, Phục Đức, Triệu Nhụy.*

Tào Tháo xem xong không nói năng gì, cầm bút lên viết thêm đằng sau hai chữ “Đinh Xung”, đoạn mới gật đầu mà rằng:

— Là mười ba người này đó!

Tuân Úc thấy Tháo thêm tư đảng của mình mới nói chen vào:

— Đinh Ấu Dương tuy một lòng bảo vệ thánh giá, nhưng vẫn chưa lập được đại công, cùng hàng với những vị trên có hợp chăng?

— Sao lại không có công? - Tào Tháo hỏi ngược lại, - Đinh Xung gửi thư cho ta, thủ xưởng việc đón vua. Nay lập triều tại Hứa Huyện cũng vốn là kế sách của hãn, những việc này không tính là công lao sao?

“Với tướng quân thì đương nhiên là có công...” Tuân Úc thấy Tháo

cường từ đoạt lý, định tiếp song lại thôi không nói gì nữa.

Tào Tháo lại cho rằng mình có lý:

— Chung Do đã ở trong thì coi như thôi, nếu không phải Đồng Chiêu từ Hà Nội tới, tư cách và lịch duyệt còn quá mỏng, ta còn muốn cho hắn một chức hầu nữa cơ.

Trình Dục không giống Tuân Úc mà nói lý, chỉ nhắc nhở:

— Phải chăng cũng nên thêm lão Lưu Mạc?

Tào Tháo phẩy tay:

— Thôi... Lưu lão đại nhân sau khi được phong Lang Nha cũng đã đủ tôn quý rồi. Hơn nữa, ông ta tính khí ương ngạnh, ta biểu tấu công lao ông ta không tốt, có khi còn gây ông đập lưng ông ấy chứ. - Đây là lý do có thể công khai, còn một lý do không thể công khai. Đó là đã có một Vương tử Phục làm Thiên tướng quân rồi, Tào Tháo hẳn không muốn để thế lực tông thất tiếp tục bành trướng.

— Vậy nên chẳng chúng ta tặng ông ta ít đồ quý? - Trình Dục lại đề xuất.

— Đường đường là tông thất, thứ gì quý mà chưa từng thấy qua? Ông ta chẳng những không để mắt lại còn cho rằng chúng ta thường tục... Ta thấy thế này, chúng ta phong thưởng cho tam công một ít cống lễ, tiên tảo, sau đó cũng dành một phần tương tự cho ông ta. - Tào Tháo lim dim mắt vẽ đặc ý, - Ông ấy trọng danh tiết, nếu biết mình cũng được đãi ngộ như tam công, hẳn còn thích hơn được mười xe vàng ấy chứ!

Trình Dục và Tuân Úc nhìn nhau, thầm phục. Tào Mạnh Đức bắt mạch cho mấy ông già đó thật chuẩn. Chợt lại nghe Tào Tháo hỏi:

— Có công tam gác sang một bên, còn tru sát kẻ có tội nữa, có tìm được

người nào thích hợp không?

Nói đến chuyện tru sát kẻ có tội, việc này có vẻ hơi khó khăn. Xét cho cùng thì trong triều văn võ bá quan đều là những người cùng thiên tử vào sinh ra tử, ai không được coi là trung can nghĩa đảm chứ? Trình Dục hỏi khắp quần thần mới miễn cưỡng tìm ra một người:

— Người có tội là Vũ lâm lang Hầu Chiết. Quân nhà vua khi thua ở Hoảng Nông, Xạ thanh hiệu úy Thư Tuấn cùng Hầu Chiết thọ thương mà bị bắt, Thư Tuấn thà chết chứ không chịu khuất phục, mắng Lý Thôi nên bị giết. Hầu Chiết lại quỳ xin tha mạng để an thân, sau nhân loạn mà chạy trốn. Tội danh của người này có đáng giết chăng?

Kỳ thực định người này tội chết cũng khá khiên cưỡng. Tuy Hầu Chiết cầu xin Lý Thôi tha mạng, nhưng là bảo toàn tính mạng để quay về tiếp tục bảo vệ thiên tử, nếu vì điểm này mà xử tử người ta thời tựa như cố bẻ cong cho thẳng nhưng cong lại hoàn cong. Nhưng không ngờ Tào Tháo lại không vừa ý:

— Hầu Chiết chẳng qua quanh quẩn một chân Vũ lâm lang, giết hãn thì lập được uy gì chứ?

— Theo Đại tướng quân thì thế nào?

Tào Tháo chấp tay sau lưng đi đi lại lại:

— Lấy danh sách các quan ra đây.

Không biết kẻ nào sẽ gặp xui đây, Trình Dục bưng mấy cuộn danh sách các quan lại, Tào Tháo liền cầm hạng sáu trăm thạch trở lên, mở ra xem một nửa, cuối cùng nở nụ cười:

— Có hai kẻ đang đến cửa rồi. Thượng thư Phùng Thạc, Thị trung Đái Sùng, hai tên gian nịnh tiểu nhân này còn chưa chết? Đúng lúc để giết bọn

chúng để làm gương.

Thượng thư Phùng Thạc, Thị trung Đài Sùng đều xuất thân từ Hồng Đô Môn<sup>[155]</sup> từ thời Linh đế, ngày trước từng kết bè kéo cánh với hoạn quan. Tính kỹ ra, cha của Tào Tháo là Tào Tung đã phải mất một ức tiền mới mua được chức Thái úy, ngại vì gia quyến thân thích của thánh thượng mà tránh chưa dùng tới hai tên này. Sau đó Hà Tiến bị giết, Đồng Trác quay lại vào kinh, bọn Viên Thiệu, Tào Tháo còn chưa kịp tính sổ với bọn họ thì thiên hạ đã đại loạn. Như nay bá quan ở Tây kinh theo thánh giá mà về đông, hai người này vẫn còn trong đó.

— Bọn chúng có tội sao? - Trình Dục chưa từng trải, chưa rõ ẩn tình.

— Hai tên này đáng phải chết từ sáu năm trước rồi, giết bọn chúng thì nhất cử lưỡng đắc, còn có thể giúp được đám danh sĩ trong sạch đòi được nợ cũ, nhân đó lại chinh đồn được phong khí. - Tào Tháo gom trúc giản lại, - Chính là ba người này, một Thượng thư, một Thị trung, thêm một Vũ lâm lang, đủ để lập uy rồi.

— Vâng. - Trình Dục lĩnh mệnh.

— Thư Tuấn mà phải chết thì đúng là đáng tiếc. - Tào Tháo nhắc đến người này thì mặt có nét cảm động. - Thư Tuấn xuất thân thấp kém, mười mấy tuổi đã làm binh lính, đúng là từ một tên tiểu tư mã trong bắc quân mà đi lên vậy, đánh Khăn Vàng dẹp phản loạn đều ra trận không ít, chết đi cũng là đáng tiếc. Đã bị hại ở Hoảng Nông, vậy nay truy tặng là Hoảng Nông thái thú, vỗ về an ủi gia quyến hẳn. Khởi thảo biểu chương các công việc đó người hãy cùng Đồng Chiêu bàn bạc mà làm.

Thấy Trình Dục đi rồi, Tuấn Úc mới hỏi:

— Đại tướng quân giữ tại hạ lại có việc chi dạy bảo?

— Ta muốn người nhận chức Thượng thư lệnh.

— Hả?! - Tuân Úc giật mình.

Thượng thư lệnh tuy là quan ở mức ngàn thạch, nhưng thực tế chức vị quyền hành còn lớn hơn cả tam công, chủ việc tham tấu những việc cơ yếu, tổng quản các việc giềng mối, là chức quan đứng đầu Lục thượng thư, ngang với tay phó của Tào Tháo vậy. Nhưng thường nói, quan chẳng bằng quản, Thượng thư lệnh cùng Tư lệ hiệu úy và Ngự sử trung thừa gọi chung là “tam độc tọa”<sup>[156]</sup>, phải xử lý với hầu hết mọi việc trong triều, Tào Tháo tiếng vậy song còn phải ra ngoài đánh trận, nói thế có nghĩa rằng Tuân Úc chính là kẻ chủ quản thực sự chốn triều đường.

— Người nhất quyết không được chối từ. - Tào Tháo lim dim mắt, - Nay triều đình lập lại còn chưa ổn định, khi ta xuất binh thì bắt buộc phải có người để còn thống quản mọi việc triều chính mới đặt. Người xuất thân danh môn chính phái, xử sự từng trải, làm người có nhã lượng, lại ở Dự, Duyện hai châu có uy vọng cao, Thượng thư lệnh chức ấy không người thì ai kham đặt?

Tuân Úc chấp tay mà rằng:

— Tại hạ đã lâu không làm quan trong triều, kinh nghiệm không mấy, gánh lấy chức ấy sao để tâm được!

Tào Tháo dự là Úc sẽ chối từ mới hỏi nhỏ rằng:

— Văn Nhượng, đã rước thiên tử về đây, chúng ta không thể bỏ đó. Văn Nhượng không đương nổi chức Thượng thư lệnh ấy, vậy theo Văn Nhượng, người thấy ai có thể phù hợp mà đảm đương được?

Câu hỏi ấy đã làm khó Tuân Úc, nếu Úc không nhận, sẽ không ngoại trừ hai kết quả: Một là những nhân vật trong phe cánh cũ của triều đình sẽ ra nhận, đến lúc đó sẽ triệt hết binh quyền của Tào Tháo, chư tướng tuyệt chẳng cam tâm; hoặc là Tào Tháo sẽ cử người khác dưới trướng, có thể là bọn

Trình Dục, cũng có thể là cánh Đồng Chiêu, bọn chúng tâm địa khó lường mà chiếm giữ lấy chức ấy, thiên tử liệu còn có những ngày yên ổn nữa không?

— Thế nào? - Tào Tháo cười ha hả nhìn Tuân Úc, - Người có thể tìm được người thích hợp hơn chăng?

Tuân Úc đành lắc đầu.

— Nếu đã không có ý gì nữa, vậy ngày mai ta sẽ chính thức dâng biểu tấu lên hoàng thượng cho người làm Thị trung, lĩnh chức Thượng thư lệnh, chuyên việc theo giá.

Đây cũng là việc khác thường, Thị trung tuy không có mấy thực quyền, nhưng được ăn bổng lộc hai ngàn thạch, chuyên việc bố trí các sủng thần giúp nhà vua, có thể tùy theo xa giá hầu cận. Điều đặc biệt nhất chính là cái “chuyên việc tham thừa”, thiên tử mà xuất hành có xa giá hầu đoàn đâu đấy, lại chọn trong số các Thị trung ra một vị học vấn uyên bác để ngồi cùng giảng giải địa lý, hầu chuyện thiên tử.

Thường thì chức tham thừa người không cố định, tùy theo ý thích, tâm trạng của nhà vua mà định, vua muốn để bất kỳ vị thị trung nào theo giá cũng được. Nhưng từ Tuân Úc được “chuyên việc tham thừa”, tức từ nay về sau, ngoài Úc ra, các Thị trung khác không còn với được tới cơ hội ấy nữa. Kỳ thực, Tào Tháo sắp đặt như vậy, ngoài việc đã ban cho Úc đủ vinh sủng, là còn có ý muốn Úc giám sát thiên tử vậy.

Chức vị đã có, bổng lộc cũng có, mặt mày cũng có, nhưng không hiểu sao Tuân Úc vẫn không vui nổi, chỉ thở dài vòng tay mà rằng:

— Tạ ơn tướng quân vun vén.

— Không phải tự làm khó mình như thế, ta biết có những việc vượt quá cương thường lễ pháp, người làm không được. - Nói đoạn Tào Tháo cầm một

quyển biểu chương trên án lên, - Ta tấu xin Đinh Xung thay ta làm Tư lệ hiệu úy, Chung Do làm Ngự sử trung thừa, “tam độc tọa” này trách nhiệm hai bọn họ sẽ thay ta gánh vác phần nào.

— Tạ ơn tướng quân.

Tuân Úc trong lòng đã rõ, Tào Tháo đã nghênh rước thiên tử thì tất sẽ phải chuyên quyền. Ngự sử trung thừa trông coi các việc giám sát, Tư lệ hiệu úy quản các việc công tội, thêm Thượng thư lệnh nay sẽ thống quản các việc hành chính. Ba chức vị trọng yếu này đều đổi thành người của Tào Tháo, e sau này các quan lại địa phương rồi cũng sẽ phải thay đổi một loạt.

Quả như sở liệu, Tào Tháo lại hỏi:

— Chỉ duy còn khuyết một chân Hứa Đô lệnh, thiên hạ đệ nhất huyện này ai đương nổi đây?

— Hiếu Tiên thế nào? - Tuân Úc nghĩ đến Mao Giới là người đầu tiên.

— Không được! - Tào Tháo phẩy tay, - Hiếu Tiên đã được bổ làm Đông tào duyệt trong mạc phủ, chuyên quản các việc tuyển lựa quan lại, nhân tài, gánh này quá nặng, ngoại trừ hẳn người khác không gánh nổi, không động vào hẳn được.

— Vậy điều động Vạn Tiềm đảm đương thì thế nào? - Tuân Úc lại đề cử một người có đức độ.

Tào Tháo vẫn lắc đầu:

— Vạn Tiềm có nhiều kinh nghiệm lịch duyệt ở Duyệt châu, dựa vào hẳn có thể an lòng dân ở đó, hẳn cũng không thể động đến được... Ta thấy thế này, Mãn Bá Ninh, Tiết Hiếu Uy, hai người chọn bổ nhiệm một người!

Tuân Úc suýt toát mồ hôi, Mãn Sủng và Tiết Để đều là người làm việc hà khắc gần như quan lại tàn ác. Người như thế mà đảm đương chức thiên hạ đệ

nhất huyện lệnh, nếu đánh bọn quyền quý thì cố nhiên là tốt, nhưng khó tránh khỏi làm việc nóng nảy thiên lệch. Tào Tháo đoán được Úc sẽ không mấy tán đồng, mới giải thích mà rằng:

— Ngày trước ta còn làm Bắc bộ úy ở Lạc Dương, từng có quyền dùng trượng đánh chết Kiến Thạc, nên hồi ấy kinh sư trị an tốt hẳn. Ta nghĩ đất kinh sư, cần có một nhân vật thuộc dạng cứng rắn kiểu mặt sắt vô tư thì mới trấn trụ được.

Tuân Úc biết tâm ý Tào Tháo đã quyết, dứt khoát lựa lấy một trong hai, vậy chọn một người có thiện tâm hơn chút, liền nói:

— Mãn Bá Ninh có thể kham nổi chức này.

— Được, vậy thì dùng hẳn.

— Đã phân rõ quyền hành chức trách, vậy thì lệnh của triều đình mà hoàng thượng ban bố cũng nên có khống chế.

Tào Tháo lạnh lùng mà rằng:

— Điều Đồng Chiêu lĩnh nhậm lấy Phù tiết lệnh!

Phù tiết lệnh tuy chỉ là quan ở hàng sáu trăm thạch, nhưng lại không tòng thuộc bất kỳ ai, chương quản tất thấy ẩn tỷ, sứ tiết, hồ phù, là cửa cuối cùng khi triều đình ban bố chính lệnh và lại cũng là người thay thiên tử cất giữ ngọc tỷ.

Tuân Úc phân vân chưa quyết, lại nghe Tào Tháo nói tiếp:

— Các chức Lang thất thử thấy đều tử thương hay bị thương nặng cả, sót lại còn không quá mười người, ta xem vị trí Quang lộc huân chúng ta không cần tranh nữa, để lại cho cự thần của Tây kinh là Hoàn Công Nhĩ!

Quang lộc huân là chương quản việc bảo vệ thiên tử, nhưng mà nay chức Nam quân thất thử, danh thì còn mà thực quyết không có, Tào Tháo có cố lôi



kéo về cũng không có ý nghĩa gì. Hoàn Công Nhã tên là Hoàn Diển, ngày trước đấu tranh phản đối bọn hoạn quan, hiệu gọi “Thông mã ngự sử”, khá có danh vọng, Tào Tháo dùng hẳn chẳng qua cũng là trang sức tô điểm bề ngoài mà thôi.

Vậy là đến lúc này, Tuân Úc làm Thượng thư lệnh, Đinh Xung làm Tư lệ hiệu úy, Chung Do làm Ngự sử trung thừa, Đồng Chiêu làm Phù tiết lệnh, Mãn Sùng làm Hứa Đô lệnh, từ triều đình đến địa phương, toàn bộ các quan lại đều thay bằng người của Tào Tháo. Tháo vỗ vai Tuân Úc mà rằng:

— Văn Nhượng à, sau này e là hai chúng ta gần ít xa nhiều rồi. Nhớ là trong quân mà thiếu người là thiếu đi người mưu chủ đó.

— Chẳng phải Phụng Hiếu đã đến rồi sao?

Tào Tháo lắc lắc đầu:

— Quách Phụng Hiếu còn trẻ quá, trong quân vẫn cần dựa vào uy vọng. Ta muốn nhờ người giúp ta thành một người.

— Ai?

— Lệnh diệt Tuân Công Đạt. - Tào Tháo vẫn nhớ đến Tuân Du.

Tuân Úc thoáng đỏ mặt:

— Tướng quân nói vậy chứ, Công Đạt còn nhiều hơn tại hạ hai tuổi.

Tào Tháo mỉm cười, ánh mắt lộ vẻ ngưỡng mộ:

— Ngày trước ta chỉ là thường khách của Đại tướng quân Hà Tiến, lúc đó phủ Hà Tiến tân khách nườm nượp. Trong đó, Tuân Công Đạt, Khoái Dị Độ, Điền Nguyên Hạo đều xứng bậc mưu trí kiệt xuất. Như nay Khoái Việt giúp cho Lưu Biểu, Điền Phong phụ tá Viên Thiệu, ta hy vọng có thể tranh thủ được Công Đạt tới, thay người nghĩ mưu trong quân. Hiện nghe nói hẳn đang lánh nạn ở Kinh Châu, chưa chịu phục theo Lưu Biểu, ta đã cho thảo

sẵn một phong thư, mong người cùng huynh đệ Hữu Nhượng lại viết thư xem như thư nhà mà thỉnh hân đến giúp ta.

— Việc này không có gì khó. Tướng quân không nhắc thì tại hạ cũng có ý ấy, ngoài Công Đạt ra, tại hạ còn muốn thỉnh Trọng Dự cùng tới nữa. Đường kim thiên tử cũng thích văn chương thơ phú. Trọng Dự tới bầu bạn được cùng hoàng thượng hoặc tùy tùng theo thánh giá cũng là rất thích hợp.

— Ừa? Đúng là cầu còn không được! - Tào Tháo khá tán đồng.

Tuân Trọng Dự tên gọi Tuân Duyệt, kể ra còn là tộc thúc của Tuân Úc, tuổi tác cũng chưa nhiều. Duyệt mười hai tuổi đã biết làm văn, tinh thông *Xuân Thu*, là người giỏi văn học hiếm thấy.

Tào Tháo càng nghĩ chuyện này lại càng thấy buồn cười:

— Ta bảo Văn Nhượng này, Trọng Dự luận về thân phận thì là tộc thúc của người, người lại là tộc thúc của công Đạt, ba người các người trên dưới cách nhau không quá mười một mười hai tuổi, danh phận thì là người của ba đời. Thằng hoặc Công Đạt mà gặp Trọng Dự, không lẽ mở miệng lại phải gọi thúc gia sao?

— Chúng tại hạ lấy tên tự mà xưng hô, không kể thân phận tôn ty. - Tuân Úc cũng cười, - Nay các ban bộ trong triều đình đều bắt đầu cần rường mối, nên cần kêu gọi đám danh sĩ về để làm lớn mạnh danh tiếng mới là chuyện phải.

— Việc này ta cũng nghĩ qua rồi, ban đầu ở Duyện Châu ta đã nghĩ đến việc vời Trương Kiệm ở Sơn Dương, nhưng lúc đó tiếng nói của ta còn chưa có trọng lượng, giờ thì có thể kêu hân vào triều được rồi.

Trương Kiệm chính là thủ lĩnh của đảng địa phương ở đó. Ngày trước, trong phe đảng ở Sơn Dương, có chia ra là tam quân, bát tuần, bát cố, bát cập, bát trừ. Ba mươi bảy vị danh sĩ này đã kinh qua họa thanh trừ, phản

loạn Khăn Vàng, loạn cát cứ, nay chỉ còn lại Trương Kiệm và Lưu Biểu là còn sống. Lưu Biểu đang còn tráng niên, mà Trương Kiệm tuổi đã bảy mươi, Tào Tháo vẫn muốn vờ Trương Kiệm về để nâng cao thể diện.

— Lão nhân gia tuổi tác đã cao, hay để tại hạ tiến cử mấy vị. - Tuân Úc cứ lắc đầu, - Ngày trước Thái thú Cối Kê là Vương Lăng, Dự Chương Thái thú là Hoa Hâm, huynh đệ Hứa Thiệu, Hứa Tĩnh ở Nhữ Nam.

— Khó đấy! Tôn Sách đang hoành hành làm loạn Giang Đông, Vương Lăng thì chiến bại, Hoa Hâm đang bị vây khốn, dù có gửi chiếu thư vị tất đã có thể đến được. Còn Hứa Thiệu, Hứa Tĩnh hai huynh đệ ấy thì... - Tào Tháo như có điều gì khó nói. Năm xưa Tào Tháo đánh lừa uy hiếp Hứa Thiệu để đổi lấy cái tiếng rằng “Tôi giỏi thời trị, gian hùng thời loạn”, chỉ sợ là Hứa Thiệu đã căm tức Tháo đến cực độ.

Ánh mắt Tuân Úc chợt sáng lên:

— Hôm qua Khổng Dung ở Bắc Hải về triều, từ lâu ông ta đã nổi tiếng là hiền sĩ, sao không viện dẫn gánh vác việc chung mà trọng dụng?

Tháo có vẻ không vui: Khổng Dung và Biên Nhược cùng nổi một thời, quan hệ giữa hai người khá tốt, mà Biên Nhược đã bị mình giết, nếu vờ được Khổng Dung nhất định ông ta cũng sẽ khó chịu, hơn nữa hẳn là hậu duệ của Khổng Tử, thanh danh quá lớn, biết đâu lại khách quát át chủ... Nghĩ đến đây Tào Tháo chỉ thuận miệng mà rằng:

— Trước hết bổ làm Tướng tác đại tượng<sup>[157]</sup>, sau lại bổ nhiệm thêm cũng không muộn. - Nói rồi Tháo vội lảng sang chuyện khác, lôi một cuộn trong đồng trục giản chất cao trên án, - Đây là biểu chương từ chối nhậm tước phong Vũ Bình hầu, người xem giúp ta có chỗ nào chưa ổn.

Vũ Bình hầu mà Tào Tháo được thụ phong lần này chính là huyện hầu, cao hơn Phí Đình hầu khi trước một bậc. Tuân Úc nghe được vài lời ong

tiếng ve, nói lần này gia phong là Tào Tháo ngầm xúi Đổng Chiêu thực hiện kế hoạch và muốn để tỏ rõ uy danh, nên mới đặc ý mà chọn ra huyện Vũ Bình trong nước Trần, lấy ý rằng dùng võ lực để bình định thiên hạ. Nếu quả thật như vậy, Tào Tháo lại viết biểu từ chối nhận, nhường chức gì gì đó, kỳ thực là làm bộ làm tịch mà tự phong tự nhường.

Tuân Úc bấy giờ cũng không nói gì nhiều, mới cầm lại thì thấy: *Thần dập đầu tự kiểm điểm thấy mình tư chất ngu muội chất phác, tài chí nhỏ bé hèn mọn, tiến không có công khuông phò, lui có được cũng do nhật hạnh. Tuy có chút vất vả khuyến mã, nhưng cũng không phải sức của riêng thần, thầy đều nhờ binh tướng ra sức hỗ trợ. Bệ hạ trước đã truy niệm đến công lao nhỏ mọn của tiên phụ, cho thần được tập ấm nhận đất theo tước cũ, tổ khảo được soi rọi chút vinh hoa, thần nhận chút ơn huệ không dám tính kể, nay lại chưa có chút tơ tóc báo đền. Xưa vua Tề muốn đổi nhà cho Án Anh, Án Anh rằng: “Bề tôi của nhà vua đời trước và tổ phụ của thần còn ở đây, thần đâu dám được nhận thừa kế ấy”. Vậy cuối cùng trái với mệnh vua, lại thành có ý riêng. Thần dập đầu tự xét, không gánh vác được trọng trách thì ăn lộc cũ cũng đã là may mắn rồi. Trên phải làm cho lớn cái đức, dưới mang cái lợi ra mà chia, thần nay đã ba đời liên tiếp được ân sủng, đều chúc ngôi chỗ cao, nhưng giữ được hay không mới là quan trọng. Mấy lời ngắn ngủi, chẳng dám đơn sai.*

Tuân Úc đọc rất cẩn thận, “Tuy có chút vất vả khuyến mã, nhưng cũng không phải sức của riêng thần, thầy đều nhờ binh tướng ra sức hỗ trợ”. Đây không phải là muốn từ chối thụ phong, rõ ràng là lấy lùi làm tiến, còn đòi ân điển cho cả bọn bộ hạ. “Bề tôi của nhà vua đời trước và tổ phụ của thần còn ở đây, thần đâu dám được nhận thừa kế ấy”. Tổ phụ Tào Tháo thì có đức hạnh gì đáng kể? Chương biểu này từ đầu đến cuối rất là hư ngụy giả dối,

Tuân Úc thật không biết nên phải bình phẩm thế nào cho phải, đành đưa lại chương biểu rồi nói vui rằng:

— Ân Anh điển này dùng cũng thật khéo.

— Thật sao? - Tào Tháo cũng tự cho là vậy, rồi cầm lên xem kỹ lại hồi lâu mới gật gật đầu, - Ủ, cũng tạm được đấy chứ... Ta phải ủ sẵn hai bài biểu sau. Trong sách *Chu lễ* có nói rằng “nhượng ba lần rồi vào miếu môn”, từ chối ba lần rồi mới nhận, người khác sẽ không thể lời ra tiếng vào gì được!

Tuân Úc biết qua mỗi lần từ chối như thế Tào Tháo sẽ làm cho công lao của mình được lộ dần ra, nhân đó cũng nâng tầm giá trị bản thân, có điều làm như vậy thực là vô cùng giả dối, cực kỳ gian xảo, chẳng có chút ý nghĩa gì cả.

— Chúa công hiện đã được thụ phong Đại tướng quân rồi, vậy tính phong cho Viên Thiệu chức quan gì?

Tuân Úc hỏi khéo nhưng cũng rất có lý, nhà Đại Hán từ khi ngoại thích là Đâu Hiên bình Hung Nô phương bắc được thụ phong Đại tướng quân đến nay, vị trí này luôn đứng đầu trong hàng ngũ bá quan, tam công dầu tôn quý nhưng không có thực quyền, hơn nữa về mặt quan chức lại không bằng Đại tướng quân. Mà Viên Thiệu từ Hà Bắc dấy cử nghĩa binh đến nay vẫn luôn đứng đầu quần hùng thiên hạ, lại tự xưng là Xa Kỵ tướng quân, thay thiên tử viết chiếu thư, nhưng thật ra thế lực của Viên Thiệu mới thực là mạnh nhất. Giờ Tào Tháo đã chễm trệ chiếm lấy ghế Đại tướng quân, vậy thì cho Viên Thiệu làm quan gì bây giờ?

Tào Tháo trầm ngâm:

— Đại tư mã Trương Dương chiếm, Vệ tướng quân thì Đồng Thừa năm, Xa kỵ tướng quân thì Dương Phụng giữ rồi. Ta thấy nên cho Viên Thiệu một chân Thái úy, lại lĩnh làm Ký Châu mục vậy.

— Thái úy?! - Tuân Úc lấy làm ngạc nhiên hỏi lại, -Thái úy chẳng phải là Dương Bưu rồi sao?

— Chẳng mấy mà sẽ không phải nữa. - Tào Tháo cười lạnh một tiếng, - Tên này ở Lạc Dương mời ta dùng yến tiệc, e là bụng dạ quỷ quyết. Ta không đi hẳn sẽ nghi ngờ, hôm qua đã dâng biểu triều đình, nói tuổi cao sức yếu, chủ động cáo bệnh mà miễn đi.

Tuân Úc nhắc nhở:

— Dương Chấn, Dương Bình, Dương Tứ, Dương Bưu, họ Dương ở Hoảng Nông là bốn đời tam công. Huống hồ lần này Dương Bưu cũng một lòng hộ giá, lúc vất vả lẫn lộn nguy nan mấy lần không tránh khỏi bị thương, nên không dễ tùy tiện mà bãi miễn quan chức của ông ta.

— Việc này không ngại, tạm chuyển ông ta sang làm Giám nghị đại phu, qua dăm bữa rồi tính tiếp... Việc này ta đã có tính toán đâu đấy. - Tào Tháo tỏ vẻ thủng thẳng.

Người đã có tính toán, nhưng không hiểu tính toán thế nào? Tuân Úc vẫn muốn khuyên giải thì chợt Mãn Sủng đi vào.

— Thiên hạ đệ nhất huyện lệnh đến rồi đây! - Tào Tháo cười khà khà châm chọc.

Tào Tháo cho rằng Mãn Sủng hẳn sẽ lấy làm lạ mà hỏi, nào ngờ Mãn Sủng cứ như cố tình không nghe, không chú ý Tháo nói gì, vội khom người vòng tay thi lễ:

— Khởi bẩm tướng quân, nay có Tòng sự là Tôn Càn, Chủ bạ Giản Ung ở Từ Châu cầu kiến!

— Cái gì?! - Tào Tháo ngỡ mình nghe nhầm, - Chẳng phải là người của Lưu Bị đó sao?

— Đúng thế. - Mẫn Sùng lại cúi người, - Chúc mừng đại tướng quân, Lưu Bị đến xin theo!

## **Lưỡng hùng sơ hội**

Trong lúc đang bận rộn không chế quyền lực triều đình, Tào Tháo không ngờ rằng tình thế ở Từ Châu đã có những thay đổi có thể coi là long trời lở đất như thế.

Lưu Bị vốn là bộ hạ dưới trướng Công Tôn Toản ở U Châu, từng được bổ làm Bình nguyên tướng phái đến Thanh Châu. Về sau Tào Tháo lấy danh nghĩa báo thù cho phụ thân mà xâm phạm Từ Châu, bất chấp tất cả công thành đoạt đất, tàn sát trăm họ, rồi binh lực tiến thẳng đến Đàm huyện là nơi Đào Khiêm trấn giữ. Trong lúc Từ Châu đang tồn vong sinh tử, Lưu Bị lại đem một vạn quân chặn Tào Tháo tiến đến, dù bị đánh tan tác như nước chảy hoa trôi, nhưng vẫn được Đào Khiêm vô cùng tín nhiệm, biểu tấu cho làm Thứ sử Dự Châu. Tào Tháo sau vì biến loạn Trần Cung làm phản, Lã Bố xâm nhập nên đành phải quay về ứng cứu, Từ Châu cũng vì thế nên được giải nguy. Không lâu sau Đào Khiêm bệnh nặng, trước khi mất đã đem Từ Châu ủy thác cho Lưu Bị, Biệt giá Mi Chúc, Tòng sự Tôn Càn, Thái thú Quảng Lăng là Trần Đăng cùng Bắc Hải tướng Khổng Dung cùng phù Lưu Bị tiếp quản Từ Châu. Cùng lúc đó Lã Bố, Trần Cung cũng bị Tào Tháo đánh bại, chạy tới địa giới Từ Châu. Vì đều là địch nhân của Tào Tháo nên Lưu Bị khẳng khái thu nhận Lã Bố, cho phép Lã Bố ở lại đồn trú trong địa giới Hạ Phì. Trước tình thế thay đổi, đối thủ chính của họ đang từ Tào Tháo lại biến thành Viên Thuật đang tọa trấn ở Thọ Xuân tự xưng là “Từ Châu bá”.

Ba tháng trước, Viên Thuật phát đại binh đến tranh đoạt Từ Châu. Lưu Bị dẫn quân cùng Viên Thuật đối chiến ở hai huyện Hu Di và Hoài Âm, hai bên binh lực đối địch hơn một tháng bất phân thắng bại. Viên Thuật thấy không thể thủ thắng mới gửi thư cho Lã Bố, hứa đem hai vạn hộ lương để thù tạt sau khi Bố đột kích Lưu Bị. Chính lúc ấy, quân Đan Dương của Lưu Bị giữ thành Hạ Phì phản loạn, nên Lã Bố đưa quân vào thành, tình thế bỗng chốc biến thành phản khách vi chủ, Bố chiếm luôn thành Hạ Phì. Lưu Bị quân tư lương thảo mất sạch, gia quyến cũng rơi vào tay Lã Bố, nhất thời lòng quân hỗn loạn, tiếp đó liên tục bị Viên Thuật đánh cho thua to, bỏ chạy đến huyện Hải Tây, rồi hết sạch lương thảo mà đành chịu khuất nhục quay đầu xin hàng Lã Bố. Lại thêm Viên Thuật qua cầu rút ván, không đếm xỉa gì đến lời hứa hai vạn hộ lương. Lã Bố giận lắm, lập tức tiếp nhận Lưu Bị đầu hàng, không những phóng thích gia quyến mà còn đường đường chính chính đón Lưu Bị đúng theo quy chế đón Thứ sử và cho ra đóng quân ở Tiểu Bái. Hai nhà lại hòa hợp như trước và cùng dựa lưng chống lại Viên Thuật.

Chỉ vèn vẹn hai tháng sau, Viên Thuật lệnh cho bộ tướng là Kỷ Linh thống lĩnh ba vạn nhân mã chinh phạt Lưu Bị. Lã Bố sợ Viên Thuật diệt xong Lưu Bị sẽ quay sang thôn tính mình, lại lo đắc tội với Viên Thuật mà rước họa, mới dẫn quân đến thành Tiểu Bái cùng hai nhà giảng hòa. Với tuyệt kỹ bắn kích ở viên môn, Bố đã khiến hai nhà tự bãi binh. Nhưng từ đó về sau, để tự bảo vệ mình Lưu Bị phải tự tăng cường binh mã đồn trú ở đó, việc này lại khiến Lã Bố nghi kị. Hai nhà lần thứ hai trở mặt, Lã Bố dẫn quân đột kích Tiểu Bái, lần nữa Lưu Bị lại chiến bại, lần này thực đã hết đường, chỉ còn cách muối mặt chạy sang theo Tào Tháo.

Hay tin Lưu Bị đến Hứa huyện, cảm giác trong lòng Tào Tháo lúc ấy thật khó tả. Tào Tháo ôm bụng hiếu kỳ ra tiếp đón tiền trạm là Tôn Càn, Giản



Ung, cho phép mấy trăm tàn quân của Lưu Bị đóng lại phía đông thành Hứa Đô, cấp cho lương thảo vừa đủ và hẹn ngày thứ hai sẽ tiếp kiến Lưu Bị cùng thuộc hạ tại đại doanh trung quân của Tào Tháo.

Sau khi Tào Tháo biết Lưu Bị tự xưng là dòng dõi Trung Sơn Tĩnh Vương, chiếm đóng Từ Châu nhất thời, nhưng lực lượng bất quá vai diễn cũng chỉ như bọn Trương Siêu, Vương Khuông, thậm chí còn chưa được như đám Dương Phụng, Hàn Tiêm vì cứu giá nhất thời mà hiển hách. Nhưng cũng chính nhờ vai diễn này đã khiến hãn có thể dùng roi đánh Đốc Bưu phải bỏ quan mà chạy, lại dám chặn cả đại quân tinh nhuệ chỉ bằng một vạn quân binh ô hợp, có thể dám quay lại đầu hàng kẻ bội phản là Lã Bố. Còn một việc mà Tào Tháo mãi vẫn chưa rõ, một kẻ thư sinh hèn kém, dật chiếu đánh giầy, trăm trận trăm bại nhưng vì sao vẫn có thể thu hút bao nhiêu nhân vật lớn hết lòng vì hãn như thế? Lữ Thực là đại nho một đời nhận hãn làm đệ tử; Công Tôn Toàn là dũng tướng ở Bắc Châu cho hãn làm Quận quốc; Đào Khiêm làm chủ đất Từ Châu vậy mà khi lâm chung còn đem ủy thác đất đai lại cho hãn, Khổng Dung là danh sĩ đương thời lại chịu biểu tấu cho hãn quan chức; Mi Chúc là cường hào địa chủ nổi danh Từ Châu lại cam tâm tình nguyện vì hãn mà bỏn tấu... Ngoài ra, dưới trướng Lưu Bị vị tướng quân bấp vế này lại còn có mấy viên dũng tướng, đặc biệt là đại hán mặt đỏ dám dẫn hơn chục quân kỵ đột phá vòng vây, mà hai năm nay luôn cứ quần quanh trong đầu Tào Tháo.

Sớm ngày thứ hai, Tào Tháo chải đầu thay áo, ăn vận nghiêm túc khác thường, ngồi xe ngựa đỏ ra khỏi thành đến tận cửa trướng trung quân bên ngoài. Để tỏ chút uy phong trước địch nhân ngày trước, Tào Tháo lệnh cho quân binh cuốn cao rèm trướng, mưu sĩ các tướng đều đứng cả bên ngoài, lại điểm hai mươi tên thân binh lực lưỡng tinh thông võ nghệ sắp hàng đôi tay

nắm trường đao chĩa lên lạnh ngắt đứng bên ngoài, còn mình ngồi ngay ngắn giữa đại trướng. Diển Vi, Hứa Chử cầm khí giới hộ vệ sát bên cạnh. Trận thế này thực đủ để dọa người!

Mọi việc cắt đặt đâu đấy, Tào Tháo mới truyền lệnh thỉnh mời Lưu Bị vào doanh. Không lâu sau đã thấy viên quan trong trướng trung quân dẫn hai người của Lưu Bị vào trước là Tông sự Tôn Càn và Chủ bạ Giản Ung. Hai người này Tào Tháo đã gặp mặt hôm qua, cực kỳ ấn tượng: Tôn Công Hựu là danh môn Bắc Hải, đoan trang nhã lượng, phong thái ung dung tự tại; Giản Hiến Hòa tuy xuất thân tiểu lại, vừa hùng biện đâu đấy lại không thiếu sự hài hước. Lưu Bị dùng hai người này đi tiền trạm, như một chính một tà tung hoành miệng lưỡi, là một cặp đôi rất thích hợp.

Tôn Càn, Giản Ung đi đến hàng đao liền dừng lại không bước tiếp, thì thầm với nhau mấy câu rồi cùng lui sang hai bên tả hữu đứng chờ sứ quân của họ. Tào Tháo cười thầm hai tên nhát gan nhưng khéo giở giò, rồi tỳ trên soái án mà nhướng mắt nhìn ra xem Lưu Bị này rốt cuộc là nhân vật thể nào. Đợi một hồi lâu mới thấy ngoài viên môn tiến lại mấy người, người đi đầu ăn vận khá đặc biệt:

Người này mình cao bảy thước năm tấc, không đội bì biện mà đội chiếc kiến hoa quan như trang sức của nhạc nhân, miện cao bảy tấc, trụ sắt rường sắt, trên có đeo chín dải châu bằng đồng; tuy là đội miện nhưng người này chỉ chải gọn tóc tai phía trước và cài thêm cây trâm sơn đen, tóc phía sau buông không chải, mỗi khi gió thổi lại phất phơ trông rất tiêu sái phiêu dật; mình mặc y sam cổ mở chữ điền màu vàng hạnh, viền chạy kim tuyến, trên có thêu hoa chùm, bên trong mặc màu trắng tuyết, y phục trên rộng dưới buông, đường kim mũi chỉ nuột nà càng làm cho dáng người cân đối. Điều khác hẳn với mọi người nữa là ống tay áo dài rộng đến ba thước phất qua

phất lại vô cùng phiêu dật điển nhã; lưng đeo một túi vải đen rộng chừng nửa thước, người thường khi đeo đều buộc rất chặt, nhưng người này bên hông lại cài khuy hồ điệp, chùm tua rủ dài đến gối, trang phục thật vô cùng kỳ lạ!

Lẽ nào đây chính là Lưu Bị Lưu Huyền Đức sao? Tào Tháo chợt thấy ngờ ngợ, bất giác đứng dậy, vòng qua soái án chạy ra ngoài cửa đại tướng, Điển Vi, Hứa Chử thấy thế vội vã chạy theo. Đây coi như là ra trường nghênh tiếp rồi đây!

Nhưng bỗng thấy người này thông thả bước đến trước hai hàng đao liên dừng lại không đi tiếp mà quỳ xuống đất thi lễ, cao giọng mà rằng:

— Tại hạ Lưu Bị, bái kiến Đại tướng quân. - Âm thanh rõ ràng trong trẻo nhưng dứt khoát dễ nghe, tiếng nói vang đi rất xa.

Bấy giờ Tào Tháo cũng chẳng bận tâm đến việc tỏ uy phong nữa, chỉ muốn xem người mà phục sức kỳ dị này rốt cuộc diện mạo ra sao, liền vẫy tay ra hiệu cho hai hàng võ sĩ chấp đao lui ra rồi tiến đến đón khách. Như thế là đã để Lưu Bị qua được cửa gươm đao thứ nhất!

— Lưu Huyền Đức, mời đứng dậy!

— Vâng. – Huyền Đức đáp rồi liền đứng dậy, để Tào Tháo nhìn cho kỹ.

Lưu Huyền Đức mặt đẹp như ngọc, da dẻ trắng trẻo, cặp mày đen dài mà sáng sủa, lại đậm như màu mực, mày thanh mắt tú, mắt phượng long lanh, sáng tựa như sao; sống mũi cao thẳng, đặc biệt ngay ngắn; trán cao miệng rộng, môi tựa thoa son; chòm râu cắt tỉa gọn gàng chẻ chu, chải chuốt nuốt nà ngay ngắn, hơi vểnh về trước, hai chòm râu dưới tóc mai dài trông rất phiêu dật, rủ xuống tự nhiên; đặc biệt thu hút người khác là đôi tai to dài, dái tai rủ gần xuống vai, ẩn sau dưới hàng tóc mai vô cùng ấn tượng.

Tào Tháo nửa đời bôn tẩu, từng gặp không ít kẻ anh hùng hào kiệt tướng mạo xuất chúng như Viên Thiệu, Tôn Kiên, Bào Tín, Lã Bố... nhưng thực

không kẻ nào sánh được với Lưu Bị. Tháo ngăm ngúa hồi lâu mới cười cười:

— Lưu sứ quân mau mau đứng dậy!

Khi xưa, Lưu Bị mới được Từ Châu, Tháo cũng chỉ coi như phường cỏ rác, căn bản không thừa nhận địa vị của Lưu Bị. Lúc này biết Lưu Bị không một tấc đất cắm dùi, mới cố ý đối xứng hô mà gọi thành sứ quân, cũng là có ý trào lộng.

Lưu Bị đương nhiên hiểu được, chưa vội đứng dậy ngay, vẫn cúi đầu mà vái rằng:

— Tại hạ không biết trời cao đất dày, mạo phạm tới vương sư của Đại tướng quân. Ngặt vì Đào Khiêm sớm mất, trăm họ ở Từ Châu lầm than đói khổ, lại thêm bọn hung thần Viên Thuật mang lòng phản nghịch, mấy lần hưng binh tàn sát lê dân. Lưu Bị đã tự không lượng sức mình miễn cưỡng nhận sự ủy thác của Đào Cung Tổ mà tạm quyền coi sóc đất ấy, nhất cử nhất động đều vì giữ đất an dân một lòng với xã tắc, không hề có lòng khác. Nay bọn tiểu nhân Lã Bố, Trần Cung phản phúc, tại hạ binh bại mà thành trì thì mất nên thực lòng đến xin theo, về với triều đình để chịu nghe sai khiến, cúi mong Đại tướng quân rộng lòng thu nạp!

“Dù người có bao nhiêu dã tâm, gan có lớn tày đình, chẳng phải nay vẫn ngoan ngoãn mà thỉnh tội với ta sao?” Tào Tháo vẻ đắc ý:

— Huyền Đức chớ nhắc chuyện cũ nữa, nay Hứa Đô mới khôi phục lại còn ngổn ngang trăm bề, triều đình đang lúc muốn dùng người, đệ đã thành tâm theo về, bản tướng quân sao nỡ chối từ cho được? - Nói đoạn đưa tay ra muốn đỡ lấy Lưu Bị.

Lưu Bị khách khí mà rằng:

— Không dám phiền đến Đại tướng quân. - Nói xong tự đứng dậy rồi

quay sang giới thiệu một người tướng mạo đoan trang đứng theo sau, - Người này là Biệt giá ở Từ châu, Mi Chúc Mi Tử Trọng ở Đông Hải.

Tiếng tăm của Mi Chúc có khi còn vang xa hơn cả Lưu Bị. Chúc là người Cù huyện ở Đông Hải, tổ tiên mấy đời doanh thương, trong nhà nô bộc ngót vạn người, gia tư điền sản ước tính mấy ức, hơn nữa lại giỏi cưỡi ngựa bắn cung, luôn hành hiệp trượng nghĩa, hay đem vàng bạc mà cứu khó, tân khách giao hữu lúc nào cũng nườm nượp. Lưu Bị là người Trác Châu ở Hà Bắc, ở Từ Châu thiếu mất căn cơ, thấy đều dựa vào huynh đệ Mi Chúc bỏ tiền bạc chiêu tập binh mã, ổn định nhân tâm, vì thế mà đối đãi, coi huynh đệ họ Mi như thượng khách. Tào Tháo nghe danh họ Mi đã lâu, nay gặp mặt thấy Mi Chúc mặt mũi sáng sủa, tướng mạo tuấn nhã, có phong thái dòng dõi trưởng giả, nên cũng vòng tay mà rằng:

— Ngưỡng mộ đã lâu, ngưỡng mộ đã lâu.

— Đâu dám, đâu dám! - Mi Chúc không nói nhiều thêm, chỉ cung kính vòng tay cúi đầu.

— Xin mời vào trướng nói chuyện. - Tào Tháo nói rồi liền đi vào trong.

Lưu Bị, Mi Chúc lập tức theo sau. Vừa bước vào trong trướng, chợt nghe Điển Vi quát lớn:

— Đứng lại! Các người là ai? Doanh trướng Đại tướng quân há dám tùy tiện vào ư?

Tào Tháo quay đầu nhìn lại phía sau, bấy giờ mới chú ý theo sau Lưu Bị còn hai người nữa. Hai người này mình mang giáp mềm, đầu đội võ biện, lưng giắt theo đao trông giống bộ dạng thân binh. Nhưng hiếm có là cả hai đều lưng tròn eo gọn, vai xuôi rắn chắc, mày thanh mắt tú, môi đỏ răng trắng, mặt mũi hao hao giống nhau, tuổi tác vẻ đều chưa nhiều, trông như một cặp sinh đôi, trông đầu mày đuôi mắt rất ra dáng con nhà võ.

— Doanh trưởng đại tướng quân không được tùy tiện ra vào, các người còn chưa lui ra! - Lưu Bị vội hăng giọng.

— Hãy khoan, - Tào Tháo tò mò quay người lại, - Hai người là thế nào?

Lưu Bị vội vòng tay mà rằng:

— Đây là hai viên tiểu tướng vô danh trong trướng tại hạ, nay không bình không mã tạm sung làm thị vệ. Vốn không định kêu họ tới, nhưng vì lo lắng nên một mực xin theo, đã mạo phạm đến hổ uy của Đại tướng quân, xin được muôn lần thứ tội... Còn chưa chịu đi mau!

— Huyền Đức hãy khoan, - Tào Tháo biết Lưu Bị không muốn mình nghe ngóng hỏi han được nhiều, nhưng càng không muốn, Tào Tháo lại càng muốn biết, - Hai vị tướng quân xưng hô thế nào?

— Tại hạ Triệu Vân ở Thường Sơn.

Người kia đáp rằng:

— Tại hạ Trần Đáo ở Nhữ Nam.

Hai người một nam một bắc, giọng có khác biệt.

— Quỳ xuống nói! - Lưu Bị lại làm bộ đằng hăng, - Một chút quy củ cũng không có.

Hai người vội vàng quỳ xuống.

Tào Tháo liếc nhìn hai viên tiểu tướng một nam một bắc nhưng anh tuấn sáng sủa, lại nhìn sang Điển Vi, Hứa Chử rồi bất giác cảm khái: “Tướng mạo tốt vị tất đã có bản lĩnh, nhưng sao những người đẹp đẽ dưới gầm trời này đều về tay Lưu Bị cả thế này. Mi Chúc, Tôn Càn, Giản Ung là dạng phú hào quan lại thì thôi, nhưng ngay đến cả cặp hộ vệ theo người tướng mạo cũng đường đường...” Nghĩ đến đây, Tào Tháo có ý tiếc nuối, nên mới cố ý nghiêm mặt nói:

— Viên môn chỗ bản tướng quân đây các người cũng dám tới, gan thật cũng không phải vừa! Có điều các người chớ xem thường Tào mỗ này, ta đường đường là Đại tướng quân há lại để các người trong trường ta bị khi dễ sao?

— Vâng, hẳn là vậy rồi, - Lưu Bị mỉm cười đáp, - Bọn họ chỉ là tiểu nhân kiến thức nông cạn.

— Cũng không thể nói thế được. - Tào Tháo phẩy tay, - Trung thành vì chủ tướng, hai người cũng là hết lòng bảo vệ chủ nhân, chí ấy đáng khen vậy... Triệu Vân, Trần Đáo! - Tháo đã nhớ tên của hai viên tiểu tướng, - Các người khải giáp cũ kỹ sơ sài, bản tướng quân biếu hai người mỗi người một bộ thiết giáp, trợ thêm uy lang hổ.

Lưu Bị biết Tào Tháo đang muốn lôi kéo người của mình, nhưng nay đang yếu thế nên cũng không dám trái nửa lời, chỉ giục rằng:

— Các người còn chưa cảm tạ Đại tướng quân!

— Tạ ơn Đại tướng quân ban thưởng. - Hai người cùng vòng tay đáp tạ.

Tào Tháo cười ha hả kéo tay Lưu Bị, mời hai người ngồi. Trong khi đó các mưu sĩ tướng lĩnh trong Tào doanh thấy vẫn còn phải đứng, nhất là bọn Hạ Hầu Uyên, Nhạc Tiến, Chu Linh tính khí nóng nảy đang trợn trừng mắt beo chòng chọc nhìn hai người. Lưu Bị vờ như không thấy, thần thái ung dung, Mi Chúc nhã nhặn chỉ cúi nhìn xuống.

— Huyền Đức lão đệ... - Tào Tháo đổi cách xưng hô gần gũi hơn, - Đệ ở Từ Châu đã lâu, từng cùng bọn Lã Bố, Viên Thuật giao tranh, đệ cho rằng hai bọn chúng thế nào?

Lưu Bị không ngờ Tào Tháo vừa gặp đã hỏi việc này, mới chậm rãi đáp rằng:

— Lã Phụng Tiên là hổ tướng đời nay, người trên ngựa, kích trên tay xứng là thiên hạ vô địch, Cao Thuận, Trương Liêu theo Lã Bố đầu tiên, lại đang kiêm Kiêu kỵ Tịnh Châu, trong vòng trăm dặm chọn ra, Lã Bố vẫn là kẻ địch mạnh. Viên Công Lộ thân mang danh bốn đời tam công, ngồi giữ đất Hoài Nam phì nhiêu nhưng mang lòng phản nghịch, thực sự là giặc của thiên hạ Đại Hán.

Lần này Lưu Bị ứng đối rất khéo, nghĩ đến Viên Thuật và Lã Bố từng đều bị Tào Tháo đánh bại, đánh giá bọn chúng cao một chút cũng có nghĩa là nâng vị thế của Tháo cao thêm một bậc.

Tào Tháo thực chưa nghĩ đến điều ấy, Tháo cảm giác Lưu Bị là kẻ thường bại trận, nói người khác tài cao cũng là lẽ thường, mới cười mà bảo:

— Huyền Đức nói cũng có lý, có điều Lã Bố hữu dũng vô mưu, Viên Thuật chí lớn tài sơ, hai người này đều chưa phải hùng tài bậc nhất.

— Đúng vậy! - Lưu Bị cảm khái, mắt nhìn xuống vẻ đầy hàm ý, - Nếu có thể cứu được lê dân qua cơn nước lửa, yên ổn được xã tắc cho thiên hạ, phò thiên tử qua cơn hoạn nạn, phục dựng lại uy quyền của triều đình, đó mới thực sự là bậc hùng tài đại lược, mới xứng là trụ cột ở đời.

Cái gọi là bậc đại trí mà như ngu, cực khéo mà như vụng, việc lấy lòng, bợ đỡ cũng đều có phân cao thấp. Lưu Bị không nói Tào Tháo tài giỏi, nhưng thấy đem công lao phụng rước thiên tử, phục dựng triều đình vào cả trong lời đánh giá hùng tài, lại còn cố ý biểu lộ sự ngưỡng vọng trong đó, việc này kỳ thực còn hơn cả ngàn lời tán thưởng hoa mỹ.

Tào Tháo cũng không phải kẻ hồ đồ, nhất là khi đối diện với người đã nhiều lần đổi chủ, thành ra cũng có đôi phần cảnh giác. Nhưng hôm nay tất thấy hoài nghi đều bị khuôn mặt anh tuấn đầy vẻ thành thực, lại thêm thái độ một lòng ngưỡng vọng của Lưu Bị làm cho tiêu tan mất cả. Tào Tháo cảm



giác hăn hoặc là có ý lấy lòng, nhưng lòng hướng về triều đình, sự trung thành đối với thiên tử, cùng với khát vọng trên con đường hoạn lộ thực sự là có thật. Hăn chẳng qua cũng chỉ xuất thân bán giày, mà mất bao thời gian mới leo lên làm chủ một châu, hoặc là hăn có được Từ Châu quá dễ nên mới dễ dàng từ bỏ. Tào Tháo không tiếp lời Lưu Bị mà gặng hỏi:

— Lã Bố vì sao lại đoạt được Từ Châu của đệ, không ngại đệ nói thử ta nghe xem.

— Ai dà... - Lưu Bị chưa nói mà thở dài, - Khi xưa Thử sử Đào Cung Tổ là nhân sĩ Đan Dương, ở đó có không ít binh lính là người Đan Dương. Đám binh mã ấy ỷ vào Tào Báo là tướng Hạ Phì mà hoành hành hống hách, không chịu nghe theo sai khiến. Viên Thuật đột nhiên dẫn quân tới đánh, tại hạ gượng đem quân chống cự, bọn Tào Báo, Hứa Đàm vốn không ở lại giữ lấy Hạ Phì đột nhiên làm loạn, tuy Tào Báo đã bị người của đệ giết chết nhưng binh lính Đan Dương đã dẫn Lã Bố vào thành, vậy là mất đất Từ Châu.

Quân lính ở Đan Dương chiến đấu thế nào Tào Tháo đã từng lĩnh giáo. Ngày trước khi Tháo đánh Từ Châu, Đào Khiêm từng đem quân Đan Dương ra kháng cự, quân không ý chí không chịu nổi một trận, nhưng bọn chúng ỷ vào thế lực quan lại đồng hương với Đào Khiêm mà ép người ở Từ Châu. Đào Khiêm chống Tào Tháo thất bại không phải bởi tác chiến không cố sức, mà căn nguyên ở chỗ không cân bằng được quan hệ giữa thế lực bên ngoài và thế lực tại chỗ. Đào Khiêm lạng lẽ qua đời, để lại cho Lưu Bị một đồng đồ nát, Lưu Bị lại đối mặt với cả hai phe phái trước, không những thế còn gặp phải nhiều phiền phức hơn cả Đào Khiêm trước đây.

Tào Tháo nghe Lưu Bị kể nguyên do như thế trong lòng lại bất giác tỏ ý đồng tình, ngày trước chính Tháo cũng vì bọn Trần Cung, Trương Mạo ở Duyện Châu phản loạn mà sút đầu mẻ trán, chỉ là vận may có khá hơn Lưu

Bị một chút. Nếu không phải nhờ bọn Tuân Úc, Trình Dục ra sức bảo vệ, e rằng đã chẳng khác Lưu Bị bây giờ, chạy sang mà đi theo Viên Thiệu. Vậy nên mới cười khổ mà rằng:

— Huyền Đức, việc của đệ cũng đáng để được người thông cảm.

Lưu Bị nghiêng rằng:

— Quân Đan Dương phản loạn cũng coi như thôi, nhưng Lã Bố lấy oán báo đức, mượn gió bẻ măng, mượn lửa đốt nhà, thực là đáng ghét.

— Không sai. - Tào Tháo lại liên tưởng đến hận cũ, - Ngày trước là hãn câu kết bè đảng với phản loạn Duyệt Châu cướp lấy Bộc Dương, những gì mà đệ và ta trải qua như cùng một vết bánh xe! - Nói đến đoạn này, thực như có chung một kẻ địch vậy.

Lưu Bị đột nhiên đứng dậy vái rồi nói:

— Tại hạ đã chịu khổ nhiều với Lã Bố, Viên Thuật, nguyện xin trước yên sau ngựa mà theo Đại tướng quân, tiểu trừ bọn giặc này.

Mi Chúc cũng quỳ theo xuống.

— Ha ha ha... Tào Tháo buông tiếng cười lớn, - Huyền Đức không cần đa lễ, chúng ta đều ra sức tận trung với triều đình cả! - Lúc này chưa rõ đầu đuôi không thể dễ dàng hứa hẹn được, Tào Tháo lấp lửng mập mờ không rõ được chẳng mà lời việc triều đình ra nói khéo, - Nửa năm nay chỉ cùng với hai tên giặc ấy chinh chiến, không biết quân binh còn lại của đệ thế nào? - Còn bao nhiêu vốn liếng, đó mới là điều Tào Tháo quan tâm.

Lưu Bị đứng dậy tỏ vẻ xấu hổ:

— Không sợ Đại tướng quân chê cười, Lã Bố đánh úp Hạ Phì, khiến lương thảo khí giới quân bị của tại hạ thấy đều mất sạch, gia quyến cũng rơi vào tay Lã Bố. - Nói đoạn chỉ sang Mi Chúc, - May có Tử Trọng khẳng khái

mở bao cứu giúp, cấp cho hai ngàn nô khách mà tạm sung làm quân binh, còn mỗi mai cho cả muội muội làm thê tử, mới miễn cưỡng chống đỡ được ở đất Hải Tây. Sau khi Lã Bố đón tại hạ về Tiểu Bái, cũng là nhờ huynh đệ Từ Trọng kim ngân tương trợ, chinh binh ước có vạn người, nhưng lại bị Lã bố một lần nữa đánh tan. Một số ít bị bức phải đầu hàng, phần lớn lưu lạc ở Từ Châu, Dự Châu các nơi, nhất thời khó có thể tụ tập lại được.

Tào Tháo nhìn Mi Chúc vẻ dò xét. Nếu nói Lưu Bị tự không lượng sức, thì Mi Chúc chính là một tay chơi đại tài dám đổ bạc ra cược. Hắn đem ước vạn gia sản ra đặt cược vào Lưu Bị, thậm chí còn kết thành thân gia cọc chèo, vậy hắn gặt hái thu lợi được bao nhiêu đây? E chí ít là muốn giành về được tước vị công hầu mới thỏa nguyện chăng?

Tào Tháo chợt ý thức được điểm thiếu sót lớn nhất của Lưu Bị. Lưu Bị hoặc là tài nghệ có chỗ hơn người, nhưng lại thiếu nhận thức tổng thể về “thiên hạ”, lại không có được những nhân sĩ mưu trí như bọn Tuân Văn Nhượng, Quách Phụng Hiếu, Hý Chí Tài, chỉ là dựa vào một hoặc vài người đóng góp giúp đỡ bạt mạng mà đi tranh đoạt. Cho dù hao tổn tâm tư tìm đủ mọi cách lấy lòng hoặc bợ đỡ người khác, hai mắt mù mịt thì có thể dậy được bao nhiêu sóng lớn đây? Người giúp đỡ này có gan liều nhưng hình như đã biết nhau từ trước, hoặc đó lại chính là cái bóng của Tào Tháo mười năm trước đang liều mạng trong chốn quan trường chăng?

— Huyền Đức đệ bao nhiêu tuổi rồi?

— Ồ? - Lưu Bị ngạc nhiên, liền cười đáp, - Tại hạ quá tuổi nhi lập sáu năm rồi<sup>[158]</sup>.

Người ngạc nhiên lần này lại là Tào Tháo. Ba mươi sáu tuổi, cũng chỉ nhỏ hơn ta sáu tuổi, nhưng trông cứ như hơn hai mươi tuổi vậy. Tháo ngẩn ra giây lát đến khi cảm giác đã nhìn rõ con người này, mới cười mà rằng:

— Huyền Đức, trước tiên đệ hãy ở Bàn Hoàn của Hứa huyện vài ngày, đợi ta tấu rõ với thiên tử rồi sẽ phong thưởng và thu dụng. Từ Bái huyện đến chắc cũng mệt rồi, hãy về doanh nghỉ ngơi đã.

Kết quả lần đầu gặp mặt này Lưu Bị tựa hồ khá vừa ý, cũng ra vẻ thành thực:

— Tạ ơn Đại tướng quân chiếu cố, Bị hôm nay đến đây được như về nhà vậy!

Miệng lưỡi cũng thật khéo. Tào Tháo vòng qua soái án, đích thân tiễn Lưu Bị, Mi Chúc ra ngoài trưởng, lại đặc biệt dặn dò:

— Nay triều đình mới lập lại, còn nhiều bất tiện, mong chớ câu nệ mà bỏ quá cho. Trong doanh có việc gì cần cứ nói chớ ngại, có thể trực tiếp đến mặt phủ tìm ta.

— Vậy bọn tại hạ tạm xin cáo từ. - Lưu Bị vái dài, chợt trông thấy áo choàng còn mới của Tào Tháo đuôi quét đất bắn một vết nhỏ liền tiện tay búng bụi đất đi rồi mới đứng dậy lịch duyệt cười dẫn bọn Mi Chúc, Tôn Càn đi ra.

Chỉ một cử động nhỏ trong giây lát không ai để ý nhưng lại khiến Tào Tháo thêm nhiều thiện cảm. Cử động nhỏ nhặt ấy chỉ diễn ra trong nháy mắt, nếu không phải Tào Tháo đang trân trân nhìn Lưu Bị thì tuyệt không nhận ra Lưu Bị búng bụi đất, thậm chí Điển Vi, Hứa Chử đứng ngay bên cạnh cũng không hề chú ý. Đây tuyệt đối không phải việc làm hay hành động lấy lòng, mà là thói quen từ cuộc sống thường nhật. Điều kỳ lạ là, một kẻ xuất thân buôn bán hèn kém sao lại có thể chú ý được đến như thế? Nếu nhìn trang phục tướng mạo mà nói, Tào Tháo chẳng bằng được Lưu Bị, dù là khoác áo choàng tua gấm của Đại tướng quân cũng không có vẻ gì xuất chúng. Lưu Bị - Lưu Huyền Đức, một nhân vật như một câu đố, trước khi chưa gặp là một

câu đố, sau khi gặp rồi vẫn là một câu đố. Tào Tháo đứng ngây người ra hồi lâu mới dặn dò chuẩn bị xe về thành.

Lễ chế của triều đình nghiêm ngặt, quan gì dùng xe gì đều phải tuân thủ. Đại tướng quân, tam công ngồi là xe ngựa song giá lọng đen, bánh xe sơn son, hai bên phướn đỏ, tay vịn hươu vàng, đó ngang vân gấu. Tào Tung từng nhận chức Thái úy, nhưng là bỏ tiền ra mua quan nên không khỏi khiến người đời xì xào bàn tán, việc ấy khiến Tào Tháo cũng chẳng dám hé răng nửa lời, nhưng xa mã trong tâm trí Tào Tháo bấy giờ vẫn là thứ gì đó hết sức thần thánh, hồi ấy cha thậm chí còn không cho phép Tháo chạm vào xe. Nay Tháo đã có xe ngựa riêng như thế này, mà trước mặt còn có bao nhiêu bạch mao<sup>[159]</sup>, kim việt<sup>[160]</sup>, là đại diện cho sứ mệnh của thiên tử và quyền sinh quyền sát. Tuy thiên hạ vẫn chưa yên, nhưng chỉ cần Tháo được ngồi trên cỗ xe này thì mọi ưu sầu phiền não đều tạm quên đi hết, như tìm được cảm giác uy quyền chí cao vô thượng vậy.

Tào Tháo mạnh bước lên xe trở tay gọi lớn:

— Văn Nhượng, Phụng Hiếu, các người cũng lên ngồi cùng đi.

— Đa tạ Đại tướng quân ân tứ. - Quách Gia lạ vì được ưu ái đến vậy liền mừng rỡ vui vẻ nhảy lên.

Tuân Úc thì đáp rằng:

— Đại tướng quân cứ ngồi yên trên xe, tại hạ không dám tiếm<sup>[161]</sup> vượt.

— Văn Nhượng chớ từ chối, người hiện đã là chức Thị trung, xa giá của thiên tử còn có thể được phép ngồi cùng, huống hồ là cỗ xa mã này của ta? - Tào Tháo tự tay đỡ Quách Gia, lại cười mà rằng, - Xem Phụng Hiếu thống khoái thế này, người cũng mau lên đi, ta có lời muốn nói với hai người. - Tuân Úc thấy không tiện từ chối nữa mới rảo bước lên từ sau xe rồi chậm rãi bước vào chỗ ngồi.

Cỗ xe ngựa bắt đầu chạy, Tào Tháo không ngó nghiêng cũng không nói năng gì, tựa hồ cố ý để cho hai bọn họ cũng cảm nhận được sự vinh quang và hãnh diện của cái gọi là chí cao vô thượng. Quách Gia nhìn trái ngó phải sờ chỗ nọ chạm chỗ kia, Tuân Úc thì hai mắt nhìn xuống vẻ nghiêm túc giữ ý. Đi được một hồi, thấy chừng sắp đến cổng thành Hứa huyện, Tào Tháo đột nhiên quay đầu hỏi:

— Các người thấy con người Huyền Đức này thế nào? Liệu ta có thể trọng dụng hẳn không?

Tuân Úc chỉ cúi mặt nhìn chăm chăm vào càn xe:

— Tại hạ thấy Lưu Bị là kẻ có hùng tài, mà lại thu phục được nhân tâm, sau sẽ không đứng dưới người khác, chi bằng nên sớm trừ đi.

— Văn Nhượng khuyên ta giết người, đây đúng là từ thuở khai thiên lập địa lần đầu mới thấy! - Tào Tháo nhẹ cười quay sang hỏi Quách Gia, - Phụng Hiếu thấy thế nào?

— Được lắm! Tại hạ xem Lưu Bị là kẻ có chí anh hùng. - Quách Gia thẳng thắn nói ngay.

— Vậy phải chăng nên giết phắt hẳn đi, để trừ hậu hoạ?

— Tuyệt đối không được! - Quách Gia như đoán được hết cả ruột gan Tào Tháo, - Lưu Bị tuy có chí khác, nhưng tướng quân mang gươm khởi nghĩa, vì trăm họ mà trừ gian diệt bạo, dựa vào tín nghĩa mà chiêu mộ tuấn kiệt còn lo anh hùng không tới. Nay Lưu Bị có tiếng anh hùng, nhất thời lâm khốn mà theo về, nếu khinh suất mà hại lẫn nhau, há chẳng phải tướng quân sẽ mang tiếng là kẻ ác hại người hiền. Lúc đó trí sĩ nghi ngờ không phục, mà sinh lòng quay đi tìm chủ khác, tướng quân sẽ cùng ai bình định thiên hạ? Ôi, trừ được mối lo từ một người, mà chặn cả bốn bề ngóng trông, lẽ an nguy, không thể không xét.

— Ha ha ha... - Tào Tháo vuốt râu cười lớn, - Lời Phụng Hiếu chính hợp ý ta, nay thu nạp anh hùng, giết một người mà mất lòng thiên hạ, việc ấy không đáng vậy!

— Có điều... - Quách Gia cười cười như muốn rút lại lời nói, mân mê tay vịn thếp vàng chạm hươu, - Lưu Bị người này phản phúc khó lường, tướng quân tuy dùng được song vẫn phải cẩn thận.

— Ta đã có liệu sẵn.

Quách Gia biện luận rành rọt:

— Lưu Bị vốn dưới trướng Công Tôn Toản ở U Châu, giả bộ chối từ chức Bình Nguyên tướng ở Thanh Châu mà về theo Điền Khải sai khiến. Tướng quân đánh Từ Châu, Lưu Bị tuy lĩnh binh đến cứu song lại bỏ Công Tôn Toản cùng Điền Khải mà sang theo Đào Khiêm, ấy là điểm thứ nhất. Lưu Bị từng giải nguy cho Bắc Hải Khổng Dung phá Khăn Vàng Thanh Châu ngày trước, sau khi vào Từ Châu, nhờ Khổng Dung phù trì cũng miễn cưỡng kể lấy vị trí của Đào Khiêm, từ đó hai nhà qua lại thân mật. Sau đó Viên Thuật cho con trai là Viên Đàm ra làm Thứ sử Thanh Châu, tấn công mạnh vào các quận huyện Bắc Hải, tình thế ấy Lưu Bị lại bỏ tốt đẹp cũ, không dám đắc tội với Viên Thiệu mà tọa quan thành bại, dẫn đến Khổng Dung không cách nào chống lại liền quay về với triều đình, ấy chính là điểm thứ hai.

Mấy lời thôi nhưng đã khiến Tào Tháo lo lắng, nhưng Quách Gia vẫn chưa dừng:

— Mà không chỉ có như thế! Năm ngoái, Đại tướng quân đuổi Lã Bố, Lã Bố chạy sang Từ Châu, lại nhân Lưu Bị, Viên Thuật cũng đương giằng kéo mà đoạt lấy Hạ Phì, Lưu Bị không những không nhớ mối thù cướp đất, mà còn mặt dày vô sỉ, bỏ chủ làm khách chạy sang đầu theo, ấy là điểm thứ ba.

Lưu Bị đã sang với Lã Bố, lại dựa ơn Lã Bố bắn kích viên môn mới giữ được Tiểu Bái, cũng là có đi có lại, nhưng hẳn lại dựa vào gia tư tài sản của Mi Chúc mà ngầm trù bị binh mã, sau bị Lã Bố phát giác, đến nỗi mất cả tắc đất cắm dùi, ấy là điểm thứ tư. Chắc hẳn tướng quân cũng đã nghĩ tới, còn có Đàm Thành ngày trước ngăn cản, nếu không Lưu Bị trở thành kẻ địch của ngài rồi, nay lại khom người chịu đến xin theo, lời lẽ siểm nịnh ti tiện, ấy là điểm thứ năm!

Quách Gia nói một mạch năm hành động phản phúc của Lưu Bị, ngôn từ không hề khoa trương, Tuân Úc lại bổ sung:

— Lưu Huyền Đức binh bại chán nản, gia quyến rơi vào tay Lã Bố, nhưng vẫn không bỏ được phục sức kiểu cách, đủ thấy thô tử kết tóc cùng hẳn cũng không bằng một bộ trang phục! Huống hồ kỳ trang dị phục đó không những đã vượt khỏi lễ pháp, lại không gần với thể tục, có thể thấy tâm chí của hắn thế nào, vật trái lẽ thường ấy là yêu quái vậy!

Tào Tháo im như ngậm hạt thị, bụng như đánh bạc một hồi, rồi mới thông thả mà rằng:

— Đành là như vậy, nhưng vẫn không thể dễ dàng mà giết đi, đã thu nhận mà lại quay sang giết hại, há chẳng phải khiến ta lại mang danh phản phúc ư?

Quách Gia vẫn cười khà khà:

— Tuy tại hạ đã nói không ít, nhưng với tài của tướng quân, cùng tình thế lúc này, đủ để sai khiến hắn. Theo tại hạ thấy, chẳng phải hắn vẫn mang danh Thứ sử Dự Châu đó sao? Tướng quân không ngại thì thăng cho hắn một cấp, dâng biểu xin chức Dự Châu mục, tướng quân xem thấy thế nào?

Vì đô thành hiện đang ở Dự Châu Hứa huyện, nên quan viên các nơi có quân binh đồn trú đều trực tiếp chịu sự điều khiển của Tào Tháo. Cho dù



Lưu Bị được thăng chức Dự Châu mục cũng chỉ là đặt cho có lệ vậy thôi, căn bản không thể điều động được quân đội. Đã không để cho có thực quyền, lại được tiếng hậu đãi kẻ xin hàng. Tào Tháo nhìn Quách Gia tán thưởng:

— Được lắm, ta hãy để cho hãn chức Dự Châu mục này. Nhưng chỉ riêng Dự Châu mục vẫn chưa đủ, lại trao cả Trấn Đông tướng quân mà ta từng làm cho hãn, để hãn an lòng. Cấp cho hãn chút lương thảo nhưng không cấp binh mã, để hãn quay lại Bái huyện mà gọi quân cũ. Chúng ta roi dài với cũng không tới, binh lực còn có hạn, dù sao Lưu Bị với Lã Bố và Viên Thuật hai nhà ấy đang kết thù chuốc oán, ta muốn để hãn ở đó đấu tiếp. Chỉ cần ba bọn chúng giao tranh một mất một còn bất phân bất định, ta sẽ rảnh tay mà dẹp Trương Tú, rồi quay lại thu thập tất cả bọn chúng cũng chưa muộn.

— Lưu Bị có thể thả về, nhưng cần cắt bỏ Mi Chúc. - Quách Gia lại nhắc, - Phòng hãn dựa dẫm mà sau lại mạnh.

— Ủ. - Tào Tháo gật đầu, - Hai ngày nữa thảo phạt Dương Phụng, Hàn Tiêm, ta muốn để Lưu Bị dẫn quân theo cùng, nhân tiện xem tướng lĩnh dưới trướng hãn ra sao? - Tào Tháo sở dĩ cắt đặt như thế cũng là vì muốn nổi một đoạn tâm sự, vị đại hán mặt đỏ oai phong lẫm liệt vẫn chưa thấy xuất hiện đâu!

## *Hồi thứ 53*

### *Ép Thiên tử ra lệnh chư hầu, mượn Hiến để chọc đánh Viên Thiệu*

#### **Thiết lập đồn điền**

Tháng mười năm Kiến An thứ nhất (năm 196), trong khi chuẩn bị phát binh từ Lương huyện, Tào Tháo lại có ý lôi kéo một đội quân khác là Hung Nô.

Trong những năm niên hiệu Trung Bình, nội bộ Hung Nô phản đối Thiên Vu hiệp trợ triều đình nhà Hán thảo phạt phản loạn U Châu, cũng vì xảy ra biến loạn lớn đến chục vạn người ấy mà Thiên Vu Khương Cừ bị giết, con trai Khương Cừ là U Phù La tự xưng Thiên Vu, lưu vong ở Lạc Dương thỉnh cầu triều đình xuất binh hiệp trợ trấn áp. Đúng lúc Đông Trác vào kinh, thiên hạ đại loạn, U Phù La phải quay sang Bắc châu của Đại Hán cướp bóc để sinh tồn, sau rồi lấy huyện Bình Dương ở quận Hà Đông làm căn cứ địa, từ đó bắt đầu cùng các thế lực cũng đang cát cứ các nơi tung hoành chia cắt.

Ba năm trước, Viên Thuật từ Nam Dương ngược lên phía bắc, muốn nam bắc hợp lực cùng Công Tôn Toàn tiêu diệt Viên Thiệu, rồi nhân đó lôi kéo quân Hắc Sơn và U Phù La. Tào Tháo đánh phủ đầu, đại phá liên quân ở Phong Khâu, tiếp đó đánh đuổi liên ba thành, khiến Viên Thuật khiếp sợ phải quay về Dương Châu. U Phù La sau khi chiến bại quay về rồi mắc bệnh mà chết ở Bình Dương. Ngôi vị Thiên Vu rơi vào tay em trai là Hô Trù Tuyên.

Sau đó thiên tử về đông, liên tiếp bị Lý Thôi, Quách Dĩ truy bức mới cho vời quân Bạch Ba quận Hà Đông đến cứu giá, Hô Trù Tuyên cũng phái bộ hạ là tướng Hữu Hiền vương Khứ Ti dẫn một đội binh mã theo cùng.

Hữu Hiền vương Khứ Ti từ khi ở Tam Phụ cứu giá đến nay đã bảo vệ thiên tử đến An Ấp, Lạc Dương, sau lại cùng theo đến mãi tận Hứa huyện, trước sau một mực trung thành, không tham gia tranh giành giữa bộ hạ cũ của Đông Trác và Bạch Ba, vì thế mà được vua tôi triều đình nhà Hán nhất mực khen ngợi. Nay Khứ Ti thấy thiên tử nhà Hán đã yên ổn đâu đấy, mọi chế độ của triều đình đang dần được khôi phục, mới chủ động đề xuất việc “về nước”, chính là về lại Bình Dương, tiếp tục phò tá cho tân Thiên Vu Hô Trù Tuyên.

Đương nhiên, đại sự triều đình ngoài việc tâu lên thiên tử thì phải thỉnh thị ý kiến của Đại tướng quân Tào Tháo trước. Vì thế Khứ Ti cũng theo quy củ ấy mà đến phủ Đại tướng quân. Tào Tháo thấy thế cũng vui, đặc biệt còn bày biện yến tiệc khoản đãi.

Các bộ lạc Hung Nô từ thời Quang Vũ đế đã di cư khắp nơi, riêng định cư ở khu vực Tịnh Châu cũng đã hơn một trăm năm chục năm, tập quán sinh hoạt cùng ngôn ngữ đều đã bị Hán hóa. Tào Tháo ngó thấy Hữu Hiền vương Hung Nô thân hình cao lớn, sống mũi cao, mắt ti hí, nhưng có một điều mà Tào Tháo thấy buồn cười là giọng Hán của Khứ Ti bằng trắc dễ chịu chuẩn tắc đâu đấy đặc giọng Trung Châu, thậm chí khẩu âm còn rõ và chuẩn hơn cả Tháo!

— Đại vương công cao thực là đã vất vả, - Tào Tháo vừa nói vừa nâng chén vỗ về, - Nhà Hán không may rường cột lỏng lẻo, trong lúc nguy nan, bao nhiêu châu mục thái thú, đại thần tể phụ đều co rúm sợ hãi không dám tiến lên, quốc ân quên cả, đại vương thân là ngoại tộc mà chịu ra sức tương

trợ, hộ vệ cho thiên tử Đại Hán ta khỏi lo lắng, thực đáng quý vô cùng. Ta xin kính mà cạn trước một chén! - Nói đoạn ngửa mặt uống cạn.

Khử Ti cũng hồ hởi uống theo, giọng vui vẻ mà rằng:

— Đó cũng là ngày trước thiên tử Đại Hán đối xử tốt với tộc ta, nên chúng ta cũng lấy bụng ấy mà đối lại thôi. Nhớ năm xưa Tần Mục công không so đo chuyện cũ mà thả ba trăm tên trộm ngựa quý nên mới có trận Tấn, Tần đại chiến ở núi Long Môn, ba trăm dũng sĩ ấy nhớ ơn xưa liều mạng xông vào trận cứu giá, quân Tần không những chuyển bại thành thắng mà còn bắt sống được Tấn Huệ công đó!

Tên Hung Nô này cũng thật biết rõ sử nhà Hán, Tào Tháo cười ngật ngưỡng, khăn trên đầu rũ cả xuống chén bát lấm lem, mãi hồi lâu mới lại thở dài mà rằng:

— Không sai không sai... nhưng Hung Nô các người vẫn đường đường chính chính là Thiên Vu nơi thảo nguyên, không lẽ lại hạ mình thấp hơn cả bọn trộm kia sao.

— Bọn ta hơn bọn trộm kia chứ, nhưng Đại Hán còn hơn nhà Tần bạo ngược khi xưa. - Nói đoạn Khử Ti đứng dậy hai tay ôm lấy ngực vòng tay thi lễ kiểu người Hồ, cung kính nói rằng, - Đại Thiên Vu chúng ta trước đây từng trợ giúp Viên Thuật làm điều sai quấy đối địch với Đại tướng quân, cúi mong Đại tướng quân bỏ quá cho sai quấy khi trước của tộc ta. - Thế cục hiện tại, có thể tha đặc tội với thiên tử, chứ không thể đặc tội với Tào Tháo.

— Ư Phù La đã chết, việc ấy khỏi nhắc lại nữa. Đại vương quay về Bình Dương, có thể nói với Đại Thiên Vu hiện giờ rằng Tào mỗ tất sẽ vực lại thiên hạ nhà Hán, khôi phục cương thổ ngày trước, hai tộc chúng ta giao hảo hòa mục, tất cả trở lại như xưa. Có điều... - Tào Tháo đột nhiên chuyển ý, bắt đầu ra điều kiện, - Đại vương người có trước cũng nên có sau chứ!

Khứ Ti giật mình, không hiểu sao Tào Tháo lại nói vậy:

— Tiểu vương có chỗ nào còn sơ suất chăng?

— Mời ngồi mời ngồi! - Tào Tháo cười phẩy tay, - Đại vương không có chỗ nào sơ suất cả, có điều đã đến cứu giá thì cũng nên nhận công mà về. Nay Dương Phụng, Hàn Tiêm còn ở Lương huyện, đại vương và ta cùng xuất binh, đợi quét sạch giặc Trà Độc rồi hãy về Bình Dương há chẳng phải tốt hơn sao?

Binh mã của Tào Tháo mạnh hơn nhiều so với bọn Dương Phụng, Hàn Tiêm, đương nhiên không thiếu vài trăm quân Hung Nô cử tới, nhưng đây là vấn đề lập trường không thể coi thường. Lần này Khứ Ti cùng quân Bạch Ba tới cứu giá, quan hệ giữa họ vô cùng mật thiết. Hiện Tào Tháo đánh Dương, Hàn như phản đảng của triều đình, trong khi ở Hà Đông vẫn còn những đám quân Bạch Ba khác như bọn Lý Nhạc, Hồ Tài, khá gần với bọn Thiên Vu Hô Trù Tuyên và dường như giữa chúng cũng có liên hệ qua lại, sợ một sớm một chiều Hung Nô liên hợp với quân Bạch Ba sẽ càng thêm phiền phức. Nếu Khứ Ti cùng tham gia chinh thảo bọn Dương Phụng, Hàn Tiêm thì coi như đã thay mặt Hung Nô mà có ý sẽ quyết liệt với quân Bạch Ba, hai lộ thế lực trong thời gian ngắn sẽ không thể liên thủ mà gây nguy hại gì được.

Khứ Ti là người sáng suốt nhạy bén, đương nhiên biết Tào Tháo tính toán gì trong bụng. Hắn cúi đầu nghĩ một hồi, đem quân Bạch Ba và Tào Tháo đặt lên hai tay mà cân so nặng nhẹ thì tất nhiên rõ ràng Tào Tháo nặng hơn, mới liền mỉm cười mà rằng:

— Đại tướng quân đã có ý như vậy, trách nhiệm này tiểu vương ta không đổ cho ai được rồi!

— Được, chúng ta cứ định vậy đi. - Tào Tháo vỗ đùi.

Đúng lúc ấy chợt có người báo:

— Tuân Úc, Nhậm Tuấn, Táo Chi, Hàn Hạo xin cầu kiến.

Khứ Ti thấy vậy tự biết không tiện liền vội đứng dậy tay ấp ngực thi lễ:

— Đại tướng quân có công vụ bên người, tiểu vương xin tạm cáo lui.

Những gì cần nói cũng đã nói cả rồi, Tào Tháo không miễn cưỡng giữ lại, đỡ tay Khứ Ti mà đưa ra ngoài trường, ngoảnh đầu dặn dò dọn sạch bàn tiệc, mời bốn người vào nghị sự.

Sảnh đường còn chưa dọn sạch thì bốn người kia đã vào đến nơi. Nhậm Tuấn thấy bàn tiệc còn sót lại mà lắc đầu liên tục:

— Nay lương thực thiếu thốn cấp bách, thế này thật là lãng phí quá!

— Chỗ này đâu có đáng là bao, giảm bớt đây tứ rồi chia lại là được. - Tào Tháo khẽ cười, - Rượu thì không lãng phí bao nhiêu cả, nhưng mấy hôm trước Đinh Xung một hơi kéo sạch hai chực vò, vớ bỏ cho tên nát rượu ấy, lúc này mà cứ chiêu đãi tân khách là cũng không ổn rồi đấy.

— Nếu thực sự không ổn thì mai ban lệnh cấm rượu đi! - Tuân Úc nói chêm vào, - Rước triều đình bá quan về đây, chi phí tăng lên gấp bội. Dự Châu lại chẳng làm ra được nhiều, lương thực tịch thu được của Cát Pha và Dương Bái cung cấp chẳng mấy mà hết, cần phải cấp tốc cho điều lương từ Duyện Châu về mới được. - Tuân Úc nói rồi nhìn sang Nhậm Tuấn. Nay Tuân Úc đã làm Thượng thư lệnh của triều đình, qua lại với tướng lĩnh trong Tào doanh cũng thừa hơn.

Tào Tháo vuốt râu trầm ngâm:

— Nghênh rước hoàng đế quả nhiên là có lợi nhưng cũng có thiệt. Tuy được lợi về mệnh lệnh từ triều đình đấy, nhưng cung dưỡng cho bá quan thì chi tiêu lại quá lớn, Cát Pha có được lương thực nhiều như vậy, mất bao công mới lấy được vậy mà chớp mắt đã chả còn mấy. Giờ ta mới hiểu, vì sao

Trương Dương có cơ hội nắm được triều đình mà lại đem thiên tử dâng cho ta, hăn nuôi không nổi đó thôi!

— Ha ha ha... - Nhậm Tuấn, Táo Chi, Hàn Hạo cùng nhìn nhau cười.

— Các người cười gì? - Tào Tháo hỏi vẻ chưa hiểu.

Nhậm Tuấn vòng tay:

— Bọn thuộc hạ ba người đến đây, chính là để gỡ mối ưu lo này của Đại tướng quân.

— Ủa? Mau ngồi, mau ngồi đi! Văn Nhượng người cũng ngồi đi. - Nói đoạn Tào Tháo ngồi xuống, nhưng không quay về ghế chính vị trên sảnh đường, mà tiện ngồi chen luôn cùng bốn người.

Nhậm Tuấn cười cười rằng:

— Cách này không phải do thuộc hạ nghĩ ra, Táo Chi, Nguyên Tự, các người nói đi!

Táo Chi vòng tay muốn thi lễ, Tào Tháo liền kéo lại:

— Nói chuyện đại sự, không cần phải dùng đến nghi lễ phiền phức.

— Vâng. - Táo Chi hơi khom người mà rằng, - Chúng ta thử thực hiện theo phép đồn điền thử xem.

— Đồn điền? Liệu có ổn không? - Tào Tháo vẻ hoài nghi.

Đồn điền xưa đã từng có, thời kỳ Hán Cảnh đế, Triệu Thác dâng sớ về việc phòng bị nơi biên cương đã chủ trương việc lập đồn điền để tự cung tự cấp. Trung hưng khai quốc Phục Ba tướng quân Mã Viện cũng từng làm đồn điền ở Thiểm Tây, trong khi đó Thứ sử Từ Châu Đào Khiêm cũng cho Trần Đăng làm Điển nông hiệu úy, chuyên coi sóc việc đồn điền. Nhưng hình thức đồn điền chỉ giới hạn những vùng giáp biên, mục đích chủ yếu là để giải quyết vấn đề cung cấp quân lương, chứ không thể đối phó được với chi tiêu

to lớn của cả triều đình, mà suy cho cùng thuế má đóng cho quốc gia mới là nguồn thu chính của triều đình.

Táo Chi mới giải thích rằng:

— Nay thiên hạ chinh chiến liên miên, dân chúng tan tác hỗn loạn, lại thêm hạn hán rồi nạn châu chấu hoành hành liên tục, khắp nơi đồng ruộng bỏ hoang, không người canh tác, nơi có dân chúng định cư thì không đủ ruộng cày, lại bị hạn chế bởi tập quán di canh di cư không cố định, quan phủ không có căn cứ mà cấp ruộng. Đơn cử như Dự Châu, từ khi chiến loạn đến nay, trăm họ tản cư lánh nạn, mười nhà thì chín nhà trống, không cấy cày sản xuất, ruộng đất có thể khai khẩn canh tác đâu chỉ có vạn khoảnh? Có điều không có người muốn canh tác trồng cấy mà thôi.

— Điều này quả là có thực. - Tào Tháo cũng không biết làm thế nào.

Táo Chi tiếp tục:

— Đại tướng quân liên tiếp phá được giặc Khăn Vàng, thu nhận trăm vạn dân Thanh Châu, tráng đinh gần ba chục vạn, tuy biến loạn Duyện Châu làm lưu tán đi một ít, song đại khái vẫn còn không ít lưu dân, lại có Khăn Vàng Cát Pha ở Nhữ Nam, còn biết bao nhiêu dân quy phụ theo. Nên chi bằng chúng ta đổi quân đồn thành dân đồn, tập trung chiêu mộ họ lại mà cùng làm ruộng, canh tác.

— Tận dụng cả đồng hoang và lưu dân, ý đó không tệ chút nào. - Tào Tháo lim dim đôi mắt rồi vuốt vuốt râu, - Không biết ý các người cụ thể thế nào?

Hàn Hạo tiếp lời:

— Việc này trước chưa từng làm, nếu không e ngại, chúng ta thử ở vùng ven Hứa Đô trước. Tại hạ tính có thể đưa lưu dân ở Thanh Châu đến đây, để họ khai khẩn đất hoang mà trồng cấy, lại chiếu theo quy định thuế khóa cũ,



quan phủ cho thuê trâu cày, thu lương theo số trâu cày thích hợp, còn lại lưu dân tự chia. Như thế, vừa được phần chi trả cho nhà quan, lại giải quyết được khó khăn trong việc trăm họ thiếu lương.

— Được, chúng ta hãy thử trước xem sao.

Nhậm Tuấn cười rồi bảo rằng:

— Từ khi loạn lạc đến nay, quan dân đều chịu chung cảnh khổ đói lương. Chư quân cát cứ các nơi rồi cùng nổi dậy, chẳng thể tính được lâu dài, đói thì cướp bóc, no lại bỏ thừa. Vì không có lương thực mà tan đàn xẻ nghé, không giặc mà tự tan nhiều vô số kể. Quân Viên Thiệu ở Hà Bắc phải ăn cả quả dâu, quân Viên Thuật ở Nhữ Nam phải mò cua bắt ốc. Dân chúng ăn tranh của nhau, các châu lí quận huyện tiêu điều. Năm xưa chúng ta đuổi Lã Bố, tuy là binh nhưng thắng đấy nhưng nếu xét kỹ ra, Lã Bố lúc đó thiếu lương thực mà sợ đánh, âu cũng là sự thực!

Dem nguyên nhân binh định phản loạn quy về việc Lã Bố thiếu lương, những lời như vậy cũng chỉ có Nhậm Tuấn dám nói. Người khác không ai dám che mờ công trạng của Tào Tháo như vậy, nhưng Nhậm Tuấn là em rể, lời nói cũng thẳng thắn bộc trực hơn.

Trong bụng Tào Tháo đã thâm tính, ngày trước khi dời đến Đông A, lương thực thiếu thốn đến cực điểm. Trình Dục tru sát phản loạn, thậm chí còn ngầm đem thịt người hong thành thịt khô cấp cho sĩ tốt. Thực ra mọi người đều biết rõ cả, nhưng tự cho rằng thịt ấy như thịt trâu thịt bò, coi như tự an ủi, giờ đây mỗi khi nghĩ lại cũng không khỏi lạnh sống lưng. Trước đó không lâu, bọn Vương Trung người ở Phù Phong dẫn hương đảng đến đầu quân xin theo, dọc đường chỉ thấy người ăn thịt người, còn đâu là nhân luân là lễ trời nữa? Tào Tháo thở dài cất lời:

— Thuật an định quốc gia quan trọng ở chỗ quân binh mạnh mẽ, lương

thực đủ đầy, người Tần cứu nông mà được cả thiên hạ, Hiếu Vũ để nhờ chính sách đồn điền mà định được Tây Vực, hãy thử dùng cách này trước để có lương đã.

— Điểm thú vị không chỉ ở mấy việc này. - Tuân Úc không nén thêm được, lại chen vào, - Giặc Khăn Vàng tiểu trừ còn chưa hết, căn nguyên là bởi không tự tồn tại được nên đành phải đi cướp bóc. Giờ cho trăm họ làm đồn điền cấy cày trồng trọt, cũng coi như là có cách mưu sinh, ngoài lương thực phải nộp ra, phần còn lại tự được sở hữu, đồng ruộng vì vậy mà càng gắn bó với họ hơn, ngày sau chuyên tâm cấy cày sản xuất thì sẽ không tự nhiên dấy lên làm loạn nữa. Lại thêm, ruộng bỏ hoang của lưu dân nhiều vô số kể, dù triều đình không chiếm thì cường hào địa phương cũng đoạt, không thể để đám thổ hào đi tranh đất tranh lương với triều đình, như thế sẽ nảy sinh thế lực không thuần phục ngay vậy.

Tuân Úc phân tích sâu thêm, Tào Tháo nghe chừng khá hài lòng:

— Việc này chúng ta đã nói là làm. Nhậm Tuấn, ta sẽ biểu tấu người làm Diễn nông trung lang tướng! Táo Chi, Hàn Hạo hiệp trợ việc này.

— Vâng. - Ba người đứng dậy hành lễ.

Tào Tháo vỗ vai Nhậm Tuấn nói đùa vui rằng:

— Em rể à, sau này ăn được no là nhờ cả vào người đó!

Nhậm Tuấn chẳng có bụng dạ đâu mà cười đùa cùng Tào Tháo, vẫn giữ vẻ ưu tư lo lắng:

— Việc đưa lưu dân Thanh Châu đến đây thì biết làm thế nào được?

Đó thực sự là chuyện lớn, Tào Tháo nghĩ một hồi mới bảo:

— Giao cho huynh đệ họ Lý.

Nhắc đến anh em họ Lý, Nhậm Tuấn than thở:

— Đại tướng quân, hôm qua vừa nhận được thư của Vạn Tiềm, Lý Chính thân mang trọng bệnh, e rằng khó trụ nổi được mấy tháng nữa.

Họ Lý ở Cự Đà đã giúp Tào Tháo rất nhiều trong việc an định Duyện Châu. Lý Càn từng theo Tháo chinh chiến ở Từ Châu, sau vì phải về vỗ yên tộc nhân mà bị Lã Bố giết chết. Sau em trai là Lý Tiến, con trai Lý Chính, cháu trai Lý Điển đều dốc sức cho Tào Tháo, trong lúc khó khăn nhất còn cấp rất nhiều lương thực. Lý Càn ở Định Đào bị bộ tướng của Lã Bố là Trương Liêu đánh trọng thương, không lâu sau thì mất. Nay Lý Chính lại bệnh tình nguy kịch, Tào Tháo có chút cảm động:

— Anh tuấn hào kiệt thường không thọ lâu, ta biểu tấu hãn làm Thứ sử Thanh Châu vậy.

Hiện tại Thanh Châu không thuộc địa bàn quản lý của Tào Tháo, Lý Chính thân mang trọng bệnh cũng không thể đến nhận chức, cho nên đây chỉ được coi là chút an ủi về mặt tinh thần mà thôi.

— Vậy còn việc di dân?

— Giao cho Lý Điển vậy.

— Lý Mạn Thành? - Nhậm Tuấn chau mày, - E rằng hãn còn trẻ tuổi quá?

Tào Tháo phẩy tay:

— Đứa trẻ này không giống con cháu nhà cường hào khác, chẳng những thông hiểu thi thư mà còn sớm trưởng thành, việc này hãn nhất định đảm đương được, miễn là để hãn xử lý! Ngoài ra, Táo Chi thăng chức làm Thái thú Trần Lưu, người đi chiêu mộ lưu dân, giúp cho Lý Điển.

— Vâng. - Táo Chi lĩnh mệnh đứng dậy, Táo Chi cùng Nhậm Tuấn, Hàn Hạo thấy Tuân Úc ngồi một bên, trong ống tay áo lộ ra một bức chiếu thư,

tựa hồ mọi chuyện liên quan đến mình đã hết liên cáo từ lui ra.

Thấy mấy người đã đi cả, Tuân Úc lấy chiếu thư ra rồi nói:

— Chiếu thư mà tướng quân hạ lệnh khởi thảo gửi cho Viên Thiệu tại hạ đã xem qua, dùng từ có hơi gay gắt. - Nói đoạn Tuân Úc đọc mấy câu, - “... đất rộng binh nhiều mà tự dựng đảng riêng, không chiếu lệnh cần vương mà đem quân thảo phạt...” trách cứ nghiêm khắc vậy, liệu có chọc giận Viên Thiệu không?

— Dùng từ gay gắt? - Tào Tháo cười ha hả, - Những điều viết trong chiếu thư này có câu nào không phải là thật? Hẳn chính là đồ mưu làm phản.

— Tuy là nói vậy, song...

Tào Tháo không đợi Tuân Úc nói hết đã cắt ngang:

— Là ta muốn thử xem tên Viên Bản Sơ đó có phải đã coi ta như cừu thù, dò xem đầm nước rốt cuộc nông sâu thế nào. Biểu tấu Thái úy cũng được, lĩnh chức Ký Châu mục cũng được, cũng không chỉ là ân tứ của triều đình, còn là ta chấp tay dâng cho hắn. Cũng để hắn biết rõ, giờ đã có triều đình, bớt bớt dùng quả ấn “Kháng Hương hầu” để cả ngày nguy tạo chiếu thư đi!

Tuân Úc vẫn không tán đồng với luận điệu của Tào Tháo:

— Bây giờ chưa phải lúc chọc vào Viên Thiệu, nếu hắn không chịu nhận mệnh, lúc đó Đại tướng quân sẽ tính thế nào?

— Hăng thông thả, chạy bước một xem bước một, Viên Thiệu ép chúng ta lâu như vậy, cũng đến lúc để Tào mỗ phải lên tiếng rồi. - Tháo nói đoạn phất tay áo đứng dậy, giọng rất kiên quyết, - Phân phó Thượng thư thay ta thảo một bức chiếu thư, kêu Vệ tướng quân Đồng Thừa, Thiên tướng quân Lưu Phục, Hung Nô Hữu Hiền vương Khứ Ti, Dự Châu mục Lưu Bị cùng ta

khởi binh, chinh phạt Dương Phụng, Hàn Tiêm. Ta muốn người trong thiên hạ đều biết rằng, dưới gầm trời này chỉ có một triều đình ở Hứa Đô, không chỉ thiên tử, mà cả tông thất, ngoại thích, Hung Nô, kẻ sĩ đều cùng đứng bên ta!

## **Thu phục Lương huyện**

Theo thói thường, đời người có lúc lên lúc xuống, nhưng với Dương Phụng, Hàn Tiêm mà nói, cảnh ngộ của chúng phải nói là lên xuống quá nhanh. Hai bọn chúng chẳng qua chỉ dựa vào quân Bạch Ba tạo phản mà khởi gia lập nghiệp, ban đầu vốn định toan liều mạng với triều đình. Nhân vì Đồng Trác vào kinh, quần hùng cát cứ các nơi, thiên tử lại trở về đông, bao nhiêu cơ duyên thích hợp như vậy, kẻ tạo phản lại trở thành đại thần công lớn cứu giá. Lúc đỉnh cao là Hàn Tiêm được thụ phong Đại tướng quân, Dương Phụng là Xa kỵ tướng quân, bọn tiểu đầu mục dưới trướng người nào người nấy thấy không là Hiệu úy thì cũng là Kỵ đô úy.

Chớp mắt phần hoa như mộng huyễn, vận may trong một năm ngắn ngủi ấy cũng kết thúc cùng với việc thiên tử dời đô về Hứa huyện. Chức vị, công lao một bút xóa sạch, cả hai từ thân phận tướng quân có quyền lập nha môn phủ lại biến thành tên phản tặc. Nghe nói Đại tướng quân Tào Tháo, Vệ tướng quân Đồng Thừa, Lương vương tử Thiên tướng quân Lưu Phục, Hung Nô Hữu Hiền vương Khứ Ti, Dự châu mục Trấn đông tướng quân Lưu Bị, cả năm lộ đại quân phụng mệnh thiên tử nhất tề tiến đánh, khiến Dương Phụng, Hàn Tiêm đều sợ nhũn cả ra.

Nội bộ bọn Dương, Hàn đóng ở Lương huyện cũng có tranh chấp bất đồng, kẻ thời muốn đánh, kẻ kêu xin hàng, kẻ lại muốn trốn. Nhưng đánh thì

biết đánh thế nào, hàng thì không được thu nhận, trốn chạy thì biết đi đâu, không ai nảy được ra kế gì. Trong lúc chưa biết làm thế nào, Dương Phụng, Hàn Tiêm đành lưu lại bộ hạ là Từ Hoảng giữ thành, còn hai người dẫn một nửa binh mã ra ngoài mé đông Lương huyện hạ trại men đường núi Hoắc Dương, chặn đứng cửa ra khỏi núi, tạo thành thế vòng cung, hòng đối địch với quân triều đình lương thảo hết sạch.

Tào Tháo thống lĩnh năm lộ đại quân rời Hứa Đô tiến quân thần tốc, chẳng mấy đã đến trước núi Hoắc Dương đóng trại. Quan quân năm lộ đường đường chính chính, song thực tế Đồng Thừa, Vương tử Phục, Khứ Ti, Lưu Bị hợp lại cũng chỉ hơn ba ngàn người, chưa bằng con số lẻ binh mã của Tào Tháo. Để biểu thị sự tôn kính, trong trường trung quân ngoài Tào Tháo ngồi giữa, bên dưới bốn người cũng được bày soái án, có điều không ai dám ngồi.

Tào Tháo thăm dò từng người, cố ý giả như không biết, chau mày hỏi rằng:

— Nay địch nhân hạ trại nơi yếu địa, chúng ta nên đối địch thế nào?

Lưu Phục vẫn vẻ hăng hái hùng hực, nhanh nhẩu tranh trước mà rằng:

— Đại tướng quân chinh chiến sa trường đã nhiều, những việc thế này còn phải hỏi nữa sao? Quân triều đình đã đến đây, khí thế đang mạnh, không thể kéo dài làm nản lòng quân sĩ. Nay yếu mạnh đã rõ ràng, bất luận bọn chúng đánh hay không, chúng ta cứ một trận xông thẳng vào trại địch!

Nói thế quả không sai, có điều Tào Tháo lại không được vui cho lắm. Đến giờ này Lưu Phục vẫn chưa biết thế nào là Tí Sứ Dẫn Mão, vì quá hăng hái nên trong mắt coi như chẳng có ai nữa, Tào Tháo mới tiếp tục giả bộ cười rồi nói:

— Vương tử Phục nói chính hợp ý ta, các vị tướng quân còn có ý khác gì

chăng?

Đồng Thừa, Khứ Ti, Lưu Bị không dám trái lời, nhất loạt vòng tay đáp:

— Bọn tại hạ nghe theo Đại tướng quân điều khiển!

— Được! - Tào Tháo vỗ án, - Vậy chúng ta đánh thẳng vào địch doanh...

Lời chưa dứt, Nhạc Tiến, Chu Linh, Hạ Hầu Uyên ba tên nóng nảy liền nhảy ra. Trông như muốn cướp lệnh, Tào Tháo lập tức hắng giọng:

— Chư vị tướng quân ở đây, đâu cho phép các người nói, lui xuống cho ta!

Ba tên thấy vậy lại không nói gì vội lui về chỗ cũ.

Tào Tháo cười khó hiểu nhìn Lưu Bị:

— Huyền Đức, ta thấy việc xông vào trại địch phải phiền đến người dẫn trước.

Lưu Bị tuy mặc nhung giáp nhưng vẫn không mất đi vẻ anh tuấn:

— Mạt tướng xin nghe sai khiến, có điều...

— Dưới trướng ta cấp cho người năm ngàn tinh binh, quân tướng tùy người sai khiến! - Tào Tháo nghĩ Lưu Bị đang lo binh ít nên liền nói luôn.

— Tuân lệnh! - Lưu Bị vòng tay thi lễ.

— Vương tử và Hữu hiền vương tiếp ứng ngay sau.

— Rõ. - Lưu Phục, Khứ Ti cúi người nhận lệnh.

Dù sao Đồng Thừa cũng là quốc cữu, Tào Tháo không tiện phái cử, mới cười nói rằng:

— Vệ tướng quân cùng ta xem trận, chúng ta để cho cánh trống chiêng trẻ tuổi trợ uy.

— Được, được. - Đồng Thừa cũng không dám nói khác.

Một lúc cắt cử sự vụ đầu đấy, Lưu Bị, Lưu Phục, Khứ Ti ai nấy về trại điểm binh. Diên Vi, Hứa Chử dẫn một ngàn kỵ binh tinh nhuệ lên núi Hoắc Dương bảo vệ Tào Tháo, Đồng Thừa trên cao xem trận. Chỉ thấy giữa đường núi dài mà hẹp, năm nghìn quân tiên phong xông thẳng vào đại doanh Bạch Ba. Dương Phụng, Hàn Tiêm không có ý muốn đánh, chỉ lo doanh trại không vững chắc, nên dùng rất nhiều gỗ đá sừng hươu và cắt cử rất nhiều quân để phòng ngự.

Tào Tháo hào hứng nói với Đồng Thừa:

— Quốc cữu, ngài để ý xem, dưới trướng Lưu Bị có hai viên dũng tướng, một lát sẽ thấy.

Đồng Thừa chẳng quan tâm đến phía trước, chỉ lo đằng sau lưng. “Diên Vi, Hứa Chử hai tên lại đứng ngay sau lưng, nếu nhân lúc đang đánh nhau mà giết phắt mình đi, Tào Tháo chỉ cần bám với hoàng thượng là quốc cữu chết trận thì cũng phải cho qua thôi!” Đồng Thừa lại ấp úng, cúi đầu nhìn xuống:

— Phải! Chúng ta cùng xem.

Quả đúng như dự liệu, trong đám quân mã vạn người ấy bỗng xuất hiện một viên chiến tướng! Tuy cách khá xa, nhưng hình ảnh vẫn hiện ra rõ mồn một. Mình cao chín thước, đầu mang khôi giáp, thân khoác chiến bào xanh, lưng thắt đai xanh, chân mang giáp hộ vệ, đi chiến hài hồ đầu, cưỡi chiến mã trắng. Mặt đỏ hồng hào, trán cao hàm lớn, mắt phượng sáng quắc, mày tựa đôi tầm, môi như thoa son, râu dài năm chòm, tay xách một thanh đại đao dài hơn trượng, đầu đao như yển nguyệt, khí lạnh rợn người!

Thấy viên chiến tướng thần dũng uy nghi tựa tiên giáng phàm, đại đao trong tay bổ vật cản, chém địch nhân, không ai đỡ nổi, nhất là năm chòm râu dài phất phơ phiêu dật lại càng toát lên dáng vẻ tiêu sái anh tuấn phi phàm,



Tào Tháo đang ngồi trên ghế liền nhồm cả người dậy, lớn tiếng mà trỏ:

— Mau xem, mau xem, chính là hắc đó!

Chưa kịp để Tào Tháo định thần nhìn kỹ, thì lại xuất hiện một chiến tướng khoác bào đen xông ra. Trong tay chiến tướng ấy là ngọn trường mâu hài hơn trượng, đâm lên quét xuống như long trời lở đất. Những chỗ ngọn mâu quét qua đều như nhuộm máu, đến cả chiến mã cũng không nhận ra màu của mình nữa. Chợt ngọn mâu đưa qua, hai cánh tay chiến tướng ấy như nâng bổng vật cản lên, lẳng qua một cái, đè dặt cả một đám địch nhân. Khua mâu một vòng, viên chiến tướng hô lớn:

— Rào cản đã mở, theo ta xông vào!

Trong tiếng người ồn ào, giọng của y át tất cả, tựa như long ngâm hổ tiếu truyền thật xa, dội cả vào sơn cốc vọng lại. Tào Tháo thất kinh:

— Thật là sức địch muôn người!

Chỉ trong nháy mắt, doanh trại địch đã bị chọc thủng, hai viên dũng tướng dẫn đầu xông tới, ba quân tùy tướng tiến vào không hề bị cản trở.

Tào Tháo lau mồ hôi trán, rồi cúi xuống tìm Lưu Bị. Căng mắt nhìn mãi mới thấy dưới chân núi cách trận khá xa có cắm cây đại kỳ, Lưu Bị chỉ dẫn mấy người đứng ở đó, bên cạnh có Triệu Vân, Trần Đáo hai viên dũng tướng hộ vệ. Binh mã Vương tử Phục, Khử Ti cứ theo bước tiên phong mà tiến, Lưu Bị vẫn đứng yên đó không mảy may động tĩnh.

Tào Tháo cười nhạt, “Lưu Huyền Đức chí lớn mà tài sơ, gan nhỏ như chuột. Dù có trăm viên mãnh tướng, cũng chỉ là một tên chủ tướng vô năng, thế thì làm được gì?”

— Chúc mừng tướng quân, ngài đắc thắng rồi! - Đồng Thừa nhân cơ hội nói lấy lòng.

— Quốc cữu sao lại nói vậy? - Tào Tháo quay lại nghiêm mặt nói, - Đây là quân triều đình đắc thắng, nên chúc mừng đương kim thiên tử mới đúng chứ.

Đồng Thừa thấy hơi ngượng liền vội sửa:

— Tại hạ lỡ lời. Đại tướng quân thứ tội.

— Đâu phải phiền phức hư lễ như thế, - Lúc này Tào Tháo đang rất cao hứng, một tay kéo Đồng Thừa, - Chúng ta hạ sơn về doanh, chuẩn bị truy kích bọn địch, thừa thế mà đánh lấy Lương huyện.

Nhưng căn bản vẫn chưa kịp công thành, Tào Tháo mới chiếm được doanh trại địch đã nghe tin báo: Quân địch trong thành xin dâng thành đầu hàng. Dương Phụng, Hàn Tiêm không thể vào thành đã liền dẫn quân chạy xuống phía nam. Một lúc sau, lại thấy có tướng địch là Từ Hoảng đến xin hàng. Trong thành Lương huyện còn đến hai nghìn binh mã, lương thảo nhiều vô số, Tào Tháo sao không vui cho được? Tháo cho Từ Hoảng miễn lễ qua báo môn, cho phép Hoảng vào đại trướng.

— Tội tướng tham kiến Đại tướng quân! - Từ Hoảng bước vào liền quỳ xuống nhận tội.

Tào Tháo không thích loại người quay lưng với chủ, lại thấy Từ Hoảng hình dong tầm tầm, tướng mạo bình thường. Da mặt vàng, lông mày thưa, mắt tam giác, bông mắt lớn, mũi chim ưng, miệng củ ấu, râu ria vàng kẹch, không mấy ưa nhìn, mới chau mày mà rằng:

— Người trong thành còn có thể cố...

Chủ bạ Vương Tất thấy thế vội nói nhỏ bên tai Tào Tháo mấy câu.

— Ủa? - Tào Tháo nghe xong cảm thấy vô cùng kỳ quái, giọng điệu mềm mỏng hẳn, - Có phải Từ Công Minh hộ vệ thiên tử mà liều chết ở Tào

Dương ra sức đánh lui bọn Lý Thôi đó chẳng?

— Không dám, việc phò vua giúp nước là lẽ đương nhiên, là việc tại hạ nên làm.

Nghe lời lẽ khiêm tốn như thế, Tào Tháo chuyển giận thành mừng, lại hỏi:

— Khi xưa là Công Minh khuyên Dương Phụng biểu tấu cho ta chức quan, dẫn ta vào kinh?

— Tội tướng không dám nhận công lao ấy. - Từ Hoảng trả lời giọng cẩn trọng.

— Không có tội, Công Minh đứng dậy đi. - Tào Tháo gật đầu liên tục, - Vì sao lại dâng thành đầu hàng?

Từ Hoảng từ tốn đứng dậy vòng tay mà đáp:

— Có công mà cũng có tư.

Tào Tháo hứng khởi:

— Việc công luận thế nào? Việc tư nói ra sao?

— Bạch Ba khởi binh là vì hoạn quan làm loạn triều chính bức bách bá tánh, thực bất đắc dĩ mà thôi, ấy gọi là trừ bạo an lương, quét trừ bọn gian tặc vậy. Sau thiên hạ đại loạn, Dương Phụng, Hàn Tiêm đã không thể giữ gìn cương thổ bảo vệ dân lành thì cũng nên chọn chủ mà thờ. May là khi thánh giá về đông có lập được chút công cần vương, trước sau muốn quy thuận về triều đình. Việc thiên tử dời đô là quốc gia đại sự, Dương Phụng, Hàn Tiêm ý muốn dụng binh, rắp tâm cướp giá. Các huynh đệ vào sinh ra tử đều không muốn làm giặc nữa, bởi nếu cứ tiếp tục như vậy sẽ khó tránh khỏi diệt vong, duy chỉ có đi theo Đại tướng quân, phò tá triều đình mới là chỗ đi về tốt nhất! Đó là công. - Từ Hoảng ngừng lại một chút rồi nói tiếp, - Còn luận về

tử. Tại hạ vốn cũng là con nhà tử tế, từng làm quan nhỏ trong quận, sơ sẩy mà thành giặc. Có nghe rằng “chim khôn tìm cành mà đậu, người hiền chọn chúa mà thờ”, tại hạ không muốn theo vết Dương Phụng, Hàn Tiêm đi chẳng đường về.

— Hay lắm, việc công cũng là việc tử. - Tào Tháo có chút cảm khái, - Quân đóng tại Lương huyện vẫn để người thống lĩnh, người hiền giữ chức gì?

Từ Hoảng ngại ngùng đáp:

— Miễn cưỡng được làm Kỵ đô úy, nhưng... không ấn tín.

Nếu xét theo quan chế triều đình. Kỵ đô úy là võ quan mức hai ngàn thạch, Tào Tháo khi trấn áp Khăn Vàng từng giữ chức ấy, theo lý mà nói thì cũng không nhỏ, nhưng chức Kỵ đô úy này của Từ Hoảng thì khổ cực hơn nhiều. Khi xưa Hàn Tiêm cứu giá, ý muốn cất nhắc thân tín, các đầu mục dưới tay đều là Kỵ đô úy hay Hiệu úy. Lúc đó triều đình vẫn đang trên đường lưu vong, đến ấn chương cũng không đủ dùng, có lúc còn tùy tiện vẽ ấn coi như phong quan chức rồi, Từ Hoảng chức quan cao cũng là vì thế.

— Ta sẽ dâng biểu đề nghị triều đình ban cho người ấn tín! Hãy quay về chinh đồn binh mã, nếu có thể tiêu diệt, san bằng được bọn phản tặc Quyển huyện, Nguyên Vũ huyện, sẽ còn thăng thưởng nữa.

— Tạ ơn đại tướng quân! - Từ Hoảng vòng tay thi lễ rồi lui xuống.

Vu Cấm đứng bên cạnh đột nhiên bước ra:

— Đại tướng quân, Lương huyện còn chưa tiếp nhận, chi bằng tạm giữ Từ đô úy lại, đợi sự vụ trong quân nói rõ rồi cho hănh điều binh qua chẳng phải tốt hơn sao?

Sự vụ trong quân có gì cần phải nói cho rõ? Đây rõ ràng là sợ Từ Hoảng

quay về có biển, nên trước khi tiếp nhận Lương huyện phải giữ Từ Hoảng lại trong Tào doanh. Tào Tháo nhìn hần mỉm cười:

— Cũng được...

Chu Linh đứng bên cạnh kéo tay Từ Hoảng:

— Công Minh huynh, mời lại đây! - Nói đoạn nhường chỗ phía trên.

Từ Hoảng không dám tự ý ngồi, hai người cứ nhường đi nhường lại vài lần mới thôi. Chu Linh cùng Vu Cấm nhìn nhau có ý, không ai nói câu nào. Kỳ thực người trong Tào doanh có lúc cũng coi nhau như cừ thù, như mạch chảy ngầm đấy nhưng thực chỉ muốn trào lên. Vu Cấm là đại tướng đầu tiên không phải họ Tào có thể ngồi yên được, trong khi phần đa binh tướng đều là người Duyệt Châu như hần. Duy có Chu Linh là dưới trướng Viên Thiệu tự nguyện sang xin hàng, hằng ngày cũng phải chịu chen chen lấn lấn, hôm nay coi như đến là một người không phải họ hàng gì, nên cực lực lôi kéo về bên mình.

Tào Tháo không quan tâm nhiều:

— Mau truyền Thiên tướng quân, Hữu Hiền vương, Trấn Đông tướng quân vào trướng.

Từng tên lính nối nhau truyền lệnh xuống, không lâu sau, Lưu Phục, Khứ Ti, Lưu Bị đã vào trướng. Còn chưa kịp quỳ xuống, Tào Tháo đã giơ tay trở:

— Ba vị tướng quân vất vả lập công, thật là trung lương của Đại Hán! - Trong lòng Tào Tháo không muốn ban thưởng thực tế nên mới nói vuốt đuôi thêm mấy câu như vậy.

— Ra sức vì triều đình là lẽ đương nhiên, - Ba người cùng đồng thanh trả lời.

Ai nấy lui về chỗ, Tào Tháo trên dưới thăm dò Lưu Bị:

— Huyền Đức, mới rồi hai vị tướng quân hăng hái tiến lên dưới trướng người, có thể giới thiệu với mọi người được chăng?

Lưu Bị nào dám nói không, tức tức vòng tay:

— Có gì không được chứ? - Nói đoạn chạy ra cửa trướng ra ý cho Triệu Vân vờ người tới.

Tào Tháo thấp thỏm, tay vịn soái án nhìn ra ngoài, chờ đợi đối với Tào Tháo lúc này chẳng khác nào như ngồi trên đồng lửa, giây phút mà như cả ngày. Bấy giờ Tào Tháo rất mến hai viên tướng ấy, vừa hiếu kì vừa ngưỡng mộ.

Xuất hiện rồi, đại hán mặt đỏ và tướng quân áo bào đen đã tới, hai người vào trướng thi lễ, quỳ xuống trước mặt Tháo.

— Mặt tướng tham kiến Đại tướng quân! - Hai người cúi đầu cùng nói.

Chẳng biết tâm trạng của bản thân lúc này thế nào nữa, mấy viên tướng quân mà Tháo tưởng nhớ ngày đêm đang quỳ ngay trước mặt, khiến Tào Tháo cũng hồi hộp mãi không nói ra lời, nhìn chăm chăm vào đỉnh đầu viên đại hán mặt đỏ, đang huyền tưởng như hãn đang ra sức cho mình, thành ra để hai người quỳ đó khá lâu.

Vương Tất nhìn ra vội hăng giọng. Tào Tháo bấy giờ mới sức tỉnh gượng cười rồi bảo:

— Nhị vị tướng quân mau mau đứng dậy.

— Tạ ơn tướng quân.

Viên đại hán mặt đỏ đứng bên trái, Tào Tháo đã gặp qua, nhưng mỗi lần thấy đều không khỏi cảm thán, mặt đỏ như gấc, mày tằm mắt phượng, râu dài năm chòm, tướng mạo này thật hiếm có, uy phong凛冽. Viên tướng khoác bào đen bên phải Tào Tháo mới gặp lần đầu, người này thân cao tám

thước, bất quá chỉ quăng hai bốn hai lăm tuổi. Râu hùm, hàm én, mày ngài, rõ vẻ oai phong. Mũi cao, miệng rộng, tai dài, rõ ràng là bậc tuấn kiệt.

Tào Tháo từ yêu mến chuyển sang đố kỵ, từ đố kỵ chuyển sang nghi hoặc, từ nghi hoặc chuyển sang hờn giận bất bình. Sao những kẻ tài mạo song toàn dưới gầm trời này đều chạy đến dưới trướng Lưu Bị vậy?

Tháo bắt chợt nhìn sang người bên mình: Đứng đầu là Vu Cấm lão luyện, kinh nghiệm một mình có thể đảm đương mọi sự, nhưng dung mạo tầm thường, cử động thường quá cẩn thận, giữ ý, so với văn nhân rõ thua kém nhiều. Kế tiếp là Nhạc Tiến, là dũng tướng kiêu hùng trước ba quân, nhưng khỏi nhắc đến nữa, thân cao chỉ năm thước, ngũ quan cũng tũn mủn, trong có cảm giác rất chật chội. Tiếp thứ ba là Chu Linh, có dũng có mưu, trung nghĩa đáng khen, mắt to luôn mở trừng trừng, cảm như trời ôm đất, trông cứ như đang sống chết với ai đó vậy. Lại nhìn về sau là Từ Hoảng, càng khỏi phải nói. Một bên còn lại thì toàn người nhà, cao có thấp có, béo có gầy có, ai nấy đều thần mặt quỷ. Có Hạ Hầu Đôn, Nhậm Tuấn còn khá lại ở Hứa Đô đều không đến. Tào Tháo cảm thán quay đầu lại nhìn Điển Vi, Hứa Chử. Hai tên này càng chẳng giống ai.

— Tướng quân xưng hô thế nào? - Tào Tháo sốt ruột hỏi đại hán mặt đỏ trước.

Viên đại hán đang vuốt vuốt bộ râu dài lập tức vòng tay rằng:

— Tại hạ Quan Vũ - Quan Vân Trường.

— Nghe khẩu âm, tướng quân là người Hà Đông chăng?

— Tại hạ người Giải Lương ở Hà Đông.

Tào Tháo như uống được mỹ tửu, mỉm cười gật đầu:

— Người ta thường nói “Quan Đông xuất văn tướng, Quan Tây xuất võ

tướng” quả không sai, nay quy thuận đại quân ta có Từ Công Minh cũng là người Hà Đông, nay lại thêm Ky đô úy đó. - Ý muốn lôi kéo lộ rõ trong từng lời nói.

Quan Vũ mặc nhiên không nói, căn bản không trả lời Tào Tháo. Trước mặt bao nhiêu chư tướng, Tào Tháo không thể có ý thiên vị gì, chỉ bằng tiếp tục, liền mới quay sang hỏi:

— Tướng quân là người Hà Đông, sao lại ở trong quân Lưu Dự Châu?

Quan Vũ vòng tay đáp:

— Thực không dám giấu Đại tướng quân, tại hạ xuất thân bần hàn, vốn không có ý muốn ra tranh đấu. Nhân vì ở quê có đũa cường hào ỷ thế bắt bớ dân lành, ức nam hiếp nữ, tại hạ nhất thời tức giận, một đao giết nó trừ kẻ hại dân! - Nói đến đây, mắt phượng trợn ngược sát khí đằng đằng, Tào Tháo bất giác rùng mình, rồi lại thấy vẻ nhu hòa quay lại như cũ, - Ai dà... Tại hạ như lực điền giết chủ, đến đâu cũng không ai dám đứng ra làm chứng nên đành phải bỏ quê mà đi nơi khác. Sau Khăn Vàng tạo phản, sứ quân nhà tại hạ chiêu binh chống giặc ở Trác quận, tại hạ mới liền đi theo.

— Đại Hán có ngày suy vi như hôm nay, cũng có nguyên nhân bởi cường hào cướp đất bức hiếp trăm họ, Vân Trường dám giết kẻ ác, cũng đáng gọi là bậc hào kiệt. - Tào Tháo trực tiếp gọi tên tự của Quan Vũ, kéo khoảng cách gần gũi thêm, - Nay càng xứng là bậc hào kiệt vậy!

— Tại hạ không dám.

Có nhiều người sinh ra là đã có phẩm chất như thế, cơ hồ Vân Trường cũng là một trong số ấy. Về lý mà nói, Quan Vũ xuất thân nông dân, lại là đào phạm lưu lạc bôn tẩu, sẽ chẳng có gì gọi là tu dưỡng đáng nói. Nhưng Quan Vũ đang quỳ ở đây, hết sức cung kính khiêm nhường, đã cho mọi người cảm giác được sự đường đường chính chính, cứng cỏi bất khuất, điểm



này cũng giống như Lưu Bị.

— Vân Trường, hai chúng ta từng có duyên gặp gỡ, không biết Vân Trường còn nhớ chăng? - Tào Tháo nhớ lại trận Đàm thành khi trước, Quan Vũ dẫn hơn mười quân kị đột phá vòng vây.

Quan Vũ chẳng lưu tâm nên không nhớ, một là lúc ấy Quan Vũ cho rằng dưới đại kỳ là đại tướng đốc chiến của Tào doanh, chứ không hề biết đó chính là Tào Tháo, trong lúc tranh sáng tranh tối không nhìn rõ chân diện mục; thứ đến Quan Vũ từ khi tòng quân đến nay, theo Lưu Bị đánh dẹp giặc Khăn Vàng, chinh phạt tộc Ô Hoàn, đánh nhau với Viên Thiệu, Viên Thuật, chống lại bọn Lã Bố, chinh chiến liên miên, nên tự nhiên chẳng thể trận nào cũng nhớ hết. Quan Vũ làm vẻ xấu hổ mà rằng:

— Mặt tướng thực không nhớ được.

Tào Tháo nhìn khắp một lượt mọi người trong trường:

— Liệt vị tướng quân không biết có còn nhớ, trận Đàm thành có một viên chiến tướng dẫn hơn mười quân kị đột phá sơn đầu, suýt chút nữa đã lấy mạng ta, chính là Quan Vân Trường đó!

— Hả?! - Cả bọn nghe xong ai nấy nắm chắc đao kiếm như muốn động thủ.

— Dừng lại cả cho ta! Khi xưa là cừu thù, nay đã là bằng hữu, lúc này đã khác trước. - Tào Tháo vẫy tay, - Vân Trường, người có từng đọc sách không?

— Tại hạ kiến văn, chữ nghĩa thô lậu, khi thường hay đọc có *Xuân Thu*. - Quan Vũ trả lời rất mực khiêm cung, có thể đọc hết *Xuân Thu* là đã lâu thông kinh sử rồi, không phải tầm thường vậy.

— Ta nhớ lại một chuyện cũ... Nước Tấn khi xưa có lục khanh<sup>[162]</sup>,

người biết chứ?

— Hàn, Triệu, Ngụy, Trí, Phạm, Trung Hàng. - Quan Vũ thuận miệng nói luôn một mạch.

— Được lắm. Trí Dao diệt họ Phạm, họ Trung Hàng hai nhà, Hàn Khang Tử, Ngụy Hoàn Tử, Triệu Nhượng Tử lại diệt Trí Dao. - Tào Tháo lúc này mới nói ra điều muốn nói, - Khi đó có một Dự Nhượng, vốn là bề tôi của họ Phạm, có thù với Trí Dao, Nhưng Trí Dao không tính hiềm cũ mà đối đãi rất hậu. Sau Trí Dao chết, Dự Nhượng đôi ba lần mưu giết Triệu Tương Tử không thành, mới xin cái áo của Triệu Tương Tử, đâm cái áo đó ba nhát rồi đâm cổ tự vẫn. Thấy rằng chuyện trong thiên hạ có nhiều sự biến thông vậy! - Tháo ám dụ muốn Quan Vũ về dưới trướng mình.

Quan Vũ đương nhiên nghe ra, vòng tay mà rằng:

— Tại hạ nhớ Dự Nhượng trước khi chết có nói “Kẻ trung thần không sợ chết, bậc minh chủ không bỏ điều nghĩa”, Trí Bá Dao lấy lễ quốc sĩ mà đối đãi... Mỗi lần tại hạ nhớ đến chuyện ấy đều không khỏi cảm khái. Nay Lưu Dự Châu đối đãi với tại hạ như bậc quốc sĩ, tình lại thân như thủ túc, tại hạ cũng đem mình không sợ chết, cũng không để sứ quân phải vì tại hạ mà bỏ điều nghĩa. - Ý tứ Quan Vũ rất rõ ràng, sống chết theo Lưu Bị chứ không bỏ nghĩa chạy theo người khác.

— Ủa? - Tào Tháo chau mày, những điều muốn nói đều bị chặn lại cả.

Bấy giờ vị tướng quân khoác bào đen cũng lớn tiếng chen vào:

— Ba người chúng ta từ khi cử binh đến nay tình như thủ túc, sao có thể chia rẽ, Đại tướng quân hơi nhiều chuyện rồi chẳng!

Lời ấy không chỉ ngạo mạn vô lễ mà âm thanh còn rúng động tai người, chúng tướng trong doanh kẻ nào cũng giận, Điển Vi, Hứa Chử cũng phải tiến lên một bước. Lưu Bị vội tiến lên chặn lấy người ấy mà rằng:

— Tam đệ nói năng lỗ mãng, mong Đại tướng quân thứ tội!

Tào Tháo vậy tả hữu lui xuống:

— Không biết tướng quân quý tính đại danh thế nào?

Tướng vận bào đen hạm hực mà rằng:

— Mỗ là Trương Phi người nước Yên, cùng Lưu Dự Châu, Quan Vân Trường kết nghĩa huynh đệ. Chúng ta ba người tuy là chúa - tôi song huynh đệ tình hơn thủ túc. Từng có thệ rằng, không cầu sinh cùng tháng cùng năm cùng ngày, nhưng nguyện cùng sinh cùng tử!

Tào Tháo ngửa mặt cười lớn:

— Ha ha ha! Không cầu sinh cùng tháng cùng năm cùng ngày, nhưng nguyện cùng sinh cùng tử, thực là người trung nghĩa đội trời đạp đất.

Lưu Bị sợ vì việc này mà gây nguy hại về sau, mới vội kéo hai người quý xuống thỉnh tội.

— Ha ha ha. - Tào Tháo cười mãi cười mãi như cười khố, trông sang Lưu Bị mà rằng, - Huyền Đức à, có được nhị tướng thế này thực hiếm có đó. Mời bọn họ về doanh nghỉ ngơi đã. - Đã không lôi kéo được, lại không thể giết đi mà trừ hậu hoạn về sau, vậy còn để trong mắt làm gì?

Duyên phận là do trời định, vốn không phải của mình hà tất phải nghĩ nhiều. Tào Tháo tự an ủi rồi ngẩng đầu mà rằng:

— Bốn vị tướng quân, nay quân ta đắc thắng, hãy cùng về triều bẩm báo mừng thiên tử!

— Vâng! - Đồng Thừa, Lưu Phục, Khứ Ti, Lưu Bị cùng khom người thuận theo.

Đại quân ca xướng khải hoàn quay về Hứa Đô, binh tướng đều đóng cả ngoài thành. Hoàng đế Lưu Hiệp cũng không dám chậm trễ, dẫn dò bày yến

mừng công năm người, cho gọi bá quan văn võ quần thần cùng đến. Ai nấy vây quanh thi lễ chúc mừng Tào Tháo, đến cả Trương Kiệm bảy mươi tuổi cũng đến mừng. Tào Tháo lệnh cho binh sĩ mời xe chung, lão gia tử sợ vạ đến con cháu nên không dám không đến, đến Hứa Đô lập tức được bái làm Vệ úy khanh.

Tào Tháo một tay kéo Vệ úy Trương Kiệm, một tay lôi Quang Lộc huân Hoàn Diễn, rồi nói với Lưu Phục:

— Nay triều đình chư khanh đã định, thiên tử có Vệ úy, Quang lộc huân bảo vệ, ta thấy vương tử yên tâm mà đóng ngoài thành! - Vương tử Phục hiến tặng bao nhiêu gỗ tốt ở lũng tẩm nước Lương để xây dựng đền đài cung điện cho tân đô, lại hoàn thành việc “hộ vệ” thiên tử rời đô, đối với Tào Tháo mà nói Lưu Phục đã hết giá trị lợi dụng, sau này chỉ ban thưởng thêm chút vậy thôi.

Rồi ngay sau đó, mọi việc được quyết luôn trong yến tiệc, Hung Nô Hữu hiền vương Khứ Ti về nước, Dự Châu mục Trấn đông tướng quân Lưu Bị ra đóng ở Tiểu Bái, Thiên tướng quân Vương tử Phục đóng ngoài thành Hứa Đô, còn Vệ tướng quân Đông Thừa đội mũ quốc cữu thì coi như tô điểm cho Tào Tháo! Đến đây, kinh kỳ quân đội các phái đều đã phân tán hóa giải, duy chỉ có Tào Tháo một mình độc tôn.

Tàn tiệc, Tào Tháo về mặc phủ thì trời đã tối mịt, trên sảnh đường bọn Tiết Để, Lý Diễn mới từ Duyện Châu tới đang chờ Tào Tháo. Tào Tháo liền cho người thắp thêm đèn, cẩn thận nghe bọn chúng báo cáo công việc.

— Mạn Thành, lần này người di dời lưu dân hỗ trợ đồn điền, việc làm rất tốt. - Nói đoạn khêu đèn sáng hơn, Tào Tháo phát hiện trên khuôn mặt Lý Diễn vẫn còn ngấn lệ, - Người sao vậy?

Lý Diễn giọng như nghẹn lại:

— Tộc huynh Lý Chính qua đời rồi.

Tào Tháo nghe thế cũng cảm thán:

— Họ Lý người giúp ta bình Duyệt Châu, công lao rất lớn. Lý Chính tuổi trẻ mất sớm, ông trời quen thói đổ kỵ anh tài đó thôi. Mạn Thành, người chớ buồn nữa.

— Thiên hạ chưa yên, tại hạ đâu dám buồn. - Nói thì nói vậy, nhưng giọng Lý Điển vẫn ghen ngào. Họ Lý ở Duyệt Châu đếm trên đầu ngón tay là đứng đầu thổ hào địa phương, khi xưa còn hưng thịnh, nhưng nay Lý Càn, Lý Phong, Lý Tiến, Lý Chính đều đã chết, còn lại mình Lý Điển đơn thân chiếc bóng sao không buồn cho được?

— Từ nay về sau, quân của thúc phụ và huynh trưởng người do người thống lĩnh. Ngoài ra... - Tào Tháo cầm tờ tấu chương trên án giơ ra trước mặt, - Ta tính gộp các huyện Ly Hồ, Thừa Thị, Bộc Dương thành riêng một quận Ly Hồ, do người làm Quận thú.

Lời vừa nói dứt, Tiết Để giật mình. Lý Điển mới mười bảy tuổi! Cho dù Tào Tháo muốn cất nhắc người họ Lý, nhưng với đứa trẻ này mà nói, trọng trách này là quá nặng nề.

— Tại hạ tuổi trẻ chưa tài đức gì, không dám nhận thưởng hậu như vậy. - Lý Điển sợ hãi quỳ xuống.

— Mạn Thành, người sai rồi, ta bổ người làm Quận thú, tuyệt không phải vì thù tạt nhà người. - Tào Tháo đi đến trước mặt Lý Điển, nhìn tên thiếu niên cũng trạc tuổi nhi tử của mình, - Khi xưa Lã Bố cùng ta tranh đoạt Duyệt Châu, thành Bộc Dương gặp chiến loạn, hỏa tai, nạn châu chấu. Thành trì đầu tiên của Duyệt Châu bị hủy hoại như thế. Ta muốn người làm Quận thú, là mong người có thể vỗ về trăm họ, kêu gọi đám dân lưu vong quay về, an định lại vùng đó. Người là người đọc sách, thấu tình đạt lý, tuy tuổi còn trẻ,

nhưng so với chư tướng trong doanh lại tỏ ra già dặn, chín chắn! Tôn Sách tuổi trẻ đã có thể uy chấn Giang Đông, người nhất định cũng có thể an được trăm họ một phương. - Tháo khom người vỗ vai Lý Điển, - Ta tin người, càng tin tưởng vào uy vọng của nhà họ Lý, chỉ dựa vào uy vọng ấy của nhà họ Lý các người mới có thể khôi phục được vùng đất đó trở lại như xưa. Người hiểu chứ?

Lý Điển nghe Tháo nói thế, đồng dạ đáp:

— Vì đại tướng quân, cũng vì thanh danh nhà họ Lý, mặt tướng sẽ cố gắng hết sức.

— Tốt lắm. - Tào Tháo bỗng nói nhỏ vào tai Lý Điển, - Ta phong Lưu Bị làm Dự Châu mục, kêu hân đóng ở Bái huyện, người ở mé đông còn phải thay ta để mắt đến hân chứ.

Mắt Lý Điển chợt sáng lên:

— Mặt tướng đã rõ.

— Được! Trời không còn sớm, người về nghỉ ngơi đi, chớ đau buồn nữa. Đợi chiếu thư xuống rồi đi nhận chức.

Nhìn Lý Điển đi rồi, Tiết Để mới dâng thư của Vạn Tiềm đưa tới, đều là báo cáo chính sự ở Duyện Châu. Tào Tháo giở ra xem qua một lượt, cười bảo:

— Lã Kiên ở Thái Sơn bắt trộm cũng có hiệu quả đó chứ!

— Lã Tử Cách mạnh bạo hung hãn, đối xử với kẻ không coi phép vua ra gì là xuống tay tàn độc, có khi còn hơn cả giết người. - Tiết Để xuất thân khốc liệt nên nói năng cũng lỗ mãng.

Tào Tháo gập trúc giản lại, lạnh lùng mà rằng:

— Hiếu Uy, ta muốn chia cắt thế lực của Lưu Bị. Đem năm huyện mé

tây Doanh huyện hợp lại thành một quận, bổ Mi Chúc làm Thái thú Doanh quận. Nhậm Thành lúc ấy chỉ còn ba huyện, ta để Mi Phương làm Nhậm Thành tướng. Mong là huynh đệ “đánh bạc” này cảm được ơn mà báo đáp ta, quay sang phía ta. Nhưng nếu bọn chúng vẫn không chịu để ta dùng thì...

— Thì giết bọn chúng đi! - Tiết Để trừng mắt như ưng sói nói thêm vào.

Tào Tháo mắt cũng lộ vẻ hung hãn:

— Ta điều người đi làm Thái thú ở Thái Sơn, Lã Kiên làm Đô úy ở đó, hai người liên thủ, chăm sóc kỹ huynh đệ họ Mi cho ta.

— Rõ!

— Còn nữa... Ta vẫn phải quan hệ với Viên Thiệu, - Nhắc tới Viên Thiệu, ánh mắt Tào Tháo lại chuyển sang u ám, - Ta tính dùng huynh đệ đồng tộc của hãn là Viên Tự làm Thái thú Tế Âm, tên Viên Tự này nói xa không xa, bảo gần cũng không gần, người cũng phải thay ta để mắt đến hãn.

— Vâng! - Tiết Để lại nói tiếp, - Hễ nhất cử nhất động mưu phản, ta lập tức giết ngay!

Thấy Tiết Để vẻ kiên nghị như vậy, Tháo khá hài lòng. Giờ chỉ còn một mối lo, là Viên Thiệu ở Hà Bắc tự xưng làm Xa Kỵ tướng quân, chỉ cần giữ chân được hãn là Tháo có thể yên tâm mà đi đánh Trương Tú rồi.

Nhưng nghĩ đến Lưu Bị ngày mai sắp rời kinh, trong lòng Tào Tháo cứ nơm nớp không yên. Vì sao ta không thể dùng được Quan Vân Trường?

## **Dẫn con xuất chinh**

Sau khi Viên Thiệu nhận được chiếu thư từ triều đình thì giận lắm, Tào Tháo mượn danh thiên tử mà trách hãn tự cất binh không chịu cần vương

cũng coi như thôi, nhưng điều làm hấn căm tức là kẻ khi trước còn phải dựa hơi hấn nay lại lên chức Đại tướng quân, trong khi bản thân hấn chỉ là Thái thú, bốn đời đứng đầu tam công, vị trí trong triều của hấn so với Tào Tháo vẫn còn thấp hơn, Thiệu không nhịn được mới oán trách:

— Trước đây Tào Tháo từng mấy lần suýt chết, may có ta cứu mà sống đến giờ, nay hấn lại ép thiên tử, còn dám ra lệnh cho ta ư? - Nhưng triều đình nay đã khôi phục, hấn cũng không thể cầm đại ấn “Kháng Hương hầu” mà phát chiếu thư như trước nữa.

Viên Thiệu cùng các mưu sĩ thương nghị rất lâu rồi mới cẩn thận thảo một tấu chương, một mặt giải thích việc không thể cần vương nghênh giá, mặt khác cũng dĩ thoái vi tiến, giả ý chối từ không nhận chức Thái úy.

Tấu chương sau khi được gửi về Hứa Đô, đã nhanh chóng được chuyển đến phủ Đại tướng quân. Tuân Diễn từng ở với Viên Thiệu, nay lại làm duệ thuộc trong mạc phủ Tào Tháo, lần này là hấn hướng dẫn và cùng với sứ giả của thiên tử xuống chiếu, tay nâng trúc giản, cao giọng đọc to cho Tào Tháo, Tuân Úc, Quách Gia cả ba cùng nghe:

— “*Kể hay chưa dùng dặng mà nguyên soái thất bại, thái hậu bị hại, cung thất biến thành tro tàn, thánh đức bệ hạ còn mỏng, mưa móc chưa thấm nhuần, thân còn trong nguy khốn. Hà Tiến đã chết, binh tướng chán nản thất vọng, thần đem gia binh hơn trăm người, rút thương bảo vệ mình đường, vung kiếm giữ gìn cung thất, hổ thét gian thần, diệt trừ kẻ xấu, chỉ nội trong khoảnh khắc mà tội nhân diệt sạch. Ngu thần một lòng gắng sức...*”

Vừa đọc được hai đoạn, Tào Tháo đã cắt ngang:

— Văn Nhượng người nghe xem, Viên Thiệu tự coi mình như anh hùng cứu thế vậy.

Tuân Úc gật gật đầu:



— Đem công trạng để kể sự từng trải vốn là trò của Viên Bản Sơ xưa nay rồi.

— Đáng tiếc công lao này của hãn không gạt nổi người mắt sáng. - Tào Tháo cười lạnh lùng, - Khi xưa nếu không phải hãn bảo Hà Tiến chủ động với Đồng Trác vào kinh, thiên hạ đâu đến nỗi lâm vào cảnh đại loạn thế này? Hưng binh nơi cung quyết rồi tru sát hoạn quan, đó là mũi tên đầu tiên Viên Thuật bắn ra, hãn cũng đã tính hết nước rồi. *“Hỗ thét gian thần, diệt trừ kẻ xấu”*, những lời tự tâng bốc khoa trương đáng hổ thẹn như thế mà hãn cũng thốt ra được.

Tuân Diễn đợi Tháo ca cẩm xong mới đọc tiếp rằng:

— *“Gặp Đồng Trác thừa cơ mưu đồ phản loạn. Phụ thân cùng huynh trưởng thần đem thân gánh vác, từng đảm trọng trách, nắm chức vị lớn, chẳng sợ họa diệt gia, những mong vì nghĩa an dân giúp nước... nên mới tụ họp anh hùng hào kiệt bốn phương, khởi binh trăm vạn, cho ngựa uống nước bến Mạnh Tân, uống máu ăn thề nơi sông Chương Hà...”*

— Không đọc nữa! - Tào Tháo đứng dậy, - Sao ta chưa thấy hãn đánh trận nào vậy? Xúi dục Vương Khuông giết Hồ Mầu Ban, lại mượn ta giết Vương Khuông; đoạt Ký Châu của Hàn Phúc, lại kêu Trương Mạc bức người ta sống dở chết dở. Hãn chính là cái kiểu *“khởi binh trăm vạn, cho ngựa uống nước bến Mạnh Tân”* sao? - Tháo đi đi lại lại rồi quay sang hỏi Tuân Diễn, - Những lời sàm tấu trong tấu chương công lao này còn nhiều nữa không?

Tuân Diễn cũng không biết Viên Thiệu viết bao nhiêu, liền trải trúc giản ra xem, mới thấy Viên Thiệu tự tâng bốc mình vẫn còn dài lắm. Tào Tháo giật lấy trúc giản từ tay Tuân Úc:

— Để ta xem, xem hãn còn viết xằng bậy gì nữa.

Huynh đệ họ Tuân nhìn nhau không nói gì: “Trong thiên hạ quạ nào cũng đen như nhau cả, Tào Mạnh Đức cũng quá tam ba bận giả bộ từ chối nhận chức để nâng cao giá trị bản thân, nay Viên Thiệu dâng biểu từ chối cũng là tự thối mình, cả hai cũng một tuồng như nhau cả thôi!”

— Ha ha, các người nghe đoạn này xem nhé. *“Không hối hận là kẻ trung thần gan óc lầy đất, cắt da xẻ thịt, nguyện chết vì nghĩa vậy. Nay ban thưởng cho kẻ không công, là lừa bịp người có đức; không nhận công lao kẻ trung thần, làm chúng nhân nghi vọng. Việc ấy há chẳng phải bụng dạ chứa mưu đồ sâu xa? Lại đem lời tà thuyết sàm tấu gièm pha khiến cho...”* - Tào Tháo cười không dứt, - Viên Thiệu còn quay sang mắng ta như gian thần nữa!

Quách Gia không giống huynh đệ họ Tuân ý tứ giữ lễ, ngồi nghe thấy có ý vị, còn cười khà khà mà chọc rằng:

— Hắn vẫn còn mặt mũi mắng tướng quân là gian thần, vậy không biết bản thân hắn là cái thứ gì nữa đây? Luận binh lực thì hắn mạnh nhất, luận địa bàn hắn là lớn nhất, luận thân phận hắn cũng tôn quý nhất, ngày ngày cầm đại ấn tự khắc rồi nguy tạo chiếu thư, đến cả sống chết của vua cũng chẳng quan tâm. Nay triều đình ổn định lại rồi, thiên tử an toàn rồi, hắn lại định gây chuyện thị phi, muốn mắng người khác là gian thần. Tại hạ nhìn đã rõ, Viên Bản Sơ mới thực chính là tên nguy quân tử vậy.

Mấy câu nói rất hợp ý Tào Tháo, Tháo gật đầu mà rằng:

— Ta giờ mới rõ, người trong thế gian vốn hay làm những chuyện hư dối như thế. Hãy nghe tiếp đoạn này... *“Thái phó Mật Đê chức vị sư bảo, bổ nhậm chinh đông, nhưng làm hao loạn vương mệnh, ấy là ưu ái bổ nhiệm không đúng chỗ, nhất cử nhất động, chúng nhân thấy đều từ bỏ không nghe. Nếu mà tiếp nhận, nghe theo kế sách, coi trọng người mưu chủ, thần e huynh đệ tương tàn, cốt nhục ly tán, biến thành cừu thù, tranh giành lẫn nhau, xưng*

*hùng xưng bá. Thần tuy muốn cỡi giáp buông đao, việc bất đắc dĩ... Hừm!*  
Hắn tuyệt không nói đến chuyện huynh đệ bất hòa, đem mâu thuẫn của Viên Thuật đổ hết lên đầu Mã Mật Đê, dù sao người ta cũng tạ thế rồi, chết thì không còn đối chứng. Tên này cũng khá đó!

Quách Gia bật cười:

— Tiếc là hắn đã quên rằng, chiếu thư còn phải qua tay tướng quân xem trước, những chuyện bắn thiêu giữa huynh đệ hắn có thể gạt được người khác, nhưng liệu có gạt được tướng quân không?

— “*Luận điệu vô cùng tà hãm, khiến ngu thần không khỏi kết hận tam tuyền*”, viết đến câu cuối vẫn không quên giễu ta một câu. Ôi chao... - Tào Tháo xem xong rồi thở dài một tiếng, tựa như mĩa mai thế cũng đủ rồi đoạn cuộn tấu chương lại cất vào tay áo, - Xem cũng xem rồi, mắng cũng mắng rồi, tiếp theo chúng ta nên làm thế nào? - Giờ Tháo nói cũng chỉ để sướng cái miệng vậy, chứ nếu Viên Thiệu trở mặt lúc này thì thật sự Tháo cũng không kham nổi.

Trong lòng Tuân Úc thấy phân vân, rồi vẫn nói:

— Theo ý tại hạ, Đại tướng quân nên nhường lại chức ấy cho Viên Thiệu.

Tào Tháo nghe nói vậy mày liền dựng ngược:

— Không được! Nếu nhường chức đại tướng quân cho hắn rồi, ta làm sao còn thống lĩnh được bá quan? Ai còn coi ta ra gì nữa?

Tuân Úc mới giải thích rằng:

— Khi xưa Viên Thiệu tự xưng Xa kỵ tướng quân, không cam đứng dưới, chính là hắn muốn giành lấy chức vị Đại tướng quân của tướng quân đó.

— Hẳn càng muốn, ta càng không thể cho hẳn! - Tào Tháo phất tay áo, - Việc này không bàn nữa. - Tào Tháo luôn canh cánh một điều rằng mình xuất thân thấp kém, nay không dễ gì mới vượt lên trước cái danh “bốn đời tam công” của Viên Thiệu nên không dễ dàng buông ra được. Vậy thì đó là cái chí của Tào Tháo hay Tào Tháo đang đối diện với chính thân phận của mình.

Huynh đệ họ Tuân thấy Tháo cố chấp như vậy, đang chưa biết khuyên giải thế nào, Quách Gia bên cạnh mới cười hì hì mà rằng:

— Đại tướng quân, tại hạ dám hỏi chí nguyện bình sinh của Đại tướng quân thế nào?

— Điều này còn phải nói nữa sao? - Tào Tháo biết Quách Gia muốn thuyết phục liền quay sang nhìn hẳn, - Tào mỗ ta nguyện muốn phục hưng thiên hạ nhà Hán, cứu lê dân qua cơ nước lửa, điều ấy có can hệ gì tới việc nhượng hay không nhượng chức kia?

Quách Gia đứng dậy hành lễ:

— Khi xưa Hán Sở hồng môn yến, đức Cao tổ nếu vì chút giận nhất thời đem trứng chọi đá, thì liệu có thiên hạ Đại Hán như ngày nay không?

Tào Tháo nghe hẳn đem cả Cao Tổ Lưu Bang ra nói, nhất thời cứng họng. Quách Gia lại tiếp:

— Năm xưa Canh Thủy khi còn ở ngôi cao, đức Quang Vũ nếu vội báo thù cho huynh trưởng Lưu Diễn, tranh giành với Chu Vĩ trên triều đường, thì có thể phục hưng nhà Hán trải mười hai đời vua chăng?

— Những việc cũ ấy ta cũng đã biết. - Tào Tháo cười khổ, - Nhưng là trong lòng tức nghẹn nuốt không trôi được.

Quách Gia thấy Tháo đã dịu lại liền té nước theo mưa nói tiếp:

— Thiên tướng giáng đại nhiệm cho ai đó, thời trước hết phải để người đó khổ rèn tâm chí, vất vả gân cốt, đói rét da thịt, thiếu cho thân mình. Khi xưa tướng quân nấu mình ở Hà Bắc, rồi quay sang đánh Duyện Châu, mấy phen khốn khổ, con đường thiên lý há bị hủy hoại bởi một hố này? Nay Viên Thiệu chiếm đất Hà Bắc, binh mã, lương thảo đều gấp bội lần tướng quân. Nếu vì tranh nhau cái danh phận mà chọc vào tên giặc này, thì tướng quân họa lại chẳng đến ngay gót chân. Thiên tử chịu khổ, xã tắc nguy nan, tướng quân vì được chút hư danh mà rơi vào cái thực họa, thực không đáng lắm! Tướng quân cứu xã tắc khỏi cảnh lầm than tăm tối, đưa thiên tử về chốn minh đường, công đức ấy thần nhân đều thấy, Viên Thiệu chẳng sao sánh nổi. Lúc thời thế này nên dùng phép giấu kiếm trong bao, tráng sĩ chặt tay còn chả tiếc, huống gì khư khư giữ lấy cái hư danh? - Tuổi đời còn trẻ thường ngày chỉ vui vẻ hơn hớn mà lúc này lại nói lý lẽ nghiêm túc đâu đấy chần chu, quả thực như ra đòn phủ đầu vậy.

Tuân Diễn lại tiếp lời:

— Khi xưa tại hạ ở Hà Bắc, biết Điền Phong, Thư Thụ cũng từng khuyên Viên Thiệu đón thiên tử về Ngụy quận, bấy giờ chúng tướng Hà Bắc phần lớn không tán đồng, Viên Thiệu lập tức từ bỏ ý nghĩ ấy. Nay nếu đại tướng quân dựa vào uy thế của triều đình không chịu nhượng vị, Viên Thiệu tất sẽ nghĩ đến việc lờ dờ năm xưa, chỉ e hắn còn muốn tranh giành thiên tử với tướng quân. Tướng quân có thể hậu phong cho Viên Thiệu, khiến hắn tự cho rằng trong ngoài triều đường mình đều ở ngôi cao, hắn sẽ dương dương tự đắc mà không nghĩ đến chuyện tiến thủ, cũng không cùng tướng quân tranh thiên tử nữa.

— Nén hận nhất thời, cứu được muôn đời... - Tào Tháo nghiêng răng trèo treo, - Cũng được, ta nhường chức vị đại tướng quân cho Viên Thiệu, ban

cho cung nỏ tiết việt, hơn trăm trảng sĩ, kiêm đốc bốn châu Ký, Thanh, U, Tịnh. Hiện hãn là Kháng Hương hầu, ta lại nâng hãn lên một bậc nữa, tấn phong làm Nghiệp hầu. Hư hàm, hư danh có thể cho hãn, ta đều cho cả, xấu đẹp cho hãn ôm cả đi!

Ba người lập tức quỳ xuống mừng rỡ nói rằng:

— Đại tướng quân anh minh.

Tào Mạnh Đức là người hay chuyên quyền, độc đoán và cố chấp, nhưng lại vẫn có thể tiếp thu, nghe ra được những điều hay, lẽ phải mà theo. Điểm này chính là chỗ minh trí, sáng suốt của Tào Tháo.

Tào Tháo vẫy tay:

— Đâu còn Đại tướng quân gì gì nữa, Chỗ ấy chẳng phải đã về tay Viên Thiệu rồi sao.

— Tướng quân có thể lập tức nhận lấy chức Thái úy. - Tuân Úc nhắc nhở.

Không dè Tào Tháo lại cười hà hà nói rằng:

— Thái úy cũng vậy thôi, đã nhượng rồi mà, ta hãy lại phong độ chút mà đổi sang nhận lấy chức Tư không.

Quyền lực của tam công thực tế đều dưới Đại tướng quân. Tam công gồm Thái úy, Tư đồ, Tư không, về danh nghĩa Tư không chỉ quản lý xây dựng các công trình của quốc gia, là một chức vị mà kinh nghiệm lịch duyệt thua kém nhất trong hàng Tam công.

Tuân Úc ngạc nhiên:

— Đương triều Tư không là Trương Hỷ, cũng hàng danh môn, hai đời làm đến chức công.

— Ngồi mát ăn bát vàng, không tận chức trách, bãi miễn hãn đi, ta đảm

nhệm chức ấy. - Tào Tháo cưỡng từ đoạt lý. Chính sự triều đình đều từ tay Tào Tháo mà ra, Tam công có chức mà không có quyền, chỉ biết ăn không ngồi rồi. Nếu cứ theo suy nghĩ này của Tào Tháo, cả triều đình văn võ muốn bãi chức ai là bãi, không cần lý do gì cả.

Lần trước đã miễn chức Thái úy Dương Bưu, nay lại bãi chức Tư không Trương Hỷ, trong lòng Tuân Úc có chút bất mãn. Không ngờ Quách Gia lại lên tiếng trước:

— Chi bằng đem cả chức Tư đồ của Triệu Ôn bãi cả đi một lượt, đỡ được chúng nhàn nhả không có việc gì làm chọc gậy chúng ta.

— Hãy để Triệu Ôn đó. - Tào Tháo cười lạnh lùng, - Triệu Tử Nhu là nhân sĩ đất Thục, nay trong triều phe Thục thấy đều về Ích Châu với Lưu Chương, còn lại mình hăn cũng không gây được sóng gió gì, cứ để chức Tư đồ của hăn đẩy phụ họa cho ta!

— Ôi dà! Suýt thì quên mất. - Tuân Diễn vỗ vỗ đầu, - Lúc tại hạ đi, Viên Thuật có sai tâm phúc là Phùng Kỷ ra tiễn, khi chia tay có giao một bức mật thư dặn tại hạ phải chuyển tận tay Đại tướng quân xem xét. - Nói đoạn rút trong người ra một túi gấm hai tay đưa cho Tào Tháo.

Tào Tháo đỡ lấy liếc qua thấy túi gấm vẫn còn phong kín, chắc chắn Tuân Diễn chưa tự ý mở ra xem, vội quay về trước soái án dùng dao nhỏ mở. Hóa ra là một phong thư bằng lụa.

Bọn Tuân Úc cả ba thấy phong thư có vẻ bí mật như vậy cũng không tiện chủ động hỏi. Không ngờ Tào Tháo xem xong đưa mắt nhìn cả ba cười nhạt:

— Là Viên Thiệu mượn tay Phùng Nguyên Đồ viết thư gửi cho ta, nhờ ta giúp hăn giết ba người.

— Ba người? - Quách Gia quay sang nhìn Tuân Úc, Tuân Diễn, lăm lăm tự hỏi, - Liệu có phải là ba chúng ta không?

Tào Tháo lặng lẽ gật đầu, cố tỏ vẻ thâm trầm nói rằng:

— Các người vốn đều là bộ hạ của Viên Thiệu, giờ quy thuận về triều đình, Viên Thiệu hy vọng ta có thể giúp hấn trừ khử phản đồ đó! - Nói đoạn rồi thở dài một tiếng, - Phụng Hiếu vừa nói rất hay, lúc này nên dùng phép giấu kiếm trong bao, tráng sĩ chặt tay còn không tiếc... Tào mỗ ta phải có lỗi với ba người rồi.

Tuân Úc, Tuân Diễn bán tín bán nghi kinh ngạc, Quách Gia mặt tái xanh mét, tiến lên giật lấy vuông lụa xem. Trên đó quả có ghi ba cái tên, nhưng là Thái úy Dương Bưu, Đại trưởng thu Lương Thiệu, Tướng tác đại tượng Khổng Dung.

— Ôi dà! Tướng quân dọa bọn tại hạ sợ chết khiếp! - Quách Gia lau mồ hôi trên mặt, rồi đưa lại vuông lụa cho huynh đệ họ Tuân xem, - Không phải ba chúng ta...

— Quách Gia to gan! - Tào Tháo không đợi Quách Gia kịp cười, trừng mắt giận, - Dám xem mật thư của bản tướng quân, người đáng tội gì?

Quách Gia hai gối mềm nhũn quy xuống:

— Tại hạ lỗ mãng, mong đại tướng quân khoan...

— Ta không phải đại tướng quân nữa! - Tào Tháo gằn giọng.

Quách Gia vội đổi giọng:

— Mong Tào công khoan thứ.

— Ha ha ha! - Tào Tháo không nhịn được ôm bụng cười ngất, - Xem tiểu tử nhà ngươi khệnh khạng chỉ trời vạch đất với ta, đến bước đường sống chết cũng đến mức này sao? Dọa người chút thôi, cũng nguôi nguôi bớt giận trong ta. - Nói đoạn đỡ Quách Gia còn đang hồn bay phách lạc đứng dậy.

— Ôi da, Tướng quân làm tại hạ mướt mồ hôi! - Quách Gia lại liến



thoảng.

Tuân Úc cũng thở phào rồi về oán trách:

— Đùa cũng thật nguy hiểm.

— Ta đùa một chút, các người chớ trách. - Tào Tháo cũng vòng tay, - Nhưng không biết Viên Thiệu cùng ba vị lão thần kia có oán cừu gì, mà phải đặt họ vào nơi tử địa như thế?

Tuân Úc mới giải thích:

— Viên, Dương hai nhà đều bốn đời tam công, lại thêm con cháu Dương Bưu có thân gia với Viên Thuật nên Viên Thiệu hận lắm. Đại trưởng thu Lương Thiệu và Thái phó Viên Ngỗi bất hòa nhau do có hiềm từ trước. Còn Khổng Dung, Viên Thiệu cho con trai là Viên Đàm ra làm Thứ sử Thanh Châu, Khổng Dung tọa trấn Bắc Hải không chịu quy phục. Hai nhà thương đao qua lại, Viên Đàm mấy lần chiến thắng bắt được Khổng Dung, nhưng sau có chiếu thư bổ nhiệm của triều đình mà mạng của Khổng Dung được cứu, cha con họ Viên từ đó tự nhiên mang lòng oán hận.

Quách Gia lại bổ sung thêm:

— Viên Thiệu muốn để ba con là Viên Đàm, Viên Hy, Viên Thượng và cháu Cao Cán mỗi người thống lĩnh một châu.

— Làm như thế chỉ khiến huynh đệ thêm tranh chấp binh quyền, là tự rước lấy họa vào thân vậy. - Táo Tháo lại cầm lấy thư lựa xem kỹ rồi cười nhạt, - Để Phùng Kỳ viết mật thư cho ta, đó là không muốn lưu lại dấu tích. Viên Thiệu đã giết người, lại không muốn mang tiếng hại người hiền, vì thế định mượn tay ta, tựa như vết xe khi xưa mượn tay Vương Khuông hại chết Hồ Mầu Ban đó mà.

Tuân Úc lập trường vô cùng kiên quyết:

— Dương Bưu, Khổng Dung là danh sĩ đương thời, Lương Thiệu là lão thần có uy vọng, ba người này tuyệt không thể giết.

— Đương nhiên không thể giết, - Thái độ Tào Tháo có vẻ bí hiểm, - Bất luận ba người này đối với ta thế nào, Viên Thiệu bảo ta giết, ta sẽ không giết! Phụng Hiếu, người dám giật mật thư của ta, phạt người làm một việc.

— Hả? - Quách Gia ngạc nhiên.

— Người thay ta đưa cho Viên Thiệu... À, không, gửi lại Phùng Kỳ một phong thư. Viên Thiệu không muốn tay dính máu mà bảo Phùng Nguyên Đồ sửa thư, ta sẽ để Phụng Hiếu trả lời thư, ta với hắn cách rèm nói chuyện.

— Vâng. - Quách Gia lĩnh mệnh, lập tức rút trúc giản phục trên án viết liền một mạch, một loáng đã xong: *“Nay thiên hạ loạn lạc, nơi nơi ngôi tan gạch nát, quần hùng nổi dậy, ai nấy cũng muốn phò vua, nhưng người người bất mãn, người nào người nấy đều có lòng riêng, nay trên dưới nghi ngờ lẫn nhau, vẻ ngoài tuy không tỏ hiềm khích, nhưng trong lòng lo sợ mà chẳng tin nhau; nếu như loại bỏ hết cả, ai còn dám tự dẫn thân nơi nguy hiểm? Áo vải khởi binh, thế đương hỗn loạn, hãm hại người thường chỉ thêm chuốc oán! Cao Tổ xưa bỏ qua vết thù với Ung Xỉ mà yên được lòng người, chuyện đó sao có thể quên?”*

— Ủ, được lắm. - Tào Tháo đưa trúc giản cho Tuân Úc xem, - Lập tức lệnh cho thuộc quan của thượng thư viết chiếu, phong Viên Thiệu làm Đại tướng quân, truyền Tướng tác Đại tượng Khổng Dung làm sứ giả, đến Hà Bắc truyền chiếu.

Tuân Úc lo lắng:

— Khổng Dung đi chuyến này chẳng phải dê vào miệng cọp sao?

— Đúng vậy! Ta không giết Khổng Dung, nhưng đưa hắn đến trước

Viên Thiệu, bức mật thư này cũng sai hẩn mang đến. Ta muốn xem xem Viên Thiệu có dám giết không, có dám chịu mang tiếng giết hại hiền sĩ không? Làm thế cũng không bị coi là qua mặt hẩn, nhất cử lưỡng tiện.

Dem tính mạng Khổng Dung ra để làm phép thử với Viên Thiệu thì tâm cơ ấy quả thật quá tàn độc. Chưa nói đến huynh đệ họ Tuân, ngay cả Quách Gia cũng phải lắc đầu lè lưỡi, nhưng nghĩ kỹ lại thì đây cũng là một kế hay. Đúng lúc ấy, Tào Ngang hốt ha hốt hải chạy vào.

Tào Tháo trừng mắt nhìn:

— Người tới có việc gì? Vào trước không biết chào hỏi vấn an người lớn, không có quy củ gì cả!

Tào Ngang vội quay sang ba người bọn Tuân Úc thi lễ, không đợi bọn họ đáp lại liền nói nhỏ vào tai Tào Tháo:

— Cha, dì Hoàn sắp lâm bồn rồi.

— Hả? - Tào Tháo bật ngựa, - Trong nhà có hỉ, mọi việc đã quyết, các vị tạm lui đã! - Nói đoạn bỏ mặc bọn Tuân Úc ba người còn đang mặt mũi ngơ ngác, Tào Tháo tức tốc quay vào hậu đường.

Hậu viện bấy giờ đương náo nhiệt, Biện thị, Tần thị, Doãn thị đều đang khẩn trương chờ đợi ở cửa buồng Hoàn thị. Tần thị đang ẵm Tào Huyền mới sinh hai tháng, Doãn thị thì dắt Hà Yên ngày trước sinh cho nhà họ Hà, nữ bộc, a hoàn của các thê thiếp Tào Tháo xúm quanh hầu hạ. Tào Tháo chạy vội vào hậu viện hỏi lớn:

— Con trai hay con gái? - Nay Tào Tháo đang nhiều trai ít gái, mong ngóng có thêm nàng khuê nữ.

— Còn chưa sinh! - Biện thị che miệng ngập ngừng, - Đã có đại tỷ ở đây coi sóc rồi, sẽ không xảy ra chuyện gì sơ suất đâu.

Tào Tháo nghe có chính thất Đinh thị ở trong thì yên tâm hơn nhiều, đưa tay sang đỡ lấy Tào Huyền đang trong lòng Tần thị:

— Nào nào nào, để cha bế nào, độ rày bận bịu quá, không có thời gian mà dỗ dành con. - Nói rồi hôn con trai một cái.

Tần thị bản tính điềm đạm, vào Tào gia lại muộn nên không nói gì. Biện thị thấy thế mới nói đỡ:

— May mà tướng công còn nhớ mình là cha, bao lâu rồi chẳng ghé mắt trông Huyền nhi lấy một chút.

Tào Tháo cười ha hả không phản bác lại, đặt Tào Huyền sang tay trái, lại vuốt ve khuôn mặt bé nhỏ của Hà Yên:

— Con bé này trông cũng rạng rỡ lắm, thật giống như Nữ Oa. - Doãn thị vốn là con dâu Hà Tiến, nay mang con đẻ trước mà gửi thân nương nhờ Tào gia, nên cũng không dám nói gì.

— Ôi chao, thằng nhỏ này hư quá. - Tào Tháo giật vội tay ra, ống tay áo đã bắn một vệt vàng.

Tần thị thấy vậy vội bế lấy Tào Huyền, Biện thị mới chọc mà rằng:

— Tốt quá! Vệt vàng trên áo ấy tốt cho tướng công rồi, phải gọi là “tắm nước hương” mới đúng ấy chứ.

Tào Tháo hơi chút hiếu kỳ, đưa cánh tay áo lên bịt mũi ngửi ngửi:

— Ôi chao? Của cái Huyền nhi sao mùi thế ta!

Biện phu nhân mới dỗ con rằng:

— Nhi tử của tướng công còn chưa biết mùi mè gì cơ!

Thấy tay áo đã bắn, Tào Tháo vội cởi áo, sờ trong người thấy cộm cộm. Hóa ra là cuốn tấu chương của Viên Thiệu. Tháo gồng mình lấy sức bẻ đôi trúc giản, rồi tiện tay lấy một thanh đưa cho Tần phu nhân:

— Lấy mà gặt phân cho thằng bé.

Tần phu nhân sợ hãi không dám cầm.

Tào Tháo quăng cả bó trúc xuống đất:

— Những lời lẽ này của Viên Bản Sơn cũng chỉ đáng để kê kê xí cho con trai ta mà thôi.

Lúc ấy Tào Ngang cũng dẫn các huynh đệ khác cùng tới, có Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực, theo sau lại có diệt tử Tào An Dân và hai người con nuôi là Tào Chân, Tào Bân. Nhìn thấy cốt nhục của mình đứng đầy cả sân, Tào Tháo lại nghĩ đến việc Viên Thiệu để cho ba con một cháu mỗi người giữ một châu Ký, Thanh, U, Tịnh, mới bất giác nói:

— Tử Tu, An Dân, phen này bắt Trương Tú, các người lại tiếp tục theo ta xuất chinh!

— Vâng. - Tào Ngang và Tào An Dân quỳ xuống thi lễ.

Bên cạnh, Tào Phi, Tào Chân, Tào Bân cũng nhảy lên:

— Chúng con cũng đi! Chúng con cũng đi!

Biện thị cười mà rằng:

— Đánh trận chứ đâu phải chuyện chơi, tuổi các con còn nhỏ đi theo làm gì? - Tào Phi qua năm mới mười một tuổi, Tào Chân mười ba tuổi, Tào Bân mười tuổi, nói chung tóc vẫn còn để chỏm.

Tào Tháo lại không cho là vậy, Viên Thiệu chỉ hơn Tào Tháo có mấy tuổi, mà ba con một cháu đều đã làm lễ nguyên phục, thì mình cũng phải sớm rèn luyện cho bọn trẻ. Tào Tháo cao giọng mà rằng:

— Chân nhi, Phi nhi theo ta đi, Bân nhi tạm ở lại. - Việc thảo phạt Trương Tú tuy Tào Tháo đã có tính toán, nhưng ngộ nhờ có nguy hiểm, Tào Chân, Tào Bân dẫu sao cũng là con của Tần Thiệu, không thể đem cả vào lò

lửa được.

Dù gì lúc này Biện thị cũng là mẹ của chúng, mới cất tiếng lo lắng:

— Phi nhi còn quá nhỏ, sao tướng công đưa chúng ra chiến trường được?

- Nói đoạn kéo Tào Phi ôm vào lòng.

— Ta lại có thể để chúng mặc giáp cầm gươm thật ngay được sao? - Tào Tháo lườm Biện thị, - Theo ta xem đánh trận, sau này lớn rồi mới quen được buổi loạn thế này, ta làm thế là thương chúng đó!

Nghe thì nghe vậy, nhưng con mình đứt ruột đẻ ra, Biện thị vẫn không nỡ, mắt đã đỏ hoe. Tào Tháo cười phá lên:

— Nàng khóc gì nào? Lần này xuất chinh có gì đáng kể đâu, thằng nhãi Trương Tú có là cái thá gì chứ! - Trong mắt Tào Tháo vẫn không coi Trương Tú ra gì.

Biện thị lau khóe mắt, lại thấy Tào Tháo tay trái kéo Tần thị, tay phải nín Doãn thị vô cùng vui vẻ, bất giác cảm khái: “Nay ta cũng đã có tuổi, nhan sắc có phần đi xuống, luận địa vị thì không bằng chính thất Đinh thị, luận về tuổi tác dung mạo thì không sánh được với Tần thị, Hoàn thị, Doãn thị. Nói là cùng chồng gian khổ nhiều nhất đấy, nhưng sinh liền một lúc ba con trai, những ngày được sủng ái cũng bớt đi nhiều rồi. Thôi thì để Tào Phi sớm rèn luyện gian khổ cũng tốt, dầu gì cũng là mẫu tử quý, may chẳng thì mát mặt.” Biện thị mới nghĩ đến đó, trong buồng đã vọng ra tiếng khóc oe oe. Chẳng mấy chốc cửa buồng mở toang, Đinh thị cười vui vẻ ôm đứa bé tròn lăn bước ra:

— Tướng công tôi ơi, Hoàn muội muội lại sinh con trai nữa, trắng trẻo mập mạp đáng yêu thế này cơ mà!

— Xa thế này mà vẫn nghe thấy tiếng khóc, giọng thằng nhỏ này thật xung đó! - Tào Tháo cười lớn, - Chắc chắn rồi, đặt tên nó là Tào Xung đi.

## Hồi thứ 54

### *Thảo phạt Trương Tú, không đánh mà thắng*

#### **Không đánh mà thắng**

Với thế lực hiện tại của Viên Thiệu ở Hà Bắc, Tào Tháo cũng không dám tranh phong cùng Thiệu, lại thế theo mà nhường chức Đại tướng quân cho Viên Thiệu, gia phong thêm cho làm Nghiệp hầu, ban cho cung thi tiết việt, hồ bôn dũng sĩ trăm người, kiêm coi sóc Ký, Thanh, U, Tịnh cả bốn châu. Còn Tào Tháo thì bãi miễn Tư không Trương Hỷ, tự mình thay vị trí ấy, chủ trì chính sự trong mạc phủ đổi thành chủ trì chính sự trong Tư không phủ. Đồng thời lại chọn tộc đệ của Viên Thiệu ở Nhữ Nam là Viên Tự bổ làm Thái thú Tế Âm, để Viên Thiệu thấy là Tào Tháo đang đối với hắn rất tốt và rõ ràng không có hiểm tị gì, chung quy để cho một người hay đổ kị như Viên Thiệu yên lòng hơn. Mọi việc thu xếp đâu đấy, tháng Giêng năm Kiến An thứ hai (năm 197), Tào Tháo lần đầu thử nghiệm cái gọi là “phụng theo thiên tử thảo phạt kẻ không thần phục”, đem quân chinh phạt thế lực chiếm đóng ở nơi khác mà yếu nhất là Kiện Trung tướng quân Trương Tú.

Trương Tú, người Tổ Lệ, Võ Uy, nguyên là bộ tướng cũ dưới trướng Đồng Trác, là cháu gọi Phiêu Kỵ tướng quân Trương Tế bằng chú. Sau khi Trương Tế trúng tên tử trận ở Nam Dương, Trương Tú thay thế tiếp quản quân đội. Nhờ sự tiếp nấp, hỗ trợ của Lưu Biểu đương làm Kinh Châu mục mà Trương Tú chắc chân ở Uyển Thành. Trương Tú tuy vốn nổi danh kiêu dũng thiện chiến, nhưng khi nghe tin đại quân Tào Tháo kéo đến, tâm thần

cũng bán loạn, liền vội tìm vị mưu sĩ duy nhất của mình để bàn đối sách. Vị mưu sĩ ấy chính là đầu sỏ gây tội họa loạn Tây kinh ngày trước, Giả Hủ.

Giả Hủ tự là Văn Hòa, người huyện Cô Tang, quận Võ Uy, từ nhỏ đã được sự hậu ái của Diêm Trung là danh sĩ Hán Dương bấy giờ, từng được cử làm hiệu liêm. Hủ cũng là người trong đám loạn Tây kinh khi trước, theo con rể của Đồng Trác đóng ở Thiểm huyện, làm quan được thăng lên chức Thảo lỗ Hiệu úy. Sau khi Vương Doãn, Lã Bố giết Đồng Trác, Ngưu Phụ vội vàng bỏ trốn, nửa đường bị hại, lệnh ân xá của triều đình thì mãi không đến nơi, bọn bộ tướng của Trác là Lý Thôi, Quách Dĩ, Trương Tế, Phàn Trù đều muốn chạy mỗi người một nơi. Thời khắc quan trọng ấy, riêng Giả Hủ ở lại, đề xuất lấy danh nghĩa báo thù cho Đồng Trác mà phát động chư tướng đánh vào Trường An, kết quả Lã Bố cự không lại, bại trận bỏ chạy, Tư đồ Vương Doãn bị hại, quân Tây Lương lần thứ hai chiếm lĩnh Trường An.

Nhưng sau khi quân Tây Lương kéo vào Trường An, Giả Hủ lại thấy hối hận với đề xuất trước đó của mình. Còn hai tên thất phu Lý Thôi, Quách Dĩ chỉ rắp tâm cướp bóc, rồi bắt giữ cả thiên tử cùng bá quan, nhưng sau lại quay ra nghi ngờ mà tàn sát lẫn nhau, không những không thành được đại nghiệp, lại còn đem họa hại ở Tam Phụ reo rắc khắp nơi. Giả Hủ lợi dụng chức Thượng thư mà đứng ra hòa giải, rồi kế đó lại ngầm ám trợ thiên tử về đông. Hắn nhìn thấy rõ xu thế phát triển của tình thế nên tiếp tục ở lại bên bọn Lý Thôi, Quách Dĩ, trước sau sẽ theo bọn chúng đến khi thân tử tộc diệt. Nhưng cùng với việc thiên tử về đông, sẽ lại khó tránh khỏi có kẻ ra mặt hãm hại đòi nợ cũ ở Tây kinh. Chính vì thế, Hủ chọn con đường trung gian, không hướng đông cũng chẳng hướng tây, mà từ quan đi theo một bộ tướng trung lập ở Lương Châu là Đoàn Oai, và sau khi thu xếp ổn thỏa gia quyến, liền rời khỏi nơi thị phi, chuyển xuống phía nam đầu quân dưới trướng



Trương Tú, làm quân sư mà trù mưu hoạch sách cho hãn.

— Giả thúc phụ, nay tiểu điệt nên ứng phó với Tào Tháo thế nào? -  
Trương Tú chưa đến ba mươi tuổi, trong khi Giả Hủ đã theo Trương Tế cả đời, người của bộ quân Tây Lương hầu hết đều kết làm huynh đệ cùng chống người Khương, và xưa nay thường rất chú ý và coi trọng kinh nghiệm, sự từng trải cũng như thứ bậc, tuổi tác. Chính vậy mà Trương Tú lấy lễ mình như hàng con cháu mà đối đãi với Giả Hủ.

— Tướng quân, vậy người nghĩ thế nào?

Trương Tú lắc đầu:

— Nay chúng ta như khách ở Nam Dương, lương thảo dựa vào tiếp tế của Lưu Biểu. Binh mã không quá mấy nghìn, thành trì cũng chỉ có huyện Uyển, huyện Diệp, huyện Vũ, huyện Nhương, tướng lĩnh chỉ có tiểu điệt và Trương Tiên, mưu sĩ chỉ có một người là thúc phụ. Chỉ dựa vào thực lực như vậy e khó mà chống đỡ được với quân triều đình. Còn nếu giải giáp quy hàng, thì tội phản nghịch giúp giặc ngày trước với Đồng Trác e thiên tử chẳng thể dung tha.

— Quân triều đình? Thiên tử? Ha ha ha! Tướng quân lại có kiến giải như thế sao? - Giả Hủ không nhịn được cười nhạt, - Ép thiên tử ra lệnh cho các chư hầu, đẩy chẳng qua cũng chỉ là câu nói suông cửa miệng của bọn hủ lậu mà thôi. Đồng Trác, Lý Thôi đều từng kìm kẹp thiên tử, chúng thống nhất thiên hạ được chưa? Triều đình chẳng qua cũng chỉ như đám cỏ rác của bọn cùng đường mặt lộ, chỉ có bọn không đầu vào đâu mới quy phụ triều đình, làm nô bộc cho người ta, nhận lệnh chủ tử rồi đi chinh phục người khác, biến tất cả những ai khác mình đều thành nô bộc, đó là cách kẻ vương giả thống nhất thiên hạ! - Trước mặt người khác bao giờ Giả Hủ cũng cực kỳ ý tứ cẩn trọng, nhưng với kẻ hậu sinh tâm địa đơn thuần như Trương Tú, Hủ không

hề giấu giếm mà chia sẻ toàn bộ.

Trương Tú cảm thấy những điều Giả Hủ vừa nói cứ như mây mờ che phủ, mới hỏi lại rằng:

— Thúc phụ, những điều ấy có ý nghĩa gì?

— Ý của ta? - Giả Hủ không cười nữa, - Thiên hạ Đại Hán sớm đã diệt vong rồi, thời khắc Đồng Trác vào kinh coi như đã được định sẵn ra đấy. Định nhân mà chúng ta phải đối diện hiện nay không phải là thiên tử, mà chính là Tào Tháo!

Trương Tú nghe Giả Hủ nói việc thiên hạ Đại Hán đã mất, bất giác cũng thở dài.

— Tướng quân, thúc phụ người có tội phạm vào đất Tây Lương, điều này không phải là giả, lúc nào cũng phải thừa nhận! Nhưng đó là đối với thiên tử, còn đối với Tào Tháo, thì làm gì có tội? - Giả Hủ phán đoán, - Không có tội, Không có tội gì cả... Tướng quân không những không bị trị tội, không chừng còn được Tào Tháo ưu đãi, biết đâu hắn sẽ lấy tướng quân làm gương cho việc quy phụ triều đình. Trong khi đó, tướng quân và Lưu Bị không giống nhau, không có thù cũ, chưa biết chừng còn được trọng dụng nữa! Đầu hàng, sẽ không có chuyện gì cả!

— Tiểu diệt thì không có vấn đề gì, nhưng còn thúc phụ thì sao? Khi xưa thúc phụ xúi giục Lý Thôi, Quách Dĩ đánh vào Trường An. Rước bao nhiêu chuyện như vậy, tiểu diệt còn có thể thoát tội, chứ thúc phụ sẽ lại nguy hiểm đó! Làm không khéo Tào Tháo còn muốn giết thúc phụ để thị uy đấy!

Giả Hủ thấy Trương Tú cũng quan tâm tới mình như vậy thì trong lòng cũng được an ủi phần nào:

— Tướng quân bất tất phải quá lo lắng cho ta như vậy, gặp Tào Tháo ta khắc có cách nói, đảm bảo chỉ đôi ba câu hắn sẽ xá tội cho ta thôi. - Nói đoạn

cười vẻ bí hiểm.

Trương Tú biết Giả Hủ đã có tính toán đâu đấy mới thôi không gạn hỏi nữa, quay sang bảo:

— Xem ra quy hàng là kế sách khả thi... nhưng nếu cử binh phản kháng chống lại thì sao? Chúng ta còn hậu thuẫn Lưu Biểu đó?

Giả Hủ lắc đầu trầm ngâm:

— Chúng ta mới đến đất này, lòng người còn chưa quy thuận chúng ta, vả lại ta chưa lập được công lao gì, Lưu Biểu vẫn tự cho mình là trung thần của Đại Hán, tuyệt không thể vì chúng ta mà đối địch với Tào Tháo cũng như với cả triều đình. Chúng ta dù gặp khốn mà chết, chưa chắc hãn đã thấy chết mà cứu. Còn nếu lần này chúng ta đánh thắng, Lưu Biểu sẽ dò ra được thực lực của Tào Tháo, lúc đó không cần đợi tướng quân tới cứu, hãn sẽ chủ động tìm đến và liên hợp với chúng ta, rồi lúc ấy chúng ta sẽ làm bình phong cự lại Tào Tháo cho hãn ở phía bắc.

— Suy cho cùng, vẫn là không trông mong được gì ở hãn. - Trương Tú nắm chặt tay lại thành nắm đấm.

— Không phải là không trông mong gì, mà là tạm thời chưa trông mong gì thôi! - Giả Hủ đính chính.

Trương Tú cảm giác như Giả Hủ đang bẻ từng câu từng chữ, mới chau mày mà rằng:

— Vậy rốt cuộc là hàng hay đánh?

— Việc này là ở tướng quân, tướng quân nói đánh chúng ta sẽ đánh, nói hàng chúng ta sẽ hàng. Nhưng ta giải bày cả ra đây, nếu đầu hàng chúng ta sẽ nắm được mười phần, còn kháng cự lại thì... - Giả Hủ giơ ra ba đầu ngón tay, - Với thực lực hiện tại của tướng quân, khả năng thắng được cao lắm chỉ ba

phần! Nếu đánh không lại mới hàng, thì bất lợi thấy ngay đó. Tướng quân tự cân nhắc xem!

Trương Tú mở bàn tay đang nắm chặt:

— Cũng đành vậy, để tránh được họa hại sau này thì tạm tránh cái nguy trước mắt này đã. Ta hàng Tào Tháo vậy!

— Tướng quân sai rồi. Chúng ta không phải hàng Tào Tháo, mà là hàng triều đình. - Giả Hủ cười lớn đứng dậy, - Chí ít danh nghĩa chúng ta cũng phải nói như vậy!

— Ui da, đầu óc cháu loạn cả lên rồi, hàng Tào Tháo với hàng triều đình gì chứ, cũng không khác nhau là mấy. - Trương Tú lẩm bẩm.

— Đại thể vậy nhưng vẫn khác nhau, mọi thứ không rõ ràng là vì tâm địa tướng quân đơn giản quá đó thôi!

Trương Tú phẩy tay:

— Đánh trận thì cháu tự nhận còn được, còn chiêu trò thì quả thật cháu không làm được.

— Tướng quân chớ nóng, bụng dạ đơn giản như tướng quân có khi lại là điều may! Trong thời buổi loạn thế này, nếu tâm cơ lúc nào cũng nặng nề cực điểm, lúc nào cũng toan tính, cả bình chứa đầy mà nửa bình đã sóng sánh chực trào ra ngoài, tuyệt không có cái gì dễ dàng mà ăn ngay được. Những người như thế lúc thái bình có thể ăn hưởng hương hoa nhưng lúc loạn thế cũng chỉ là kẻ tục nhân tầm thường, thời bình dẫu có tài tam công, nhưng cũng không thấy được sự biến đổi xoay vần của thời cuộc, đa nghi mà không quyết đoán thì có khác gì vô năng bất tài vậy!

Trương Tú cứ cảm thấy buồn cười:

— Thời trị hay thời loạn gì gì đó cũng đều do có người làm ra cả, vậy

tóm lại là thế nào đây?

— Vi diệu nằm trong cái vi diệu vậy... - Giả Hủ lắc đầu, - Người như vậy có thể đơn thuần đến cực điểm, nhưng cũng lại có thể gian trá đến cực điểm, người mà gọi là “tôi giỏi thời trị, gian hùng thời loạn”, cũng thiện đấy mà cũng ác đấy, chính là người như vậy đó.

— Cái gì?! Thúc phụ nói đó chẳng phải là lời Hứa Thiệu đoán định mà dân gian đồn đại về Tào Tháo đó sao?

Giả Hủ bật cười:

— Nhắc đến Tào Tháo, Tào Tháo liền xuất hiện. E lúc này quân binh đã kéo đến Diệp huyện rồi, chúng ta không còn nhiều thời gian nói chuyện nữa đâu.

Trương Tú gật đầu:

— Vậy cháu truyền lệnh xuống Diệp huyện, Vũ Âm một dải không được đánh lại, sau đó sẽ đích thân điểm binh, rồi chúng ta ra bờ sông Dục Thủy nghênh đón Tào Tháo, trận thế bày hàng lối diều võ dương uy để Tào Tháo nhìn thấy quân Lương Châu chúng ta khí phách cũng uy nghiêm tề chỉnh, để dẫu có hàng cũng phải đường hoàng khí thế!

Quả thật Tào Tháo cũng không ngờ mọi việc diễn ra lại quá thuận lợi như vậy. Từ lúc vào Nam Dương không hề vấp phải bất kỳ sự phản kháng nào, Trương Tú lại cưỡi giáp quy hàng, danh nghĩa triều đình quả nhiên như một thanh kiếm sắc, đi đến đâu cũng có uy vọng.

Thấy đại quân đã đến bờ đông sông Dục Thủy, tình hình bên mé tây cũng nhìn thấy hết. Huyện Uyển của Nam Dương có thể gọi là một tòa thành kiên cố. Ngày trước, khi Tào Tháo theo Chu Tuấn bình định giặc Khăn Vàng đã từng huyết chiến ở đây, một khi địch nhân cố thủ chỗ này, nếu cứ cố sống cố chết mà đánh e là cũng phải mất rất nhiều thời gian. Vậy mà lúc này, cửa

thành rộng mở, cờ rủ trống im, Trương Tú đã sắp sẵn binh mã dàn hàng đợi bên bờ sông.

Kỵ binh Tây Lương quả là danh bất hư truyền, ai nấy tinh thần hăng hái khí thế uy vũ, tuy số lượng không đông nhưng khôi giáp sáng ngời, tỏ vẻ tinh nhuệ thiện chiến, người đứng thẳng hàng đã đành, những ngựa với ngựa cũng hàng lối thẳng tắp đều đặn.

Tào Tháo vốn coi thường Trương Tú, nhưng dù gì lúc này người ta cũng đã quy hàng, Tháo lại không nén nổi cảm thán:

— Dục Thủy hiểm yếu, Uyển Thành kiên cố, binh mã tinh nhuệ, tiểu Trương Tú cũng là kẻ địch mạnh chẳng phải chơi!

Đúng lúc ấy, chợt nghe chiêng trống vang lừng khải ca nổi lên, từ phía chiếc cầu treo một người cưỡi ngựa phi đến trước mặt. Người ấy khoảng hơn hai mươi tuổi, mình cao bảy thước, mặt trắng để râu, mình khoác liên hoàn giáp màu trắng bạc, đầu đội mũ đầu mâu, không đeo ngù đỏ mà đeo dải khăn trắng trên mũ, rủ xuống hai bên gió đưa phơ phất, trông lại vô cùng tiêu sái. Tào Tháo bất giác quay sang nói với Quách Gia bên cạnh:

— Đây hẳn là tay bạch mã ngân thương Trương Tú, hẳn vẫn còn để tang Trương Tế đó!

Trương Tú một người một ngựa qua cầu, đạp yên xuống ngựa, rồi cỡi bỏ bội kiếm bên hông ném xuống đất, nhìn lá cờ lớn, rào bước về trước trung quân Tào Tháo. Một loạt hành động diễn ra vô cùng dứt khoát! Tào Tháo thấy Tú cúi đầu đi bộ không mang theo khí giới nên cũng không ngăn trở; Trương Tú đến thẳng trước đội quân kỵ mới dừng bước, bỏ đầu mâu xuống vòng tay thi lễ:

— Tại hạ Kiến trung tướng quân Trương Tú nghênh tiếp đại quân triều đình chậm trễ, mong Tào công thứ tội!

Giả Hủ đã dặn dò kỹ càng đâu đấy, khi gặp không được nói “đầu hàng” mà nói “nghe tiếp”, để bày tỏ vốn không có ý kháng cự. Tự xưng là giữ chức Kiến Trung tướng quân, như thế sẽ chỉ có thắng mà không có giáng. Nói rõ là “đại quân triều đình”, chứ không phải “quân Tào”, để khẳng định là bản thân thừa nhận sự tồn tại của triều đình Hứa Đô. Tham bái Tào Tháo phải xưng hô “Tào công” không được gọi “tướng quân”, để thể hiện sự tôn trọng với thân phận và chức vụ Tư không của Tào Tháo hiện tại. Trương Tú răm rắp làm theo đâu đấy, lại đủ sĩ diện cho Tào Tháo, Tào Tháo quả nhiên mừng rỡ, trên ngựa cao giọng mà rằng:

— Trương tướng quân hiểu rõ đại nghĩa quy phụ về với triều đình, không có tội không có tội, mau mau đứng dậy!

— Tại hạ không dám. Gia thúc còn có tội trong họa loạn ở Đông Kinh, đánh vào Tây Lương. - Trương Tú trước sau đem lời khó nghe nói thật ra cả.

Tào Tháo tự nhiên phải tỏ ra độ lượng:

— Lạc Dương họa loạn tội ở Đồng Trác, vây đánh Trường An tội của bọn Lý Thôi, Quách Dĩ, với lệnh thúc phụ đều là vô can. Ngoài ra, thúc phụ người hòa giải cho hai tên giặc đó để thiên tử có thể về đông được, ấy còn là công không có tội. Tướng quân người mau đứng dậy đi! - Mấy lời này coi như đã phủi hết tội trước kia cho chú cháu Trương Tế, còn Đồng Trác làm hại bá tánh ở Dự Châu, những tay đầu sỏ nhân lửa đốt nhà khi thiên tử thất bại ở Hoảng Nông, những việc này trắng đen không nhắc tới, tạm coi như không có.

Trương Tú bấy giờ thở phào:

— Từ khi loạn lạc đến nay, bọn tại hạ không biết chỗ nào mà về, những muốn bảo vệ thiên tử về đông, lại e các đại thần khác thị phi nhắc chuyện cũ mà vô tình hại đến tính mạng thúc diệt tại hạ. Nay được Tào công xá cho

khác nào ờn tái tạo, tại hạ về sau sẽ gắng hết sức vì triều đình. - Nói rồi lại lay một lay mới đứng dậy.

Tào Tháo gật đầu liên tục:

— Tuổi còn trẻ mà đã nghĩ cho xã tắc, hiểm có, hiểm có thay!

— Mạt tướng đã lệnh cho quân sĩ quét dọn đường xá, thỉnh Tào công dẫn binh mã qua sông đóng quân nghỉ ngơi. - Nói đoạn Trương Tú quay đầu lại, đưa hai ngón tay trước miệng thổi một tiếng huýt dài ra hiệu. Binh mã bên bờ tây nghe được, người xuống ngựa, kẻ hạ khí giới, thầy vũ trang đều bỏ cả.

Lần đầu tiên Tào Tháo thấy huýt sáo thay cho quân lệnh, mới bất chợt cảm thán:

— Trương tướng quân trị quân có chỗ độc đáo vậy!

— Để Tào công chê cười rồi, đó chỉ là cách riêng của người Lương Châu ở đây, không có gì là kỳ lạ hay đặc biệt cả.

Trương Tú thấy chúng tướng bên quân Tào không có ý định đánh nhau gì mới lấy hết can đảm tiến lên phía trước, cầm cương ngựa của Tào Tháo, đích thân dắt về phía trước.

Diễn Vi, Hứa Chử thấy thế vội ngăn lại, Tào Tháo lại phẩy tay ra dấu:

— Trương tướng quân chính là anh hào của Lương Châu, chịu đích thân dắt ngựa cho ta, đây quả là vinh dự lớn cho Tào mỗ ta rồi!

— Không dám.

Tào Tháo lại xoa xoa mũ đầu mâu của Trương Tú mà rằng:

— Tướng quân thân ở trong quân lữ, không quên để tang cho thúc phụ, việc này cũng là hiếm thấy!

Trương Tú vừa dắt ngựa vừa giải thích:

— Bất luận thúc phụ một đời có thị phi gì chẳng nữa, tại hạ từ nhỏ đã



mất cha mẹ, được thúc phụ nuôi dưỡng trưởng thành. Khi đó thẩm nương và các tông đệ đều chết trong loạn rợ Khương, nếu tại hạ không để tang giữ hiếu thì sợ không còn ai sau này kế thừa hương hỏa nữa.

Tào Tháo nghe nói vậy lại càng hứng thú vui vẻ với chàng trai này:

— Không phải đánh trận mà quy phụ về với triều đình có thể coi là có lòng trung. Thân trong quân lữ mà không quên ơn thân quyến có thể gọi là hiếu vậy. Tướng quân là người trung hiếu lưỡng toàn vậy! - Tháo bất giác quay đầu nhìn Tào Ngang, Tào Phi và Tào Chân theo quân đến đây, không biết những đứa trẻ này rồi sau có trở nên người trung hiếu lưỡng toàn được như thế hay không?

Khấp bên bờ sông Dục Thủy không khí hân hoan vui vẻ, không hề có cảm giác như đang tiếp nhận quân địch, mà giống đang hội hữu quân vậy. Tào Tháo giới thiệu toàn bộ tướng lĩnh dưới trướng cho Trương Tú, Trương Tú cũng giới thiệu Giả Hủ với Tào Tháo.

Tào Tháo nhìn qua Giả Hủ, cảm giác con người này không giống người ta vẫn đồn đại. Trong hình dung của Tào Tháo, kẻ kích động chư tướng, đầu sỏ của họa loạn Tây kinh hẳn phải là kẻ đầu hươu mắt chuột, miệng nhọn tai khi, nhìn thoáng có thể thấy vẻ gian xảo dị thường. Nhưng trước mặt Tào Tháo lúc này là một người độ hơn bốn mươi tuổi, thân hình không cao lắm, tướng mạo hiền lành, mặt mũi trắng trẻo, trán đã có nếp nhăn, râu hơi dài; người ấy mình mặc trang phục văn sĩ, khăn xanh quấn đầu, lưng vẻ hơi còng. Bộ dạng trang trọng, nghiêm cẩn, già dặn, lịch duyệt toát lên từ ông ta, thậm chí còn có cảm giác hơi cũ kỹ. Tào Tháo nghĩ ngợi một hồi, vẻ mặt tựa cười tựa không nói rằng:

— Giả thượng thư đại danh cao ngất, ngưỡng mộ từ lâu, thật là đã thất kính, thất kính.

— Đâu dám, đâu dám. - Giả Hủ mỉm cười vòng tay, đầu vẫn cúi nói, - Tại hạ nay đã từ quan tại ngoại, nương dựa nơi Kiến Trung tướng quân, đâu còn dám mang danh Thượng thư nữa.

Nếu giờ giết kẻ đầu sỏ họa loạn khi trước, chẳng phải sẽ lôi kéo được nhân tâm của nhân sĩ Tây kinh đó sao? Tào Tháo ngầm nảy ý giết người, nhưng giọng vẫn giữ vẻ bình thường:

— Nay Hứa Đô mới lập, triều đình còn ngổn ngang trăm bề, đang là lúc muốn dùng người, Giả tiên sinh có ý muốn quay về với triều đình chẳng? Dù sao tiên sinh cũng được xem như công thần đã phò trợ thiên tử về đông đó!

Giả Hủ khẽ chớp mắt liếc nhìn vẻ mặt giả dối của Tào Tháo, lập tức nhận ra tâm tư của Tháo, mới đáp rành rọt rằng:

— Tại hạ thực không dám vào triều, đến Hứa Đô rồi sợ rằng sẽ phải chung hàng ngũ với Thượng thư Phùng Thạc, Thị trung Đài Sùng, Vũ lâm lang Hầu Chiết ba vị đồng liêu ấy!

Tào Tháo bất chợt hoảng sợ. Con mắt thật là tinh tường! Tháo tỏ ra không hiểu mà hỏi lại rằng:

— Giả tiên sinh sao lại nói những lời như thế?

Lần này Giả Hủ không máy mắt nữa, gạt áo quỳ xuống rồi mới mở lời:

— Ngày trước trừ được Đồng Trác như gỡ được mối hung họa, các tướng ở Tây Lương đều muốn về triều thỉnh tội. Nhưng thư xá tội của triều đình mãi không đến, nhân tâm các bộ quân ở Mi huyện đều hoang mang thấp thỏm. Chỉ vì hung thần Lã Bố bỗng dưng phản nghịch, chuyên quyền triều chính, bá chiếm triều đường, muốn diệt trừ hết người Lương Châu... - Giả Hủ không nhắc tới Vương Doãn mà nói Lã Bố, việc này Hủ đã cân nhắc suy nghĩ rất kỹ. Ngày trước Vương Doãn từng cùng Tào Tháo đánh giặc Khăn

Vàng, không rõ quan hệ giữa bọn họ thế nào tuyệt không thể tự nhiên đơn sai mà nói xấu được; Trong khi đó Lã Bố và Tào Tháo cùng tranh đoạt Duyệt Châu, việc này thiên hạ không ai không tường, đã là địch thì chắc chắn không phải bạn, vậy thì dầu có mắng nữa cũng không can gì. - Tại hạ vì muốn an toàn tính mệnh cho binh tướng Mi huyện mới đề xuất dấy binh đánh về kinh đô thảo phạt nghịch thần, kế sách tuy giống phản nghịch nhưng thực sự là việc bất đắc dĩ. Ai dè Lý Thôi, Quách Dĩ gây họa loạn cả Tam Phụ, còn động đến thiên tử, bắt giữ cả bá quan, tại hạ thực không muốn hòa cùng một giuộc với chúng làm bậy nên mới ngầm giúp thiên tử về đông. Vốn định theo thánh giá mà ra sức, nhưng sợ những người chính trực không muốn xếp cùng hàng mà khó lập thân nơi triều chính, bởi vậy sức tàn mới tạm nương về Nam Dương. - Mấy lời này của Giả Hủ cũng phù hợp với sự thực.

Tào Tháo nghe xong cũng gật đầu: “Người này không hẳn là loại tàn ác hiểm độc.”

Giả Hủ sợ chưa đủ biểu đạt hết những ý muốn nói mới lại bổ sung:

— Trong *Dịch truyện* có câu: “Lời của kẻ nhân thì có lợi khắp thủy”, còn tại hạ ư? Lời không có đức nhân thì di hại cả thiên hạ! Công của đức nhân thì khó mà ghi hết được, mà nguồn loạn lại dễ hình thành, mỗi họa một khi đã phát sinh thì tai ương di lưu đến trăm đời. Nước nhà nay đã mấy phen họa loạn diệt vong, trăm họ chịu binh đao trăm khổ, may nhờ có Tào công ra sức ngăn sóng lớn mới giữ được xã tắc... - Nói đến ý quan trọng đó rồi, vẫn phải vượt đuôi khéo Tào Tháo một chút, - Mà truy căn nguyên thiên hạ đại loạn, há chẳng phải do tại hạ phiến ngôn mà ra? Kẻ nuôi dưỡng mầm họa loạn xưa nay, chưa từng có ai như tại hạ. Kẻ làm ác xưa nay, chưa ai từng ác như tại hạ! Tại hạ còn mặt mũi nào mà đứng nơi triều đường? Đau xót lắm! Đau xót

lắm thay!

Thấy Giả Hủ cứ tự khép tội buộc cổ đồ lên đầu mình, Tào Tháo không chịu nổi nữa: “Đầu sỏ họa loạn ở Tây kinh thật sự là người này sao? Không phải thế chứ, khi trước Tư đồ Vương Doãn nếu kháng khái một chút, xá miễn cho đám bộ tướng cũ của Đổng Trác, thì thiên hạ không đến nỗi rối tung lên thế này! Vậy không lẽ kẻ đầu têu lại là Vương Doãn? Hình như cũng không phải, Vương Doãn là mong chư tướng Quan Đông của ta đồng lòng cứu giá, còn sợ chúng ta sinh hiềm nghi nên mới cố ý không xá tội cho người Lương Châu. Xem ra, đầu sỏ tội đồ thực sự là Viên Thiệu, là Viên Thuật, là Lưu Biểu, là Công Tôn Toản, đương nhiên, chính ta cũng là một trong số đó. Chính là bọn chúng ta đã quên ơn nước nhà tự đánh lẫn nhau, dẫn đến Tây kinh hai phen rơi vào cảnh lầm than, thiên tử gian nan chịu khổ, phải soi xét lại chính mình, chính chúng ta rồi.”

— Được rồi, được rồi, tiên sinh sắp biến mình thành tội nhân thiên cổ rồi đó! - Tào Tháo vội cắt ngang, - Mất bò mới lo làm chuồng nhưng cũng không phải là muộn, Giả tiên sinh đã có lòng hối cải thì cũng cho qua. Không có lòng cố ý làm ác, tuy ác nhưng không trách phạt, tiên sinh mau đứng dậy đi. - Nói đoạn tự mình đỡ Giả Hủ đứng dậy. Cái đỡ tay này coi như công án họa loạn Tây kinh trước kia coi như không liên can gì đến Giả Hủ nữa!

Đáng hay không đáng xá miễn đều xá miễn cho hết, Giả Hủ cười thầm trong bụng, rồi đứng trang nghiêm với dáng vẻ của chủ nhà, vòng tay nói rằng:

— Tào công từ xa vừa tới, chúng tại hạ có sửa soạn tiệc lạt, sẽ cử người đưa đến trưởng trung quân gọi là có chút tấm lòng với Tào công cùng chư vị tướng quân. - Giả Hủ không thiết yến trong thành mà có ý đưa qua là sợ Tào

Tháo nghi ngờ.

— Giả tiên sinh nói sai rồi! Đâu có lý chủ phải theo khách? Đã cùng là người của triều đình thì trong thành ngoài thành có gì phân biệt nữa. - Tào Tháo quay về phía sau vẫy tay, - Các tướng theo ta vào thành. - Nói đoạn cũng không cười ngựa nữa, tay trái kéo Trương Tú, tay phải kéo Giả Hủ, ba người dắt tay nhau cùng tiến vào Uyển Thành.

Trương Tú bấy giờ đã yên tâm, cũng cười nói tự nhiên hơn. Giả Hủ thì trước sau vẫn quan sát nhất cử nhất động của Tào Tháo, trong lòng cũng dần đo: “Tên này chịu thực lòng đối đãi người khác, nhưng lại lấy quyền thế ép người, cũng không hổ là anh hùng vậy! Tiếc là xử sự đã quá qua loa tùy tiện, đây có thể sẽ là điểm yếu đây.”

## **Đắc ý quên mình**

Từ yến đã bày sẵn trong Uyển Thành, Tào Tháo cũng không nể nang gì mà ngồi ngay chính giữa. Đầu mé bên đông là Trương Tú, tiếp đến Giả Hủ, Trương Tiên; ngồi đầu mé bên tây là Quách Gia, phía dưới là các tướng bên quân Tào. Rượu được vài tuần, Tào Tháo có vẻ đã ngà ngà, mới nhìn Trương Tú rồi nói rằng:

— Kiến Trung tướng quân, không biết từ khi xuất sĩ đến nay có trận nào tự thấy đắc ý, nói thử lão phu nghe xem nào! - Tào Tháo trong lúc vô ý đã tự cho mình là “lão phu”, ý chỉ mình đức cao vọng trọng, khác hẳn chúng nhân, trong lòng có phần tự đắc.

Trương Tú cũng đã uống không ít, nhưng đầu óc vẫn còn tỉnh táo. Năm xưa từng lập được công lớn, những trận thắng khiến Trương Tú hài lòng kể cũng có nhiều, nhưng đều là theo thúc phụ Trương Tế đánh trận, nói thẳng ra

là đều đánh với triều đình, những việc như thế sao có thể nói ra lúc này cho đặng? Tú nghĩ một hồi mới nâng chén bảo rằng:

— Khi xưa Biên Chương, Hàn Toại làm loạn Lương Châu, bộ hạ của bọn chúng là Khúc Thảng đánh giết huyện lệnh là Tổ Lịch. Khi đó tại hạ vẫn là một huyện lại nhỏ bé, mới lĩnh hơn chục kỵ binh đương đêm đánh thẳng vào quân doanh của Khúc Thảng, đột nhập vào trại, giết luôn Khúc Thảng, loạn nhân đó cũng được dẹp yên!

— Được! Tướng quân đúng là anh hùng!

— Đâu dám, đâu dám. - Tú miệng cũng nói khách sáo vậy nhưng nét mặt cũng có vẻ đắc ý.

— Tướng quân, loạn Biên Chương, Hàn Toại năm xưa tướng quân tuổi vẫn còn ít phải không?

Trương Tú nghe vậy cũng cao hứng, giơ hai ngón tay lên:

— Năm đó tiểu tướng mới vừa hai mươi.

— Lương Châu thượng võ, có tiếng nhanh nhẹn dũng mãnh. - Tào Tháo bất chợt cũng cảm thán.

— Hắc hắc, Tào công cũng biết đấy, cha con Đồng Trác cũng chẳng giống ai, Lý Thôi, Quách Dĩ tầm thường đồn mạt, vậy mà vì sao vẫn gây họa loạn được khi ấy? - Trương Tú bấy giờ cao hứng, bỗng nhiên lại nhắc đến chuyện này.

— Ồ? - Lúc này Tào Tháo lại hiếu kỳ, đối với họa loạn Lương Châu đương nhiên cũng có kiến giải riêng, nhưng lại chưa từng được nghe kiến giải từ chính bên đối địch, Tháo mới cười khà khà mà rằng, - Xin được nghe tướng quân nói.

Trương Tú tự rót đầy chén, nhấp một ngụm rồi nói:

— Khổng Trọng Ni từng dạy “nếu không dạy cho trăm họ biết tác chiến thì không khác nào bỏ rơi trăm họ”, dân ở Trung Nguyên không am tường chiến sự, người Quan Đông ít khi thấy vũ dũng. Mà người Lương Châu lại từ nhỏ đã luyện tập võ nghệ, vui nhàn thì tập đánh trận giả, sức có thể cưỡi ngựa giương cung, thả đều nhanh mạnh như Khánh Kị<sup>[163]</sup>, phụ nữ cũng biết nhắc kích giương cung lấp tên, huống nữa là trai tráng, binh lính Tây Thổ đánh chiến với sĩ tốt Quan Đông như hổ giữa bầy dê! Người Quan Đông vốn là những người luôn sợ hãi, giữ mình. Quân kỵ Tịnh Châu, quân kỵ Lương Châu, quân Hung Nô, quân Đồ Cách, quân Niết Trung, người Khương rồi bọn Đinh Nguyên, Đồng Trác, thả đều là quân sĩ năng chinh thiện chiến trong thiên hạ, quân sĩ Quan Đông sao chẳng bại cho được? Nghĩ tới Viên Thiệu cũng là dòng dõi công khanh, sinh ra ở đất kinh sư, nhưng lại lớn lên từ tay thân mẫu. Trương Mạc là trưởng giả ở Đông Bình, chỉ biết cẩn trọng, bo bo thủ lễ. Khổng Trụ chỉ biết bàn suông. Những kẻ đó thả đều không phải là người chuyên dụng binh. - Nói đoạn nâng chén uống cạn rồi cười hỉ hả, - Chỉ có Tào công, bình đẹp Khăn Vàng, đẩy lui Viên Thuật, đánh thắng Đào Khiêm, xua đuổi Lã Bố, ở Biện Thủy này vẫn chưa từng bại trận?

Giả Hủ thấy Trương Tú uống rượu rồi lỡ miệng, liền nâng chén nói đỡ lời:

— Tướng cốt ở mưu chứ không ở dũng, Tào công và tướng quân há lại tùy tiện so sánh được? Tào công có trí tựa Trương Lương, một thân mưu lược như Trần Bình, lại đặt tâm chí công vào thiên hạ đại sự, trước sau vị tất đã ai hơn được! Nào... Tại hạ xin kính Tào công một chén.

— Ha ha ha! Văn Hòa huynh quả thật đã nhìn thấu gan ruột Tào mỗ ta rồi, ở Biện Thủy bại thì cũng bại rồi, huynh còn che đỡ cho ta làm gì? - Lúc này Tào Tháo bắt đầu nói năng lộn xộn rồi, không phân biệt trên dưới trong

ngoài nữa, gọi thẳng Giả Hủ là Văn Hòa huynh, - Dừng sĩ đất Tây Châu khả thân khả kính, ta nên kính huynh một chén mới phải.

Tào Tháo nói được làm được, nhưng các tướng bên quân Tào lại về không phục. Dựa vào đâu mà nói binh tướng Quan Đông không đấu lại người Tây Thổ, có phải Trương Tú đã quá cuồng rồi chẳng? Bọn Hạ Hầu Uyên, Nhạc Tiến, Chu Linh đều muốn chửi bới một trận nhưng chẳng ai dám gây chuyện trên bàn tiệc. Trong lòng Vu Cấm cũng thấy khó chịu, Trương Tú quy hàng là một việc tốt, nhưng sau sẽ lại thêm một đối thủ tranh công với hắn. Cấm không giống người khác nói năng không đâu, ngầm đưa mắt sang Điển Vi, Điển Vi không hiểu lại ghé sang tai Cấm:

— Văn Tắc huynh, có việc gì chẳng?

Vu Cấm cầm chén rượu che miệng nói nhỏ:

— Thằng nhãi Trương Tú này quá cuồng ngôn rồi, dám cười chúng ta Quan Đông không còn ai, phải cho hắn biết lợi hại của chúng ta mới được.

Điển Vi cũng hơi giận:

— Ta cũng không thể để cho hắn cuồng lộng như vậy được, tướng đầu hàng còn dám khua môi múa mép. Ta phải làm thế nào? Ta sẽ theo huynh!

Vu Cấm cười hiểm mà rằng:

— Điển quân, ngu huynh ta có gì mà không làm được? Người trong Tào doanh sức vóc số một, đừng nói là giao thủ với Trương Tú, chỉ cần vác ngón đồ của người ra là đã chấn trụ được bọn này rồi à!

— Được! Ta nghe huynh. - Điển Vi là người vô tâm vô tư, rảo bước liền ra khỏi trướng; Tào Tháo chỉ nghĩ hắn đi xa một chút nên cũng không để ý.

Không ngờ thoát cái, Điển Vi đã hùng hùng hổ hổ xách đôi đại kích xông vào, khiến cả bọn thấy sợ chết khiếp. Vi không nói câu nào mà múa kích



ngay giữa sảnh, cặp kích này nặng bốn mươi cân một thanh nhưng trong tay hẫng lại quay nhẹ bẫng, cặp kích múa tít tạo nên tiếng gió rít đầy uy vũ. Các tướng bên Tào doanh biết là cố ý kiểm cố, ai nấy hòa vào hò hét này nọ. Tào Tháo thấy thế cũng cảm thấy mát mặt nên mới không nói gì. Trương Tú, Trương Tiên đều là bọn giỏi võ, hẫng không phải là thích khách gì, nên cũng chăm chú xem và tán thưởng mấy câu. Duy có Giả Hủ và Quách Gia cảm thấy không ổn, hai người bất giác cùng đưa mắt nhìn nhau.

Vụt chốc, bài kích tự biên tự diễn đã múa xong, Điển Vi cũng một nhào mồ hôi đầm đìa ướt thấm cả lưng, mới liền nói toẹt ra:

— Đôi kích này của ta nặng tám chục cân, không biết Kiến Trung tướng quân có nhắc chơi đặng? - Nói rồi cầm phập kích xuống nền, vỡ tan đôi gạch xanh, cắm sừng sững trên mặt đất!

Trương Tú cười khinh khinh, không thêm để ý mà rằng:

— Bản tướng quân soái lĩnh quân đội, há lại thêm học đòi mấy ngón nghề của kẻ thất phu?

Điển Vi nghe nói mình là thất phu liền nổi giận:

— Khoan luận thất phu hay không thất phu, chẳng phải người nói hán tử Quan Đông không có ai bằng người Tây Châu đó sao? Trong doanh các người có ai nhắc đặng đôi kích này chẳng? Gọi ra thử xem!

Chúng tướng phía Tào Tháo nghe Điển Vi nói thế đều đứng cả dậy hòa theo.

— Không được vô lễ, tất cả yên lặng cho ta! - Tào Tháo dẫn chén rượu, - Điển Vi! Ai cho phép người tùy tiện mang binh khí vào, còn không mau lui xuống!

— Khoan! - Trương Tú với tay, - Nếu không có ai nhắc được vật này, há

chẳng phải trong doanh ta cũng không nên còn ai sao? - Tú quay đầu nói nhỏ vào tai Trương Tiên mấy câu, Trương Tiên liền đứng dậy bước ra.

— Trương tướng quân, đó chẳng qua chỉ là bộ hạ ta nói mấy câu giỡn chơi mà thôi, hà tất phải để bụng làm gì? - Tào Tháo nói rồi quay sang trừng mắt nhìn Điển Vi.

Trương Tú vội vẫy tay:

— Tại hạ quy thuận Tào công là một lòng chí thành, nhưng nếu các vị tướng quân đây cho rằng tại hạ binh ít tướng mỏng mong nương náu tạm, thì như thế là đã nghĩ lầm rồi! Đồi kích này hôm nay, nhất định để người trong quân tại hạ nhắc lên.

Trương Tiên trong nháy mắt đã quay lại, dẫn theo một người cao lớn vận y phục đội trưởng, mình hổ lưng gấu, mũi cao mắt xếch, tóc hung râu vểnh, nhìn biết ngay là người Hồ. Y vào trước không vái chào Tào Tháo, chỉ khom người hỏi Trương Tú:

— Tướng quân có gì phân phó?

— Xa Nhi, nhắc đồi kích này để Tào công và liệt vị tướng quân đây xem.  
- Trương Tú phẩy tay áo, nhìn không thèm nhìn, chỉ tiếp tục uống rượu.

Đồi đại kích tám chục cân, cầm xuống đất phải nhắc lên thì không phải chỉ là tám chục cân sức lực nữa, nếu một tay nhổ một cây sẽ rất mất sức, nếu giỡn chơi càng không phải chuyện đơn giản. Tên Hồ Xa Nhi sức mạnh quả không tầm thường, hai tay nắm chặt đồi kích, nhắc khê đã nâng đồi kích lên, kích trong tay nhắc lên ba cái, múa ba vòng quay về vị trí cũ lại nhắc lên mấy cái rồi đặt xuống. Cố nhiên sức không mạnh mẽ và nhanh nhẹn như Điển Vi, nhưng vì bình thường hãn không dùng kích thôi, nếu dùng cũng không biết thế nào.

Có mặt ở đây thấy đều là kẻ có nghề, ai cũng nhìn ra được bản lĩnh thực

sự của hắn cũng khá tốt. Tào Tháo cũng cảm thấy vui vẻ, bước qua nắm tay hắn mà rằng:

— Tráng sĩ, ngươi là người ở đâu?

Hồ Xa Nhi cười thật thà:

— Từ bộ Yêm Nãi Đồ Cách đến.

— Hóa ra là huynh đệ người Hồ, không biết hiện đang sung vào chức gì?

- Tào Tháo lại mắc bệnh cũ.

Hồ Xa Nhi gãi gãi đầu:

— Cũng chỉ là đội trưởng mà thôi.

— Đáng tiếc đáng tiếc... Nên được trọng dụng, trọng dụng mới phải! - Tào Tháo nói rồi móc nén vàng từ thắt lưng ra nhét vào tay Hồ Xa Nhi, - Ngươi cầm lấy đi.

Hồ Xa Nhi thấy vậy mừng rỡ, nhưng muốn cũng không dám, quay sang nhìn Trương Tú.

— Nhìn tướng quân nhà ngươi làm gì? Giờ chúng ta đều đã là người của triều đình, ta ban thưởng cho người hay tướng quân nhà ngươi ban thưởng thì cũng có gì khác nhau đâu?

Trương Tú dẫn lòng mà rằng:

— Tào công đã nói cầm, ngươi cứ cầm lấy đi!

Hồ Xa Nhi cúi đầu cảm tạ Tào Tháo rồi lại quay sang Trương Tú chấp tay bái tạ rồi vui vẻ đi ra. Trương Tú cúi đầu uống rượu, vẻ không hài lòng lắm với hành động này của Tào Tháo. Ăn ngon uống ngon ta phục dịch, lại ngon ngọt cả nửa ngày trời, rồi cuộc lại cho bộ hạ hạ nhục ta, còn muốn dùng tiền bạc hòng mua chuộc lôi kéo bộ hạ của ta, thật là khinh khi ta quá?

Quách Gia ngồi đối diện sớm đã thấy Trương Tú mặt biến sắc, liền đứng

dậy:

— Chúa công, thuộc hạ thấy cũng không còn sớm nữa, chúng ta không nên làm phiền thêm Trương tướng quân. Chúa công từ xa đến cũng đã mệt mỏi, Trương tướng quân thết đãi thịnh soạn cũng đã vất vả, cũng nên nghỉ sớm, chúng ta nên ra về nghỉ ngơi thôi.

— Nói có lý lắm. - Giả Hủ cũng đứng dậy, - Việc uống rượu chỉ là để vui vẻ mà thôi, sớm mai chúng ta sẽ vào việc chính bàn giao tiếp quản các huyện ở Nam Dương.

Tào Tháo thấy hơi khó xử, Trương Tú không mấy vui, nghe nói thế ai nấy cũng tự lui cả. Các tướng ai về doanh thì về, ai lên thành thì lên, Giả Hủ để bày tỏ sự ân cần chu đáo đã sớm bố trí huyện đường sạch sẽ, rước phụ tử Tào Tháo qua đó nghỉ; còn Hủ cùng Trương Tú hạ trại mé tây huyện đường nghỉ tạm.

Màn đêm mờ mịt bao phủ, Tào Tháo nhân vẫn còn chút hơi men nên vòng ra hậu đường, thấy chăn đệm đã được thay mới cả, bất chợt cảm kích Trương Tú, Giả Hủ lo việc quá chu đáo. Lại nghĩ đến ba đứa con, Tào Ngang lo việc trong doanh ở ngoài thành, còn Tào Phi, Tào Chân thì ngủ ngay sát vách. Tháo rào bước về phòng. Ngoài cửa, Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc đang đứng gác, thấy Tháo đi qua vội vòng tay thi lễ. Tháo ra hiệu chớ làm kinh động, rồi nhẹ nhàng hé nhìn qua khe cửa, hai đứa trẻ con đã ngủ. Dẫu sao chúng vẫn còn quá nhỏ, mới hành quân có mấy ngày đã mệt mỏi vô cùng, rồi quân doanh ra ngoài đâu dễ có được chăn ấm nệm êm, nhìn chúng ngủ mới ngon giấc làm sao, thi thoảng còn ngáp ngủ nữa kìa.

Tháo khẽ cười, đóng cửa lại rồi quay sang nói với Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc:

— Các con ta, chúng còn quá nhỏ, hai người vất vả nhiều rồi, mai kia về

triều ta sẽ trọng thưởng.

— Tạ ơn tướng quân. - Hai viên tiểu tướng vội vòng tay thi lễ cảm tạ.

Thấy hai người nói năng nhẹ nhàng lễ độ, Tào Tháo cảm thấy khá hài lòng, hôm nay có thể coi như mọi việc như ý, Tháo khẽ ngâm nga rồi thông thả quay về. Đi đến cuối dãy hành lang, chợt thấy có người đang cúi húi gì đó trong bóng tối, Tháo cảnh giác, gằn giọng hỏi:

— Là ai?

— Bá phụ, là điệt nhi đây. - Hóa ra là Tào An Dân, đang chui ra từ trong góc tối.

Tào Tháo quát lớn:

— Muộn rồi sao chưa đi ngủ, còn đứng đây cười cợt gì nữa?

— Không... không có gì ạ. - Tào An Dân sợ sệt đáp.

Dưới ánh trăng mờ ảo, Tào Tháo thấy trên mình hằn lấm bấn lem nhem, chợt sinh nghi:

— Rốt cuộc người chui rúc chỗ nào, nói thực ta nghe.

— Điệt nhi không đi đâu cả, vừa rồi thần hồn nát thần tính nên mới bị ngã.

Tào Tháo là ông tổ của thủ đoạn dối trá, vừa nghe liền biết Tào An Dân đang nói dối, mới gõ đầu hấn, bảo:

— May cho người là đang làm Thư tá trong quân, bao nhiêu việc gấp như vậy vẫn còn dám lông bông bên ngoài, giờ không nói cũng không sao, mai vào trưởng động đến roi gậy xem tên tiểu tử nhà người có chịu nói hay không?

Tào An Dân lúng túng, lấm la lấm lét mới nói rằng:

— Qua phòng bá phụ, điệt nhi sẽ nói chuyện.

Tào Tháo thấy bộ dạng hẩn như vậy cho rằng có chuyện quân cơ trọng yếu mới không nói gì nữa mà dẫn hẩn về phòng mình. Tào An Dân vừa bước vào phòng liền phủ phục xuống đất, lật bật mà rằng:

— Bá phụ thứ tội, diệt nhi thật không có làm gì. Việc này không can gì đến quân cơ, không thể thăng thưởng mà truy vấn được.

Hẩn không nói thì Tào Tháo càng thấy kỳ quái:

— Tên tiểu tử người làm sao vậy? Liên can hay không liên can cũng nói ra xem nào!

Tào An Dân mặt mũi đỏ rần, nhưng liệu chừng không nói thì không xong, liền cất lời:

— Hôm nay đại quân chúng ta đặc thắng đến Uyển Thành... Diệt nhi phụng mệnh tuần thị xung quanh xem có mai phục hay không, kết quả là...

— Có phục binh?!

— Phục binh thì không có. - Tào An Dân nháy nháy mắt, - Nhưng có hai mỹ nhân.

Tào Tháo bắt đầu thấy hơi bức rối, vốn biết tên diệt tử này chẳng đường hoàng gì cho cam, nhưng không ngờ vừa vào thành đã chúí mắt vào nữ nhân, mới trách mắng ngay:

— Khốn kiếp! Huynh đệ ta đâu có đến nỗi nào, cũng đủ ăn đủ mặc, thi thư sách vở lễ nghĩa cũng thấu đạt, sao lại để ra thứ nhà người không ra cái giống gì! - Lửa giận bốc lên, Tháo nhéo tai Tào An Dân.

Dân đau quá kêu ré lên:

— Ái, ái ôi! Bá phụ nghe diệt nhi nói, hai nữ nhân đó là gia quyến của Trương Tế, có thể từ từ tìm hiểu xem sao?

— Hử?! - Tào Tháo buông tay, - Trương Tú nói người thím nào đó của

hắn đã chết trong loạn người Khương, thì lấy đâu ra gia quyến nữa?

Tào An Dân xoa xoa tai mà rằng:

— Quả thực là vợ góa của Trương Tế, mới hơn hai mươi tuổi, nghe nói phu nhân đó họ Vương, vẫn có a hoàn đi theo và còn mặc đồ tang nữa! Tiểu điệt đã nghe ngóng hỏi thăm kỹ càng rồi.

— Tiên súc sinh này, chỉ biết để ý chuyện đàn bà... - Tào Tháo cũng nguôi nguôi giận, - Vậy thử nói xem, rốt cuộc là chuyện gì?

— Vẫn còn mặt mũi nói tiểu điệt, bá phụ có khác gì đâu. - Tào An Dân tự lẩm bầm một mình.

— Tên tiểu tử người vừa lẩm bầm gì đó?

— Không có gì ạ, - Tào An Dân vội cười trừ, rồi úp úp mở mở nói rằng, - Vợ cũ của Trương Tế đúng là đã chết rồi, vị phu nhân họ Vương này là sau mới cướp được ở Hoảng Nông đưa về, nghe đâu để cướp được vị phu nhân này còn phải giết cả một nhà đấy. Nay Trương Tế đã chết, Trương Tú còn lớn tuổi hơn bà thím góa này, sợ lưu lại trong phủ thiên hạ nói này nói nọ, nên mới bố trí cho ở trạch viện mé đông bên ngoài huyện đường. Bình thường Trương Tú không qua bái vọng, cũng không cho phép bất kỳ binh lính nào được phép quấy nhiễu, chỉ cắt cử a hoàn phục vụ và định kỳ đưa đồ nhà tới mà thôi.

— Người đúng là chỉ có tài trộm chó trộm gà, vào thành mới có nửa ngày đã tìm hiểu đâu ra đấy.

— Bá phụ đừng nói vậy, đó chẳng phải cũng là vì an toàn của bá phụ mà.

— Vớ vẩn, việc này liên can gì đến việc an toàn hay không an toàn của ta. - Tào Tháo lờm An Dân, - Đừng có nói không đâu nữa. Người đã gặp vị phu nhân đó rồi chứ?

Tào An Dân sợ hãi vội vã trả lời:

— Gặp rồi, diệt nhi đã gặp rồi, e là biến cố trong thành Trương Tú còn chưa báo cho họ biết. Chúng ta vào thành lần này, chủ tớ bọn họ rất lo lắng hoảng sợ, chỉ dám nép sau cửa mà xem, ả a hoàn đó diệt nhi thấy cũng được lắm, trông cũng khá đẹp!

— Ai hỏi a hoàn, vị phu nhân đó người gặp rồi chứ?

— Mới chỉ nhìn được nửa mặt, - Tào An Dân đỏ mặt, - Diệt nhi không thể tả được... quá đẹp, chẳng trách Trương Tế cướp người ấy về, nếu là diệt nhi, diệt nhi cũng cướp! Dù chỉ nhìn một lần, có chết cũng cam lòng.

— Phì! Việc ấy mà người cũng nói ra được.

Tào An Dân cười tinh quái:

— Không phải diệt nhi không biết liêm sỉ, nhưng sự thực là vị phu nhân đó đẹp không tả nổi.

— Thế nào là đẹp không tả nổi?

— Tức là bá phụ tưởng tượng nàng đẹp thế nào thì nàng đẹp như vậy.

— Người nói lăng nhăng gì thế! - Miệng tuy nói vậy nhưng trong đầu Tào Tháo cũng bắt đầu hình dung, không biết rốt cuộc là người đẹp đến mức nào mà không thể tả nổi. Tháo vỗ vỗ đầu, nhìn tên diệt tử đầy mình còn lắm lem, - Người trèo tường nhà người ta phải không?

— Dạ. - Tào An Dân gật đầu.

— Người cũng gớm đấy nhỉ! Danh giá họ Tào nhà ta bị người đổ xuống sông xuống biển cả rồi. - Tào Tháo đứng dậy đi đi lại lại hai vòng trong phòng.

Tục ngữ nói “no cơm ấm cật dậm dật mọi nơi”, Tháo uống khá nhiều rượu, đầu óc cũng bắt đầu bấn loạn cả lên vì việc này, Tháo bất ngờ quay



sang nói với Tào An Dân:

— Người dẫn ta đi xem nào.

— Cái gì ạ?! - Tào An Dân lúng túng, - Bá phụ, người là đương triều Tư không, đứng đầu các quan trong thiên hạ, nửa đêm gọi cửa quả phụ... Nếu việc này truyền ra ngoài...

— Việc gì phải gọi cửa, hay là giả làm gia nô của Trương Tú, lừa mở cửa được không?

— Hầy, gạch đá đánh nhau rồi, bá phụ quả là cao tay! - Tào An Dân cũng không biết nói thế nào nữa, - Nhưng bá phụ... nếu Trương Tú...

— Người tí tuổi thì biết cái gì? Có hiểu thế nào là thương hương tiếc ngọc không? Chúng ta đã đến đây vào thành quấy quả người ta, cũng phải qua thăm hỏi, không có chút lễ vật thì cũng phải có lời xin lỗi chứ! - Tào Tháo đồng dạng nói về lý lẽ, - Chẳng phải ngay mé đông bên ngoài trạch viện này sao, mau mau dẫn đường.

— Vâng. - Tào An Dân muốn nói, nhưng lại không dám cãi lại.

Tào Tháo dặn dò:

— Ta nói trước nhé, chỉ có ta và người đi thôi, nếu để lọt tin này ra ngoài, ta lột da người đó!

Quả đúng là háo sắc, bá diệt hai người bất kể đêm hôm ra khỏi huyện đường, giả làm bộ hạ của Trương Tú quả là được mở ngay cửa. Nhưng a hoàn nhìn thoáng liền biết là không phải, muốn đóng cửa lại cũng không kịp nữa, bá diệt họ Tào cứ thế đẩy cửa chen vào. Nửa đêm khuya khoắt, trong nhà chỉ có quả phụ, a hoàn vừa ngạc nhiên lại vừa sợ sệt nên không dám lớn tiếng động tĩnh. Tào An Dân vội giải thích, là Tư không đại nhân muốn đến hỏi thăm mà thôi. Nói vậy thôi chứ ai cũng hiểu chả tốt đẹp gì.

Khuôn viên trạch viện khá nhỏ, ba gian nửa sáng nửa tối, gian chính đèn vẫn còn sáng. Khi biết quân binh vào thành, Vương thị đã rất sợ hãi, sợ đến mức không dám ngủ. Gió mát thổi hơi men làm cho Tào Tháo thêm lâng lâng, trong đầu Tào Tháo lúc này chỉ quẩn quanh mụ mị với hình ảnh “đẹp không tả nổi” của vị phu nhân họ Vương kia, Tháo lão đảo bước vào trong, độ hai ba bước đã đến cửa, đưa tay đẩy, cửa đã khóa! Tháo đảo mắt một vòng, lui lại một bước sửa sang trang phục, chỉnh đốn tư thế chấp tay nói lớn:

— Đương triều Tư không Võ Bình hầu Tào Tháo đến bái yết phu nhân.

Vừa dứt lời, trong nhà có tiếng giật mình, đèn đóm chợt tắt vụt. Người đứng ngoài cửa mà vẫn nghe thấy rõ hơi thở đầy vẻ sợ hãi của phu nhân họ Vương kia, mãi hồi lâu mới thấy tiếng vọng đáp lại:

— Đại nhân xin hãy tự trọng, chỗ này là nơi đàn bà con gái góa bụa, xin hãy mau mau rời khỏi đây.

Trong giây lát Tào Tháo chợt bừng tỉnh, nhưng trong bụng cũng khen thầm: “Sợ ta nhìn trộm thấy nàng nên mới tắt đèn trước đi đây mà. Quả đúng là một nữ nhân thông minh!” Tháo từng cướp Biện thị về, lại chiếm đoạt cả Hoàn thị nữa, cũng coi như là cao thủ lão luyện trong việc gian dú vụng trộm. Nay đã mang thân phận cao quý rồi nên ứng xử cũng khác, liền mới bình tĩnh lại mà rằng:

— Bản quan đưa quân vào Uyển Thành đã ít nhiều làm kinh động, thỉnh phu nhân mở cửa để bản quan có lời tạ tội.

Bên trong lại có tiếng đáp vọng ra:

— Đại nhân không ngại vất vả đích thân tới thăm hỏi, tiểu nữ cảm kích vô cùng. Nhưng canh khuya, nửa đêm mà mở cửa phòng riêng, việc không thể tùy tiện, tiểu nữ có chết cũng không dám vâng lời. Nghe nói đại nhân là

tam công đức cao vọng trọng, xin hãy tự trân tự trọng, chớ làm tổn hại hoen ố đến thanh danh!

Thật đúng là liệt nữ trinh khiết, mồm mép cũng lợi hại lắm. Ban đầu Tào Tháo có ý dâm tà muốn đến trêu hoa ghẹo nguyệt, nhưng giờ nghe nói thế lại siêu lòng vì nữ nhân này, nên dứt khoát muốn giải thích cho rõ:

— Bản quan biết phu nhân chính là con gái nhà lành, bị ác đồ Tây Lương cướp đi mà phải lưu lạc đến đây, lại nghe nói phu nhân trời sinh ra có tư chất, thêm dung nhan tú lệ mà đem lòng ngưỡng mộ, nên muốn được cùng phu nhân một lần gặp gỡ trò chuyện đó thôi. - “Một lần gặp gỡ trò chuyện” rốt cuộc là gặp gỡ trò chuyện thế nào, hà tất phải nói nữa?

Tục ngữ thường nói “liệt nữ cũng sợ dựa dẫm phụ thuộc phu quân”. Vị phu nhân nghe nói thế cũng nhất thời không biết trả lời ra sao. Đúng lúc quan trọng ấy, a hoàn đã trấn tĩnh lại, lách qua Tào An Dân đến trước mặt Tào Tháo:

— Đại nhân là Tư... Tư cái gì ạ?

Tào Tháo chớp chớp mắt:

— Tư không.

— Không phải bận tâm nhiều nữa, có đúng là đại nhân làm chức quan lớn đó không? - A hoàn hỏi rành rọt.

Trong ánh sáng lờ mờ của màn đêm, Tào Tháo thấy a hoàn này quả nhiên cũng rất xinh đẹp, liền cười bảo rằng:

— Tại hạ chức vị đến tam công, quan đến cực phẩm, Trương Tú đã quy thuận theo ta. Không biết cô nương quý tính đại danh là gì?

— Tiểu nữ họ Châu.

— Vậy ra là Châu cô nương. - Đường triều Tư không chấp tay chào a

hoàn, - Bản quan vốn ngưỡng mộ phu nhân từ lâu, mong Châu cô nương chỉ dẫn cho.

A hoàn nghe đoạn liền thoảng một tràng:

— Phu nhân nhà tiểu nữ gặp nạn đến đây, hiện đang thân quả phụ, nếu làm tổn hại đến thanh danh thì biết làm thế nào? Đại nhân nếu thực tình có ý, tính cách mỗi lái cưới hỏi đàng hoàng, kết làm phu thê lâu dài thì mới phải chứ!

Quả là một câu nói thôi nhưng tình người trong mộng, Tào Tháo trong lòng hiểu ra. Cặp chủ tớ này đang muốn ra khỏi nơi này nên tính kế lâu dài đây mà! Đúng là tự nhiên trời cao rơi xuống cho Tháo thêm người vợ mỹ miều, Tháo nén sự hưng phấn rồi cười mà rằng:

— Việc ấy có gì là khó? Việc lâu dài như vậy chính hợp ý ta, những mong còn chẳng được nữa là!

A hoàn nghe nói vậy thở dài một tiếng rồi quay người quỳ xuống trước cửa:

— Phu nhân! Nô tỳ bạo gan gọi người một tiếng tử tử. Chúng ta bị Trương Tế cướp đưa về đây, đời này không dựa dẫm vào đâu được nữa, cũng coi như đã chấm dứt. Trương Tú đó thì vẫn giữ lễ, lấy phận cháu con mà đối xử với tử, nhưng tử tử tuổi trẻ phải ở góa như vậy, sẽ phải thủ tiết đến bao giờ? Vả lại, nay thiên hạ đại loạn thế này, Trương Tú ngày nào đó binh bại, bọn vô lại biết đâu lại đến quấy nhiễu, sự trong trắng của tử tử không biết sẽ ký gửi nơi đâu? Chi bằng hãy gửi thân nơi vị đại nhân đây, tốt xấu cũng là vào nhà quan đường đường chính chính! Mà muội thì cũng... - Mấy lời sau đó cũng không nói ra được nữa, phu nhân không đi bước nữa thì cô ta cũng phải ở vậy. Giờ còn làm a hoàn, chứ sau này cũng thành bà cô, cả đời cũng coi như bỏ đi rồi. Không nghĩ vì phu nhân, cô gái này cũng phải tự nghĩ cho

mình thôi!

Tào Tháo không ngờ tự nhiên lại có thuyết khách đứng ra nói giúp, liền vội té nước theo mưa:

— Châu cô nương nói từng lời có lý, bản quan chức đến tam công, tự biết không phải lễ thì không nhìn, không phải lễ thì không nói, nguyện cứu phu nhân ra khỏi bể khổ, kết duyên dài lâu. - Tháo vẫn còn nói ra được câu “không phải lễ thì không nhìn, không phải lễ thì không nói”, để làm gì nữa?

Vương thị ở trong hồi lâu không nói gì, chỉ ậm ừ vậy, sau đó mới khóc mà rằng:

— Đúng là kẻ trời đánh đã cướp rồi đưa ta về cái nơi quỷ quái này. Giờ lại gặp chuyện thế này... Ta biết nên làm sao mới phải đây...

Câu nói ấy cũng coi như đã mở lời mở ý, a hoàn mới vội nói thêm:

— Tào đại nhân, Uyển Thành này không phải chỗ tốt, Trương Tú mà nghe được đại nhân đến tất sẽ cất quân hỏi tội. Lúc đó, đại nhân có quân có tướng đương nhiên không sợ, nhưng chủ tớ tiểu nữ tính mạng không biết gửi về đâu, mong ngài sớm đưa phu nhân ra ngoài để phòng ngộ nhỡ...

— Việc này cũng chẳng khó gì, hôm tới ta sẽ cắt cử xe kiệu bí mật đón phu nhân ra, thần không biết, quỷ không hay nên chớ ngại! - Tào Tháo chuyển giọng, - Nhưng đêm nay cũng đến đây rồi, mong phu nhân vén rèm châu mà cho ta được thấy dung nhan.

Vương thị ở trong vội cự tuyệt:

— Chàng đã yêu mến tính chuyện lâu dài, đâu phải như kịch xem trong chốc lát, đợi đón thiếp ra ngoài rồi xem mặt cũng đâu có muộn.

— Bản quan đã đến đây rồi, nhất định phải xem bằng được.

Cả Vương thị và a hoàn đều hoảng sợ, đêm đã khuya rồi mà Tào Tháo

còn nán lại mãi chưa đi, biết làm sao bây giờ? Bảy thiên trong sách *Nữ giới*<sup>[164]</sup> của Ban Chiêu xem đi xem lại đã nhiều, chuyện này mà lan truyền ra ngoài chẳng phải chuyện sống chết hay sao!

A hoàn sáng suốt là vậy giờ cũng trở nên hồ đồ:

— Đại nhân không xem không được sao?

— Phu thê mãi mãi thì nhất thiết phải xem.

— Chỉ cần xem thôi?

— Đêm nay chỉ cần xem. - Tào Tháo nói vẻ chắc chắn.

— Tỷ tỷ, tỷ chỉ cần mở cửa để đại nhân xem qua một chút... một chút rồi ông ấy đi.

— Cô nương yên tâm. - Tào Tháo cười hì hì.

Một lúc sau cánh cửa mở ra, dưới ánh trăng, Vương thị da thịt trắng nõn, tướng mạo thanh tú, mắt thanh mày tú, đầu mày sát nhau, thể thái yêu kiều, mình mặc hiếu phục trông càng yêu mị. Tào Tháo trong lòng bộn rộn, chẳng thiết gì đến hứa hay không hứa, liền ôm chầm Vương thị vào lòng.

— Hồng rồi! Đại nhân, sao ngài...

— Chớ lên tiếng! - Không đợi a hoàn kêu lên, Tào An Dân đã bịt miệng a hoàn lại rồi...

## *Hồi thứ 55*

### *Dục Thủy thua to Tào Ngang, Diễn Vi tử trận*

#### **Tính kế yên quân**

Chuyến đi Uyển Thành lần này khiến Tào Tháo khá hài lòng, không những không mất một mũi tên hòn đạn nào mà hạ được cả quân Nam Dương, thu thập được cả quân của Trương Tú, đến cả thím của Trương Tú là Vương thị cũng thu thập nốt, “sưu tập” được đủ. Để tránh tai mắt mọi người, Tào Tháo sai Tào An Dân chuẩn bị một cỗ xe kiệu nhỏ nhân đêm đó lén đưa chủ tớ Vương thị ra khỏi Uyển Thành, còn mình thì đánh tiếng tuyên bố chuẩn bị chinh đồn binh mã về doanh.

Từ đó Tào Tháo ngày nào cũng ở bên Vương thị truy hoan vui vẻ, một kẻ thì chí thỏa ý mãn, một người thì tro tàn gặp lửa lâu ngày lập tức cháy bùng, hai người được cái hòa hợp, rồi sau đấy thế nào lại cuốn luôn cả a hoàn họ Châu đó vào cuộc. Các huyện Diệp, Vũ Âm của Nam Dương vẫn chưa thu xếp ổn thỏa, Tào Tháo nhân đấy mà du nhân, hưởng lạc nơi thôn dã. Nhưng đúng là không có tường nào ngăn nổi gió, việc trong quân doanh có giấu hai nữ nhân sao không bị phát giác ra được cơ chứ? Quân lính thì vì chủ tướng nên chẳng dám nói gì, cũng chỉ mắt nhắm mắt mở mà coi như không thấy. Quách Gia bản tính vốn cũng là người phong lưu trăng gió, hi hi ha ha cũng chỉ đến chọc cười cho thêm vui, căn bản không cho rằng đó là việc gì xấu xa. Tào Ngang thì thấy hơi bất mãn một chút, nhưng phận con cháu không thể vì việc này mà tranh cãi với cha, chỉ thầm trách Tào An Dân đã làm việc không

tốt. Còn Tào Phi, Tào Chân, hai đứa trẻ ấy, nói không biết cũng biết, nói biết cũng chẳng biết gì, chỉ mơ mơ màng màng ngơ ngơ ngác ngác, dẫu gì cũng chỉ là nghe lời cha mà gọi là di nương thôi! Mọi người thấy đều coi như vãi mìn che mắt mà biết vậy. Thấm thoắt như thế cũng nửa tháng trôi qua.

Thời gian bên nhau nhiều hơn, Tào Tháo phát hiện ra Vương thị này cũng không hề tầm thường. Không những dung mạo tú lệ, tính tình nhu mì ôn thuận, lại còn am hiểu sách vở thi thư, tỏ tường văn mực. Trong số các thê thiếp của mình, chính thất Đinh thị là con gái nhà danh gia vọng tộc của nước Bái, Biện thị xuất thân ca kỹ nên cũng am hiểu thơ phú, nhưng so với Vương thị thì kiến văn, kiến thức đều chưa sánh kịp. Cũng không ngờ một người xưa nay chọn thê thiếp không chú ý đến chuyện xuất thân, đi trộm quả phụ nhà người khác rồi cuộc lại trộm được người là môn đệ thư hương. Tuy là cá nước gặp nhau ngày ngày hoan lạc, phu thê hòa hợp đấy, nhưng Vương thị vẫn đượm vẻ buồn rầu.

— Phu nhân, vì sao ngày nào nàng cũng mày mò ủ dột như thế, phải chăng vẫn như người ta thường nói là mỹ nữ muốn lấy lang quân tuổi trẻ, lẽ nào nàng gửi thân nơi ta đã đầu hai thứ tóc nên phải chịu uất ức đó chăng? - Tào Tháo hỏi câu này là muốn thăm dò xem ý tứ Vương thị thế nào. Nói ra cũng kỳ, Tào Tháo lại thích vẻ chau mày ủ dột ấy của Vương thị, cảm giác giống như Ngô vương Phù Sai khi xưa sủng ái Tây Thi vậy.

— Ôi... - Vương thị chưa nói đã thở dài. Nếu nói không chê Tào Tháo luống tuổi thì cũng là dối lòng, tuổi nàng mới hai mươi hai xuân xanh, còn Tháo đã đà sang tuổi bốn ba, nhưng người ta thân phận cao quý như vậy, ngó ngang đến mình cũng đã là quý lắm rồi. Duy hiềm một nỗi là nàng e danh phận, mặt mũi:

— Phu quân là bậc tam công liệt hầu, tử muội thiếp không lẽ lại không



biết thế nào là đủ? Nhưng lại có câu rằng “*Trai thêm vợ nữa lẽ thường, Gái mà tái giá bất thường lẽ quy*”, thiếp đã gả cho Trương Tế, thì có chết cũng phải ở giá theo lẽ, mà nay lại bỏ đấy theo chàng, thành ra đi ngược với cái đức của người phụ nữ, nên thực chẳng còn có thể diện gì nữa.

Tào Tháo chưa nói gì, Châu thị là a hoàn ngày trước đã cướp lời:

— Tỷ tỷ quá nặng nề rồi, có gì đâu mà thế diện hay không thế diện, sao vẫn còn lo mấy chuyện không đâu vậy. Khi xưa Trương Tế giết người nhà tỷ, chiếm tỷ về làm thiếp thì có được coi là thế diện không? Muội xem nhà họ Trương là cừ thù chứ không phải thân thích gì nữa, nên chết hết đi mới phải. - Châu thị là đã liều, đánh đổi bằng bất cứ giá nào rồi. Vốn xuất thân nghèo khổ, giờ trong đầu Châu thị mọc rễ một điều là đã sa chĩnh mật. Làm thiếp thì làm thiếp, chân đã trắng thì bất kể đi giày gì cũng trắng, nghĩ đến chuyện bốn mươi ba hay năm mươi ba mà làm gì, sau này cái ăn cái mặc đã có chỗ dựa, bước chân vào nhà họ Tào rồi, sớm muộn cũng coi như bà chủ thôi.

Vương thị lắc đầu mà rằng:

— Như ta thường nói, Trương Tú kia vẫn là quân tử, chí ít cũng vẫn đối xử có lễ có nghĩa, ăn mặc vẫn đáp ứng đủ đầy, chu cấp chu toàn. Ai có nợ của người đó, thúc phụ của y tạo nghiệt, nhưng không thể đổ hết lên đầu y được.

— Tỷ tỷ ngọc ời là tỷ tỷ ngọc, trên đời này đâu có món nợ nào là rõ ràng? Tỷ sinh ra trong nhà danh giá, bị cướp đi vốn đã là thương thiên hại lý, lão tặc kia không dễ dàng gì chịu muôn đao mà chết đi, lại khổ cho tỷ một đời thân góa bụa, thử hỏi tỷ sống còn có ý nghĩa gì nữa? - Châu thị nói đoạn quay sang nhìn Tào Tháo, - Như thiếp nói, đã không làm thì thôi, nhưng đã làm thì làm đến cùng cho trọn, nên sớm trừ Trương Tú đi, để đấy là lưu họa

hại về sau đó! Cũng qua nửa tháng rồi, hai người chúng thiếp còn sờ sờ đó, không lẽ không nghe không hỏi đến sao? Hỏi đến thì cũng sẽ mệt đó!

Tào Tháo trong lòng mâu thuẫn: “Trương Tú anh dũng thiện chiến, dưới trướng binh mã tinh nhuệ, lòng hướng về xã tắc mà quy hàng, con người này về tương lai có thể trở thành cánh tay đắc lực cho ta, vì nữ nhân mà giết đi thì thực là đáng tiếc. Nhưng nếu không trừ bỏ hẳn, chẳng may có một ngày hẳn hưng binh vãn tội, thì việc Uyển Thành về sau sẽ có ngày sinh biến. Vấn đề mấu chốt là giết Trương Tú về tình về lý đều không phải đạo. Không mất một mũi tên hòn đạn mà người ta quy hàng, lại rượu ngon yến tiệc thết đãi chu đáo, sau còn cưới được cả thím người ta nữa, mà lại đi giết người ta, việc này cũng thật vô đạo. Trong khi giờ mới là bước đầu tiên “phụng mệnh thiên tử thảo phạt kẻ không thần phục”, người đầu tiên quy phục về với triều đình nay lại đem giết đi, về sau còn ai dám theo ta nữa?”

Tào Tháo ý thức được nếu mình đam mê tửu sắc sẽ nhờ việc, vì nhỏ mà bỏ lớn, nữ nhân dầu có đẹp thì cũng có gì đáng kể? Vì bọn họ mà làm lỡ chí lớn thống nhất thiên hạ, quả thật là được chẳng bỏ mất! Nhưng nay một mình trái ôm phải ấp, ngắm Vương thị lại nhìn Châu thị, trả về thì không nỡ. Huống hồ đường đường Tư không mà để lại tiếng xấu bỏ của chạy lấy người thì cũng khó nghe lắm. Việc này muốn che giấu cũng không che giấu được. Nghĩ đi nghĩ lại, Tào Tháo thấy cũng thật khó xử, mới thở dài mà rằng:

— Các nàng nói đều rất có lý, nhưng ta vẫn muốn tìm Trương Tú nói chuyện xem sao, xem có thể nói với nhau được không. Chúng ta cũng coi như quang minh chính đại, việc quả phụ cải giá thì có gì mà không nói chuyện được với nhau được kia chứ?

Châu thị liếc nhìn Tào Tháo vẻ oán trách mà rằng:

— Việc này chắc chắn sẽ rất khó nói, tính khí Trương Tú thiếp hiểu rất

rõ, bụng dạ tính tình bảo thủ cố chấp, một khi đã quyết thì mười trâu cũng không kéo lại được. Con người đầu óc như thế chàng nên sớm giết...

— Im mồm! - Tào Tháo giận dữ, gạt Châu thị sang một bên, - Giết hay không giết hẳn là việc quân, việc triều đình, đâu đến lượt nàng, một nữ nhân dám trước mặt ta nói này nói nọ sao?

Lần đầu tiên Châu thị thấy Tào Tháo giận dữ như vậy, sợ hãi đến nỗi nét mặt thất thần, mặt mũi biến sắc, vội lồm cồm đứng dậy nép sau Vương thị. Vương thị xoa đầu Châu thị mà vỗ về:

— Muội, là muội sai rồi. Lựa lời mà nói, không nói lời ác, nói năng đúng lúc, nói điều cần nói, nói để người nghe, ấy mới là điều nữ nhi nên nói, việc của nam nhi trượng phu không nên nói xen vào, hãy mau tạ lỗi với phu quân mau.

— Khỏi cần nữa, - Tào Tháo trừng mắt nhìn Châu thị hằm hằm nói, - Một là một, hai là hai, sau còn dám can dự lung tung vào việc của ta, ta lấy đầu nàng đó! - Nói đoạn đứng dậy đi ra trước án uống nước.

Châu thị sợ chết khiếp vội rúc đầu vào lòng Vương thị, muốn khóc lại không dám khóc, nước nở nhỏ nhẹ:

— Tỷ tỷ, muội sợ... Trương Tú đã không dễ dây vào, hẳn lại hiểu kính Trương Tế, giờ vẫn còn để tang đó. Chúng ta làm việc này e là hẳn không biết, nếu biết hẳn sẽ không nổi xung như lửa mới lạ, chắc chắn sẽ xé rách thương tới mà liều mạng. Muội thật sự rất sợ...

Vương thị lại an ủi:

— Vốn đều là chủ ý của muội, giờ mới biết sợ rồi. Hãy xem đại nhân chúng ta xử trí thế nào, muội chớ nói năng lung tung đoán này đoán nọ nữa.

Tào Tháo đang đứng trước án, nhưng hai người đàn bà thăm thì thế nào

Tháo đã nghe thấy cả. Tuy giận Châu thị lắm nhưng lời nàng ta nói không phải không có lý. Ngày trước Trương Tú chỉ dẫn mười quân kỵ mà lén giết được Khúc Thắng, tướng của Tổ Lịch, liệu có phòng bị nổi hấn lại ra tay chiêu này. Người không có ý hại hổ, hổ lại có ý hại người, thực tế nếu không ổn thì Trương Tú này cũng phải giết.

Đúng lúc ấy, phía bên rèm có tiếng ho vang lên. Đây là quy củ mới đặt thêm ra khi Vương thị vào doanh, người hầu thân cận mấy khi vào trướng cũng phải đằng hắng trước. Tào Tháo đưa mắt, hai người đàn bà vội đứng dậy đi vào trong nấp sau mấy tấm bình phong của chiếc sập giữa trướng.

— Kẻ nào đó? - Tào Tháo ngồi lại bên chiếc sập.

— Tại hạ Vương Tất, có việc muốn bẩm báo.

— Vào đi.

Vương Tất kể từ khi đi sứ Tây kinh về đã chuyển sang làm Chủ bạ hành quân, phụ trách giám sát, đôn đốc và tình báo chư tướng trong doanh. Hấn cẩn thận vén rèm đi vào, cúi đầu vòng tay thi lễ, không dám lớn tiếng:

— Bẩm báo chúa công, Trương Tú lệnh cho quân lính đóng cọc mé đông Dục Thủy chuẩn bị dựng trại.

— Ủa? - Tào Tháo giật mình, - Hấn muốn rút khỏi Uyển Thành chăng?

Uyển Thành hiện đã thuộc Tào doanh sở hữu, nhưng đại bộ phận nhân mã của Trương Tú vẫn còn đóng trong thành, bỗng rút đi tức là đại cục đã định, không còn tạo thành mối uy hiếp đối với Tào Tháo nữa.

Vương Tất sau khi nhận chức, nói năng đã cẩn trọng hơn trước kia nhiều:

— Hình như bọn chúng muốn nhượng hấn thành trì, chuyển đến bờ đông mà dựng trại.

— Ta đâu có kêu chúng nhanh chóng rút đi như vậy. - Tào Tháo vỗ đầu,

lẽ nào hăn sợ ta nghi kỵ, muốn bỏ thành trì đấy để tỏ ý chân thành?

— Hoặc là vậy chẳng. - Vương Tất nói thêm, - Còn nữa, hăn kêu người mang đến cho chúa công một chiếc rương lớn, nói là thỉnh chúa công đích thân mở ra xem.

— Khiêng vào, phải xem xem tên tiểu tử này chơi trò gì nào?

Lệnh truyền xuống, Diển Vi, Hứa Chử tự tay khiêng chiếc rương vào, đặt xuống rồi nhưng không dám ở lâu trong trướng, vội cùng Vương Tất nhanh chóng lui ra. Tào Tháo vòng quanh chiếc rương hai vòng, bên trên còn khóa, chìa khóa để trên nắp rương, phong kín trong giấy Sái hầu, trên có viết mấy chữ “Kính trình Tư không Tào công”.

Tào Tháo bóc phong bao, cầm chìa khóa mở nắp ra xem, Tháo không nhin nổi cười lớn:

— Ha ha ha... Hai mỹ nhân của ta đâu rồi, các nàng mau ra mà xem này!

Vương thị, Châu thị nghe gọi, bấy giờ mới dám từ sau bình phong bước ra, nhìn thoáng một lượt đã thấy hết đồ trong rương: Có đủ trâm cài lược chải, nhẫn bạc vòng vàng, gấm vóc tơ lụa, quần là áo lượt, y phục trong ngoài cho bốn mùa đủ cả.

— Ôi chao, đây chẳng phải đồ dùng trong thành của tỷ tỷ đây mà! - Châu thị nhận ra ngay.

Vương thị cũng giật mình:

— Đây là...

Tào Tháo hiểu kỳ nghịch nghịch mấy món đồ của nữ nhân, lật xuống dưới cùng, lại thấy cả mấy món đồ nhỏ hàng ngày dùng để giải trí, như mấy cuốn sách, bàn cờ, mấy chiếc dây nhỏ, nên bất giác mừng rỡ cười lớn:

— Trương Tú đã biết các nàng ở đây, nên đồ dùng hằng ngày trong nhà

của các nàng hẳn đều đưa cả tới, biểu thị như là ngầm hiểu nhau vậy. Xem ra tên tiểu tử này cũng suy nghĩ thấu đạt lắm, coi như đã đồng ý việc này, định là đường đường chính chính đưa các nàng đi đây, về sau khỏi cần phải hỏi nữa.

— Thật không ngờ, mấy ngày từ bên tây sang, Trương Tú Lân đầu tiên lại cười mở như vậy. - Châu thị mân mê mấy món đồ trang sức ra vẻ vui mừng lắm, - Tỷ tỷ, tỷ xem mấy món đồ trang sức này chúng ta đâu có, đây hoặc là ý riêng muốn đưa qua cho chúng ta, coi như là đồ hồi môn đó chẳng!

Trong lòng Vương thị vẫn cảm thấy bất an, một tay cầm mấy quyển sách lên, thấy quyển *Nữ giới* của Ban Chiêu, vẻ mặt chột như xấu hổ đỏ lựng:

— Sách gì thế này...

Tào Tháo mỗi tay ôm một người rồi ngửa mặt lên cười lớn:

— Ta đã nói là Trương Tú cười mở mà, các nàng vẫn còn không tin. Đại trượng phu không câu nệ tiểu tiết, tung hoành thiên hạ mới là chí bình sinh, khi xưa Hàn Tín chịu nhục chui háng, phải đi ăn xin, thím mình cải giá thì có gì to tát đâu...

Nói chưa dứt lời, ngoài trướng lại có tiếng đằng hắng. Dẫu gì thì muối riêng của dân cũng đã thành muối của quan, lần này Tào Tháo không bảo hai người đi tránh mặt nữa, liền cao giọng nói luôn rằng:

— Có việc gì, nói luôn là được rồi!

Bên ngoài trướng vọng vào giọng Hứa Chử trầm trầm:

— Trương Tú xin cầu kiến.

— Ủa? Ta cũng đang muốn gặp hẳn đây, mau truyền hẳn vào đợi trong trướng trung quân, chăm sóc chu đáo, ta sẽ qua gặp ngay. - Tào Tháo nói đoạn cũng sửa sang chỉnh đốn y phục.

Châu thị vẫn chặt lại tóc cười mà rằng:

— Chàng cũng giúp chúng thiếp cảm tạ Trương Tú một lời.

— Hừ, việc này nàng không hiểu rồi. Là những việc tuy không nói ra nhưng đều hiểu cả, hăn biết, ta biết là được rồi, nói ra khéo lại mất hết ý nghĩa. - Tào Tháo đeo thanh Thanh Cang kiếm, đạo mạo đi ra khỏi trướng, trước khi đi còn quay đầu cười mà rằng, - Các nàng yên tâm, có gì đợi ta quay về rồi hãy nói.

Đến cửa trướng trung quân, Trương Tú đứng đợi đã lâu nhưng chưa dám vào, vẫn nghiêm chỉnh cúi đầu chờ bên ngoài trướng. Tào Tháo ra vẻ thân thiện vỗ vai Tú:

— Tướng quân đã đến đây, mau vào đi.

Trương Tú vẻ vẫn e ngại:

— Chúa công không đến, tại hạ đâu dám tự tiện.

— Giữa chúng ta đâu cần phải khách sáo nữa. - Tào Tháo nói rồi kéo tay Trương Tú đi vào trướng, cũng không gọi Điển Vi, Hứa Chử theo, còn tự mình nhường chỗ ngồi trên ghế.

Trương Tú không đợi Tào Tháo nói, liền cất lời trước:

— Chúa công đóng quân ở Uyển Thành đã nhiều ngày, Vũ Âm, huyện Diệp các nơi cơ bản cũng đã thu xếp đâu đấy, tại hạ có nên sớm lĩnh binh rút hăn khỏi Uyển Thành chăng?

— Không vội, không vội, - Tào Tháo xua tay, - Quân nhu các nơi vẫn chưa vận chuyển xong hết, không vội vả gì một hai ngày. Hơn nữa, trong doanh người còn có một số người là quân binh địa phương, đột nhiên kêu họ rời đi, thì cũng phải vỗ về những người này một chút chứ.

Trương Tú vòng tay đáp lời:

— Đã xảy ra chút biến cố như vậy, khiến tại hạ thực không yên tâm, hay là nên sớm sắp xếp cho ổn thỏa. - Tú nói xảy ra chút biến cố và thấy không yên tâm, đương nhiên là ám chỉ việc người thím Vương thị cãi giá với Tào Tháo, nhưng là không tiện nói thẳng.

Tào Tháo cũng thoáng có chút bối rối, mới nói rằng:

— Không phải mọi chuyện sẽ qua ngay đâu, ta rất tín nhiệm và coi trọng người, sẽ không vì mấy chuyện vặt vãnh mà sinh lòng nghi kỵ lẫn nhau. Người hãy đóng quân yên ổn đâu đấy, chúng ta sẽ làm một cặp điển phạm mẫu mực về sự tương trợ kính trọng lẫn nhau để cho bọn Viên Thuật, Lã Bố chúng nhìn vào, ngày sau sẽ cùng gắng sức vì triều đình, sớm dẹp yên giặc giã phục hưng nhà Hán, chẳng phải là rất tốt đó sao?

Trương Tú như con ngựa hoang trên đồng cỏ Lương Châu, hôm nay lại ngoan ngoãn như con cừu non, cười phụ họa:

— Tại hạ dốc sức vì triều đình thì đâu dám từ nan, chẳng qua là ở lại Uyển Thành tiếp tục lâu ngày như vậy sẽ có nhiều điều bất tiện. Quả thực không dám giấu, tại hạ đã lệnh cho binh sĩ chuẩn bị bên bờ đông Dục Thủy, sau giờ Ngọ sẽ chuyển qua, bàn giao Uyển Thành sớm một ngày, trong lòng tại hạ cũng cảm thấy yên tâm hơn.

Ký thực hăn ra sớm một chút, Tào Tháo cũng yên tâm hơn mà ở lại, chỉ ngại vì thể diện không thể để làm việc quá miên cưỡng. Hiện Trương Tú chủ động muốn ra, cũng đỡ được phiền phức! Tào Tháo cũng không cố khuyên nữa, quay sang nói:

— Đều là người của triều đình, tướng quân cũng không cần quá khách khí. Thôi được! Nếu tướng quân đã quyết định như vậy, thì hãy lĩnh binh xuất thành.

— Vâng. - Trương Tú quay người cáo từ, ra đến cửa trường lại quay



người nói vọng vào rằng, - Tào công, không biết hôm qua phái xe chở quân nhu đến Diệp huyện đã quay về chưa? Tại hạ muốn mượn dùng tạm một ít.

— Đâu về nhanh như vậy được? Chắc phải đợi một hai ngày.

Trương Tú nói ngay:

— Ôi cha, trong thành tại hạ còn rất nhiều khải giáp, binh khí! Nhưng xe lại ít quá, nếu kêu binh sĩ chuyển từng chuyển, lại qua sông Dục Thủy, như vậy chắc sẽ làm chậm trễ thời gian.

Tào Tháo bật cười:

— Trương tướng quân, người cũng là người lão luyện, những việc này sao có thể làm khó chúng ta được? Nhiều có thể gọi tất cả binh sĩ lại tay xách nách mang, một lần là chuyển hết ngay mà.

— Việc này lại càng không được. - Trương Tú vội xua tay, - Ngoài Uyển Thành đều là nhân mã của Tào công, doanh liên doanh, trại liên trại, nếu quân lính của tại hạ vũ trang ra ngoài thành, không khéo hai bên lại sinh hiểu lầm, dễ sinh loạn.

Tào Tháo liệu hẳn vì việc của Vương thị mà có phần gượng gạo, mới vỗ về rằng:

— Không sao, người lo chuyển của người, ta sẽ truyền lệnh xuống, kêu binh sĩ không làm kinh động là được.

— Vậy phải xin đa tạ Tào công rồi.

— Khà khà, người quá khách sáo rồi. Chúng ta giờ đã là người một nhà, binh tướng hai bên có gì khác nhau nữa? Người yên tâm làm việc của người, về đến Hứa Đô ta nhất định sẽ biểu tấu triều đình, gia phong thăng thưởng quan chức.

— Tạ ơn Tào công cất nhắc. - Trương Tú chấp tay vái dài, mừng rỡ đi ra.

## Vui quá hóa buồn

Quãng giờ ngo, binh tướng bắt đầu bận rộn đặt nồi nôi lửa nấu cơm, Tào doanh bốn phía khói bếp giăng giăng. Những ngày không đánh trận, thanh nhàn như thế này cũng thực hiếm thấy. Theo như một số người thạo tin hay nghe ngóng tình hình, đợt Tư không đại nhân rút quân khỏi Uyển Thành, chưa biết chừng sẽ tập kích Viên Thuật, lúc đó thì cả một vùng rộng lớn từ bắc đến nam Duyện Châu đều sẽ thuộc triều đình nắm giữ.

Tào Tháo từ khi có được Vương thị và Châu thị thì không dùng cơm trong trướng trung quân nữa, mà cùng ăn với hai vị phu nhân ở trướng trong. Đôi khi thì kêu đầu bếp làm riêng hoặc thêm bớt mấy món rau, hầm con gà, ninh con cá, phu thê ba người quây quần cùng ăn, trong quân tuy không có rượu uống nhưng nhiều khi cũng cảm thấy vô cùng thú vị. Vì Trương Tú mặc nhiên xem như đã chấp nhận việc thím mình cải giá, nên đối với Vương thị mà nói, hôm nay thực đáng nên chúc mừng, Tào Tháo dặn dò đầu bếp chuẩn bị thêm mấy món ăn, ba người vừa ăn vừa trò chuyện.

— Chỉ mấy hôm nữa Nam Dương bố trí đấu đấy, chúng ta có thể rút quân về Hứa Đô rồi. - Tào Thao cười khà khà nói rằng, - Lúc đó các nàng sẽ thoải mái hơn khi được ở trong phủ, còn ta vẫn phải tiếp tục đi chinh chiến.

Vương thị không nói gì, mãi gấp thức ăn cho Tào Tháo. Châu thị chưa từng ra ngoài mới hỏi:

— Chẳng phải Trương Tú đã quy hàng rồi ư, sao vẫn còn phải đánh trận?

— Giặc giã trong thiên hạ còn nhiều lắm, giờ mới chỉ bình định được một quận nhỏ Nam Dương. Viên Thuật ở Dương Châu, Lã Bố ở Từ Châu, Viên Thiệu ở Hà Bắc, Lưu Biểu ở Kinh Châu, Lưu Chương ở Ích Châu,

Trương Lỗ ở Hán Trung, Công Tôn Độ ở Liêu Đông, Tôn Sách ở Giang Đông, rồi chư tướng ở Quan Trung... Sớm muộn rồi cũng có ngày, ta sẽ thu phục hết thầy về dưới trướng của ta.

— Ồi! Bao nhiêu như vậy có đánh được hết không? Thiếp và tỷ tỷ khó khăn mới thoát được khỏi nơi sống dở chết dở đó, sau không gặp chàng nữa, há chẳng phải lại sống như góa phụ ư? - Kẻ không hiểu biết nên không biết sợ, Châu thị thản nhiên nói.

Bấy giờ Tào Tháo đương cao hứng nên cũng không trách tội, chỉ an ủi rằng:

— Trong phủ không buồn chút nào cả, còn có còn mấy chị em khác cũng là thê thiếp của ta, mọi người cười nói vui vẻ.

Châu thị mở to mắt nhìn Tào Tháo:

— Rốt cuộc chàng có mấy vị phu nhân rồi?

— Ha ha ha... - Tào Tháo vuốt râu gật gù, - Tận thu hết thầy mỹ sắc trong thiên hạ mà lấy làm vợ, đó cũng là chí nguyện lớn trong đời Tào mỗ!

Rèm trướng chợt động, đầu bếp nhẹ nhàng bưng bát canh gà vào. Canh múc đầy quá, đầu bếp khom người, nín thở, nhón từng bước về phía trước. Tào Tháo lại cười hì hì với Vương thị:

— Canh gà nàng nên ăn nhiều một chút, giờ là lúc sắp xuân hàn, càng nên giữ gìn sức khỏe. Ngày sau về đến Hứa Đô...

Lời chưa kịp dứt, bỗng nghe một tiếng “roạt”, rèm trướng bị người kéo phụt đi, một đại hán xông tới. Ra là Hứa Chử! Hắn chẳng nói chẳng rằng đẩy tên đầu bếp ra, đầu bếp đứng không vững, cả bát canh hắt lên người Tào Tháo, canh nóng khiến Tư không đại nhân kêu như cháy nhà, hai vị phu nhân sợ chết khiếp tránh ra đằng sau.

— Hứa Chử! - Tào Tháo lấy tay vuốt mặt, - Người muốn tạo phản chăng?

— Đã phản rồi! - Hứa Chử đập đổ bàn ăn, nắm tay áo Tào Tháo kéo ra ngoài, - Chúa công mau chạy đi! Trương Tú làm phản, đã đánh giết đến cửa doanh rồi.

— Hả?! - Đầu óc Tào Tháo chột ù đi, bốn phía tiếng hò hét chém giết vọng tới.

Hứa Chử kéo Tào Tháo ra cửa trường, khắp doanh trại hỗn loạn tứ tung, mấy tên lính này còn đang nấu cơm đã vứt hết nồi niêu bát đĩa hoảng hốt đi tìm khí giới.

Sự nhần nhện của Trương Tú đã lên đến cực điểm. Bè cánh Tào Tháo từ khi đến Uyển Thành đến giờ, trên yến tiệc đã diễn võ dương oai, lại dùng vàng bạc lôi kéo bộ hạ Trương Tú, việc ấy đã làm Trương Tú vô cùng giận dữ. Trương Tú vốn cũng là hán tử máu nóng, tính như lửa đốt, động một tý là có thể giết người, nhưng thấy Giả Hủ nhiều lần giữ thể diện nên lại thôi. Trương Tú vốn cũng muốn thực bụng theo Tào Tháo, nhưng không ngờ Tào Tháo lại được đà lấn tới, ngay trong thời gian còn để tang đã nạp thím hằn làm thiếp, Trương Tú không để đâu cho hết giận, ban đầu vốn định cử binh một phen sống mái. Giả Hủ cũng thấy rằng phải nên dạy cho Tào Tháo một bài học, nhưng Giả Hủ vẫn khuyên Trương Tú không nên chỉ biết thể hiện cái vũ dũng của kẻ thất phu, nên ngầm hạ độc kế: Giả đồ như lập trại bên bờ đông, lại đưa hết đồ dùng hằng ngày trong nhà Vương thị sang để Tào Tháo yên tâm, dối lấy cơ hội cho binh mã được trang bị tinh nhuệ. Hai người kế hoạch định sẵn đâu đấy, đúng chính Ngọ mượn tiếng là chuyển quân phòng bị, nhưng thực tế là đích thân chinh đốn binh mã để ra khỏi Uyển thành, khi đi qua Tào doanh liền bất ngờ tập kích.

Binh tướng Tào doanh đều nhận được lệnh của Tào Tháo, nghĩ rằng Trương Tú đang điều động quân như bình thường, không biết là sắp bị đánh giết tới cửa rồi. Cửa viên môn chưa kịp đóng, chòi canh, chòi bắn tên không có người, nhân mã Trương Tú chẳng mất chút sức lực nào đã đánh thẳng vào Tào doanh. Binh sĩ chưa ai kịp cầm khí giới, bởi không phải là lúc đánh trận nên cũng tùy tiện hơn, hơn nữa lại đang là lúc ăn cơm, nhìn thấy kẻ địch đánh đến ngay trước mặt đấy nhưng trở tay không kịp. Nhân mã của Trương Tú tả xung hữu đột liên mấy doanh trại, thấy người là giết, thấy xe là hất tung, không khác nào mãnh hổ giữa bầy dê, chỉ trong nháy mắt đã đánh giết đến đại tướng trung quân.

Tào Tháo mắt tròn tròn nhìn cảnh hỗn loạn, nhất thời đầu óc trống rỗng. Nhi tử là Tào Ngang hốt hải chạy đến:

— Phụ thân, cửa doanh chỉ có hơn trăm quân kỵ, e là giữ không nổi nữa, phụ thân mau chạy đi!

Lại thấy Điển Vi hai nách kẹp Tào Phi, Tào Chân chạy tới:

— Mau mở cửa trại phía sau qua sông, bờ đông vẫn còn trại của chúng ta, đến đó sẽ an toàn! - Nói đoạn đẩy hai đứa trẻ lên ngựa, phía sau Tào An Dân, Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc cũng đang hoảng hốt, không kịp để ý gì nữa, cứ thế dắt ngựa đưa mấy đứa trẻ đi luôn.

Đến tận lúc này mà Tào Tháo vẫn không quên mỹ nhân, hô lớn:

— Bảo vệ hai vị phu nhân đi trước!

Trong lúc cấp bách chẳng phân biệt nổi nam nữ, Hứa Chử kéo hai phu nhân lôi đi xềnh xệch như kéo ngựa:

— Điển Vi, giao chúa công cho huynh đó! - Nói đoạn liền xốc hai phu nhân lên ngựa, dẫn mấy tên lính chạy đi.

— Chúa công, mau chạy đi! - Diễn Vi không để Tào Tháo kịp nghĩ ngợi nhiều, dắt ngay chiến mã bạch hộc của Tào Tháo tới.

Thấy nhi tử và thê thiếp đã chạy được, Tào Tháo cũng yên tâm được phần nào. Như ý của Tào Tháo, vẫn muốn cố giữ lấy đại doanh đợi quân cứu viện từ bờ đông tới. Nhưng dòng suy nghĩ lại không chạy nhanh bằng diễn biến của sự việc, chỉ thấy trong doanh ồn ào huyên náo, rất nhiều quân lính tay không tắc sặt chạy trốn theo lối sau trại, Tào Ngang rút kiếm hò hét loạn xạ nhưng không tác dụng gì. Lúc này không ai còn để ý đến quân lệnh nữa, thoát thân là việc cấp bách hàng đầu!

Đương lúc hốt hải, lại thấy Tào Thuần, Vương Tất dẫn hơn hai chục quân kỵ chạy lại:

— Cửa trước thất thủ, địch nhân đã vào đến nơi rồi, chúa công mau chạy đi!

Lúc này không cho phép do dự nữa, mọi người tự đánh ngựa, bảo vệ cha con Tào Tháo chạy về phía cửa sau trại. Binh mã Trương Tú thế như chẻ tre, đi đến đâu giết đến đấy. Kẻ xách đao, kẻ xốc thương, chỗ nào đao thương đi tới là chỗ ấy bị san phẳng. Lại có mấy tên kỵ binh Tây Lương nhìn thấy bóng dáng bọn Tào Tháo từ xa, liền quất ngựa đuổi theo. Đám người này không hổ là quân tinh nhuệ của Tây Châu, vừa phi ngựa vừa lên cung lấp tên, cứ thế ngấm bắn. Từng loạt tên như mưa bay tới, năm ba lính kỵ đã rơi xuống ngựa, đám người Tào Tháo tránh phải né trái, nấp giữa lều bạt, xe lương, chỉ luồn qua mà đi, không thềm để ý bao nhiêu quân lính đã chạy loạn khắp nơi. Tất cả cứ thế chen lấn, xô đẩy nhau mà chạy, cuối cùng cũng ra đến cửa trại. Phía sau quân địch vẫn không nhường bước, nối nhau xông lên.

— Chúa công đi trước đi, để thuộc hạ đỡ trận! - Diễn Vi hét lớn, đoạn quay ngang ngựa, lăm lăm múa đôi thiết kích trong tay.

Kỵ binh phía sau cũng đã đuổi tới, Diên Vi nhắm những tên kỵ binh gần nhất mà khoa đại kích xông tới ngay trước mặt, vì ngựa chạy quá nhanh nên không ghìm được, chỉ trong chớp mắt đám kỵ binh đó bị đánh cho tơi tả! Diên Vi khua tay, song kích đã sẵn tới, liền năm sáu tên rớt xuống ngựa, nhưng nhiều tên liều mạng vẫn cứ xông vào.

Nhìn trước ngó sau nhưng cũng không thể bao quát hết được, Diên Vi cũng chẳng còn để ý nhiều nữa, đôi kích cứ giơ quét xuống là từng tên kỵ binh ngã ngựa, cứ ngã một tên là một loạt ngã theo xuống, chỉ trong chốc lát mà mấy chục kỵ binh Tây Lương người ngựa ngã nhào cả loạt, kêu thét thảm thiết, đứng dậy không nổi. Diên Vi đang lúc muốn kết liễu tính mạng bọn chúng, chợt lại nghe phía sau lưng có tiếng kêu thảm thiết. Vẫn còn hơn chục quân hồ báo kỵ chưa chạy, nên đám địch vừa chạy lướt qua thì đám hồ báo kỵ đã tàn đời rồi.

Diên Vi hét lớn:

— Ai không sợ chết theo ta giữ cửa trại, yểm hộ chúa công rút đi!

— Nguyện theo tướng quân để tận trung! - Mười mấy quân hồ báo kỵ của Tào quân không ai chạy nữa, thấy đều tràn tới giúp Diên Vi giết địch. Biết là ít khó địch lại nhiều, chỉ là để kéo dài thêm thời gian mà thôi. Cả bọn cùng liều chết, cứ thế dốc sức chém giết một hồi, cuối cùng cũng dần dần được đám kỵ binh Tây Lương.

Lại nghe tiếng chém giết vang trời, từng trại từng trại của Tào doanh bị kéo đổ, đại đội bộ binh của Trương Tú cũng đã đuổi theo sát tới. Mấy chục ngọn mâu dài dẫn hàng đầu vừa hết vừa đâm tới, chúng chẳng quan tâm là địch hay bạn, cứ nhè cổ ngựa mà đâm, cả người của Diên Vi, cả người của Trương Tú thấy đều người ngựa ngã nhào. Diên Vi không dám chậm trễ bật dậy như con cá chép, đôi kích trong tay quét một vòng. Roạt roạt, rắc rắc!

Mười mấy ngọn trường mâu lần lượt gãy gọn. Điển Vi theo đà tiến lên hai bước, xốc tới đâm dạt cả đám, đôi đại kích trong tay khua loạn. Cặp đại kích này cả thầy tám chục cân, kích nhọn lưỡi bén, sắc đến nổi sợi tóc rơi xuống cũng đứt làm đôi, vậy mà Điển Vi cầm đại kích như cầm món đồ chơi tả xung hữu đột, kẻ nào bị kích đâm trúng không chết cũng phoir bụng. Mỗi Lần Điển Vi khoa đôi kích một vòng hình bán nguyệt giữa đám quân rồi thu về là liền thấy gan ruột số ra từng tràng phoir đầy trước mặt.

Mười mấy tên lính liều chết gượng đứng dậy, nhất loạt xông lên phía trước, binh khí trong tay dài có ngắn có, bất kể là đang cầm thứ gì, cũng chẳng cần quan tâm kẻ địch trước mặt nhiều hay ít, chỉ biết đâm chém. Đám bộ binh, hễ giết một tên thì hòa, nhưng cứ giết được hai tên thì coi như đã thắng. Nhưng quân địch có giết chẳng qua cũng chỉ giết được một hàng, hàng thứ hai lại giẫm cả lên xác hàng thứ nhất mà xông đến, lại hàng chục ngọn giáo dài đâm tới. Điển Vi cứ thế vung đại kích mà đâm lên chém xuống, lại chặt đứt mười mấy ngọn giáo, đại kích theo người xoay thu về, lại mấy tên bị chém, đầu óc vọt ra, bảy tám tên gan ruột lại phoir bày.

Sóng trước chưa yên, sóng sau lại tới, hàng thứ ba đã lại xông lên, Điển Vi vẫn chống đỡ theo cách cũ. Lần này bọn địch khôn ngoan hơn nhiều, hễ thấy trường mâu trong tay gãy liền rút vội rồi bỏ chạy. Cứ thế đôi ba lần, địch nhân cũng dè chừng hơn, nhưng người đông thế mạnh, chúng vây thành hình quạt, mũi mâu cứ thế không nể nang gì lao tới đâm Điển Vi, chỉ cần hấn hơi lơ là một chút là địch nhân lập tức xông lên. Điển Vi cầm ngang ngọn kích từ từ lùi lại phía sau, lùi đến cửa trại rồi đứng yên đó, chỉ cần giữ chắc được cửa trại là sẽ kéo dài được thời gian rồi. Điển Vi chợt cảm thấy cánh tay trái đau nhói, hấn đã bị đâm trúng rồi, Điển Vi đảo mắt nhìn bốn phía xung quanh, chỉ còn lại bốn tên lính phía mình cầm trường mâu, những tên



cầm khí giới ngăn thầy đã chết. Năm người cầm chắc binh khí, sống chết chặn cửa giữ chân nhân mã Trương Tú không thể tiến lên được.

Địch nhân tập trung lại ùn ùn kéo đến mỗi lúc một đông, chỉ thấy những người là người, mấy chục tên cung thủ cũng chen lên phía trước, cung tên đã sẵn sàng chỉ chực bắn. Điển Vi thấy tình thế không ổn, không cần biết bọn chúng có bao nhiêu trường mâu xông tới, bắn bao nhiêu tên, liền hét lớn một tiếng rồi xông vào giữa đám địch chém giết điên cuồng, đầu người, tay chân, vũ khí bay khắp nơi, đám địch nhân bị Điển Vi đánh dạt ra một khoảng trống, vừa đánh vừa lùi. Người Điển Vi cũng đã bị đâm mấy chỗ,铠甲 giáp tơi tả, mảnh giáp đâm cả vào da thịt, vai lại bị trúng một mũi tên, hơi thở đã gấp gáp không đều nữa, khắp người máu me bê bết. Điển Vi quay đầu lại nhìn, cả bốn người đều đã bị trúng vô số mũi tên trông như con nhím cả rồi.

Địch nhân cũng không dám tiến lên nữa, đến cả cung thủ cũng không dám bắn, chỉ sợ hãi trừng trừng nhìn con quái vật máu me loang lổ đang chắn trước cửa trại. Máu chảy như suối, mắt Điển Vi đã bắt đầu dại đi, đôi đại kích trong tay như sắp không nâng nổi nữa rồi.

— Điển Vi hôm nay chết rồi! - Hắc kê lớn một tiếng, rồi bất ngờ dốc toàn bộ tàn lực ném thẳng đôi đại kích vào đám địch, đôi kích nặng tám chục cân khiến cả đám người đổ rạp. Điển Vi thừa thế xông vào, hai tay chop lấy hai tên địch, hai tên địch bị kẹp kê la thảm thiết miệng phun máu tươi. Điển Vi đứng yên không nhúc nhích, hắc lại nhắc bổng hai cái xác ném thẳng vào đám quân địch, người nặng hơn kích, có hai tên tránh không kịp, đầu người chết đập vào đầu người sống, máu tươi vọt ra một đường đỏ lòm. Địch nhân thấy thế lại xốc mâu xông tới, trong tay Điển Vi đã không còn tắc sắt, liền bị hai mâu đâm trúng bụng, Vi lại cầm hai cây mâu cố sức rút ra, bao nhiêu gan ruột số cả ra ngoài, hai tên lính vừa đâm Điển Vi sợ chết khiếp quên cả

buông tay khỏi cán, liền bị Điển Vi nhấc bổng lên. Điển Vi hô lớn, cả người lẫn mâu quăng hai tên lính vào đám quân địch. Lại có hai tên lính khác không sợ chết cầm mâu xông lên đâm Điển Vi, lần này là đâm vào chính giữa ngực! Điển Vi cúi người xuống hai tay cố lấy hết sức bẻ gãy hai ngọn mâu làm đôi, tiến lên một bước đâm vào cổ hai tên lính.

Thấy hai tên lính đang sống sờ sờ bị Điển Vi đâm cho mặt xanh nanh vàng, tay chân rụng rời, miệng sùi bọt mép, đám quân lính sợ hãi thối lui không dám nhìn tiếp. Điển Vi buông tay thở gấp, hai tử thi rơi xuống, Điển Vi cũng lao đảo quy xuống trước cửa trại.

Không tên nào dám tiến lên, trước mặt Điển Vi trong vòng hơn một trượng không có tên nào sống sót. Trên người Điển Vi bị đâm hơn chục nhát, vai vẫn còn găm mấy mũi tên, ruột sổ ra lê thê trên mặt đất, trên ngực còn găm hai mũi mâu gãy, tay trái muốn vịn cổng nhưng chỉ còn huơ huơ khoảng trống mà thôi, hai mắt đỏ ngầu vẫn đầy tia máu ngửa mặt lên trời rồi cả người Điển Vi đổ vật xuống, bất động. Tiếc thay, mãnh tướng một đời Điển Vi phải táng mạng nơi Uyển Thành!

Tận mắt chứng kiến Điển Vi đã chết, nhưng đám lính vẫn sợ hãi nhìn nhau, không ai bảo ai, thấy đều không dám tiến lên phía trước. Cứ như thế một hồi lâu, chợt nghe có tiếng đặc ngựa vọng lại. Bộ tướng Trương Tiên đến nơi. Trương Tiên vừa đánh giết liền mấy trại, nhưng đánh đến đây lại thấy quân sĩ đứng im bất động, lửa giận bốc lên liền mắng lớn:

— Khốn kiếp! Còn ngây ra đó làm gì? Mau xông lên truy kích Tào Tháo!

Nghe Trương Tiên nhắc nhở, đám lính như sức tỉnh lấy hết can đảm tràn qua cửa trại, nhưng cũng chỉ dám đi vòng, giẫm lên những xác chết xung quanh Điển Vi mà đi qua, như chỉ sợ con quái vật đột nhiên bật dậy sống lại

vậy.

May nhờ Diên Vi liều chết yểm hộ, Tào Tháo mới thoát khỏi truy binh, bọn Tào Thuần, Vương Tất, Tào Ngang bảo vệ cũng vất vả thoát khỏi doanh trại, chạy thực mạng đến bờ sông Dục Thủy, nhưng cầu phao đã bị quân binh khi lập trại chặt đứt từ lâu, đành phải tìm đập chân run bì bõm lội sang bờ đông, Hứa Chử kéo ngựa dắt hai vị phu nhân cũng đi trong đám đó. Tào Tháo đã vững dạ hơn, nhưng còn chưa kịp thở, tiếng hò hét chém giết từ mé bắc đã vọng lại!

Vốn là Giả Hủ đã tính toán kỹ càng đâu đấy, liệu rằng Tào Tháo tất sẽ thoát ra từ lối sau doanh trại, chiến sự một khi nổ ra, Trương Tú sẽ dẫn năm trăm cung thủ từ mặt bắc vòng qua mấy doanh mà đuổi tới bờ sông Dục Thủy. Trong lúc Trương Tú đánh giết đến thì Tào Tháo sẽ chạy ra tới nơi, đã tiếp xúc với nhau cũng gần ấy ngày rồi, hai người dù có đứng cách xa mấy cũng nhận được ra nhau.

Trương Tú mừng rỡ hét lên:

— Mau mau bắn tên! Nhắm tên cưỡi ngựa trắng mà bắn!

Tào Tháo thấy tình thế không ổn vội dẫn người lao xuống dưới sông. Tên bắn như mưa bay tới, đám quân mang khiên đứng chắn thành bức tường người yểm hộ cho Tào Tháo phía sau. Ùm ùm mấy tiếng vang lên, năm sáu tên đã rơi xuống sông. Tào Tháo tuy không bị thương nhưng con bạch học mã đã trúng ba mũi tên, một mũi trúng ngay vào mắt, con bạch học lồng lên hất Tào Tháo ngã rơi xuống ngựa.

Thấy loạt tên thứ hai đã lại tới, Tào Tháo như có linh tính mách bảo, vội lao mình xuống sông nấp dưới bụng con bạch học. Bên tai Tào Tháo lúc ấy chỉ nghe thấy hàng loạt tiếng phập phập, cảm thấy con bạch học như đè nặng xuống, có lẽ nó đã chết, Tào Tháo vội gạt bùn rẽ nước chui ra. Bấy giờ ngựa

cũng không còn nữa, đột tên thứ ba lại sắp bay tới, Tào Tháo tự nhủ phen này chắc chết.

Đột nhiên, một cánh tay đầy máu giơ ra chụp lấy Tào Tháo. Ra là nhi tử của Tào Tháo, Tào Ngang!

— Mau mau lên ngựa! - Tào Ngang không nói đến câu thứ hai đã đẩy Tào Tháo lên lưng con ngựa hoang phiêu, quất mạnh vào mông ngựa một roi để ngựa lao đi.

Tào Tháo chẳng còn để ý gì được nữa, cứ ôm chặt cổ ngựa mà chạy về phía trước. Tháo cảm giác như có mũi tên đang lao tới, rồi chợt thấy cánh tay trái đau nhói, thì ra đã trúng tên rồi, vẫn may là loạt tên này đã bay qua hết. Lúc này bờ bên kia đã bắt đầu huyên náo, thấy nhân mã của mình đã tới, bọn Hạ Hầu Uyên, Quách Gia, Chu Linh đều ở đó, viên đại tướng dẫn đầu chính là Nhạc Tiến, Vương Tất, Tào Thuần cũng đã lên bờ, mọi người đều cao giọng hô lớn:

— Chúa công, mau! Mau!

Sắp được cứu rồi, Tào Tháo vội ngồi thẳng dậy đánh ngựa, bất giác nhìn xuống thất kinh. Con ngựa mà Tháo cưỡi là tuyệt ảnh mã của Tào Ngang đây mà! Con trai ta đã nhường ngựa cho ta cưỡi!

Tào Tháo vắt mạnh dây cương, quay đầu nhìn lại phía sau. Tào Ngang đã bị loạn tên bắn chi chít thân mình, đang dần dần ngã xuống nước.

— Chúa công, khốn kiếp, mau qua đây đi! - Nhạc Tiến nóng vội lỗ mãng chửi đồng cả lên.

Lại thấy nhân mã của Trương Tú đuổi đến sát bờ sông chuẩn bị bắn tên, Tào Tháo muốn khóc cũng không khóc nổi, chỉ biết ra sức thúc ngựa nhảy vọt lên bờ len vào trong đám quân cứu viện.

Trương Tú bên bờ tây nhìn thấy rõ mòn một, nhưng muốn qua sông cũng không kịp nữa rồi, hận không biết làm sao được, ngửa mặt lên trời mà hô lớn:

— Trời xanh sao nỡ ghét ta! Sao lại bảo vệ cho tên gian tặc này!

Phía bờ bên kia doanh trại quân Tào đã tập trung trở lại, Trương Tú cũng không thể đuổi theo nữa, liền dẫn dò bộ hạ tiếp túc bắn tên, giết chết hết quân lính của Tào Tháo còn chưa kịp qua sông, còn mình ngồi ngay ngắn trên ngựa đảo mắt bốn phía rồi nhìn bờ tây còn đang hỗn loạn. Chợt thấy mé nam có chiến kỵ từ xa đang chạy, trên lưng có hai đứa trẻ, theo sau lại có ba viên tướng dẫn mười mấy binh đinh trước sau hộ vệ chạy về phía bờ sông.

Bọn Tào An Dân, Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc đang bảo vệ cho Tào Phi, Tào Chân tháo chạy. Nhưng trong lúc vội vã đã không thể tìm được ngựa của mình, hai đứa trẻ mới hơn mười tuổi, không khống chế nổi con ngựa cao lớn. Đám người này lật đật chạy theo không thể nhanh hơn được, may là Tào An Dân đầu óc nhanh nhẹn, bất ngờ chạy ra từ phía cửa nam, loanh quanh vài vòng lại chạy xa được chiến địa.

Mấy người vốn cho rằng không có ai chú ý tới, thấy thấy đều đã đến bên sông, bỗng nghe sau lưng tiếng vó ngựa vọng tới, quay đầu nhìn lại, té ra Trương Tú đã đến! Trương Tú cười ngựa trắng mang thương bạc, đầu đội khăn tang trắng trông vô cùng bắt mắt, nhưng Tú chỉ một mình một ngựa, đội quân đi theo đã bị rút lại rất xa.

Tào An Dân thoáng nảy ý nghĩ:

— Hắn chỉ có một mình, hay chúng ta giết quách tên này đi!

— Được, giết được hắn sẽ chuyển bại thành thắng! - Đoàn Chiêu hưởng ứng, đoạn hô mười mấy tên binh đinh dừng bước, ai nấy lăm lăm khí giới chực muốn ăn tươi nuốt sống Trương Tú.

Nhưng chớp mắt đã thấy Trương Tú chạy đến trước mặt, Trương Tú không nói câu nào, thương trong tay chỉ rung lên đã thấy đâm tới trước mặt, Đoàn Chiêu thấy thế chỉ kịp ngậy ra nhìn, cảm thấy trước mắt cứ như có sáu mũi thương đâm tới! Cả bọn hồi hận cũng không kịp nữa rồi, ai nấy cầm khí giới mà xông lên. Chỉ thấy tai ong ong mà không hiểu chuyện gì xảy ra, năm sáu tên lính đã táng mạng ngay tại trận, Đoàn Chiêu bấp vế cũng bị trúng một thương, trong khi Trương Tú không hề sút mảy may da thịt. Đám lính còn lại bấy giờ mới biết thế nào là lợi hại, sợ hãi chạy tản ra bốn phía. Trương Tú cũng chẳng thèm giết Đoàn Chiêu, thúc ngựa sẵn tới đuổi theo mấy đứa trẻ.

Tào An Dân thấy chỉ còn lại mình và Nhậm Phúc bảo vệ mấy đứa trẻ, liền vội dừng bước rút kiếm ra, đột ngột quay người định đâm lại, nhưng thương của Trương Tú đã tới nơi. Thương nhọn đâm trúng yết hầu Tào An Dân, Tào An Dân hai mắt trợn ngược, miệng phún máu tươi.

— An Dân ca ca... Hu hu... - Tào Phi, Tào Chân sợ hãi khóc thét, Nhậm Phúc không dám đối địch, dắt ngựa chạy thục mạng về trước. Dĩ nhiên Trương Tú đuổi kịp, đương khi xốc thương định đâm tới, chỉ cần một thương này giáng xuống, hai đứa trẻ lập tức sẽ yếu mạng ngay tại đây.

— Dừng tay! - Bỗng nhiên có kỵ mã đuổi gấp tới, người trên ngựa vươn tay ra nắm chặt lấy cây thương của Trương Tú. Hóa ra là Giả Hủ.

Trương Tú giật mình, lập tức kêu lớn:

— Giả thúc phụ buông tay!

— Không được giết!

— Nhất định phải giết!

— Không được giết... Không được giết... - Giả Hủ sức không mạnh bằng

Trương Tú, nên cố gồng mình đoạt lấy cây thương, hai bên giằng co liên bị Trương Tú xô ngã xuống ngựa.

Trương Tú vừa thấy Giả Hủ ngã ngựa thì sợ chết khiếp liền vội nhảy xuống ngựa. Cơ hội đã bị bỏ lỡ, Nhậm Phúc nhanh chân kéo hai đứa trẻ chạy tiếp, Đoàn Chiêu cũng cầm chắc tay đao tập tễnh mà theo, chủ tớ bốn người lật đật dìu nhau mà đi.

— Hầy... - Trương Tú thở dài một tiếng, dìu Giả Hủ dậy, - Hà có gì để cho tên tiểu súc sinh ấy chạy thoát!

Giả Hủ không bị thương, chỉ phúi phúi đất trên người đứng dậy chậm rãi mà rằng:

— Nếu Tào Tháo không trốn chạy, thì tướng quân giết mấy đứa con cũng không hại gì. Nhưng giờ hắn chạy rồi, tướng quân lại bắn loạn tên giết chết Tào Ngang, không thể lại tiếp tục hại thêm cốt nhục của hắn nữa.

— Làm thế thì còn đạo lý gì nữa! - Trương Tú hậm hực, - Thúc phụ ta thì thể còn chưa lạnh, tang kỵ còn chưa hết, giặc Tào đã cưỡng bức thím ta mà nạp thiếp, việc này truyền ra ngoài, thân là đại trượng phu còn có mặt mũi nào đứng trên thế gian nữa? Sao có thể chịu được nỗi nhục này!

— Tướng quân à, ngài sống nhờ đất Uyển Thành, nay quận Nam Dương lại bị mất đi một nửa, nên nhất thiết không được gây thù kết oán với Tào Tháo thêm nữa.

— Đã giết một con trai của hắn, việc này còn chưa đủ thành tử thù của hắn sao?

— Tử Ngang miễn cưỡng có thể tính là bộ tướng, nếu là thám sát trẻ nhỏ lại khác hoàn toàn. Nếu không phải lần này Tào Tháo làm việc sơ suất, ta quyết không đưa ra kế này! - Giả Hủ vuốt râu trầm ngâm, - Tướng quân chưa phải là tài năng tuyệt thế, đương lúc loạn chiến này, tuyệt đối không thể tự

chặn đường rút, chặn mất đường lui là đẩy mình vào chỗ chết đó!

Trương Tú tay buông nắm đấm:

— Thôi được! Đã giết nhiều nhân mã của hãn, cũng coi như ta ác khí ác khẩu rồi. Tiếp theo nên làm thế nào?

— Người của ta đã loạn rồi, mau tụ tập lại đi. Tướng quân quay về xử lý số binh lính còn lại ở Uyển Thành, lệnh cho Trương Tiên truy kích Tào Tháo. Ta phải rời xuống phía nam đi gặp Lưu Biểu. Trận này chúng ta đánh thắng, liên hợp hai nhà từ đây có hy vọng. Binh mã Tào Tháo tuy mạnh, nếu chúng ta có thêm Lưu Biểu trợ giúp, cũng đủ để cùng hãn tiến thoái chờ thời trong vòng mấy năm.

— Được! Lưu Cảnh Thăng cũng được xem là hòa nhã, thân thiết, nếu kết giao với hãn, cũng hơn mấy kết giao với tên Tào Tháo vô lại này! - Nói xong thì Trương Tú đã lên ngựa.

— Tướng quân sai rồi! - Giả Hủ lên ngựa, lại liếc mắt nhìn sang bờ bên kia thấy quân Tào rút nhanh như thủy triều, mới chậm rãi nói rằng, - Trên đời này không có ai mãi mãi là bằng hữu... Nhưng cũng không có người nào mãi mãi là kẻ địch.



## *Hồi thứ 56*

### *Viên Thuật xưng để chọc giận Tào Tháo*

#### **Quân về Hứa Đô**

Thất bại ở Uyển Thành đều là do Tào Tháo để việc cá nhân gây nên, việc này khiến Tháo vừa hối hận vừa hổ thẹn. Trận ấy không những tổn thất binh mã, lương thực, mà cả con trưởng là Tào Ngang, cháu là Tào An Dân cùng với chiến tướng tâm phúc là Điển Vi đều phải bỏ mạng.

Trương Tú sau khi chinh đồn binh mã đã cử Trương Tiên tiếp tục truy kích, khiến quân Tào cũng không thể tiếp tục đóng trụ ở bờ đông sông Dục Thủy được nữa. Đúng là thua trận thì như núi lở, rõ ràng quân địch có ít nhân mã, nhưng quân Tào vẫn đứng ngồi không yên, lòng quân hoang mang không biết làm thế nào, chỉ còn cách vừa đánh vừa chạy, lòng vòng mãi mới lui đến huyện Vũ Âm đóng trại.

Vào thành rồi, binh mã ăn nghỉ đồn trú bố trí đâu đấy, cuối cùng Tào Tháo cũng có thể được khóc một trận như chưa từng được khóc. Tào Ngang là cốt nhục duy nhất của ái thiếp Lưu thị để lại, Tào Ngang vì khó sinh mà Lưu thị qua đời ngay khi đó, sau đấy Tào Ngang được chính thất Đinh thị nuôi dưỡng trưởng thành. Đinh thị coi Tào Ngang như con đẻ, dành hết yêu thương tâm huyết mà nuôi nấng. Tào Ngang lại là đứa trẻ có chí phấn đấu, biết vươn lên, bảy tuổi đã biết học văn thơ, chín tuổi biết học võ nghệ, trong nhà cũng là đứa con hiếu thuận, xuất binh cũng đảm trách chức Tướng quân,

không ngờ mới mười tám tuổi đã bỏ mạng nơi chiến trường, trong khi đó lại vì tận hiếu mà mất mạng, giờ quay về biết ăn nói sao với Đình thị đây?

Tào An Dân là con của Tào Đức - đệ đệ của Tào Tháo. Khi xưa Tào Tung và Tào Đức cùng rời Từ Châu đến Duyện Châu, nửa đường bị bộ hạ của Đào Khiêm là Trương Khải mưu đoạt của cải mà hại đến tính mạng, trong khi cả nhà thầy đều bị sát hại dưới tay của Trương Khải thì duy chỉ có Tào An Dân một mình may mắn thoát chết. Thằng nhỏ này tuy không ngoan ngoãn cho lắm nhưng được cái thông minh lanh lợi, lại là máu mủ của Tào Đức để lại, nhưng giờ cũng bị chôn vùi cả rồi, biết ăn nói thế nào với Tào Đức đã mất đây?

Diễn Vi là hổ tướng đương thời, anh dũng không thua kém Mạnh Bôn, Hạ Dục năm xưa, lúc nào cũng theo sát bên Tào Tháo, là mãnh tướng mà toàn quân kính ngưỡng. Đánh Lã Bố, bình Khăn Vàng, bao nhiêu trận chiến ác liệt đều không mấy may xây xát, thế mà nay lại bỏ mạng nơi Uyển Thành còn con này. Trong khi đó Trương Tú đã đầu hàng, mình lấy thím người ta về làm thiếp, tự dưng đẩy người ta vào chỗ làm phản. Diễn Vi chết thật không đáng, sao có thể làm nguôi lòng ba quân được, nhưng việc này biết sẽ ăn nói với tướng sĩ các doanh thế nào đây?

Tào Tháo càng nghĩ lại càng rầu, cảm giác đau đớn, hối hận cứ đan xen, đường đường là nam nhi đại trượng phu nhưng lại nước mắt nước mũi giàn giụa, ai nấy khuyên bảo thế nào cũng không thôi khóc. Vương thị và Châu thị lúc này cũng ngơ ngác đờ đẫn, giờ đây họ lại trở thành tâm điểm để cho ba quân bại trận chĩa mũi nhọn vào, tuy ngại Tào Tháo mà không dám trách cứ hay chửi mắng trước mặt, nhưng thầy đều nhìn họ bằng ánh mắt không mấy thiện cảm nữa. Thực ra hai người phụ nữ này cũng đã phải chịu nhiều ấm ức, khi Tào Tháo cưỡng họ về, tạm chưa nói đến việc bao nhiêu tướng sĩ

đã phải chết, mà chưa kịp bước chân vào nhà họ Tào đã liên lụy làm chết cả con trai của chính thất phu nhân, những ngày sau không biết Đinh thị phải sống ra sao nữa! Hai người chỉ biết khuyên giải Tào Tháo mấy câu rồi cũng vội lui sang một bên, những lúc như thế này, sợ sẽ bị giận lây sang cả mình.

Bọn tướng Hạ Hầu Uyên, Nhạc Tiến, Chu Linh vội vàng vây quanh, hết người này lại đến người kia, mỗi người một câu khuyên giải, đến cả thường ngày là kẻ lỗ mãng như Hứa Chử cũng nói được vài câu an ủi. Tào Tháo lau nước mắt ngẩng đầu lên nhìn Hứa Chử, vẻ mặt thiếu não nề thảm mà rằng:

— Con trai ta, cháu ta mất đi ta cũng không thương là mấy, duy thương tiếc có Diên Vi mà thôi, mãnh tướng một đời phải bỏ mạng nơi chiến trường. Buồn thay! Thương thay! Đau xót thay! - Câu nói này không thực sự xuất phát từ đáy lòng, Diên Vi dẫu có thiện chiến đến mấy chẳng nữa, chẳng qua cũng chỉ là người ngoài, sao có thể đau xót tiếc thương bằng cái chết của Tào Ngang với Tào An Dân được chứ. Tào Tháo nói thế cốt để nhân tâm không bị lung lạc, là lấy lòng tướng sĩ, để chư tướng thấy được tâm ý chí thành của Tào Tháo, đồng thời sẽ không sinh lòng đổ kỵ, căm ghét rồi gây ra những chuyện không đáng có.

Bụng dạ Hứa Chử sao qua nổi mắt Tào Tháo, thấy Tào Tháo trong hoàn cảnh như thế vẫn còn đau đớn khóc ái tướng, người sắt đá mấy cũng không cầm được phải rơi nước mắt:

— Chúa công, dẫu da ngựa bọc thây cũng là may mắn cho kẻ trượng phu! Chúng ta sẽ lại cất binh đánh Trương Tú, cũng là để báo thù cho Diên Vi.

Hạ Hầu Uyên thở dài buồn bã:

— Da ngựa bọc thây... Nhưng thi thể Diên Vi vẫn còn ở trong doanh địch đó!

Xem như Tào Tháo cũng nắm được một cơ hội để biểu hiện:

— Ta sẽ truyền hịch cho quân địch, ai có thể đưa được thi thể Diên Vi về, ta sẽ ban thưởng hậu hĩnh! Tuyệt không thể để Diên Vi chết rồi phải nằm nơi đất khách như thế được.

Nghe Tháo nói vậy, mọi người ai nấy cũng thấy như được an ủi phần nào, có mấy người không cầm được cũng lau nước mắt. Lúc ấy, chợt thấy Quách Gia hốt ha hốt hải chạy đến:

— Chúa công, có quân Thanh Châu bỏ trốn quay về đây, nói Vu Cấm làm phản, sinh biến rồi, Vu Cấm đang dẫn quân đánh Tào Nhân ở Thanh Châu, giờ đánh giết từ Vũ Âm tới.

— Hả?! - Tào Tháo như nuốt cả nước mắt vào lòng. Hiện giờ binh mã tứ tán khắp nơi còn chưa tập trung hết được, lại thêm Vu Cấm tạo phản, tình thế chẳng phải rất căng thẳng sao? Đương nhiên là mới bại trận thì lòng quân dao động, nhưng Vu Cấm đã theo Tào Tháo bao năm, giờ lại nói hản làm phản, việc sinh biến, việc này cũng rất đáng nghi. Tào Tháo lập tức hạ lệnh cho quân binh canh phòng cẩn mật, đóng chặt cửa thành, rồi đích thân dẫn chư tướng lên thành lầu xem xét động tĩnh.

Vừa lên thành nhìn ra, ai nấy đều không hiểu ra sao, chỉ thấy đằng xa tiếng hò hét chém giết vang vọng từng hồi, nhân mã của Vu Cấm đang ra sức đánh truy binh của Trương Tiên, hai bên thế lực cân bằng ngang sức, chưa phân thắng bại. Tào Tháo cũng yên tâm phần nào, nếu Vu Cấm chưa phản cũng tốt, nếu có phản cũng không có chuyện gì, cứ để hản đánh với Trương Tiên, Trương Tiên nếu bại thì coi như dẹp được ngoại loạn, còn nếu Vu Cấm có thua, cũng coi như diệt trừ được nội loạn.

Tào Tháo định là cứ tọa sơn quan hổ đấu rồi xem diễn biến tiếp theo, thấy binh mã mà Vu Cấm dẫn theo tuy là trước đó vừa bại trận nhưng không

hề rối loạn, trận thế chinh tề, tiến lui trật tự, Trương Tiên tuy là thừa thắng đánh tới nhưng không chiếm được thế thượng phong. Hai bên cầm cự hồi lâu, Trương Tiên thấy không thể thủ thắng ngay được, lại sợ Vũ Âm kéo binh mã đến giáp kích nên lại chủ động lui binh. Vu Cấm cũng không dám đuổi theo truy kích nữa mà quay về chinh đồn binh mã, nhật nhậm lương thảo khí giới, mãi nửa ngày sau mới dẫn quân quay về huyện thành Vũ Âm. Quan quân trên thành thấy đều nín thở xem xét tình hình, chỉ sợ Vu Cấm dẫn quân đến công thành. Nhưng thấy quân Vu Cấm chỉ đến bờ sông bên thành là dừng lại không tiến quân tiếp nữa, rồi cho dừng quân, cứ thế thông thả hạ trại, chôn nồi nổi lửa thối cơm, không có vẻ gì như đang làm phản.

Tào Tháo lặng lẽ quan sát rất lâu rồi đột nhiên nói:

— Mau mở cổng thành, truyền Vu Cấm vào thành.

— Không thể mở cổng thành! - Chu Linh lách ra từ trong đám người, - Nay việc Vu Cấm tạo phản còn chưa rõ ràng, nếu mở cửa thành, binh mã của hãn sẽ thừa thế đánh giết vào, lúc ấy biết làm thế nào?

Tào Tháo cũng biết Chu Linh và Vu Cấm có chút bất hòa nhưng lúc này cũng không tiện nói ra, chỉ dặn rằng:

— Văn Bác chớ nghi ngờ, ta nghĩ Văn Tắc không tạo phản đâu!

Chu Linh không nói thêm nữa lui sang một bên, trong lòng thầm oán trách: “Chẳng phải chúa công cũng từng bảo Trương Tú không tạo phản đó sao? Giờ còn bị truy đuổi đến đây đó thôi.”

Một lúc sau cửa thành đã mở, binh mã Vu Cấm không có vẻ gì khác thường, Vu Cấm chỉ một người một ngựa đi vào. Vu Cấm tất ta tất tưởi lên thành, cách từ khá xa đã quỳ xuống thi lễ, sợ hãi mà rằng:

— Mạt tướng thu nhật tàn quân, hành quân chậm trễ, tội đáng muôn chết, không biết chúa công an nguy thế nào?

Tào Tháo nghe Vu Cấm mới cất lời đã hỏi đến sự an nguy của mình, mọi nghi ngờ chất chứa thảy đều như tiêu tan:

— Văn Tắc mau mau đứng dậy, nhờ có chư vị tướng quân không tiếc tính mạng bảo vệ nên bản quan mới không gặp trở ngại gì. Đã vất vả cho người đánh lui truy binh, đã vất vả rồi.

Vu Cấm đứng dậy rồi lui sang một bên nhưng không nhắc đến việc đánh giết quân Thanh Châu, chỉ nói nhỏ như thầm thì với các tướng tả hữu:

— Chúa công thoát được đại nạn, thành thực mà nói thì đó là may mắn cho triều đình mà cũng là may mắn cho thiên hạ ấy chứ. - Tuy là nói khẽ nhưng lại rất rành rọt, giọng không quá lớn cũng không quá nhỏ, vừa đủ để Tào Tháo cũng nghe thấy.

Chu Linh thấy lúc này Vu Cấm vẫn còn giả vờ giả vịt, ra vẻ ta đây để lấy lòng chủ tướng, hẳn thấy trong lòng bức dọc. Lại thấy Tào Tháo chỉ vuốt râu, cũng không nhắc gì đến chuyện tin đồn làm phản, Chu Linh liền chủ động tiến lên một bước, hướng sang Vu Cấm vòng tay mà rằng:

— Văn Tắc huynh, huynh dẫn bộ hạ đánh quân Thanh Châu chúng ta, không biết là có dụng ý gì?

Vu Cấm đến nhìn cũng không thềm nhìn, quay sang ngó Tào Tháo mà rằng:

— Đại quân trong lúc thối lui, quân Thanh Châu nhân khi hỗn loạn đã cướp bóc lương thảo của dân chúng cùng các bộ khác, tại hạ chẳng qua chỉ muốn dạy cho chúng một bài học mà thôi. - Không đợi Chu Linh nói chen vào, Vu Cấm lại tiếp, - Thiết nghĩ quân Thanh Châu đó vốn là quân Khăn Vàng nay quy phục về với chúa công, không lẽ để chúng quay trở lại làm giặc!

Nói như thế thì khác nào chẹn cứng họng Chu Linh lại, Chu Linh nhìn Vu Cấm, kẻ mà trước mặt cung kính quy thuận nhưng sau lưng lại tráo trở cầm giáo đâm người, Linh hận lắm nhưng cũng không biết nói gì nữa.

Tào Tháo lại bình tĩnh hỏi:

— Văn Tắc, người có biết quân Thanh Châu đến đây báo tin tố cáo người mưu phản?

— Dạ, đã liệu trước việc này. - Vu Cấm vòng tay đáp.

— Đã liệu trước như vậy sao không mau kêu mở cửa thành vào phân giải, mà còn thông thả đóng quân hạ trại ngoài thành?

— Địch ở ngay sau lưng, đánh tới lúc nào không biết, nếu không phòng trước, địch đến lấy gì chống cự? Hơn nữa biết chúa công luôn sáng suốt, những lời vu cáo hãm hại người khác sao có thể làm bẩn tai chúa công cho được? - Vu Cấm nói mấy câu vừa có lý vừa có chứng cứ thuyết phục lại còn có ý vuốt ve Tào Tháo.

Tào Tháo không ngớt lời khen:

— Gặp nạn ở Dục Thủy lần này, muôn việc cấp bách, Văn Tắc trong lúc loạn vẫn vững vàng đầu đầy, đánh dẹp giặc dữ, giữ vững thành trì, có những việc không thể làm khác được, lâu nay đã là danh tướng, giờ biết thêm gia phong nữa! Đợi ta xử quyết kẻ đưa lời sàm ngôn, về triều sẽ biểu tấu phong người chức Đình hầu, coi như ban thưởng.

Vu Cấm trong lòng mừng rỡ nhưng vội từ chối:

— Mạt tướng xin không nhận thụ phong chức vị, chỉ mong chúa công khoan thứ cho kẻ đã sàm ngôn. Dầu sao quân Thanh Châu cũng đã quy phục chúa công, nên lấy ân đức để yên lòng ba quân, huống nữa cùng là quân triều đình, dưới trướng chúa công, mạt tướng cũng không đành lòng vì oán thù

riêng mà thành ra sát hại lẫn nhau. - Vu Cấm nói như vậy cũng bắt đầu gây dựng được lòng khoan dung độ lượng đối với Tào Tháo vậy.

Tào Tháo mới an ủi thêm rằng:

— Nói có lý. Nhưng công lao của người nhất định phải thưởng, cần phong vẫn nhất định phải phong.

Trong lần lui quân này, thực sự thì Vu Cấm đã lập công không ít, nhưng chính cái vẻ giả tạo, lấy lòng chúa công của hắn khiến những người xung quanh thấy rất phản cảm, khó chịu. Bọn Nhạc Tiến, Chu Linh không kịp tụ tập tàn quân đánh lui truy binh, nhưng sau trước một lòng bảo vệ an nguy cho Tào Tháo, công lao bảo vệ chủ soái trong lúc nguy cấp chẳng phải cũng rất lớn sao? Vốn là vì có ân oán mâu thuẫn với Vu Cấm mà thôi. Nay tước hầu được ban phong, người khác cũng bắt đầu có thành kiến với Vu Cấm.

Lúc này lại thấy phía nam bụi bay mù mịt, quân Thanh Châu mà Tào Nhân tụ tập lại được cũng đã dần đuổi đến nơi. Lúc đó, các lộ binh mã coi như đã rất thuận lợi chuyển quân vào địa phận Vũ Âm. Tào Tháo cũng thờ phào nhẹ nhõm quay đầu rồi cười nói với chúng tướng mà rằng:

— Ta thu hàng bọn Trương Tú, còn chưa bắt được con tin của chúng nên mới rơi vào tình trạng như hiện giờ. Nay ta đã biết nguyên nhân vì sao thất bại. Các tướng xem đó, từ nay về sau không được phép lại để thua nữa.

Còn chưa bắt được con tin của chúng? Thím người ta đã bị chúa công làm cho như chim lồng cá chậu rồi. Chư tướng muốn cười cũng không dám cười, đều lần lượt nói “thắng bại là chuyện thường của nhà binh”. Bất kể thế nào, lòng quân miễn cưỡng cũng yên ổn trở lại.

Quân Tào đóng tại Vũ Âm mấy ngày, đợi cho binh sĩ lưu tản khắp nơi dần quay về tập trung trở lại. Nhưng đồng thời cũng có được thêm tin rằng bộ quân của Trương Tú đã chuyển về Nhương huyện, nương dựa vào Lưu



Biểu, đã cùng với nhau như môi hở răng lạnh, nhất thời không thể lại dễ dàng gây loạn nữa. Trong lúc chưa biết tính thế nào, Tào Tháo đành tạm thời bỏ chiến sự đấy, dẫn quân rút về Hứa Đô. Nói trọng thưởng tất có kẻ dám làm, có người đã lên đưa thi thể của Điển Vi cùng Tào An Dân về, Tào Tháo cho người khâm liệm tử tế rồi đưa về quê nhà chôn cất, còn thi thể Tào Ngang không biết đã bị nước sông Dục Thủy cuốn trôi về đâu nữa.

Ban đầu vốn đã có thể kéo được Trương Tú về bên cạnh, nhưng nay lại mất không vào tay Lưu Biểu, phân nửa quận Nam Dương tuy đã thu phục được, nhưng mầm họa chưa trừ thì lúc nào cũng có thể gây họa lại. Mà quan trọng hơn là lần đầu tiên Tào Tháo “phụng mệnh thiên tử, thảo phạt kẻ không thần phục” thì đã bị đánh cho đầu rơi máu chảy, việc này lại khiến chư hầu cát cứ các nơi thêm coi thường triều đình, cũng làm cho cục diện Hứa Đô xưa nay “bá quan nhất nhất nghe theo” nay sinh ra dao động. Nội忧 ngoại hoạn thêm lần nữa bủa vây Tào Tháo.

## **Việc nước việc nhà**

Sau khi về Hứa Đô, cửa ải đầu tiên mà Tào Tháo phải vượt qua không phải là thiên tử, cũng không phải văn võ bá quan mà là chính thất Đinh thị.

Tào Tháo có tình cảm sâu đậm với chính thất Đinh thị, không phải thứ tình cảm như sủng ái, mà là sự tương kính từ tận đáy lòng. Đinh thị hơn Tào Tháo hai tuổi, xuất thân họ Đinh thuộc dòng dõi danh môn thế phiệt ở nước Bái, dung nhan không phải hàng xuất chúng, còn tính cách lại khá hướng nội. Cũng vì thế mà trước nay Tào Tháo chưa từng có lòng thương yêu đúng nghĩa với nàng. Đinh thị chỉ sinh được một mụn con gái, trước đã gả cho con trai của Hạ Hầu Đôn là Hạ Hầu Mậu. Nhưng chính người vợ không được

sủng ái này lại là người đã dành cho Tào gia nhiều tâm huyết nhất, đặc biệt là khi Tào gia bị Tống hậu phế làm liên lụy, Tào Tháo phải bỏ trốn ra ngoài tránh sự truy sát của Đồng Trác, gần như Đinh thị đã trở thành trụ cột chính của Tào gia nơi quê nhà. Và điều còn đáng quý hơn nữa là Đinh thị còn coi người con trai do Lưu thị để lại là Tào Ngang như con đẻ của mình, vất vả lao khổ nuôi dưỡng mười tám năm trời.

Về cái chết của Tào Ngang, Tào Tháo muốn lựa lời khéo léo mà nói với Đinh thị, đồng thời định sẽ giấu nhem nguyên nhân dẫn đến cái chết có liên quan tới Vương thị và Châu thị, chỉ nói là con trai chết trận anh dũng. Nhưng xem như Tào Tháo đã hồ đồ, vẫn còn Tào Phi, Tào Chân nữa! Hai đứa nhỏ cũng phải chịu biết bao khổ nạn, về đến nơi liền kể rành rọt cho Biện thị, Biện thị nghe xong, biết chuyện sao không thể đi an ủi Đinh thị cho được, hai người kể chuyện cho nhau nghe, chưa đến nửa ngày nhưng không có việc gì có thể giấu được nữa.

Đinh thị cũng gần năm mươi tuổi rồi, nửa đời người chưa từng phải hồ thẹn với Tào Tháo, nhưng hôm nay lại làm náo loạn cả phủ Tư không. Tào Tháo vừa thay xong triều phục, đang định lên điện bẩm tấu thiên tử thì Đinh thị bỗng từ đâu chạy xô tới, kéo tay áo của Tào Tháo vừa khóc vừa đánh mà rằng:

— Kiếp trước thiếp đã tạo nghiệt chướng gì mà... gửi thân cho người không biết liêm sỉ là gì như chàng! Vì hai ả yêu tinh kia mà chôn vùi cả con chàng dứt ruột đẻ ra... chàng là đồ đáng chết! Con trai chết rồi, sao chàng không chết quách đi! Chàng hãy trả con cho thiếp! Trả con cho thiếp...

Tào Tháo biết mình đuối lý nên không dám làm gì, cứ mặc cho Đinh thị vừa đánh vừa dấm thùm thụp, chỉ ôm lấy bờ vai Đinh thị an ủi rằng:

— Phu nhân! Là ta không tốt, người chết rồi cũng không sống lại được,

chúng ta vẫn còn những đứa con khác nữa mà!

Đinh thị không nghe được câu ấy thì cũng thôi, nhưng vừa nghe xong liền thẳng tay tát Tào Tháo một cái như nổ đom đóm mắt:

— Chàng có một bầy con, nhưng thiếp chỉ có một đứa là Tào Ngang mà thôi! Chàng đối xử với thiếp như vậy có được không? Đối với muội muội đã mất của thiếp như vậy có được không? Chàng đáng chết muôn đao vạn kiếm... Kiếp trước thiếp thiếu nợ chàng những gì sao... - Đinh thị đánh đấm một hồi cũng mệt ngồi phịch xuống đất nhưng vẫn không ngừng kêu giời kêu đất.

Tào Tháo bị Đinh thị tát đến hoa mắt chóng mặt, cũng chỉ ôm mặt chứ cũng không biết nói gì. Một bên Vương thị, Châu thị đã sợ chết khiếp, nguyên nhân cũng từ hai chị em nàng mà ra nên chẳng ai dám lại khuyên ngăn. Một bên Tần thị, Doãn thị cũng vừa chạy tới, hai người thấy thế vội chạy lại dìu Đinh thị đứng dậy:

— Tỷ tỷ bức xúc nhưng cũng bảo trọng thân mình...

Đinh thị vẫn không ngừng đau xót, kéo tay hai người, cứ vừa nói vừa khóc. Tần, Doãn hai người cũng nước mắt lưng tròng, mới đây còn khuyên giải Đinh thị thôi khóc xong, rồi thì cả ba người cũng cùng lau nước mắt. Hoàn thị nghe bên ngoài tiếng kêu khóc, bế Tào Xung vội chạy ra, thế là lại làm cho cả thằng bé cũng sợ mà khóc ré lên theo. Trong nhà người lớn khóc, trẻ con quấy, khiến Tào Tháo cũng như ngồi trên đống lửa. Những lúc quan trọng thế này phải để Biện thị ra tay, Biện thị thấy chuyện đã vậy mới nói nhỏ vào tai Tào Tháo:

— Chàng còn đứng ngẩn ra đó? Sao không mau gọi người chuẩn bị xe ngựa, đón con gái từ nhà Hạ Hầu về, để cho khuê nữ khuyên giải thân mẫu nó đi!

— Việc này... - Bao nhiêu đại sự của triều đình không làm khó được Tào Tháo, nhưng việc lúc này lại khiến Tào Tháo bối rối lo sợ, - Sao ta có thể mở miệng với nó được đây!

— Chàng đúng là oan gia mà! - Biện thị cũng hận Tào Tháo làm điều xằng bậy bên ngoài, véo tay Tào Tháo một cái thật đau, nhưng rồi nàng cũng mềm lòng, nhìn chồng đang chờ đợi ra mới thở dài mà rằng, - Bảo thiếp còn phải nói gì nữa? Mau xử trí việc lớn của chàng đi, thiếp qua nhà Hạ Hầu một chuyến vậy, gặp nó nói mấy câu cho nó cũng rộng lượng mà bỏ qua vậy.

Tào Tháo như chết đuối vớ được cọc, vội sai người chuẩn bị xe ngựa. Lại thấy Tần, Doãn thị hai người dìu Đinh thị lão đạo về phòng, Đinh thị vừa lau nước mắt vừa không ngừng kêu than:

— Ngang nhi chết rồi... Con ta mất rồi... Ta chẳng còn gì nữa rồi... Không còn gì nữa rồi... - Đôi chân cứ thần thờ mà bước đi.

Quay sang nhìn Vương thị, Châu thị cũng đang nép mình trong góc phòng ôm nhau mà khóc, thấy ánh mắt Tào Tháo quét qua thì sợ hãi lại ôm nhau lui mấy bước. Việc này đều do Tào Tháo gây ra, cũng không thể trách hai nàng ấy được.

Tào Tháo càng nghĩ càng hận, tự vả mình một cái rồi quay người đi thẳng ra sảnh trước. Nhưng đi được mấy bước Tào Tháo mới nhớ ra triều phục đã rách rồi, cứ bộ dạng này mà đi gặp thiên tử sẽ phạm vào triều nghi, liền vội quay lại thay áo mới. Lần này thì tốt, các vị phu nhân đã đi cả, chỉ còn một a hoàn sai việc giúp Tào Tháo thay áo. Chỉnh trang qua loa đâu đấy, Tào Tháo cầm hốt ra cửa lên xe đến thẳng hoàng cung, suốt dọc đường đi, lòng cứ thấp tha thấp thỏm không yên.

Hoàng cung ở Hứa Xương cũng chỉ tạm thời dừng lại sau khi dời đô, khí thế, quy mô đương nhiên chưa thể bằng Lạc Dương. Ai cũng biết Tào Tháo

mới là chủ chính thực sự ở triều đình, nên không ai dám tự ý ngăn cản. Danh bài báo tên đi vào, một lúc sau cũng thấy hoàng đế Lưu Hiệp lên điện rồi cho vời Tào Tháo nhanh chóng vào điện.

Tuy thiên tử không dám nói gì, nhưng nói chung cũng phải thông qua mới được, Tháo cúi đầu lên điện, nghĩ cách ăn nói sao về việc bại trận vừa rồi. Tháo đi mãi vào trong mới phát hiện trong điện có thêm rất nhiều vệ sĩ, tên nào tên nấy lăm lăm thương vàng đao nhọn sắp hàng hai bên, Tháo giật mình. Hông rồi! Ta cũng quá sơ suất rồi, không lẽ hoàng đế muốn giết ta?

Muốn quay người lui ra cũng không kịp nữa rồi, đã vào trong điện, Tháo có chạy nhanh đến mấy cũng không lại với đao thương của đám vệ sĩ này được! Tào Tháo quỳ trên điện, lấy hết tinh thần đồng dặc:

— Thần, Tư không Tào Tháo kiến giá, bệ hạ vạn tuế, vạn vạn tuế.

Lưu Hiệp thấy Tháo hành lễ liền đứng dậy, giơ cao tay mà rằng:

— Tào công mau bình thân.

Tào Tháo lập cập bò dậy, mắt lăm lét nhìn sang hai hàng vệ sĩ hai bên, còn chưa kịp nói gì, đã thấy Lưu Hiệp lên tiếng:

— Tào công lần này xuất chinh Nam Dương, thu phục Vũ Âm, Diệp huyện, trăm mừng lắm!

Việc tốt chẳng ra khỏi cửa, việc xấu thì truyền đi ngàn dặm, chuyện bại trận ở Uyển Thành sớm đã truyền ra ngoài rồi, mà một truyền năm, năm truyền mười, càng lan truyền thì càng chẳng ra sao cả. Có người nói Tào Tháo dan díu với thím của Trương Tú sau rồi mới lấy về, là cưỡng bức người ta. Lại có người bảo Trương Tú đâm lén Tào Tháo sau lưng trọng thương, sau phải leo cửa sổ ra ngoài mới thoát được. Tựu chung là nói kiểu gì cũng có. Lưu Hiệp sớm cũng đã phong phanh nghe tin Tào Tháo bại trận, nhưng tuyệt nhiên không nhắc đến việc mất Uyển Thành, chỉ nói đến công lao thu

phục, lấy được Vũ Âm.

Nghe thiên tử nói vậy, Tào Tháo càng chẳng biết phải nói như thế nào và ý tứ của Lưu Hiệp ra làm sao nữa, trong lòng lại càng thêm thấy bất an, chỉ sợ đao nhọn gươm bén kia sẽ kề ngay vào cổ, nên mới vội giơ cao tấm hốt lên đầu mà rằng:

— Thần chưa thể thu phục toàn bộ đất đai mà đã quay về, thực là vô cùng hổ thẹn, mong bệ hạ chỉ dạy. - Tháo lấy thoái làm tiến để thăm dò.

— Sao Tào công lại nói thế? - Lưu Hiệp đoán Tháo cũng có ý sợ hãi, liền vỗ về an ủi, - Khanh thu về đất đai bị chiếm đóng cho trầm, trầm cảm kích mà tin tưởng còn không kịp nữa là, đâu cần nói đến chỉ dạy? Chớ nói những lời khiêm nhượng vậy nữa, làm thế khiến trầm trong lòng bất an đó. - Thực ra Lưu Hiệp cũng nói thật lòng, nay bị nắm trong tay Tào Tháo tuy còn khá hơn nhiều so với Đồng Trác, Lý Thôi, Quách Dĩ khi xưa thật đấy, nhưng những lời mà thân làm thiên tử dám nói lại ngày càng ít đi.

Tào Tháo thấy thiên tử vẻ như chưa có gan mưu hại gì, nhưng thôi thì cứ tấu vi thượng sách, chuồn trước giữ thân là hơn, liền lại giơ hốt lên mà rằng:

— Nếu đã như vậy, thần vô cùng đội ơn sự độ lượng khoan hồng của bệ hạ. Nhưng, thần chợt thấy không được khỏe, thần xin được cáo lui ở đây.

Lưu Hiệp vốn cũng kiêng dè Tào Tháo, nhưng thấy Tháo chưa nói được mấy câu đã muốn chuồn nên cũng thấy khá ngạc nhiên. Nhưng xem lời nói cử chỉ sắc mặt, thấy ánh mắt Tháo không ngừng cảnh giác hàng võ sĩ hai bên tả hữu, liền biết rằng trong lòng Tháo cũng có ý khiếp sợ. Lưu Hiệp bất giác cười nhạt, cố ý nghiêm giọng gọi lại:

— Tào công hãy khoan!

— Dạ? - Tào Tháo bất giác run rẩy, suýt nữa khụy xuống đất, lắp ba lắp bắp, - Bệ... bệ hạ còn có điều gì phân phó?

— Tào công, khanh là trụ cột của triều đình, phải tự bảo trọng thân mình mới được. - Khi Lưu Hiệp nói câu này như có ý nắn gân Tào Tháo, đoạn dừng lại rồi nói tiếp, - Nếu về đến phủ vẫn còn khó chịu, có thể cho vớ ngựa đến xem điều trị, không cần quá vì giang sơn của trẫm mà tự làm mình ốm.

“Không cần quá vì giang sơn của trẫm mà tự làm mình ốm”. Tào Tháo cảm thấy câu nói này như hàm chứa điều gì đó khiến ông lạnh người, nhưng thôi, nơi hiểm địa không thể ở lâu, liền vội khom người lui ra khỏi điện. Khi đã bước qua hần thềm ngọc, quay đầu nhìn lại đám võ sĩ lăm lăm đao kiếm, vẫn còn tim đập chân run, Tào Tháo lau mồ hôi lạnh lấm bầm tự nhủ: “Dọa ta sợ chết khiếp, sau này tuyệt không thể tùy tiện kiến giá như vậy được.”

Ra khỏi hoàng cung lên xe ngựa rồi, Tào Tháo lúc này từ kinh sợ chuyển thành căm tức, mới trách Vương Tất đi bên cạnh:

— Vì sao Tuân Úc lại để nhiều võ sĩ trong điện như thế?

Wương Tất thấy Tào Tháo đã quên liền vội giải thích:

— Khi ở Uyển Thành, Tuân đại nhân đã gửi thư bẩm báo qua việc này với chúa công, chẳng phải lúc đó chúa công đã nói “đã là quy chế cũ, nên khôi phục thì khôi phục lại” đó mà.

Khoảng thời gian đó ngày nào Tào Tháo cũng đắm chìm nơi thôn dã êm đềm, đâu có để tâm để ý đến những bẩm báo này nọ, Tào Tháo vỗ vỗ đầu:

— Ta hồ đồ đã quên mất. Vương Tất, người mau lấy danh nghĩa của ta, mời Thượng thư lệnh Tuân Úc, Ngự sử trung thừa Chung Do đến phủ gặp ta. - Nay Tuân Úc đã là quan của triều đình, không thể vô duyên vô cớ chạy đến phủ Tư không được, chí ít là Tào Tháo có việc cũng phải cho người đến mời.

Mới vừa về đến phủ, trong lòng Tào Tháo đã sôi lên sùng sục, việc ở nhà, việc trong triều chẳng việc nào như ý cả. Tào Tháo buồn bã ngồi trong

đại sảnh, lệnh cho Từ Đà mang tất cả công văn, trong đó có cả bức thư mà Viên Thiệu phái người đưa tới. Gạt những thứ khác sang một bên, Tào Tháo xem thư của Viên Thiệu trước, vừa mở ra đọc, Tào Tháo đã giận dữ nguyền rủa trèo treo. Viên Thiệu biết tin Tào Tháo bại trận trong tay Trương Tú liền gửi thư nhục mạ, nói Tào Tháo sợ co đầu rụt cổ, nào là chí lớn nhưng mà tài sơ, nào là đã phụ sự ủy thác của hoàng ân, dẫu sao cũng đều là những lời trước kia Tào Tháo mượn danh chiếu thư thiên tử mà chỉ trích Viên Thiệu, nay người ta cũng lấy lại những lời đó mà nói mình thôi.

— Tên giặc được lắm! Khinh ta quá thể! - Tháo giận ném trúc giản ra ngoài sảnh.

Bấy giờ Ngự sử trung thừa Chung Do vừa đến, đang vội vã rảo bước lên sảnh, chợt thấy một vật bay ra ngoài cửa mới nhanh chóng cúi đầu né tránh. Bộp một tiếng, đầu thì tránh được nhưng mũ đã rơi ngay giữa sảnh, tóc tai xỏa tung cả ra.

Tào Tháo cũng giật mình kinh sợ, Chung Do không phải thuộc hạ của Tào Tháo, là quan trong triều, ở vị trí “tam độc tọa” chứ đâu nhỏ bé gì, ném đến rơi cả mũ người ta xuống đất thì khác nào tát vào mặt vậy! Tháo vội vàng đứng dậy rời chỗ:

— Ui dà, Nguyên Thường lão đệ, ngu huynh lỡ tay... đáng tội đáng tội! - Nói đoạn liên tục vòng tay thi lễ xin lỗi.

Chung Do cũng sợ chết khiếp, lần lần sờ đầu mãi hồi lâu mới thở ra hơi. Thấy Tào Tháo thẳng thắn nói ra mấy lời tử tế như vậy thì trong lòng lại thấy buồn cười, mới cúi xuống nhặt cuộn trúc giản lên, nhưng không dám xem nội dung trên đó, mà cẩn thận cuộn lại đưa vào tay cho Tào Tháo, rồi còn đỡ lời:

— Tào công cũng là nhất thời không cẩn thận mà để rơi công văn xuống



đất, không sao không sao.

Rơi xuống đất liệu có thể phi như bay vậy được không? Tào Tháo biết là người ta cũng khoan hồng đại lượng cho, mới vội dắt tay kéo Chung Do ngồi lên ghế khách, rồi lại tự tay qua nhặt mũ đưa cho. Hai thanh ngang bên mũ đều bị gãy cả. Nếu là va vào mặt thì chắc cũng phải gãy sống mũi chứ chẳng chơi. Tào Tháo vội ra dấu cho Từ Đà đang đứng hầu bên cạnh:

— Người không có mắt à, còn đứng đó mà nhìn sao? Còn không mau ra sau cầm chiếc mũ mới ra đây!

— Vâng.

Xem như hôm nay Từ Đà gặp vận rủi, rõ ràng là Tào Tháo tự rước họa vào thân nhưng lại đổ sang cho hắn, nhưng ai bảo hắn làm quan trong phủ Tư không kia chứ? Những lúc thế này chỉ có thể trút sĩ diện lên hắn được thôi, Từ Đà vội vòng tay tạ lỗi rồi quay ra đằng sau lấy mũ.

Chung Do đứng dậy vòng tay cảm tạ, Tào Tháo lại kéo Do ngồi lên sập:

— Thật là thất lễ quá.

— Không có gì, không có gì. - Tuy là nói vậy chứ Chung Do cũng thấy giận dữ vì đầu tóc bung hết cả ra. Quan viên mặc triều phục sẫm màu, đầu phải có mũ đội lên trông mới ra hồn, nếu không có mũ mà chỉ mặc triều phục không, tóc xõa ra trông cực kỳ khó coi, bộ dạng như thế thì không thể ra ngoài để gặp ai được.

Không lâu sau, Từ Đà mang một chiếc mũ quan tới, sợ Tào Tháo còn nói này nói nọ, đến cả lược chải, rẽ ngôi, trâm cài, chậu rửa mặt, nước sạch hẳn đều cho người mang cả tới. Tào Tháo quay sang lừ mắt:

— Hừm! Thế này cũng tạm đủ. - Nói đoạn tự tay cầm lược chải đầu sửa tóc cho Chung Do.

— Việc này thật không dám!

Đâu có chuyện tam công đi chải đầu cho người khác bao giờ, Chung Do sợ hãi đứng dậy chối từ. Tào Tháo lại đẩy Chung Do ngồi xuống, ân cần mà rằng:

— Ngồi yên ngồi yên, việc này không vội được, sẽ xong ngay thôi.

Chung Do không tiện từ chối nữa, ngồi nhìn Tào Tháo thấm nước lên lược chải tóc, Từ Đà lại giúp lấy mũ đội lên đầu, cảm trầm cài mũ. Chung Do trong lòng nóng như lửa đốt, đang định nói đôi lời cảm kích, đã thấy Tào Tháo nói đến việc chính:

— Nguyên Thường, ngài có biết việc cắt cử thêm võ sĩ trên điện chẳng?

— Biết. - Chung Do khẽ nghiêng người, - Đó là chế độ xưa nay đã đặt ra, thân là tam công trong tay nắm giữ binh quyền, lên điện giáp mặt quân vương nên phải có võ sĩ hiệp đồng. - Còn về sau Chung Do không dám nói tiếp, quy chế ấy là để đề phòng kẻ đại thần quyền khuynh thiên hạ mà có dã tâm hành thích thiên tử. Chế độ tuy đặt ra như vậy rồi, nhưng các tướng quân hàng ngoại thích từ khi trung hưng đến này như bọn Đâu Hiễn, Lương Kí, Đặng Trắc, Diêm Hiễn, Đâu Vũ, Hà Tiến chưa từng có ai phải chết dưới đao của đám võ sĩ hồ bôn ấy, bởi đám võ sĩ ấy đều là người của chính bọn họ.

— Ngài không phải nghĩ ngợi gì nhiều, đã là chế định đặt ra từ xưa như thế, ta cũng không phản đối. Nên khôi phục thì khôi phục, đây cũng là phép tắc của tổ tông... - Nói đến đây Tào Tháo bỗng đổi giọng, - Nhưng ta muốn biết, là ai đưa ra chủ ý khôi phục chế định ấy? Không lẽ là Văn Nhượng?

Chung Do cũng không dám giấu:

— Đây không hẳn là chủ ý của Tuân lệnh quân, mà là do Nghị lang Triệu Ngạn đề xuất. Vì việc này mà khi nghị triều đã bàn cãi rất lâu, Giám

ngộ Đại phu Dương Bưu thì cực lực tán thành. Còn đám võ sĩ hồ bôn đó đều là Hạ Hầu tướng quân đích thân tuyển lựa trong doanh, đều là đồng hương với Tào công ngài đó ạ.

Nghe nói đều là đồng hương do Hạ Hầu Đôn tuyển chọn, Tào Tháo đã yên tâm hơn, nhưng vẫn tiếp tục truy hỏi:

— Nguyên Thường, ngài biết ta mời ngài đến đây có việc gì không?

Chung Do cũng là người thông minh tinh ý, Ngự sử Trung thừa là chức quan chuyên khép tội người khác, rõ ràng Tào Tháo muốn lôi người đã kiến nghị việc này ra để xử trí, Triệu Ngạn thì có thể tùy tiện đưa ra tội danh nào cũng được, còn Dương Bưu thân phận quá cao, nếu vì việc này mà trị tội thì quá khiên cưỡng. Chung Do cúi đầu nghĩ ngợi, cẩn trọng nói rằng:

— Nghị lang Triệu Ngạn đó vốn cậy tài coi thường kẻ khác, nay triều đình trăm mối dở dang đang còn phải trung hưng phục dựng, thế mà lại dâng lên một bản điều trần bỏ phí nhân tài như vậy, nên luận xem tội hãn thế nào?

Tào Tháo thấy Chung Do tránh nhắc đến điểm quan trọng, chỉ nói chuyện thứ yếu vô can, nên lại chỉ rằng:

— Trong triều có một số lão thần cậy mình thân phận cao quý cũng chẳng ra làm sao, ngài xem với những người như thế thì nên làm thế nào? - Tào Tháo ám chỉ Dương Bưu.

Chung Do ngẩng đầu lên vờ tỏ vẻ không hiểu:

— Ai có tội sẽ truy cứu người đó, không có tội thì chưa thể truy cứu ngay được. - Nói câu này thật cực kỳ sáng suốt, ý trong lời nói là muốn bảo Tào Tháo rằng, để Dương Bưu kia phạm thêm tội hoặc lỗi lầm rồi hãy tính!

Tào Tháo đương nhiên cũng hiểu, nhưng không nói thêm nữa, trong lúc vô ý lại mở ra một cuộn công văn, vừa mới nhìn, lửa giận lại bùng lên, chữ

viết nguệch ngoạc, nhiều chỗ khoanh sửa! Tào Tháo xem kỹ, ra là danh sách tiến cử Tây tào duyên trong phủ, rồi lại quay sang Từ Đà mà quát:

— Người cầm cái này đưa cho Mao Giới xem, kêu hắn tra kỹ thủ bút xem Lệnh sử nào viết. Tra rõ là ai thì dẫn người tới đây ngay lập tức, ta không bắt hắn nuốt trôi thứ rác rưởi mà hắn viết thì không xong!

— Vâng. - Từ Đà đâu dám trái lời, vội nhận lấy cuộn công văn nguệch ngoạc.

Chung Do thấy thần sắc Tào Tháo không bình thường, cho là Tào Tháo vẫn còn vì việc bại trận trong tay Trương Tú mà bức dọc, nên cũng không dám ở lại lâu chỗ thị phi này, liền đứng dậy chấp tay mà rằng:

— Tào công nếu không còn phân phó gì nữa, hạ quan sẽ về ngay liệu việc khép tội Triệu Ngạn.

Lúc này đầu óc Tào Tháo đang loạn cả lên, cũng không miễn cưỡng, chỉ chau mày rằng:

— Nguyên Thường đi lại cẩn thận, ta ở đây vẫn còn có việc nên không tiễn nữa.

— Không dám phiền đến Tào công nữa, tại hạ xin cáo từ. - Chung Do nói khách sáo đôi câu rồi vội đi ngay cho xong.

Đúng là một ngày không thể nào quên được của Tào Tháo, trong nhà thì bị Đinh thị trút giận, trên điện thì bị thiên tử làm cho bức tức, trong triều thì bị đồng liêu làm cho bức dọc, Viên Thiệu từ Hà Bắc cũng khiến cho Tào Tháo căm giận... Giờ đến cả một tên Lệnh sử cũng không coi Tào Tháo ra gì. Việc Đinh thị thì Tào Tháo đuối lý, thiên tử nói bâng quơ Tào Tháo cũng không dám tiếm nghịch, Dương Bưu tạm thời chưa trị được tội, Viên Thiệu thì Tào Tháo chưa đủ sức đánh lại, nhưng tên Lệnh sử viết công văn nguệch ngoạc thì không xử lý hắn không được! Tào Tháo cứ đi đi lại lại trên sảnh

đường, định bụng sẽ trút hết giận lên đầu tên chết giẫm đen đui này. Hồi lâu sau, Từ Đà lật đật dẫn một viên tiểu lại đến. Tào Tháo thấy người đi vào lớn tiếng mắng:

— Quả là to gan, quỳ xuống cho ta! - Tiếng quát vừa cất lên, cả viên tiểu lại và Từ Đà thụp xuống, tứ chi mềm nhũn.

— Ngẩng đầu lên!

Người đó khẽ ngẩng đầu lên. Tào Tháo nhìn xuống thăm dò, thấy hăn chỉ độ hơn hai mươi tuổi, tướng mạo đường đường, nhưng không quen mắt lắm, chẳng nhận ra ai cả. Cũng chả trách được, từ đầu xuân đến giờ Tào Tháo luôn cầm quân đánh trận, những ngày này Mao Giới thu dụng những ai Tào Tháo cũng chẳng rõ, hơn nữa Lệnh sử trong phủ chẳng qua cũng chỉ là tiểu lại ở ngạch trăm thạch, cũng không đáng để Tháo phải đích thân tiếp kiến.

— Nhà người tên gì?

— Tại hạ là Lương Tập người Trần Quốc. - Người đó cung kính thi lễ theo đúng phép tắc.

Tào Tháo cười nhạt:

— Không biết các hạ trước khi vào phủ ta đã từng làm chức gì?

Lương Tập thấp giọng đáp:

— Tại hạ vốn là Chủ bạ của Trần Quốc.

— Ồ? - Tào Tháo giọng châm chọc, - Hóa ra là thuộc hạ của Lạc Tuấn Tướng quốc nước Trần. Vậy người có biết Tây tào duyên trong phủ Tư không ta quản những việc gì không?

— Là phụ trách tuyển lựa, bổ dụng các quan viên trong công phủ.

— Nói được lắm... - Tào Tháo vốn định ném cuộn công văn lên người Lương Tập, nhưng cúi nhìn công văn vẫn chưa dâng trở lại, lại nhìn Từ Đà

vẫn cầm cuộn công văn đó đang quỳ một bên, Tào Tháo lại tức giận, - Đứng dậy! Người còn xúm lại đó làm gì, cút ra ngoài cho ta.

— Vâng. - Từ Đà bò dậy đi ra.

— Quay lại, để công văn lại đó cho ta.

Hôm nay Từ Đà bị Tào Tháo quay mấy vòng như chong chóng, vẫn cẩn thận đặt cuộn trúc giản lên trên án, vòng tay cúi đầu như xin đại xá rồi lui ra khỏi sảnh, suýt vấp cả vào bậu cửa.

Tào Tháo bấy giờ mới cầm cuộn công văn ném xuống trước mặt Lương Tập quát lớn:

— Người mở to mắt ra xem, danh sách người viết cho ta xem đó! Tên ai ta đọc được? Người như người mà cũng là quan lại nước Trần ư? Tướng quốc nước Trần không có mắt hay sao? Trần vương gia nên cho người một mũi tên giết chết đi mới phải! Cầm lấy cái thứ mà người viết đi, từng chữ từng chữ đọc cho ta nghe. Chắc ta phải bồi dưỡng thêm học vấn để xem cái thứ “chương thảo” này là cái gì?

Lương Tập quỳ bò lên trước hai bước, cầm cuộn trúc giản xem một hồi cũng không hiểu gì.

Tào Tháo thấy bản thân hần đọc cũng không ra, mới dờ khóc dờ cười:

— Được! Được lắm! Học vấn cao đến mức tự mình phục mình rồi đó nhỉ?

Lương Tập vội dập đầu:

— Tại hạ nhất thời sơ suất, đưa nhầm bản nháp dâng lên...

— Phì! - Tào Tháo đập án, - Hôm nay người sơ suất, mai người khác sơ suất, việc trị quốc chính sự há có thể qua loa như vậy?

— Xin chúa công trị tội.

— Đương nhiên phải trị tội người rồi, ta xem người to gan... - Tào Tháo chưa nói dứt lời, đã thấy Vương Tất dẫn Tuân Úc vào, liền hạ giọng mà rằng, - Bê đồng “văn khắc mai rùa” của người ra sân quỳ đó cho ta, lát nữa ta sẽ cho người một bài học!

Lúc Tuân Úc vào phủ thì gặp Chung Do, hai người đã trò chuyện bên ngoài khá lâu, sớm biết hôm nay trong lòng Tào Tháo đang bùng bùng lửa giận. Tuân Úc theo Tào Tháo đã sáu năm, những tình huống vui buồn hờn giận thất thường thấy đã nhiều, giờ cũng coi như là chuyện bình thường không có gì nghiêm trọng cả, nên mới cười khà khà mà rằng:

— Vừa về đã náo loạn cả lên, chúa công lại sao rồi?

— Có chút việc khiến trong người không được vui thôi. - Tào Tháo giơ tay ra hiệu cho Tuân Úc ngồi xuống, với Tuân Úc thì không cần phải dùng nhiều hư lễ.

Tuân Úc ngồi xuống, lại thăm dò ánh mắt Tào Tháo, nói nhỏ:

— Vừa rồi Chung Nguyên Thường có trò chuyện với tại hạ, ông ấy nói chúa công vì việc thất bại ở Uyển Thành nên còn đang bực, tại hạ mới nói với ông ấy là “Chúa công sáng suốt, tất sẽ không truy cứu để ý chuyện cũ, ấy là có việc khác đang phải bận tâm”, không biết có đúng hay không?

— Hầy dà... Người hiểu ta chỉ có Văn Nhượng vậy! - Tào Tháo thở dài, ra hiệu cho Vương Tất cũng lui ra, rồi mới cầm thư của Viên Thiệu đưa cho Tuân Úc, - Người cũng xem đi.

Tuân Úc ngó qua một lượt rồi quăng sang một bên:

— Bọn Viên Thiệu này ăn nói hồ đồ đâu phải chuyện gì to tát?

Tào Tháo day day thái dương, giận cũng nguôi nguôi, nhưng thay vào đó, đáng vẻ lại trông vô cùng thiếu ngủ:

— Ta đã nhường chức Đại tướng quân cho Viên Bản Sơ, là không muốn tự nhiên trở mặt với hã. Nhưng người xem đó, người không có ý hại hã, hã lại có ý hại người, giờ nếu ta giao chiến với hã, vẫn như trước kia, ta không phải là đối thủ, vậy biết làm thế nào?

Từ lúc Tuân Úc vào cửa đã quan sát nhất cử nhất động của Tào Tháo, thấy cũng nên khuyên nhủ Tào Tháo một lát, mới vuốt râu rồi chậm rãi nói:

— Xưa nay kẻ thắng bại trên chiến trường, nếu thật sự có tài năng, có lúc yếu song cũng sẽ có lúc trở nên mạnh, nếu là người tầm thường, mạnh cũng sẽ trở thành yếu. Sự tồn vong của Lưu Bang, Hạng Vũ khi xưa đủ để cho ta thấy rõ điều đó. Nay kẻ tranh thiên hạ với chúa công, hiện chỉ có Viên Thiệu. Viên Thiệu tuy bề ngoài khoan dung nhưng bên trong lòng dạ hẹp hòi, trọng dụng nhân tài nhưng lòng hay nghi kỵ. Chúa công lại khác, không câu nệ tiểu tiết, có tài thì cất nhắc, trọng dụng, về độ lượng hơn hã Viên Thiệu. Viên Thiệu gặp biến thì trù trừ do dự, thiếu quyết đoán, hay bỏ lỡ cơ hội tốt, còn chúa công thì quyết đoán đại sự, tùy cơ ứng biến, không gò bó thành quy tắc, về mưu lược cũng hơn hã Viên Thiệu. Viên Thiệu quân kỷ bất nghiêm, không lập được pháp lệnh, binh sĩ tuy nhiều nhưng không khéo dùng đúng chỗ, chúa công pháp lệnh nghiêm minh, thưởng phạt coi trọng, binh sĩ tuy ít nhưng đều dũng mãnh liều chết, về mặt dùng binh chúa công cũng hơn hã Viên Thiệu. Viên Thiệu dựa dẫm, ý mình là danh môn quý tộc, giả bộ giả tịch, mưu mô tiểu xảo hòng lấy đại danh, cho nên nhân sĩ quy phụ hã cũng không mấy người tài năng thực sự, chỉ toàn một lũ ham thích hư danh, còn chúa công dùng nhân ái đối đãi hiền tài, thực bụng tương kiến, chẳng cầu hư vinh, làm việc cẩn trọng, nghiêm khắc với cả bản thân, nhân sĩ thực tài đều muốn vì chúa công mà ra sức, về mặt đức hạnh lại cũng hơn hã Viên Thiệu vậy! - Nói đến đây Tuân Úc đột nhiên đứng dậy, tiến lên phía trước, tay vịn



soái án, nhìn thẳng vào mắt Tào Tháo, - Chúa công có bốn ưu thế ấy mà phò tá thiên tử, kuông phò chính nghĩa, chinh phạt phản nghịch, thiên hạ ai dám không theo? Viên Thiệu dẫu có mạnh vậy cũng đâu thể thắng được!

Trước giờ Tào Tháo cũng không ý thức được mình lại có nhiều ưu điểm như vậy, nhưng thấy ánh mắt Tuân Úc nhìn mình có vẻ kiên định, khẳng định chắc chắn như vậy. Tuân Văn Nhượng là người xưa nay không nói lời hoa mĩ, hẳn nói ta có bốn ưu thế, vậy nhất định là ta có, hẳn nói ta có thể quét sạch thiên hạ, ta nhất định làm được.

Nghĩ đến đây, Tào Tháo như đem tất cả mây đen, bóng tối, bao nhiêu phiền muộn trong ngày ném đi hết cả lên chín tầng mây. Có điều giờ đây Tào Tháo đã học được cách giữ kín không để lộ tâm trạng qua nét mặt, nên chỉ nhẹ gật đầu và khẽ mỉm cười.

Tuân Úc thấy cách này đã có hiệu quả nên cũng cười họa theo Tào Tháo, đoạn quay về chỗ của mình:

— Chúa công, mấy ngày chúa công đi, kỳ thực triều đình có rất nhiều chuyện tốt đẹp. Trước hết nói việc cho phép lập đồn điền, Nhậm Tuấn đã làm đâu ra đấy, khi chúa công hỏi quân về có để ý không? Đồng hoang các khu lân cận xung quanh đều đã được khai khẩn, chỉ đợi đến sau lập thu, khắp nơi sẽ đầy lương thực! Thiên hạ chư hầu các nơi cát cứ, ai có thể có nhiều lương thực tích trữ như vậy? Nếu đem cách này áp dụng đến khắp cả vùng Dĩnh Xuyên, thậm chí Dự Châu, thì đủ chi viện cho mấy chục vạn quân binh, con số ấy chúa công đã từng nghĩ tới chưa?

Thực sự Tào Tháo chưa từng nghĩ tới, nhưng vẫn thường mơ được như thế, bất giác vui vẻ gật đầu.

Tuân Úc lại tiếp:

— Còn nữa, Lý Điển ở Ly Hồ làm cũng khá tốt. Thành trì các quận

huyện của Duyện Châu đều đã cho tu sửa lại, không lâu nữa có thể khôi phục lại quang cảnh như trước khi xảy ra phản loạn. Các quận huyện an định đâu đấy, trăm họ lưu vong cũng đã quay lại, mà trăm họ quay trở về rồi, thì thuế khóa, nguồn lấy quân binh, lương thực, phòng bị mọi việc đều được cải thiện, tại hạ dám quả quyết mà nói rằng, Dự, Duyện hai châu ngày sau sẽ thành vùng đất giàu có, nhân tài vật thịnh nổi tiếng thiên hạ. Có được căn cứ địa tốt như vậy, quân triều đình có thể nói là vô địch thiên hạ.

— Tuy là nói vậy, nhưng chuyện phân bổ cung cấp dù có đủ đầy đi chăng nữa thì việc hưng suy thành bại vẫn phải xem biểu hiện nơi chiến trường. - Tào Tháo vuốt râu nói rằng, - Trương Tú tuy thắng nhưng chỉ là thắng trận nhỏ, đổi lại hẳn đã mất đất Nam Dương. Lưu Biểu đang thiếu thốn, chờ ngóng lương thực, tạm không đáng lo. Viên Thuật ở Hoài Nam kiêu xa dân dật, Lã Bố ở Từ Châu không có mưu sâu kế bền, đều không phải là địch lớn gì cả, chỉ có Viên Thiệu mới là nhân vật khó đối phó nhất lúc này. - Cái bóng cao lớn của Viên Thiệu lúc này vẫn cứ ám ảnh trong tâm trí Tào Tháo.

— Không đánh lấy Lã Bố trước, Hà Bắc cũng không dễ an định được. - Tuân Úc phán đoán.

— Người nói cũng phải, nay Viên Đàm đã cát cứ đất Thanh Châu, nếu ta không lấy được Từ Châu, họ Viên kia có thể từ Đông Bắc giáp hai mặt lại đánh chúng ta. - Nói đến đây mắt Tào Tháo chột sầm lại, - Hiện giờ ta sợ nhất là Viên Thiệu xâm phạm quấy nhiễu Quan Trung, trong khi lúc này Cao Cán đã đóng giữ chắc chân ở Tịnh Châu rồi. Nếu giờ bọn chúng câu kết với rợ Khương, rợ Hồ, phía nam dụ Lưu Chương ở Thục Trung, Lưu Biểu ở Giang Hán, lúc đó ta chỉ có độc Duyện, Dự để chống lại năm phần sáu thiên hạ, tứ bề thọ địch thì nên làm thế nào?

— Quan Trung cát cứ lớn nhỏ có đến mấy chục chư hầu, mãi chẳng thống nhất được địa bàn, duy có Mã Đằng, Hàn Toại là mạnh nhất. Nếu bọn chúng thấy Sơn Đông đánh chiếm tranh giành, tất sẽ dụng binh tự bảo vệ mình. Nay lấy ân đức mà vỗ về, sai sứ sang liên minh làm hòa, tuy không thể lâu dài nhưng cũng tạm thời được bình an vô sự, chí ít trước khi chúa công bình định Quan Đông, hẳn sẽ không có biến cố gì.

—Ồ? Người có chắc chắn việc này không?

Tuân Úc mới giải thích rằng:

— Việc ở Quan Trung, chúa công cứ lỏng tay để Chung Do xử lý, năm xưa ông ấy từng giả bộ giao hảo ứng phó với bọn Lý Thôi, Quách Dĩ ở Tây kinh, nay vẫn có thể lợi dụng được chút quan hệ cũ này. Còn bên Viên Thiệu, trước tiên có thể phái Trình Dục về Duyện Châu, kêu ông ấy thống lĩnh quân vụ, sát sao chú ý động tĩnh ở Hà Bắc. Ngoài ra tại hạ và huynh trưởng Tuân Diễn ở Hà Bắc còn có vài bằng hữu, có thể dùng thư từ cá nhân thăm dò nội bộ ở bên Viên Thiệu.

— Được, vậy cho gọi Trình Trọng Đức, Tuân Hưu Nhược để bọn họ đi thăm dò ngay, nhưng phải có được thông tin chính xác. Còn chuyện của Chung Do hãy đợi chút, để ông ấy xử xong việc Nghị lang Triệu Ngạn, ta sẽ điều ông ta làm Tư lệ hiệu úy, đồn đốc việc quân ở Quan Trung. - Tào Tháo vẫn canh cánh trong lòng mấy việc với Dương Bửu, Triệu Ngạn.

Tuân Úc không tỏ thái độ gì trước việc của Triệu Ngạn, chỉ như là nói tiếp câu chuyện đang dở:

— Ngoài ra, nên lấy danh nghĩa triều đình đề bạt một số con cháu thế gia ở Quan Tây, như vậy có thể làm sáng hơn thành ý của triều đình. Hiện có Nghiêm Tượng người Kinh Triệu, Vệ Kỹ người Hà Đông từ Quan Tây ngao du đến Hứa Đô, còn thêm cả Hiếu liêm quận Trần Lưu là Lộ Túy, không

ngại cho cả ba người này đều giữ chức Thượng thư, cùng tham gia triều chính, để tỏ rõ thành ý của triều đình đã công bố cũng như cái tâm trưng cầu thu dụng hiền tài.

— Được, chỉ cần ta đứng vững chân được ở Quan Trung thì không đến nỗi ba mặt thọ địch, nếu hạ được Lã Bố nữa thì mối lo mặt đông cũng có thể tạm thời được giải quyết. Địch nhân của chúng ta quá nhiều, chỉ có thể kéo một mặt đánh một mặt, không thể toàn bộ các mặt đều dây vào được! - Tào Tháo lim dim đôi mắt, - Qua việc Trương Tú cũng đã cho ta một bài học, rước thiên tử đến Hứa Đô, chỉ có thể chào mời nhân sĩ, chứ không thể khiến chư hầu cát cứ các nơi cũng như kẻ thích chiến loạn thành tâm quy phục được. Nếu ta xuống tay với chúng, ngược lại còn biến tất cả bọn chúng thành địch, việc này không được đâu! Chúng ta phải dựng nên một kẻ địch chung của thiên hạ, như vậy mới có thể chuyển sự chú ý của tất cả mọi người.

Chưa nói dứt lời, đã thấy Vương Tất vội vội vàng vàng đi vào:

— Bẩm báo chúa công, ở Hoài Nam vừa có tin báo về, tên nghịch thần Viên Thuật đã xưng đế!

— Viên Công Lộ dám cả gan đứng đầu thiên hạ là sai lầm đó! - Tào Tháo nghe nói Viên Thuật xưng đế lại không hề phẫn nộ chút nào, trái lại lộ vẻ vui mừng, vỗ tay kêu Vương Tất lui ra.

Tuân Úc vòng tay:

— Quốc gia nầy nòi kẻ oán nghịch như vậy, chúa công sao lại vui mừng ra mặt?

— Ha ha ha... Cuối cùng cũng có kẻ địch chung rồi đó. - Tào Tháo bật cười thành tiếng, - Viên Công Lộ cầm giáo nhưng để cho người giữ chuôi, việc thành công thì không đủ mà việc bại vong thì có dư! Nếu không tập hợp các nơi cát cứ trong thiên hạ nhất tề đánh hấn, ta sao ăn nói được với hấn, tên

ngụy hoàng đế này?

— Vâng. - Tuân Úc cúi đầu hưởng ứng, nhưng trong lòng lại không thích thái độ lấy họa của người làm việc vui của mình này của Tào Tháo.

Đúng lúc ấy chợt nghe rầm một tiếng, Tào Tháo và Tuân Úc giật mình, chỉ thấy một người ngã ngay trước cửa sảnh, ra là một tên tiểu lại, có vẻ như hấn vội vã lên sảnh mà vấp phải bậc sảnh. Hấn không dám phải đứng dậy mà bò ngay đến bên Tào Tháo dập đầu nói:

— Xin chúa công cho thả Lương Tập ra, cuộn công văn đưa sai đó là do tại hạ viết.

Người vừa đến là Tây tào Lệnh sử Vương Tư. Nếu nói trong phủ Tư không người có tính tình nóng nảy nhất, thì Tào Tháo cũng chỉ đứng thứ hai, vì người đứng thứ nhất phải là tay Vương Tư này. Hấn mình đầy kinh nghiệm, từng trải bao năm, từ khi còn ở Duyện Châu đã phục vụ dưới trướng Tào Tháo, làm việc cũng có tài cán, nhưng tính cách quái gở, cho nên Mãn Sủng, Tiết Để nay đều đã thăng quan, mà hấn vẫn chỉ là một viên tiểu Lệnh sử. Có một lần, khi Vương Tư viết công văn, có một con ruồi bay quanh người, hấn giận đến nổi ném bút để đánh ruồi, nhát đầu tiên không trúng, hấn tức đến nổi hất đổ hết cả trúc giản lẫn án thư. Với một con ruồi còn như vậy, tính tình xốc nổi bộp chộp chính là một cái dở. Việc đem bản nháp văn thư giao nhậm này của Vương Tư thì cũng không có gì là lạ.

— Người làm gì mà hấp ta hấp tấp như vậy? Làm ta giật cả mình! - Tào Tháo chau mày, - Lương Tập đâu? Kêu hấn vào đây. Rõ ràng là lỗi của người, vì sao lại để người ta phải nhận tội thay?

Vương Tư khấu đầu đáp:

— Hôm nay tại hạ có chút việc riêng, trong lòng phiền muộn, đầu óc rối tung mới viết vội vội vàng vàng rồi nhờ Lương Tập nộp lên, sau đó tại hạ

tranh thủ ra ngoài.

— Hừm, bộp chà bộp chộp, người lần này là lần thứ mấy rồi! - Thấy Lương Tập cũng đã vào, Tào Tháo lại nạt, - Chả trách người đọc không nổi, đã không phải mình viết, sao người còn nhận tội thay hân?

Lương Tập vòng tay đáp:

— Tại hạ nhận sự ủy thác của người, chưa kịp xem kỹ đến nơi đến chốn, cũng đáng phải chịu tội.

Vương Tư lại sợ hãi lật bật mà rằng:

— Đây là lỗi của tại hạ, đâu có thể để người khác phải chịu tội thay được ạ.

Lúc này Tào Tháo lửa giận đã nguôi, nhìn hai tên hề rồi bất ngờ hăng giọng:

— Không ngờ trong phủ ta vẫn còn có hai nghĩa sĩ! Tranh nhau nhận tội. Thôi được rồi! Mau đem công văn chính thức lên đây, rồi việc gì cần làm thì đi làm đi.

Lương Tập, Vương Tư đưa mắt nhìn nhau, không hiểu tại sao Tào Tháo lại nguôi giận nhanh như vậy. Vương Tư rút từ trong ống tay áo ra một cuộn trúc giản:

— Đây mới là danh sách tiến cử chính thức.

Tào Tháo giở ra xem, hàng đầu tiên viết chính là ba cái tên của ba người, Đỗ Tập ở Định Láng, Dĩnh Xuyên; Triệu Nghiễm, Phồn Khâm ở Dương Dịch, Dĩnh Xuyên, Tào Tháo liền chỉ cho Tuân Úc xem:

— Ba người này có phải cùng quê với người, đã từng nghe nói chưa?

Tuân Úc lắc đầu:

— Chỉ nghe qua chứ chưa từng gặp mặt. Nghe nói bọn họ từ khi chiến

loạn đến nay vẫn thông thương qua lại hàng hóa tài vật với nhau, hiện đều đang ở Giang Hoài lánh nạn.

— Tốt lắm. - Tào Tháo vứt trúc giản sang một bên, - Người khác tạm thời chưa quản, mau viết chiếu thư triệu đình cho vờ ba người vào triều. Đã là lánh nạn ở Giang Hoài ắt sẽ biết nội tình của Viên Thuật, ta phải xem xem mấy năm không gặp, Viên Thuật có thêm bản lĩnh gì mà lại dám xưng đế vào lúc này!

## *Hồi thứ 57*

### *Mượn đao giết người, lừa dụ Lã Bố đánh Viên Thuật*

#### **Mượn đao giết người**

Ngày trước Hậu tướng quân Viên Thuật từng trốn khỏi Lạc Dương, từng cùng chung chiến tuyến khi thảo phạt Đồng Trác với Tào Tháo, nhưng từ khi có được ngọc tỷ truyền quốc trong tay, Viên Thuật dần nảy sinh dã tâm, ôm mộng làm hoàng đế.

Viên Thuật chiếm đóng cả một dải Hoài Nam, binh không thể nói là không mạnh, lực không thể nói là không cường, nhưng kẻ địch mà khiến Viên Thuật luôn cảm thấy lo sợ chính là Tào Tháo. Cho nên khi Tào Tháo rước Lưu Hiệp về Hứa Đô, Thuật gần như từ bỏ giấc mộng đế vương. Nhưng sau đó lại có được tin tức rằng Tào Tháo bị đại bại ở Uyển Thành dưới tay Trương Tú thực lực mỏng yếu hơn nhiều, chính việc này đã khiến Viên Thuật thêm ngông cuồng, hung hăng. Viên Thuật cho rằng triều đình Đại Hán đã mất đi uy vọng thống trị, cho dù là Tào Tháo cũng không thể khuông phò vực dậy nổi. Với suy nghĩ mình có được may mắn cộng với dã tâm mưu đồ quyền lực, vào tháng Hai năm Kiến An thứ hai (năm 197), Viên Thuật tự xưng làm hoàng đế, lấy hiệu là Trọng Gia, định đô ở Thọ Xuân, trở thành đầu lĩnh chư hầu đầu tiên tự xưng đế kể từ khi thiên hạ đại loạn tới nay.

Trước biến cố này, thái độ của Tào Tháo thực sự có chút như là coi họa



của người là niềm vui của mình. Thiên hạ vốn đang ùn ùn kéo về với Tào Tháo theo cái gọi là “phụng theo thiên tử mà thảo phạt kẻ không thần phục”, giờ Viên Thuật vừa xưng đế, tất cả mũi nhọn lại quay sang chuyển hướng về Hoài Nam, vô hình trung lại có kẻ đứng ra thay thế Tào Tháo làm kẻ địch chung cho thiên hạ. Để đánh Viên Thuật, càng phải lấy danh nghĩa thảo phạt kẻ phản tặc mà lôi kéo, tập trung chư hầu vẫn đang cát cứ các nơi. Tào Tháo và Tuân Úc lập tức ra chiếu cho vờn ba người Đỗ Tập, Triệu Nghiễm, Phồn Khâm đang lánh nạn ở Giang Hoài về Hứa Đô, cũng là để tìm hiểu nội tình của Viên Thuật.

Đỗ Tập tự là Tử Tự, Triệu Nghiễm tự là Bá Nhiên, Phồn Khâm tự là Hưu Bá, bọn họ đều ở huyện Dĩnh Xuyên, để tránh chiến loạn nên cùng xuống phía nam Giang Hoài, tiếp theo sẽ định cùng đến Kinh Châu quy phụ mà dựa vào Lưu Biểu. Nghe ngóng, biết tin thiên tử dừng chân tại Hứa Đô, cả ba người cùng chuyển hướng quay về phía bắc và đồng ý ra giúp sức cho triều đình. Tuy cả ba cùng nhau thông thương hàng hóa tài vật, cùng tiến cùng lui, nhưng chẳng qua cũng chỉ là kế quyền biến tạm thời giữa đồng hương với nhau, chứ trên thực tế, ba người bọn họ xử thế hoàn toàn khác nhau: Đỗ Tập rộng rãi khoáng đạt, ăn nói hào sảng, tính tình cương nghị; Triệu Nghiễm là người kín đáo hơn, không nệ việc lớn việc nhỏ, lúc nào cũng hết như lão quản gia mẫn cán; Phồn Khâm thì khá nổi tiếng bởi tài văn chương thơ phú, là người khôn ngoan sắc sảo. Kỳ thực ba người như ba cỗ xe ngựa cùng chạy trên đường, chẳng hề có điểm chung nào, nhưng chính đường đời gian khó đã kết nối và gắn bó họ lại với nhau.

Tào Tháo nghe bọn họ tự giới thiệu đầu đấy thì cúi đầu rồi ngâm rằng:

*“Thế gian hiểm dị khôn lường,*

*Vận thời ai chắc đã tường thịnh suy.*

*Vô tranh, họ Lão<sup>[165]</sup> ai bì,*

*Cử Viện<sup>[166]</sup> câu ấy vẫn ghi trong lòng”.*

Phồn Khâm giật thót mình, đây là bài tập thi hẩn bất chợt sáng tác trong những ngày còn sống nương nhờ ở Kinh Châu, không ngờ Tào Tháo cũng biết, nét mặt chợt thoáng lộ chút hãnh diện nhưng vẫn giữ vẻ khiêm tốn mà rằng:

— Tại hạ viết làng nhàng, không đáng để lọt tai bậc tầm cỡ như đại nhân.

Tào Tháo xưa nay vốn yêu thích thơ từ ca phú, lắc đầu bảo rằng:

— Nói viết làng nhàng là quá khiêm tốn rồi, có điều vì sao người lại cứ khư khư ôm lấy tư tưởng “không tranh với đời” như vậy?

— Kinh Châu Lưu Biểu là kẻ tầm thường, ngồi giữ chín quận Kinh, Tương nhưng không làm được gì cả. Tôn Sách hoành cứ đất Giang Đông không tìm cách khống chế, Viên Thuật tự lập làm hoàng đế cũng không đem quân chinh phạt, kiểu bình chân như vại ấy không làm gì cả sao có thể thành được đại sự? Tại hạ từng sống nương nhờ ở đó, tự nhiên phải cẩn thận sống kiểu không tranh với đời để mà qua ngày. Nay đã quy phụ theo về dưới trướng Tào công, thì sẽ ráng dụng tài hoa, tận dùng sở học. Hà hà hà... - Phồn Khâm nói đến đấy bất giác cười hà hà.

“Văn nhân bợ dút” bốn chữ ấy hiện rõ trong đầu Tào Tháo. Các triều đại xưa nay đều có một loại người, tiếng là danh sĩ, nhưng lại chỉ có biết tầm chương trích cú, văn chương viết ra rất những thứ bợ đỡ, nịnh nọt, hoặc chỉ biết ngợi ca công đức của những kẻ thống trị, Phồn Khâm có khi cũng chính là hạng này. Tào Tháo nhìn thấu, khi hẩn còn đang nói một cách hùng hồn

dồng dục, Đỗ Tập, Triệu Nghiễm chỉ ngó hăn bằng “đôi mắt trắng dã”, không cần hỏi cũng có thể biết, đâu cần nghe hăn mắng Lưu Biểu, khi xưa còn ở Kinh Châu, e là hăn cũng đã từng viết ra không ít những thứ văn chương tâng bốc người khác rồi.

Tào Tháo chỉ cười xong thôi, không thềm tiếp lời Phồn Khâm, quay sang bảo rằng:

— Năm xưa ta từng theo Viên Thuật đến Dương Châu, nghe nói đất Thọ Xuân phì nhiêu giàu có, hăn ở đó đã chiêu mộ không ít binh mã quân đội, thanh thế ngày càng lớn mạnh, lại liên tiếp đánh bại Lưu Bị, hiện giờ lại còn xưng vương xưng đế. Ta nay ở Hứa Đô xa xôi, không rõ thực lực hăn giờ thế nào, ba vị từng ở Giang Hoài lánh nạn, có cao kiến gì trừ được bọn phản nghịch chăng?

Vừa mới hỏi đến đại sự, Phồn Khâm lập tức “nhũn nhặn” hơn, chỉ cúi đầu bẻ ngón tay, không nói được nửa câu kiến giải chính xác mà thối lui. Đỗ Tập mới mở lời:

— Xưa khi Sở vương vấn đỉnh<sup>[167]</sup>, có được thiên hạ là bởi cái đức chứ không phải bởi dựa vào sức mạnh. Viên Thuật đã không có được cái đức với dân ở Giang Hoài, lại không có đức với sĩ nhân nhà Hán. Việc ông ấy ngụy lập triều đình chẳng qua cũng chỉ chiêu vờ được một số thổ hào, thổ phi hoặc nhân sĩ địa phương. Bọn bộ tướng Kiều Nhụy, Trương Huân vốn không có tài dụng binh, bọn Ngô Lan, Lôi Bạc xuất thân thổ phi ở Tiềm Sơn, còn nữa thì là bọn Dương Phụng, Hàn Tiêm đã cùng đường phải nương nhờ dưới trướng. Ngày ông ta tiếm hiệu xưng đế, trăm họ Dương Châu không ai không oán hận, nhân sĩ Giang Hoài thấy đều chửi rủa. Ngày trước ông ta đoạt tiết mao của Mã Mật Đê là muốn bức Mã công làm tam công cho ngụy triều, hại lão gia tử uất ức mà chết. Ông ta còn bắt giữ Trần Ứng là con nhỏ

của Trần Khuê làm Bái Quốc tướng ngày trước, muốn lệnh cho ông ta phải nhận ngụy chức, Trần Khuê không những cự tuyệt không đến, trái lại còn đem việc này viết thư mắng mỏ cho một trận. Sau này Viên Thuật còn muốn dùng Kim Thượng là danh sĩ Kinh Triệu làm Thái úy, Kim Nguyên Hưu không nghe, muốn chạy qua Hứa Đô, kết quả bị Viên Thuật bắt được sát hại. Ngày xưng đế đã giết danh sĩ, việc ấy liệu còn có thể thu phục được lòng nhân sĩ trong thiên hạ nữa không?

Nhắc đến Kim Thượng Kim Nguyên Hưu, Tào Tháo thấy hơi áy náy. Năm xưa, khi thứ sử Duyện Châu Lưu Đại bị quân Khăn Vàng giết hại, bọn Bào Tín, Trần Cung, Vạn Tiềm ủng hộ hăn lên làm chủ Duyện Châu, trong khi đó triều đình Tây kinh phụng theo chiếu mệnh thiên tử cũng cử Kim Thượng chính thức tiếp nhận chức ấy. Tào Tháo vì muốn độc chiếm Duyện Châu đã đuổi Kim Thượng ra khỏi địa giới Duyện Châu, khiến người ta lâm vào đường cùng mới phải sang nương nhờ Viên Thuật và cũng vì thế thành ra khoét sâu thêm vào cái họa bị giết vì không chịu theo hàng.

Nay nghe nói Kim Thượng chết một cách cương liệt như thế, Tào Tháo cũng có chút cảm khái, mới quay sang hỏi Tuân Úc mà rằng:

— Ta không biết Kim Nguyên Hưu lại trung trinh với nhà Hán như vậy, ngày đó không nên sơ suất đẩy hăn ra khỏi Duyện Châu khiến hăn phải gặp họa vô phúc như thế. Bây giờ hăn còn anh em con cháu gì ở miền bắc không?

— Có em trai là Kim Toàn hiện là Hoàng môn lang.

— Thảo một đạo chiếu thư, thăng chức Kim Toàn làm Nghị lang. - Tào Tháo thấy việc này cũng nhất cử lưỡng tiện, vừa biểu hiện được cái thiện lương của mình, lại vừa nhân tiện vỗ về chút thế lực ở Quan Tây. Phân phó xong việc ấy, Tào Tháo lại nói với Đỗ Tập, - Viên Thuật tuy đức không đủ

để thu phục nhân tâm nhưng đóng quân khắp Hoành Tuyên, Giang Hoài cũng đủ thành mối họa nhất thời rồi.

Đỗ Tập không cả liếc nhìn mà thưa ngay:

— Viên Thuật mặt lim nhưng gan sứa, đã sợ quân triều đình của Tào công, lại sợ uy dũng của Lã Bố. Hẳn hai lần chinh phạt Từ Châu, biết rõ cái dũng của Lã Bố, nên mới hỏi con gái Lã Bố cho con trai hẳn là Viên Diệu để kết thân gia.

— Đã thành hôn chưa? - Tào Tháo không nhịn được cắt ngang lời Tập.

— Con gái Lã Bố còn nhỏ, chưa thành hôn.

Tào Tháo thở phào một tiếng rồi lại nhìn Tuân Úc, hai người ngẫm hiểu cùng gật đầu. Thường có câu rằng “Sơ bất gián thân”<sup>[168]</sup>, nếu Lã Bố và Viên Thuật vì việc thân gia con cái hai nhà mà kết thành đồng minh thì thực lực tăng gấp bội, sẽ nguy hại đến mạn đông nam, nhưng hiện tại chưa chính thức kết thân thì sự việc vẫn có thể có nảy sinh tình trạng bất ngờ.

Đỗ Tập như nhìn thấu suy nghĩ của hai người mới cả cười mà rằng:

— Như tại hạ thấy, chẳng qua Viên Công Lộ là tên giặc nằm chờ chết, mà Lã Phụng Tiên thì bất quá cũng chỉ là tên tiểu nhi hay phản phúc, thấy đều như bọn đầu cắm trên sào mà rao bán vậy! Tại hạ nguyện xin một đội binh mã, không quá một tuần trăng sẽ lấy đầu hai tên giặc ấy dâng lên chốn minh đường.

Lời này quả như ngàn quân mạnh bạo, sát khí đằng đằng, chưa nói đến việc nay không thể lập tức phát binh, mà dù có phát binh cũng không thể nội trong một tuần trăng mà liên tiếp phá được ngay hai đại địch? Đỗ Tập tự phụ cũng được, không thực tế cũng được, chí ít cũng nói được câu sốc lại tinh thần. Tào Tháo nhìn Đỗ Tập, bậm môi vẻ muốn kết thúc việc này, nhưng cũng không muốn dập tắt ngay sự háo hức của hẳn, nên chỉ nuốt nước bọt rồi

âm ừ:

— Tử Tự chí khí đáng khen, việc này đợi triều đình thương nghị xong sẽ định đoạt.

Đây chẳng qua cũng là câu từ chối khéo mà thôi, nhưng Đỗ Tập vẫn tưởng thật, vòng tay mà đáp:

— Vậy tại hạ sẽ ở Hứa Đô chờ triều đình quyết định, xong sẽ chuẩn bị lĩnh binh xuất phát.

Tào Tháo chưa từng gặp qua người nào như vậy, thực không biết nên nói với hãn thê nào cho phải, người ta đã tình nguyện chấp nhận chờ đợi, vậy thì cứ chờ vô thời hạn đi. Tuân Úc cũng thấy áy náy, vội chuyển chủ đề:

— Còn việc dân sinh vùng Hoài Nam thế nào, không biết có thể cầm cự Viên Thuật đánh chiếm mấy năm nữa?

— Việc này... - Lần này Triệu Nghiễm cướp lời, từ tốn rành rọt nói rằng, - Hoài Nam xưa nay vốn là vùng đất trù phú, nhưng từ khi Viên Thuật đến đây xa hoa dâm dật, hoang phí vô độ, trăm họ cực khổ muôn vàn. Hãn lên làm vua liền đổi Thái thú Cửu Giang thành Hoài Nam doãn, cho xây dựng tu sửa đền đài tông miếu, lập đàn tế trời đất ở Thọ Xuân, hoang phí không biết bao nhiêu mà kể. Mà còn nghe nói, hậu cung của hãn thê thiếp đến trăm người... - Nói đến đây đột nhiên Triệu Nghiễm quay sang hỏi Tào Tháo, - Tào công có biết Viên Thuật xưng đế, hoàng hậu hãn lập là ai không?

— Ta không rõ. - Tào Tháo đâu có quan tâm đến việc này.

— Là con gái của kẻ địch của ngài đó! Là con gái Tây Viên hiệu úy Phùng Phương, được Viên Thuật lập làm hoàng hậu.

— Cái gì?! - Tào Tháo nghe xong lập tức lửa giận bùng bùng. Ngày trước Viên Thuật làm quan đến chức Hồ bôn Trung lang tướng, Phùng

Phương làm quan đến Tây Viên trợ quân hiệu úy, hai người giao tình còn hơn cả huynh đệ. Viên Thuật chạy khỏi Lạc Dương, chủ yếu nhờ có Phùng Phương ra sức yểm trợ. Sau này Phùng Phương không may mắc bệnh mất sớm khi tuổi đời còn trẻ, nghe nói khi lâm chung đã ủy thác cậy nhờ Viên Thuật chăm sóc vợ con. Thế mà Viên Thuật lại đưa con gái người ta vào trong hậu cung của mình để chăm sóc! Đây có còn là Viên Công Lộ anh hùng chí lớn ngày trước nữa không? Con người ta sao có thể thay đổi nhanh thế được?

Triệu Nghiễm lại tiếp tục:

— Hậu cung thâm thiếp hàng trăm người, ăn mặc toàn lụa là gấm vóc, ăn uống là sơn hào hải vị, trong khi đó binh sĩ thì chịu khổ cực đói rét, thiếu ăn thiếu mặc, khắp vùng Giang Hoài người người tranh cướp miếng ăn. Năm ngoái tại hạ từng dẫn tộc nhân đi qua Hoài Nam, khi đó vào tiết trời đông, đi qua một thôn trang hoang phế, gặp đến mấy đứa trẻ bốn năm tuổi cứ đứng bên đường xin ăn, tại hạ thấy đứa nào đứa nấy da dẻ vàng vọt, mặt mũi xanh xao, nên mới cứu giúp chúng một phen. Cũng vừa hay lúc ấy đang ăn, trong tay có một con gà quay, cho nên...

Tào Tháo và Tuân Úc đều cảm thấy hẩn nói bắt đầu lạc đề rồi, sao lại lôi cả gà quay ra đây làm gì? Nhưng không tiện cắt ngang, Tào Tháo chỉ vờ đăng hăng một tiếng.

Không đăng hăng thì thôi, chứ cái đăng hăng này khiến Triệu Nghiễm cũng ý thức được mình đã lan man, liền vội giải thích cặn kẽ:

— Tại hạ xin lỗi. Việc này chẳng qua là tại hạ ngẫu nhiên gặp trên đường, nên có chút xúc động, kỳ thực nói tới cũng được mà không nói tới cũng chẳng sao. Nói ra cũng chưa chắc giúp được gì, nhưng không nói tại hạ lại không chịu được nên vẫn muốn nói, minh công và lệnh quân có bằng lòng

nghe chẳng?

Đã hỏi như vậy rồi, Tào Tháo cũng không tiện nói là không bằng lòng, chỉ gật đầu nhấn mạnh rằng:

— Bá Nhiên cứ nói, có điều chúng ta nói ít hiểu nhiều, hà tất dài dòng. Ta và Tuân lệnh quân đây còn nhiều chính sự phải giải quyết nữa.

— Vâng. - Triệu Nghiễm đáp, - Lúc đó... Vừa nói tới đầu rồi nhỉ?

— Gà quay. - Tào Tháo nhấn nạt nhắc.

— À, vâng. Đúng lúc đó tại hạ đang cầm một con gà quay, liền bẻ hai cái đùi chia cho chúng. Chúng đói đến nỗi tranh nhau ăn, tại hạ động lòng trắc ẩn mà đưa cả cho. Không ngờ chúng ăn hết rồi vẫn chưa chịu đi mà cứ bám mãi sau ngựa. Tại hạ mới hỏi rằng sao vẫn chưa chịu đi, ngài thử đoán xem chúng nói gì?

Tào Tháo trả lời cho có lệ:

— Không biết! Tìm người muốn một con gà nữa?

— Không phải, - Triệu Nghiễm vẻ mặt khổ sở, - Chúng theo tại hạ là muốn thêm hai con gà nữa.

— Thế là có ý gì? - Tào Tháo chưa nghe rõ.

Mắt Triệu Nghiễm đang lim dim rồi bất giác mở to:

— Chúng cho rằng một con gà có bốn cái đùi!

Việc này nghe thì có vẻ buồn cười, nhưng ngụ ý không khỏi khiến người ta không lạnh mà run. Trẻ con bốn năm tuổi mà chưa từng nhìn thấy con gà, một mực cho rằng con gà cũng giống con lừa có bốn chân, điều đó đủ thấy dân chúng Giang Hoài khốn khổ cùng cực đến mức nào. Trong tình cảnh như vậy, Viên Thuật vẫn xa hoa dâm dật, hoang phí với giấc mộng hoàng đế không có thực.



Tào Tháo bắt giặc lắc đầu, than rằng:

— Khi xưa ta và Viên Công Lộ cùng chạy khỏi Lạc Dương, vốn cho rằng cùng dấy cử đại nghĩa thảo phạt Đông Trác. Không ngờ chỉ vì ngọc tỷ truyền quốc vô tình nhặt được mà gây tạo nên họa hại như vậy. Chưa nói đến việc hãn không thể làm nổi hoàng đế có thể thống nhất được thiên hạ, mà dù có làm được hoàng đế rồi thì cũng chỉ là một tên hôn quân mà thôi. Vì triều đình xã tắc Đại Hán, càng vì trăm họ ở Giang Hoài, ta nhất định phải trừ diệt bằng được kẻ hung đồ tham lam vô độ thành ra mất trí này!

Tháo lại nghĩ tới Viên Thiệu ở Hà Bắc giờ cao đại ấn mà dương dương tự đắc, nghĩ tới bọn Trương Mạc, Vương Khuông chết dưới đồ đao của chính mình, rồi Hàn Phúc phải treo cổ tự vẫn ở Trần Lưu, đều là nghĩa sĩ khởi binh từ Quan Đông, chí nguyện bình sinh đều bị loạn thế nuốt mất cả, mỗi người mỗi ngã rồi không dựng thành kẻ địch của nhau. Tào Tháo nhất thời cảm khái, cảm giác lồng ngực như bị ai chèn ép, mới đứng dậy bước ra giữa sảnh mà ngâm rằng:

*“Đông Quan nhiều nghĩa sĩ*

*Dấy binh trừ bạo hung.*

*Hội mong xưa Bến Mạnh,*

*Một lòng về Hàm Dương.*

*Quân không sao hợp lực,*

*Nhạn chia năm bảy đường.*

*Thế lợi người tranh đoạt,*

*Các lộ tự tương tàn.*

*Hoài Nam em xưng đế,*

*Anh khắc tử bắc phương.  
Khải giáp sinh chấy rận,  
Trăm họ còn tang thương.  
Đồng hoang xương khô trắng,  
Nghìn dặm tiếng gà không.  
Dân trăm người sống một,  
Hỏi ai không đoạn trường.”<sup>[169]</sup>*

— Tuyệt thay! - Phồn Khâm thấy Tào Tháo ngâm thơ liền nắm ngay cơ hội thể hiện sự quan tâm, - Bài thơ này của mình công châm biếm sự bất ổn của thời cuộc, nhìn thấu suốt cả thiên hạ, thật xứng là giai tác thiên cổ!

— Làm gì đến mức đó. - Trong lòng Tào Tháo vẫn còn nặng trĩu, - Chẳng qua nhất thời cảm xúc phát ra đó thôi, ngôn từ thô kệch khó đăng nơi đại nhã.

— Không đâu, không đâu. - Phồn Khâm cứ lắc đầu mà khen, - Từ ngữ có vẻ vụng về nhưng hàm ý rất khéo léo, việc tuy bình thường nhưng chứa ý tứ mới mẻ. Thật đúng như cây gai thô kia, tuy bình thường thì chẳng có gì là quý, nhưng khéo chế tác, khâu dệt lại trở nên tấm vải quý giá vô cùng! Tào công xuất khẩu thành chương, điểm đá hóa vàng vậy!

— Không dám, không dám nhận. - Tào Tháo cảm thấy Phồn Khâm tăng bốc cũng hơi quá rồi.

— Sự thực là cảm xúc trào dậy mà tự nhiên thành ngôn từ, đạo lý biểu đạt hốt nhiên thấy văn chương, tình và lý trong lòng được thể hiện bằng chữ nghĩa rõ ràng, trong ngoài thống nhất, ý tứ tương thông. Nhưng tài hoa của con người ta có phân rõ bình phàm kiệt xuất, khí chất có cương nhu khác

biệt, học vấn có nông cạn sâu xa, thói quen cũng có nhả tục rõ ràng. Những thứ này thấy đều do thiên bẩm mà thành, nhưng cũng bởi sau này hun đúc mà nên. - Phồn Khâm nói đến đây chuyển ý ngay, - Tào công tài năng kiệt xuất, chí khí cương cường, học rộng biết nhiều, thói quen chính nhả mới có được giai tác như thế. Tuy từ ngữ thông thường, không hề kì quái, nhưng lòng son báo quốc chí thành thì có đất trời chứng giám! Tại hạ thật khâm phục vô cùng. - Phồn Khâm nói đoạn vẻ nghiêm trang chấp tay cung kính.

Trong lòng Tào Tháo cũng thầm lấy làm lạ. Tại sao trong thiên hạ này vẫn có người có thể bợ dít đến mức nhả như vậy cơ chứ! Tuy có tăng bốc một chút nhưng phân tích văn chương từ ngữ cũng coi như có phần thấu triệt, nói đúng trọng tâm, người này không hẳn cái gì cũng sai, nên vẫn có thể lưu lại mà dùng được. Tuy trong lòng nghĩ vậy nhưng Tháo lại rằng:

— Ba vị đường xa bên ba vất vả, xin tạm về dịch quán nghỉ ngơi, đợi ta tấu rõ với thiên tử sẽ bổ nhiệm quan chức.

— Vâng. - Đỗ Tập, Triệu Nghiễm, Phồn Khâm đồng loạt đứng dậy lui ra.

Thấy bọn họ đã đi rồi, Tuân Úc mới khẽ mỉm cười:

— Đỗ Tử Tự quá cương ngạnh, Triệu Bá Nhiên quá vụn vặt, Phồn Hưu Bá lại quá tăng bốc! Ba người ấy đều không hẳn là nhân tài.

Tào Tháo lại không nghĩ như vậy:

— Không Trọng Ni nhìn vào sở trường của người mà dạy bảo, chúng ta cũng nên quan sát tùy người mà phong quan chức, dùng lấy cái sở trường của người ta là được. Ta đã nghĩ kỹ rồi, lệnh cho Đỗ Tập là huyện lệnh Tây Ngạc quận Nam Dương, Tây Ngạc gần bọn Lưu Biểu, Trương Tú. Đỗ Tập tính tình cương nghị có thể vì ta mà trấn thủ giữ vững ở đó. Bổ nhiệm Triệu Nghiễm làm huyện lệnh Lang Lăng ở Duyện Châu, ở đó nhiều kẻ cường hào

bất tuân luật pháp, Triệu Nghiễm yêu dân, tính tình rộng lượng, không nề hà nhiều chuyện, có thể dùng hãn để vỗ về bách tính. Phồn Khâm lưu lại trong phủ làm thư tá, chẳng phải hãn biết vậy mực múa bút đó sao, sẽ thay ta hành văn viết biểu cũng được!

Tào Tháo dựa vào sở trường của từng người mà bố dụng như thế khiến Tuân Úc cảm thấy khá thú vị, lại nghe Tào Tháo nói rằng:

— Văn Nhượng, việc chinh thảo Viên Thuật, người có cao kiến gì không?

— Nay đại quân vừa thua trận quay về, binh sĩ còn mỗi mệt, tàn dư của Trương Tú vẫn chưa trừ được hết, Nam Dương chưa định hãn, không thể khinh di mà xuất binh. Nếu mình công xuất binh đánh Thọ Xuân, Lã Bố vì thân gia mà kéo quân tập kích phía sau, như thế thành hai mặt thọ địch rồi! - Tuân Úc vuốt râu mà rằng, - Nếu hưng binh công chiến với chúng, chi bằng...

— Chi bằng mượn đao Lã Bố mà giết chết Viên Thuật! - Tào Tháo tiếp lời ngay, - Dù bên nào thắng, kẻ có lợi vẫn là chúng ta, hay nhất là để cho chúng đấu đá nhau đến lưỡng bại câu thương!

— Tại hạ cũng là ý ấy.

— Được! Hiện giờ Lã Bố là Phấn Uy tướng quân, ta sẽ gia phong thêm cho hãn một bậc, biểu tấu thăng cho hãn làm Đông Bình tướng quân.

Tuân Úc không khỏi suy nghĩ:

— Chỉ có một chức Đông Bình tướng quân, liệu có khiến hãn quyết liệt với Viên Thuật không? - Chức tướng quân này thực ra là hư danh chứ có gì đâu, chiến loạn đến nay đâu đâu cũng thấy tướng quân, thật ra chẳng có thực quyền gì cả, chỉ là chút vinh dự tượng trưng mà thôi.

— Ta tự có cách. - Nói đoạn, Tào Tháo rảo bước đến bên án cầm lấy bút,

- Lã Bố hữu dũng mà vô mưu, ta sẽ đích thân viết cho hắn một phong thư coi như lời kéo.

Tuân Úc cảm thấy hiếu kỳ mới xúm lại xem, chỉ thấy Tào Tháo viết: *Tiền tướng quân ở đồn Sơn Dương trót lỡ mất chiếu mệnh phong ấn. Nay, quốc gia chẳng có vàng tốt, đành tự lấy vàng của mình làm ấn, quốc gia chưa có dây lụa tốt, ta cũng tự lấy dây đai tía của mình buộc cùng để tỏ lòng...*

Tào Tháo đang mắt nhắm mắt mở vờ như mù chữ hay sao vậy? Tháo hận Lã Bố đến tận xương tủy, đâu dễ tấu cho hắn quan chức được? Lại còn luôn miệng nói sứ giả làm mất chiếu mệnh ở Sơn Dương, đến cả bìa đặt cũng nể tình nể nghĩa đâu ra đấy. Tuy triều đình mới lập lại còn chưa giàu có gì, nhưng ấn vàng dây lụa thì vẫn có, thế mà Tào Tháo lại nói là lấy ấn vàng dây lụa nhà mình đem tặng Lã Bố.

Tuân Úc xem qua thấy buồn cười mới nói:

— Chỉ dựa vào một phong thư này mà có thể xóa bỏ khoảng cách với Lã Bố được sao?

— Lã Bố từng hành thích董卓, bất luận là vì công hay tư đều được xem là người có công với nước, hắn vốn có tước vị công hầu, nên hắn sẽ không theo kẻ tiếm nghịch như Viên Thuật mà đi quá xa. Trong khi đó giữa hai người bọn chúng cũng không phải không có khúc mắc. Ngày trước khi Lã Bố chạy khỏi Trường An vốn là định đi theo Viên Thuật, đâu ngờ người ta không những không thu nhận lại còn đuổi đi, còn nay đã chiếm được Từ Châu, Viên Thuật lại vội kết thân gia với hắn, mối quan hệ ấy liệu có lâu bền được chẳng? Chẳng qua là Lã Bố muốn liên thủ với Viên Thuật để tự bảo vệ mình mà thôi, chứ kẻ địch mà chúng muốn chống lại chính là chúng ta đó. - Nói đến đây Tào Tháo khẽ cười nhạt, - Nếu chúng ta chủ động bắt tay với

hắn, tạo cho hắn có cảm giác an toàn, hắn sẽ lơ lửng phòng bị quay sang mà liên thủ với chúng ta, lúc đó Viên Thuật sẽ trở thành kẻ địch chung.

— Lã Bố hám lợi, nhưng chỉ e Trần Cung quỷ kế đa đoan. - Tuân Úc lại nhắc nhở.

— Không đáng ngại, khi xưa Ngô Vương Phù Sai có Ngũ Tử Tư tận trung phò tá, Sở Bá Vương Hạng Vũ có Phạm Tăng bày mưu tính kế. Tuy là có trí sĩ đấy nhưng không tin dùng mà nghe lời nói phải thì sẽ thế nào? - Tào Tháo thối nét mực trên trúc giản, - Phong thư này tuy nhỏ nhưng còn hơn cả thiên binh vạn mã. Mau hỏa tốc phái người mang chiếu thư và phong thư này đến Từ Châu truyền chiếu chỉ, gia phong Lã Bố làm Đông Bình tướng quân.

— Vâng. - Tuân Úc lại bàn thêm rằng, - Nay triều đình có Phụng xa đô úy Vương Tắc vốn là đồng hương với Lã Bố, có thể sai người này đi truyền chiếu thư.

— Rất tốt. Còn nữa... - Tào Tháo lại nghĩ đến Lưu Bị, - Đưa thêm một phong thư đến cho Lưu Bị ở Bái huyện, tạm thời kêu hắn không gây chuyện với Lã Bố, chúng ta sẽ mượn đao giết người!

## **Trần Đăng đầu hàng xin theo**

Lã Bố tuy anh dũng thiện chiến nhưng là kẻ có tâm phản phúc bất thường. Lã Bố nhận được chiếu thư và thư tay của Tào Tháo quả nhiên tin ngay là thật, liền vội phúc đáp chu toàn với Tào Tháo: *“Bố là kẻ có tội, phận đáng chém đầu, xin chấp tay chờ lệnh, sau sẽ phong thưởng. Vừa mới nhận được chiếu thư lệnh bắt bọn Viên Thuật, Bố xin gắng mạng ra sức.”*

Chỉ chưa đầy một tháng, Viên Thuật liền phái sứ giả là Hàn Dận đến Từ Châu, xin đón con gái Lã Bố về Hoài Nam để hoàn tất hôn sự. Lúc đầu Lã

Bố còn do dự, hiềm là Trần Cung với Tào Tháo có mối thâm thù, nhưng đã chủ trương hai nhà kết thân, cuối cùng vẫn để Hàn Dận đưa con gái đi.

Đúng thời khắc quan trọng ấy, Bái Quốc tướng ngày trước là Trần Khuê đang sống nhờ ở Từ Châu đột nhiên lại xuất hiện. Trần Khuê từng từ chối nhận ngụy chức mà Viên Thuật trao cho vì sợ Từ Châu, Dương Châu kết thành một mối mà nguy hại đến thân mình nên chạy sang du thuyết Lã Bố rằng: “Tào công nghênh rước thiên tử, phò tá chính sự nước nhà, uy danh cái thế, binh mạnh tướng nhiều, chiến chinh bốn bể, tướng quân nên hiệp đồng mà mưu việc lớn, vun vén cho Thái Sơn vững vàng. Nay kết thân với Viên Thuật bằng hôn sự của con cái, thiên hạ không ai không xì xào bàn tán, mối nguy như trứng nằm dưới đá vậy.” Lã Bố nghe xong cũng lọt tai, lại liền đổi ý, mới lập tức phái người cho ngựa đuổi theo xe mà đòi con gái về, không những đoạn tuyệt hôn sự, lại còn đeo gông khóa cổ cả sứ giả Hàn Dận giải về Hứa Đô. Tào Tháo đem Hàn Dận ra chém bêu đầu ngoài chợ, rồi tấn phong cho Lã Bố làm Tả tướng quân, giục Lã Bố cần quyết liệt với Viên Thuật.

Viên Thuật nghe tin Hàn Dận chết liền nổi giận đùng đùng, lập tức phái Đại tướng Trương Huân cùng với phản tướng của triều đình mới về quy phụ là Dương Phụng, Hàn Tiêm đem quân tiến đánh Từ Châu. Trần Khuê lại hiến kế cho Lã Bố lung lạc hai người bọn Dương Phụng, Hàn Tiêm. Kết quả là Dương Phụng trước trận tiền đột nhiên quay giáo, Trương Huân bại trận ở Từ Châu, bộ tướng tổn thất hơn mười người, quân binh gần như chết sạch. Lã Bố thừa thế truy kích, đánh giết đến tận bên bờ sông Hoài, khiến Viên Thuật sợ chết khiếp chỉ cố tử thủ bên bờ nam mà không dám qua sông. Lã Bố đem tất thảy lương thảo tài vật của các quận huyện mà mình càn quét qua, cướp sạch mang đi, khi đi còn đích thân để lại bút tích nhục mạ Viên Thuật, đồng thời còn cho quân sĩ bên bờ bắc lớn tiếng chế giễu, mắng chửi,

xỉ nhục một phen rồi mới cao tẩu khái ca mà quay về. Thất bại trận này, Viên Thuật mới bắt đầu cảm thấy “long vị” mà hăn đang ngồi như trên thảm gai. Lã Bố tuy thắng đấy nhưng cũng tự nhiên rơi vào cạm bẫy của Tào Tháo, cuối cùng lại phái Trần Đăng con trai Trần Khuê đến Hứa Đô cầu kiến, xin phong chức Từ Châu mục.

Đối với nhà họ Trần, Tào Tháo cũng không dám xem thường. Bởi họ vốn là con cháu danh thần Trần Cầu ngày trước có công mưu đồ tru diệt hoạn quan Vương Phủ. Trần Khuê từng làm Bái Quốc tướng, là quan phụ mẫu ở quê nhà Tào Tháo. Lại có người em cùng cha khác mẹ với Trần Khuê là Trần Vũ cũng làm đến Thái thú Ngô quận, đã thống lĩnh quân đội nhiều lần đánh nhau với Viên Thuật, Tôn Sách ở Bành Trạch. Còn Trần Đăng tự Nguyên Long từng làm đồn điền cho Đào Khiêm ở Từ Châu, rất được nhân sĩ kính nể ngưỡng vọng. Nghe tin Trần Đăng tới, Tào Tháo vô cùng vui mừng, có ý lôi kéo, không những dẫn vào triều kiến thiên tử, còn mời riêng đến phủ bày yến tiệc khoản đãi.

— Nguyên Long, chắc ngài đến là vì chức vị Từ Châu mục cho Tả tướng quân. - Tào Tháo bước tới kéo Trần Đăng tới ngồi bên cạnh mình, đích thân rót rượu rồi mời.

Trần Đăng không chút khiêm nhường thản nhiên nhận lấy, lại nói thẳng không kiêng dè:

— Lã Bố tiểu nhân phản phúc, nói làm gì đến chức Tả tướng quân?

Tào Tháo giật mình suýt làm đổ rượu:

— Nguyên Long sao lại nói như vậy?

Trần Đăng nói thẳng:

— Thực không dám giấu, cha con tại hạ làm bề tôi nhà Hán, không đành chung hàng ngũ với kẻ tiểu nhân như Lã Bố, chuyến này đến Hứa Đô, cầu



quan chức cho Lã Bố là giả, nhưng trợ giúp Tào công trừ giặc là thật.

Người giúp đỡ chủ động đến gõ cửa sao? Tuy nghe Trần Đăng nói vậy nhưng Tào Tháo vẫn cẩn thận, hỏi thăm dò:

— Lã Phụng Tiên vì nước trừ giặc, công lao còn đó, triều đình chưa có ý khép tội.

Trần Đăng nghe đoạn cười nhạt:

— Tào công cho rằng Từ Châu ta hết người rồi sao? Một kế ly gián còn con có thể qua mắt Lã Bố u muội, nhưng e không qua nổi mắt Trần Cung. Lúc trước bắt giữ Hàn Dận vốn không phải là chủ ý của Lã Bố và Trần Cung, mà chính là gia phụ du thuyết, ngài còn nhớ chứ?

— Ồ? - Tào Tháo vốn có ý lôi kéo Trần Đăng, nghe Đăng nói vậy mới xác nhận Trần Đăng là bạn chứ không phải địch, liền cười ha hả mà rằng, - Người ta thường bảo uống rượu vào sẽ nói lời chân thật, Nguyên Long một hớp rượu chưa uống, sao đã nói ngay lời thực như vậy?

— Minh công với tại hạ có rượu uống, nhưng gia phụ ở Từ Châu chưa chắc đã có rượu mà uống. - Trần Đăng nhìn chăm chăm vào Tào Tháo, tiếp tục thăm dò, - Lẽ nào minh công không muốn lấy Từ Châu cùng gia phụ luận bàn việc cũ nước Bái, cùng nhau uống một trận cho thỏa?

Tào Tháo quan sát tỉ mỉ Trần Đăng: Khuôn mặt vàng vọt nhợt nhạt, mày rậm mũi to, má chầy miệng rộng, râu rậm đen sì, mắt lộ hung quang, đôi mắt này không thể là của kẻ sĩ một lòng trung thành với triều đình, mà nhìn gần thì như con thú đói. Tào Tháo không nói gì, chỉ cúi đầu nhấp một hớp rượu rồi chậm rãi nói:

— Nay Viên Thuật ở Hoài Nam chưa bình định được, Trương Tú ở Nam Dương vẫn lăm le binh mã, triều đình vẫn chưa đủ sức chinh thảo Lã Bố, giờ bàn mấy việc này có sớm quá không?

— Tại hạ vốn có thành tâm thành ý đến, phải chăng Tào công quá đa nghi rồi? - Trần Đăng dẫn mạnh chén rượu trên án, - Nếu Lã Bố cùng Viên Thuật lưỡng bại câu thương sẽ là chuyện hay nhất, về lâu dài, thế của Từ Châu tất sẽ lớn mạnh! Lang Nha tướng Tiêu Kiến cứ ngồi ôm các châu quận không nghe Lã Bố sai khiến, nhưng hôm trước mới nghe Lã Bố đánh bại Viên Thuật liền đem lương thảo sang tỏ ý quy phụ. Ngoài ra lại có đám thổ hào ven biển Thanh Châu như Tang Bá, Ngô Đôn, Tôn Quan cũng lần lượt gửi thư cho Lã Bố nguyện ý xin theo nghe lệnh. Thế sự mỗi ngày xoay chuyển liên tục, Viên Thuật đã coi như xong, nhưng Lã Bố lại ngồi vững ở Từ Châu. Triều đình chỉ ép chiếu mệnh không mà không thảo phạt, nay không đánh, mai không đánh, lẽ nào ngồi đợi để thiên lôi đánh tên giặc này?

Mấy câu này tuy có lộ ra không ít cơ mật của Lã Bố nhưng khẩu khí ngang tàng vô lễ. Tào Tháo từ khi nhậm làm Tư không đến nay, chưa có ai dám nói chuyện với Tháo như vậy. Thế nhưng đối mặt với tình thế hiện nay, cũng không thể trách cứ Trần Đăng được, Tháo vẫn nhún nhường mà hỏi:

— Vậy theo ý kiến của Nguyên Long, việc Từ Châu nên xử trí thế nào?

Trần Đăng giọng điệu ôn hòa trở lại:

— Nếu minh công chịu phong cho tại hạ một quận, tại hạ nguyện tập hợp binh tướng làm nội ứng cho triều đình cùng mưu tiêu diệt Lã Bố.

—Ồ? - Tào Tháo lại dò xét ánh mắt Trần Đăng. Hóa ra cũng là một phùng dã tâm! Cha con hãn tửng trợ giúp Lưu Bị làm chủ Từ Châu, nay đang đứng cùng thuyền Lã Bố lại với tay sang liên thủ với ta, rồi mưu cầu đất một quận, vậy ngày Lã Bố diệt vong không biết cha con hãn còn muốn gì nữa đây? Có điều đã đến bước đường này phải đi một bước dò một bước, trước hết đóng cái đinh này vào cái nệm bên cạnh Lã Bố, sau rồi để xem ý cha con Trần Đăng thế nào rồi tính tiếp. Nghĩ đến đó, Tào Tháo cúi đầu gắp

một miếng cá, rồi nói, - Nguyên Long có thích ăn sốt cá không?

— Không thích, - Trần Đăng nói thẳng không kiêng dè, - Tại hạ thích ăn gỏi cá.

— Ăn gỏi cá chẳng phải sẽ tanh lắm sao?

— Đại trượng phu thân trong loạn thế, đao kiếm tanh máu còn chẳng sợ, huống hồ là mấy con cá?

Thật đúng là kẻ không biết sợ hôi tanh. Đã buộc phải dùng hẳn, vậy cũng nên tỏ ra đại lượng một chút, Tào Tháo hỏi thẳng vào vấn đề:

— Nguyên Long muốn đất quận nào của Từ Châu?

— Tại hạ nguyện làm Thái thú Quảng Lăng. - Trần Đăng cũng thẳng thắn.

Tào Tháo nghe Đăng nói đến quận Quảng Lăng, cảm thấy Trần Đăng này quả cũng khác người: Thái thú Quảng Lăng vốn là Trương Siêu, em trai Trương Mạo. Vì Trương Siêu tham gia nghĩa quân chinh thảo Đông Trác, nên Đông Trác đổi cho Từ Châu công tào Triệu Dục ra tiếp nhận làm Thái thú Quảng Lăng. Lúc đó thủ hạ Đào Khiêm có tên là Tạc Dung, cũng là kẻ cuồng đồ coi trời bằng vung. Hắn từng đi qua đất Tây Vực, lấy danh nghĩa hoằng dương Phật giáo phù đồ tây phương, tập trung tiền bạc của ba đất Quảng Lăng, Hạ Phì và Bành Thành và ngầm chiêu binh mãi mã. Lần trước khi Tào Tháo công chiến Từ Châu, Tạc Dung không những không cứu, mà còn quay lại dẫn thủ hạ “phật giáo đồ” xuôi xuống phía nam giết chết Triệu Dục, rồi đốt, giết, cướp sạch sành sanh Quảng Lăng, sau lại giết Bành Thành tướng Tiết Lễ, Dự Chương Thái thú Chu Hạo, nhưng cuối cùng cũng bị Thứ sử cũ của Dương Châu là Lưu Do tiêu diệt. Nếu không nhằm thì Quảng Lăng là nơi tai ương chồng chất kể từ loạn Tạc Dung, thêm nữa hiện giờ ở đó lại nảy ra một tên hải tặc là Tiết Châu, giết người phóng hỏa vạn ác không từ.

Mà quan trọng hơn nữa, vùng đất phía nam Hoài Hà của Quảng Lăng lại nằm trong phạm vi thế lực của Viên Thuật, Trần Đăng muốn có được thì thực tế cũng chỉ có nửa quận mà thôi.

Tào Tháo vốn cho rằng Trần Đăng mở miệng sẽ đòi lấy những vùng đất tốt, phì nhiêu như kiểu Bành Thành, nhưng không ngờ vừa mở miệng hẳn lại muốn lấy mảnh đất mà đã bị tàn phá nghiêm trọng, nên Tháo giả bộ quan tâm hỏi han:

— Quảng Lăng bị tàn phá nặng nề, không phải là nơi có thể chiêu binh mãi mã, Nguyên Long một mình nhảy vào đất ấy nghe chừng khó thành đại sự.

— Không phải, không phải! - Trần Đăng nhìn Tào Tháo rồi tự rót rượu cho mình, hậm hực nói rằng, - Tại hạ là muốn dấy binh trừ giặc, không phải muốn làm quan trong cảnh thái bình. Kẻ giàu có thì mong trộm nhàn, kẻ bần cùng chẳng còn gì để mất, chỉ có phần nô chung mới cử được đại binh. Sau khi tại hạ vào Quảng Lăng sẽ khuyến khích mùa vụ nông tang, giảm bớt thuế khóa, phân minh thưởng phạt, tiêu diệt hải tặc, thêm có uy vọng của phụ thân tại hạ, thì không quá một năm có thể khiến bá tính đang khốn cùng một lòng đi theo, lúc ấy dân chúng Quảng Lăng đã cam nguyện theo rồi, lại phối hợp với đại quân triều đình thì việc chinh thảo Lã Bố sẽ chỉ như trở bàn tay mà thôi! Lại nữa... Nếu không nhảy vào nơi khỉ ho cò gáy đó, Lã Bố há chẳng nghi ngờ tại hạ sao?

“Trần Đăng này quả không giống bọn chỉ biết mong nhàn, tiếc là người sinh sau muện, nếu sớm mười năm thôi, e là cũng sẽ trở thành nhân vật còn khó dây hơn cả Lã Bố, Viên Thuật.” Tào Tháo tuy là đã yên tâm hơn về Trần Đăng, nhưng thấy hẳn không những dám nói thẳng nói thật lại còn có vẻ quang minh lỗi lạc, nên mới hồ hởi đồng ý:

— Được! Mai ta sẽ tâu lên triều đình, bổ nhiệm ngài làm Thái thú Quảng Lăng.

— Tạ ơn Tào công. - Trần Đăng được như sở nguyện rồi mới đứng dậy thi lễ.

— Khoan đã! - Tào Tháo nắm lấy cổ tay Trần Đăng, - Lã Bố lòng lang dạ sói thực không thể nuôi lâu được, ngoài ngài ra không ai có thể hiểu tình hình của hắn hơn. Phụ thân ngài hiện ở Hạ Phì, du thuyết Lã Bố bắt giữ Hàn Dận cũng có công lao, nay tuy không còn tại chức, nhưng ban thêm cho hai ngàn thạch bổng lộc!

Thêm hai ngàn thạch là quan viên đứng đầu hàng cửu khanh mới được như vậy, Trần Đăng cũng không ngờ Tào Tháo dám phóng tay như vậy, liền vội từ chối:

— Tại hạ thấy như vậy cũng không cần thiết, gia phụ tuổi tác đã cao, sợ là sau này không còn đóng góp được gì cho triều đình nữa.

Nhưng Tào Tháo lại khoát tay về phóng khoáng:

— Nguyên Long ngài giờ đã giữ chức Thái thú, bổng lộc của lão nhân gia lẽ đâu lại thấp hơn được? Hơn nữa lại như vừa mới nói đó, ngày ta lấy được Từ Châu sẽ phải cùng gia phụ ngài uống một phen cho đã, phần bổng lộc này coi như tiền rượu vậy.

— Nếu đã như vậy, cha con tại hạ xin xấu hổ mà lĩnh nhận. - Trần Đăng không chối từ nữa.

Quan chức đã phong, tiền cần dùng cũng đã dùng rồi, bây giờ Tào Tháo mới lại nghĩ đến Lã Bố:

— Cha con ngài đều đã được phong thưởng, vậy tạm thời ta sẽ biểu tấu cho Lã Bố làm Từ Châu mục, giả ý tốt đó để an lòng hắn.

— Việc này nhất thiết không được! - Trần Đăng ngăn lại, - Lã Bố không hy vọng được gì ở phía đông, vì hãn đoạt đất của Lưu Bị nên danh phận có cũng như không, nhưng vây cánh cũng nhiều, kiêm có Tịnh Châu, Duyện Châu, Từ Châu, bọn bộ hạ cứ tranh nhau chưa thống nhất. Nếu mình công trao cho hãn ấn Từ châu, thì hãn lại được tiếng là danh chính ngôn thuận. Huống hồ mình công là phụng mệnh thiên tử, sau này tất sẽ phải thảo phạt Lã Bố, lúc ấy há chẳng phải thành ra triều đình tự đấu đá lẫn nhau sao?

Lã Bố phái Trần Đăng đến để đòi chức Từ Châu mục, không ngờ Trần Đăng lại ngăn cản việc này, điều này khiến Tào Tháo thấy khá nực cười:

— Nguyên Long, tự nhiên ta cũng không muốn gia phong cho Lã Bố nữa, nhưng ngại vì việc này mà đến, giờ cha con ngại đều đã được thăng thưởng, nếu chỉ còn việc của Lã Bố mà lại không xong, há chẳng phải sẽ khiến hãn sinh nghi kỵ, hoặc vạ đến an nguy của tính mạng sao? Nếu chức Từ Châu mục không thỏa, vậy chức Tả tướng quân thăng lên cho hãn một bậc thì thế nào?

— Chức gì cũng không cần thêm cho hãn. - Trần Đăng khẽ cười nhạt, - Việc này cũng chẳng có gì, gặp Lã Bố tại hạ tự khắc có cách nói.

— Ủa? - Tào Tháo có chút hiếu kỳ, - Nên nói thế nào mới được, lão phu xin rửa tai lắng nghe.

Trần Đăng vui vẻ ngồi xuống, chủ động rót rượu đầy chén mời Tào tháo, rồi cười mà bảo:

— Đợi tại hạ quay về gặp Lã Bố, nếu hãn có giận tại hạ sẽ nói lừa hãn. Sẽ nói là tại hạ nói với ngài rằng: “Có Lã tướng quân như nuôi được hổ vậy, nhưng phải cho ăn no, nếu không no sẽ cắn người”, mà mình công ngài thì đáp lại là: “Không như ngài nói đâu. Có Lã tướng quân như nuôi được chim ưng vậy, đói thì vẫn dùng được, no rồi sẽ vỗ cánh mà đi. Cáo thỏ chưa hết,

vẫn chưa thể để chim ưng bay đi được”. Lã Bố tự phụ anh dũng thiên hạ có một không hai, nếu nghe lời này tất sẽ cho rằng mình công coi trọng tin tưởng hãn và hãn sẽ sợ việc qua lại đối đãi nhau như vậy không được lâu bền mà dẫn đến không lấy được Từ Châu. Lúc đó hãn còn muốn mưu hại tại hạ được sao? Ha ha ha!

Tào Tháo cũng cười, cười đến nỗi rót cả rượu ra tay:

— Lã Bố không chỉ vô mưu, mà còn không có mắt nữa, phái ngài đến vì chức Từ Châu mục, há chẳng phải lại là nhường cho ta sao? - Nói đoạn ngửa mặt nâng chén rượu uống cạn, rồi nắm chặt tay Trần Đăng mà bảo, - Nguyên Long, việc phía đông đó ta giao hết cho ngài, nhất cử nhất động của Lã Bố cứ kịp thời cho người bẩm báo với ta.

— Vâng! - Trần Đăng đáp ngay, nhưng lại có đề xuất nữa, - Còn hai việc nữa mong minh công soi xét. Dương Phụng, Hàn Tiêm có thù với minh công, giờ đã quay giáo về dưới trướng Lã Bố, bọn chúng vốn là đồng hương Tịnh Châu, về lâu dài sẽ nhiều bất lợi với triều đình, mong minh công tính cách sớm trừ đi!

— Việc ấy không khó, có thể giao cho Lưu Bị xử lý. Còn có chỗ khó nào nữa, ngài cứ nói rõ đừng ngại.

— Việc đánh Viên Thuật nên sớm, không nên trì hoãn quá lâu, nay còn Tôn Sách là con trai Tôn Kiên đang hoành cứ đất Giang Đông nữa. Thứ sử Dương Châu Lưu Do mấy lần binh bại, đã bệnh mà mất ở Bành Trạch, thúc phụ tại hạ là Thái thú Ngô quận Trần Vũ tạm cầm quyền mà dẫn quân sát lại hơn nghìn người miễn cưỡng cầm cự, hiện vẫn chưa thể hơn thua với Tôn Sách. Ngày Viên Thuật tiếm vị, Tôn Sách cũng viết thư tuyệt giao. Nay nếu muốn đánh Viên Thuật, minh công nên cho Thứ sử Dương Châu đến nhậm lại chức, cùng thúc phụ tại hạ hợp nhất một chỗ, một là cùng dụ Tôn Sách

làm ngoại viện mới cùng mưu đánh Viên Thuật, hai là cũng nên gây dựng lại binh mã để còn kiềm chế Tôn Sách, đảm bảo việc ở phía nam, triều đình không gặp trở ngại gì.

— Tôn Bá Phù anh dũng uy vũ không thua kém cha hă, sớm muộn cũng sẽ trở thành mối lo của triều đình! - Tào Tháo đối với Tôn Sách cũng có chút kiêng dè, Tôn Sách mới hơn hai mươi tuổi nhưng đã chiếm cứ một vùng Giang Đông, tiền đồ xán lạn không thể biết trước được, trước sau sẽ trở thành một đại địch bên ngoài Hà Bắc với Viên Thuật. Nhưng hiện Trung Nguyên chưa định, thì Giang Đông cũng là nơi roi dài mà với chưa tới, chỉ có thể lôi kéo từ từ mà thôi.

— Hừm! Tại hạ thấy Tôn Lang nhai nhép cũng chỉ bình bình vậy thôi. - Trần Đăng cơ bản không coi Tôn Sách ra gì, - Nếu tại hạ cát cứ Quảng Lăng rồi, tây thông với đại quân triều đình, nam nối với quân Dương Châu của thúc phụ, cũng đủ ngăn hă bên ngoài Giang Hoài.

— Việc Tôn Sách tạm thời không vội, trước tình thế hiện tại chỉ có thể viện trợ cho Giang Đông chứ không thể đối địch. - Lúc này Tào Tháo không phải không tin vào khả năng của Trần Đăng, mà hoàn toàn ngược lại, chỉ là Tháo cảm thấy Trần Đăng tinh thần đang quá hăng hái, - Việc này ta sẽ bàn tính thêm cùng Tuân lệnh quân, tranh thủ chọn người văn võ song toàn đến Dương Châu tiếp nhận làm Thứ sử Dương Châu, Nguyên Long không cần lo lắng nhiều.

Trần Đăng cơ hồ nhìn ra được ý tứ cảnh giác của Tào Tháo, bề tôi mà không khéo léo sẽ mất mạng như chơi, đạo lý này đương nhiên Trần Đăng hiểu rõ, Đăng mới buông chén rượu xuống mà tự giễu rằng:

— Tại hạ thực không có ý gì khác, chẳng qua là có nguyện vọng, muốn cùng con hổ Giang Đông này so tài một phen.



Tào Tháo tiếp lời mà rằng:

— Nếu có thể ngày một ngày hai bình định tiêu diệt được Viên Thuật, Lã Bố, thì nguyện vọng này của Nguyên Long sẽ sớm có cơ hội thực hiện đó!

Trần Đăng nhận ra Tào Tháo đã quay lại chủ đề cũ, vội vàng nâng chén:

— Trời cũng không còn sớm nữa, tại hạ xin được kính mình công chén này. Mong mình công sớm quét sạch chư hầu, chấn chỉnh lại thiên hạ!

— Nguyên Long nói thế sai rồi. - Tào Tháo nhìn Trần Đăng đầy ý vị rồi đột nhiên cười khà khà mà sửa lại rằng, - Nên là quét sạch cát cứ nổi loạn khắp nơi, phục hưng thiên hạ nhà Hán.

— Tại hạ nhất thời lỡ miệng. - Trần Đăng tuy nói thế nhưng trong mắt nhìn Tháo vẫn tỏ vẻ khinh đời ngạo thế.

Trần Đăng đi rồi, Tào Tháo vẫn đứng lặng mãi như chôn chân trong sân ngắm nhìn bầu trời muôn vàn vì sao đang lấp lánh. Thời buổi loạn thế này cũng giống như màn đêm đen trên bầu trời, mà quần hùng còn đang chinh chiến liên miên khắp nơi kia cũng như các vì tinh tú khắp trời. Có ngôi sao thì chiếu rọi bốn phía, có ngôi lại u ám mờ nhạt, có ngôi dường như thoát ẩn thoát hiện. Chiếu rọi bốn phía như đám Viên Thiệu, Lã Bố; u ám mờ nhạt thì như bọn Viên Thuật, Trương Tú, còn thoát ẩn thoát hiện thì có thể chính là loại như Trần Đăng này chẳng! Giờ có vẻ đang ẩn dưới trướng Lã Bố, nhưng rồi sẽ có ngày phát lộ ánh sáng rạng rỡ. Nghĩ đến đây Tào Tháo chợt cảm thấy tự ti mặc cảm, thân tuy là chủ tể nơi triều đình, đường đường là tam công, thế mà lại phải đi thỏa hiệp với một kẻ thấp bé như Trần Đăng, nhờ vả hăn chuyện ở miền đông. Rồi Hứa Đô rồi, chức Tư không này còn gì uy tín để nói nữa?

Nghĩ đến đây Tào Tháo chỉ biết mỉm cười nhún nhó, nhưng rồi chợt thấy mây khuất sương tan, vầng trăng trong sáng hiện ra giữa màn đêm. Tào Tháo

như ngộ ra tất cả: “Trăng sáng đó nhưng không át ánh sao, muôn sao chiếu rọi xung quanh nhưng trăng kia vẫn sáng mãi, tại sao Tào mỗ ta cứ phải duy ngã độc tôn khiến quần tinh mờ nhạt đi chứ? Sao không như vầng trăng kia, để tất cả tinh tú đều vây quanh rồi tỏa sáng? Hà tất cứ phải coi bọn Trần Đăng, Lưu Bị như kẻ địch chưa lộ diện, chỉ cần ta có thể mãi như vầng trăng kia, cứ để cho bọn họ tỏa sáng xung quanh thì có gì không được? Một người chẳng thể nào bình định được thiên hạ này, để cho người khác có cơ hội thực hiện chí lớn cũng là tự dành cho mình cơ hội...”

Nghĩ vậy, tâm trạng Tào Tháo cũng thoải mái trở lại. Giờ việc phải làm là phái Thứ sử đến Dương Châu liên kết với Tôn Sách, hoàn tất việc bao vây tên ngụy đế Viên Thuật, sau đó đích thân cho hấn một đòn chí mạng, vớt vát lại tiếng tăm đã mất ở Uyển Thành.

Thất bại ở Uyển Thành là vết thương không thể chữa lành trong lòng Tào Tháo, cứ nghĩ đến Uyển Thành là Tháo lại nghĩ đến đứa con trai Tào Ngang đã chết, không biết lúc này Đinh thị còn giận mình nữa hay không?

Trời đã muộn rồi, cũng nên đi nghỉ thôi. Tào Tháo không gọi kẻ hầu người hạ mà lặng lẽ đi vào hậu viện. Từ xa, thấy buồng Đinh thị vẫn sáng đèn, từ trong buồng vọng ra tiếng khung cửi lúc thưa lúc nhật. Con trai đã không còn nữa, nàng còn dệt áo dệt vải cho ai?

Đây là nơi ở của Tư không phu nhân, bên trong giản dị không hề hào nhoáng, bình thường thậm chí đến kẻ hầu người hạ hay a hoàn cũng không cần tới, mọi việc Đinh thị thấy đều tự làm. Chiếc khung cửi là tất cả cuộc sống của phu nhân, vinh hoa phú quý đã đủ, cũng không biết hằng ngày vất vả dệt vải làm gì nữa?

Đã lâu lắm rồi Tào Tháo không qua đêm cùng Đinh thị, hai hay ba năm gì đó, Tháo cũng không còn nhớ nữa. Những lúc này, trong một đêm vương

vấn những ưu sầu thương cảm, chỉ có người vợ này mới có thể cùng Tháo sẻ chia nỗi đau mất con. Tháo giơ tay khẽ đẩy cửa buồng, phát hiện ra cửa đã khóa, mới nhỏ giọng khẽ gọi:

— Phu nhân, mở cửa! Ta tới...

Tiếng thoi suốt đột nhiên ngừng bật, nhưng lại không thấy Đinh thị ra mở cửa.

— Phu nhân, nàng vẫn còn cố chấp với ta sao? Việc của Ngang nhi là ta đã sai. Đồ đáng chết ta đã hại chết con của nàng, ta đáng bị băm vằm trăm mảnh, thân là cha nó, lẽ nào ta không đau đớn. Nàng không thể mở cửa nhìn ta một chút sao?

Một hồi rất lâu, cửa vẫn không mở, Tào Tháo còn định nói tiếp, liền thấy đèn vụt tắt.

“Hãy dè... Người đã chết rồi cũng đâu thể sống lại được nữa, dẫu tình cũng không dễ mà vẫn hồi trở lại. Hoặc giả, thật đúng như hôm đó nàng đã nói, tuy là phu nhân quyền quý đấy, nhưng ngoài con trai ra, nàng đâu còn để ý đến thứ gì, để ý đến ai nữa. Giờ Ngang nhi đã không còn, nàng cũng mất đi tất cả, nàng không còn gì nữa.” Tào Tháo thở dài buồn bã, cảm giác buồn ngủ cũng hết, Tháo lại quay ra sảnh đường, tiếp tục xử lý đồng công việc còn đang chất cao như núi. Tháo dần ý thức được rằng, ngoài chút tình cảm rung động giữa đàn ông đàn bà, cuộc sống gia đình bình thường đúng nghĩa có lẽ thực sự không còn với mình nữa. Đời người luôn có được và mất, được cái này phải hy sinh cái khác, mà lựa chọn của Tào Tháo sau trước vẫn là chiến trường và vị trí trên triều đường.

Còn cảm giác lương tâm cắn rứt với chính thất? Trong sự bộn bề giữa ngày này qua ngày khác cũng sẽ dần lắng xuống thôi...

## *Hồi thứ 58*

### *Trận Kỳ huyện, lập kế giết quan coi lương ổn định quân tâm*

#### **Lại động can qua**

Tào Tháo dâng biểu tấu cho Trần Đăng làm chức Quảng Lăng thái thú, lại cho Trần Khuê được hưởng bổng lộc hai ngàn thạch<sup>[170]</sup>, để cha con họ làm nội ứng cho mình trong việc chinh thảo Lã Bố sau này. Sau đó được sự tiến cử của Tuân Úc, Tháo lại sai Thượng thư Nghiêm Tung xuống phía nam tiếp nhận chức Dương Châu thứ sử. Một mặt thu nhận bọn Lưu Diêu - dư bộ của Ngô Quận thái thú Trần Vũ, mặt khác lôi kéo Tôn Sách ở Giang Đông khiến hắn nghe theo mệnh lệnh của triều đình. Đợi đến khi thời cơ chín muồi, sai Nghị lang Vương Phổ, Lưu Uyển mang chiếu thư đến phong Tôn Sách làm Kỵ đô úy, tập tước Ô Trình hầu, lĩnh chức Cối Kê thái thú, sai ông ta với Tả tướng quân Lã Bố, Ngô Quận thái thú Trần Vũ cùng thảo phạt Viên Thuật.

Đồng thời, Tào Tháo lại ban chiếu thư với danh nghĩa triều đình lệnh cho Kinh Châu mục Lưu Biểu, Ích Châu mục Lưu Chương cùng hiệp đồng đánh Viên Thuật. Tuy hai chiếu thư ấy đều không có hiệu quả thực tế, nhưng chí ít cũng tránh không cho chúng nghĩ đến việc viện trợ Viên Thuật. Tất cả các mũi đao của thiên hạ đều nhắm vào phía Hoài Nam, Viên Thuật mới vừa xưng đế được ba tháng, liền bị rơi vào cục diện bốn bề thọ địch.

Khi trước, Viên Thuật đã bị Lã Bố đánh bại, lương thảo các nơi ở Hoài Nam đều bị cướp sạch. Sau lại bị quần hùng vây khốn phong tỏa, nên phải tăng thêm lượng lớn quân lính, nhưng quân lương dự trữ của Thuật đã không còn cách nào duy trì được nữa. Khắp đất Hoài Nam, có đào sâu xuống ba thước, cũng không móc ra được gì nữa, Viên Thuật không còn cách nào khác cuối cùng đành chai mặt đến Trần Quốc ở Dự Châu để xin lương thảo. Trần vương Lưu Sùng là chư hầu tôn thất nhà Hán, quốc tướng Lạc Tuân là bậc trung lương của triều đình, hai người bọn họ há lại có thể cấp lương cho giặc? Chẳng những không cho lương thảo, lại còn đánh cho sứ giả của Viên Thuật một trận như tử, rồi đuổi ra khỏi nước Trần. Viên Thuật vô cùng tức giận, nhưng e dè trước sự anh vũ của Trần vương, nên không dám dấy binh, chần chừ mấy bận cuối cùng đành hạ độc thủ, sai thích khách đến hành thích Lưu Sùng và Lạc Tuân, sau đó cho quân đến cướp đoạt lương thảo tiền tài của Trần Quốc.

Tin tức chư hầu vương bị hành thích truyền đến Hứa Đô, trên tới thiên tử, dưới đến bá quan không ai không kinh hãi, khắp nơi cả nước tiếng hô hào thảo phạt ngày càng vang dội. Tào Tháo thấy Viên Thuật tội ác tày đình, cảm thấy thời cơ đã chín muồi, lập tức điều binh khiến tướng chuẩn bị đến đánh Thọ Xuân, định rằng sẽ diệt trừ hoàn toàn mầm họa. Để xuất chinh lần này, Tào Tháo đã tập trung đội quân chính quy của mình ở hai châu Dự, Duyện. Lại tập kết binh mã ở kinh sư, tổng binh lực lên tới hơn ba vạn người, là quy mô binh lực lớn nhất của Tháo từ khi khởi binh đến nay. Vì trận này không chỉ là sự dứt khoát cá nhân giữa Tào Tháo và Viên Thuật mà còn là sự phân tranh chính tà giữa triều đình Đại Hán và ngụy triều của Viên gia. Muốn tăng thêm sĩ khí, uy hiếp kẻ địch, Tào Tháo đã tâu xin cho được duyệt binh thệ sư ở Hứa Đô, và mời thiên tử đích thân tới xem.

Hoàng đế Lưu Hiệp ngồi nghiêm trang trên thành Hứa Đô, trên đầu có long hoa năm sắc, bên trái có Tư không Tào Tháo, bên phải có Thượng thư lệnh Tuân Úc đứng hầu, các văn võ công khanh khác cũng nối nhau sắp hàng theo sau hai bên, và ở sau lưng mỗi người đều có một quân hổ bên tay cầm phủ việt bảo vệ. Lưu Hiệp nhìn khắp lượt đội quân “vương sư” đứng ngút tầm mắt đang diễu võ dương oai, nhưng trong lòng trước sau vẫn mây đen phủ kín. Nghị lang Triệu Ngạn người đã đề nghị khôi phục quân hổ bên bảo vệ hoàng đế đã bị khoác thêm cho tội danh mà bị xử tử rồi, bây giờ không còn ai dám bày mưu tính kế cho nhà vua nữa.

Ngoài mấy tâm phúc của Tào Tháo là Tuân Úc, Chung Do, Đồng Chiêu, Đinh Xung, dường như đã lâu lắm rồi, hoàng đế chưa tiếp xúc với ngoại thần nào. Chớ nói đến tam công cứu khanh, dù là người thân cận nhất là quốc trưởng Phục Hoàn, quốc cửu Đồng Thừa, Lương vương tử Lưu Phục cũng đều không thể vào cung gặp gỡ. Vệ úy Trương Kiêm, Quang lộc huân Hoàn Diễn chẳng qua chỉ là mang danh hảo, thị vệ hổ bên trong cung đều là nhân sĩ Bái Quốc do Hạ Hầu Đôn tuyển chọn, tuân theo mệnh lệnh của Tào Tháo chứ không nghe chỉ dụ của hoàng đế. Lưu Hiệp coi như đã bị cách ly hoàn toàn.

Kỳ thực hoàng đế không hề hoài nghi lòng trung của Tào Tháo đối với vương triều Đại Hán, ít ra thì thời gian này chưa nghi ngờ. Nhưng vì sao Tào Tháo lại không thể cho ngài được chút tự do? Rốt cuộc ngài vẫn đường đường là thiên tử cơ mà... Lưu Hiệp lòng dạ bất an, nhìn xuống đội ngũ tinh kỳ dưới thành, rồi đưa ánh mắt quét sang hai bên tả hữu: Tào Tháo chống tay lên phía góc nữ tường, khuôn mặt khẽ cười; Tuân Úc mắt không nhìn nghiêng, cúi đầu đứng thẳng; Phía sau bọn Đồng Chiêu, Đinh Xung đều vô cùng vui mừng, trong lòng đặc chí; Tư đồ Triệu Ôn, Thái bộc Hàn Dung,

Gián nghị đại phu Dương Bưu mặt nặng như chì, héo hắt không vui; Thiếu phủ Khổng Dung nói năng khẳng khái, không mấy tập trung; Nhưng những người ngài đang muốn gặp là Phục Hoàn, Đồng Thừa lại đều không thấy bóng dáng đâu, bọn họ đã bị Tào Tháo cách ly tới mãi nơi xa xôi nào rồi.

— Bệ hạ... Bệ hạ...

Rất lâu, Lưu Hiệp mới nhận ra Tào Tháo đang gọi mình, vội nở nụ cười:

— Ái khanh có việc gì bẩm tấu?

Tào Tháo vẽ dương dương tự đắc chỉ tay về phía đoàn quân, cười hỏi:

— Bệ hạ thấy quân đội của triều đình có tinh nhuệ không?

— Quân mã được ái khanh tuyển mộ luyện tập, tất nhiên là đánh không thể không thắng, công không thể không hạ!

Tuy rõ ràng là nói dối, nhưng Tào Tháo vẫn không dừng được vẽ vờ thêm bảo:

— Thần chỉ là vì bệ hạ mà dẹp yên chiến loạn, an định bốn bể, mong bệ hạ có thể khoan thứ cho lỗi độc đoán của thần!

Lại lần nữa tỏ thái độ giả bộ, Lưu Hiệp tuy nghĩ vậy, nhưng vẫn vờ về bảo:

— Sao ái khanh lại nói câu ấy? Làm gì có chuyện độc đoán hay không? Khổng Trọng Ni từng nói: “Làm hết sức ở vị trí của mình”. Ái khanh có tài thống lĩnh đại cục, có chí phục hưng Hán thất thì nên nắm lấy binh quyền dẹp yên nội loạn, trẫm vui mừng khen ngợi còn chưa đủ, há lại có thể can dự xen vào?

— Đa tạ bệ hạ, thần xin dốc sức ngược xuôi, không phụ thánh ân. - Tào Tháo cúi mình thi lễ, - Xin bệ hạ bày tỏ mấy lời cùng tướng sĩ, để cổ vũ cho ba quân.

Lưu Hiệp đứng lên, đưa tay phải vẫy vẫy quân sĩ dưới thành, ba quân lập tức hô to câu “vạn tuế” tưởng đến chói tai, có tướng lĩnh còn bỏ cả mũ đầu mâu xuống để tỏ thành ý. Lưu Hiệp thấy tướng sĩ tôn trọng mình như vậy, cũng thấy được an ủi phần nào, vui vẻ ngồi xuống, tâm tình phấn chấn hẳn lên. Đúng lúc ấy, Tào Tháo cũng bất ngờ đưa tay lên vẫy chào. Tức thì, tiếng vỗ tay của tướng sĩ chỗ này ngớt, chỗ kia lại vang lên, lớp sóng sau lại cao hơn lớp sóng trước, còn cuồng nhiệt hơn nhiều so với tiếng hô “vạn tuế” khi này.

Lưu Hiệp tâm tình mới vừa ấm lên được một chút, chốc lát đã lại lạnh ngắt. “Tào Mạnh Đức chẳng những chỉ tỏ uy với Viên Thuật, mà còn muốn đe dọa quả nhân, đe dọa quần thần, hẳn muốn mọi người phải ngoan ngoãn, không được có suy nghĩ nào khác trong khi hãn xuất binh.” Hiểu được rõ ràng thâm ý ấy, Lưu Hiệp chợt thấy buồn bã vô cùng, chỉ biết cúi đầu lặng lẽ thở dài. Tuân Úc đã thấy hết, vội cúi mình bẩm:

— Vi thần khởi tấu bệ hạ, hôm nay khí trời oi bức, chỗ này binh mã vắng lại lại lắm khói bụi, bậc chí tôn cửu ngũ không nên ở lâu, xin bệ hạ sớm hồi cung nghỉ ngơi.

— Được, được! Trẫm cũng mệt rồi, vậy hãy hồi cung nghỉ thôi. - Lưu Hiệp gượng cười gật gật đầu. Với Thượng thư lệnh Tuân Úc, ngài còn thấy khá vừa lòng, tuy là người của Tào Tháo nhưng đoan chính văn nhã, giữ lễ quân thần, xử trí muôn việc cũng có thể coi là giữ đạo trung dung, cử tiến nhân tài cũng đều trực tiếp nghe lệnh triều đình. Trước đây Lý Thôi, Quách Dĩ làm loạn Trường An, Giả Hủ tuy là xuất thân từ đám Tây Lương, nhưng đảm nhiệm chức Thượng thư cũng rất biết chiều theo thánh ý, giữ đạo trung lương. Hiện giờ so với Giả Hủ, Tuân Úc còn hơn một bậc. Những ngày này Lưu Hiệp luôn nghĩ mãi, không biết có thể lôi kéo được Tuân Úc về bên



mình, để hạn chế quyền lực của Tào Tháo đang ngày càng lớn thêm không?

Tuy Lưu Hiệp đã truyền lệnh hồi cung nhưng quân hồ bôn vẫn cứ phải có được sự bằng lòng của Tào Tháo mới dám đi chuẩn bị xa giá. Trông thấy Tào Tháo vẫn để tâm vào không khí buổi duyệt binh, một mực nhìn xuống dưới thành vẫy tay với quân sĩ, nên chẳng có tên lính hồ bôn nào dám bước đến đỡ thiên tử.

Tuân Úc thấy Lưu Hiệp vẻ mặt ai oán, cảm thấy khó chịu chau mày, vội kéo kéo tay áo Tào Tháo, nói nhỏ:

— Thánh giá muốn hồi cung rồi.

Tào Tháo khi ấy mới quay lại, quỳ lạy:

— Thần kính tiễn thánh giá, vạn tuế, vạn vạn tuế! - Cùng với câu cung bái của Tào Tháo, những quan viên trên thành thấy vậy cũng đều quỳ theo.

— Trẫm quay về trước, lần này xuất chinh lại phải phiền Tào ái khanh chịu khó trên yên ngựa. - Lưu Hiệp vẫn phải nói một câu khách khí như thế.

— Thần xin gắng hết lòng. - Tào Tháo đang quỳ dưới đất lại ngẩng đầu lên nhắc nhở, - Còn không mau đỡ thánh giá!

Bọn lính hồ bôn khi ấy mới dám chạy lại đỡ thiên tử, Lưu Hiệp nắm lấy tay Tuân Úc ý muốn ông ta theo mình hồi cung, vừa bước đi được mấy bước, bỗng nhiên Lưu Hiệp lại quay đầu nhìn Tào Tháo nói:

— Ái khanh, còn một chuyện nữa mong khanh châm chước.

Tào Tháo nghe thấy vậy vội khẩu đầu:

— Bệ hạ có điều gì dặn dò, xin cứ nói rõ, thần muôn vàn không dám trái lời, sao lại nói đến hai chữ “châm chước”.

Lưu Hiệp thấy Tào Tháo nói vậy, vội thuận nước đẩy thuyền đưa lời đề nghị:

— Phục hoàng hậu và Đồng quý nhân ở chốn thâm cung, đã lâu không được gặp quốc trưởng và quốc cữu. Trẫm hy vọng bọn họ có thể thường được vào cung thăm hỏi, chớ để hậu cung phải lạnh lẽo.

— Bệ hạ đã có ý như vậy, thần tuyệt không dám ngăn trở, tất sẽ để cho hai vị đại thần vào cung thăm hỏi. - Tào Tháo lại khầu đầu, nhưng giọng điệu đã thay đổi, - Có điều triều ta từ khi trung hưng đến nay, chuyện ngoại thích loạn chính đã nhiều. Trước kia những kẻ như Đâu Hiễn, Đặng Trắc, Diêm Hiễn, Lương Ký đã gây họa không ít, mong bệ hạ minh xét!

Lưu Hiệp liệu rằng cây cung cứng này khó mà kéo nổi, bèn không nói thêm gì nữa. Rốt cuộc lại là Tuân Úc nói một câu giúp Hoàng thượng:

— Tào công cũng cẩn thận quá. Phục Hoàn, Đồng Thừa đều là công thần bảo vệ thánh giá, là trung lương lo việc nước, đâu đến nỗi có lòng phản nghịch. Ngài cũng nên nghĩ cho Hoàng thượng, mà khoan dung hơn với bọn họ mới phải.

Đến Tuân Úc cũng nói vậy, khiến Tào Tháo do dự giây lát rồi mới bảo:

— Thần không hề hoài nghi nhị vị đại nhân mưu đồ bất thuận, chỉ là muốn xin bệ hạ minh xét chuyện xưa. Nhị vị đại nhân đều là bậc quý thích của quốc gia, chuyện vào cung vi thần không hỏi thêm nữa, nhưng cũng mong bệ hạ chẳng nên thường xuyên triệu kiến, như thế cũng không tiện cho người khác.

— Tất nhiên là thế, trẫm nhất định sẽ nghe theo lời ái khanh. - Bất luận Tào Tháo đã nói những gì, chuyện này coi như cũng tạm ổn thỏa, Lưu Hiệp cảm kích quay sang nhìn Tuân Úc, nắm chặt tay ông ta rồi dẫn theo vệ sĩ quay về.

Theo nghi lễ của triều đình, một khi hoàng đế ra ngoài, các quan Phụng xa đô úy, Phò mã đô úy, Thị trung đều phải cưỡi ngựa đi theo xa giá. Nhưng

hiện giờ nhân vật chính là Tào Tháo, hoàng đế có thể may mắn được tránh đi, nhưng văn võ đại thần thì không thể đi được. Bất kể là quan chức lớn, tuổi tác cao thế nào, tất cả đều phải cúi đầu đứng đủ một canh giờ, nhìn binh tướng của Tào Tháo thị uy trước mắt, không dám biểu lộ chút thái độ chống đối nào, bởi vết máu của Nghị lang Triệu Ngạn vẫn còn chưa khô!

Lễ duyệt binh thệ sư âm ỉ náo nhiệt kéo dài đến gần chính Ngọ, văn võ đại thần sau khi được Tào Tháo đồng ý mới lũ lượt cáo từ. Tào Tháo cũng lễ nghi chu đáo, đáp lễ tiễn chân tất cả mọi người, lại còn cho người đỡ những đại thần tuổi cao xuống thành, chỉ để một mình Tào Hồng ở lại bên cạnh. Hiện giờ Tào Hồng đã giữ chức Nghị lang rồi. Trong các huynh đệ của Tào gia và Hạ Hầu gia thì chỉ có Tào Nhân và Tào Hồng là có ít nhiều kinh lịch trên quan trường. Do vậy, Tào Tháo tâm đắc Tào Nhân làm Quảng Dương thái thú, nhưng chưa cho nhận chức, mà tiếp tục lo việc trong quân; còn Tào Hồng nhận chức Nghị lang, trên thực tế là cùng Hạ Hầu Đôn giám quản quân binh đóng ở kinh sư.

Thấy mọi người đã đi gần hết, Tào Tháo mới dẫn Tào Hồng xuống thành, vừa đi vừa nói:

— Ta cũng muốn dẫn quân chinh thảo Thọ Xuân, nhưng còn một số nỗi lo sau lưng chưa giải quyết được.

— Huynh trưởng an tâm, nếu tên Đông Thừa kia dám có hành động gì, đệ sẽ giết hắn ngay... - Tào Hồng thiếu chút nữa thì buột miệng chửi thề một câu “Mẹ kiếp”, nhưng nay đã là Nghị lang, phải biết theo nghi lễ quan viên, không thể tùy tiện nói bậy.

Tào Tháo vẫn lắc đầu bảo:

— Nay điều ta lo lắng không phải là nội忧, mà là ngoại hoạn. Hôm trước vừa mới được tin, Trương Tú sai người hoạt động ở các vùng Uyển

Thành, Diệp huyện, Tây Ngạc... hình như là muốn nhân khi ta đưa quân sang Thọ Xuân, sẽ xua quân lên phía bắc, không thể không đề phòng được. Đề từng làm quan ở Kinh Châu, hiểu rõ địa thế, ta muốn đề dẫn năm ngàn quân xuống phía nam, hiệp đồng cùng hương dũng các huyện giữ thành, phải ngăn chặn bằng được Trương Tú, tránh việc hấn lên phía bắc quấy nhiễu Hứa Đô.

— Dạ. - Tào Hồng vừa để ý những bậc đá dưới chân vừa trò chuyện, - Nhưng hai mặt đông và bắc có đáng ngại gì không?

— Trần Đăng đưa tin lại, hiện Lã Bố tự cho là được ta tin tưởng, đang ung dung ngồi trấn ở Hạ Bì, chưa biết chừng còn xuất binh cùng ta tiểu trừ Viên Thuật. Còn mạn Hà Bắc, nghe nói Công Tôn Toàn lại lần nữa thảm bại, quay về giữ thế thủ, Viên Thiệu đang bận với việc thừa thắng truy kích, làm gì có thời gian mà quan tâm tới chúng ta? Chung Do đi kinh lược Quan Trung vừa thấy đã có kết quả, nhất là sau khi ta dùng Nghiêm Tượng làm Dương Châu thứ sử, các sĩ nhân ở Quan Trung hiện giờ đều học theo bậc hiền nhân. Lý Thôi, Quách Dĩ ngả cờ im trống, ngay cả Mã Đằng, Hàn Toại cũng đều ngoan ngoãn cả. - Nói rồi, Tào Tháo dừng bước quay sang nhìn Tào Hồng, - Thế cục hiện nay vô cùng hiểm thấy, ta sẽ đưa Quách Gia sang giúp đệ, chịu khó nghe theo kế sách của ông ấy. Chỉ cần các đệ có thể giúp ta khống chế được Trương Tú, thì chuyện tiêu diệt Viên Thuật chỉ còn là vấn đề thời gian thôi. Đệ còn khó khăn gì nữa không? Cứ việc nói ra!

— Chuyện xuất binh thì chẳng có khó khăn gì. - Tào Hồng gãi gãi đầu, - Nhưng có một chuyện riêng của huynh đệ ta, xin huynh chiếu cố cho. Cách đây không lâu...

Tào Hồng còn chưa kịp nói hết câu, đã nghe thấy từ phía dưới có tiếng cười sang sảng vang lên:

— Ha ha ha! Mạnh Đức còn chưa đi ư?

Rất ít người dám gọi thẳng tên tự của mình như vậy, Tào Tháo quay sang nhìn, hóa ra đó là Thiếu phủ Khổng Dung.

Khổng Dung đã bốn mươi lăm tuổi, nhưng dung mạo không hề có vẻ gì là già, một khuôn mặt dài, chòm râu phơ phất, lại thêm bộ áo tinh tế đẹp đẽ, lộ rõ vẻ đoan trang nho nhã. Khi xưa Viên Thiệu định mượn tay Tào Tháo để giết ông ta, nhưng Tháo đã khéo léo từ chối, đồng thời lệnh cho chính Khổng Dung - khi ấy đang lĩnh chức Tướng tác Đại tướng làm sứ giả, đến Hà Bắc ban ấn thụ Đại tướng quân cho Viên Thiệu. Quả nhiên Viên Thiệu cũng không dám gánh tội là kẻ sát hại hiền nhân, lại phải đem rượu ngọt đồ nhắm ngon hầu hạ một phen, rồi tiễn ông ta về đến nơi đến chốn. Khổng Dung thoát được đại nạn, cũng nhân có được công lao ấy, lại chuyển lên nhận chức Thiếu phủ - một chân trong hàng cửu khanh, phụ trách việc tiền bạc tiêu dùng hằng ngày của hoàng đế.

Theo lý mà nói, kẻ địch của kẻ địch chính là trợ thủ của mình, nhưng Khổng Dung vốn là dòng dõi của thánh nhân Khổng Tử, mới bốn tuổi đã nổi tiếng về chuyện biết nhường lễ, nhưng Tào Tháo lại không ưa ông ta lắm. Một là bởi ông ta từng rất thân thiết với Biên Nhược, Tào Tháo từng nhân nóng giận giết chết Biên Nhược, nên cũng ghét lây sang cả Khổng Dung. Hai là người này tính cách cao ngạo, thân ở triều đình Hứa Đô, nhưng vẫn không coi Tào Tháo là chủ tể, nói cười tự nhiên, làm theo ý mình. Và quan trọng hơn là, con người Khổng Dung không hợp thời cuộc. Mỗi bản biểu tấu của Khổng Dung đều bàn luận những thứ phù hoa xa vời, biện luận hùng hồn toàn những điển chương chế độ, ngợi ca thị tộc danh vọng, khuếch trương học vấn kinh điển, là những lời lẽ của quan lại trong buổi thái bình. Không những là khúc cao khó họa, không sát thực tế, mà còn làm triều đình phải thêm nhiều việc phiền phức không cần thiết, có lúc chỉ vì chút lễ nghi chế độ

chẳng quan trọng gì mà tranh luận đến cả buổi ở trên triều hội.

Khổng Dung tuy có nhiều tật, nhưng rốt cuộc không có thế lực gì, hưởng chi tiếng tăm của ông ta quá lớn, là hậu duệ chính tông của thánh nhân, Tào Tháo cũng muốn tô điểm cho triều đường, nên buộc phải sử dụng. Bấy giờ thấy Khổng Dung chủ động chào hỏi, Tào Tháo vội gạt Tào Hồng sang một bên, cúi mình bước nhanh xuống, mỉm cười chấp tay nói:

— Vân Cử huynh, ở trên thanh lâu xem diễn võ nửa ngày trời, lúc này chắc mệt mỏi lắm rồi, thế mà còn ở đây đợi ta, không biết có trận pháp gì muốn chỉ giáo chẳng?

Đó thực sự là một câu nói móc, Khổng Dung giỏi văn chương không hề biết võ lược, trước đây làm chức Bắc Hải tướng, đầu tiên thì bị giặc Khăn Vàng ở Thanh Châu đánh cho sứt đầu mẻ trán, sau lại bị Viên Đàm bức đến không dám ra khỏi thành, làm gì có tư cách để chỉ giáo trận pháp.

Thế nhưng Khổng Dung lại chẳng nhận ra ý tứ ấy, nắm lấy bàn tay lạnh như băng của Tào Tháo:

— Ôi chao, Mạnh Đức. Hôm nay coi như Dung này được mở mắt. Nghĩ lại chuyện năm xưa khi tiên đế phái Trương Ôn đi chinh thảo Tây Lương, thực là thanh uy vang động, khí thế ngút trời. Chuyện này đã cách nay bao nhiêu năm, hôm nay mới lại thấy quân binh phong độ hào hùng, được huấn luyện tinh nhuệ làm lớn mạnh cho khí thế triều đình! Có một đội quân như thế phụ tá hoàng đế, mới có thể tung hoành thiên hạ, quét sạch những kẻ không thần phục, làm nổi rõ uy vọng của thiên tử, bảo vệ kỷ cương chuyên chế của chúa ta...

Tào Tháo càng nghe càng ghét, cứ như quân đội được huấn luyện đến nơi đến chốn đều là nhờ vào tài trí của thiên tử, chứ chẳng liên quan gì đến họ Tào ông, đem bao công lao tâm huyết trong ngần ấy năm của Tào Tháo

vứt đi hết. Nhưng Khổng Dung vốn là người như vậy, Tào Tháo cũng chẳng có cách nào bắt ông ta, chỉ mỉm cười cắt ngang lời cao đàm khoát luận của ông ta:

— Văn Cử huynh, ta còn rất nhiều việc phải làm, chúng ta có thể nói ngắn gọn được không?

Khổng Dung thấy Tào Tháo có vẻ khó chịu, vội nói vào chủ đề chính:

— Tào công, mấy hôm trước tôi có một bản tấu tiến cử hiền tài không biết Tào công đã xem chưa?

— Gần đây công việc bận rộn, vẫn chưa chú ý đến được. - Tào Tháo cố tình nói dối, chứ thực tế ông đã biết tới bản tấu chương ấy, cho là Khổng Dung lại tấu xin về những điển chương chế độ linh tinh nào đó, nên chẳng thèm xem vứt luôn sang một bên, - Không biết Văn Cử huynh lại vì triều đình mà tiến cử kẻ sĩ tài đức nào vậy?

— Đó chính là Nễ Hành tự Chính Bình người Bình Nguyên!

Tào Tháo vừa nghe thấy tên Nễ Hành, trong lòng đã thấy khó hiểu, đây là lần thứ ba Khổng Dung nhắc tới người này rồi. Khổng Dung rất có mắt nhìn người, không bao giờ để ý đến những kẻ tầm thường, bây giờ lại khen ngợi Nễ Hành như vậy, lẽ nào kẻ đó thực sự có những điểm hơn người? Nghĩ đến đó, Tào Tháo vội đáp lời:

— Văn Cử huynh, chuyện về người ấy ta nhớ rồi, xin cứ mời đến kinh sư không ngại gì. Hiện nay ta đang bận rộn việc dụng binh, đợi đến khi chinh thảo Viên Thuật thắng lợi trở về, sẽ gặp cũng chưa muộn.

Khổng Dung lắc đầu nói:

— Hay lắm, hay lắm. Mong Mạnh Đức nhớ cho chuyện ấy. Nễ Chính Bình thực là bậc tài sĩ hiếm có, trong sạch ngay thẳng, anh tài trác tuyệt. Nếu

có thể trọng dụng người này, tất có thể khiến triều đình thêm sắc, có bậc phụ tá tài giỏi, làm vinh dự chốn minh đường, thực là...

— Được rồi, được rồi. Ta sẽ nhớ kỹ. - Tào Tháo sợ lại mất thêm thời gian, liền chấp tay từ biệt, gọi Tào Hồng theo mình về phủ. Tận đến khi hai huynh đệ cùng ngồi trên xe ngựa, Tào Tháo mới thở phào một tiếng, - Tên Khổng Văn Cử kia, ta thật sự chịu không nổi hắn, đúng là lắm lời phiền phức.

Tào Hồng cười nhạt một hồi:

— Thế thì cũng như hăn thôi, tên Nễ Hành kia cũng chẳng thể dùng được.

— Không hăn. Hăn là hăn, mà Nễ Hành là Nễ Hành. Hiện nay chúng ta đang cầu hiền mà hiền sĩ còn không đến, há có thể từ chối anh tài đứng ngay trước cửa ư? Có cơ hội thì cứ gặp thử xem sao. - Tào Tháo trầm ngâm giây lát, rồi lại nghĩ đến câu nói trước đó bị Khổng Dung cắt ngang, - Khi này đệ nói có chuyện riêng muốn ta giúp, mà chưa thấy bảo là chuyện gì?

Tào Hồng nghe xong, vẻ mặt ngại ngùng, cười nói:

— Là chuyện này... tiểu đệ có một vị môn khách, vì chiếm cứ điền sản một vùng, bị Mãn Sủng bắt giữ. Huynh xem có thể nói giúp mấy câu với Mãn Sủng, bảo ông ta nhẹ tay một chút, trước tiên thả hăn ra...

Từ sau khi vị trí của Tào Tháo được vững đến nay, rất nhiều bộ tướng ngày trước đều gây dựng sản nghiệp ở một dải kinh sư, trong đó tiềm lực mạnh nhất chính là Tào Hồng. Môn khách gia nô của Hồng quá nửa là xuất thân thổ phỉ, giờ có kẻ giúp xâm chiếm điền sản ở ngoại ô kinh kỳ, có kẻ thay mở hàng buôn thịt bán rượu, lại có kẻ chuyên cho vay nặng lãi. Tào Tháo nể mặt Tào Hồng, nên cũng mắt nhắm mắt mở bỏ qua không xét cứu. Nhưng bọn chúng lại không biết kiềm chế, cứ ba ngày thì hai bận gây họa,



không phải cướp chiếm điền địa đánh đập dân thường, thì lại là uy bức đòi nợ, gây ra án mạng, gây ảnh hưởng xấu vô cùng.

Tào Tháo lừ mắt nhìn Tào Hồng, lăm bắm bảo:

— Đệ bảo ta phải nói giúp thế nào? Muốn nhiều tiền thế để làm gì, dù đệ có tiêu pha phung phí, thì đời này có tiêu hết được không? Đã làm chức Nghị lang rồi, thế mà vẫn chỉ tìm cách tậu ruộng mua nhà, những chuyện vớ vẩn ấy cũng tìm ta làm phiền. Quan hệ giữa ta với đệ thế nào, trong thành Hứa Đô này còn ai không biết, còn ai không hiểu, đệ không quan tâm đến thế diện thì thôi chứ ta thì phải bận tâm!

Tào Hồng lập tức nhận lỗi:

— Vâng, vâng, vâng. Lần sau đệ sẽ giáo huấn thủ hạ nghiêm túc, nhưng hiện giờ người vẫn còn đang bị bắt giam ở trong đại lao huyện nha! Đám môn khách ấy đều là những kẻ theo huynh khởi binh ở Trần Lưu khi xưa, huynh không nể mặt đệ, cũng nên xem xét công lao ngày trước của họ chứ.

— Không phải ta không giúp đệ, nhưng miếng bánh khô Mãn Bá Ninh đâu dễ cắn? - Tào Tháo thở dài một tiếng, - Lão Hứa Đô lệnh ấy chấp pháp như sơn mà!

Tào Hồng cười nịnh, nói:

— Những việc có thể tự giải quyết đệ cũng không dám làm phiền huynh, chỉ là vì Mãn Sủng không nể mặt đệ, đệ mới phải cầu xin huynh. Chắc hẳn hẳn sẽ nể tình huynh.

Phê bình thì phê bình, nhưng suy cho cùng Tào Hồng vẫn là thân thích, hơn nữa trận bại ở Biện Thủy năm xưa, Hồng cũng có công cứu mạng, Tào Tháo cũng không thể gạt đi không quan tâm:

— Vậy để ta thử xem sao. Vừa hay ta đang cho gọi ông ta đến phủ, lát

nữa sẽ gặp. Đệ phải tự nói chuyện với ông ấy, cùng lắm ta cũng chỉ nói đỡ vài câu thôi.

— Huynh an tâm, đệ sẽ tự biết làm thế nào.

Hai người không nói thêm gì nữa, Tào Tháo lo lắng về việc xuất binh, Tào Hồng lại đang thầm chuẩn bị mấy câu hay ho để sắp đối đáp, chả mấy chốc đã về đến phủ Tư không. Vừa bước vào cửa lớn, đã thấy Hạ Hầu Đôn và Mãn Sủng đang chuyện phiếm trong sân, Tào Tháo vội gọi bọn họ vào sảnh đường đàm đạo.

Mới vừa an vị, Tào Hồng đã nhú mày máy mép ra hiệu, nhưng chỉ thấy Mãn Sủng cúi mắt nhìn xuống, chẳng tỏ vẻ gì, giả vờ như không thấy gì hết.

Tào Tháo thầm lấy làm buồn cười, cố ý không đề cập đến chuyện tình cảm, mà lật tìm bản tấu chương của Khổng Dung ở trên bàn, tìm hồi lâu trong đống văn thư giấy tờ mới thấy bản tấu chương xếp ở gần cuối. Tào Tháo mở ra đọc qua: *Trộm thấy ẩn sĩ Nễ Hành ở Bình Nguyên, tuổi mới hai tư, tự là Chính Bình, phẩm hạnh cứng cỏi, tài năng lỗi lạc. Mới vào văn đàn, đã thấy uyên bác. Mắt mới xem qua, miệng đã nói được. Tai vừa nghe thấy, lòng đã chẳng quên. Tính hợp lẽ đạo, nghĩ tựa có thần. Khéo suy tính như Tang Hoảng Dương, tài nhớ lâu tựa Trương An Thế, đem cân lên mà so, thực không kém nhau mấy. Trung trinh chính trực, chí khí trong sạch như sương tuyết. Thấy thiện thì hâm mộ, coi ác như cừu thù. Đức hạnh như Nhậm Tọa, tiết tháo như Sử Ngự...*

Những câu tán tụng sau đó còn cả một lô một lốc nữa, dường Khổng Dung đã đề cao Nễ Hành kia lên đến tận mây xanh rồi. Tào Tháo cũng chán chẳng buồn đọc tiếp, thuận tay lại để qua một bên, quay sang nói với Hạ Hầu Đôn:

— Hôm nay Khổng Văn Cử khen ngợi quân sĩ của chúng ta, nhưng nghe

xong ta chẳng thích thú gì. Ta thấy phải nghĩ ra một cách, để phân biệt rõ quân của triều đình và quân của chúng ta, không được để người ta nói này nói nọ. Nguyên Nhung thử nghĩ xem có cách nào không, ngoài ra hãy giúp ta để ý đám dư bộ của hai quân nam bắc, người có khả năng cầm quân cần đề bạt thì đề bạt, có thể rất có ích cho chúng ta.

Hạ Hầu Đôn cười nói:

— Chuyện này tại hạ vẫn luôn lưu tâm, tại hạ thấy ở Bắc quân vốn có mấy vị Tư mã trẻ tuổi như Sử Hoán, Giả Tín, Hồ Chất, Ngưu Cái, Trương Hĩ... đều rất được. Chỉ cần rèn thêm một chút, có thể cho vào quân của ta để sử dụng.

— Rất tốt, những việc này giao cho ông làm. Nhưng từ chỗ là người của triều đình chuyển sang bên chúng ta, hãy nên từ từ, cần phải chú ý ảnh hưởng. - Tào Tháo lo lắng chu toàn, phải chuyển những người thuộc hàng văn sĩ từ Tào doanh vào làm các chức vụ trong triều. Còn những nhân tài về võ chức lại phải lôi từ quân đội của triều đình về bên mình. Cùng với việc vừa cho sang, vừa nhận về như vậy, tất cả quyền lực sẽ đều tập trung vào tay Tào Tháo.

Tào Hồng thấy đàm đạo hồi lâu mà vẫn chưa đả động đến việc riêng của mình, sốt ruột ho hắng mãi. Tào Tháo thấy nếu còn nói nữa chắc hẳn sẽ nhảy dựng lên, liền lừ mắt nhìn qua, để hắn giữ đúng quy củ trong quân, rồi quay sang hỏi Mãn Sùng:

— Bá Ninh này, nghe nói ông có bắt một môn khách của Từ Liêm, không biết là hắn phạm tội gì vậy?

Mãn Sùng mặt lạnh như nước hồ thu, nói rành rọt:

— Tên hung đồ ấy, cướp chiếm điền địa ở phía tây kinh thành, trong khi đó chính là ruộng đồn dân thuộc biên chế của Nhậm Tuân, trong mắt hắn có

còn vương pháp nữa không?

— Thật không ra sao cả! Hãy giáo huấn chúng cho tốt! - Tào Tháo phụ họa theo một câu, ngữ khí cũng đã dịu đi vài phần, - Nhưng dù sao hãn cũng là môn khách của Tử Liêm, trước đây cũng có chút công lao, ông thấy có phải không...

Mãn Sủng lập tức cắt ngang:

— Tào công không cần nói nhiều, tại hạ đã giết hãn rồi.

— Giết rồi?! - Thiếu chút nữa Tào Hồng nhảy dựng lên, - Giết khi nào vậy?

— Ta biết tin Tào công cho gọi, e rằng ngài sẽ bảo nường tay cho tên đó, nên trước khi đi đã sai người treo cổ hãn rồi.

Tào Hồng vô cùng tức giận, chỉ tay thẳng mặt Mãn Sủng mắng bảo:

— Người, tức là người cố ý làm thế!

— Đúng, là hạ quan cố ý làm vậy. - Mãn Sủng hoàn toàn thừa nhận, - Làm vậy là chịu trách nhiệm thay cho Tào nghị lang ngài, tránh cho ngài phải chịu tiếng thiên vị tình riêng vì một kẻ làm trái quy pháp.

— Vờ vịt dối người! - Tào Hồng vung nắm đấm định đánh Mãn Sủng, - Người đâu làm vậy vì ta, mà chỉ là muốn cầu danh mua tiếng cho mình mà thôi!

Đôi mắt chim ưng sắc lẹm của Mãn Sủng nghiêm khắc nhìn thẳng Tào Hồng:

— Tại hạ là vì bách tính ở kinh sư, nếu ngay cả môn khách của ngài mà Mãn mỗ ta cũng không trị tội nổi, vậy sao có thể xử trí những cao quan quý thích làm trái luật định khác? Hơn nữa... - Ông ta lại liếc nhìn Tào Tháo, - Đó cũng chính là vì danh tiếng của Tào công, năm xưa ngài là Lạc Dương

bắc bộ úy đã đánh chết thân thích của hoạn quan, thì nay sao có thể nể nang cho một tên tội phạm, mà gây ông đập lưng ông làm hủy hoại danh dự của mình chứ!

Mặc dù Tào Hồng giết người như ngóe, nhưng lúc này đã bị khí thế lấn lướt của viên khốc lại ấy đè bẹp. Lý do của ông ta thực là đường đường chính chính, khiến Tào Hồng không thể nói lại được gì.

— Ha ha ha... - Tào Tháo cười âm lên, - Thật không hổ là huyện lệnh đứng đầu thiên hạ, làm việc chẳng phải là nên như vậy hay sao!

Tào Hồng thầm nén giận trong lòng, lầm bầm bảo:

— Thế chẳng phải là vả vào mặt ta ư?

— Nói tóm lại vẫn là người đã sai, hãy hậu đãi cho gia quyến tên kia một chút là được. - Tào Tháo xua xua tay, - Qua chuyện này cũng cho người một bài học, từ nay về sau hãy dạn dò thủ hạ giữ gìn quy củ.

— Rõ. - Tào Hồng tuy vâng lời, nhưng vẫn tỏ vẻ không phục tức giận nhìn chằm chằm Mãn Sủng.

Mãn Sủng lại chẳng hề để tâm, ngồi vuốt râu không thèm đưa mắt nhìn lại Tào Hồng.

Tào Tháo đứng dậy bước đến trước mặt Mãn Sủng:

— Vụ án của môn khách Tử Liêm, ông đã làm rất tốt. Thực ra hôm nay ta cho gọi ông tới đây, là có vụ án còn lớn hơn muốn ông xử trí.

— Tại hạ xin được nghe rõ.

Tào Tháo nghiêng người nói:

— Trước đây gia quyến của Dương Bưu có mối thân tình với Viên Thuật. Hiện giờ Viên Thuật xưng đế tiếm hiệu, ta muốn ông bắt giữ Dương Bưu để thẩm vấn tội trạng.

Mãn Sủng nghe xong không đáp, vuốt râu ngồi trầm ngâm hồi lâu mới khẽ bảo:

— Việc này e là không thỏa đáng? Dù Dương công có thân thích với Viên Thuật, nhưng dường như cũng không có khả năng cùng can dự vào việc mưu phản.

— Mãn Bá Ninh thiết án như sơn sao lại cũng nói những câu như vậy? - Tào Tháo mỉm cười vẻ bí ẩn, - Không cần biết ông ta có tội hay không, chỉ cần có hiềm nghi cũng nên xét hỏi xem thế nào? Chuyện này ta thấy cũng không cần thông qua Đình úy, Đại lý tự, do ông toàn quyền phụ trách là được.

Mãn Sủng mắt chợt sáng lên:

— Ý của ngài là...

— Trình tự thẩm vấn cần làm thế nào thì cứ làm như vậy. - Tào Tháo chấp tay sau lưng cười nói, - Nếu không có tội, đợi ta trở về rồi sẽ thả ông ta ra.

Mãn Sủng tựa hồ đã nắm được ý tứ của Tào Tháo:

— Vậy có được dùng hình với ông ấy không?

— Vấn đề nhỏ ấy, ông cứ linh hoạt là được, ta chẳng quản đâu.

— Tại hạ rõ rồi!

Tào Tháo vừa ý gật gù đầu. Triệu Ngạn đã được trừ khử, Dương Bưu tuy không thể giết nhưng cũng cần nhắc nhở dọa nạt, phải để tất cả đều thấy rõ rằng, dù ta có không ở Hứa Đô, nhưng muốn bắt quan to cỡ nào cũng có thể bắt được!

**Trận chiến huyện Kỳ**

Tháng Chín năm Kiến An thứ hai (năm 197), Tào Tháo dẫn đại quân đi chinh phạt Viên Thuật. Đoàn quân xuất phát từ Hứa Đô, suốt dọc đường đi liên tục có những toán quân tản mát của Viên Thuật xin theo. Mới đến địa giới Bái Quốc, số quân lính chạy theo đã lên tới hơn ngàn, trận chiến còn chưa diễn ra, mà phía Viên Thuật dường đã tự tan vỡ. Lúc đầu chỉ là những toán quân du kích tản mát chạy theo, sau đó cả những bộ tướng của Viên Thuật như Thích Ký, Tần Dực dẫn cả cánh quân cời giáp quy hàng. Tìm hiểu kỹ mới biết hóa ra Lưu Phúc là người Bái Quốc đi du thuyết bọn họ đến hàng.

Tào Tháo mừng lắm, đang ở trong quân đã lập tức nhận mệnh cho Lưu Phúc làm Tư không duyện thuộc, nhờ ông ta nói rõ cho biết tình hình quân địch. Thì ra khi Viên Thuật dẫn quân cướp bóc Trần Quốc, bất ngờ nghe tin Tào Tháo sẽ đích thân đến đánh, nhớ đến trận bại ở Ung Khâu năm xưa, Thuật sợ hãi hồn siêu phách tán, bèn vứt cả quân đội lại, một mình trốn chạy về Hoài Nam. Viên Thuật chạy rồi, đội quân của ông ta lập tức rối loạn, rất nhiều lính tráng nhân đó đã chạy lên phía bắc đầu quân theo Tào Tháo, còn bộ tướng là bọn Kiều Nhụy, Lý Phong, Nhạc Tự, Lương Cường vốn là lũ đáng tội chết cùng với Viên Thuật, thân mang nguy chức quan cao đều là những tội nhân không thể tha thứ, thì vội dẫn quân cướp đoạt huyện Kỳ, thành cao hào sâu tụ tập binh mã, hy vọng có thể ngăn cản được đường tiến của Tào quân.

Biết được động tĩnh của giặc, Tào Tháo lập tức điều chỉnh đại quân, tiến thẳng tới huyện Kỳ, dọc đường đi những điều mắt thấy tai nghe đều khiến toàn quân không ai không ta thán. Trần Quốc vốn là nơi trù phú, Trần vương Lưu Sùng tài bắn cung nổi danh, Trần Quốc tướng Lạc Tuấn cai trị có khuôn phép, do đó từ khi có loạn Khăn Vàng đến nay chưa từng có kẻ nào dám đến

Trần Quốc này gây sự làm bừa. Mặc dù Viên Thuật từng đặt ra nguy chức Trần Quốc tướng, nhưng cũng chỉ đặt chân được đến huyện Vũ Bình mà thôi.

Thế mà nay Viên Thuật nhân khi Lưu Sủng, Lạc Tuấn đều bị thích khách giết chết, Trần Quốc vô chủ, đã dẫn quân vào ra sức cướp đoạt. Chưa đầy nửa tháng, mảnh đất giàu có này đã bị hủy hoại trở nên hoang tàn xơ xác tiêu điều. Tất cả nông sản trên cánh đồng đều bị cướp sạch, thi thể bách tính ngổn ngang khắp ruộng, lúa mạch cắt không hết cũng như nhà ở của dân chúng đều bị đốt hết. Bọn Kiều Nhụy, Lý Phong chẳng những dùng kế vườn không nhà trống, lại còn dùng cách đốt phá tiêu hủy tất cả mọi thứ, muốn đoạn tuyệt hoàn toàn lương thảo bổ sung cho Tào Tháo.

Tào Tháo vô cùng tức giận, ý muốn giết hết toàn bộ số quân Hoài Nam vừa đến đầu hàng khi trước, nhưng sau một hồi tuần tra, trong lòng Tháo lại thấy không nỡ. Mấy năm nay Viên Thuật tự cho mình phóng túng hưởng lạc, hoàn toàn không nghĩ gì đến sống chết của bách tính và quân sĩ. Đánh nhau với Lã Bố khiến số tinh binh đã bị tử thương quá nửa, hẳn liền lấy bách tính ở Hoài Nam sung quân. Đám đó, kẻ nào kẻ nấy áo mặc không kín người, cơm ăn không no bụng, tất cả đều vàng vồ gầy còm, lại còn không ít người già yếu bệnh tật, gần như là một đám lưu dân, đến được Tào doanh, nhìn thấy lương ăn còn mừng hơn thấy cha thấy mẹ. Đối diện với đám nguy quân thê thảm như vậy, mà còn giết hại cho thỏa giận thì thực sẽ khiến bách tính mất hết niềm tin. Trong lúc cấp bách, Tào Tháo đành hạ lệnh vây chặt huyện Kỳ muốn diệt trừ bằng được đám loạn quân của Viên Thuật, đoạt lấy vật tư lương thực trong thành.

Thành trì của huyện Kỳ vốn vô cùng kiên cố, kẻ địch lại đã phá hết những nhà dân ở ngoài thành, đào thêm mấy con hào sâu, khiến huyện Kỳ dễ



cố thủ khó công phá. Kiều Nhụy căn bản không có ý xuất chiến, chỉ phòng bị cung khỏe nỗ cứng, gỗ khúc đá tảng trên thành, thái độ rõ ràng ngoan cố chống cự đến cùng. Lần này Tào Tháo cũng chẳng có biện pháp gì khác, ra lệnh cho quân Hoài Nam đi trước, quân đội chính quy đi sau, gắng sức đánh thành trì của huyện Kỳ. Đánh liên ba ngày ba đêm, Tào quân tổn thương vô số, chẳng những vẫn không có cách nào hạ được thành, mà ngay hai con hào trong cùng được kẻ địch bảo vệ cũng không cách nào lấp bằng.

Tào Tháo vốn cho rằng lần ra quân này, chỉ cần đánh một trận là có thể đập bằng quân đội của Viên Thuật, nào ngờ lại rơi vào tình trạng khó khăn như vậy, không những đánh không hạ được thành, mà quân tâm trên dưới cũng dần rơi vào tình cảnh hoang mang lo lắng. Tháo buồn bã ngồi trong trường trung quân, sốt ruột vì không triển khai được theo đúng kế hoạch đã trù tính. Đúng lúc ấy, Vương Tất và Phồn Khâm lại chuyển đến một tin rất xấu: Tôn Sách phản bội mình ước thảo phạt Viên Thuật.

Tào Tháo kinh ngạc mãi không thôi:

— Chuyện này là sao đây? Lẽ nào tên tiểu tử Tôn Sách cũng dám phản lại triều đình, công khai giúp Viên Thuật làm loạn? - Bây giờ điều làm Tháo lo ngại nhất chính là Tôn Sách bất ngờ quay giáo phản lại.

— Chuyện ấy còn chưa cần kíp. - Vương Tất chấp tay bấm báo, - Ở chỗ Trần Vũ đã xảy ra loạn rồi.

Tào Tháo đập tay lên án, lớn tiếng mắng:

— Dẫu sao Trần Vũ cũng là Ngô Quận thái thú được triều đình phái đi, có liên quan gì đến họ Tôn hử?

— Chuyện này e cũng không thể hoàn toàn trách cứ Tôn Sách được. - Vương Tất nuốt nước bọt lấy giọng, hai tay nâng tờ bẩm cho Tào Tháo xem.

Hóa ra lần trước triều đình đã sai Nghị lang Vương Phổ và Lưu Uyển

mang chiếu thư đến phong Tôn Sách làm Kỵ đô úy, tập tước Ô Trình hầu. Nhưng Tôn Sách đã chiếm cứ Cối Kê, Dự Chương, hãnh cho rằng một chức Kỵ đô úy còn con là quá khinh bạc với hãnh, nên đã từ chối không nhận chiếu mệnh. Chẳng biết làm sao, Vương Phổ mới giả tạo danh hiệu gọi là “Minh Hán tướng quân”, mới khiến Tôn Sách miễn cưỡng xuất quân.

Theo đúng kế hoạch đã định, Tôn Sách nên cùng với Ngô Quận thái thú đã được triều đình nhận mệnh là Trần Vũ đồng thời xuất binh đánh Viên Thuật. Nhưng vừa bắt đầu hai người đã ai nấy tự giấu sẵn mưu đồ. Tôn Sách muốn kiêm tính luôn thế lực của Trần Vũ. Trần Vũ lại ngầm ngầm thông đồng với hào cường ở Giang Đông là bọn Tổ Lang, Tiêu Kỳ, Nghiêm Bạch Hổ, âm mưu lật đổ sự thống trị của Tôn Sách ở Giang Đông. Kết quả là Tôn Sách mật sai bộ hạ Lã Phạm, Từ Dật đột kích Trần Vũ, đại phá lực lượng của Trần Vũ, bắt làm tù binh hơn bốn ngàn người, không tiếp tục đến Thọ Xuân đánh Viên Thuật nữa, mà ngược lại xua quân xuống phía nam, mãi lo việc tiêu diệt đám hào cường.

— Hai tên tiểu nhân phản trắc ấy! - Tào Tháo đọc xong hầm hầm tức giận ném bản mật báo, - Trần Vũ chí lớn tài mọn, Tôn Sách đã tâm lang sói, tất cả bọn chúng đều không ra gì! Lại để cho Viên Thuật trốn được một kiếp nạn...

— Bây giờ chúng ta lui quân ư? - Phồn Khâm sợ hãi hỏi.

— Nói bừa! Khó khăn lắm chúng ta mới bao vây được huyện Kỳ, sao có thể dễ dàng lui quân? - Tào Tháo trừng mắt nhìn Phồn Khâm, lại hỏi, - Tình hình chỗ Nghiêm Tượng thế nào? - Hiện Tháo đang lo ngại, đến cả Dương Châu thứ sử Nghiêm Tượng do mình sai đi, cũng bị Tôn Sách thôn tính luôn, vậy thì coi như hãnh đã hoàn toàn lật mặt với triều đình.

Vương Tất cẩn trọng tâu lên:

— Trước mắt chỗ Nghiêm Tượng vẫn chưa hề gì, nhưng cũng không có quân để sai đi.

Tuy Dương Châu thứ sử gần như chỉ là chức suông, nhưng chỉ cần Tôn Sách không lật mặt, sự tình vẫn có cơ hội vãn hồi. Tào Tháo thở dài một hơi, bóp bóp hai bên thái dương đã đau điếng. Lúc này quyết không được phép tạo thêm kẻ địch cho mình, Tháo nhủ đi nhủ lại với chính mình rằng phải nhẫn nhịn không được nóng vội, hồi lâu mới ngẩng đầu lên nói:

— Hiện tại thế nam bắc bao vây để tiêu trừ Viên Thuật đã bị phá, một khi Thuật bình tĩnh sẽ có thể lại tổ chức binh mã đến đây cứu viện. Nhưng chúng ta tuyệt không thể lui quân, nếu lui quân chẳng khác nào tạo cơ hội cho chúng nghỉ ngơi. Bây giờ các người hãy thay ta viết tấu chương về Hứa Đô, có hai việc lớn phải làm.

Nhắc đến chuyện bút mực, có thể nói Phồn Khâm rất có tay nghề, Vương Tất còn chưa kịp phản ứng gì, Phồn Khâm đã mở cuốn thẻ tre còn để trắng, cầm sẵn bút trên tay.

— Đầu tiên, việc tăng thêm số hàng quân Hoài Nam, e rằng lương thực sẽ thiếu, lập tức nói Nhậm Tuấn sai người vận lương đến. Việc thứ hai, bảo Tuân Úc biểu tấu cho Tôn Sách làm Thảo Nghịch tướng quân, tấn phong Ngô hầu, lúc này muôn vàn không thể lật mặt với tên tiểu tử họ Tôn đó. Nói với Văn Nhượng không được làm theo các bước thông thường, không cần đợi tấu chương truyền lên trên, mà sai sứ giả mang ấn thụ đi gấp ngày đêm đến ngay. - Tào Tháo dặn dò xong vẫn không dừng được oán thán bảo, - Vương Phổ đúng là làm bừa, chẳng phải Tôn Sách chỉ là muốn có một chức Tướng quân thôi sao, cứ cho hẳn chức ấy thì có mất gì đâu, sao phải bịa ra một cái chức như thế. Mà bịa ra chức nào không bịa, lại bịa ra cái danh “Minh Hán tướng quân”! Thế nghĩa là gì? Muốn bảo Tôn Sách hẳn làm quang minh cho

xã tắc Đại Hán, vậy thì ta làm gì? Đúng là một đám vô dụng! Há lại có lẽ ấy...

Phồn Khâm viết lách nhanh chóng, chưa đợi Tào Tháo than thở hết, nét bút như rồng lượn rần chạy đã viết xong văn thư, cung kính đưa đến trước mặt Tào Tháo, cười nịnh bảo:

— Mời chúa công xem qua, xem xem câu cú thế nào.

Tào Tháo lừ mắt nhìn ông ta bảo:

— Giờ đang là lúc nào chứ, đâu phải chuyện làm thơ, viết rõ ràng là được rồi. Vương Tất, người mau ra roi phi ngựa mang thư đưa về!

Vương Tất giành ngay lấy văn thư, cấp tốc ra khỏi đại trướng. Phồn Khâm nhìn sắc mặt Tào Tháo lúc này không được vui vẻ cho lắm, e là vô mộng ngựa lại bị ngựa đá, vội vàng lui ra.

Một mình ngồi bình tĩnh lại, Tào Tháo càng thấy muộn phiền, Tuân Úc ở Hứa Đô chủ trì triều chính, Trình Dục ngồi trấn Duyện Châu quan sát Hà Bắc, Quách Gia đã phái đến chỗ Tào Hồng, giờ đây bên mình chẳng có ai có thể đưa ra được kế sách. Màn đêm buông xuống, lại một ngày nữa trôi qua, huyện Kỳ vẫn đó chưa thể hạ được, Tháo có ý muốn gọi Hứa Chử theo mình xem xét tình hình địch quân phía trước, nào ngờ mới ra khỏi đại trướng, lại đâm sầm phải một tên lính đang cúi đầu đi tới. Hứa Chử đang đứng canh trước cửa vội đỡ Tào Tháo dậy, còn tên kia thì ngã lăn quay một bên.

— Mắt người mù rồi sao? - Hứa Chử lớn tiếng quát mắng.

Tên đó chậm rãi bò dậy:

— Thật đáng chết, đáng chết. Tiểu nhân có việc quân cơ bí mật bẩm báo chúa công.

Tào Tháo nhìn hẩn rất lạ, chăm chú quan sát hồi lâu, thấy tướng mạo lời

nói lộ rõ vẻ trung hậu thành thực, mới giơ tay lên bảo:

— Theo ta vào đây nói chuyện... Người là quân hiệu ở đâu?

Tên đó quỳ sụp xuống đất:

— Tiểu nhân Vương Hậu, là Hiệu úy đốc quản việc quân lương, ở dưới trưởng Trung lang tướng Nhậm Tuấn.

Tào Tháo vừa nghe là người quản lương, trong lòng đã hiểu được tám chín phần, vội vàng bước ra cửa trưởng, thấy ngoài Hứa Chử ra không còn một ai khác, liền tiện tay buông rèm cửa xuống, rồi mới quay lại bảo:

— Lương ăn không đủ đúng không?

Vương Hậu mới được Nhậm Tuấn đề bạt, lần đầu tiên đối mặt trò chuyện với Tào Tháo, chỉ quỳ rạp trên đất không dám động dậy gì, nói nhỏ:

— Lần này ra quân lương thực vốn cũng đủ dùng. Nhưng quân Hoài Nam đến theo đông quá, tự dừng thêm hơn hai ngàn miệng ăn, trong khi xung quanh mấy chục dặm ruộng nương đều bị bọn Kiều Nhụy tàn hại, đốt cháy sạch sẽ không còn hạt thóc nào, chúng ta không đủ lương bổ sung vào.

— Hiện số lương còn lại có thể cung cấp được mấy ngày?

— Chưa đến năm ngày ạ.

Vương Tất đến Hứa Đô thúc giục quân lương, Nhậm Tuấn điều động lương thực, phải chuẩn bị xe ngựa vận chuyển, nhanh nhất cũng cần hơn bảy ngày. Chỉ cần quân sĩ bị đói, không những không thể đánh trận, mà tùy thời còn có nguy cơ sinh biến.

Tào Tháo đi đi lại lại trong trưởng, bỗng nheo mắt nhìn Vương Hậu:

— Chuyện thiếu lương, trong quân còn có ai biết nữa không?

— Việc này liên quan đến quân tâm, tại hạ tuyệt không dám để lộ, nhưng... - Vương Hậu cũng không dám chắc, - Đám lính lo quân lương hẳn

có biết, nhưng mọi người đều được Nhậm đại nhân điều động bảo ban, nên dù có chỉ còn một hạt gạo, chúng cũng không dám nói lung tung điều gì.

— Tốt lắm... tốt lắm... - Tào Tháo vuốt râu mãi.

— Xin tha cho tiểu nhân lầm lời, chúa công phải nhanh chóng điều lương đến mới được.

— Lương thực muốn bao nhiêu có bấy nhiêu, nhưng đều ở trong thành huyện Kỳ.

Vương Hậu hơi ngước mắt lên:

— Vậy bây giờ nên làm thế nào?

Tào Tháo lại vén rèm cửa, thấy không có ai, mới ghé đến bên tai Vương Hậu nói nhỏ:

— Người hãy đem những học lớn, đấu lớn chia lương đổi thành cái nhỏ hơn...

Việc chia lương trong quân đều lấy học, đấu để làm đơn vị tính, mỗi doanh đều được chia số lượng học đấu theo định ngạch, đổi cái lớn thành cái nhỏ, thì tuy rằng số học, đấu không đổi, nhưng thực tế số lương được cấp sẽ giảm đi, đó là một cách cắt giảm quân lương.

— Cắt giảm quân lương?! - Vương Hậu thiếu chút nữa nhảy dựng lên.

— Chớ kêu! - Tào Tháo vội bịt chặt miệng tên lính đó lại, - Chẳng phải chỉ là đổi đấu thôi sao?

— Cắt giảm quân lương sẽ khiến quân sĩ tức giận, tại hạ chết cũng không dám làm vậy đâu... - Vương Hậu người run lên bần bật.

— Sợ gì chứ? Có ta chống đỡ cho người, người cứ việc làm. Đợi đến khi qua được cửa ải này, ta sẽ nói với Nhậm Tuấn, bảo ông ta thăng chức cho người.

— Việc này... - Vương Hậu đúng là người thật thà, lấy can đảm nửa ngày rồi mới nói, - Tại hạ tuân mệnh đã đành, nhưng cũng xin ngài nghĩ thêm, có thể giải tán bớt một số...

— Không cần nói nhiều nữa. - Tào Tháo xua tay, - Chưa biết chừng hai ngày tới đánh một trận có thể hạ được huyện Kỳ, khi đó sẽ không còn bất cứ chuyện gì nữa. Người cứ việc thực hiện đi.

— Dạ. - Vương Hậu không dám nói thêm gì nữa, đứng lên cáo lui.

Tào Tháo vỗ vỗ vai Hậu, cười bảo:

— Chuyện này không được nói cho ai biết, tuyệt không thể để người khác biết đó là chủ ý của ta, nếu không cái đầu trên cổ người sẽ...

Vương Hậu sợ đến run người:

— Không dám, không dám. Chuyện này nhất định phải bí mật.

— Người cứ bình tĩnh, không cần phải căng thẳng như vậy. - Tào Tháo đưa tay vén rèm, tự mình tiễn Vương Hậu ra. Hậu vẫn chưa biết rằng, Tào Tháo đã có kế đánh hạ huyện Kỳ.

Giờ ngọ hôm sau, phân phát quân lương, lập tức xảy ra rối loạn. Chẳng có ai mù cả, lấy đấu nhỏ thay cho đấu lớn há lại không nhận ra sao? Mấy hôm nay ra sức đánh thành, quân lính vốn đã ấm ức, giờ lại gặp chuyện cắt giảm quân lương thì càng thêm tức giận, ầm ĩ rối loạn quân doanh, có kẻ to gan còn chạy thẳng tới cửa doanh trung quân chửi rủa không chịu giải tán.

Vương Hậu vội chạy đến trưởng trung quân bẩm báo. Tào Tháo vẫn bình thản như thường, mỉm cười nghe Vương Hậu nói hết mọi việc, rồi vỗ vỗ vai Hậu hỏi:

— Người là người ở đâu? Trong nhà còn có ai khác nữa không?

Vương Hậu nào có tâm tư trò chuyện, nhưng Tào Tháo đã hỏi nên không

thể không trả lời:

— Tại hạ là người Trần Lưu, trong nhà còn lão mẫu, cùng một vợ một con. Chúa công hãy mau nghĩ cách vỗ yên lòng quân sĩ.

Tào Tháo thở dài, rồi nhìn thẳng vào Vương Hậu:

— Nếu muốn không chế chuyện này, ta cần phải mượn người một vật.

— Chúa công muốn mượn gì ạ?

— Mượn cái đầu trên cổ người!

— Ối?! - Vương Hậu ngã bệt xuống đất, - Tại hạ... tại hạ có tội gì?

Tào Tháo trợn trừng mắt bảo:

— Người tự ý đổi học đầu, cắt giảm quân lương, đó chẳng phải là tội ư?

— Ngài... ngài sao lại...

— Ta cũng là vì bị bức không còn cách nào khác mới phải dùng hạ sách này. - Tào Tháo thở dài một tiếng, nhỏ nhẹ bảo, - Vương lão đệ, tráng sĩ phải chặt tay cũng không tiếc, để quét sạch bọn phản tặc ta cũng chỉ còn cách ấy. Người hãy yên tâm, thê nhi già trẻ trong nhà người, ta sẽ cho đón về Hứa Đô chăm lo chu đáo, tuyệt không để họ phải chịu thiệt thòi. Người hãy yên tâm mà đi!

— Không... không... - Vương Hậu kinh ngạc nhìn tên ma quỷ kia, không làm chủ được cơ thể mà ngã ngửa ra sau, cuối cùng bò dậy lao chạy ra khỏi trường.

Tào Tháo thấy vậy, hô to một tiếng:

— Có thích khách!

Hứa Chử đã nghe rõ ràng, thấy Vương Hậu hoảng hốt chạy ra, đưa tay tóm chặt cánh tay Hậu, kéo giật lại phía sau, khiến Hậu lập tức ngã sõng soài xuống đất. Vương Hậu nằm đó còn chưa kịp phản ứng gì, Hứa Chử đã rút



bội kiếm, đâm chết Hậu ngay trước cửa trưởng.

Tào Tháo từ tốn đi tới, vái một vái dài trước thi thể Vương Hậu, rồi dặn dò Hứa Chử:

— Cắt lấy đầu hăn treo cao lên cửa viên môn, ngoài ra hãy sai người đem tất cả quân lương chuyển ra trước doanh, sau đó đánh trống hội quân, ta có mấy lời muốn nhắc nhở.

Ít phút sau, cái đầu của Vương Hậu đã được treo lên viên môn. Trống hội quân vang rền, quân lính từ các doanh đều tụ tập trước cửa đại doanh trung quân, người đông như kiến. Tào Tháo đứng lên một cỗ xe lương, tay chỉ lên cái đầu người lớn tiếng hét:

— Các huynh đệ! Trong quân chúng ta đã xuất hiện một kẻ điêu trá! Tên đốc lương Vương Hậu này đã lấy trộm quân tư làm đầy túi riêng, lại còn dám đối hộc đấu để cắt giảm quân lương, ta đã giết hăn rồi!

— Giết đúng lắm! Đáng giết... - Các binh sĩ đều ồn ào hô vang cho bổ tước.

Tào Tháo đưa tay ra hiệu cho mọi người yên lặng:

— Tên điêu trá ấy tuy đã bị giết, nhưng quân lương của chúng ta bị tổn thất rất lớn, hiện giờ chỉ còn lại mấy xe này thôi! - Vừa nói, Tào Tháo vừa chỉ mấy xe lương dưới chân mình, - Hứa Đô có lương thực, nhưng trong vòng nửa tháng chưa chắc đã chuyển đến được đây.

Nghe đến đó, xung quanh đều lặng ngắt không một tiếng động, quân sĩ quay nhìn nhau không ai nói lời nào.

Tào Tháo lại lấy giọng nói lớn:

— Vì thế ta đem số quân lương còn lại này chia hết cho mọi người, chúng ta nhất định phải đánh lấy huyện Kỳ trước khi ăn hết lương thực! Chỉ

cần tiến vào được thành, chúng ta sẽ được cứu! Còn nếu không vào được thành, tất cả đều phải chết đói!

Tất cả quân sĩ lại ồn ào lên.

Tào Tháo bỗng giơ cao tay lên, chỉ về phía số quân Hoài Nam, lớn tiếng kêu gọi:

— Những huynh đệ Hoài Nam! Các người có nghe rõ không? Ta nói để các người biết, Trần Quốc này vốn là mảnh đất giàu có, chính các người đã giúp bạo chúa làm việc ngang ngược phóng hỏa đốt hết thóc lúa trên đồng, hại cho chúng ta không có lương thực bổ sung! Chuyện đã qua không nói lại nữa, ta không trách tội các người, còn cho các người có lương ăn no! Nhưng hiện giờ lương thực của chúng ta cũng sắp hết, nếu hết lương ta tuyệt không thể tha cho các người được! Ta buộc phải giết các người, dù không giết sạch, cũng phải đuổi hết về Hoài Nam, để các người tiếp tục theo Viên Thuật mà chịu đói. Các người có nghe rõ không?

Quân chính quy đông, quân Hoài Nam ít, trông thấy mọi người xung quanh đều trừng mắt nhìn mình vẻ dữ dằn, đám lính Hoài Nam đều sợ nhũn người, tất cả quỳ sụp xuống đất xin Tào Tháo khoan thứ.

Tào Tháo vẫn giữ bộ mặt sắt đá, nhưng khẩu khí đã khác đi:

— Nếu các người không muốn bị giết, không muốn bị đói, vậy ta sẽ chỉ đường cho các người: Đó là cùng chúng ta đồng tâm hiệp lực đánh hạ huyện Kỳ! Hơn nữa ta cho các người đi đầu! Nếu có được lương thực tất cả chúng ta đều được cứu! Bất luận là người Duyện Châu, Dự Châu, hay Dương Châu, mọi người tất phải thân thiết như huynh đệ, chung sức hạ bằng được tòa thành này. Tào mỗ ta hiện giờ chẳng phải một Tư không tư khiếp gì, ta cũng chỉ là một tên lính quèn như các người mà thôi. Hôm nay ta sẽ đích thân lâm trận, bất kể thế nào cũng phải hạ được huyện Kỳ. Tào mỗ ta đã liều mình,

các người thế nào?

Không biết kẻ nào cũng lấy giọng kêu to:

— Chúa công đã liệu mình rồi, thì cái đầu này của tiểu nhân, có gì mà không liệu được? Cùng lắm là bỏ cái mạng khốn này thôi chứ gì! - Hắn vừa kêu lên thế, tất cả mọi người liền hô theo, nhằm một mục đích giết kẻ thù chung.

— Tốt! - Tào Tháo rút cây bội kiếm giơ cao lên trời, - Đánh hạ huyện Kỳ, lập tức xuất phát!

Cùng với sự cổ vũ trước khi chiến đấu, khí thế của binh sĩ lập tức được dâng cao. Nhất là số lính Hoài Nam, lúc này đây chúng chẳng sợ trời cũng không sợ đất nữa, đoàn quân mã như lửa cháy rừng rực lao tới thiêu đốt thành trì. Quân giữ thành huyện Kỳ đã canh giữ suốt mấy ngày trời, nhưng thấy lần này Tào quân khí thế khác hẳn, vội vàng giương cung lắp tên, ngăn cản quân Tào tập kích. Giờ đây quân Tào đều liệu mạng mình, không hạ được thành họ sẽ chết, chẳng cần biết có bao nhiêu mũi tên đang bắn lại nữa, kẻ lấp hào cứ lấp, kẻ xung phong tấn công cứ xung phong tấn công. Dưới sự yểm hộ của quân hổ báo kỵ, Tào Tháo cũng giành lấy một bao cát, cùng lấp hào với quân sĩ. Chưa đầy một canh giờ sau, hai con hào trong cùng cũng đã bị lấp, quân lính như điên cuồng dựng thang trèo lên thành. Quân địch nào dám trể nải, Lý Phong, Lương Cường, Nhạc Tụ đích thân lên thành chỉ huy, ném gỗ đá xuống, mỗi lần là cả phiến lớn.

Trận chiến công thành kéo dài từ giờ ngọ đến giờ thân, trời sắp về chiều mà hai bên vẫn giằng co kịch liệt. Tào Tháo liền sai người mang trống trận đến, đích thân ra trước trận tiền đánh trống trợ uy. Có thể nói Tào quân người trước ngã, người sau tiếp bước liền, Vu Cấm xưa nay vốn bình tĩnh cũng chống chọi với đá rơi xông đến dưới tường thành chỉ huy. Sĩ tốt dựng

thang hết lần này đến lần khác, cuối cùng Nhạc Tiến, Chu Linh, cũng như các tướng Tần Dực, Thích Ký đều đích thân trèo lên thành, cuối cùng lại đội mưa tên trèo lên lầu của địch.

Lính giữ thành vừa thấy Tào quân đánh lên tới, tâm trí liền hoảng loạn. Nhất là khi phát hiện ra trong số những người trèo lên có không ít là đồng hương Hoài Nam, thì không còn tự chủ được nữa cùng theo họ đánh ngược trở lại. Ba tướng Lý Phong, Lương Cường, Nhạc Tự chỉ huy không nổi nữa, lập tức bị vằm nát tại trận. Tào quân nhân đà xông xuống phía dưới tràn vào trong thành. Chủ tướng Kiều Nhụy thấy thế trận đã hỏng, vội mở cửa nam, dẫn hơn ngàn người đột phá vòng vây mà chạy. Tất cả quân Tào đều xông vào, chỉ một trận chiếm lĩnh huyện Kỳ, mấy ngàn quân Hoài Nam trong thành không chạy ra được đều xin hàng cả.

Lúc này điều Tào Tháo sợ nhất là quân địch phóng hỏa đốt sạch, vội dẫn quân hổ báo kỵ xông vào trong thành, bảo vệ vững chắc huyện nha. Đợi đến khi cục thế đã tạm ổn, mới phát hiện ra trong kho lương thảo chất cao như núi vẫn còn y nguyên, chuyện lương thảo cơ hồ đã vượt qua được rồi, Tào Tháo coi như thở phào nhẹ nhõm. Nghỉ ngơi chốc lát, đang định bố trí quân mã truy kích Kiều Nhụy, bất ngờ lại có quân cấp báo đưa đến: Trương Tú dẫn quân ra khỏi huyện Nhượng đoạt lại Nam Dương, Lưu Biểu cũng sai bộ tướng là Đặng Tể đem quân đến đóng ở Hồ Dương để trợ thanh thế. Chương Láng, Tây Ngạc, Âm Huyện, Uyển Thành, Bác Vọng, Vũ Âm nơi nơi đều cáo cấp, Tào Hồng quân ít không địch nổi giặc đông đã lui về giữ huyện Diệp.

— Quả nhiên không nằm ngoài dự liệu của ta! - Tào Tháo lau mồ hôi lạnh, - Nguy hiểm quá! Hãy nghỉ ngơi trong thành một đêm, ngày mai lập tức xuất binh cứu viện Nam Dương.

— Phía Viên Thuật thì làm sao? - Vu Cấm không ngần được nói chen vào.

Tào Tháo nhìn Vu Cấm rồi nói:

— Người đã hỏi về việc này, vậy ta sẽ chia cho người ba ngàn quân truy kích Kiều Nhuy.

— Rõ. - Vu Cấm chấp tay nói, - Mạt tướng nhất định đánh thẳng đến Thọ Xuân.

— Không cần đâu. Đánh phá Kiều Nhuy là được rồi, không cần vượt qua Hoài Hà.

— Vì sao ạ?!

Tào Tháo mỉm cười nói:

— Trận huyện Kỳ này, Viên Thuật đã thua hết sạch vốn rồi, số lương thảo cướp ở Trần Quốc lại chưa được chuyển đi, hiện tại hãn không binh không lương, lại không được lòng người. Không thể gây sóng gió gì được nữa. Chúng ta cứ để hãn tự sống tự chết ở Hoài Nam thôi!

Vu Cấm dường không cam lòng:

— Chỉ cần chúa công cho thêm chút binh mã, mạt tướng nhất định có thể bắt sống Viên Thuật, đập bằng Hoài Nam.

— Có thể đánh được, giờ cũng không đánh. - Tào Tháo cười nhạt nói, - Viên Thuật đã không còn quan trọng nữa rồi.

— Nhưng...

Tào Tháo đưa tay gõ gõ vào đầu Cấm:

— Người thử nghĩ xem, giữ lại mảnh đất Hoài Nam ít xung đột này, chúng ta còn có thể cách sông xem lửa cháy với Tôn Sách. Nếu bây giờ tiêu diệt Viên Thuật rồi, sẽ phải ở liền kề với tên tiểu tử ấy. Cơm ai người ấy ăn,

mặt đông mặt bắc của chúng ta đều có mối ẩn họa, lúc này cũng chưa thể liệu mình với Tôn Sách. Người có hiểu không?

— Mặt tướng đã hiểu! - Vu Cấm vò đầu, vẫn không quên nói mấy câu khen ngợi, - Chúa công thần cơ diệu toán, mưu sâu kế xa, mặt tướng tâm phục khẩu phục.

Chu Linh chỉ sợ Vu Cấm giành hết thời cơ, lập tức nhảy vào:

— Việc ở Nam Dương vô cùng cấp bách, mặt tướng không cần nghỉ ngơi, xin được đi ngay trong đêm dẫn quân đến cứu viện!

— Văn Bác dũng mãnh đáng khen. Nhưng... - Tào Tháo nhìn tay phải của Chu Linh có một vết thương do bị tên bắn, liền xé một mảnh vải từ chiến bào của mình, tự tay băng lại cho Linh, - Vết thương trên tay người, không nhẹ đâu.

— Vết thương nhỏ này có đáng kể gì, mặt tướng vẫn xin được tiến binh ngày đêm!

Tào Tháo an ủi bảo:

— Ta vẫn biết Văn Bác người là trang dũng sĩ, nhưng đã gắng đánh huyện Kỳ suốt mấy ngày, người không mệt, thì quân sĩ cũng đã mệt. Việc cứu viện cũng không thể vội trong một đêm, ngày mai hãy hành động. - Nói rồi Tào Tháo mới nhận ra Chu Linh và Vu Cấm quay sang nhìn nhau vẻ kỳ bí, tựa hồ chẳng ai chịu phục ai, liền nói thêm vẻ sâu xa, - Trận đánh hôm nay, các người đã lập công lớn, nhưng không được quên rằng, công của hàng binh Hoài Nam còn lớn hơn. Trong quân doanh của ta, mọi người đều là huynh đệ, tuyệt đối không phân biệt quê quán hệ phái đến trước đến sau!

Vu Cấm, Chu Linh nghe thấy vậy đều cúi đầu thật thấp.

— Sau khi trở về, ta sẽ phải gia phong quan tước cho Thích Ký, Tần

Dực. Nhưng còn một người lập công lớn nhất, nhưng ta không cách nào gia quan cho ông ta nữa rồi.

— Còn ai ạ? - Chu Linh vô cùng khó hiểu.

Tào Tháo lắc đầu không đáp. Trận đánh tuy đã thắng, nhưng giờ đây bên tai ông vẫn văng vẳng tiếng kêu thảm thiết của Vương Hậu trước khi chết...

Trận chiến huyện Kỳ kết thúc, căn bản Viên Thuật đã lui khỏi sự tranh giành ở Trung Nguyên, cướp bóc Trần Quốc không những chẳng thu được lợi gì, mà còn làm tổn thất rất nhiều binh mã. Sau đó, Vu Cấm còn truy kích đến tận huyện Khố, chém đầu tướng giỏi Kiều Nhụy của Viên Thuật ngay tại trận. Mùa đông năm ấy, trời băng đất giá, nhưng không hề có tuyết rơi, Hoài Nam bạo phát ôn dịch. Quân dân nhiễm bệnh mà chết không thể tính hết được, đất đai càng thêm hoang tàn nghèo khó, bộ hạ của Viên Thuật vì không có lương thảo nên đều tan rã, bọn Ngô Lan, Lôi Bác thậm chí còn dẫn theo quân mã quay về Tiêm Sơn tiếp tục làm thảo khấu, bỏ mặc một mình Viên Thuật ngồi ôm ngọc tỷ truyền quốc, trên đại điện vắng lặng trống không...

## *Hồi thứ 59*

### *Đánh bại Lưu Biểu, đuổi chạy Trương Tú*

#### **Dương đông kích tây**

Tháng Mười một năm Kiến An thứ hai (năm 197), Tào Tháo mới thắng trận ở huyện Kỳ, lập tức lại chuyển đến Nam Dương. Lần này, đối thủ của Tháo không chỉ có một Trương Tú, mà còn thêm cả Kinh Châu mục Lưu Biểu. Trương Tú được sung làm tiên phong của quân Kinh Châu, điều vô dương oai ở vùng đất cũ Uyển Thành. Còn Đặng Tể - bộ tướng của Lưu Biểu sai đi thì mượn thanh thế dùng cách tằm ăn dâu gặm dần các vùng Cánh Lãng, Hồ Dương... nhằm mở rộng địa bàn cho mình.

Trong những ngày này, Tào Hồng nhiều lần dẫn quân đánh nhau với Trương Tú. Nhưng Tào Hồng cứ xuất quân đến đánh thì Trương Tú lại trốn trong thành không ra; Tào Hồng vừa mới có ý lui quân, Trương Tú lại lập tức theo đuôi ra ngay. Tào Hồng muốn vòng lại đánh, Trương Tú liền ra sức ngăn cản. Tóm lại, Tào Hồng bị quân địch quấy rầy mãi không thôi. Đặng Tể lại nhân cơ hội đó thẳng thừng đánh thành cướp đất không chút kiêng dè. Thời gian lâu dần, phần lớn đất đai quận Nam Dương đã bị mất, Tào Hồng chỉ còn cách lui về giữ huyện Diệp, chặn đứng tuyến đường trọng yếu đi tới Hứa Đô, đợi Tào Tháo đến cứu viện.

Nghe được tin Tào Tháo từ huyện Kỳ đã tới, Tào Hồng cảm thấy vô cùng lo lắng, thiếu chút nữa Hồng đã để mất toàn bộ quận Nam Dương,



không biết đến khi gặp mặt sẽ bị trách mắng thế nào, nhưng vẫn vội vã đi bộ ra ngoài huyện Diệp nghênh đón. Thấy Tào Tháo không hề thảo luận bất cứ tình hình chiến sự gì, Tào Hồng liền quỳ xuống thỉnh tội:

— Mặt tướng chinh thảo Trương Tú bất lực, làm cho thành trì ở Nam Dương bị mất, xin chúa công trị tội!

Tào Tháo chẳng những không giận, ngược lại chỉ mỉm cười nói:

— Thắng bại là chuyện thường của nhà binh, huống hồ người chỉ có năm ngàn người, lấy ít địch nhiều, đem một chống hai, có thể đảm bảo binh mã không bị tổn thất cũng đã là khó lắm rồi, có chuyện gì chúng ta vào thành rồi hãy nói.

Nỗi lo lắng trong lòng Tào Hồng chợt như được cởi bỏ hết, tự mình dắt ngựa cho Tào Tháo vào trong huyện thành. Nào ngờ, khi vào huyện nha, vừa ngồi an vị, việc đầu tiên là Tào Tháo lập tức cho gọi Quách Gia đến, đập bàn quát bảo:

— Quách Phụng Hiếu kia thật quả bất tài! Người giúp Tào Hồng ngồi trấn ở Nam Dương thế nào, để đến nay quận huyện đã bị mất quá nửa, tiểu tử người đáng tội gì đây?

Tào Hồng cứ nghĩ Tào Tháo không giận, nhưng giờ đây lại thấy Tháo bất ngờ đổi giọng, tâm tư vừa tạm yên lại bỗng lo lắng thấp thỏm. Quách Gia lại chẳng hề run sợ, quỳ xuống, ngẩng mặt nói vẻ vui cười tinh quái:

— Mất đất Nam Dương không phải lỗi của tại hạ, mà lỗi ấy chính là ở Tướng quân. Nếu Tướng quân công phá huyện Kỳ được sớm hơn rồi sang đây thì Trương Tú, Đặng Tế sao dám làm càn?

— To gan! - Tào Tháo trợn mắt quát, - Để mất thành trì, lại còn dám đổ lỗi cho ta, lôi ra ngoài chém!

Quách Gia là mưu sĩ trong quân, há có thể nói giết là giết? Tào Hồng sợ quá, run rẩy quỳ sụp xuống đất:

— Chuyện dụng binh lần này, tội ở mặt tướng, không phải ở Phụng Hiếu, xin chúa công hãy khai ân!

Tào Tháo thấy Tào Hồng hồ đồ quỳ xuống nhận tội, thực sự không giả bộ tiếp được nữa, ngửa mặt cười lớn. Tiếng cười của Tào Tháo khiến Quách Gia cũng bật cười theo, duy chỉ có Tào Hồng ngơ ngác không hiểu chuyện gì. Quách Gia vỗ vỗ lưng Tào Hồng nói:

— Tướng quân thật là ngây thơ đến đáng yêu, chúa công chỉ đùa giỡn với ta thôi!

— Ở đâu ra cái kiểu đùa như thế, khiến mặt tướng toát cả mồ hôi. - Tào Hồng lẩm bẩm.

Quách Gia gật gù nói:

— Chúa công ở lâu trong quân ngũ, lại là người hiểu lý lẽ, há có thể không biết thế trận ở đây, há có thể vì chuyện mất mát không thể tránh khỏi mà gán tội cho người khác? Tướng quân là huynh đệ đồng tộc của chúa công, nên cần phải hiểu rõ tâm ý của chúa công hơn nữa mới được!

— Ờ. - Tào Hồng tuy đáp ngay không ngần ngại, nhưng trong lòng tự nhiên lại nảy sinh ý nghĩ ganh tỵ. Thường ngày Tào Tháo thật thật giả giả quá nhiều rồi, sao tên tiểu tử Quách Gia này lại có thể nắm rõ chuyện gì là thật, việc gì là giả nhỉ?

Tào Tháo ôm bụng cười mãi, rồi liên tục đưa tay bảo:

— Hai vị vất vả công cao, mau mau ngồi đi! Ôi... Đâu phải lão phu không muốn đánh nhanh thắng nhanh, mà là quân cố thủ ở huyện Kỳ thành cao hào sâu, lại dùng kế tiêu thổ, do vậy mà kéo dài thời gian. Các người chỉ

có năm ngàn quân tất nhiên không thể chu toàn mà thắng được giặc, nhưng có thể giữ chắc được huyện Diệp, chặn đứng đường tiến của giặc đã là rất tốt rồi.

Tào Hồng ngượng ngùng nói:

— Đó đều là mưu kế của Phụng Hiếu.

— Dù người không nói, ta cũng có thể đoán ra. Người chỉ biết liều chết cố đánh, e là không thể có tầm nhìn như thế được! - Tào Tháo lại trêu chọc, - Phụng Hiếu, vừa nãy người đem lỗi lầm đổ sang cho ta, tội chết có thể tha, nhưng tội sống không thể trốn, phạt người phải nói thể trận của giặc ra sao.

— Dạ. Theo tại hạ thấy, Trương Tú, Đặng Tể tuy thanh thế lớn nhưng lại rất dễ phá! - Quách Gia vòng tay cười ha hả nói, - Trương Tú và Lưu Biểu vốn không cùng một cánh. Trương Tú xuất binh là muốn đoạt lại đất cũ để có chỗ đứng chân. Lưu Biểu thì sai Đặng Tể tới đây để xâm chiếm địa bàn. Nói thẳng ra, Trương Tú không muốn ở huyện Nhượng ăn cơm của người, lại còn phải dò xét sắc mặt của người ta mà sống qua ngày, do vậy mới phải đánh nhau với chúng ta. Còn Lưu Biểu không có chí lớn, trong lòng khiếp sợ, hắn chỉ muốn nhân loạn mà chiếm lấy một số địa bàn ở Nam Dương, nhằm bảo vệ Tương Dương. Hắn e sợ có ngày chúng ta sẽ đánh xuống chỗ hắn, nên mới lấy Nam Dương làm lá chắn. Ngoài ra Lưu Biểu không giống Trương Tú, kẻ này vốn không thù không oán gì với chúng ta, nhưng lại luôn tự cho mình là bậc trung thần của Đại Hán, tuyệt không thể công khai trở mặt với triều đình. Mục đích của bọn chúng khác nhau, tất nhiên không thể toàn lực hợp tác.

— Không sai, - Tào Tháo vuốt râu nói, - Trương Tú tuy dũng mãnh, nhưng quân ít, không lương. Lưu Biểu tuy mạnh nhưng lại chẳng nghĩ đến tiến thủ. Nếu bọn chúng thực sự có ý muốn thi hành đại sự thì giờ có lẽ đã

bao vây huyện Diệp, tính kế lên phía bắc rồi... Phụng Hiếu, theo người thì nên ứng phó thế nào?

— Tại hạ đã có kế sách, chỉ là quân ít không thể thực hiện. Nay đại quân của chúa công đã đến đây, phá giặc chỉ cần dăm ba ngày là đủ. Ngài vừa đến, Trương Tú đã trốn vào Uyển Thành, lại dùng thế trận tử thủ. Tại hạ thấy trước tiên chúng ta có thể bỏ qua không cần để ý đến Uyển Thành. Hiện Đặng Tế đang đứng chân ở Hồ Dương, chúng ta bất ngờ phát kỵ binh xuống phía nam đánh lấy Hồ Dương. Quân lương trong quân của Trương Tú chủ yếu dựa vào Lưu Biểu, một khi Đặng Tế thua, Lưu Biểu tất sẽ thu quân tự thủ, chỉ còn lại Trương Tú bị cô lập không có viện trợ, một cây khó mà chống đỡ nổi, đến khi đó chúng ta không cần đánh, tự hấn sẽ phải tháo lui.

— Hay! - Tào Tháo lại bổ sung nói, - Nhưng Trương Tú từng trải chiến trường, dưới trướng hấn còn có Giả Hủ túc trí đa mưu, ta phải giả đánh làm sao để chúng tưởng ta dồn toàn lực tấn công Uyển Thành, nếu không sẽ rất khó yên tâm mà đi đánh Đặng Tế.

— Chúa công diệu kế, tại hạ không thể theo kịp. -Quách Gia vội tỏ ý tán thưởng.

Tào Tháo mỉm cười, vỗ nhẹ lên gáy Gia:

— Người bớt giả bộ ngon ngọt với ta đi! Truyền lệnh cho quân nghỉ ngơi một ngày, sớm mai quân ta sẽ tiến sát Dục Thủy, ta phải đóng trại ngay trước mắt Trương Tú, để hấn thấy rõ ràng, rằng ta đến để liều mạng với hấn.

Ngày hôm sau, Tào Tháo đích thân dẫn đại đội quân mã đến sát bờ phía đông sông Dục Thủy, lại đến nơi từng chiến bại hồi đầu năm. Người đến chốn xưa không khỏi cảm thương trong lòng, để tưởng nhớ những binh sĩ chiến tử lần trước, để lấy lại sĩ khí phấn chấn quân tâm, cũng là để mê hoặc suy nghĩ của Trương Tú, Tào Tháo lệnh đặt hương án đồ cúng tế trên bến

sông, dựng cờ khua trống để tế tướng sĩ chết trận.

Trâu xanh ngựa trắng chuẩn bị đầy đủ, Tào Tháo đích thân cởi bỏ áo giáp đầu mâu, đổi mặc triều phục, hai tay dâng hương đứng trước hàng quân tế lễ. Tuy nói việc tế lễ lần này mục đích chính là để ngụy trang, nhưng tình cảm của Tào Tháo lại là thực. Tào Ngang - người con mà ông vô cùng yêu mến, và cũng rất có khả năng kế thừa sự nghiệp của Tào Tháo, đã bỏ mình ở Dục Thủy này, ngay đến thi thể cũng không tìm về được, điều đó há lại không bi thương ư? Ngoài con trai đã phải bỏ mình ở đó ra, lại còn có cháu Tào An Dân, tướng giỏi Điển Vi và biết bao binh sĩ khác không thể đếm hết... Chẳng biết từ lúc nào nước mắt Tào Tháo đã lăn chã tuôn rơi, càng muốn kìm nén lại càng không thể, cuối cùng ông đã phục mình xuống đất mà bật khóc. Tướng sĩ ba quân thấy chủ soái khóc than thê thảm, cũng đều nhớ đến những huynh đệ đã gặp nạn, trên bờ Dục Thủy tiếng sùi sụt bất giác vang lên. Tế xong Tào Ngang, Tào An Dân, Điển Vi, lần lượt đến các tướng lĩnh tông sự, lại tế đến tướng sĩ chết trận, cuối cùng cả con Bạch Hộc bị bắn chết cũng tế bái một lượt, rồi đem cỗ phẩm, rượu tế đổ xuống dưới sông. Ba quân hô vang khẩu hiệu báo thù, rồi mới bắt đầu hạ trại.

Uyển Thành cách Dục Thủy chưa đầy năm dặm, đứng ở bên sông có thể thấy thành trì thấp thoáng bên kia. Trong khi Tào quân đang tế bái đã có quân xích hầu của Trương Tú bờ bên kia nhìn thấy. Thấy quân Tào vừa khóc than vừa hò hét, có thể nói quân xích hầu đã vô cùng kinh hãi, vội chạy về Uyển Thành cấp báo cho Trương Tú, nhắc nhở hăn rằng quân Tào đang đau đớn than khóc tất sẽ có cơ thắng lợi nên cần phải chuẩn bị kỹ lưỡng việc cố thủ.

Tào Tháo đánh bại Viên Thuật, thu được gần vạn quân binh Hoài Nam, hiện giờ binh lực còn lớn mạnh hơn xưa rất nhiều, doanh trại dựng san sát

bên bờ sông, lộ rõ khí thế hùng hậu. Tinh kỳ rợp đất, viên môn tầng tầng, đặc biệt đến bữa nấu ăn, khói bếp bốc lên nghi ngút mịt mù. Trận thế ấy với một kẻ thiếu lính, ít lương như Trương Tú mà nói, thực sự là thừa sức uy hiếp.

Đội sắp xếp mọi việc ổn thỏa, Tào Tháo đi tuần thị một vòng trong doanh, rồi lại gọi Tào Hồng, Quách Gia vào trưởng, dặn dò kế phá giặc:

— Hiện nay gần như ta đã làm cho Trương Tú choáng váng, có thể truyền lệnh cho binh sĩ dựng cầu phao trên sông Dục Thủy, làm ra vẻ chuẩn bị tiến công. Những binh mã từ huyện Kỳ đưa đến đây có nhiều người bị thương, hãy tạm để họ yên tâm nghỉ ngơi. Chỉ chọn ra năm ngàn tinh binh, mang theo lương khô tùy thân, lại chuẩn bị nhiều ngựa tốt, ta sẽ đích thân dẫn chúng xuống Hồ Dương ở phía nam, đột kích quân của Đặng Tể. Trong lúc ta không ở đây, chỗ này vẫn do các người chủ trì. Nhiều thì ba bốn ngày, ít thì một hai ngày, ta tất sẽ đắc thắng trở về, đến khi ấy chúng ta lại tiến đánh Uyển Thành. Các người thấy còn khó khăn gì nữa không?

Kế hoạch ấy dường không có chút thiếu sót gì, nhưng Quách Gia vẫn thấy có chút lo lắng, vội xin ý kiến:

— Chúa công, chúng ta có thể vượt qua Dục Thủy để hạ trại không, vừa tiện để vờ đánh vài trận, vừa có vẻ thật hơn một chút.

Sự dũng mãnh của Trương Tú, mưu kế của Giả Hủ khiến Tào Tháo vẫn thầm thấy sợ, ông liên tục lắc đầu:

— Ta đã xem xét tính toán rồi, nhất quyết không được qua sông. Chẳng may bọn chúng lại bày âm mưu ngụy kế gì, thì không phải chuyện chơi đùa. Người có thể cho quân sĩ làm cầu phao với tiến độ chậm chạp một chút, sau đó cắm thêm nhiều tinh kỳ trong doanh, tăng thêm trạm gác, quan trọng nhất là... - Tào Tháo gõ gõ lên mặt án, - Dù ta đi rồi, số bếp nấu ăn trong quân nhất thiết không được giảm bớt, quyết không được để chúng nhận ra sự bất

ồn từ khói bếp nấu ăn. Còn nữa, huyện Diệp là con đường trọng yếu đi lên phía bắc, ở Vũ Âm vẫn còn binh lương, hai chỗ này cũng phải trông nom kỹ lưỡng cho ta, không được để bọn chúng nhân lúc vắng quân tiến vào, còn những chuyện khác các người cứ liệu mà làm.

— Rõ. - Tào Hồng vui vẻ nhận lệnh, - Khi nào chúa công xuất phát?

Tào Tháo khẽ nhếch miệng cười:

— Ta phải ở thêm một ngày nữa, đến đêm sẽ đi. Vừa phải che tai mắt của Trương Tú, lại vừa để cho Đặng Tể nuốt một viên thuốc an thần để hẩn yên tâm rồi mới có thể đánh được!

Quân lệnh lần lượt được truyền ra, tướng sĩ Tào quân bắt đầu sửa sang quân giới bên sông, cắt cỏ cho ngựa ăn, thậm chí giặt giũ tắm rửa, trông như đang vô cùng bận rộn, thực tế chỉ là để cho qua ngày mà thôi. Đợi đến giờ tí canh ba, Tào Tháo mới dẫn bọn Tào Nhân, Nhạc Tiến bí mật xuất phát, đồng thời sai Chu Linh dẫn một toán quân vượt sông sang bờ tây chạy qua chạy lại làm nghi binh. Dưới hai lượt bảo vệ yểm hộ, năm ngàn tinh binh người ngậm tăm, ngựa bọc vó, lặng lẽ rời khỏi doanh trại, men theo bờ Dục Thủy xuống phía nam, đi cả ngày đêm...

Đặng Tể phụng mệnh Lưu Biểu, dẫn một vạn quân hiệp trợ Trương Tú hành động. Vì có Trương Tú giữ chân Tào quân, nên Đặng Tể dễ dàng công thành cướp đất, hẩn lấy làm vô cùng thích chí. Sau đó nghe nói, Tào Tháo đã dẫn quân tới nơi, hẩn cũng có chút lo lắng. Nhưng sau lại nhận được tin, Tào Tháo đang dốc toàn lực đến Uyển Thành đối trận với Trương Tú, thì nỗi lo trong lòng Đặng Tể đã tan biến hết. Uyển Thành cách Hồ Dương tới trăm dặm, trong đó còn có những chỗ do Trương Tú khống chế, trong tay cũng có tới một vạn hùng binh, nên Đặng Tể cơ bản không cho rằng Tào Tháo sẽ đích thân tới đây. Dù Tào Tháo có đến chẳng nữa, hẩn cũng sẽ sớm biết tin

thôi, vì thế Tế yên tâm bố trí quân ở mấy huyện phía nam Hồ Dương, vừa điều tập thêm lương thảo vào thành, vừa sắp đặt quan lại tiến vào đóng giữ các vùng Cánh Lãng. Có thể thấy hành động của hãn lần này không phải là liều mình theo Trương Tú, mà là nhằm chiếm lĩnh thêm địa bàn cho chúa công Lưu Biểu.

Hôm ấy đến khoảng chính ngọ, Đặng Tế đứng trên lầu thành bắc môn, vừa nhai thịt trâu vừa ung dung nhìn xem quân binh áp tải lương thảo vào thành. Lương thực của các thôn phụ cận gần như đã lấy hết, ngoài ra hãn cũng sai người đi lấy vật liệu gỗ đá gần đó. Chỉ cần đợi những xe lương vào hết trong thành, sau đó bố trí gỗ lán, đá tảng trên thành, thì có thể nói thành Hồ Dương vững tựa thành đồng, cả vùng rộng lớn từ đây về phía nam đều quy thuộc về tay Lưu Biểu - chúa công của hãn. Đặng Tế càng nghĩ càng đắc ý, cảm thấy lần này mình đã lập được đại công. Thậm chí Tế còn tính toán, sau khi hoàn thành nhiệm vụ sẽ dẫn quân lên phía bắc, không những giải vây cho Uyển Thành, mà còn có thể cùng Trương Tú giáp kích Tào quân, không biết chừng còn có thể bắt sống được Tào Tháo!

Chính lúc Đặng Tế đang nghĩ ngợi hết chuyện này đến chuyện khác, thì một viên tiểu hiệu đứng bên cạnh bỗng nhiên đưa tay chỉ ra phía xa:

— Tướng quân, ngài xem có chuyện gì vậy?

Trên bình nguyên phía xa xuất hiện mấy đốm đen nhỏ, Đặng Tế chợt chau mày, nuốt vội miếng thịt trâu trong miệng, phục mình xuống tường chắn nhìn thật kỹ - hóa ra là mấy tên lính do mình sai đi, liền cười bảo:

— Không có gì đáng ngại, là người của chúng ta đi chặt cây đó mà!

Tên tiểu hiệu nhắc nhở:

— Liệu Tào quân có bất ngờ đến tập kích không?

— Bọn chúng bị Trương Tú giữ chặt chân rồi, tuyệt không đến đây được.



- Vừa nói Đặng Tể vừa chỉ xuống cửa thành phía dưới, - Đợi mấy chục xe lương thực chuyển vào thành xong, chúng ta sẽ đóng chặt cửa thành. Đừng nói là Tào Tháo, dù là một con ruồi cũng đừng nghĩ đến chuyện bay vào được.

Hắn còn chưa nói dứt câu, chợt lại thấy xa xa trên bình nguyên nhô ra một đội quân kỵ, trông cũng tới gần ngàn người, trang bị có vẻ tinh nhuệ, hơn nữa rõ ràng không phải là đội ngũ của mình. Hóa ra mấy tên lính được sai đi chặt cây đã sợ chết khiếp khi nhìn thấy đội quân kia. Đặng Tể quăng miếng thịt mới cắn được một nửa, tức giận nói với tên tiểu hiệu đứng bên:

— Mẹ kiếp! Người đứng là thối mồm, Tào quân đã bị người gọi đến rồi kìa!

— Chúng ta mau chóng đóng chặt cửa thành.

— Bậy nào! Đóng cửa thành thì những xe lương kia làm thế nào? Bọn lính được sai đi chặt cây về sao được? - Đặng Tể quan sát một hồi, - Chẳng phải là chỉ có hơn ngàn người thôi sao? Sai quân ra chặn chúng lại cho ta, bốn năm quân liên thủ đánh một tên, lại không đánh nổi sao? Đó là quân du kỵ<sup>[171]</sup> chứ đâu phải đại đội binh mã, không cần phải lo lắng như thế!

Đặng Tể truyền lệnh xuống, không lâu sau mấy ngàn binh mã từ hai cửa đông tây đã xông ra, tiến về phía Tào quân nghênh đón. Tuy đã thấy rõ kỵ binh của Tào quân, nhưng khoảng cách vẫn còn xa lắm! Xe chở lương thực ở cửa bắc vẫn nối đuôi nhau thành hàng dài chạy vào thành, chẳng có vẻ gấp gáp gì.

Nhưng Đặng Tể đã coi nhẹ sự lợi hại của Tào quân, tướng chỉ huy đội kỵ binh ấy chính là Nhạc Tiến - người xưa nay đánh trận không hề biết sợ. Từ xa Nhạc Tiến đã thấy phía địch sai quân ra chặn đánh, số quân địch đông hơn quân mình rất nhiều, nhưng quân địch càng đông, Tiến càng đánh hăng.

Nhạc Tiến không nói lời nào, chỉ ra sức thúc ngựa, đợi đến gần mới nâng cao trường thương xông thẳng vào đội quân giặc, vừa đâm vừa giẫm khiến một loạt quân địch lập tức ngã gục. Quân của Đặng Tế từ khi xuất binh ra khỏi Tương Dương đến nay, chưa từng đánh trận nào lớn, những huyện thành đi qua, đều không có quân đóng trú, cơ hồ chỉ cần nghe tiếng đã ra hàng cả. Hôm nay đang ăn dở bữa cơm đã bị điều ra chặn địch, lại gặp phải đối thủ liều mạng như thế, nhất thời luống cuống không biết làm sao. Một ngàn quân kỵ kia người reo ngựa hí, ai nấy đều phấn chấn dũng mãnh, còn bọn chúng bên này đều là bộ binh, tuy quân đông hơn mấy lần, nhưng cũng chỉ đánh bất phân thắng bại.

Đang khi lo lắng, lại nghe một loạt tiếng hò reo. Không xong rồi, hóa ra phía sau đội kỵ binh còn có đại đội binh mã đi theo! Quân Đặng Tế lập tức hoảng loạn, gần thì có đội kỵ binh dũng mãnh, xa lại có đại đội quân địch đang xông tới, cảm giác như trước mắt trời nghiêng đất sụt, cơ hồ khắp đồng khắp núi đều là quân Tào, chúng vội vã quay đầu chạy về. Thấy một tên chạy, thì trăm tên sẽ chạy theo, chẳng mấy chốc mấy ngàn binh mã chỉ có ý lui không còn lòng dạ mà đánh nhau nữa, tất cả bỏ chạy về phía thành Hồ Dương. Nhạc Tiến thúc quân đuổi theo, cứ chém địch từ sau lưng, vô số người bị chém giết tại trận. Đại đội bộ binh do Tào Tháo thống lĩnh bám sát phía sau, muốn nhân cửa thành chưa đóng, đánh thẳng vào Hồ Dương.

Lúc này Đặng Tế cũng đã thấy rõ đại đội quân địch, thấy binh mã của mình bại trận, thì sợ đến xanh mặt, cũng chẳng còn nghĩ đến bọn chúng sống chết ra sao, giậm chân hét to:

— Mau đóng cửa thành! Đóng cửa bắn tên!

Cửa thành hai bên đông tây lập tức được đóng chặt, nhưng duy cửa bắc vẫn đông chật xe lương! Đám bại binh kia thật đáng ghét, lúc xung phong thì

chạy chậm mà khi rút lui sao co giò đua nhau nhanh thế. Quân lính canh cửa còn chưa kịp lùi những xe lương đang chặn cửa ra, thì đã có mấy chục tên lính nhanh chân xông vào được cửa bắc, theo đó quân canh cửa đều bị xô tan hết, liền ngay sau đại đội bại binh cũng chạy tới nơi, tức khắc khiến cửa bắc thành bị tắc nghẽn, muốn đóng cửa cũng không đóng được nữa. Có kẻ thấy cửa thành bị tắc nghẽn, liền trèo lên cả xe lương mà qua. Tào quân đông như kiến cỏ cũng đuổi theo sát phía sau, tiếng hô giết kinh thiên động địa, cả khu vực ngoài cửa bắc thành chen cứng đến nước cũng không chảy qua nổi.

— Bắn tên! Mau bắn tên! - Đặng Tể sốt ruột hò hét.

Rất nhiều quân lính mang cung tên trên thành, nhưng lại chẳng có kẻ nào dám bắn, bởi quân địch, quân ta đều đã hỗn loạn, chen chúc lẫn nhau, sao phân biệt được ai là ai chứ?

Ở trên sợ nhầm người không dám bắn tên, nhưng từ dưới bắn lên thì tuyệt không có chuyện nhầm lẫn. Quân của Đặng Tể còn chưa kịp nhắm trúng người mà bắn thì mũi tên của Tào quân đã bay lên tới nơi! Chỉ cần chậm một bước là tất cả sau đó đều bị khống chế, quân lính trên thành có kẻ bị bắn chết tại chỗ, có kẻ vội thụp xuống tránh tên, chỉ còn nghe thấy tiếng tên bay vun vút trên đầu, chẳng ai còn dám đứng lên nữa. Bất ngờ một mũi tên bắn trúng giải mũ của Đặng Tể, khiến hắn giật mình ôm đầu ngồi xuống chân nữ tướng, cục thế hiện giờ, hắn đã không cách nào khống chế được nữa.

Nhạc Tiến thúc kỵ binh dũng mãnh xông vào thành, quân địch bị Tiến đạp chết hàng loạt, sau đó cũng chẳng chen nổi vào nữa, bèn vùng thương lên, cứ đâm chém bừa, cuối cùng cũng vào được bên trong thành. Nhạc Tiến cũng không cần biết bên mình là địch hay ta, cùng hô hào mọi người khiêng xe lương ra khỏi cửa. Lúc này, xe lương chặn cửa mới là kẻ địch chung, mọi

người cùng hô một hai ba rồi lấy hết sức nhấc bổng xe lương đang chặn cửa ra một bên. Thế là xong, cả bại quân và Tào quân cùng dễ dàng xông được vào thành Hồ Dương.

Đặng Tế ngồi lặng bên nữ tường, hồi lâu mới ý thức được rằng thành Hồ Dương đã không giữ được nữa rồi, lại cũng không dám đứng lên, chỉ còn cách bò xuống dưới lầu. Thấy trong thành đã đại loạn, người của mình, người của Tào Tháo, lại còn bách tính, chạy tán loạn khắp nơi. Hắn vội trèo lên lưng ngựa, dẫn theo mấy chục thân binh xông qua phố chạy đến cửa nam, định bụng mở cửa nam trốn đến Cánh Lãng hoặc chạy thẳng về Tương Dương.

Nào ngờ cửa nam vừa hé mở một lối nhỏ, đã có một người cưỡi ngựa xông vào. Người đó mặt đen ngồi ngay ngắn, râu trên mặt xum xuê, tướng mạo rất đáng sợ, tay cầm cây mâu bá vương đầu hổ. Đặng Tế còn chưa rõ chuyện gì, đã thấy vị đại tướng mặt đen ấy múa cây mâu theo thế võ bá vương, thứ vũ khí nặng trĩu ấy nhằm thẳng đầu Đặng Tế bổ xuống! Đặng Tế kinh hãi vội nghiêng người giật cương ngựa, người thì tránh được, nhưng ngựa lại không tránh nổi, cây mâu giáng thẳng xuống đầu ngựa. Đặng Tế chỉ kịp nghe một tiếng bộp, rồi sắc máu phun đỏ lòe, ngay sau đó mắt nẩy đom đóm toàn thân đau điếng, tới lúc có thể phản ứng lại được, thì đã thấy mình ngã sòng soài trên đất từ khi nào. Bấy giờ cửa nam đã mở tung, hóa ra quân Tào đã phục sẵn bên ngoài, lũ lượt xông tới, bắt Đặng Tế trói chặt lại...

Tiếng hô giết bốn phía xung quanh dần lắng xuống, đám bại quân của Đặng Tế có tên cưỡi giáp quy hàng, có kẻ nhân rối loạn vượt thành trốn chạy về Tương Dương. Hứa Chử giải Đặng Tế lên thành, ấn hãn phục xuống sát đất. Đặng Tế toàn thân đau điếng lại không thể cử động được, thấy trên chiếc ghế trước mặt mình có một vị quân quan độ tuổi trung niên, chòm râu đã

đổm bạc đang ngồi, những người hai bên đều đứng cúi đầu, liền đánh bạo hỏi:

— Ngài là... là Tào công ư?

— Chính là Tào mỗ đây. - Tào Tháo mỉm cười, - Còn không mau cời trói cho Đặng tướng quân?

Một tên lính bước lại cời trói cho Đặng Tể đang mặt mày ủ rũ, nhưng lại kê đao ngay sau gáy, không cho hấn động dấy.

— Đặng tướng quân, ông thật cẩn thận chu đáo, đã chuẩn bị đầy đủ lương thảo để chào đón chúng ta. - Tào Tháo cười ha hả nói móc, - Ông có biết lão phu đã đến đây thế nào không?

Đặng Tể thực sự không nghĩ ra được, lại sợ bị mất mạng, lập tức tán nịnh:

— Vương sư đến đây, thiên binh thiên tướng, thiên lôi giáng xuống, thiên uy khó đỡ, thiên sinh thần lực, thiên, thiên... chỉ có trời mới biết các ngài đã đến thế nào.

Chúng tướng thấy Tể tả tơi như vậy, ai cũng cười nhạo, Tào Tháo lại đưa tay ra hiệu cho mọi người trật tự, rồi an ủi:

— Đặng tướng quân khao quân có công, mau mang ghế đến cho ông ấy.

Một tên lính mang chiếc ghế lại cho Tể, nhưng Đặng Tể nào dám ngồi? Hứa Chử không cần giảng giải, túm ngay cổ áo Đặng Tể, nhấc lên bắt ngồi vào ghế. Đặng Tể nghĩ chưa biết rồi sẽ ra sao, ngồi còn thấy khó chịu hơn quỳ, nhưng cũng chỉ biết ngồi ghé vào mép ghế chờ đợi.

Tào Tháo mỉm cười nhìn Đặng Tể hồi lâu, bỗng thuận miệng bảo:

— Đặng tướng quân, ông có biết ta với Lưu Kinh Châu chúa công của ông quan hệ thế nào không?

Đặng Tế cúi đầu ngẫm nghĩ một lúc, rồi lắc đầu bảo:

— Mặt tướng còn ít tuổi, không được biết chuyện của Tào công với chúa công. - Kỳ thực Tế cũng biết mối giao tình cũ giữa hai người, nhưng không dám nói ra, vạn nhất Tào Tháo nhân lời diễn chuyện, chưa nhắc đến lỗi của Lưu Biểu, ngược lại đem tội tiến quân vào Nam Dương ra mà lấy đầu Tế, thì dù trăm miệng cũng chẳng cãi được.

Tào Tháo cố ý vuốt râu khen ngợi:

— Năm xưa khi đại tướng quân Hà Tiến chủ trì triều chính, bản quan làm Điển quân hiệu úy ở Tây Viên, Lưu Kinh Châu làm Bắc quân trung hầu, đều là tân khách trong mạc phủ, cùng bảo vệ an nguy cho Lạc Dương, đếm đốt ngón tay tới nay đã mười năm rồi.

— Vâng, vâng, vâng. - Đặng Tế vội vàng gật đầu, - Các ngài là bằng hữu cũ vậy.

— Lưu Kinh Châu là danh sĩ trong nước, lại là châu mục được triều đình chính thức nhận mệnh, đáng ra nên giữ vững đất mình được lĩnh, mà hưởng ứng triều đình mới phải. Trời không thể có hai mặt trời, nước không thể có hai quân vương, nay khắp thiên hạ đều lên tiếng thảo phạt nguy đế Viên Thuật, lúc này Lưu Kinh Châu muôn vàn không nên đem quân ra Nam Dương. Thông minh cả đời, hồ đồ một chốc, đó chẳng phải là làm hại triều đình ư? - Nói rồi, Tào Tháo lại hỏi Đặng Tế, - Người xem ta nói vậy có đúng không?

— Đúng, đúng, đúng. - Đặng Tế gật đầu mãi, giờ đây đao đang kề trên cổ, há dám nói một câu không đúng ư.

Tào Tháo đã nói đến lúc cần dừng:

— Tất nhiên, việc binh nhung phen này phần lớn là bởi hiểu lầm mà ra.

Quá nửa là do tên Trương Tú kia ở giữa bày trò ly gián, gây chuyện thị phi...

— Tào công thánh minh! Tất cả đều là tội của Trương Tú, chứ chẳng phải là ở mặt tướng. - Đặng Tế té nước theo mưa, vội vàng biện hộ cho mình.

Tất nhiên Tào Tháo biết Tế vờ vịt, nhưng lúc này không thể gây thù chuốc oán với Lưu Biểu, nên cố ý để cho Đặng Tế một lối thoát:

— Món nợ với Trương Tú, ta với Trương Tú sẽ tự giải quyết, Lưu Kinh Châu không nên can thiệp vào. Thực ra ở Kinh Châu ta có không ít bằng hữu cũ, Lưu Kinh Châu ở Tương Dương chẳng phải là dựa vào Sái Mạo, Khoái Việt mà đứng chân sao? Nhớ lại Sái Đức Khuê vốn là bằng hữu với ta từ thuở thiếu thời. Còn Khoái Dị Độ cùng là Tây tào duệ trong mạc phủ của Hà Tiến. Ngoài ra còn một bằng hữu nữa là Lâu Khuê, tự Tử Bá hiện ở Kinh Châu chăm lo cho những sĩ nhân lánh nạn, chúng ta đều rất rõ về nhau. Người quay về hãy nói cho Lưu Kinh Châu, cũng như những bằng hữu cũ của ta biết, chớ nên vì một tên Trương Tú mà khiến tất cả mọi người đều không vui. Triều đình sẽ không làm khó Kinh Châu, đợi ít bữa nữa, có thể lão phu sẽ sai sứ giả đến, hy vọng có thể hóa giải hiểu lầm, kết lại mối giao hảo cũ.

Đặng Tế vừa nghe thấy cho mình đi, liền vui mừng dập đầu:

— Mặt tướng nhất định đem những lời này nói lại với chúa công, khuyên chúa công không đối địch với triều đình nữa.

Tào Tháo nói lại:

— Đặng tướng quân nói sai rồi, căn bản không có chuyện đối địch hay không, lần này chẳng qua là chút hiểu lầm mà thôi.

— Hiểu lầm, hiểu lầm, tất cả chỉ là hiểu lầm. - Đặng Tế dập đầu mấy cái liền, rồi ngược mắt lên hỏi, - Mặt tướng có thể...

— Đi đi, đi đi! - Tào Tháo phẩy tay, - Nhưng thật xin lỗi tướng quân, lương thực ta đã vui lòng tiếp nhận cả rồi, toàn bộ ngựa cùng binh khí cũng đều thuộc về ta, quân sĩ ai bằng lòng đi thì đi, không bằng lòng đi thì ở lại.

— Đương nhiên là thế, mặt tướng xin cáo từ... cáo từ... - Đặng Tể nói xong liền đứng dậy, hấp tấp chạy xuống dưới thành. Những chỗ Tể chạy qua đều vương lại một mùi khai, Tể sợ quá vừa chạy vừa đá cả ra quần!

Tào Tháo dặn dò chuẩn bị quân mã, chống tay lên nữ tường, mắt nhìn ra mãi phía ngoài thành, thấy Đặng Tể dẫn theo hơn ngàn lính Kinh Châu đi bộ rời khỏi Hồ Dương, không ngăn được cười nhạt:

— Làm tướng mà không có kiến thức, làm người mà không có chí khí. Lưu Biểu dùng đồ bỏ đi như vậy cầm quân, há có thể không thua? - Nói đến tài làm tướng, Tào Tháo lập tức nghĩ đến Trương Tú, vội quay lại dặn dò, - Lúc này không được trễ nải, Tào Nhân chia một nửa quân số lưu lại, xử lý những công việc dang dở, số binh mã còn lại sẽ theo ta quay về Uyển Thành. Ngày nào chưa phá được Trương Tú, lão phu còn chưa được yên ngày đó!

Làm xong việc ở Hồ Dương, Tào Tháo lập tức dẫn quân quay về Uyển Thành. Đoàn quân cấp tốc quay về mất trọn một ngày, nhưng về đến Dục Thủy, sự tình đã phát sinh thay đổi.

Giả Hủ tức trí đa mưu, tuyệt không phải kẻ tầm thường, Tào Tháo vừa đi, ngay ngày hôm sau ông ta đã phát hiện ra tình hình bất ổn. Đại doanh Tào quân trông có vẻ thanh thế lớn mạnh, nhưng chỉ nghe sấm nổ chẳng thấy mưa rơi, tu sửa cầu treo trù trừ chậm chạp, dường không có ý công thành.

Giả Hủ lập tức biết đã trúng kế, nhưng khi ấy muốn gửi thư tới Hồ Dương cũng không kịp nữa rồi, xuất binh truy kích cũng không khả thi. Một khi Tào Tháo đã đi, Đặng Tể tất sẽ thất bại, Đặng Tể bại rồi thì ứng viện phía sau chắc chắn không còn, Lưu Biểu sẽ tức tốc đổi công thành thủ, Trương Tú



sẽ phải bỏ thành mà lui. Giả Hủ rốt cuộc vẫn là Giả Hủ, ông ta lại đề nghị kế “lấy đạo của người để trị người”. Trương Tú cũng cảm tình kỳ sùng trên Uyển Thành, rồi nhân đêm tối trốn khỏi thành, vượt qua Dục Thủy chiếm Vũ Âm - trọng trấn tích trữ lương thảo ở Nam Dương.

Trong lúc Tào Tháo hồi binh, Tào Hồng, Quách Gia cũng biết đã trúng kế, đại quân quay sang phía đông vây bức Vũ Âm, đôi bên cầm giữ nhau một ngày trời. Trương Tú tuy giải quyết được vấn đề thiếu thốn lương ăn, nhưng binh lực khác nhau, lại mất hậu phương viện trợ, nghe tin Tào Tháo đã dẫn quân về, lượng lớn lương thực căn bản chẳng cách nào chuyển đi được, nên chỉ còn cách lệnh cho quân lính tự mang theo lương ăn, mang được bao nhiêu thì mang, rồi lại mở cửa nam thành dẫn quân chạy đi, lần nữa trốn đến huyện Nhượng, dựa vào Lưu Biểu. Tào quân đã bôn ba mệt mỏi quá đổi, tấn công một trận nhưng căn bản không ngăn chặn nổi, đành nhìn bọn chúng bỏ chạy. Trương Tú, Đặng Tể cả hai cùng tơi tả, chuyện chiếm cứ Uyển Thành hoàn toàn thất bại, những huyện thành giành được tất cả lại quy về Tào Tháo.

Nhưng Tào Tháo vẫn thấy tiếc nuối. Lần này tuy Tào Tháo đã chiến thắng, nhưng vẫn chưa khiến Trương Tú bị tổn thương sơi lông nào, mối ẩn họa vẫn chưa được giải trừ. Thấy cũng đã tới tiết cuối năm, lại có cả đội quân thu nhận từ Viên Thuật, Lưu Biểu đang cần được sắp xếp, Tào Tháo đành hồi binh quay về Hứa Đô, vẫn để Tào Hồng ở lại trấn thủ Nam Dương, vỗ về những huyện thành trước đây bị mất nhưng nay đã thu hồi về được.

## **Khổng Dung náo phủ**

Phá được Viên Thuật, sau lại thắng Lưu Biểu, lần này Tào Tháo dẫn

quân về có thể nói vinh quang hơn nhiều so với hồi đầu năm. Còn cách Hứa Đô đến mười dặm, đã thấy không ít sĩ nhân đứng sắp hàng bên đường nghênh đón, âm nhạc vang trời, cờ quạt rợp đất, người dẫn đầu chính là thượng thư lệnh Tuân Úc.

Tào Tháo trông thấy bày đặt như vậy rất không bằng lòng, vội chạy đến trước rồi xuống ngựa, cũng chẳng thêm bận tâm đến những người đang quay về phía mình thi lễ, tiến thẳng đến trước mặt Tuân Úc trách bảo:

— Văn Nhượng à, ta đâu phải lần đầu tiên đi đánh trận trở về, ông hà tất phải bày đặt hư lễ thế này.

Tuân Úc vái dài:

— Tại hạ há lại không biết tính khí của ngài, nhưng hôm nay là phụng mệnh thiên tử, chứ không phải chủ ý của tại hạ.

Tào Tháo đưa mắt nhìn khắp một lượt, chỉ thấy những người có mặt quá nửa là Thị trung và quân hồ bôn bên cạnh hoàng đế, còn một số thân sĩ ở Hứa Đô, chứ không kinh động đến liệt khanh và công hầu, hẳn là do Tuân Úc ngăn cản bớt đi. Tào Tháo chuyển giận làm vui, vội vái chào khắp lượt, khăng khái nói:

— Văn Nhượng không trái vương mệnh lại nghĩ đến ý nguyện của kẻ thấp hèn này, thực là hiếm có. Ông không làm chức Thượng thư lệnh e rằng chẳng ai có thể đảm đương được.

— Chút chuyện nhỏ ấy thì có gì đâu. - Thực ra Tuân Úc đang có tâm sự, vụ án Thái úy Dương Bưu gây ầm ĩ Hứa Đô, nhưng lúc này không tiện nói trước mặt mọi người, chỉ vội giới thiệu, - Tào công, hôm nay còn có hai vị tiếng tăm vang dội cũng đến đây đón ngài đó!

—Ồ?! - Tào Tháo nhìn ngó xung quanh, - Là ai vậy?

Tuân Úc kéo một người lại rồi đích thân tiến cử:

— Vị này là Hà Thúc Long, nổi danh ở Trần Quốc.

Hà Thúc Long tên gọi Hà Quỳ, là danh sĩ ở Dương Hạ, Trần Quốc, xưa nay nổi tiếng là người đức hạnh cao khiết. Nhân vì có quan hệ thân thiết với tộc huynh của Viên Thuật là cố Sơn Dương thái thú Viên Di, thời gian chiến loạn có tị nạn ở Hoài Nam. Sau đó Viên Thuật âm mưu tự lập, ban cho ông ta ngụy chức, Hà Quỳ kiên quyết từ chối không nhận, nên liền bị giam lỏng. Lần này Viên, Tào đánh nhau ở Trần Quốc, Hà Quỳ nhân khi rối loạn trốn khỏi Thọ Xuân, để tránh sự truy bắt của nanh vuốt Viên Thuật, ông ta đã phải ẩn mình trong núi một thời gian. Sau đó nghe tin Viên Thuật chiến bại, nhân tâm ly tán, cả vùng Hoài Nam hỗn loạn, ông ta mới vượt Hoài Hà, trốn đến Hứa Đô. Do Tào Tháo chuyển sang đánh Nam Dương, vì thế thành ra ở sau lưng Hà Quỳ.

Tào Tháo tuy ngưỡng mộ tiếng tăm của Hà Quỳ từ lâu, nhưng hôm nay là lần đầu được gặp. Thấy ông ta tuổi chừng hơn ba chục, mình cao tám thước ba tấc, tướng mạo đoan trang, y phục sang trọng, chẳng có vẻ gì giống kẻ chạy nạn cả, trong lòng thầm lấy làm lạ. Không đợi Hà Quỳ chào, Tháo đã chấp tay nói trước:

— Hà tiên sinh mấy năm trời bị khốn ở bên lũ sài lang, nay cuối cùng đã thoát hiểm, thật đáng chúc mừng!

Thường thường những người đáng dập cao lớn khi gặp Tào Tháo đều phải cúi đầu gập mình, nhưng Hà Quỳ có lẽ bẩm sinh đã không phải là người khom lưng cúi mình, chỉ chấp tay nói:

— Tào công thật khách khí, nếu chẳng phải nhờ minh công đánh bại Viên Công Lộ, thì tại hạ đã không trốn đi được rồi.

Tào Tháo lắc lắc đầu:

— Thực chẳng giấu gì, ta còn chưa đến huyện Kỳ thì Viên Thuật đã tự tan vỡ rồi.

Lúc ấy từ trong đám đông lại chen ra một người, là Nghị lang Triệu Đạt, vốn là kẻ hậu sinh văn bối, cũng có chút tài học, luôn muốn bám theo Tào Tháo để mưu tiền đồ, bèn nhân cơ hội, cười nịnh bảo:

— Tào công thật khiêm nhường, lập được đại công như vậy, lại nói là Viên Thuật tự mình tan vỡ. Dù hẳn có tự tan vỡ thật, tại hạ thấy đó cũng là vì lo sợ uy danh của Tào công mà thôi. Mọi người nói xem có phải vậy không? - Kiểu nịnh bợ lộ liễu như vậy, dù có ngốc đến đâu cũng nhận ra, những người có mặt không ai không nhìn, căn bản chẳng đáp câu nào.

Tào Tháo cũng thấy câu ấy thật vô vị, chẳng thèm liếc nhìn Triệu Đạt, chỉ quay sang hỏi lại Hà Quỳ:

— Hà tiên sinh có tin lời ta không?

Cường bức cũng được, tự nguyện cũng được, dẫu sao Hà Quỳ đã từng làm quan với Viên Thuật, vả lại Hà Quỳ cũng có chút thân thích với Viên gia, ông ta thừa hiểu Tào Tháo muốn thử ý mình, bèn thông thả vuốt râu nói:

— Thuận thì được trời giúp, tín thì được người giúp. Viên Thuật không có tín thuận, mà muốn được trời, người giúp cho, chuyện ấy chưa từng có trong thiên hạ. Phàm kẻ làm chúa mà vô đạo, thì thân thích còn chống lại, huống hồ là binh sĩ tay chân? Theo ý Quỳ này, tất là sẽ loạn vậy!

Tào Tháo nghe ông ta nói toàn những chuyện nhân nghĩa đạo đức, nhận thấy người này có vẻ hơi hủ lậu, nhưng vẫn khen ngợi bảo:

— Viên Thuật tự ý tiếm hiệu làm thành một nước riêng. Kẻ lập quốc mà để mất hiền nhân thì hỏng, Viên Thuật không thể giữ được danh sĩ như Hà tiên sinh ngài, thì tan vỡ bại vong chẳng phải chỉ là chuyện sớm muộn thôi

sao?

Hà Quỳnh xua tay khiêm nhượng, lại chỉ tay vào một người ở bên đường, cười nói:

— Tại hạ chẳng qua chỉ là kẻ mang hư danh, ở đây còn có người mà ngài đã trông mong từ lâu vậy!

Tào Tháo nhìn theo hướng tay ông ta chỉ, thấy ở phía ấy có vị quan viên mặc áo xanh thắt đai đen, trông đáng vẻ chưa tới bốn mươi tuổi, nhưng khuôn mặt phong sương, có không ít nếp nhăn, lộ rõ vẻ gầy gò, cặp lông mày thưa mỏng, đôi mắt to sâu, râu ria cũng mang màu khô vàng. Tướng mạo ấy trông rất quen, nhưng Tào Tháo nhất thời không nghĩ ra là ai.

Người ấy vái chào nói:

— Tào công, trước đây cùng là tân khách trong mạc phủ, ngài từ Lạc Dương chẳng từ mà đi, từ đó đến nay mỗi người một nơi không được gặp gỡ. Ngài vừa viết thư cho tại hạ, lại thăng quan cho tại hạ, sao tại hạ đến trước mặt ngài, mà ngài lại không nhận ra vậy?

— Ông, ông là... là Công Đạt đây mà! - Tào Tháo gần như không dám nhận.

Tuân Du cười vẻ thê lương:

— Mấy năm nay tại hạ trải qua biết bao phong sương khổ sở, tướng mạo đều đã đổi khác cả.

Câu ấy thực không sai. Năm xưa Tuân Du làm duệ thuộc dưới trướng đại tướng quân Hà Tiến, sau đó lại giữ chức Hoàng môn thị lang, khi ấy phong lưu tiêu sái, thực chẳng kém gì Quách Gia bây giờ. Nhưng thế sự đa đoan, Đồng Trác về kinh gây họa triều chính, ông ta cũng bị bắt đến tây kinh Trường An. Vì cùng Hà Ngung lập kế hoạch giết Đồng Trác, nên bị giam

vào đại lao hơn một năm. Hà Ngung bị bệnh chết trong ngục, ông ta chịu đủ mọi cực hình cầm cự cho tới khi Vương Doãn, Lã Bố chính biến. Nhưng cảnh đẹp đâu được dài lâu, Tây kinh lại lần nữa bị thất thủ, Tuân Du muốn bỏ quan về quê, nhưng không có cách nào qua được Hà Nam. Thiên hạ chiến loạn khắp nơi, mấy lần ông ta được phong ngoại chức nhưng đều bó tay chẳng thể đến nhậm được.

Sau đó, Tuân Du chủ động đề nghị đến quận Thục làm quan, hy vọng có thể tránh được loạn lạc. Nào ngờ cha con Lưu Yên, Lưu Chương ở Ích Châu độc bá Tây Thục, cắt đứt đường đi. Ở Hán Trung lại có thủ lĩnh của bọn Ngũ Đẩu Mễ là Trương Lỗ chiếm cứ. Tuân Du ở Quan Tây khó khăn lặn lội, cuối cùng chẳng thể đến được đất Xuyên, lại không muốn trở về Trường An hỗn loạn, chỉ còn cách ở tạm Kinh Châu. Sau đó thiên tử dời đến Hứa Đô, Tào Tháo, Tuân Úc, Tuân Diễn trước sau gửi thư mời ông đến, lại lấy chiếu mệnh của triều đình vời Tuân Du ra làm Nhữ Nam thái thú, còn chưa có cơ hội làm theo chiếu chỉ, thì lại được chuyển về làm chức Thượng thư. Tuân Du rất muốn đi, nhưng chiến sự ở Nam Dương rối loạn, ông ta lại đi sang Vũ Quan rồi vòng qua Hà Nam mà tới. Tính ra mấy năm nay nếu không phải ngồi trong đại lao thì lại là ăn gió nằm sương, phải chịu muôn gian nghìn khổ, dung mạo há có thể còn được như xưa?

Tào Tháo nhìn Tuân Du thật lâu, năm xưa trong mặc phủ của Hà Tiến, Tháo đã rất khâm phục mưu trí nhìn xa trông rộng của Tuân Du, giờ đây cuối cùng cũng được như ý:

— Công Đạt mưu tính sâu xa, chẳng như người thường. Từ nay về sau có được tài trí của ông, thiên hạ còn lo gì nữa!

— Tại hạ giết Đồng Trác không thành, bản thân lại bị nhốt vào đại lao, còn mặt mũi nào nhận mỹ danh mưu tính sâu xa chứ. - Tuân Du cười nhả

nhó, - Hà Bá Cầu chết ở trong ngục, chí sĩ một thời nay chôn vùi chốn Tây kinh, từ đó về sau tại hạ tâm ý nguội lạnh, cầu thả sống qua ngày mà thôi.

— Chớ nói những câu như thế, giờ đây ông đã về theo triều đình, hãy nên phấn chấn trở lại, bộc lộ hết tài hoa như ở Lạc Dương khi xưa. - Tào Tháo hai mắt sáng ngời nhìn Tuân Du, - Nay việc ở Quan Trung đã biến đổi rất nhiều, Chung Do đi kinh lược đã thấy hiệu quả. Ta nghĩ không lâu nữa, có thể đem được linh cữu của Bá Cầu huynh về an táng.

Tuân Úc nói chen vào:

— Linh cữu của gia thúc Tuân Sảng đang ở Trường An, cũng phải đón về một thể.

Tào Tháo một tay kéo Tuân Du, một tay kéo Hà Quỳ cười bảo:

— Hôm nay ta đã chiến thắng trở về, nhị vị lại thoát khỏi hoạn nạn về đến kinh sư. Những chuyện không vui khác hãy tạm gác sang một bên, chúng ta về đến Hứa Đô phải uống say một trận. Đi! - Nói một câu đi, nhưng chẳng có ai lên ngựa, Tào Tháo cùng mọi người đi bộ về kinh. Đại đội quân phía sau thấy thế cũng thoải mái tùy tiện hơn nhiều, chư tướng đều xuống dắt ngựa cho đỡ mệt mỏi, những binh sĩ bản địa ríu rít kể chuyện phong thổ địa phương cho quân binh nơi khác mới quy hàng. Mọi người cười cười nói nói vô cùng náo nhiệt, quãng đường mười dặm chớp mắt đã đi hết.

Ngoài thành Hứa Đô đã dựng sẵn hành viên<sup>[172]</sup>, binh lính các bộ đóng đồn ở đó, Tào Tháo cùng các vị quan viên vào thành về phủ. Thấy trên đường phố ở Hứa Đô đều có bách tính đang quỳ lạy, lại có không ít người đứng trên lầu vẫy tay chào mừng. Quan viên đến nghênh đón chưa một ai rời đi, đều muốn đưa Tào Tháo về tận phủ đệ, sau đó theo ông ta cùng tới yết kiến nhà vua báo tiệp. Có lẽ đây là lần Tào Tháo thấy thỏa mãn nhất kể từ khi ra làm quan đến nay, bởi nỗ lực chinh chiến của ông cuối cùng đã được

chư vị quan viên coi trọng, được bách tính yêu mến, sự cố gắng đã gặt hái được thành quả, dường như không còn ai lời ra tiếng vào bất mãn với Tào Tháo nữa.

Đoàn người dài dằng dặc đưa Tào Tháo tới thẳng cửa phủ tư không, Tào Tháo trong lòng hào hứng, đứng lên bậc thềm đá vái chào khắp một vòng, lớn tiếng nói:

— Chư vị đồng liêu, đã để chư vị phải vất vả tiến chân! Tào mỗ ta có thể phá tan Viên Thuật, đánh bại Trương Tú, cũng là nhờ có mọi người dốc sức tương trợ. Nhờ có chư vị ở Hứa Đô phụ giúp thiên tử, xử lý triều chính, mới khiến ta lĩnh binh đánh trận mà không phải lo lắng gì. Từ nay về sau, Tào mỗ ta sẽ đồng tâm hiệp lực cùng chư vị phò tá thiên tử, tuyệt không bao giờ bạc đãi chư vị, cũng tuyệt không đem những tội danh không có thực mà đối xử với bất kỳ ai...

— Khoan đã! - Câu thề nguyện khảng khái của Tào Tháo còn chưa dứt, đã có một kẻ lớn tiếng cắt ngang.

Ai nấy đều kinh ngạc, chỉ thấy từ mé tây con phố lớn, có một người hốt hoảng chạy lại, đó chính là Thiệu phủ Khổng Dung.

Khổng Dung được tin Tào Tháo về kinh, còn chưa kịp thay triều phục, chỉ mặc tiện phục đội khăn phù cân, lập tức chạy đến ngay, tới trước mặt Tào Tháo lớn giọng bảo:

— Xin Tào công mau chóng cho thả lão Thái úy Dương Bưu ra!

Câu ấy như cái bạt tai vả thẳng mặt Tào Tháo ngay trước mặt mọi người, vừa nói xong câu “tuyệt không đem những tội danh không có thực mà đối xử với bất kỳ ai”, thì lại nẩy nòi ngay ra cái oan án do chính mình dựng lên. Những người có mặt ai nấy đều thấy khó xử, tất cả chỉ biết cúi đầu không nói gì. Tào Tháo thấy nóng bừng mặt, sợ rằng sẽ nói ra những câu làm mất mặt



mình hơn nữa, vội nói qua quýt:

— Văn Cử huynh, không nên nóng vội, có gì cứ từ từ nói.

— Không từ từ nữa! - Khổng Dung túm chặt lấy tay Tào Tháo, - Tên Mãn Sủng mà ngài đang dùng thực là kẻ khốc hại gian tà điên cuồng mất hết nhân tính, ngay trên công đường huyện nha mà dám dùng côn trượng đối xử với Dương công. Từ cổ hình phạt không phạm tới bậc đại phu, thế còn ra thể thống gì nữa?

Càng không muốn cho nói Khổng Dung lại càng hét lớn, thực là làm khó Tào Tháo. Tào Tháo vốn chỉ muốn có ý nhắc nhở Dương Bưu, mới sai Mãn Sủng thẩm vấn phải “linh hoạt”, không ngờ Mãn Bá Ninh lại dám dùng hình thật. Nhưng việc đã đến nước này, chỉ còn cách đâm lao theo lao, Tào Tháo đổi bộ mặt nghiêm túc, bảo:

— Văn Cử huynh, Dương Bưu kia với ngục đế Viên Thuật có quan hệ thân gia, lẽ nào lại không truy cứu tội của ông ta?

Khổng Dung không chịu lùi một phân:

— Dương công bốn đời giữ đức trong sạch, người người trong nước đều ngưỡng vọng. *Chu thư* có nói: “Phụ tử huynh đệ tội không liên quan đến nhau”, huống chi lại đem tội của họ Viên quy cho Dương công? *Kinh dịch* có câu: “Nhà tích thiện tất có phúc để lại đời sau”, há lại chẳng thành ra câu nói lừa người ư?

Tào Tháo vốn đã đuối lý, lần này trước mặt mọi người, càng nói lý lại càng mất mặt. Không biết phải làm sao, Tháo kéo kéo tay áo Khổng Dung, nói nhỏ:

— Đây là ý của nước nhà vậy.

Đó rõ ràng là một câu nói xằng, giờ đây lời Tào Tháo chẳng khác gì

chiếu mệnh của thiên tử, chẳng khác nào ý của nước nhà. Nghe Tào Tháo nói như vậy, Khổng Dung tựa hồ đã tỉnh ngộ ra, nhìn khắp ánh mắt khó xử của mọi người xung quanh, vội đổi sang ngữ khí ôn tồn:

— Giả sử Thành vương muốn giết Chiêu công, thì Chu công có thể nói là không biết ư? Nay những kẻ trâm anh thân sĩ sở dĩ ngưỡng vọng minh công, là bởi cho minh công là người thông minh nhân trí, phụ tướng Hán triều, dùng chỗ thẳng mà sửa chỗ cong. - Dem Tào Tháo so với Chu công, lại khen ngợi là thông minh nhân trí, hai câu này cũng coi như nể mặt Tào Tháo.

Tào Tháo thấy có thể dẹp yên chuyện này rồi, bèn bảo:

— Được, được, được. Văn Cử huynh an lòng, việc này đợi ta tâu rõ lên thiên tử, sẽ thả Dương công ngay!

— Chớ đợi tâu lên thiên tử nữa, Dương công chịu hình đã bị trọng thương! Bây giờ xin thả luôn!

Tào Tháo giật tay Khổng Dung ra, nói với giọng như khẩn cầu bảo:

— Ta về đến kinh sư, còn chưa gặp mặt thiên tử, lễ nghi còn chưa chu toàn, việc của Dương công chưa vội gì.

— Ôi chao! Bên kia đã dùng hình, còn nói lễ nghi gì chứ? - Khổng Dung thấy Tào Tháo vẫn cố kéo dài, bèn đi ra giữa đám đông, lớn tiếng nói với các quan viên có mặt, - Nay chuyện hoành hành giết người vô tội, những điều mắt thấy tai nghe trong nước há lại không đau lòng buốt ruột? Khổng Dung ta đường đường là nam nhi Lỗ Quốc, hôm nay nếu không thể giúp Dương công, ngày mai ta sẽ rũ áo mà đi, xóa tóc vào núi không tới triều đường nữa!

Câu ấy của Khổng Dung thật có sức lan tỏa, những quan viên có mặt thấy Dung gây náo loạn thật không hợp nhân tình, chỉ còn cách xúm lại an ủi Tào Tháo:

— Ngài hãy cho thả Dương công ra, chớ để Khổng Văn Cử làm ầm như vậy, còn bách tính nhìn vào, thể diện đám quan viên chúng ta đều bị hấn làm mất mặt cả rồi.

Tuân Úc cũng bước đến khuyên bảo:

— Việc của Dương công, dù Khổng Dung không nói tại hạ cũng tất có ý kiến, lần này Mãn Bá Ninh hành sự quá ác. Việc này nếu truyền ra ngoài, mình công sao dựng được tiếng tăm trong thiên hạ?

Khuôn mặt Tào Tháo từ trắng chuyển sang đỏ, lại từ đỏ chuyển sang tái, rồi từ tái chuyển sang trắng, nhìn Khổng Dung vẫn đang lớn tiếng hò hét, Tháo giận đến run người, cuối cùng cắn răng giậm chân, giơ tay quát to:

— Thả! Thả! Thả! Không cần biết ông ta có tội hay không, ta cũng coi như bỏ ngoài tai hết!

Khổng Dung vừa thấy kiến nghị của mình đã được đáp ứng, lập tức chuyển giận thành cười, bước đến vái tạ:

— Tào công hiểu rõ đại nghĩa, Dung này thật thấy vô cùng hoan...

Tào Tháo không muốn để ý, đến nhìn cũng chẳng thèm nhìn, quay người đi vào trong sân. Tháo càng nghĩ càng tức giận, mọi niềm vui thú hôm nay đều bị tên ôn thần ấy phá sạch rồi, thật là làm mất mặt ta!

Khổng Dung vừa nghe thấy Tào Tháo nói thả người, liền tỏ vẻ vui sướng như chưa có chuyện gì xảy ra, lấy giọng hô to:

— Xin đa tạ Tào công! Còn chuyện tại hạ tiến cử Nễ Hành kia, ngài tất phải gặp đấy nhé...

Những quan viên có mặt lại không được thoải mái như Khổng Dung, vốn định rằng sẽ cùng Tào Tháo lên điện báo tiếp, giờ đây thấy tình hình như vậy, không khéo lại gặp chuyện xui xẻo. Ai nấy đều im lặng tản ra về, không

ai nói câu nào.

## *Hồi thứ 60*

### *Chia quyền binh chính, chỉ định Tuân Du làm quân sư*

#### **Củng cố mạc phủ**

Do chiến trường Trung Nguyên không ngừng xung đột, việc bổ sung lương thảo ngày càng cấp thiết, chế độ cải cách đồn điền của Tào Tháo ngày một tỏ rõ tác dụng. Năm ấy triều đình liên tục dụng binh, nhưng đến gần cuối năm, trong kho vẫn thừa lương ăn, số lương thực do bách tính ở Hứa Đô sản xuất ra hoàn toàn có thể đảm bảo được việc cung ứng cho tiền tuyến, hơn nữa Điển nông Trung lang tướng Nhậm Tuấn còn thử nghiệm chế độ đồn điền ra các khu vực khác.

Lương là gốc của quân, dân lấy ăn làm đầu. Được nguồn lương thực bổ sung liên tục từ hậu phương, nên quân đội của Tào Tháo có thể liên tục xuất binh không hề mệt mỏi, tạo nên sự tuần hoàn rất nhịp nhàng. Nếu đem so ra, những thế lực cát cứ khác ở Trung Nguyên ngày càng suy yếu: Viên Thuật ở Hoài Nam đất đai nghèo nàn, nơi nơi khốn khó; Trương Tú ở huyện Nhượng binh ít lương thiếu, phải trông chờ vào người khác; Lã Bố tuy ngồi giữ Từ Châu, nhưng ba cánh thế lực thủ hạ ở Từ Châu, Tịnh Châu, Duyện Châu cũng vì tranh đoạt lương thực mà ngầm ngầm hiềm khích nhau.

Quan trọng hơn là, Trương Tú vốn xuất thân là cự tướng Lương Châu, lâu nay lại nổi danh vũ dũng, do đó sự thất bại của Tú đã làm chấn động từ

Quan Trung tới Tây Lương. Từ sau khi Đông Trác chết, một dải đất từ Hoảng Nông sang phía tây là thiên hạ của những kẻ võ phu, lớn có nhỏ có, cát cứ tới mấy chục nơi khác nhau.

Kẻ nào chỉ cần có vài ngàn quân mã đều dám tự tung tự tác. Bọn chúng dựa vào một mẫu ba phân đất mà tha hồ tung hoành tàn sát lẫn nhau, trước nay chưa bao giờ chú ý đến thế cục ở Quan Đông. Nhưng từ sau chiến bại của Trương Tú, chư tướng ở Quan Trung đã ý thức được uy lực của Tào Tháo. Lại thêm Chung Do đi kinh lược Quan Trung, nên thế lực cát cứ ở Quan Trung mà đứng đầu là Đoàn Oai bắt đầu quy thuận về triều đình Hứa Đô. Trong một đạo, việc sai sứ giả về triều trở thành xu hướng chung, bọn đầu sỏ loạn quốc Lý Thôi, Quách Dĩ bị rơi vào tình thế hoàn toàn cô lập.

Tào Tháo và thế lực triều đình cùng lớn mạnh, Hứa Đô bước sang năm Kiến An thứ ba (năm 198) trong bầu không khí ngày càng hưng vượng. “Đại sự quốc gia, chỉ có tế lễ và chiến tranh”<sup>[173]</sup>, nay triều đình đã có nền tảng vật chất, nên các nghi lễ đã bị bỏ từ lâu cũng dần được lập lại. Bắt đầu năm mới, nghi thức bách quan đến chúc tết nhà vua nhân ngày Nguyên đán cũng được khôi phục.

Đêm Trừ tịch, sang giờ tí được bảy khắc, cửa cung rộng mở, chuông trống hoàng cung vang rền, trên đến công hầu liệt khanh, dưới tới thuộc quan tiểu duệ, ai nấy mặc triều phục mới, chuẩn bị lễ vật, vào cung triều hạ. Lễ mừng của bá quan đã có quy định rõ ràng, công hầu dâng ngọc bích, quan viên hai ngàn thạch đứng đầu liệt khanh dâng dê non, quan viên bổng lộc từ một ngàn thạch đến sáu trăm thạch dâng chim nhạn, các quan từ bốn trăm thạch trở xuống sẽ sắm sửa lễ vật là chim trĩ.

Bá quan sắp hàng mà đi, qua cửa nghi môn thì cùng quỳ xuống dâng lời chúc tụng, những quan viên từ hai ngàn thạch trở lên khi lên điện phải hô

vạn tuế. Hoàng đế Lưu Hiệp cũng được một lần hiếm hoi cảm thấy vui vẻ, được Hoàng môn thị lang đưa lên điện tới ngồi trên ngai, rồi ban thưởng bá quan yến ẩm. Cung nhạc cùng nhau réo rắt một hồi, sau đó cung nữ đến đặt yến tiệc, dâng các món trân tu, đủ thức từ dưới nước, trên cạn, các loại rượu cất trữ trong cung được rót ra các chén tinh xảo, có thể nói là “chung minh đỉnh thực”<sup>[174]</sup> phú quý vô cùng.

Nhưng theo thể chế truyền thống, khi thực hiện nghi lễ chúc mừng trong tết Nguyên đán, tam công cửu khanh đều không thể thiếu được. Bởi Đại tư nông phụ trách dâng cơm, Tư không đảm nhận dâng canh, Thái úy, Tư đồ và các công khanh khác lần lượt bưng chén đến kính rượu hoàng đế. Nhưng nghi thức hiện giờ lại không như vậy: Thái úy Dương Bưu đã bị bãi miễn, lại còn bị Mãn Sùng dùng hình, bị nhốt trong đại lao của nha huyện, sau khi được thả Bưu liền nói với mọi người rằng bị tật ở chân, từ đó không đi ra khỏi cửa, ngay cả ngày lễ lớn thế này cũng không tham dự; Vệ úy khanh Trương Kiệm lại treo xe ở cửa phủ, tạ tuyệt tất cả những chuyện liên quan tới đi lại; Thái bộc khanh Hàn Dung thì nói dối là bị tật ở tai, tự nhốt mình trong nhà.

Bên cạnh ngự tọa, thực sự hoạt động chỉ có mấy người bọn Tào Tháo, Tuân Úc, Chung Do, Đồng Chiêu, ngoài ra lời thêm Tư đồ Triệu Ôn, Phụ quốc tướng quân Phục Hoàn hỗ trợ. Còn các đại thần triều đình khác, chỉ có phận sự nâng chén rượu quỳ bái dưới thềm thôi. Tuy nói nghi lễ thời Hán được kiến lập từ thời Thúc Tôn Thông, nhưng trên thực tế lại còn phải phụ thuộc vào tình hình chính trị thực tế...

Đến khi nghi lễ đã xong, yến tiệc đã tàn, bá quan lũ lượt cáo lui, Tào Tháo vẫn không dám trễ nải chút nào, đợi cho đến khi hoàng đế đã quay về hậu cung, biết rõ không còn kẻ nào có thể mượn cơ hội này để can gián

chuyện gì, Tháo mới kéo Tuân Úc, Tuân Du lên xe của mình.

— Tuân lệnh quân, buổi lễ hôm nay tiến hành có được không? - Tào Tháo hỏi về đặc ý.

— Hay thì có hay, nhưng cũng tốn kém quá. Thiên hạ còn chưa yên ổn, vì bữa tiệc đầu năm mà tiêu tốn nhiều tiền như vậy dường không đáng lắm.

— Đúng, đúng là tiêu tốn không ít. - Tào Tháo gật gật đầu, - Nhưng món tiền này đâu phải tiêu tốn uổng phí, ta muốn cho bách tính khắp thiên hạ biết rằng, quyền uy và lễ pháp của triều đình đã được dựng lại, từ nay về sau không ai có thể lay động được nữa. Nhất là lúc này, có rất nhiều sứ giả từ Quan Trung đến đây, ta phải cho bọn họ biết rõ sự tôn quý của triều đình.

Nghe Tào Tháo giải thích như vậy, Tuân Úc tuy thấy có lý nhưng vẫn nhắc nhở bảo:

— Với triều đình mà nói, những kẻ địch hàng đầu trừ ngụy đế Viên Thuật ra, còn có Lý Thôi, Quách Dĩ. Hai tên võ phu ấy tuy chẳng làm nên trò trống gì, nhưng rốt cuộc vẫn là đầu sỏ gây ra mọi tội lỗi, không giết bọn chúng sẽ chẳng thể làm rõ được chính nghĩa trong thiên hạ. Hiện giờ thời cơ đã chín muồi, nên giải quyết dứt điểm bọn chúng đi.

— Ta đã nghĩ đến chuyện này rồi. - Trong lòng Tào Tháo sớm đã có tính toán, - Đợi tiết trời ấm lên, ta sẽ sai Hạ Hầu Nguyên Nhung dẫn quân vào ải, đánh thẳng đến Trường An, nhất định phải cắt lấy đầu hai tên nghịch tặc ấy mang về, tế lễ trước lăng miếu các vị tiên vương.

— Sai Hạ Hầu tướng quân đi trước thật không ổn. - Tuân Du này giờ vẫn chưa nói gì, chột chen vào.

— Ồ? Công Đạt chưa được thấy tài dụng binh của Nguyên Nhung ư? - Tào Tháo hỏi dò.



Tuân Du mỉm cười. Trong mắt ông ta, Hạ Hầu Đôn giỏi việc trị quân, nhưng kém chuyện tấn công; là người giỏi nắm giữ quân cơ, nhưng công thành cướp đất lại chưa hẳn đã giỏi. Nhưng nguyên nhân khiến ông ta ngăn cản Tào Tháo lại chẳng chỉ có vậy:

— Xin Tào công thử nghĩ xem, Lý Thôi, Quách Dĩ là bọn quốc tặc, có tội gây ra họa loạn, đâu phải như bọn Trương Tú, Lã Bố. Theo quy chế triều đình, việc dẹp loạn về lý nên sai quan viên triều đình ra quân, hoặc là trung lang tướng, hoặc là yết giả bộc xạ. Sai Hạ Hầu tướng quân đi, xét về quy chế dường có điều không thỏa đáng. Đó là lý do thứ nhất.

Tào Tháo cảm thấy lý do ấy dường như có chút giáo điều, nhưng nghe Du bảo “đó là lý do thứ nhất”, liệu rằng vẫn có lý do khác nữa, vội hỏi:

— Vẫn còn nguyên nhân khác nữa ư?

Tuân Du lại nói:

— Các tướng ở Quan Trung đều có hiềm nghi lẫn nhau, không thể nhất trí, nếu đại binh tiến vào, sẽ khiến chúng tập hợp lại với nhau để cùng chống ngoại hoạn, cho nên dẫn quân vào ải tuyệt không phải là thượng sách. Đó là lý do thứ hai.

Lý do đầu tiên chẳng qua chỉ là một chiêu bài danh nghĩa chính thức, còn lý do thứ hai mới là vấn đề then chốt. Tào Tháo trầm ngâm giây lát:

— Vậy hãy tạm để hai tên giặc ấy sống thêm mấy ngày nữa.

— Chuyện ấy cũng không cần thiết. - Tuân Du cắt ngang bảo, - *Binh vô thường thế, thủy vô thường hình*<sup>[175]</sup>, chiến sự trong thiên hạ bên này mạnh lên, bên kia tất yếu đi. Minh công dựng lại miếu đường ở Hứa Đô, đó là có thù không đội trời chung với hai tên giặc Lý, Quách. Khó khăn lắm mới khiến các tướng ở Quan Trung sai sứ đến tấn kiến, sao lại có thể bỏ lỡ cơ hội

tốt để giết giặc? Hôm nay nếu không thể kéo chư tướng ở Quan Trung vào làm bộ hạ, một khi chiến sự ở Trung Nguyên chẳng may có biến động, khi đó Lý Thôi, Quách Dĩ cho tới chư tướng ở Quan Trung sẽ đều muốn chạy theo làm bộ hạ cho kẻ khác.

Tào Tháo hiểu rõ, câu “chiến sự ở Trung Nguyên chẳng may có biến động” mà ông ta nói, chỉ có thể là nhắm vào Viên Thiệu, mới thở dài bảo:

— Muốn trừ giặc lại không thể xuất binh, biết làm thế nào?

Tuân Du khi ấy mới lộ lá bài chốt:

— Sai Yết giả bộc xạ cầm cờ tiết vào ải, lấy hiệu lệnh của triều đình truyền hịch cho chư tướng ở Quan Trung, mượn tay họ giết Lý Thôi, Quách Dĩ. Như vậy có ba điểm lợi: Một là, phù hợp với quy định của tổ tiên, danh chính ngôn thuận; hai là, trừ giặc mà không đoạt lại đất Quan Trung, có thể làm an lòng chư tướng; Ba là, để bọn họ ra tay, chẳng khác nào kéo họ lên cùng thuyền với mình, có thể giúp ngày sau dần mưu tính lấy Quan Trung, ổn định được lòng người.

— Diệu kế! - Tào Tháo vỗ đùi, quay sang hỏi Tuân Úc, - Có ai thích hợp cho việc này không?

Tuân Úc nghĩ ngợi, rồi từ tốn nói:

— Thượng thư Bùi Mậu có thể đảm đương việc này. Ông ấy là người Ván Hỷ, Hà Đông, xét ra có giao tình sâu sắc với chư tướng Quan Trung. Năm Sơ Bình thứ tư, ông ấy phụng chiếu mệnh của thiên tử chủ trì việc đại xá ở Trường An, có thể nói là rất được nhân dân ngưỡng vọng. Hơn nữa, con trai ông ta là Bùi Tiềm đang giúp sức dưới trướng Lưu Biểu, nghe nói rất được sủng ái, dùng Bùi Mậu còn có lợi cho việc quan hệ với Lưu Biểu của chúng ta.

— Hay lắm, chúng ta hãy dùng cách mượn đao giết người! Phiên lệnh

quân thảo một tờ chiếu, phong Bùi Mậu làm Yết giả bọc xạ, cầm cờ tiết vào ải truyền hịch cho chư tướng ở Quan Trung thảo phạt hai tên giặc Lý, Quách, ai giết được quốc tặc sẽ được ban thưởng tước hầu, phong làm tướng quân. - Nói xong, Tào Tháo vừa ý nhìn Tuân Úc, Tuân Du đang ngồi hai bên tả hữu. Hai chú cháu họ, một người xử trí triều chính, một kẻ tham mưu việc quân, thực là hai cánh mà ông trời ban tặng cho Tào Tháo.

Chớp mắt, xe ngựa đã chạy đến phủ Tư không. Ngồi sau rèm châu, Tào Tháo đã nhìn thấy đám đông quan viên chen nhau đứng trước cửa phủ. Hóa ra sau khi rời khỏi hoàng cung, nhiều người đã không về nhà, mà đi thẳng đến phủ Tư không chúc tết Tào Tháo. Thói đời ấm lạnh, nhân tình đa đoan, từ khi Dương Bưu bị hạ ngục, không ít người đã học được cách ngoan ngoãn, biết điều hơn.

Trông thấy người người đến chúc tết, đông tướng muốn làm sập cả cửa, Tào Tháo chợt chau mày, lăm bắm:

— Một giây yên tĩnh cũng không có, thật là phiền phức. - Ông bảo dừng xe, rồi hỏi Tuân Úc, - Ta thấy trong vòng hơn một giờ nữa đám người này chắc chắn sẽ không chịu giải tán đâu, vậy mạo muội đến phủ lệnh quân ngồi một lúc, có được không?

Tuân Úc sợ giật nảy mình:

— Tại hạ được sủng ái mà lòng kinh sợ, nhưng trong tể phủ đám tục lại vắng lai ồn ào huyên náo, chỉ sợ làm phiền nhã hứng của ngài.

— Không sao cả. Ta cũng muốn xem xem một ngày lệnh quân xử lý muôn việc thế nào! - Tào Tháo cười rồi bảo phu xe giật ngựa, chuyển hướng xe về phía phủ đệ của Tuân Úc. Xe vừa chạy chưa được mấy bước, chợt nghe thấy phía sau dường tiếng hỗn hển thở dốc ngày càng lớn. Ba người Tào Tháo không dừng được phải quay đầu lại nhìn. Chỉ thấy một quan viên

ăn mặc trang phục Nghị lang, đang hốt hải chạy bộ theo xe ngựa.

Quan viên nhà Hán rất chú ý nghi lễ, tuy rằng hiện nay giáo hóa hỗn loạn, nhưng mặc bộ triều phục mới tinh, chân xỏ hài vân mà chạy bộ trên đường thì thực là bất nhã. Tuân Úc nhận ra ngay đó là Nghị lang Triệu Đạt:

— Ông ta làm gì thế? Có việc gấp cần bẩm báo ư?

— Hừ! - Tào Tháo cười nhạt một tiếng, - Ông ta thì có việc gấp gì chứ? Nếu có việc gấp thì đã kêu chúng ta dừng xe từ lâu rồi... Đánh ngựa chạy nhanh! Không cần để ý đến ông ta! - Xe ngựa của Tào Tháo càng chạy càng nhanh, Triệu Đạt ở phía sau vẫn không chịu dừng lại, chạy đến nỗi đai bụng bào tuột, sau đó lại giật cả mũ mũ xuống, ôm mũ xoa tóc mà đuổi theo.

Một lúc sau đến trước phủ Tuân Úc, mấy tên lính vén rèm châu lên, đang định đỡ Tào Tháo xuống xe, Triệu Đạt ở phía sau đã đuổi đến nơi, gạt hết bọn lính sang một bên, thở hồng hộc đưa cánh tay nóng như lửa, run rẩy đỡ Tào Tháo xuống.

— Triệu nghị lang, ông làm vậy là có ý gì? - Tào Tháo nhìn kỹ bộ dạng lôi thôi của Triệu Đạt.

Triệu Đạt hấp tấp đội lại mũ mũ, lùi lại một bước, quỳ xuống đất, cố nén hơi thở gấp nói:

— Hạ quan... hạ quan... chúc mừng năm mới... Tào công ạ...

— Triệu nghị lang đuổi theo xe để chúc tết, thật vất vả cho ông quá... - Tào Tháo đã gặp không ít kẻ nịnh bợ, nhưng chưa từng thấy kẻ nào lại hạ mình đến như vậy, không ngăn được nói một câu châm chọc. Tuân Úc, Tuân Du thì chỉ chau mày.

Triệu Đạt quỳ một bên, dường như đã lấy lại được nhịp thở đều, ngẩng đầu lên nhìn rằng cười nói:

— Khi này hạ quan trông thấy xe của ngài đối hướng, liệu rằng ngài có việc gấp phải làm. Vốn đã không muốn làm phiền, nhưng lại nghĩ, năm mới vừa sang nếu không đến chúc mừng, thì hạ quan thật là kẻ không hiểu tôn ti trên dưới, cho nên mới đuổi theo đến đây. Chỉ nguyện Tào công được mạnh khỏe, muôn sự thỏa lòng, hạ quan cũng thấy mừng lắm rồi... Không có việc gì nữa... vậy hạ quan xin... - Vừa nói Đạt vừa đứng lên định đi.

— Đứng lại đã! - Tuân Úc xưa nay vốn tốt tính, hôm nay cũng phải nổi nóng, - Triệu Đạt, ta muốn hỏi ông câu này, đường đường là một Nghị lang trong triều đình, mà chạy bộ trên phố như vậy còn ra thể thống gì nữa không?

— Chớ vội... - Tào Tháo thôi cười ngăn Tuân Úc lại, - Dang tay không đánh kẻ đang cười, lệnh quân chớ vì việc cỏn con ấy mà bức mình. - Tháo lại nhìn kỹ Triệu Đạt một lượt, - Triệu nghị lang, mọi người thường bảo: “Có lễ đến nơi, tất có khẩn cầu”. Ông cũng không cần phải che đậy làm gì, có việc gì cứ nói thẳng ra.

Triệu Đạt cười nịnh, lại quỳ xuống thưa:

— Thực không dám giấu, tại hạ muốn được làm duệ thuộc cho Tào công ngài. - Việc này thực là mới có lần đầu. Nghị lang tuy là chức quan lương chỉ sáu trăm thạch, song là quan viên trọng yếu của triều đình, nhưng Triệu Đạt lại bỏ chức quan hiển quý ấy, mà chịu chấp nhận cúi đầu làm duệ thuộc cho người khác.

—Ồ! - Tào Tháo châm chọc nói, - Ông làm vậy muốn bắt Tào mỗ ta phải chết ư, lão phu há lại dám phiền Triệu đại nhân làm việc cho mình, xin đừng đùa nhau thế.

Triệu Đạt dập đầu xuống đất, sang sảng nói:

— Tại hạ thực sự thành tâm thành ý... Từ khi tại hạ ra làm quan đến nay,

tuy giữ chức nghị lang nhưng lại chẳng có việc gì cụ thể, thực sự là không đành lòng. Đại trượng phu sống ở trên đời cần phải làm nên công trạng, tại hạ tuy là nghị lang nhưng lại chỉ ăn không mà không làm. Nếu có thể được làm dưới trướng của ngài, tại hạ còn có chút công việc để làm, trên thì không mắc lỗi với quốc gia, giữa sẽ không mang tội với tổ tông, dưới cũng không hổ thẹn với chút bổng lộc của mình, so với việc ăn không ngồi rồi thì còn tốt hơn nhiều. Chư vị đại nhân nói xem, có phải thế không? - Triệu Đạt cũng không tiện nói thẳng rằng, hiện quan viên triều đình có chức mà không có quyền, còn duệ thuộc của Tào Tháo không có chức nhưng lại có quyền, phủ Tư không chẳng khác nào một triều đình nhỏ ở trong triều đình. Triệu Đạt cũng là kẻ ham quan tước, nếu muốn leo cao tất phải bám lấy Tào Tháo.

Tuân Úc vừa nghe những lời của Triệu Đạt, mặt như muốn méo xệch, quay đi chỗ khác không muốn để tâm tới nữa. Tào Tháo lại chăm chú nhìn hồi lâu, rồi chậm rãi nói:

— Ở... ông nghĩ cũng thật thoáng.

Triệu Đạt quỳ lết lên một bước, bám lấy hia Tào Tháo, cười nịnh:

— Chỉ cần hạ quan có thể được Tào công thu nạp, dù chỉ là việc dắt ngựa lấp yên, tại hạ cũng bằng lòng.

Tào Tháo nhìn bộ dạng vô sỉ của Triệu Đạt, không nhịn được liền bật cười:

— Được rồi, nếu Triệu đại nhân đã không chê, hãy tạm làm một chân Lệnh sử trong phủ ta, có được không? - Lệnh sử còn thấp hơn duệ thuộc một bậc, là chân tiểu lại xử lý các công việc thường nhật.

— Được ạ! - Triệu Đạt liên tục dập đầu, - Chớ nói đến chức Lệnh sử, dù là tạp dịch cũng được! Tại hạ sẽ lập tức dâng biểu xin từ quan, đợi tin tốt lành từ ngài ạ.

— Đi đi! - Tào Tháo ngán ngẩm xua tay, - Lão phu vẫn còn việc phải bàn với lệnh quân đây.

Triệu Đạt vui mừng phát cuồng, hấp tấp đi khỏi. Tuân Úc khi ấy mới quay mặt lại, không nhận được oán trách:

— Minh công cố chi lại dùng loại người không biết tới liêm sỉ như vậy?

Tào Tháo cười nhạt nói:

— Triệu Đạt tuy là hạng tiểu nhân vô sỉ, nhưng còn là loại xiểm nịnh một cách quang minh chính đại. Ta thấy thế còn tốt hơn nhiều so với những ngụy quân tử giả thanh cao! Tiểu nhân cũng có chỗ hữu dụng của tiểu nhân đấy... Thêm nữa, dù ông ta có từ chức nghị lang rồi, sau đó có thể thực sự được trưng dụng hay không, đâu phải là việc của ta! Ngược lại ông ta tự nguyện từ quan, trước là trừ bớt một kẻ tiểu nhân cho triều đình, sau nếu ta không dùng, ông ta chỉ còn hai bàn tay trắng không có đồng bóng lộc nào, khi ấy cũng chẳng thể oán trách ta được. - mấy câu ấy khiến Tuân Úc đang buồn bực cũng thấy buồn cười, ông ta vội lui đến bên cửa phủ của mình, mời Tào Tháo vào trong.

Tào Tháo mỉm miệng cười, nào hay mới bước được một chân vào cửa, đã nghe thấy bên trong nhốn nháo ầm ĩ. Vội bước thêm mấy bước, thấy hai quan viên đang cãi nhau đỏ mặt tía tai ở giữa sân, phía sau có không ít thuộc viên đang lúi cúi can ngăn.

Tuân Úc cũng thấy hơi mất mặt, vội quát bảo:

— Chớ cãi nhau nữa, thế này còn ra thể thống gì nữa? Không trông thấy Tào công đến ư?

Câu ấy vừa thốt ra, mọi người trong sân đều quỳ xuống, hầu hết đều đang ôm theo công văn, là những kẻ đến tìm Thượng thư lệnh Tuân Úc để bàn bạc công việc.

— Không cần đa lễ, mọi người đứng dậy cả đi, ở đây chúng ta đều là khách cả... - Lúc nói câu ấy, Tào Tháo đã nhận thấy rõ, hai kẻ tranh cãi nhau khi nãy là Điển nông đô úy Táo Chi và Tư không duyện thuộc Hầu Thanh. Ông chỉ tay gọi hai người ấy cùng đi theo mình vào chính đường nói chuyện.

Chuyện tranh cãi khi nãy hầu như không làm rối tâm tư của Tào Tháo, ngược lại ông còn có vẻ hứng thú đi hai vòng quanh sảnh đường. Thấy trong phủ Tuân Úc bài trí cổ kính giản dị không hề lòe loẹt màu mè, Tào Tháo cảm thấy rất hài lòng, ngồi vào ghế dành cho khách. Tuân Úc tuy là chủ, nhưng khách ở ngôi lớn hơn nên chủ không dám coi thường, chỉ nghiêng người ngồi ghé xuống, Tuân Du thì ngồi dưới Tào Tháo. Táo Chi, Hầu Thanh tự nhận là người phạm lỗi, không dám ngồi, cúi mình đứng một bên đợi bị trách mắng.

Đám bộc tòng đã dâng nước lên, Tào Tháo nhấp một ngụm nhỏ rồi nói:

— Hầu Thanh, vừa nãy có chuyện gì vậy? - Tuy đều là những người được mình cất nhắc, nhưng chí ít Táo Chi cũng là một chân Đô úy, còn Hầu Thanh chỉ là tay duyện thuộc. Theo như phép tắc lễ nhượng trên quan trường, Tào Tháo trước tiên phải trách mắng thủ hạ của mình.

Hầu Thanh nói vẻ thận trọng:

— Tại hạ nhân vì chuyện đồn điền năm tới mà có tranh cãi với Táo đô úy...

Táo Chi cũng là người thành thật, không đợi Hầu Thanh nói xong, đã bước lên một bước ngắt lời:

— Chế độ đồn điền hiện nay có chỗ bất cập, cần phải chỉnh sửa mới được!

— Ông không làm thế được. - Hầu Thanh lại quay sang tranh cãi với



ông ta.

— Sao ông biết là không được? Phải thử mới biết chứ. - Táo Chi lại cự lại.

Thấy hai người lại sắp cãi cộ nhau, Tào Tháo quát bảo:

— Hầu Thanh ngậm miệng! Để cho Táo Chi nói thử xem, ta vẫn chưa hiểu là chuyện gì? Năm nay đã thu hoạch được tốt như thế, lại còn có bất cập gì?

Táo Chi cúi mình nói:

— Năm nay tuy thu hoạch được nhiều nhưng nếu làm theo cách của tại hạ, thu lợi của triều đình còn có thể tăng thêm được.

— Ồ? - Tào Tháo vừa nghe thấy còn có thể thu thêm được lợi, thì chăm chú lắng nghe.

Táo Chi đứng thẳng người cung kính nói:

— Chế độ điền khoa cũ của triều đình là tính trâu thu thóc, tức là theo số lượng trâu cày mà trưng thu lương thực của dân. Thu lương như vậy tuy dễ tính toán, nhưng lại có hạn chế rất lớn với số lương thu được. Năm được mùa cũng không thể thu nhiều thêm, còn nếu gặp phải năm thiên tai lũ lụt hạn hán thì phải giảm miễn, tính toán như vậy rất không ổn. Theo tại hạ nghĩ, chỉ bằng ta cứ đem điền địa mà chia cho dân, theo số người mà nhận ruộng, rồi lại theo số người mà thu lương, chúng ta và bách tính mỗi bên một nửa. Như vậy dù lũ lụt hạn hán vẫn đảm bảo lương thực, mà những lúc được mùa còn có thể thu thêm nhiều hơn một chút.

Cách làm như vậy quả thực không tệ, Tào Tháo ngạc nhiên nhìn sang Hầu Thanh:

— Sao ngươi lại phản đối?

Hầu Thanh quỳ xuống đất tâu:

— Khải bẩm chúa công, chế độ điền khoa đã được tổ tông đặt ra như vậy, bách tính theo quy định mà làm đã mấy trăm năm nay. Thay đổi phép ấy là có can hệ đến cội rễ quốc gia, làm không khéo sẽ sinh loạn.

Tào Tháo cười nói:

— Đấu óc người cứng nhắc quá... quy định là do con người đặt ra, làm gì có chuyện không thể thay đổi được? Nếu việc gì cũng làm đúng theo quy định thì thiên hạ này sao đến nỗi có hưng có vong như vậy? - Đúng vậy, nếu Tào Tháo cũng nghiêm chỉnh giữ đạo tôn con, thì sao có thể nắm hết triều cương như thế? - Phiền Táo đô úy nói cho Nhậm Tuấn rõ, không cần biết chế độ năm trước thế nào, những đồn điền mới khai khẩn năm nay, tất cả đem chia cho từng người dân, đến vụ thu hoạch theo số ruộng mà lấy thóc.

Hầu Thanh vẫn quả quyết nói:

— Thứ lỗi cho thuộc hạ nói thẳng, trị nước lớn như nấu cá nhỏ, những việc như pháp lệnh về điền khoa nên ít thay đổi là hơn.

Từ thời Tiền Hán đến nay, đề xướng việc lấy tư tưởng của Đạo gia để cai trị thiên hạ, thời thịnh trị Văn đế, Cảnh đế đề xướng “nghỉ ngơi dưỡng sức”, Quang Vũ đế lấy “nhu thuật”, cho nên theo lý luận về chính trị đương thời, pháp lệnh không nên tùy tiện thay đổi. Mâu thuẫn giữa Hầu Thanh và Táo Chi, tưởng như chỉ là một vấn đề cụ thể, nhưng thực tế lại đại diện cho hai lý luận trị nước khác nhau.

Tào Tháo vuốt râu ngẫm nghĩ hồi lâu:

— Câu “Trị nước lớn như nấu cá nhỏ” mà người nói chính là sách lược trị đời. Nhưng nay đang khi chiến loạn. Thời loạn không thể theo cách bình thường được, thu nhiều lương thực thêm chút, mới có thể đánh thắng giặc,

đánh thẳng giặc mới có thể an định thiên hạ. Hơn nữa, tính theo số ruộng mà thu thóc, chưa chắc đã kém hơn việc tính theo số trâu. - Vừa nói Tào Tháo vừa đứng dậy, thuyết minh, - Ví dụ cùng một mảnh ruộng, nhà họ Trương và nhà họ Lý cùng dùng một con trâu của nhà nước mà cày cấy. Kết quả sẽ thế nào? Nhà họ Trương không chịu làm, nhà họ Lý cũng không chịu làm, chẳng có nhà nào chịu cố gắng chăm chỉ, hơn nữa, dù họ có chăm chỉ làm lụng thì khi thu hoạch cũng phải chia cho người kia. Bây giờ chúng ta chia đôi ruộng ra, nhà họ Trương một nửa, nhà họ Lý một nửa, ai nấy làm ruộng của mình, họ sẽ phải tự lo liệu mà làm... Chớ nói rằng có trâu cày của nhà nước để mà sử dụng, dù không có trâu thì họ cũng phải dùng sức người ra mà cày, bởi công tư chia đều, trồng cấy được càng nhiều thì bản thân họ sẽ được càng nhiều! Bỏ sức ra như vậy lại chẳng xứng đáng ư!

Cách ví dụ như vậy thực khiến Hầu Thanh như được tỉnh cơn mơ, nổi nghi hoặc đã giảm đi rất nhiều, bèn khẩu đầu nói:

— Thuộc hạ ngu độn, không thể nhìn nhận sự việc sâu xa như chúa công.

— Hầu Thanh người cũng xuất thân là bậc quan lại thanh liêm, nhưng còn phải chú ý nhiều đến việc sản xuất của bách tính, đến tận nơi nhìn xem dân chúng cấy trồng ra sao... hãy đứng dậy đi! - Tào Tháo cười ha hả, giơ tay ra, - Các người cũng là vì việc công mà tranh cãi, nhưng không được làm mất mỗi giao tình hằng ngày.

Táo Chi và Hầu Thanh cùng thấy ngại ngùng, chấp tay vái tạ nhau để tỏ lòng hữu hảo. Còn Tào Tháo vụt chốc lại đã nghĩ đến vấn đề khác rồi:

— Lệnh quân, chuyện đồn điền lương thảo có liên quan đến việc quân, những chuyện cơ yếu như thế, nên tách riêng khỏi những việc của triều đình mới phải.

Tuân Úc vội giải thích:

— Ngài đã từng dặn bảo như vậy rồi, nhưng việc lớn việc nhỏ tất cả đều phải thông qua Thượng thư chiếu mệnh. Những việc có thể giải quyết ở sảnh trung cũng rất hữu hạn, khó trách được việc bọn họ tụ tập đến phủ tại hạ.

Tào Tháo nhân mà bảo:

— Ở chỗ này người qua kẻ lại phức tạp, việc hôm nay còn dễ giải quyết, nếu sau này lại vì sách lược công chiến mà tranh cãi nhau, chẳng phải làm lộ bí mật quân cơ ư?

Tuân Úc thoáng thấy không được vui: “Tào Tháo muốn tước bớt quyền tham gia vào việc quân sự của mình ư?”

Quả nhiên, Tào Tháo đã quay sang nhìn Tuân Du:

— Công Đạt, ta sẽ dâng tấu lên triều đình, nhận mệnh cho ông làm quân sư. Chuyển bọn Quách Gia, Hầu Thanh, Trương Kinh sang cho ông quản lý, để họ làm quân sư tế tửu. Từ nay về sau, những việc quân sự, chỉ có các ông phụ trách, sau khi bàn bạc đưa ra quyết nghị cụ thể thì chuyển sang cho ta phê chuẩn. Sau đó hãy đến tìm Văn Nhượng để ban bố chiếu mệnh. Các ông thấy thế nào?

Tuân Du không thể phản đối, chỉ khiêm tốn nói:

— Tại hạ mới về theo triều đình mới chưa lâu, đứng đầu các vị tế tửu, e là chưa đủ tư cách.

— Chớ nói như vậy, quân sư là quân sư của Đại Hán, sao lại nói triều đình mới với triều đình cũ, kinh nghiệm từng trải của ông, lẽ nào lại không có gì sao? Chức vụ này không phải ông thì còn ai đảm đương nổi. - Tào Tháo tay trái nắm tay Tuân Úc, tay phải nắm tay Tuân Du, - Việc triều đình và sự vụ trong quân hợp làm một, thúc điệt hai người tất có thể hợp tác giúp

sức lẫn nhau!

Thực sự thì, dùng Tuân Du để chia bớt quyền về quân sự của Tuân Úc cũng là lựa chọn tốt nhất không để nảy sinh mâu thuẫn với Tuân Úc.

Nói đến đó, hai chú cháu họ Tuân chỉ còn cách gật đầu đồng ý. Hầu Thanh lại nhắc nhở:

— Chúa công, các duệ lại trong phủ chuyển làm tế tửu, tất nhiên sẽ nảy sinh việc khuyết thiếu một số chức, cần kịp thời bổ sung cũng là việc cần kíp.

— Đúng, đúng. - Tào Tháo không ngớt gật đầu, - Ta thấy mấy người mới quy thuận Lưu Phức, Hà Quỳ còn cả Lộ Túy nữa, đều đã vọt vào phủ. Ngoài ra cũng tiếp tục chiêu nạp thêm một số hiền tài...

Nói đến chiêu hiền nạp sĩ, Hầu Thanh bỗng nhớ đến Nễ Hành, thuận miệng nói về trách móc:

— Chúa công, tại hạ chợt nhớ ra. Nễ Hành - Nễ Chính Bình mà Khổng Dung tiến cử, chúng ta đã trưng vọt ba lần, nhưng vẫn chưa chịu đến phủ. Vọt ra làm tam công mà không muốn làm thì thôi, đằng này hãn cũng đâu muốn làm ẩn sĩ, đến nay vẫn loanh quanh ở kinh sư chưa đi đâu, cả ngày chỉ nói những điều vớ vẩn, người này đúng thật khó chiều!

Tào Tháo nghe Hầu Thanh nhắc đến hai chữ “Khổng Dung”, lập tức chau mày, lại nghe nói Nễ Hành truyền bá những điều bậy bạ ở kinh sư, càng thêm giận dữ, quát hỏi:

— Há lại có lý như vậy! Hãn đã nói những gì?

Hầu Thanh liếc nhìn Tuân Úc, nói nhỏ:

— Hãn nói Tuân Lệnh quân chỉ hợp làm kẻ tiếp khách trong diếu tang... Kỳ thực đó cũng chưa hẳn là câu nói xấu, ý hãn muốn nói Lệnh quân tướng

mạo đoan trang phù hợp với việc tiếp đón tân khách. - Dù Hầu Thanh đã có giải thích thêm, nhưng Tuân Úc vẫn cảm thấy ngượng ngùng đỏ mặt.

— Còn nói gì nữa? - Tào Tháo lại bức hỏi.

Hầu Thanh hồi hận mình đã trót nhiều lời, nhưng muốn không nói nữa cũng không được:

— Hẳn nói... Hẳn nói ở kinh sư chẳng có nhân vật nào đáng kể, chỉ có hai người: To là Khổng Văn Cử, nhỏ có Dương Đức Tổ mà thôi.

— Hừ! Đúng là tên học trò ngông cuồng! - Tào Tháo càng thêm tức giận, - Tên Dương Đức Tổ kia là ai? Lại được đem sánh với Khổng Dung?

Tuân Úc giải thích bảo:

— Dương Đức Tổ chính là Dương Tu, con trai Dương Bưu.

Tào Tháo vừa nghe thấy là con trai Dương Bưu, càng như lửa đổ thêm dầu, những người mình không thích lại đồn cả với nhau làm một! Tháo bỗng đứng vụt dậy, dặn dò Hầu Thanh:

— Người mau chóng về phủ, xem xem những quan viên đến chúc tết đã đi hết chưa, mời một số người ở lại. Không cần hỏi đến tiếng tăm quan chức, chỉ chọn những người là văn sĩ có tài học. Ngoài ra lại mời Hy Lự, Tuân Duyệt, Tưởng Cán, Hà Quỳ, cả Khổng Dung, Tạ Cai, cuối cùng tìm Nễ Hành. Hôm nay ta muốn tụ tập hết những bậc tài học ở Hứa Đô lại, để dạy cho tên cuồng sinh ấy một bài học!

Hầu Thanh chớp chớp mắt:

— Nếu Nễ Hành lại không chịu đến nữa thì sao?

— Không đến? - Tào Tháo trợn mắt, - Không đến không được! Dẫn theo quân đi, có phải bắt trời cũng phải đưa về bằng được cho ta!

## Nễ Hành phá tiệc

Đầu xuân năm mới, phủ Tư không cho mời khách, những người Tào Tháo mời không phải quý tộc quan cao, mà đều là kẻ sĩ tài học ở kinh sư, để nhằm thể hiện học vấn, tỏ rõ uy phong với tên cuồng sĩ Nễ Hành.

Thời trẻ, Tào Tháo cũng từng làm không ít chuyện nông cuồng, hơn nữa những kẻ thân là bạch đình, cũng khó tránh khỏi có thiên kiến với đám người đang làm quan, cho nên Tháo vẫn chưa coi Nễ Hành như một cừ thù. Nếu trong buổi tiệc rượu có thể giáo huấn Nễ Hành đôi chút, khiến ông ta bớt nông cuồng, thì rất có thể cũng cần trọng dụng người đó.

Chưa đến giờ Ngọ mà toàn bộ khách mời đã có mặt đầy đủ. Hôm nay bất luận quan chức lớn nhỏ, cứ theo tài học và danh vọng mà vào tiệc. Tào Tháo tự đánh giá qua một lượt, khi xưa nhờ thông hiểu cổ học mà được vời ra nhận chức Nghị lang, lại từng làm nhiều thơ như *Cảo Lý hành*, *Giới Lộ hành*... nên có đủ tư cách để làm chủ tiệc.

Từ Tào Tháo trở xuống, người ngồi đầu tiên bên dãy phía đông là Quang lộc huân Hy Lự. Hy Lự tự Hồng Dự, là môn sinh được Trịnh Huyền - bậc thái sơn bắc đẩu về Kinh học - đánh giá rất cao. Năm xưa đại tướng quân Hà Tiến trưng vời Trịnh Huyền ra làm quan, ông buộc phải đến kinh sư, sau khi gặp mặt Hà Tiến liền nhân đêm tối trốn luôn, chỉ để lại đệ tử là Hy Lự ở lại để giải thích.

Hy Lự bị Hà Tiến giữ lại trong triều, đến loạn Đông Trác, Lý Thôi lại cùng thiên tử và bá quan đồng tâm hiệp lực, nay đã thay Hoàn Diển làm chức Quang lộc huân. Đương nhiên, Hy Lự và Hoàn Diển đều giống nhau ở chỗ có chức mà không quân, căn bản không đủ khả năng quản lý bảy thợ, chẳng qua cũng chỉ là nắm giữ trên danh nghĩa mà thôi. Nhưng có một điểm hơi

khác, Hy Lự là người quận Sơn Dương, Duyện Châu, cũng khá hòa hợp với Tào Tháo. Lự mặt trắng râu dài, tướng mạo đoan trang, quần áo chỉnh tề, đứng ngồi ngay ngắn, mắt không nhìn ngang, rất có khí phái của bậc đại nho.

Tiếp sau Hy Lự là Tuân Duyệt ở Dĩnh Xuyên. Tuân Duyệt tự Trọng Dự. Tuy chỉ lớn hơn Tuân Úc mười một tuổi, nhưng lại là tộc thúc Tuân Úc, tức là vai thúc tổ (ông trẻ) của Tuân Du. Ông ta nổi danh nhờ tinh thông sử học và văn chương, hiện làm chức Thị trung, hằng ngày theo giúp hoàng đế đọc sách làm văn, rất có dáng vẻ của một vị ngự sử. Người này văn chương như gấm dệt, chữ nghĩa chứa đầy trong bụng, nhưng tính cách trầm tư, cốt cách lạnh lùng, thường ngày ít nói. Tiếp sau Tuân Duyệt là hai vị hiền sĩ tiếng tăm vang dội Giang Hoài: Hà Quỳ tự Thúc Long, và Tưởng Cán tự Tử Dực.

Còn người ngồi đầu mé bên tây chính là Khổng Dung. Dù Tào Tháo không thích tính cách Khổng Dung, nhưng dẫu sao ông ấy vẫn là kẻ sĩ tài học, lại đường đường là hậu duệ của bậc thánh nhân. Không để ông ta ngồi ở vị trí hàng đầu, cả tình lẫn lý đều không thể được. Khổng Dung ngồi đó, cười nói tự nhiên tiêu sái, rõ ràng trái ngược hẳn với vẻ cẩn thận, dè dặt và quy củ của Hy Lự, khiến Tào Tháo thấy không ưng lắm.

Ngồi sát sau Khổng Dung là Nghị lang Tạ Cai. Tạ Cai tự Văn Nghi, người Chương Láng, Nam Dương, giỏi *Tả thị Xuân Thu*. Ông ta cũng được Khổng Dung tiến cử vào triều, tính tình điềm đạm, là người chỉ để tâm đến tìm hiểu học thuật. Kế Tạ Cai là Lộ Túy tự Văn Úy và Phồn Khâm tự Hưu Bá. Tuy là duyện thuộc của Tào Tháo, nhưng hai người này nổi tiếng với tài văn chương thơ phú, hôm nay cũng được mời vào dự tiệc.

Tào Tháo nhìn kỹ lại một lượt, vừa ý gật gật đầu, có tám viên “đại tướng” lập thế trận như vậy, Nễ Hành dù có tài bằng trời cũng không dám xuất chiến.



Tiếc rằng tám người lại không đồng tâm, chẳng có đề tài gì chung để chuyện trò tâm sự. Lộ Túy, Phồn Khâm không rời mắt quan sát Tào Tháo, luôn để ý xem chừng tâm tình của chúa công, để kịp thời nói một vài câu lấy lòng. Hà Quỳ và Tưởng Cán nhỏ tiếng chuyện trò qua lại, hai người một lớn một nhỏ đang nói đến những chuyện ở quê nhà Hoài Nam. Hy Lự, Tuân Duyệt, Tạ Cai thì ngồi ngay ngắn vẻ thâm trầm. Riêng có Khổng Dung là ngồi kiêu ôm đầu gối, chẳng có gì để nói cũng cố tìm ra câu mà nói nói cười cười, Tào Tháo cũng chỉ còn cách qua quýt đáp lại.

— Mạnh Đức, nghe nói trong triều lại có chuyện đại hỷ đó! - Khổng Dung tự thấy rất thoải mái, mà không hề biết rằng câu ấy đã khiến đối phương rất không thích. Giờ đây công khanh trong triều, đến cả huynh đệ thân tộc cũng đều gọi Tào Tháo là “Tào công”, “Minh công”, vậy mà riêng Khổng Dung vẫn cho mình cái quyền gọi thẳng tên tự của Tào Tháo.

Không thích thì không thích, nhưng Tào Tháo cũng chẳng muốn so đo hơn kém với ông ta chuyện nhỏ nhặt ấy, chỉ khẽ nâng chén rượu, coi như kính lại, rồi thông thả nói:

— Không biết là có chuyện vui gì?

— Triệu thái bộc lại có tấu chương đến, há chẳng phải là chuyện vui sao?

Triệu thái bộc mà Khổng Dung nói đến chính là Triệu Kỳ. Trước đây Tây kinh bị hãm vào tay Lý Thôi, Quách Dĩ. Thái phó Mã Mập Đê, Thái bộc Triệu Kỳ cùng nhau nhận mệnh đi phủ dụ ở Quan Đông. Mã Mập Đê bị Viên Thuật giữ lại, cướp mất cờ tiết tức giận mà chết. Triệu Kỳ thì lưu lạc đến Kinh Châu, phải ở lại chỗ Lưu Biểu, trước đây từng thuyết phục được Lưu Biểu dâng lên triều đình một khoản tiền để tu sửa cung điện. Sau đó nhân vì Trương Tú mà hai nhà Tào, Lưu mới đánh nhau, thư từ theo đó cũng bị cắt

đứt.

Giờ đây tấu chương của Triệu Kỳ lại được chuyển đến, với Tào Tháo mà nói đó cũng là chuyện rất đáng mừng. Nhưng nguyên nhân khiến Tháo vui hoàn toàn không giống Khổng Dung, Tào Tháo coi sự kiện này như một tín hiệu, việc tha Đặng Tể đã có tác dụng, triều đình và Lưu Biểu đã chuyển sang thế hòa hoãn. Nghĩ đến đó, Tào Tháo vui mừng gật đầu:

— Đúng là chuyện đáng mừng, nhưng...

Chẳng đợi Tào Tháo nói xong, Khổng Dung lại chen vào:

— Nghe nói Triệu thái bộc có sớ tiến cử danh sĩ Tôn Tung đang tạm cư trú ở Kinh Châu làm chức Thanh Châu thứ sử, Mạnh Đức sao không theo đó mà làm?

Câu nói ấy làm Tào Tháo khá giận, vì tình thế bức bách mà đã hứa phong cho Viên Thiệu chức Thanh Châu mục rồi, địa bàn ấy hiện do Viên Đàm ngồi trấn, Thứ sử Lý Chính từng được phong sông trước đây đã bệnh chết. Nếu lại nhận mệnh cho Tôn Tung đến, chẳng phải là công nhiên đổi đầu với Viên Thiệu ư? Hơn nữa dù có nhận mệnh, cũng phải tìm một người mà bản thân Tào Tháo tin tưởng chứ. Dựa vào cái gì mà chỉ vì một câu nói của Triệu Kỳ, lại dùng một người chưa từng gặp mặt là Tôn Tung? Tào Tháo nheo mắt nhìn Khổng Dung, thấy ông ta có vẻ thành thật chứ không phải cố ý gây chuyện thị phi, bèn uống một hớp rượu, để nén cơn giận xuống.

Khổng Dung vẫn không hề hay biết, lại nói:

— Chuyện của Tôn Tung tạm chưa bàn đến, nhưng nên mau chóng cho vời Triệu thái bộc về triều mới được.

Danh thần không thể để lưu lạc ra ngoài, chuyện này Tào Tháo rất tán đồng:

— Việc này nên làm sớm chứ không nên để muộn, ngày mai ta sẽ dâng tấu lên thánh thượng. - Nói đến đó, Tào Tháo đột nhiên lại nảy ra ý nghĩ thử thăm dò, thuận miệng nói, - Triệu Kỳ là lão thần của xã tắc, vốn có uy vọng, về lý mà nói nên được ở ngôi tam công. Ta có ý muốn đem chức Tư không nhường cho ông ấy, không biết liệt vị thấy thế nào?

Câu ấy tuy nói không lớn lắm, nhưng khiến sảnh đường lập tức im lặng như tờ. Tư không phủ chính là tiểu triều đình ở trong triều đình, há Tào Tháo nói nhường là nhường. Phồn Khâm đầu óc nhạy bén, đứng lên nói đầu tiên:

— Minh công cứu vớt xã tắc, dựng lại triều đình, đó là công lao không chỉ một đời. Nay phủ Tư không xử trí những việc cơ yếu phải hợp ý của thiên tử, thuận lòng của bá quan, há có thể đem trao cho kẻ khác? Tuy Triệu Kỳ danh vọng cao quý, nhưng đã chẳng hộ vệ được thiên tử đông quy, lại chưa từng ghé ghe đến Lạc Dương, đức vọng chưa đủ để ở trên bá quan. - Vừa nói, ông ta vừa nâng chén rượu, quay sang kính lễ một vòng mọi người, cố làm ra vẻ tự nhiên, - Nhìn khắp trong nước, người có thể an được xã tắc Đại Hán, chẳng phải Tào công còn có thể là ai?

Mọi người nghe thấy đều thầm chặc lưỡi: “Những câu nịnh bợ lộ liễu như vậy, ông nói ra mà không thấy ngượng miệng ư?”

Lộ Túy hiểu ngay là Tào Tháo giả bộ như vậy, cũng lập tức hòa theo, nhưng không xiểm nịnh như Phồn Khâm khi nãy:

— Tại hạ nhớ mang máng rằng, Triệu Kỳ tuổi đã gần cửu tuần, tuổi tác như vậy, dù có tài như Quán, Nhạc, chí như Y, Lã, cũng e là lực bất tòng tâm. Nay triều đình hàng trăm việc hoang phế đang chờ được dựng lại, chẳng nên phiền đến lão nhân gia lo việc chính sự, để đến nỗi cả công tư đều cùng lỡ dở.

Lý do ấy vô cùng chính đáng, những người có mặt đều phụ họa, đến cả

Khổng Dung cũng không khỏi gật đầu. Hy Lự nét mặt không đổi, chuyển sang nói chuyện khác:

— Nếu Triệu Kỳ tuổi tác đã cao, theo ý hạ quan, việc vờ về triều nên làm sớm, không nên để muộn, để tránh việc ông ấy lại bệnh nặng ở ngoài như Mã Mật Đê. Ngày sau, khi nào đại định được đất Hoài Nam, cũng nên đưa linh cữu Mã công trở về, để được hậu táng.

— Hừ! Hồng Dự thật không có kiến thức, - Khổng Dung mau miệng nói thẳng, - Mã Mật Đê để mất cờ tiết mao, sao triều đình có thể hậu táng được?

Trong khi thảo luận vấn đề ý kiến khác nhau cũng là chuyện thường, nhưng nói người khác “không có kiến thức” trước mặt đông người, dường như hơi quá đáng. Huống hồ Hy Lự là môn sinh của Trịnh Huyền, là bậc danh nho đương thời, như thế chẳng phải sẽ khiến người ta khó chịu sao? Hy Lự cũng là người sâu xa kín đáo, tuy trong lòng không vui, nhưng vẫn giả bộ cung kính nói:

— Nguyên được nghe cao luận của Văn Cử.

Khổng Dung nét mặt nghiêm trang, sang sảng nói:

— Mã Mật Đê đem sự chí tôn của bậc thượng công, được cầm cờ tiết mao đi sứ, nhận mệnh thẳng tiến, vỗ yên Đông Hạ, vậy mà lại chịu khuất phục gian thần, để chúng khống chế. Mỗi khi có tấu biểu nhận mệnh, tên luôn được đứng đầu trong số những người được chọn, thế mà lại phụ theo kẻ dưới lừa dối bề trên, gian trá thờ vua. Năm xưa Quốc Tá gặp quân Tấn mà không hề khuất phục, Nghi Liêu nằm dưới kiếm của Bạch Thắng mà thần thái nghiêm trang, những đại thần trong vương thất há có thể thấy bị uy hiếp mà run sợ! Việc Viên Thuật tiếm nghịch, chẳng phải một sớm một chiều, Mật Đê đi theo, chu toàn nhiều năm. *Hán luật* có điều rằng: “Đi lại với kẻ tội nhân hơn ba ngày, đều coi là biết rõ sự việc”. Mật Đê chính là người có tội,

nay một khi đã chết, không truy cứu tội trạng cũng coi như thôi, nhưng triều đình không thể gia lễ mà hậu táng!

“Mã Mật Đê đi theo Viên Thuật chu toàn nhiều năm” là sự thật không thể tranh cãi, nhưng bản ý của ông ấy là muốn lôi kéo Viên Thuật trở lại trung thành với vương sự, ai ngờ cuối cùng lại bị Viên Thuật lừa lấy mất cờ tiết mao, phản uất mà chết. Viên dẫn *Hán luật* ra, tất nhiên không thể nói là sai, nhưng xét về tình có thể tha thứ, xét về việc có chỗ đáng thương, quan điểm của Khổng Dung thật quá giáo điều, cổ hủ. Nhưng Hy Lự chẳng phản bác gì, chỉ quay sang Tào Tháo cười nói:

— Câu này của Văn Cử tuy không thức thời nhưng cũng có thể coi là cao luận. - Hy Lự tuy nói thế nhưng ý thì hoàn toàn ngược lại.

Năm xưa Tào Tháo từng làm việc dưới trướng Mã Mật Đê, nhất khi nhận chức Nghị lang cũng từng được ông ấy khen ngợi, nghe thấy Khổng Dung nói những lời nhẩn tâm như vậy vốn đã không vui, câu khiêu khích của Hy Lự càng như lửa đổ thêm dầu. Chén rượu trong tay Tào Tháo ngày càng bị bóp chặt, tưởng chừng tai họa sắp đổ xuống đầu Khổng Dung lập tức, thì bỗng ngoài cửa sảnh đường có người bẩm báo:

— Nễ Hành đã đến!

Mọi người đều giật mình, bởi chẳng ai biết Tào Tháo đã mời Nễ Hành, lại thấy trừ chín người ra, trên sảnh đường không còn đặt thêm bàn tiệc nào nữa, thì đã đoán ra được tới tám chín phần mười ý Tào Tháo muốn hạ nhục Nễ Hành. Nhân vật chính hôm nay đã đến, Tào Tháo cũng tạm gạt cơn giận với Khổng Dung sang một bên, lạnh lùng nói:

— Cho vào!

Không lâu sau, đã nghe thấy những tiếng ồn ào, một người trẻ tuổi đầu ngẩng cao, chân bước dài tiến vào sảnh đường, đó chính là Nễ Hành. Người

này độ hơn hai mươi tuổi, mình cao tám thước, mặc bộ y phục cũ màu đen rách rưới vá vúi, đầu đội khăn vải thô màu xám, mấy lọn tóc chải không kỹ lòa xòa rủ xuống mang tai, trên mặt còn cố ý quệt mấy vết bụi đất. Tuy đầu bù tóc rối, mặt mũi nhem nhuốc, nhưng vẫn không giấu được tướng mạo đoan chính. Trán rộng, cằm nhọn, mũi thẳng, miệng ngay, mày kiếm, mắt hổ, có thể nói là văn nhân võ tướng.

Nễ Hành vào sảnh đường rồi, nhìn khắp một vòng, cuối cùng ánh mắt tập trung vào Tào Tháo, bỗng hắt ngửa mặt cười lớn, vỗ tay hờ, nói:

— Kẻ thôn dã là Nễ Hành bái yết Tào công... Tiếc thay, tiếc thay, “thành phục vụ hoàng”...

Hy Lự giật mình làm rượu trong chén đổ cả ra ngoài. “Thành phục vụ hoàng” chính là câu trong quẻ *Thái*, sách *Kinh dịch*. Hình tượng quẻ này là trên có ba vạch đứt, dưới là ba vạch liền, dưới là *Càn*, trên là *Khôn*, nên gọi là quẻ *Thái*. Trong tượng của quẻ có câu: “Thành phục vụ hoàng, kỳ mệnh loạn dã” chính là điềm đại hung, nguy vong điên đảo. Câu nói của Nễ Hành che giấu ẩn ý, muốn đem quẻ này để châm biếm cục diện triều đình. Phần trên có thể coi là thiên tử, chỉ là phần hư. Phần dưới có thể coi là Tào Tháo, lại là phần thực, chính là ứng với từ điên đảo. Nễ Hành vừa thấy Tào Tháo đã thốt ra một câu như vậy, có khác nào đem đầu mình ra làm trò đùa.

Nhưng mọi người chỉ cảm thấy ngạc nhiên, chứ không hề có phản ứng gì đáp lại. Riêng có Hy Lự lòng dạ sâu xa, vừa mới nghĩ vậy đã sợ dựng tóc gáy. Ông ta thấy tả hữu dường không ai nhận ra, lại e không đáp lại sẽ bị tên tiểu tử kia coi thường, vội ra vẻ thâm trầm nói:

— Sai rồi sai rồi, *tiểu vương đại lai, cát dã hanh dã*<sup>[176]</sup>. - Đó cũng là lời trong quẻ *Thái* - *Kinh dịch*, nói đến mặt tốt của quẻ ấy.

Nễ Hành thấy có người hiểu ra, nghiêm cẩn vái Hy Lự một vái, nửa cười

nửa không, lại nói:

— Với quân là tốt, nhưng quân chưa chắc là tốt. Chỉ mong quân tốt, mà chẳng nhớ quân tốt. Thật xấu hổ, xấu hổ...

Cái gì mà là tốt với không tốt ở đây, Tào Tháo và mọi người chỉ cho đó là những câu điên rồ cố ra vẻ huyền ảo. Nhưng Hy Lự vừa nghe liền hiểu ngay, trên mặt lộ vẻ ngượng ngùng. Hay chữ “quân” mang hai nghĩa khác nhau. Chữ “quân” trước là kính ngữ như từ “ngài”, để chỉ bản thân Hy Lự. Còn chữ “quân” sau là chỉ quân vương. Ý tứ rõ ràng ám chỉ: Tào Tháo nắm quyền, thiên tử ngồi suông, với những người xu phụ Tào Tháo như Si Hồng Dự ngài thì là tốt, nhưng với đương kim thiên tử thì chẳng có gì là tốt cả. Ngài chỉ quan tâm đến tiền đồ phú quý của bản thân mà không nhớ đến họa phúc cát hung của thiên tử, như thế không thấy hổ thẹn ư?

Tào Tháo vẫn thấy khó hiểu, không hề biết rằng mình đang gặp mặt một kẻ vừa tới đã lập tức ra oai, người có học thức cao nhất ở đây là Hy Lự đã bị hấn dạy cho một bài học rồi. Có khách đến, nên đứng dậy chào hỏi, nhưng Tào Tháo vừa trông thấy tên Nễ Hành áo mũ xộc xệch, bèn ngồi yên tại chỗ, không hề nhể dậy chút nào. Tháo không có động tĩnh gì, thì người khác cũng chẳng dám động dậy. Chỉ có Khổng Dung là quen biết Nễ Hành, vui vẻ gật gật đầu thay cho lời chào hỏi.

Tào Tháo nhìn Nễ Hành hồi lâu, mới hỏi:

— Các hạ cũng được coi là bậc danh sĩ ở Bình Nguyên, cơ chi lại ăn mặc thế này đến đây?

Nễ Hành phì phì bộ y phục cũ rách, cười nói:

— Nước thịnh thì dân giàu, nước phá thì dân suy. Nay thiên hạ loạn lạc đói khổ, bĩ nhân không giây phút nào quên, cho nên không dám ăn mặc hào hoa, càng không mặt mũi nào mà tửu yến xa xỉ.

Tào Tháo nhận ra sự châm chọc trong câu nói đó, nhưng chỉ cười:

— Xem trong bản tấu tiến cử của Văn Cử huynh, bản quan được biết đại danh của các hạ, đã từng ba lần sai duyệt thuộc đến mời, không biết vì sao các hạ không đến?

Nễ Hành làm bộ nghiêm túc, chấp tay thi lễ:

— Khiêm nhượng từ chối, đó là đầu mối của lễ. Tại hạ ba lần khiêm nhượng, rồi sau mới nhận lời!

Câu ấy đã đánh thẳng vào tâm can Tào Tháo, mỗi bận gia quan tấn tước cho mình, ông cũng đều ba lần từ chối khiêm nhượng rồi sau mới nhận, nay Nễ Hành lại đem câu ấy ra khiêu khích. Tào Tháo cũng chẳng nóng giận, chỉ cười nhạt:

— Hừ! Nếu các hạ đã theo đúng lễ chế, dù uốn không cong, vì sao hôm nay cho lính đến áp giải, các hạ lại đến đây?

Nễ Hành lập tức nói liền:

— Thật hổ thẹn, hổ thẹn, từ khi thiên hạ loạn lạc đến nay, kẻ sĩ đọc sách hiểu lễ phải đã ít, những tên điêu trá giữ binh tự vệ ngày càng nhiều, tại hạ cũng chỉ còn cách ẩn ở chốn thị thành, nhập gia tùy tục mà thôi.

Những người có mặt đều hiểu tính Tào Tháo, nghe thấy Nễ Hành càng nói càng cay nghiệt, liệu rằng Tào Tháo sẽ bỗng dưng nổi trận lôi đình, vội vàng cúi đầu, đến thở cũng không dám thở mạnh. Khổng Dung lại rất hứng thú với tính cách kiêu ngạo của Nễ Hành, cúi đầu thường thức ý tứ những lời câu ấy, cuối cùng không nhịn nổi bật cười khanh khách. Tiếng cười của Khổng Dung làm bọn Hy Lự, Lộ Túy lập tức ném sang ánh nhìn đầy phẫn nộ.

Nào ngờ Khổng Dung vừa cười, Tào Tháo lại cười theo, đứng dậy chấp



tay nói:

— Từ lâu đã nghe sĩ nhân ở kinh sư lũ lượt bàn rằng, Nễ Chính Bình ở Bình Nguyên miệng lưỡi không chịu thua ai, hôm nay được thấy mới biết thực là danh bất hư truyền... Người đâu, mau bày tiệc cho Nễ tiên sinh... Xin mời!

Tào Tháo tuy mừng giận vô thường nhưng kẻ muốn làm đại sự tất phải có lòng quảng đại. Hiện ông ở ngôi tam công, còn Nễ Hành chẳng qua chỉ là kẻ áo vải, ông không thể phạm sai lầm đem bát vàng đi chọi với be sành được! Mang cho Nễ Hành một chỗ ngồi cũng là dựng thêm cho mình một bậc thềm.

Tào Tháo tăng thêm lễ tiết, Nễ Hành có muốn nói thêm những câu thiếu tôn kính cũng không thể nói được nữa, bèn cũng thi lễ lại với Tào Tháo. Khổng Dung thấy không khí đã hòa dịu, vội giới thiệu những người có mặt trong tiệc với Nễ Hành. Có người hẳn đã biết, cũng có người chưa biết, Nễ Hành cũng chào hỏi hàn huyên lần lượt từng người, rồi mới kính cẩn ngồi xuống.

Hôm nay là buổi đấu văn, Phồn Khâm nóng lòng muốn trở tài trước mặt chúa công, không đợi Nễ Hành ngồi nóng chỗ liền khai hỏa:

— Tại hạ từ lâu đã nghe Chính Bình huynh anh tài trác tuyệt, không biết có văn chương gì lưu truyền ở đời? - Phồn Khâm giỏi việc làm văn, tất nhiên muốn làm khó Nễ Hành ở khoản này.

Nễ Hành lắc đầu:

— Tại hạ bình sinh không đụng tới việc múa may bút mực.

Phồn Khâm nghe Nễ Hành miễn cưỡng biện bạch, châm chọc bảo:

— Chính Bình huynh sao lại nói là không đụng tới? Xem ra huynh cũng

là kẻ trong bụng có ngàn lời, hạ bút không một chữ, tại hạ có thể bỏ qua...

Nễ Hành thấy ông ta nhục mạ mình, bèn vặn hỏi:

— Không biết Hưu Bá có văn chương đặc ý gì?

Phồn Khâm vuốt vuốt chòm râu, cười nói:

— Tại hạ trước đây yêu chuộng thi phú, nhưng đều là thơ văn du hý, không có gì tài giỏi. May mắn gặp Tào công tấm lòng nhân hậu, không coi tại hạ là kẻ tầm thường, giao cho công việc thư tá, soạn thảo những văn thư qua lại, ngày viết tới hơn ngàn từ, tại hạ thấy vô cùng vinh dự! - Vừa nói ông ta vừa có ý quay về phía Tào Tháo cúi đầu tỏ lòng kính trọng.

Nễ Hành cười khanh khách, phì mũi tỏ vẻ coi thường, than bảo:

— Thật không thể ngửi nổi...

— Sao cơ? - Phồn Khâm lạnh người.

— Xiêm nịnh bợ đỡ, không thể ngửi nổi... - Nễ Hành liếc Phồn Khâm vẻ xem thường, mắng như tát nước vào mặt, - Phồn Hưu Bá! Ông vốn cũng có chút tài văn chương, tiếc là có tài nhưng lại không có can đảm làm văn! Chỉ ôm tài múa may bút mực, chứ không có chí sửa sang thói đời, lựa theo thế cuộc mà chuyên luyện phép nịnh bợ, cầu thả sống vụng mà học thuật a tòng. Hiện giờ thân đã ở triều đình, nhưng tài đức không đủ để bước lên miếu đường, chỉ lẩn lộn làm kẻ thư lại đao bút, thế mà còn không biết nhục lại cho là vinh. Tại hạ hỏi ông bình sinh có văn chương gì đặc ý, vậy mà ông cũng không quên việc nịnh bợ ton hót lấy lòng, ông thật đúng chỉ là con chó vẫy đuôi trong vườn văn mà thôi!

— Ha ha ha... - Những người trong bữa tiệc cũng biết rõ Phồn Khâm xiêm nịnh lộ liễu, nghe lời nói của Nễ Hành câu nào câu nấy đều như đâm thẳng vào sườn Phồn Khâm, chẳng những không ai trách mắng gì, ngược lại

còn cùng cười vang, ngay cả Tào Tháo cũng không ngăn được gật đầu mỉm cười. Thật khiến Phồn Khâm ngượng ngùng mặt mũi đỏ lựng, hận là không thể tìm được lỗ nẻ mà chui xuống.

Lộ Túy cũng coi thường Phồn Khâm, nhưng chung quy đều cùng một giuộc, hơn nữa nay ông ta cũng là duệ thuộc của Tào Tháo, Nễ Hành chà đạp Phồn Khâm như vậy, thế chẳng phải cũng không coi mình ra gì, bèn nói chen vào:

— Chính Bình nói vậy cũng không hoàn toàn thỏa đáng. Thư tá tuy là thuộc hạ của tam công, chứ không phải kẻ tiểu lại đao bút, việc mệnh lệnh qua lại liên can đến chính sự kinh tế, há lại là việc của kẻ tầm thường tục lại?

Nào ngờ Nễ Hành cười ha hả, lắc đầu nguây nguẩy:

— Tại hạ không hiểu câu này của Văn Úy.

— Có gì mà không hiểu?

Nễ Hành vuốt lại búi tóc rối tung, thùng thảng nói:

— Kinh tế chính sự là đại sự của triều đình, trên phụng thánh mệnh, dưới tới sảnh trung, vốn là việc trong đài ty của Thượng thư, há lại là việc của chân tiểu lại trong mạc phủ? Duệ thuộc của phủ Tư không lạm bàn việc ở sảnh trung, là quy định do ai đặt ra, tại hạ thực sự không hiểu.

Câu này nói ra, không ai dám cười nữa. Tào Tháo đem phủ Tư không vượt quá chức trách của triều đình, chuyện ấy ai ai cũng biết, nhưng chẳng ai dám nói ra, vậy mà Nễ Hành lại tùy tiện chỉ thẳng. Lộ Túy biết mình đã lỡ lời, vội biện bạch:

— Tào công của chúng ta từ khi nắm việc trong triều đến nay, công chính trung thành, lo liệu việc nước, vất vả ngày đêm, hưng việc đồn điền, thảo phạt nghịch thần, mở đường ngôn luận, chiêu nạp hiền lương, tuy quyền

bính hơn cả bách quan, nhưng không có may mắn hành vi tiếm vượt. Người nói năng như thế, có phải quá hà khắc không?

— Nói lắm, sai nhiều đấy... - Nễ Hành cười mỉa nhìn Lộ Túy, - Lạ thật! Chẳng qua tại hạ chỉ hiếu kỳ, muốn hỏi ai đặt ra quy định hoang đường ấy, sao ông lại vô duyên vô cớ khen ngợi ân đức của Tào công thế?

Lộ Túy giật mình, mới biết là mình đã mắc lõm, quay sang nhìn mọi người trên tiệc vẻ khó xử, rồi cúi đầu không nói gì nữa.

— Lại cũng không thể ngửi nổi. - Nễ Hành càng được đà không tha, lại xua tay, - Lộ Văn Úy ông khi xưa theo học Sái Ung, cũng là một nhân vật nổi danh ở đất Tam Phụ, không ngờ từ khi vào phủ này, lại cùng một giuộc với Phồn Hữu Bá, giống như vào hàng cá khô, lâu ngày không ngửi thấy mùi khăm nữa.

Hà Quỳnh ngồi phía đối diện, vốn nổi tiếng đức hạnh trang nghiêm, xưa nay chưa từng nói chuyện thị phi, mà luôn giữ thái độ thân thiện với mọi người. Nhưng lúc này thấy Nễ Hành quá thẳng thắn, lại nhìn Tào Tháo có vẻ không vui, sợ rằng Nễ Hành sẽ gặp họa, vội ngăn lại:

— Nễ Chính Bình, Văn Úy chưa hề châm biếm các hạ, các hạ nói như vậy sao tránh khỏi làm mất khẩu đức?

— Tại hạ đã thất đức rồi, xin Hà tiên sinh lượng thứ. - Nễ Hành quay người lại vái bảo, - Từ lâu đã nghe Hà Thúc Long phẩm hạnh cao khiết, giỏi giang hơn người, độ lượng rộng rãi, có phong thái của cổ nhân, lấy đức hạnh mà nổi danh thiên hạ, tại hạ vô cùng ngưỡng mộ. - Hắn càng nói càng nhanh không cho Hà Quỳnh nói chen một câu khách khí nào vào, rồi lại chuyển sang hỏi, - Tại hạ có một điển cố không hiểu rõ, muốn được lĩnh giáo nơi ngài.

Hà Quỳnh biết rõ hắn hẳn chả có ý tốt đẹp gì, nhưng vẫn ôn tồn bảo:

— Có chuyện gì, xin cứ nói thẳng, sao còn phải nhắc đến hai chữ “lĩnh

giáo”?

Nễ Hành cười nhạt bảo:

— Ngày xưa có người tên Bá Di, là bề tôi của Thương Trụ, không chịu ăn lộc của nhà Chu, thà chịu chết ở dưới núi Thù Dương. Những kẻ ngu si thiển cận như vậy, sao hậu thế lại vẫn khen ngợi tán dương?

Hà Quỳnh chợt thấy run trong dạ, biết rõ câu ấy hẳn cố tình hỏi ngược, công kích chuyện mình từng bị Viên Thuật bắt giữ rồi phong cho ngụy chức, muốn lấy Bá Di ra để bôi bác mình đây. Nghĩ đến đó, Hà Quỳnh chợt cười nhạo nói: “Ta có lòng tốt muốn dựng bậc thêm cho hãn, mà ngược lại hãn còn châm biếm, lời tốt đẹp cũng khó khuyên can được tên chết tiệt này, hãn đã tự rước họa vào thân, ta cũng chỉ còn cách ngồi nghe mà thôi”.

Hà Quỳnh nghiêm trang ngồi yên không thém đếm xỉa gì đến Nễ Hành nữa. Tưởng Cán ngồi bên cạnh lại lấy làm buồn bực. Tưởng Tử Dực tuy tuổi còn trẻ, nhưng lại là kẻ giỏi biện bác hàng đầu Giang Hoài, ba tấc lưỡi đã đánh đổ vô số kẻ có tài ăn nói. Từ khi Hứa Đô được kiến lập, liền được vời vào kinh nhận chức Bác sĩ. Hôm nay thấy Nễ Hành ngông cuồng thái quá, không đợi hãn nói thêm, Tưởng Cán lập tức chen vào:

— Không phải, không phải! “Bá Di tự tận, Liễu Hạ Huệ không trọng” vốn là những lời khắc bạc vô căn cứ của bọn con trẻ thế tục. Mạnh Tử có nói: “Có lời khen không nên vui, có lời chê để cầu toàn”, Nễ Chính Bình người cầu toàn mà chê trách thực không biết thời cuộc! Chúng ta tuy tài cán chẳng thập toàn, nhưng cũng gắng sức nơi miếu đường, tạo phúc cho bách tính, chưa có ngày nào dám cầu thả cầu an. Còn Nễ Chính Bình người đã không thể góp công khuyến mã vì bách tính thiên hạ, thì cũng nên lấy đó làm hổ thẹn, ẩn cư lánh đời, còn có mặt mũi nào mà chỉ trời vạch đất, ngồi không giữ giá? Văn Cử dâng biểu tiến cử, Tào công đã nhiều phen mời mọc, người

không chịu đến đã là bất nghĩa; Nay lên đến sảnh đường lại tự tôn cho mình tài cán, nói lời tổn thương người khác, đó chính là bất nhân! “Nhân, ấy là ngôi nhà yên ổn cho người ta; Nghĩa, ấy là con đường chính đạo cho người ta. Nhà yên ổn mà không ở, đường chính đạo lại không đi” còn có mặt mũi nào mà sống trong trời đất này nữa? Ta trộm lấy làm nhục thay cho người vậy!

Tưởng Cán thật không hổ với tài biện bác. Những câu ấy tựa như tiếng búa nặng ngàn cân nện xuống đất, bọn Tào Tháo nghe rồi đều trôi hết oán hận, không ngăn được cười hỉ hả mà nhìn Nễ Hành, liệu rằng lần này hẳn sẽ bái lạy mà chịu thua.

Quả thực Nễ Hành cũng bị Tưởng Cán trấn áp một phen, ngừng lại giây lát mới nói:

— Người ta có chỗ không thể làm, rồi sau mới có nơi có thể làm. - Hẳn thấy khi này Tưởng Cán đã dẫn câu trong sách *Mạnh Tử*, bèn dùng cách gậy ông đập lưng ông, cũng dẫn chữ từ sách *Mạnh Tử*.

— Hừ! - Tưởng Cán thở dài, nói vẻ không vui, - Thứ cho học trò ta tài sơ ít học, không hiểu rõ câu người nói. Thế nào là “có thể làm”? Thế nào là “không thể làm”? Chẳng có lẽ những điều mà Nễ Chính Bình người làm mới là “có thể làm”, còn những thứ mà người không làm được chính là “không thể làm” chẳng? Đúng là kẻ miệng lưỡi ba hoa, ít nhân đức!

— Tưởng huynh bớt giận, hãy nghe tiểu đệ từ từ nói. - Nễ Hành đã lĩnh giáo miệng lưỡi lợi hại của Tưởng Cán, tự nhận thấy không thể biện bác khiên cưỡng, ngữ điệu đã ôn tồn đi nhiều, chậm rãi giảng giải, - Xưa Thái Công, Bá Di đều là bậc hiền, đến khi có nhà Chu, đã gặp Vũ Vương. Thái Công thì đăng đài bái tướng, phạt Trụ hưng Chu, được phong Tề Quốc. Bá Di lại cẩn trọng giữ tiết thần tử, đề xướng nhân nghĩa, chết đói ở núi Thù

Dương. Cùng là bậc đại hiền, sao lại khác nhau một trời một vực như vậy? Chính là vì đức hạnh có thường hiền, mà sĩ hoạn không thường gặp. Hiền hay không hiền, ấy là tài. Gặp hay không gặp, ấy là thời. - Vừa nói, ánh mắt hắn vừa quét một lượt người trong sảnh đường, - Cũng có kẻ tài cao hạnh khiết, nhưng không gặp thời thì phải lui xuống bậc hạ lưu; cũng có kẻ tài mỏng đức tối, nhưng gặp thời lại ở trên muôn người. Thái Công Vọng có tài vương tá, sinh ra gặp thời Vũ Vương, cho nên như cá gặp nước mà xây công dựng nghiệp. Còn Bá Di có tài đế tá, sinh ra gặp đời vương giả, cho nên chỉ có thể một mình ôm sự cao khiết mà chết đói trong non sâu.

Tướng Cán vừa nghe những lời ấy, lông mày lập tức dựng ngược cả lên, lời của Nễ Hành rõ ràng là khoe khoang mình có tài đế tá, còn những người có mặt hôm nay đều chỉ có tài vương tá, hẳn so với mọi người đều cao hơn hẳn một bậc. Tướng Cán còn muốn biện bác tiếp, nhưng thấy Nễ Hành xua tay ra hiệu còn chưa nói hết, rồi vái khấp lượt, tiếp tục:

— Chư vị đều là bậc trung lương của Đại Hán, là kẻ sĩ kiến thức đầy bụng. Có người từng trải qua kiếp nạn, từ phía đông trở về theo nhà vua, có người không ngại hiểm trở đến kinh đô mới, những điều làm được chẳng qua chỉ là chấn hưng triều cương, chỉnh đốn thiên hạ. Xin thứ cho tại hạ hỏi một câu lỗ mãng, chư vị có thể dám chắc trung hưng được Hán thất không? - Câu ấy của Nễ Hành, khiến mọi người đều quay sang nhìn nhau. Nễ Hành lại nói, - Nay quyền bính của thiên tử đã trao hết cho người khác, đất đai tám hướng chia cắt tan vỡ, chẳng khác gì loạn Xuân Thu. Loạn Xuân Thu chính là chiến tranh vô nghĩa, chẳng qua chỉ là trò lấy danh nghĩa tôn sùng vương thất, chống lại di địch mà tự dựng uy quyền cho mình mà thôi...

Nghe Nễ Hành nói đến câu “lấy danh nghĩa tôn sùng vương thất, chống lại di địch mà tự dựng uy quyền cho mình mà thôi”, Tào Tháo không nén nổi

giận, chỉ hận không thể lập tức rút kiếm chém chết tên cuồng đồ ấy. Nhưng chân chừ mấy bận, trong đầu Tào Tháo lại bất giác hiện lên cảnh tượng tàn sát Biên Nhung, Viên Trung, Hoàn Thiệu trước đây. Khi đó chỉ giết ba kẻ sĩ ấy mà khiến sĩ nhân Duyệt Châu sinh nghi. Chuyện làm phản của Trương Mạo, Trần Cung thiếu chút nữa đã khiến mình mất mạng lẫn tiền đồ. Nay Tào Tháo đã là chúa tể trong triều, nếu vì chuyện giết một tên Nễ Hành mà khiến thiên hạ phải nghi hoặc, thì chẳng hóa làm tổn hại người mà cũng chẳng lợi lộc gì cho mình... Càng nghĩ, tâm tư Tào Tháo cũng dần bình lặng trở lại, gạt hết giận dữ ngồi yên xem Nễ Hành và Tưởng Cán đấu chọi.

— Xem khắp nhân nghĩa cổ kim, Mạnh Tử có câu rằng: “Nghieu Thuấn là bản tính sẵn có; Thang Võ là bản thân thực hành; Ngũ bá là nhân nghĩa vay mượn. Vay mượn lâu ngày mà không trả, nào có hay rằng bản thân họ vốn không có nhân nghĩa?” Đến như những kẻ ở dưới ngũ bá, thất hùng, lại càng không thể hỏi họ về nhân tâm được! - Ánh mắt Nễ Hành sáng rực, buồn thương nhìn Tưởng Cán, - Tưởng Tử Dực, từ lâu đã nghe ông chăm học từ nhỏ, vốn có chí cao khiết, nhưng gặp phải thói đời đạo đức suy bại như ngày nay, há có thể làm được gì? Tưởng huynh tuy ôm đầy bụng kinh luân, nhưng thiên hạ này há có thể dựa vào mấy vị Bác sĩ, mấy bộ kinh điển mà có thể văn hồi được? Dù có một ngày thống nhất trọn vẹn được, há lại có thể khôi phục được đức cũ của Nghiêu Thuấn, thực sự cứu vớt được lê dân trong thiên hạ? Tưởng huynh uống có tâm đức mà lại cùng hàng ngũ với sài lang, chẳng qua cũng chỉ là leo cây bắt cá mà thôi!

Miệng lưỡi Nễ Hành lúc đầu chỉ chửi người, giờ quay sang chửi đời, vơ tất cả đổ vương từ sau đời Tam Đại trở lại đây thành một nắm mà chửi, dường muốn sổ toẹt hết nhân tâm trong thiên hạ vậy. Khổng Dung, Tuân Duyệt, Tạ Cai đều không phải tâm phúc của Tào Tháo, nghe thấy câu ấy đều



không khỏi cảm thán thể thái nhân tình, mà tự thương cảm cho mình. Tưởng Cán vẫn tự phụ là miệng lưỡi có gang có thép mà nghe Nễ Hành nói cũng thấy hoa mắt chóng mặt, nhớ lại bản thân mình tuổi trẻ khí thịnh, ôm trong lòng chí nguyện giáo hóa nhân thế, nhưng thói đời thế này rốt cuộc cũng chỉ như làn khói, chợt thấy trong lòng buồn bực, đứng dậy quay sang Tào Tháo vái một vái dài:

— Tiểu nhân tài đức thấp kém không đủ gánh vác, thực không đủ sức phò tá triều đình giáo hóa bách tính. Mong minh công mở rộng ơn đức, cho phép tiểu nhân về nhà đọc sách thêm mấy năm nữa! - Nói xong, liền đứng dậy cỡi mũ văn sĩ xuống bàn, rồi đi thẳng ra ngoài.

Tào Tháo không khỏi giật mình: “Nễ Hành nói toàn những lời cuồng ngôn, bản thân ông không so đo gì lắm, bởi hễ càng chửi nhiều người thì càng đắc tội với nhiều người. Nhưng giờ đây Nễ Hành lại thản nhiên nói ra những suy nghĩ của mình, công kích trực tiếp vào chuyện “ép thiên tử, ra lệnh cho chư hầu” của ông. Con ngựa hại đàn ấy có thể nói cho Tưởng Cán phải bỏ đi, ngày mai cũng có thể thuyết giáo cho người khác phải lay chuyển. Nếu dung túng cho Nễ Hành đem những ngôn luận như vậy truyền bá ra ngoài, ai còn bằng lòng giúp mình quét sạch bốn biển, phục hưng triều đình nữa?” Nghĩ đến đó, Tào Tháo không để tâm đến chuyện giữ Tưởng Cán, mà hỏi ngược lại Nễ Hành:

— Lời này của Chính Bình cũng thật bi thương, há chẳng phải biến hết lý tưởng hào hùng trên thế gian thành bạc bẽo sao?

Nễ Hành vội gạt bi thương, bình tĩnh đáp lại:

— Khuất Nguyên bi thương là vì nước Sở sắp mất; Giả Nghị bi thương là vì chư hầu loạn quốc.

Tuân Duyệt này giờ chưa nói câu nào, thấy đến giờ này rồi Nễ Hành vẫn

muốn tự chuốc họa, không dùng được phải nói chen vào cứu vãn:

— Ta thấy Chính Bình hiểu rõ lịch sử, thế cũng là hiếm có. Lão phu đang biên tu lại sử sách, nếu như người không muốn làm quan, vậy hãy theo lão hủ cùng biên soạn quốc sử, để an ủi cho tổ tông, mà cảnh tỉnh cho hậu thế.

Nễ Hành thấy Tuân Duyệt mời mọc, nở nụ cười buồn bã, lắc đầu nói:

— Xưa có Thái Sử công, chịu bị hoạn mà soạn *Sử ký*, không hề che giấu sự bạo ngược của Hiếu Vũ đế. Dám hỏi sử sách mà Trọng Dự tiên sinh viết có phải là sử sách như thế không?

Tuân Duyệt nghe Nễ Hành hỏi như vậy, cũng ghen hòng không nói được câu nào. Ông dạy đương kim thiên tử đọc sách học hành, nhận thấy Lưu Hiệp cũng là vị vua anh minh, nhưng những người đồng tộc là Tuân Úc, Tuân Du, Tuân Diễn đều theo giúp Tào Tháo nắm quyền. Rơi vào tình thế mâu thuẫn khó xử như vậy, nên những khi nhàn hạ Tuân Duyệt chỉ đóng cửa không ra ngoài, ở nhà biên soạn cuốn *Hán ký*, chép lại những chuyện cũ thời Tiền Hán, gửi gắm tâm tình vào sử xanh, không can dự vào những chuyện thị phi trong triều, càng không dám nói này nói nọ với hiện thực chính trị hiện giờ, sao có thể dám sánh với Tư Mã Thiên được.

Đến lúc này, trên sảnh đường chỉ còn bầu không khí tĩnh lặng, tất cả những người mở miệng nói đều bị Nễ Hành phản bác cho im cả. Khổng Dung vốn có giao hảo với Nễ Hành nên không bị làm khó, Tạ Cai cũng là do Khổng Dung tiến cử, cảm thấy khó đứng về bên nào, cũng chẳng tiện nói năng gì, chỉ tròn mắt nhìn những kẻ sĩ tài tuấn bị Nễ Hành đánh cho đại bại.

Tào Tháo nhìn một vòng tả hữu, kẻ thì cúi đầu, người thì thở dài, còn có kẻ bị hấn nói cho phải từ quan. Lúc đầu vốn định làm nhục hấn, cuối cùng lại bị hấn hạ nhục, thật là khóc không nổi, cười chẳng xong. Nhưng hôm nay

suy cho cùng cũng là lấy lệnh trưng vời mà điều Nễ Hành tới, Tào Tháo suy nghĩ hồi lâu, mới hỏi một câu:

— Chính Bình có bằng lòng làm duệ thuộc của ta chẳng?

Nễ Hành lập tức sổ toẹt, chỉ thẳng mặt Tào Tháo nói:

— Trộm cái liềm thì bị giết, trộm một nước được phong hầu. Nễ Hành này không theo giúp một kẻ ô uế, giống sói của hoạn quan như ông đâu!

Tào Tháo cố nén lửa giận, lại nói:

— Chắc hẳn các hạ chí hướng cao xa, bằng lòng vào triều làm quan, trở thành lương thần một đời?

Nễ Hành thuận miệng nói luôn:

— Những kẻ được gọi là lương thần ngày nay, chính là những kẻ xưa kia kêu là dân tặc. Đám giặc hại dân ấy, ta cũng chẳng thèm làm.

Tào Tháo coi như cũng trọn nhân vẹn nghĩa, lấy hết sức kiềm chế không cho mình nổi giận, nhưng vẫn không thể chống đỡ được hết lần khiêu khích này đến lần khiêu khích khác của Nễ Hành. Giết hẳn thì sẽ có ảnh hưởng xấu, đuổi khỏi kinh sư tất sẽ để họa về sau, nhưng ban chức quan cho thì hẳn lại không làm, nhìn cục thịt trồn dao, nấu không chín, nhai không nát ấy, thực là không có cách nào bắt hẳn được.

Khổng Dung thấy Nễ Hành chống đối hết lần này đến lần khác, cũng chẳng kiềm chế nổi nữa, gượng cười mấy tiếng, nói:

— Nễ Chính Bình, người cũng thật cao ngạo quá, dưới gầm trời này liệu còn ai có thể khiến người thuận mắt không? Tào công đã bằng lòng dùng người, mà người còn không đồng ý? Làm bộ làm tịch như vậy, người nghĩ mình là ai chứ? Là Nhan Hồi tái thế sao?

Nễ Hành nghe thấy vậy, chỉ cười, nói vẻ châm chọc:

— Nếu tiểu đệ là Nhan Hồi tái thế, có lẽ Văn Cử huynh được gọi là Trọng Ni bất tử vậy.

Khổng Dung giật mình, Trọng Ni bất tử, Nhan Hồi tái sinh, những lời đùa cợt cuồng vọng như vậy, muôn vàn không nên nói trước mặt Tào Tháo chứ, vì những câu như thế đủ để gây họa chết người vậy! Khổng Dung vốn định hăng giọng ra hiệu Nễ Hành thôi không nói nữa, nào hay Hành không chịu hiểu, vẫn cứ gây họa cho người, đúng là nuôi cò cò mổ mắt. Khổng Dung thường ngày vốn ưa tính cách kiêu ngạo của Nễ Hành, nhưng lúc này mới thấy tính cách ấy đúng là làm hại người ta.

Cũng chẳng biết Nễ Hành không hề bận tâm, hay là cố ý nói cười, mà chẳng nhận ra bầu không khí đang vô cùng khó xử, vẫn một mình cười bảo:

— Văn Cử huynh chính là hậu duệ của Khổng Trọng Ni, đúng là hội được đức tính của bậc thánh nhân để lại, nói huynh là Trọng Ni bất tử, cũng không có gì là quá...

Khổng Dung cười khàn mấy tiếng, rồi cũng cúi đầu. Đúng lúc ấy, chợt nghe Hy Lự ngồi đối diện lạnh lùng bảo:

— Ôi, hậu duệ thánh nhân... Chưa từng nghe nói tài học của Bá Ngự vượt qua được Tử Dư vậy...

Bá Ngự là Khổng Lý - con trai Khổng Tử, Tử Dư là Tăng Sâm - môn sinh của Khổng Tử. Khổng Lý tuy là con của thánh nhân, nhưng lại chẳng có thành tựu gì, ngược lại Tăng Sâm lại để lại trước tác như *Hiếu kinh*, *Đại học* được hậu thế tôn sùng. Nói Bá Ngự chẳng bằng Tăng Sâm, có ý ám chỉ Khổng Dung cũng chỉ mang hư danh là hậu duệ của thánh nhân thôi. Khổng Dung cảm thấy câu ấy chẳng khác gì mũi dao đâm thẳng vào tim mình, ngẩng đầu lên hằm hằm nhìn Hy Lự, vừa hay cũng thấy Hy Lự cũng đang nhìn mình vẻ coi thường, hai ánh mắt đối địch gặp nhau rồi lập tức mỗi

người quay nhìn sang hướng khác.

Phồn Khâm trước sau vẫn chăm chú nhìn Tào Tháo, xét lời nói nhìn nét mặt, thấy Tào Tháo rất khó xử, Khâm liền nhanh trí cất lời:

— Tại hạ vốn nghe Nễ Chính Bình giỏi đánh trống, nay trong phủ đang còn thiếu một chân Cổ lại (đánh trống), sao chúa công không giữ Chính Bình làm Cổ lại, để Chính Bình trổ sức cuồng điên của mình lên mặt trống, há chẳng hay lắm sao?

Gỗ trống chẳng qua chỉ là nghề hèn mọn hạ lưu, sai một người đường đường là danh sĩ đi làm việc ấy, thực là sự sỉ nhục không gì lớn hơn. Nhưng câu ấy thật hợp ý Tào Tháo, ông cười khanh khách bảo:

— Xưa kia Sái Bá Giai trước khi ra làm quan, đã nổi danh thiên hạ về kỹ thuật đánh đàn, Chính Bình nếu có thể lấy việc đánh trống mà nổi danh, cũng coi như đã học tập được bậc tiên hiền rồi. Nễ tiên sinh, chẳng hay có bằng lòng không?

Nễ Hành cũng thật liều lĩnh, khoanh tay nói:

— Được Tào công hậu ái, trao cho trách nhiệm nặng nề như vậy. Xin đa tạ, đa tạ! - Nói xong, chẳng thèm thi lễ, ngạo mạn quay lưng đi xuống dưới sảnh đường luôn.

Vốn muốn dạy cho Nễ Hành một vố, nhưng lại bị hấn dạy lại một bài. Nhưng bất luận thế nào, cuối cùng cũng coi như đuổi được tên ôn thần ấy đi, Tào Tháo không ngăn được vỗ vỗ lên trán, tức hằm hằm nói:

— Cổ chấp như trâu điên, ương ngạnh như lửa bướng, thực là không biết điều.

Hy Lự, Tuân Duyệt, Hà Quỳ thấy Tào Tháo không nổi nóng trước mặt nhưng tức tối sau lưng, không ngăn được thấy buồn cười, ai nấy đứng dậy

cáo lui. Tào Tháo cũng không cố giữ, chỉ chấp tay hờ, nói:

— Chư vị đã phải chịu thiệt thòi, xin chớ để bụng, trở về nghỉ ngơi cho khỏe... ta thật tức chết mất...

Khổng Dung tuy cũng có ít nhiều ý kiến về Tào Tháo, nhưng nhận thấy chuyện mình tiến cử Nễ Hành thật chẳng ra sao, nên đành khuyên giải mấy câu:

— Mạnh Đức, tính Nễ Chính Bình như con ngựa hoang, không tránh khỏi có chút khăng khải quá khích, mong rằng ngài...

Câu ấy còn chưa nói xong, lại thấy Hy Lự mới ra đến cửa sảnh đường liền ngẩng đầu lên nói:

— Ngựa xấu vào tàu, đó cũng là lỗi của Bá Nhạc vậy!

Câu nói ấy đã khiến Tào Tháo tỉnh ngộ, ông hăm hăm nhìn vào Khổng Dung, đứng dậy giả bộ chấp tay nói:

— Văn Cử huynh, loạn trong thiên hạ còn chưa quét sạch, tại hạ thực sự không rảnh rang để qua lại với những bằng hữu như vậy của huynh, rất mong huynh từ sau hãy bớt rước thêm phiền cho ta nữa! - Nói xong, Tào Tháo phất tay áo, quay vào hậu đường, để mặc Khổng Dung đứng đó với vẻ mặt vô cùng khó xử.

## *Hồi thứ 61*

### *Nề Hành đánh trống mắng chửi Tào Tháo*

#### **Đánh trống mắng Tào**

Tháng Ba năm Kiến An thứ ba (năm 198), ba bản tấu chương từ Hà Bắc, Quan Trung, Từ Châu đồng thời được đệ đến nước mặt Tư không Tào Tháo và quân sư Tuân Du.

Công Tôn Toản ở Hà Bắc lại lần nữa bị bại dưới tay Viên Thiệu, tiếng xấu Toản giết hại U Châu mục Lưu Ngu trước đây cũng ngày càng lan rộng. Sinh tiền Lưu Ngu luôn giữ chính sách mềm mỏng với các dân tộc thiểu số ở Đông Bắc, vì vậy các bộ lạc đều đội ân đức của ông ta, cùng suy tôn dũng sĩ ở Yên Quốc là Diêm Nhu làm Ô Hoàn tư mã, tập hợp mấy vạn nghĩa quân người Hán, Ô Hoàn, Tiên Ti, phối hợp với Viên Thiệu cùng hành động. Bộ tướng cũ ở U Châu là bọn Kỵ đô úy Tiên Vu Ngân, Tòng sự Tiên Vu Phụ, Tề Châu, cũng lũ lượt cử binh hưởng ứng, đuổi hết đám quan viên mà Công Tôn Toản nhận mệnh. Công Tôn Toản một mặt tập kết binh mã, lui về pháo đài Dịch Kinh đã xây dựng trước đây, mặt khác chủ động liên lạc với Trương Yên - thủ lĩnh quân Hắc Sơn. Viên Thiệu và các bộ tướng cũ ở U Châu cùng bắt tay chống lại liên minh của Công Tôn Toản và Hắc Sơn - chiến sự ở Hà Bắc đã đến giờ khắc quyết chiến.

Mặt khác, sau khi Yết giả bộc xạ Bùi Mậu cầm cờ tiết vào ải, chư tướng ở Quan Trung mà đứng đầu là Đoàn Oai, Vương Ấp lũ lượt hưởng ứng, lại

thêm có sự điều động của Chung Do, binh mã các lộ đã hình thành một thế trận bao vây Trường An. Lý Thôi, Quách Dĩ lương thảo thiếu thốn, quân sĩ ly tán, bị vây khốn đến mức không thể duy trì được - những ngày cuối của hai tên đầu sỏ làm loạn quốc ấy đã không còn lâu dài nữa.

Cùng lúc ấy, Trần Đăng đến Quảng Lăng nhận chức đã thể hiện tài năng, trưng dụng các danh sĩ Từ Tuyên, Trần Kiều, khai khẩn ruộng hoang, gia ơn bách tính, tiến tới kiêm dụng cả hai phép khoan dung và nghiêm khắc, đao không phải dính máu mà khiến tên đầu sỏ là Tiết Châu dẫn hơn vạn quân giặc giải giáp quy hàng, thế lực quân sự ở Quảng Lăng được chấn hưng lớn mạnh. Còn Lưu Bị ngồi trấn ở Tiểu Bái cũng tranh thủ thời gian tăng binh trữ lương, chiêu dụ bộ hạ của Lã Bố - đến lúc ấy, Lã Bố vốn tự cho mình là được triều đình tín nhiệm mà không hề hay biết đã bị vây khốn từ khi nào.

Cẩn thận xem xong bản tấu, Tào Tháo cảm thấy rất vừa ý, sự việc các nơi đều không khác là bao so với dự liệu từ trước. Ông để ba bản tấu lên bàn, đi đi lại lại mấy vòng xung quanh, suy nghĩ tính toán thật kỹ cho bước tiếp theo. Tuân Du ngồi yên một bên không nói không rằng, nhìn chăm chăm vào mấy bản tấu. Rất lâu sau, Tào Tháo mới dừng bước, chậm rãi nói:

— Viên Thiệu tuy mạnh cũng không thoát thân được, chư tướng ở Quan Trung đang hướng quân về Trường An, tên xuẩn tài Lã Bố đã bị khống chế, Viên Thuật bạo ngược rơi vào cảnh cùng quẫn, hiện nay không còn ai có thể đe dọa tới chúng ta được. Ta muốn nhân cơ hội này, diệt trừ Trương Tú để dứt hẳn hậu họa về sau, không biết Công Đạt nghĩ thế nào? - Vốn ban đầu Tào Tháo chỉ coi Trương Tú như cỏ rác, bây giờ lại xem như con hổ đang nằm ẩn mình. Tên tiểu tặc có địa bàn chưa bằng một quận, vậy mà hai lần chinh thảo vẫn chưa diệt được, lại còn làm hại chết một người con, một đứa cháu và một viên hổ tướng của Tào Tháo, điều ấy đã khiến Tào Tháo lâu nay



lòng dạ bất an. Tuân Du lại không cho là vậy, lắc đầu nói:

— Theo ý tại hạ, không thể đánh Trương Tú nữa.

— Sao? - Tào Tháo cảm thấy rất bất ngờ trước câu trả lời của Tuân Du.

Tuân Du hai mắt sáng ngời, chăm chú nhìn bản tấu trên bàn, giải thích:

— Trương Tú và Lưu Biểu dựa vào nhau cùng mạnh, trong khi Tú lại lấy quân du kích, chờ đợi lương thảo từ chỗ Biểu. Nếu Lưu Biểu không cung cấp lương thảo cho Tú, binh mã của Trương Tú tự nhiên sẽ ly tán. Chi bằng chúng ta hãy hoãn binh ngồi đợi, ngày tháng lâu dài, tất có thể khiến Trương Tú khốn cùng mà hàng. Bây giờ nếu nóng vội xuất binh đánh, Trương Tú, Lưu Biểu bị tình thế bức bách, lại lần nữa liên kết với nhau, khi ấy chúng ta chưa chắc đã thắng được.

Tào Tháo xua xua tay:

— Thế cục ở Trung Nguyên thay đổi rồi, Lưu Biểu sẽ không giúp Trương Tú thêm nữa. Nay ta đã gây dựng lại quan hệ tốt đẹp với Kinh Châu, khi trước ta tha cho Đặng Tể về, Lưu Biểu cũng thả Triệu Kỳ về triều, tình thế như vậy thật là hiếm có. Lưu Biểu rất coi trọng danh tiết của triều đình, tất không thể lật mặt với chúng ta. Hơn nữa, ta há lại sợ một tên Trương Tú còn con kia. Nếu Viên Thiệu phá được Công Tôn Toản, bốn châu ở Hà Bắc sẽ ổn định, Hứa Đô tất sẽ nguy to!

Câu ấy tuy cũng có lý nhưng Tuân Du vẫn vuốt râu lắc đầu:

— Tại hạ thấy chưa chắc đã như ngài nghĩ. Công Tôn Toản là kẻ kiêu dũng, con thú quẫn vẫn chống chọi, hãn còn có thể duy trì. Trương Yên ôm hơn mười vạn loạn dân, tuy là đám quân ô hợp, nhưng cũng đủ gây hại, năm ngoái Viên Thiệu chém được Vu Độc, Hồ Thọ, phá hơn mười cánh quân biệt bộ của Khăn Vàng, với Hắc Sơn lần này là kẻ thù không đội trời chung. Bọn Diêm Nhu, Tiên Vu Phụ vốn là cựu tướng của Lưu Ngu, không đồng lòng

với Viên Thiệu. Ngoài ra, phía bắc U Châu còn ba quận Ô Hoàn và Liêu Đông thái thú Công Tôn Độ giữ quân gây hại, tự xưng là Bình Châu mục. Đất Tịnh Châu lại có đám dư khấu của Khăn Vàng là Trương Bạch Kỵ qua lại cướp bóc. Miền duyên hải Thanh Châu cũng có bọn hào cường Tang Bá, Ngô Đôn, Tôn Quan xâm phạm quấy nhiễu, tất cả bọn chúng đều là ẩn họa của Viên Thiệu vậy.

— Cục thế hiện tại thực là vừa khéo. - Tào Tháo thở dài, - Nếu lúc này công chiến bốn phương, Viên Thiệu sợ chúng ta làm lớn chuyện, tất sẽ lập tức quay sang chiến đấu với chúng ta, trong khi thực lực chúng ta không thể địch được. Nếu chúng ta chỉ quần quanh ở khu đất cũ không đánh xung quanh, Viên Thiệu cố nhiên không vội gây sự với chúng ta, nhưng ông ta lại có thể dẹp yên quần hùng ở Hà Bắc, đến khi đó chúng ta lại vẫn không phải đối thủ của ông ta. Ta thực sự tiến thoái lưỡng nan... - Nghĩ ngợi một lúc, Tào Tháo bỗng nắm chặt chuôi kiếm, nhìn thẳng nói, - Đại trượng phu sống ở đời phải làm nên công nghiệp, ta thà chịu đau ngắn còn hơn là chịu đau dài.

Tuân Du thấy Tào Tháo quyết liệt như vậy, không còn cách nào lay chuyển được dự định xuất binh của ông, chỉ còn biết gật gật đầu:

— Nếu minh công đã kiên quyết xuất binh, tại hạ cũng không ngăn cản. Có thể phá được Trương Tú thì tốt, nhưng nếu kéo dài lâu ngày, chiến sự bất lợi, xin minh công nhanh chóng trở về kinh sư, để phòng biến cố ở mặt bắc.

— Được! Vậy ta truyền lệnh, điều động binh mã mười ngày nữa sẽ điểm binh, tiến xuống phía nam đánh thẳng đến Nhượng Huyện! - Nói xong, Tào Tháo lại nhớ đến Nễ Hành - kẻ vừa được sung vào chân cố lại, không dừng được cười nhặt bảo, - Lần điểm binh này, ta cũng phải bố trí khoa chiêng đánh trống dẫn đại quân xuất phát. Thông báo cho văn võ bá quan đều đến

hành viên tham dự, để mọi người được xem việc náo nhiệt này!

Lệnh của Tào Tháo vừa ban ra, những việc cần chuẩn bị trước chiến sự liền được khẩn trương tiến hành. Tướng lĩnh các doanh điều động quân sĩ, Điền nông trung lang tướng Nhậm Tuấn chuẩn bị lương thảo, Hạ Hầu Đôn đưa những người mới được đề bạt là bọn Giả Tín, Hồ Chất, Sử Hoán, Ngưu Cái, Sái Dương vào trong quân của Tào Tháo để giúp sức. Lại có tin mừng truyền đến, Kỵ đô úy Từ Hoảng đã quét sạch đám dư khấu ở các vùng Quyển Huyện, Nguyên Vũ. Còn đám quân Bạch Ba bị khốn ở Hà Đông cũng vì ly tâm với Hung Nô mà ngày càng suy bại, thủ lĩnh của chúng là Lý Nhạc bị bệnh chết, Hồ Tài bị bộ hạ mưu hại, đến lúc này quân Bạch Ba đã tan rã, thế lực tranh giành trong thiên hạ đã bớt đi một cánh. Tào Tháo tức khắc gia phong Từ Hoảng làm Bì tướng quân, vời đến dưới trướng.

Ngày điểm quân đến, ngoài thành Hứa Đô, đại doanh Tào quân nổi liền san sát, cờ xí rợp trời, đao thương như rừng. Trong doanh lại dựng soái đài ba tầng, trên bố trí chuông trống, dưới sắp đặt tù và, quân nhạc vang dội vô cùng uy nghiêm. Bá quan văn võ trong triều từ Tư đồ Triệu Ôn, Phụ quốc Tướng quân Phục Hoàn, Vệ tướng quân Đông Thừa trở xuống, tất cả đều đến đại doanh dự lễ tiễn hành. Tào Tháo đã mời, có ai mà dám không đến? Tuy không thể dùng cách điểm danh được, nhưng mọi người đều kéo nhau đến từ rất sớm, chẳng ai dám tới chậm nửa khắc. Ngay cả Trương Kiệm, Hàn Dung, và Dương Bưu đang dưỡng bệnh ở nhà lần này cũng đều tới cả.

Đúng giờ mào, Tào Tháo đăng đài, mình mặc giáp vàng, khoác áo bào gấm, đầu đội đầu mâu, dưới eo đeo Thanh Cang kiếm, tế bái thiên địa rồi mở danh sách ra điểm danh. Ai không có mặt đúng giờ một lần sẽ bị phạt năm mươi trượng, không có mặt đúng giờ hai lần sẽ bị cách chức trị tội, ai không có mặt đúng giờ ba lần sẽ bị lôi ra trước viên môn chém đầu. Tào Mạnh Đức

ngồi nghiêm trên soái đài điểm danh, tiếng gọi tên như mây bay nước chảy, tiếng đáp dạ như sấm rền mùa xuân. Các tướng quân Tào Nhân, Tào Hồng, Hạ Hầu Uyên, Vu Cấm, Nhạc Tiến, Chu Linh, Từ Hoảng, Biện Bình, Vương Trung, Lưu Đại đều đội khôi mặc giáp anh khí hào hùng đứng đầu dãy phía tây.

Các tham mưu Tuân Du, Quách Gia, Mao Giới, Từ Đà, Lộ Túy, Phồn Khâm, Hầu Thanh, Vũ Châu, Lương Tập, Vương Tư phong độ ngồi ngồi đứng ở phía đông.

Giờ lâu điểm danh đã xong, Tào Tháo đứng dậy dặn bảo:

— Các tướng về ngồi trước soái án! Cho gọi Cổ lại đánh trống nổi nhạc để chấn quân uy! - Nói xong liền đặc ý bước xuống soái đài?

Làm gì có chuyện đánh trống trên soái đài bao giờ? Ai nấy có mặt còn đang ngạc nhiên, thì đã nghe thấy tiếng quát tháo từ phía ngoài viên môn vắng lại: một toán võ sĩ mặc giáp sắt đang xô đẩy một người đi vào. Người này trông mặt mũi ngạo mạn, ăn mặc xộc xệch, áo rách tả tơi, bước chân tập tễnh, đó chính là hiền sĩ Nễ Chính Bình. Bá quan đều không dám nghiêng đầu ghé tai, chỉ quay sang nhìn nhau, không rõ vì sao hãn ta lại lưu lạc làm một tiểu lại.

Chủ bạ Vương Tất thấy Nễ Hành ăn mặc như vậy, bước lên một bước, chỉ tay vào hãn quát bảo:

— Tên Cổ lại to gan! Giữa chốn ba quân, trước mặt bá quan mà dám mặc áo rách đến!

— Hừ! - Nễ Hành nhổ một bãi nước bọt. - Đồ chó săn! Đến lượt người giáo huấn ta ư?

Vương Tất không giống Hy Lự, Tưởng Cán, thấy bị nhục mạ liền vén áo nắm tay định đánh. Khi ấy Tào Tháo đã bước đến trước mặt, giơ tay ngăn lại

bảo:

— Chủ bạ không được nổi nóng, hãy tha cho hăn đổi mặc y phục mới để đi đánh trống kéo muện. - Tào Tháo cũng là suy nghĩ thoáng đạt, cố tình để Nễ Hành đến nổi cuồng ở đây, chỉ cần hăn đăng đài đánh trống, làm công việc tiểu lại ấy trước mặt bá quan công khanh, tên tuổi nửa đời coi như đã bị hủy hoại rồi.

Đã có tên lính chuẩn bị sẵn y phục của kẻ chơi nhạc: áo bào đen, áo trong, mũ kiến hoa... ném cả đến chân Nễ Hành. Vương Tất quát bảo:

— Mau xuống dưới trưởng thay y phục rồi đến đây, để lỡ nửa khắc, thì hãy cẩn thận cái đầu người!

Nễ Hành trợn mắt chau mày nhìn Vương Tất. Rồi lại nhìn khắp một vòng xung quanh, nhưng thấy binh giáp tầng tầng lớp lớp, quân Tào hung tợn như mãnh hổ, bá quan triều đình nín thình như ve sầu ngày đông, thì không ngăn được ngửa mặt lên trời cười lớn, đưa tay giật mũ trên đầu ném xuống dưới đất, lại cởi y phục rách rưới trên người ra. Bấy giờ, những người có mặt, kể cả Tào Tháo đều vô cùng kinh ngạc, làm gì có chuyện giữa thanh thiên bạch nhật, lại thay y phục ngay trước mặt người khác như thế?

— Người... người... - Vương Tất vừa kinh ngạc vừa tức giận. - Người làm như vậy còn ra thể thống gì nữa?

Nễ Hành nét mặt thoáng cười, không thềm để ý, cởi hết y phục, lại bỏ áo trong, khỏa thân trần truồng đứng trước mặt mọi người. Bá quan triều đình thấy Nễ Hành hành động như vậy, không ai không cúi đầu che mặt. Vương Tất không thể nhìn được, rút gươm ra chực giết, Tào Tháo vội nắm chặt giữ lại, cười nhạt bảo:

— Hừ! Hăn đã tự chuốc nhục về mình, thì có can hệ gì tới chúng ta? Cứ kệ cho hăn điên cuồng đi.

Nễ Hành chưa vội mặc y phục, hai tay chống nạnh, trần truồng đứng đó, thoải mái như đứng trong phòng ngủ nhà mình, nhìn Tào Tháo cười ha hả bảo:

— Hình hài tóc da, từ mẹ cha mà có được, làm gì có chuyện nhục nhã? Nễ Hành ta hôm nay lấy trời làm áo, lấy đất làm xiêm, các người chẳng qua chỉ là con rận con con trong khố của ta mà thôi, sao dám ồn ào như thế?

Đem ngôi tam công mà so với con rận trong khố, thực là không còn sự phỉ báng nào hơn. Nhưng Tào Tháo đã quen với tính nết của hắn, không cho chuyện đó có gì là ghê gớm, chỉ nói lại:

— Chính Bình lấy trời làm áo, lấy đất làm xiêm, ta thấy vẫn chưa đủ. Chi bằng người hãy lấy trời làm tóc, lấy đất làm cổ, thì còn lớn mặt hơn nhiều! Hãy mau mau thay áo裳 dài, chớ để bá quan phải đợi lâu. - Nói xong Tào Tháo không để ý đến hắn nữa, quay về vị trí của mình ở hàng công khanh, đứng vào phía sau Tư đồ Triệu Ôn - đó là vị trí của Tư không.

Nễ Hành thấy ông ta hành động như vậy, càng ngửa mặt lên cười như điên dại:

— Ha ha ha! Trên bức thiên tử, dưới ép quần thần, lại còn làm bộ thủ lễ trước mặt bá quan. Người có thể dối người, sao có thể dối trời?

Quân sĩ tả hữu thấy chúa công đi rồi, chẳng ai còn đủ sức nhẫn nại khách khí với y được nữa, tên nào tên nấy cầm ngang ngọn giáo trong tay, liên thanh thúc giục:

— Tên cầu lại người sao còn chậm như rùa thế? Nhanh! Nhanh lên!

Nễ Hành liếc nhìn những binh khí lạnh băng và những khuôn mặt hung tợn, biết rằng với đám võ phu này, có lấy bao nhiêu văn chương trong bụng ra chửi thì bọn chúng cũng chẳng hiểu gì, bèn cúi đầu nhặt mũ áo lên, mặc kệ bọn chúng liên mồm giục giã, cứ thong dong nửa ngày mới thay xong quần

áo. Đám binh sĩ thấy vậy cùng nhau lao đến, vừa lùi vừa đẩy dồn hẳn lên soái đài. Nễ Hành nhận đôi dùi trống từ tay một tiểu lại, không dừng được quay lại nhìn mọi người ở dưới đài. Bá quan có kẻ hoang mang, có kẻ khinh bỉ, có kẻ đồng tình, có kẻ bất nhẫn, cũng có kẻ ra chiều thấy người khác mắc họa lại vui mừng đứng xem trò vui, tất cả đều đưa mắt lên chăm chú nhìn. Nễ Hành đưa mắt tìm kiếm Khổng Dung đang đứng trong triều ban giữa đám đông, tuy nét mặt ông ta có vẻ sầu khổ, nhưng vẫn khẽ cười nhìn Nễ Hành, Nễ Hành cũng gật đầu mỉm cười đáp lại. Liếc nhìn sang, lại thấy Tào Tháo đứng hiên ngang, hai mắt nhìn xuống, nét mặt không giận dữ, cũng không cười cợt, có vẻ căng thẳng. Nễ Hành chửi thầm trong bụng: “Tên Tào Mạnh Đức này cũng giỏi thật, quả nhiên những kẻ tâm cơ càng thâm trầm, càng biết kìm nén cơn giận dữ”.

— Tiểu lại kia, sao còn chưa đánh trống, đợi đến lúc nào nữa? - Vương Tất lại quát tháo.

Giờ đây, có muốn trốn cái nhục này cũng không được nữa rồi, trong lòng Nễ Hành dường có chậu than vừa đổ vào, lửa phần uất bùng bùng bốc lên. Nễ Hành hít một hơi thật sâu, rồi bỗng hô thật lớn:

— Chư vị đại nhân và ba quân tướng sĩ nghe đây! Ta có một khúc *Ngư Dương tham qua*, hôm nay xin trình diễn cho chư quân nghe, chúc các ông mở cờ đắc thắng, mã đáo thành công! Chúc các ông thăng quan phát tài, đại phú đại quý! Chúc các ông hưởng hết vinh hoa, trọn mệnh không bệnh, tử tôn tể bái, nối đời không dứt. Không bị kẻ khác tru sát máu nhuộm đồng hoang, không phải chịu giặc bức bách giống ta thế này, không phải thân phơi ngoài nội không nơi chôn vùi! - Nễ Hành thốt ra những câu nghe không lọt tai ấy xong, mới quay người giơ tay, vung dùi trống đánh thật mạnh, tựa như muốn long trời lở đất lay động hồn phách người khác, mọi người bất ngờ

không kịp chuẩn bị tinh thần đều sợ giật nảy mình.

Nễ Hành đánh xong một tiếng, lại vung tay trái gõ tiếng thứ hai, rồi tay phải lại tiếp tiếng thứ ba. Ba tiếng trống gõ xong ngừng lại vài khắc, rồi đánh tiếp ba tiếng.

Gõ ba tiếng lại ngừng một lát, phép gõ trống như thế gọi là *tham qua*. Còn tên khúc trống này gọi là “Ngư Dương” cũng là có ngụ ý sâu xa vậy. Khi xưa Quang Vũ đế Lưu Tú đánh thiên hạ, Thái thú Ngư Dương là Bành Sùng dâng đất quy hàng, lại sai bộ tướng là Ngô Hán, Vương Lương theo đi chinh chiến. Sau đó xã tắc yên ổn, Ngô Hán, Vương Lương vì chiến công hiển hách làm đến ngôi tam công, còn Bành Sùng không lập thêm được công trạng gì nên vẫn ở chức cũ. Bành Sùng ghen ghét hiền tài, trong lòng bất mãn, dấy binh tạo phản, tự lập làm Yên vương, sau câu kết Hung Nô gây họa ở phương bắc. Cuối cùng đức Quang Vũ phải sai Chu Hựu, Sái Tuân, Cảnh Yểm, Lưu Hi dẫn bốn lộ đại quân đến thảo phạt Ngư Dương. Bành Sùng quốc phá binh bại, bị nô bộc thủ hạ cắt lấy đầu. Hôm nay Nễ Hành lấy Bành Sùng ra để ngầm ví, là muốn châm biếm Tào Tháo tất sẽ gặp phải kết cục thân bại danh liệt.

Văn võ công khanh và toàn bộ chư tướng sĩ đều chăm chú nhìn xem, chỉ thấy Nễ Hành hiên ngang đứng thẳng, không ngừng múa đôi dùi trống. Lúc đầu còn gõ chậm rãi mà dùng sức thật mạnh, như sấm rền từng trận, sau rồi tiết tấu nhanh hơn, dùng sức cũng ngày càng đều hơn, khí thế mênh mang như ngựa chạy, khiến người nghe tâm thần chấn động, tâm can kinh hoàng, tựa hồ từng nhát gõ nện thẳng vào tim mình vậy. Chớp mắt dùi nện xuống mặt trống nhanh như mưa xối, hết một nhịp *tham qua* lại ngừng, mà tiết tấu nhịp điệu không hề rối loạn. Nễ Hành dường thực sự đem hết lửa giận trong lòng mình gửi vào mặt trống ấy. Nễ Hành nhô cao hai vai, múa hai cánh tay,



dồn hết tinh thần và khí lực của mình vào đó. Cứ như vậy một hồi lâu, khí lực của Nễ Hành dường đã cạn hết, tiếng gõ trống dần nhỏ lại, mồ hôi cũng đã thấm đẫm trên y phục của hắn.

Thường ngày, Nễ Hành châm biếm khắp nơi, chỉ trời vạch đất, hầu hết bá quan trong triều đều rất không ưa, nhưng lúc này thấy kẻ sĩ ngạo mạn như vậy lại phải luân lạc đến mức này, bao nhiêu sức lực trong người dường đã dùng sắp hết, cũng không ngăn được buồn bã. Mọi người đều cúi đầu không đành lòng nhìn tiếp, lũ lượt thở dài. Nhưng tiếng than còn chưa ngừng, bỗng nghe thấy trên đài có tiếng hét to, không biết Nễ Hành đã lấy lại sức mạnh từ đâu ra, tinh thần lại phấn chấn, dùi trống trong tay lại chuyển động nhanh hơn, vừa gõ trống hắn vừa hét:

*Trống Ngự Dương, rung trời vang;*

*Uy chấn yêu ma cùng quỷ vương.*

*Trang Chu gõ chầu ca sinh tử,*

*Phùng Huyền chống kiếm theo Mạnh Thường.*

*Chí cao hơn trời nhưng mệnh bạc,*

*Lòng son một tấm vọng Hàm Dương.*

*Vọng Hàm Dương, ngấn lệ quanh,*

*Bốn phương tám cõi ngập sài lang.*

*Tứ thế tam công mưu tiếm nghịch,*

*Võ phu Tây Lương lũ bạo cường.*

*Tôn thất quay đi mưu cát cứ,*

*Hoạn quan giống xấu năm triều cường.*

*Năm triều cường, sao nông cuồng,*

Chẳng nhìn thiên tử ở triều đường.  
Ép vua truyền lệnh khiến chư hầu,  
Bắt cá trên cây há cửu trường?  
Hiền sĩ long đong thành cổ lại,  
Há chẳng khiến người thêm cảm thương?  
Lòng cảm thương, có ngại chẳng?  
Chẳng bằng gỗ trống chí tỏ tường.  
Chư quân cười ta bị làm nhục,  
Ta cười các vị cùng một giuộc.  
Vũ Thang Nghiêu Thuấn ở đâu giờ?  
Vương đạo giáo hóa đà luân lạc!  
Đạo luân lạc, đức cũng mất,  
Nhìn nhau kiếm vấy lại cung giương.  
Nhân nghĩa cương thường thành cát bụi,  
Lê dân bách tính chịu tai ương.  
Ngựa sắt gươm vàng dài máu chảy,  
Sao khiến ta đây chẳng hóa cuồng?  
Cuồng cuồng cuồng, từng từng từng,  
Vinh nhục một cơn mộng đã tường!  
Tự xưa bạo ngược đâu bền vững,  
Gió thu sớm muôn lá khô vàng.  
Bóng câu qua cửa đi nhanh lắm,  
Người đời tăm tối có hay chẳng?  
Công danh lợi lộc mây đầu núi,

*Phú quý vinh hoa sương ngói rang.  
Mặc người công hầu với đế vương,  
Sao tránh vùi thây đồng cỏ hoang.  
Trống Ngự Dương chừ trống Ngự Dương,  
Hôm nay ta mi tỏ nỗi lòng.  
Ngọc bích trắng trong vùi cát bụi,  
Vô song quốc sĩ vốn hiền lương.  
Tiếc thay không gặp đời thịnh trị,  
Đâu cam quỳ gối sống đời bi ai suông?  
Gỗ trống tham qua từng từng từng,  
Chừ hết dân tộc dưới trời cuồng cuồng cuồng!  
Chẳng bằng chết quách xuống âm phủ,  
Kiếp sau lại được thái bình bên quân vương...*

Đoạn đánh trống và hò hét ấy, âm vang tận chân trời, chấn động cả càn khôn, những người có mặt ai cũng thấy thật hùng tráng. Nó khiến tất cả tướng sĩ trong doanh đều cảm thấy bị phấn trong lòng, nó khiến các công khanh lão thần đều tuôn rơi nước mắt, nó khiến tinh kỳ cũng ử rũ không tung bay nổi, nó khiến đất trời mù mịt vàng nhạt cũng tối tăm. Hôm nay Nễ Hành đã nhủ lòng mình tất phải chết, vừa hò hét vừa đánh trống tựa kẻ điên cuồng, cứ đánh trống liên tục như vậy ba khắc, cuối cùng sức lực cạn kiệt, hai chân mềm nhũn nằm phục xuống mặt trống, mồ hôi nóng bỏng tuôn như nước chảy ướt đầm mặt ván trên đài. Tiếng trống bi tráng đột nhiên dừng bật, khiến những người dưới đài đều kinh ngạc, ngay cả Tào Tháo cũng đứng chết trân. Mọi người tròn xoe mắt nhìn kẻ kỳ nhân thế gian ấy, cả đại doanh

nhất thời tĩnh lặng không một tiếng động. Một lúc sau, hơi thở của Nễ Hành đã đều đều trở lại, lại đứng lên đến trước trống đánh liền ba hồi nữa. Đến lúc gõ đến hồi thứ ba, bỗng nhiên hắt quay đầu cúi xuống, cầm chuôi dùi đâm thẳng vào mặt trống. Chỉ nghe một tiếng vang ngân vang lên bên tai, mặt trống da trâu đang căng tròn đã bị hắt chọc thành một lỗ thủng lớn!

Việc đến nước này, Nễ Hành đã chẳng còn để tâm gì đến sinh mạng của mình nữa, chỉ mong được một đao chết cho nhanh! Hắt quay người lại cầm dùi trống ném xuống dưới đài, dồn sức hét to:

— Tào A Man!

Tiếng hét ấy vừa cất lên, người dưới đài chợt thất toát lạnh sống lưng. Hắt chết chắc rồi! Há có thể gọi tiểu danh người khác trước mặt quần thần tướng sĩ, Tào Tháo lại chẳng bỏ hắt vào vạc dầu mà đun! Nào hay Tào Tháo từ tốn nở một nụ cười mỉm, cất giọng nói lớn:

— Cổ lai quả nhiên đánh trống rất giỏi, gọi tên ta là muốn xin tiền thưởng ư?

Nễ Hành cũng không khách khí:

— Hừ! Tên ô trọc giỏi giết người nhà người!

Tào Tháo thấy hắt chửi thẳng vào mặt mình trước mọi người, hai hàm răng nghiến vào nhau ken két, nhưng vẫn không muốn mình phải mang tiếng giết hại hiền sĩ, chỉ quay sang Vương Tất đưa mắt bảo:

— Lôi hắt ra ngoài viên môn, cho hắt làm trò điên cuồng ở ngoài ấy.

Vương Tất được lệnh, nhắc bảo tả hữu ra tay, hai tên võ sĩ nhe nanh múa vuốt xông lên trên đài. Nễ Hành vẫn không thèm nhìn đến, chỉ thẳng tay vào Tào Tháo mắng chửi như thường:

— Người không biết hiền ngu, là mắt đục vậy; Không đọc thi thư, là

miệng đục vậy; Không nghe lời trung, là tai đục vậy; Không thông kim cổ, là thân đục vậy; Không dung chư hầu, là bụng đục vậy; Thường giữ lòng thoán nghịch, là tâm đục vậy! Ta là danh sĩ trong thiên hạ, mà dùng làm Cỗ lại, có khác gì Dương Hóa khinh thường Trọng Ni, Tang Thương phỉ báng Mạnh Tử? Tào A Man, có giỏi thì người cứ giết ta đi! - Hãn nói vậy, cũng là nói chẳng lựa lời, không suy nghĩ kỹ, kỳ thực sáu cái “đục” ấy cũng chưa chắc đã đúng.

Hai võ sĩ túm chặt Nễ Hành, vừa xô vừa đánh, khiến hãn loạn choạng vừa lăn vừa ngã xuống dưới đài. Y sam đều rách hết, mũ mào cũng rơi mất, Nễ Hành bò dậy lại vẫn không ngời miệng chửi rủa:

— Tào A Man, người chính là giống xấu xa sót lại của hoạn quan, xuất thân ti tiện vốn không có đức hạnh gì! Trên đối thiên tử, dưới ép các quan, vô phụ vô quân, giả nhân giả nghĩa...

Các tướng trong Tào doanh, thấy hãn vẫn còn dám nói năng bừa bãi như vậy, đều rút kiếm ra cầm trên tay, những muốn xông lên loạn đao phanh thây. Nhưng Tào Tháo đã bước ra khỏi chỗ của mình, quát ngăn lại:

— Tất cả đều lui xuống cho ta! Cứ để hãn chửi! Buông tay hãn ra cho hãn chửi, ta cũng muốn xem xem hãn có thể chửi đến lúc nào!

Nễ Hành khi ấy đã chẳng màng đến chuyện sống hay chết rồi, ban đầu còn chửi Tào Tháo, sau thì cứ thấy ai là chửi người đó. Hãn thấy Tư đồ Triệu Ôn đứng đầu triều ban, lập tức chửi xối xả:

— Lão già Triệu Ôn! Ông là giống gì? Thân ở ngôi tam công, ăn phí bổng lộc của vua ban, nếu có nửa phần khí cốt, thì hãy phò tá bảo vệ thiên tử mà tru diệt nghịch thần! Trong lúc thiên hạ nguy nan, cần hạng người sống như chết các ông để làm gì? Già mà chẳng chết là giống giặc! - Những câu chửi ấy khiến lão Tư đồ đức cao vọng trọng mặt mũi tái nhợt đi.

Trong lúc giằng co, Nễ Hành lại trông thấy Phụ quốc tướng quân Phục Hoàn, hăn lập tức quay sang chửi:

— Phục Hoàn! Ông là thứ Quốc trưởng gì chứ? Nhớ năm xưa Vệ Thanh, Hoắc Khứ Bệnh ra sức chiến đấu trên sa trường, Đậu Dung, Đặng Vũ dốc lòng mưu toan việc nước, bọn họ là ngoại thích, ông cũng là ngoại thích, thế mà ông có bằng ngón tay út của họ không? Hừ! Khoe khoang không biết xấu hổ là “Phục Bất Đấu” ở Đông Hải, chớ tưởng ông hôm nay được phong hầu bá tướng, hãy cẩn thận lớn nhỏ cả nhà phải máu nhuộm đồ đao đấy!

Phục Hoàn là người thật thà, thấy hăn điên cuồng nhục mạ như vậy, sợ đến run cả người.

Nễ Hành ngoảnh mặt, lại trông thấy Đồng Thừa, không ngăn được buột miệng chửi:

— Họ Đồng kia, người còn mặt mũi nào đứng trong triều ban? Người vốn là một tên sai lang ở Tây Lương, đi theo Đồng Trác làm bại hoại Đông Kinh, làm hại xã tắc, tàn sát lê dân! Gây họa cho nước, gây nạn cho dân đều có phần là do người. Thấy chúa ta, người cho là một bậc kỳ tài có thể dựa dẫm, người mới lắc mình biến thành kẻ công thần hộ giá! Ta hận là không thể đem người cho muôn đao băm vằm, quăng vào vạc dầu mà nấu! - Đồng Thừa nghe vậy, quay đi chỗ khác, thầm nén giận trong lòng.

Trông thấy Nễ Hành tính cuồng phát tác, hai võ sĩ cũng không thể giữ hăn yên được, lại có thêm mấy tên lính nữa xông lên, cùng nhấc bổng hăn lên kéo ra ngoài. Nễ Hành chân đạp, tay bầu xuống đất, lại thấy Lương vương tử Lưu Phục, nét mặt có vẻ coi thường đang đứng một bên, lại tiếp tục chửi rủa:

— Tiểu nô tài Lưu Phục nghe đây! Uống cho người mang danh là con cháu tôn thất, con phượng cháu rồng, mà lại vì giàu sang riêng mình, bán rẻ

cơ nghiệp tổ tông, giúp tên Tào tặc kia bắt giữ thiên tử, dời đổi triều đình! Giang sơn gấm vóc bị người bán rồi, người là tên súc sinh mặt người dạ thú! Rồi có ngày người sẽ phải đầu lìa khỏi xác, mộ tổ bị quật lên, cho xương trắng đầy đồng, không có ai mai táng!

Vương tử Phục tuổi trẻ khí hăng, tính rất tự phụ, nghe thấy bị nhục mạ như vậy, nhất thời lửa giận bốc cao ba trượng, xông lên trước vả cho Nễ Hành một vả. Nễ Hành cũng thật giỏi, liệu rằng không thể tránh né được, liền nghiêng đầu, há miệng ra mà cắn! Chỉ nghe Vương tử Phục kêu thất thanh một tiếng, bàn tay đã bị cắn chảy máu ròng ròng, Vương tử Phục càng thêm giận không thể kìm nổi, thuận tay rút phăng bội kiếm.

Đại thần tả hữu trông thấy sắp có án mạng đến nơi, vội vàng xúm lại ôm chặt lấy Vương tử Phục. Lúc này trong triều ban đã loạn cả lên, kẻ giăng co, người khuyên giải, kẻ lại cướp lấy kiếm. Trong lúc rối loạn, có người để rơi mất hốt, có người bị lật mất mũ, có người còn bị giẫm tuột cả giày guốc dưới chân. Nễ Hành bị binh lính khiêng ra ngoài viên môn, nhìn quanh tả hữu, miệng vẫn không ngớt chửi rủa:

— Tuân Văn Nhượng, người chỉ xứng đi phúng đám điệu tang, chứ sao dám nhiếp lý triều chính... Tên lão cầu Lữu Mạc, người ở Tây kinh ca tụng Tào Tháo là có tâm địa gì... Già mà chẳng chết chính là giặc, Trương Kiệm người không từ quan về nhà đi, hà tất còn lưu lại đây mà trang điểm làm đẹp mặt cho Tào tặc... Tên tiểu nhi Dương Bái, đem hiến lương cho Tào tặc để kiếm công danh, thật vô sỉ... Mãn Sùng ở Sơn Dương, tên khốc lại bất nhân người, mà cũng được bước chân lên triều đường ư... Lão phu tử Trịnh Huyền cũng thật mờ mắt, lại thu nhận tên ngụy quân tử đạo mạo đường hoàng Hy Lự người vào làm đồ đệ... Con sâu rượu Đinh Xung, người thật đáng dìm chết đuối trong hũ rượu, chết rồi cũng chỉ làm thối đất... Tuân Công Đạt, tên

quân sư chó nhà người... Tiểu nhân Ngô Thạc, trước đây người ôm chân Lý Thôi, tưởng ta không biết ư... Hàn Dung, người chẳng qua là một tên chó chết, sao còn không về nhà nhắm mắt đợi chết đi... Gian tặc Đồng Chiêu, người mặt dạn mày dày ba lần đổi chủ, nếu còn chút liêm sỉ, thì đến bên sông Nghi Thủy tự nhảy xuống mà chết đi cho xong...

Nễ Hành gặp ai chửi nấy, bị lôi thẳng ra ngoài đại doanh, nhưng Tào Tháo vẫn chưa truyền xuống mệnh lệnh gì khác, nên binh sĩ cũng không dám tùy tiện giết. Không vào được trong viên môn nữa, Nễ Hành liền ngồi bệt xuống đất, kêu trời kêu đất tiếp tục chửi. Giờ đây phong độ hiền sĩ cùng uy nghi của Hán quan đều mất sạch cả rồi, đến cha mẹ ông bà cũng bị lôi ra đầu đường! Nễ Hành quả là bẩm sinh có cổ họng lớn, chửi mãi ngoài doanh mà bên trong vẫn loáng thoáng nghe thấy. Văn võ có mặt đều bị hấn chửi cho xấu hổ phải lấy tay áo che mặt. Các quan tướng trong Tào doanh, ai nấy sát khí đằng đằng vịn tay giậm chân. Lúc này khó xử nhất chính là Khổng Dung, đứng ra không nên tiến cử Nễ Hành với Tào Tháo mới phải, giờ đây trong bụng ông ta hối hận vô cùng, vội vàng tiến đến bên cạnh Tào Tháo nói nhỏ:

— Nễ Chính Bình vốn có bệnh cuồng, xin minh công chớ giận, mà tha tội chết cho hắn...

Tào Tháo thấy Nễ Hành nhục mạ thẳng mặt mình, vốn cũng có mấy phần oán giận, nhưng sau đó thấy hắn chẳng phân biệt trắng đen phải trái, chửi tất cả bá quan văn võ, thì lại không còn giận nữa. Thấy Khổng Dung mặt mũi xám ngoét bước đến cầu xin, Tào Tháo chỉ cười nhạt bảo:

— Nễ Hành chỉ là một tên nhãi ranh, ta giết hắn khác nào giết một con sê ranh, chuột nhắt. Chẳng qua là nghĩ đến hắn cũng có chút hư danh, giết hắn rồi, người xa kẻ gần tất sẽ nói rằng Tào mỗ ta không dung được người, nên



tạm hãy để cái mạng chó của hã đấy mà thôi! - Nói xong, chỉ tay gọi Vương Tất, truyền lệnh, - Bắt Nễ Hành trói để lên mình ngựa, đưa đến Kinh Châu giao cho Lưu Biểu, xem ông ta xử lý hã thế nào?

Với tính cách ấy của Nễ Hành, đến Kinh Châu rồi, tất sẽ lại nhục mạ Lưu Biểu. Tuy Lưu Cảnh Thăng được xếp vào hàng *bát tuấn* giữ đạo quân tử, nhưng đến lúc đó cũng khó tránh được sẽ không vì phần hận nhất thời mà giết hại kẻ khác. Tào Tháo không muốn gánh tội danh giết hại hiền sĩ, nên đã đá khúc xương trốn dao, nấu không chín, nhai không tan ấy sang chân người khác.

Khổng Dung buốt nhói trong lòng, biết rõ hảo hữu của mình lần này ra đi cũng chẳng khác nào phải xuống âm ty, nhưng sự tình đã đến nước này, còn có thể nói gì được nữa? Thở chết sói buồn, con vật còn biết thương đồng loại nữa là, còn ông ta chỉ biết cúi đầu than thở mà thôi.

Tào Tháo lại lừ mắt nhìn Khổng Dung, bước hai bậc một bước lên trên soái đài, mỉm cười nói:

— Chư công hãy yên lặng! Nễ Chính Bình vốn mắc chứng cuồng, hôm nay những câu điên rồ nói ra đều chỉ là vô tâm mà thôi, liệt vị đại nhân chớ cho là thực. Ta đã sai hã đi sứ sang Kinh Châu thuyết phục Lưu Biểu quy hàng... Sáng sớm đã làm phiên chư vị đến đây tham dự buổi lễ, lại còn nảy ra một việc không vui trong lòng, xin mời chư vị hãy về nghỉ ngơi. Những ai còn chưa thấy mệt, nếu không ngại, xin mời đến thành nam tiền chân Nễ Chính Bình, chí ít hã cũng có thể được coi là sứ giả của thiên tử được triều đình sai đi, ít nhiều cũng nên nể mặt một chút. Ha ha ha... - Cười mấy tiếng, Tào Tháo bỗng nghiêm mặt lại, lại dặn dò với một khẩu khí hoàn toàn khác hã, - Ba quân tướng sĩ nghe đây! Hôm nay có tên cuồng đồ gây rối trong quân doanh, thời gian xuất binh lùi lại một ngày! Tất cả hãy giữ vững tinh

thần cho ta, những chuyện ngoài lề, tạp niệm hãy tạm gác cả sang một bên, chúng ta phải đến chiến trường liều mình với Trương Tú nữa!

## **Trận chiến Nhượng Huyện**

Tháng Ba năm Kiến An thứ ba (năm 198), Tào Tháo lần thứ ba thảo phạt Trương Tú. Qua hai bận chinh chiến trước, hầu hết huyện thành ở Nam Dương đã quy thuận sự quản lý của triều đình, Trương Tú chỉ còn giữ lại được thành Nhượng Huyện, binh mã không quá vài ngàn, lương thảo toàn bộ nhờ vào Lưu Biểu chu cấp. Với thực lực nhỏ yếu như vậy, đừng nói đến chuyện ngăn cản đại quân triều đình tiến đánh, có thể giữ vững được thành trì hay không còn chưa thể biết được. Nhưng Trương Tú vẫn một lòng kiên định, không trốn không hàng, ở lại thành cao hào sâu Nhượng Huyện chờ đợi quân Tào.

Tào Tháo đốc suất đại quân ruổi đánh thẳng tới, chưa đầy mấy ngày đã tới Nhượng Huyện, vây chặt thành trì kín đến độ nước không chảy lọt. Tháo chia binh mã bộ hạ thành mấy đội, ngày đêm công thành không cho Trương Tú được nghỉ ngơi giây nào. Trương Tú và Giả Hủ cũng thật ghê gớm, trong tình thế quân thiếu lương ít, chỉ có thể dựa vào thành trì hiểm yếu mà ra sức chống chọi. Dựng thang cao, bắn tên lửa, đào địa đạo, làm xung xa (loại xe lao phá tường thành), bất luận Tào Tháo có cao kế gì đưa ra, bọn họ đều dùng cách ứng phó khôn khéo. Trận chiến công thành giằng co kéo dài từ tháng Ba cho tới tháng Sáu, Tào quân vẫn không thể hạ được thành trì, sĩ khí đã dần giảm sút.

Tào Tháo trong lòng phiền muộn, tụ tập các quân sư, tế tửu để bàn bạc đối sách tiếp theo, Tuân Du, Quách Gia ra sức khuyên mau mau rút quân.

Tào Tháo vẫn không chịu rút:

— Quân ta tuy yếu, nhưng vẫn dư sức khắc chế chúng. Nhưng Huyện đã qua mấy phen chiến loạn, trong thành không có bách tính nào khác, binh sĩ của Trương Tú bị tổn thất, còn dựa vào ai để giữ thành cho hẳn? Hơn nữa, thành trì đã bị tổn hại, lương thảo lại sắp cạn, đám võ phu Tây Lương vốn lấy cưỡi ngựa bắn cung mà nổi danh thiên hạ, nay bọn chúng đến ngựa cũng phải giết để làm lương ăn, thì còn có thể duy trì được bao lâu?

Tuân Du chau mày nói:

— Minh công nói không sai, nhưng con thú quẫn vẫn chiến đấu, chúng chỉ ngồi giữ chắc còn chúng ta thì tấn công, dù cho địch đã mệt mỏi, chúng ta giết giặc một ngàn thì tự hại mình cũng đến tám trăm, quân sĩ mệt mỏi sau đó còn có thể làm được gì?

— Tật nhỏ không chữa, để lâu sẽ thành bệnh nặng, hôm nay không trừ Trương Tú, ngày sau quyết chiến ở Hà Sóc, tất sẽ bị khống chế từ phía sau. - Kẻ khiến Tào Tháo lo lắng trong lòng vẫn là Viên Thiệu.

Quách Gia đứng dậy, chưa nói gì, trước tiên vái một vái:

— Xin thứ cho tại hạ nói thẳng, Minh công với Trương Tú vốn chẳng có thù địch, đều vì hiểu nhầm mà đánh nhau. - Ông ta không tiện nói hành vi hoang đường của Tào Tháo ở Uyển Thành khi xưa, cho nên lựa lời vô cùng cẩn thận. - Nếu nói Trương Tú ôm chí muốn cát cứ, chẳng đúng bằng nói là hẳn vì bất mãn mà đánh liều với chúng ta, tại hạ thấy ngại... ngại cũng có mấy phần là vì giận mà liều đánh vậy. - Vừa nói ông ta vừa cúi đầu, nhướng mắt nhìn lên Tào Tháo.

Tào Tháo nghe thấy câu ấy cười khanh khách, Quách Gia thực sự có thể nhìn thấu ý tứ của ông. Nhưng Tào Tháo vẫn một mực xua xua tay:

— Việc đã đến nước này, duy chỉ có một cách là đánh, đã đến đánh rồi

thì phải đánh đến cùng.

Quách Gia đứng thẳng người dậy bảo:

— Nay thế lực của Trương Tú đã suy bại, không thể gây sóng gió gì nữa, tạm tha cho hắn ngồi giữ ở đây thì có làm sao? Dù chúng ta có hạ được Nhượng Huyện, bêu đầu Trương Tú, chẳng qua cũng chỉ được một tòa thành nát, với vài trăm tàn binh, có thể nói là được chẳng bằng mất vậy... Huống chi Lưu Biểu ở ngay Tương Dương, nếu dấy binh kéo đến thì bao nhiêu công lao vun đắp trước đây đều mất sạch, ngay đến tòa nguy thành này cũng không thể có được.

Tào Tháo vẫn không cho là vậy, điềm nhiên như không:

— Tương Dương và Nhượng huyện gần nhau gang tấc, nếu kỵ binh chạy nhanh, sớm ra khỏi Tương Dương, chiều có thể tới đây rồi. Chúng ta vây thành đã hơn ba tháng, nếu Lưu Biểu có ý cứu Trương Tú thì giờ này đã đánh nhau đến hơn mười trận rồi, há có thể để kéo dài đến bây giờ mà không có động tĩnh gì? Yên tâm đi, Lưu Cảnh Thăng không có ý đến đây đâu...

Tào Tháo còn chưa nói dứt câu, bỗng thấy Vương Tất không gọi mà lại chạy thẳng vào trước, chắp tay vái bảo:

— Khải bẩm chúa công, có quân xích hầu đến báo, Lưu Biểu dấy một vạn quân đến cứu viện Trương Tú, đại đội binh mã đã ra khỏi Tương Dương!

Kinh Châu mục Lưu Biểu vốn không có ý định chinh chiến thiên hạ, chỉ mong ngồi trấn ở Kinh Châu xưng bá một phương, giúp Trương Tú đứng chân ở Nam Dương chẳng qua chỉ là muốn mượn hắn làm bình phong ngăn cản mũi tấn công của quân phương bắc mà thôi. Nhưng Trương Tú lại kết oán với Tào Tháo, liên tục bị đánh, cuối cùng lại lòi Lưu Biểu xuống bùn, không thể không theo hắn đánh trận. Từ trận Hồ Dương, Tào Tháo để Đặng Tế quay về, Lưu Biểu luôn tỏ ý biết ơn, không còn muốn lại vì một con chó

giữ nhà mà kết oán với hàng xóm nữa, bèn cho sứ giả qua lại với Hứa Đô, thả sứ giả Tây kinh là Triệu Kỳ về, sau đó lại đồng ý cho Nễ Hành xuống phía nam. Quan hệ giữa đôi bên đã có bước chuyển biến tốt, Lưu Biểu liền có ý muốn bỏ Trương Tú. Trước khi Tào Tháo cho quân vây Nhượng huyện, Giả Hủ từng sai người đến Tương Dương cầu cứu, nhưng Lưu Biểu chẳng nói được hay không, tiếp đãi qua loa rồi đuổi đi, thực tế thì chính là ngồi nhìn Trương Tú bại vong. Nào hay Trương Tú tâm chí kiên quyết như sắt đá, Tào quân vây thành ba tháng mà không thể hạ được. Lưu Biểu dần sinh lòng dạ khác, nhớ đến những điểm tốt của Trương Tú, trừ trừ mấy bận cuối cùng vẫn sai viện quân đi.

Tào Tháo mới nói Lưu Biểu sẽ không đến, giờ đây lại bị sự thực trước mắt đánh cho một cú thật đau, cảm thấy mắt mũi tối sầm, lấm bầm:

— Lưu Cảnh Thăng phản phúc vô thường, thật là kẻ tầm thường! Lần này hấn đích thân dẫn quân đến sao?

Vương Tất nói:

— Lưu Biểu vẫn ngồi giữ Kinh Châu, không đích thân đến. Chỉ sai Đô đốc Sái Mạo thống lĩnh binh mã, Trương Doãn làm tiên phong, Khoái Lương làm tham mưu.

Tào Tháo chợt thấy tim đập mạnh, không ngăn được nỗi buồn. Ông và Sái Mạo là bằng hữu chơi với nhau khi còn nhỏ, không ngờ thế sự chuyển vần, tuổi thơ là bạn đá gà đua ngựa nay lại trở thành kẻ địch trên chiến trường. Thực ra điều ấy cũng không có gì là lạ, vợ chính thất của Lưu Biểu mất sớm, tiểu muội của Sái Mạo được gả làm tục huyền cho Lưu Biểu, bọn họ là quan hệ anh vợ em rể. Người ta thường nói “một giọt máu đào hơn ao nước lã”, huống chi lại còn là quan hệ thân liêu, Sái Mạo tất nhiên phải gắng sức giúp ông ta rồi. Dù là như vậy, Tào Tháo chợt thở một hơi dài, lại thấy

chính mình đã hơi thất thố, lập tức châm chọc bảo:

— Cuộc chiến quan trọng thế này, mà Lưu Biểu vẫn không thể đích thân cầm quân, có thể thấy ông ta không hiểu về đạo dùng binh! - Câu nói ấy, thực ra cũng chẳng có ý gì. Nhớ lại khi xưa, Lưu Biểu một mình một ngựa đến Tương Dương, sau đó sở dĩ có thể đứng chân được ở Kinh Châu thanh thế ngày một lớn, là bởi văn thì nhờ vào hai huynh đệ Khoái Lương, Khoái Việt, võ thì nhờ vào tôn tộc họ Sái mà uy chấn một phương. Bây giờ Sái Đức Khuê làm tướng, Khoái Tử Nhu làm tham mưu. Trương Doãn được sung làm tiên phong, là cháu gọi Lưu Biểu bằng cậu. Đám ấy thực sự là đội quân tinh nhuệ của Kinh Châu, sức chiến đấu chẳng phải tầm thường.

Quách Gia vội té nước theo mưa:

— Minh công chớ ngại, nhân đây thu quân về để bảo toàn thành quả. - Gọi là “bảo toàn thành quả” chẳng qua cũng chỉ là một câu khách sáo, chứ ở Nhương huyện họ chưa hề giành được công lao gì đáng kể.

Tào Tháo cũng nhận ra ý đó, cười nhạt nói:

— Bây giờ rút quân chẳng phải sẽ khiến người Kinh Châu chê cười ư. Vương Tất, mau truyền tướng lệnh của ta, chia quân trú phòng ở mặt nam, để ta xem xem bọn chúng có bản lĩnh gì mà đến cứu Nhương huyện. Hừ! Sái Đức Khuê ời là Sái Đức Khuê, ta chọi gà không chọi được người, chứ đánh trận thì không sợ người đâu.

Quách Gia, Vương Tất vốn không hề biết giữa hai người họ có mối giao tình gì, nghe thấy câu ấy đều lấy làm mơ hồ. Tuân Du thì liên tục lắc đầu:

— Nếu đánh trận thì cũng không ngại gì, chỉ sợ bọn chúng đến gần thì lại không đánh với chúng ta, như vậy mới khó xử!

Sự thật quả như nỗi lo lắng của Tuân Du. Sái Mạo dẫn đại quân tiến gần tới Nhương huyện, liền hạ trại giữ thái độ ngồi yên quan sát, tựa hồ không có

ý định đánh với Tào Tháo. Nhưng hành động như thế còn khiến Tào Tháo khó chịu hơn là vác đao thương ra mà đánh nhau, giờ vừa phải công thành, vừa phải phòng bị quân Kinh Châu tập kích. Nếu Nhượng huyện rơi vào tình thế ngàn cân treo sợi tóc thì Sái Mạo tất sẽ dốc toàn quân đến đánh. Còn nếu Tào Tháo lui quân, ông ta lại có thể đuổi theo truy kích. Dù có hạ được Nhượng huyện, thì tòa thành này cũng khó mà giữ vững được, Sái Mạo vẫn có thể nhân rối loạn mà khiến Tào Tháo phải bị trọng thương. Sái Mạo đang dùng cách *dĩ dật đãi lao* ý muốn ngồi yên dùng bài *ngư ông đắc lợi*.

Tào Tháo thấy vậy cũng thay đổi chiến lược, có ý một lần nữa chiêu hàng Trương Tú để khống chế Sái Mạo, nhưng gây thù kết oán đã quá sâu rồi, dường như rất khó làm được như vậy. Trương Tú tuy không quy hàng, nhưng sợ Tào Tháo đánh vào tàn sát. Còn Sái Mạo kỳ thực cũng có sự lo ngại, đó là sợ Trương Tú đột nhiên hàng Tào Tháo, hai bên sẽ cùng sát cánh đến đánh, thì quân Kinh Châu tất sẽ bại. Trương Tú sợ Tào Tháo, Tào Tháo sợ Sái Mạo, Sái Mạo lại sợ Trương Tú. Không ai có thể liệu rằng chiến sự lại biến chuyển đến cục diện như vậy, ba bên cùng khắc chế lẫn nhau, có thể nhận thấy đây là một tình thế bị kẹt cứng.

Vào thời khắc quan trọng, thì môi trường bên ngoài đã trở thành nhân tố mang tính quyết định. Hậu phương của Sái Mạo là Kinh Châu, ở phía đông thì Tôn Sách chưa dẹp yên được loạn, ở phía tây thì Lưu Chương đóng cửa tự thủ, không có mối lo gì ở sau lưng cả. Còn hậu phương của Tào Tháo thì lại có hai kinh địch là Viên Thiệu và Lã Bố. Cầm cự như vậy chưa đến mười ngày, chợt có Lã Chiêu mang mật thư của huynh đệ Tuân Úc, Tuân Diễn từ Hứa Đô đến quân doanh: *Viên Thiệu lập mưu muốn bất ngờ tập kích vào Hứa Đô*.

Tào Tháo xem xong mật báo, chợt như thấy có sét nổ trong đầu.

— Ta vì tức khí mà lỡ việc rồi! - Nói xong liền ngã ngòai xuống ghế, sắc mặt tái mét, hồi lâu không nói năng gì.

Lã Chiêu thấy bộ dạng Tào Tháo như vậy, vội chạy đến trước mặt giải thích:

— Đây là kế của Điền Phong bày cho Viên Thiệu, Viên Thiệu còn chưa quyết định. Dù bây giờ ông ta có hồi quân từ Dịch Huyện về thì cũng cần có thời gian. Hơn nữa, Hạ Hầu đại nhân đang trấn ở Hứa Đô, các ông Trình Dục, Vọng Tiềm thì giữ Duyện Châu, mũi nhọn của địch chưa thể tới ngay được, xin đại gia ngài chớ vội lo lắng. - Lã Chiêu vốn xuất thân là tiểu bộc trong Tào phủ, tuy bây giờ được phái đến dưới trướng Hạ Hầu Đôn, nhưng vẫn xưng hô với Tào Tháo như trước đây không hề thay đổi.

Tào Tháo xua xua tay ra hiệu không được làm ồn, suy nghĩ hồi lâu mới nói:

— Ta thật hối hận không nghe lời Tuân Công Đạt, giờ đây đúng là tiến thoái lưỡng nan! Ta há lại không biết rằng tin tức từ Hà Bắc ấy chưa chắc đã là thật, nhưng việc này đã làm ta tỉnh ngộ. Ta rời khỏi Hứa Đô đã ba tháng, trong ba tháng ấy có biết bao biến cố lớn nhỏ xảy ra? Công Tôn Toàn chưa diệt được, cánh quân khác của Viên Thiệu dù có vượt được Hoàng Hà cũng không đáng sợ, nhưng nếu Viên Thiệu, Lã Bố cùng đến gây họa, thì ta sẽ phải ứng phó ra sao? - Lúc này Tào Tháo chợt tỉnh ngộ hẳn ra, rồi càng nghĩ càng thấy sợ hãi: “Ở đây chiến sự chưa yên, Lưu Biểu và Viên Thiệu xưa nay vốn từng giao hảo với nhau, nếu Viên Thiệu đánh ta ở phía bắc, Lưu Biểu giữ chân ta ở phía nam, khi ấy hoặc là Lã Bố, hoặc là Viên Thuật, hoặc là các tướng ở Quan Trung, chỉ cần có thêm một mặt nữa xuất hiện kẻ địch thì nhân tâm ở Hứa Đô sẽ bất ổn, cái đầu của Tào Mạnh Đức ta sẽ phải lìa khỏi cổ rồi.”



Tào Tháo không dám nghĩ tiếp nữa, lập tức quyết định lui quân, gọi Tuân Du, Quách Gia đến thương nghị các việc để rút quân, lại gửi thư cho Tuân Úc nhắc nhở việc đề phòng. Trên dưới trong Tào doanh đều bí mật truyền chỉ lệnh, nhân đêm tối giải vòng vây đang vây Nhượng huyện, bỏ lại doanh trại trống không, cắm cờ suông để nghi binh, người ngậm tăm, ngựa bọc vó, âm thầm rút quân về bắc. Thế là, lần thứ ba chinh thảo Trương Tú lại phải trở về không công.

Tuy quân Tào Tháo rút lui rất có trật tự, nhưng đến trời sáng, binh mã hai nhà còn lại cũng lập tức phát hiện ra sự tình có biến. Tình thế nguy cấp ở Nhượng huyện đã giải được, để lại một mình Giả Hủ giữ thành, Trương Tú và Sái Mạo lập tức hợp quân, chưa đầy nửa ngày đã đuổi kịp đại đội quân mã của Tào Tháo. Quân rút lui bị tập kích là vô cùng nguy hiểm, may mà Tào Tháo đã có đề phòng trước, đích thân dẫn quân tinh nhuệ đi chặn hậu. Mặc dù đã sắp đặt như vậy, nhưng quân Kinh Châu đều là quân chủ chốt, chỉ có thể giữ hòa được với chúng chứ không thể đánh lui được hoàn toàn. Tào quân vẫn tiếp tục rút lui, trong khi binh mã của hai cánh quân kia vẫn bám sát không rời, càng tệ hơn là khi ấy lại đúng dịp mùa mưa đã đến.

Với người giỏi cầm quân như Tào Tháo mà nói, mọi nhân tố bất lợi đều sẽ có biện pháp tránh được, duy có thời tiết là chẳng thể có cách nào giải quyết được, mà lần này lại gặp phải thời tiết mưa dầm liên tục nhiều năm nay chưa từng có. Mưa tuy không lớn, nhưng dầm dề kéo dài đến não ruột. Ngớt lại mưa, mưa lại ngớt, suốt mười mấy ngày liền, dường như ông trời không thể tạnh nắng trở lại được nữa vậy. Lại thêm khí hậu oi bức, trong khoảng trời đất dường như bị biến thành một cái nồi hấp, khiến mọi vật đều bị úp trong hơi nước nóng ngột ngạt vậy.

Tuy kẻ rút lui và người truy đuổi đều phải chịu khổ như nhau, nhưng tình

trạng đôi bên lại khác nhau một trời một vực. Quân của Trương Tú bị vây khốn đã lâu, nay được số lòng, thời tiết tuy xấu, nhưng chí khí chiến đấu không hề suy giảm. Quân Kinh Châu của Sái Mạo thì đều là người vùng Tương Phàn, sinh ra và lớn lên trong cái lò lửa, thời tiết nóng bức mưa dầm cũng đã quen rồi, tựa hồ chẳng bị thời tiết ảnh hưởng gì cả, chỉ có quân của Tào Tháo là khốn khổ nhất!

Tào quân đã công thành ba tháng liền, quân đội mệt nhọc mà không được kết quả gì, lại đột nhiên lui binh, cả quân lẫn tướng đều không còn khí thế gì nữa, lại thêm thời tiết quỷ quái này, khiến mọi người đều mệt mỏi đến thở không ra hơi. Không biết làm sao, Tào Tháo đành hạ lệnh lui quân chậm lại, từng bước từng bước hạ trại đóng quân, mỗi ngày chỉ đi chưa được đầy mười dặm, dưới chân bùn đất bết chặt, lại phải chú ý đề phòng quân tập kích phía sau. Lúc như thế này, chỉ có thể nhẫn nhịn đóng quân cẩn thận, đánh trả bình tĩnh, chỉ cần tốc độ hành quân nhanh thêm một chút, thì đội hình rút quân sẽ nhanh chóng bị tan vỡ.

Những ngày này, tướng sĩ cả doanh cơ hồ y sam không lúc nào khô, vừa nước mưa, vừa mồ hôi, vừa bùn đất, ướt át nhớp nháp dính chặt vào người, đến tối cởi xuống xem, thì trên y phục đã có một lớp lông trắng vì mốc, và trên lưng thì cũng mọc đầy mụn. Càng khó khăn hơn là, mưa mấy hôm liền, đường xá trở nên vô cùng lầy lội, trơn trượt nên chỉ còn cách cởi giày cỏ ra mà đi chân đất. Đi liền mấy hôm trên đường đất như thế, không ít quân lính đã bị nước ăn loét chân, vết đau hôm trước còn chưa khô thì hôm sau lại tiếp tục phải liều mạng trong bùn lầy, đau đến cắn răng méo miệng tập tễnh chao đảo. Cứ như vậy đi liền mấy hôm, Tào quân vẫn chưa ra được khỏi đất quận Nam Dương, may mà phía Hà Bắc vẫn chưa thấy động tĩnh gì, Viên Thiệu dường như không nghe theo sách lược đánh úp của Điền Phong.

Hôm ấy, thời tiết ngày càng tệ hại, nóng hơn rất nhiều so với những ngày trước đó, mà mưa dầm thì vẫn không ngừng rơi. Tào Tháo đốc thúc binh mã hành quân từ sáng sớm, hai lần đánh lui quân Trương Tú truy kích, nhưng vì quân sĩ vô cùng mệt mỏi, chỉ đi được thêm sáu dặm lại phải hạ trại nghỉ chân.

Đến giữa giờ Ngọ mà mưa vẫn chưa ngớt, trong khi không khí thì nóng nực không chịu nổi, đến một sợi gió cũng không có, hơi nước nóng hầm hầm khiến người ta như muốn ong cả đầu óc. Trong trường trung quân không khí bức bối, các võ tướng Nhạc Tiến, Hạ Hầu Uyên đều cởi áo để trần, đeo kiếm, ai nấy lộ rõ những bắp thịt cuộn cuộn. Tuân Du là kẻ sĩ đoan trang, nhưng lúc này cũng không thể không cởi bỏ áo ngoài, để lộ bộ ngực gầy gò xương xẩu. Quách Gia thì chẳng để tâm nhiều như thế, chẳng những cởi áo ngoài ra, mà ngay cả quần cũng vén cao lên. Nhưng ông ta không phải đánh trận, nên mới mặc quần, song lại sợ ngồi thì mọc mụn nên mới để chân không ngồi bên bàn chủ soái. Tào Tháo thân là Tư không đương triều, thống soái ba quân nên không thể để mất uy nghi, nhưng cũng phanh ngực áo, tay cầm cuốn sách *Binh pháp tiết yếu* của mình soạn, nhưng đọc cũng không vào được, chỉ là muốn tìm cách trốn chạy cảm giác nóng bức mà thôi. Tình cảnh ấy thật không giống như một cuộc họp bàn việc quân.

Tào Hồng bám tay lên bức rèm cửa trường, nhìn ra ngoài giây lát rồi bỗng quay lại chán ngán nói:

— Đúng là khốn kiếp! Bên địch không dùng trường vải, mà chỉ có lều bằng tre tranh, thoáng mát thoải mái hơn chúng ta nhiều!

— Đó là một bài học vậy! - Tuân Du thở dài nói, - Sau này nếu gặp phải thời tiết như thế này, cần phải chuẩn bị kỹ càng trước khi hành động, ngoài ra còn phải có một số thảo dược để tránh nóng mới được.

Nhạc Tiến ưỡn cái bụng căng tròn, thở phì phò nói:

— Tên Trương Tú ấy không biết có điên không? Hai hôm nay ngày đêm quấy rối quân ta, không có lẽ đánh nhau như vậy, chúng ta không được nghỉ ngơi, mà bọn chúng lại không mệt ư?

Vu Cấm tiếp lời nói:

— Nói là Viên Thiệu đến đánh úp, nhưng đã mấy ngày qua rồi, mà chẳng có động tĩnh gì, thế chẳng phải là lo sợ hão một phen ư! Sớm biết thế này thì chẳng bằng hạ xong Nhượng huyện rồi mới rút về còn hơn.

Chu Linh hừ một tiếng, hất cái hàm rộng bác lại:

— Ta thấy lui binh là rất đúng, nếu còn ở lại Nhượng huyện mà gặp thời tiết thế này, thì dù có công thành cũng không thể công nổi.

Vu Cấm nghe thấy ông ta cố tình nói là đúng, lau lau mồ hôi túa ra trên trán, cười nhạt bảo:

— Còn chưa đánh trận, làm sao ông biết là không hạ được?

Tào Tháo vốn đang buồn bực, nghe thấy hai người đến giờ này vẫn còn chưa thể đồng tâm hiệp lực, bèn đập cuốn thẻ tre trong tay xuống bàn. Vu Cấm, Chu Linh thấy ông nổi giận, vội cúi đầu không dám nói gì nữa. Tào Tháo nhìn một vòng khắp quân trưởng người áo người không, trong lòng vô cùng phiền muộn, cuối cùng ông chỉ tay vào Quách Gia đang ngồi một bên nói:

— Phụng Hiếu, người nói xem, hiện giờ nên làm thế nào?

Quách Gia đang cười trần, nhưng vẫn không quên chấp tay thi lễ, nhỏ giọng nói:

— Thời tiết như thế này, nóng vội cũng không tác dụng gì, Sái Mạo, Trương Tú không chịu lui, thì chúng ta rút cuộc vẫn bị động. Tại hạ không

có cách nào cả, chỉ hy vọng mình công có thể kiên trì nhẫn nại đi chậm chậm, ông trời không thể trước sau cứ mưa mãi được? Hơn nữa, càng lên phía bắc chúng ta càng có lợi, chỉ cần ra khỏi quận Nam Dương, thì bọn chúng sẽ không dám đuổi nữa.

Nói vậy thì chẳng khác nào không nói, nhưng trừ cách nhẫn nại ra, thực sự không còn cách nào khác. Đúng lúc ấy, bên ngoài trướng chợt nghe có tiếng bầm báo, Vương Tất, Phồn Khâm dẫn theo một người khoác áo tơ đi vào. Người mặc áo tơ trông thấy Tào Tháo vội bỏ nón trên đầu ra, để lộ khuôn mặt thiếu niên trắng trẻo, quỳ xuống ngoài trướng thi lễ:

— Mạt tướng là Vương Đồ - Hiệu úy dưới trướng của Hạ Hầu tướng quân, dẫn theo một ngàn binh mã mang theo áo tơ đến đây trợ chiến!

Tào Tháo trước đây chưa từng gặp Vương Đồ, nhưng nghe y nói mang theo áo tơ đến thì mừng lắm, cười nói:

— Đứng dậy đi! Mau vào trong cho đỡ mưa nào.

Vương Đồ đứng dậy bước vào, chợt thấy trong trướng hơi người nồng nặc, quyến với hơi bùn đất, cùng hơi nóng ẩm ulla vào đầy mặt, nhưng không tiện kêu ca trước mặt Tào Tháo, chỉ nín thở nói:

— Tại hạ còn có việc quan trọng muốn được bẩm báo, chúa công có cần... - Vừa nói Vương Đồ vừa quay nhìn bên trái lại bên phải như có ý nghi ngại.

Tào Tháo thấy y cẩn thận như vậy, liền biết rằng có lẽ chẳng phải tin tốt lành gì, thở dài nói:

— Có việc gì người cứ nói không ngại, có phải là Viên Thiệu đã khởi binh rồi không?

— Hà Bắc thì không có chuyện gì mới, nhưng... - Vương Đồ rút từ trong

áo ra một bức thư lụa để lên soái án. - Lã Bố ở Từ Châu lại làm phản, khởi binh tập kích Tiểu Bái, Lưu Bị không địch nổi, phải sai quân đến Hứa Đô cầu viện. Đây là thư của Tuân lệnh quân tự tay viết, nói rõ những việc vừa qua, xin chúa công xem xét.

Thời tiết nóng ẩm, vết mực đều nhòe cả, Tào Tháo phải xét nét chữ, đọc thật kỹ. Hóa ra việc Lã Bố khởi binh đầu sỏ gây ra tội lại là do hai tên cự tướng của Bạch Ba là Dương Phụng, Hàn Tiêm. Hai tên phản tặc của triều đình ấy, sau khi bị Tào Tháo đánh bại, đầu tiên chúng đến theo Viên Thuật, rồi lại làm phản chạy đến chỗ Lã Bố. Người ta vẫn nói tính trộm cướp khó sửa đổi, lại thêm Lã Bố kỷ luật không nghiêm, Dương Phụng, Hàn Tiêm thường xuyên dẫn bộ hạ cướp đoạt của bách tính, lại vượt qua cả địa giới châu đến Tiểu Bái gây họa. Lưu Bị bày kế, giả truyền là triều đình đã tha thứ cho tội lỗi trước đây của bọn chúng, lừa cho hai tên ấy đến doanh trung, rồi ngay trên tiệc rượu, chém chết chúng luôn. Dương Phụng, Hàn Tiêm đã ba lần làm phản, phải chết dưới tay Lưu Bị cũng là đáng tội, Lã Bố không truy cứu gì cả, chỉ sắp xếp qua loa cho bọn dư đảng của chúng rồi thôi. Nào hay Lưu Bị tự cho là mình đã trở mặt với Lã Bố, vừa gặp dịp Lã Bố sai người đến chỗ Trương Dương ở Hà Nội mua ngựa, Lưu Bị liền sai bộ tướng là Trương Phi chặn đường cướp lấy. Lã Bố biết chuyện vô cùng tức giận, lại được Trần Cung phân tích chỉ bảo, đã hơi nhận ra mình trúng kế ổn quân của Tào Tháo, liền lập tức sai Cao Thuận dẫn đội quân tinh nhuệ đi đánh Tiểu Bái, lại sai Trương Liêu liên lạc với các hào cường ở duyên hải là Tang Bá, Ngô Đôn, Tôn Quan để làm hậu viện. Lưu Bị hai lần đánh đều bất lợi, phải cố thủ trong thành, sai người đến Hứa Đô cầu viện triều đình.

Biết là Lã Bố làm loạn chứ không phải Viên Thiệu đến đánh, trong lòng Tào Tháo cũng thấy an tâm hơn nhiều. mấy ngày nay ông với Tuân Du,

Quách Gia đã bàn tính riêng, sau khi hồi quân về đến Hứa Đô, sắp xếp mọi việc xong xuôi sẽ tính chuyện diệt quách Lã Bố đi, để tránh hậu họa ở mạn đông trong khi phải đối chọi với Viên Thiệu, chỉ khó là Lã Bố về danh nghĩa đã quy phụ triều đình, không có lý do gì để xuất binh cả. Nhưng nay xảy ra việc này, chẳng khác nào Lã Bố đã tạo phản, đã có thể có lý do để danh chính ngôn thuận xuất binh đến đánh rồi. Nhưng nghĩ ngợi giây lâu, Tào Tháo lại cảm thấy lo lắng: Nguy cơ trước mắt còn chưa cởi bỏ được, trong khi tài đánh trận của tên Lưu Bị thật khiến người ta không thể yên tâm, nếu hành quân chậm chạp thế này, chỉ e là chưa về đến Hứa Đô thì Lã Bố đã công phá được Tiểu Bái, tiến đánh Dự Châu rồi.

Tuân Du đứng bên nhận ra tâm tư của Tào Tháo, ghé bên tai ông nhắc nhở:

— Lã Bố vẫn chưa biết chuyện Trần Đăng quy thuận, nên nhanh chóng gửi thư đến Quảng Lăng, lệnh cho Trần Đăng mượn danh nghĩa hiệp trợ Cao Thuận, đột kích vào Hạ Phì, như vậy có thể lập tức giải vây được cho Tiểu Bái. - Chuyện Trần Đăng làm nội ứng, các tướng trong trường còn chưa ai biết, nên Tuân Du không dám nói lớn trước mặt đông người.

Tào Tháo dường không cam lòng. Trần Đăng là một cái đinh cài vào trong trận doanh của Lã Bố, nếu có một ngày nào đó Tào Tháo tiến quân vào Từ Châu, Trần Đăng bất ngờ làm phản thì có thể đánh cho Lã Bố một đòn chí mạng. Bây giờ nếu lại dùng ông ta ngay, hiệu quả có thể giảm sút đi nhiều. Nhưng giờ mình đang ở Nam Dương, roi có dài cũng đánh không tới, Tào Tháo chỉ có thể thực hiện hạ sách ấy, đành nói:

— Vậy cứ theo lời của quân sư, ta sẽ viết một phong thư, cho quân hỏa tốc mang đến Hứa Đô, bảo Văn Nhượng theo như trong thư mà làm...

Còn chưa nói xong, Vương Đồ đã cắt lời nói:

— Chúa công, chỉ e là quân không đưa được thư về nữa rồi.

— Há? - Tào Tháo giết mình, - Ý người là sao?

Vương Đồ quỳ sụp xuống đất:

— Lúc tại hạ lĩnh quân tới đây, đã có quân Kinh Châu đi vòng đến địa giới huyện An Chúng, tựa hồ có ý muốn cắt đường về của quân ta. Tại hạ dựa vào lực kỵ binh cố gắng đột kích qua được, nên mới đến được chỗ chúa công. E là bây giờ chúng đã bố trí xong xuôi, nếu không có đại đội quân binh yểm hộ, chỉ có một tên lính đưa thư thì tuyệt không thể đi qua được.

Tuân Du chợt sáng mắt lên:

— Quân Kinh Châu đi đường vòng chặn đường về của quân ta? chả trách Trương Tú hai ngày nay liên tục cố đánh quân ta, hóa ra là muốn yểm hộ cho Sái Mạo vòng đường đến An Chúng.

Các tướng nghe thấy vậy ai cũng ngạc nhiên. Nhạc Tiến tròn mắt lên đầu tiên, ưỡn bụng nói sang sảng:

— Khốn kiếp! Phía trước thì chặn đường, phía sau thì truy đuổi, thế chẳng phải là muốn bức chúng ta vào đường chết ư? Theo ý tôi, chúng ta trở lại diệt luôn Trương Tú, rồi lại quay về liều mạng với bọn nhãi Kinh Châu! - Hẳn làm âm ỉ lên như thế, khiến mọi người ai cũng sốt ruột, kẻ nói người kêu loạn hết cả lên.

— Ha ha ha... - Tào Tháo đột nhiên ngẩng mặt lên trời cười lớn, - Sái Đức Khuê, Khoái Tử Nhu! Các người tự nghĩ mình thông minh, tiếc rằng không hiểu gì về binh pháp, lần này ta thắng chắc rồi, ha ha ha...

Rõ ràng là tình hình đang càng thêm bất lợi, vậy mà Tào Tháo lại nói là thắng chắc rồi, chư tướng không hiểu ra sao, ai nấy đều đứng lặng cả. Tuân Du, Quách Gia hiểu rõ đạo lý trong đó, không ngăn được cũng mỉm cười



theo. Tào Tháo cười xong rất lâu, mới hờn hỏi:

— Mọi người nghe rõ đây, bây giờ có một việc khẩn cấp cần làm, ta phải truyền một mệnh lệnh đến Hứa Đô, có ai dám lĩnh binh vượt qua vòng vây của Sái Mạo để đưa tin về Hứa Đô?

— Mạt tướng xin đi! - Chưa đợi Nhạc Tiến, Chu Linh kịp tranh lấy, Vương Đồ đã nói ngay.

Tào Tháo vốn chưa để tâm đến viên tiểu tướng này, giờ nghe thấy y xin nhận lệnh mới chú ý quan sát. Vương Đồ mới độ ngoài hai mươi, khôi ngô trắng trẻo, mắt hạt hạnh, mày lá liễu, miệng gọn mũi cao, đâu có nét gì giống một viên chiến tướng? Tào Tháo không an tâm lắm:

— Vương tướng quân, chuyện phá vây đưa thư là chuyện rất nguy hiểm đó!

— Mạt tướng tuy không có cái dũng của Mạnh Bôn, Hạ Dục, nhưng cũng tự nhận rằng có thể đảm đương được việc này. Một khi mạt tướng đã có thể từ An Chúng vượt vòng vây đến đây thì cũng có thể nghĩ được cách lại vượt vòng vây trở về. - Vương Đồ nói rất chắc chắn.

Tào Tháo gật gật đầu. Hạ Hầu Đôn đã có thể cất nhắc Vương Đồ, thì tất người này cũng phải có ít nhiều bản lĩnh. Nghĩ đến đó, ông an lòng nói:

— Được! Người lại dẫn theo một ngàn quân của mình đột phá vòng vây, nhất thiết phải mang mệnh lệnh của ta về Hứa Đô. Chuyện này làm xong được, ta sẽ phong cho người làm Trung lang tướng!

— Đa tạ chúa công! - Vương Đồ bình thản nhận mệnh.

— Xong việc rồi hãy cảm tạ cũng không muộn. - Tào Tháo lại chỉ tay gọi Phồn Khâm, - Hưu Bá, thư cho Văn Nhược, ta nói cho người viết.

Phồn Khâm lập tức quỳ ngay xuống bên soái án, cầm lấy đao bút và cuộn

thẻ tre còn để không, thời tiết quá ẩm thấp, nếu dùng bút mực thì nửa canh giờ cũng chưa khô được, chỉ có cách dùng dao bút khắc, rồi in mực lên mới có thể đảm bảo là nét chữ được rõ ràng. Tào Tháo vỗ vỗ nhẹ lên trán, suy nghĩ một lúc rồi mới cất lời:

— *Nay giặc đến truy đuổi ta, tuy ngày đi được mấy dặm, nhưng ta đã có kế hoạch, đi đến An Chúng tất có thể phá được giặc...*

Nhạc Tiến thực sự không nhin nổi nữa, nói chen vào:

— Chúa công có căn cứ gì mà có thể phá được giặc ở An Chúng?

Tào Tháo cười hì hì vẻ bí mật:

— Đến lúc ấy người sẽ biết, viết tiếp đi... *Lệnh cho Hạ Hầu Nguyên Nhượng dẫn theo dư bộ ở Hứa Đô hỏa tốc đến cứu viện cho Lưu Bị!*

Nhạc Tiến lại không nhin được, nhắc nhở:

— Hạ Hầu tướng quân dẫn quân đi rồi, Hứa Đô lập tức trống không, nếu Hà Bắc khởi binh, chúng ta lại chưa về được kịp, há lại chẳng là đại họa bằng trời sụp ư?

— Không cần người nói chen vào! - Tào Tháo lừ mắt nhìn y, tiếp tục nói, - *Sau khi Nguyên Nhượng đi rồi, phiên Lệnh quân cùng Nhậm Tuấn, Đinh Xung tạm duy trì mọi việc một thời gian. Mọi việc ngoại hoạn chớ lo lắng gì, chỉ nên đề phòng trong triều mà thôi. Trong vòng mấy ngày ta tất sẽ về kinh... Đại khái là như vậy thôi, Hưu Bá hãy nhuận sắc lại mà viết.*

Chư tướng quay sang nhìn nhau, thực không biết làm sao mà Tào Tháo lại tự tin như vậy. Trong tình thế bất lợi như thế này, lấy gì để nói có thể phá giặc? Dù cho có phá được quân giặc, lại làm sao mới có thể nhanh chóng về giữ Hứa Đô được chứ? Nhưng Tào Tháo đã không chịu nói ra, nên chẳng ai tiện hỏi thêm nữa.

— Thư viết xong rồi, giao cho Vương Đồ mang về, các tướng lĩnh quân giả đánh Trương Tú, yếm hộ cho y rời khỏi đây. - Tào Tháo vươn vai đứng dậy, đi ra cửa trường đưa tay hứng những giọt mưa bay bay rơi xuống, - Mưa đi! Mưa đi! Thực ra trời mưa thế này cũng không có gì là tệ cả! - Vừa nói Tào Tháo vừa nở một nụ cười tươi...

## *Hồi thứ 62*

### *Tào Tháo và Viên Thiệu hoàn toàn trở mặt*

#### **Trở về Hứa Đô**

Trong khi Tào Tháo không có mặt ở Hứa Đô, tất cả sự vụ của triều đình đều do Thượng thư lệnh Tuân Úc xử lý, quân đội đóng giữ ở kinh kỳ do Kiến Vũ tướng quân Hạ Hầu Đôn điều khiển. Hai người chẳng khác nào phân thân của Tào Tháo để lại kinh thành, chống trả ngoại địch, ngăn ngừa nội loạn, lại có thêm Tư lệ hiệu úy Đinh Xung cùng các duệ thuộc còn ở lại trong phủ Tư không hiệp trợ, mọi người giám sát khống chế nhất cử nhất động của thiên tử và bá quan, đảm bảo quyền bính vẫn được nắm chắc trong tay Tào Tháo.

Tào Tháo rời kinh đi chinh chiến đã không còn là chuyện lần một lần hai, nhưng tình thế trước đây đều không kinh tâm động phách bằng ba tháng lần này. Cục thế vốn gió yên sóng lặng, nhưng sau khi ông xuất chinh thì mây đen đã bắt đầu kéo đến. Đầu tiên là tin Điền Phong hiến kế từ Hà Bắc truyền đến, tiếp theo là đại quân của Tào Tháo rút binh gấp khốn, sau đó lại là Lã Bố làm phản. Tuy Tuân Úc và Hạ Hầu Đôn bảo vệ nghiêm ngặt không cho tin lộ ra ngoài, nhưng cũng có không ít quan viên nhận ra sự khác thường, có kẻ quả quyết rằng Viên Thiệu đã cử đại quân, có người thì phán đoán là Lưu Biểu dẫn quân lên phía bắc, lại còn có kẻ thêu dệt lời đồn thổi nói rằng toàn quân Tào Tháo đều bị diệt ở Nam Dương. Một thời gian, lòng người hoang mang, tình hình rung động, ngay cả hoàng đế Lưu Hiệp đang ở mãi chốn

thâm cung cũng nghe được lời đồn, cuối cùng phải gọi Tuân Úc vào cung, hỏi thăm xem Tào Tháo còn sống hay không?

Lời đồn gây ra sự bất an còn hơn gấp mười lần so với sự thực, cứ như vậy tất sẽ nảy sinh ra sự biến. Trước tình huống ấy, Tuân Úc bèn nhân triều hội đem tình hình thật sự trong quân nói rõ cho thiên tử và bá quan biết rõ, mọi người thấy ông ta nói cười thoải mái, thần thái bình thản thì cũng không hoang mang nữa, còn những kẻ thêu dệt đặt điều có dụng ý khác khi nghe được tình hình trong quân cũng khôn phép hơn nhiều. Nhưng Tuân Úc ngoài mặt thì không lo lắng gì, song thực sự trong lòng lại nóng như ngồi trên chảo lửa. Ông tụ tập các duệ thuộc phủ Tư không hết lần này đến lần khác để bố trí công việc, lại xin Hạ Hầu Đôn cho quân phòng vệ đồn trú xung quanh thành, mới thấy hơi yên trong dạ. Qua mấy ngày, Vương Đò từ An Chủng đột phá vòng vây về đến nơi, một ngàn quân của Vương Đò bị tử thương gần hết, phải cố liều mạng mới đưa được mệnh lệnh của Tào Tháo về tới nơi. Tuân Úc xem xong thư lại giật mình kinh ngạc.

Quân hộ vệ của Hạ Hầu Đôn là tấm lá chắn cho Hứa Đô, nếu điều đi thì việc phòng vệ ở hậu phương không còn gì, quân Viên Thiệu đến Hứa Đô kinh thành tất sẽ bị vây nguy hiểm, dù đô thành không đến nỗi thất thủ ngay lập tức, nhưng đồn dân ở Hứa Hạ, đã vất vả suốt một năm mới trồng cấy được chút lương thực sẽ không thể giữ được. Nhưng hiện giờ Tào Tháo hời quân chậm chạp, chỗ Lưu Bị lại cáo cấp, binh lực có thể điều động được từ Duyện Châu chẳng qua chỉ là một chén nước, một bó củi, cơ bản không thể viện trợ được. Một khi Tiểu Bái thất thủ, Lã Bố sẽ đuổi thẳng tới quyết chiến với Hạ Hầu Đôn ở Hứa Hạ, hậu quả sẽ không thể lường hết được. Mấu chốt của vấn đề là Tào Tháo có thể nhanh chóng trở về tới nơi hay không, Hứa Đô một hai ngày không có quân thì có thể được, nhưng chỉ cần quá nửa tháng,

thì e không đợi quân địch đến đánh, những phần tử chống đối trong triều đã làm loạn từ trước rồi!

Tuân Úc làm việc với Tào Tháo đã nhiều năm, trong hầu hết các tình huống ông ta đều tin tưởng Tào Tháo. Tuân Úc hiểu rõ chiến sự không cho phép chậm trễ, cần phải ngăn Lã Bố lại ở ngoài Dự Châu, bèn cứ theo tất cả những gì Tào Tháo đã dặn dò ở trong thư mà làm, thảo chiếu lệnh cho Hạ Hầu Đôn hỏa tốc dẫn quân phòng vệ đi cứu viện Lưu Bị. Sau khi Hạ Hầu Đôn đi rồi, Tuân Úc mới suy nghĩ thật kỹ câu “mọi việc ngoại hoạn chớ lo lắng gì, chỉ nên đề phòng trong triều mà thôi”, dần dần hiểu ra. Hiện nay Vệ tướng quân Đồng Thừa, Thiên tướng quân Lưu Phục giữ hơn một ngàn quân vẫn đang ở ngoài thành Hứa Đô, Phụ Quốc tướng quân Phục Hoàn khi ở phía đông về kinh cũng từng thống lĩnh mấy trăm tạp dịch trong cung. Trong khi Hứa Đô không có quân lính, bọn họ mới là nhân tố đáng lo ngại nhất. Nghĩ đến đó, Tuân Úc lập tức mời Điện nông Trung lang tướng Nhậm Tuấn điều động những đồn dân khỏe mạnh tạm sung vào quân đội. Lệnh cho Tư lệ hiệu úy Đinh Xung nghiêm cẩn phòng bị bốn phía xung quanh Dĩnh Xuyên. Lại giao phù tiết cho Đồng Chiêu tạm lĩnh chức Hà Nam doãn, lệnh Mãn Sủng dẫn quân binh ngày đêm luân phiên tuần phòng trong thành nội. Gửi thư cho Quang lộc huân Hy Lự quản lý nghiêm ngặt tạp dịch trong cung đình, cắt tuyệt việc ngoại thần vào kiến giá hoàng đế để đề phòng xảy ra biến cố. Lại mời các kẻ sĩ học thức như Tuân Duyệt, Tạ Cai đến bồi giá bên vua để thảo luận sách vở học thuật, để đánh lạc hướng những điều được nghe được thấy của hoàng đế...

Tuân Úc ngồi giữa sảnh trung mãi miết viết thật nhanh, từng bức chiếu thư, từng đạo mật lệnh lũ lượt theo nhau ban đi các nơi. Đến khi mọi mặt đều đã được sắp xếp ổn thỏa, thì Tuân Lệnh quân đã hoa mày chóng mặt, tối mắt

ù đầu lên rồi, nhưng ông vẫn không dám trể nải tinh thần. Đúng lúc ấy lại có một người đến làm phiền Tuân Úc. Triệu Đạt đã từ quan nhưng lâu rồi vẫn không thấy Tào Tháo cho vời đến dùng, nên chạy đến cửa phủ Tuân Úc kêu khóc đòi gặp ông, rồi ngọt nhạt xin xỏ Tuân Úc nói giúp. Triệu Đạt còn nói ra một loạt những bí mật nghe được trong cung, nào là ai dâng sàm ngôn lên cho hoàng đế, nào là ai ngầm nói xấu Tào Tháo sau lưng, ai bí mật đi lại với Đồng Thừa. Tuân Úc xưa nay vốn ghét những kẻ hay thóc mách như vậy, trong lúc căng thẳng thế này làm gì có tâm tư nào mà nghe hăn mách lẻo, bèn tức giận gọi gia đình xách gậy ra đánh đuổi thẳng cổ hăn ra khỏi phủ.

Cứ theo cách nghĩ của Tuân Úc, dù Tào Tháo có thắng lợi ở An Chúng cũng phải mất trên dưới mười ngày mới có thể về kinh, còn nếu chiến sự bất lợi, thì có khi còn mất đến cả tháng, chuyện ấy đúng là một thử thách lớn cho mình. Nào ngờ, mới chỉ thấm thoát qua được bốn ngày, Tào Tháo đã dẫn quân về tới nơi!

Bọn Tuân Úc, Đồng Chiêu vui mừng ngoài sức tưởng tượng, đích thân ra ngoài thành nghênh đón. Từ rất xa đã thấy Tào Tháo cưỡi ngựa đi đầu cuốn đất chạy lại, phía sau là Tuân Du, Tào Thuần, Vương Tất, Phồn Khâm dẫn theo đội hồ báo kỵ theo sát phía sau, Tuân Úc thiếu chút nữa thì mừng rơi nước mắt. Đồng Chiêu quỳ sụp xuống đất:

— Bẩm minh công, ngài thực là như từ trên trời giáng xuống vậy!

— Ha ha... - Tào Tháo ngửa mặt lên trời cười lớn, đánh ngựa đến trước mặt hai người, - Văn Nhượng, Công Nhân, thật vất vả các người đã lao tâm khổ tứ vì ta.

Hai người nhìn ngắm thật kỹ, thấy Tào Tháo mặt đầy bụi đất, khắp người bùn khô, con ngựa quý Tuyệt Ảnh bẩn thỉu đến không còn nhận ra màu sắc gì nữa. Nhìn ra phía sau, bọn Tuân Du cùng với quân sĩ đều lũ lượt xuống

ngựa, cũng bắn như trát bùn vậy, trông bộ dạng như vậy rốt cuộc là thắng hay thua? Tuân Úc không nhịn nổi, hỏi:

— Phòng giữ kinh sư là chức phận tất nhiên của kẻ thần tử, Tào công không cần phải khen ngợi. Không rõ chiến sự ở Nam Dương thế nào?

Tào Tháo vuốt chòm râu đầy đất bắn nói:

— Nhường huyện tuy chưa hạ được, nhưng trận An Chủng đã đại phá được liên quân của Lưu Biểu, Trương Tú, giết không ít giặc vậy. - Ông vừa nói vừa nhoẻn cười, trên khuôn mặt đen đúa lộ rõ hàm răng trắng, trông càng thấy khô hài.

Tuân Úc lau mồ hôi trên trán, kinh ngạc hỏi:

— Tại hạ cứ nghĩ ngài nói phá địch ở An Chủng chỉ là để an ủi chúng tại hạ, không ngờ quả nhiên là thật. Nhưng, nhưng... trong tình thế như vậy, chúa công sao liệu định được rằng nhất định sẽ phá được giặc chứ?

— Người há không nghe câu “đặt vào đất chết thì sẽ sống” ư? - Tào Tháo lộ vẻ đắc ý, - Sĩ khí quân ta tuy đã giảm sút, nhưng thế trận chưa loạn, khí giới chưa mất, xét về quân số vẫn có ưu thế, đội ngũ như vậy há có thể dễ dàng ngăn cản ư? Nghe thấy tin Sái Mạo chặn đường, chư tướng trong trường không ai không nổi giận, ta đã biết ngay mọi người đều phần hận thì chiến đấu tất sẽ hăng hái! Quân chúng ta phần nhiều là người Duyện, Dự, quân Kinh Châu chặn đường chẳng khác nào không để cho binh sĩ về nhà. Người ta nói quân phần nô tất sẽ thắng, bọn chúng há lại có thể chặn được sao? Binh pháp có nói: “Quân quay về chỗ chặn cản”. Bọn Sái Mạo, Trương Tú đã nắm phần thắng trong tay lại đi thực hiện hạ sách này, đủ thấy chúng chỉ là bọn khôn vặt, thực ra không hiểu gì về đạo dụng binh.

— Bọn chúng còn bị một vết thương chí mạng, - Tuân Du khom lưng bước lại nói tiếp, - Nếu ta địch đối chỗ cho nhau, mà mình công và Hạ Hầu



tướng quân trước sau giáp kích quân địch, thì trận này chưa chắc đã thua; còn nếu là Trương Tú và Sái Mạo mà làm theo cách ấy thì tuyệt nhiên không thể thắng nổi!

— Lý do là thế nào? - Tuân Úc tự biết mưu lược của mình không bằng đứa cháu nhưng lại lớn hơn mình hai tuổi kia, nên nghe xong vẫn thấy mơ hồ.

Tuân Du chậm rãi nói:

— Trương Tú kia với Lưu Biểu không phải cùng một phe, bọn chúng không thể thống lĩnh được binh mã của nhau. Trương Tú bị vây trong thành Nhượng huyện, Tương Dương chỉ gần ngay gang tấc mà kéo dài đến ba tháng mới đưa quân đến cứu viện. Sái Mạo lại ngồi nhìn tình thế, giữa hai bên đã nảy sinh hiềm khích với nhau. Nếu cùng ở phía sau bám theo quân ta thì còn có thể miễn cưỡng cùng chiến đấu vì kẻ thù chung, chứ một khi đã chia ra thì ai cũng sẽ có tính toán riêng của mình. Sái Mạo chặn ở phía trước, Trương Tú đuổi ở phía sau, phía trước thì chỉ mong phía sau dốc sức nhiều hơn, phía sau lại hy vọng phía trước chặn được chúng ta, kẻ nào cũng giữ tâm lý muốn bảo toàn được lực lượng, trận chiến ấy còn có thể đánh thắng được nữa không?

Hóa ra lý do lại đơn giản như vậy, Tuân Úc không ngăn được mỉm cười:

— Hóa ra chỉ huy quân rút lui mới lại là thể hiện được tài dùng binh hơn cả!

Sở Bá vương Hạng Vũ đánh không trận nào không thắng, công không trận nào không hạ, nhưng hội minh ở Hồng Câu chỉ một trận lui quân mà phải bại dưới tay Lưu Bang, giang sơn phải vất vả giành được đã bị mất hoàn toàn. Đồng Trác chinh chiến với quân nghĩa tòng ở Hoàng Trung bất lợi, bị khốn bên sông Du Trung, ông ta giả cách bắt cá mà ngăn sông thành đê, nhờ

đê ấy mà *kim thiền thoát xác*, từ đó nổi danh thiên hạ, mới có được bản lĩnh làm loạn cả triều đình. Người đời thường lấy thắng thua để luận tướng tài, nào có biết đâu chỉ huy quân rút lui mới là việc khó khăn nhất.

Tào Tháo nói lại chuyện chiến trận ở An Chủng, ánh mắt lộ rõ vẻ hưng phấn:

— Ta đã định rõ kế sách, nói rõ lợi hại cho toàn quân tướng sĩ, để cho mọi người quyết tâm gắng sức. Sau đó cho quân nghỉ một ngày, giờ hết số áo tới mà Vương Đồ mang đến ra dùng để lót đường, rồi đánh trống cổ vũ tiến thẳng đến trước trận của Sái Mạo, quân Kinh Châu lập tức tan vỡ rối loạn. Sau đó lại cho quân ta chiếm cứ những chỗ cao bố trí phục binh, đánh bại quân Trương Tú đang từ phía sau đuổi đến.

Tuân Du lắc lắc đầu:

— Nói thì đơn giản như vậy, nhưng lúc ấy cũng có không ít nguy hiểm. Đánh quân Kinh Châu thì không có gì đáng nói, nhưng Trương Tú mới là kình địch. Trong khi hai quân đánh nhau rối loạn, bộ hạ của hãn là Trương Tiên đã nhìn thấy chúa công, dẫn theo kỵ binh xông thẳng lên sườn núi, may mà tiểu tướng Sử Hoán liều chết chiến đấu, Hứa Chử lại ném đại thương đâm chết Trương Tiên, nên mới bảo vệ được chúa công không bị sao cả. - Nói đến đó, hai mắt ông ta thần thờ như vẫn còn thấy sợ hãi.

— Đúng vậy! - Tào Tháo lại rất vui mừng, - Lần này Sử Hoán công lao không nhỏ, bọn Ngưu Cái, Giả Tín cũng không tồi, lại còn cả Vương Đồ đột phá vòng vây nữa. Mấy viên tiểu tướng mà Nguyên Nhung cất nhắc này đều rất khá, mấy ngày nữa đợi bọn họ về tới nơi, ta sẽ phải thăng quan cho họ.

— Mấy ngày nữa?! - Đồng Chiêu vẫn cứ nghĩ đại quân ở ngay phía sau, giờ mới thấy là không phải vậy, - Đại đội binh mã vẫn chưa về tới ư?

Tuân Du giải thích bảo:

— Chúa công sợ các ông ở kinh sư không an tâm, sau khi thắng trận chọn lấy một ngàn quân hồ báo kỵ đi suốt ngày đêm về đây trước. Đại đội binh mã vẫn còn ở Nam Dương từ từ đi sau... - Tuân Du đã phóng ngựa suốt chặng đường, bị gió thổi vào mắt làm nước mắt trào ra, không dừng được phải đưa tay lau mấy lần trên khuôn mặt gầy gò. Nước mắt hòa với bụi đất trên mặt, bị ông ta lau thành hai vệt đất bùn.

Tuân Úc trông thấy không ngăn được mỉm cười nói:

— Dọc đường đi vất vả rồi, xin mời mọi người mau mau vào thành. Ngày mai triều kiến thiên tử, chỉ cần bá quan trông thấy Tào công, thì mọi người đã vững tâm rồi... - Tuân Úc vẫn còn tốt bụng, ông ta vốn định nói “mấy kẻ ngu ngốc dao động cũng sẽ yên đi”, nhưng đầu óc chợt nghĩ ra, nếu nói ra vậy, Tào Tháo tất sẽ để ý điều tra. Vết xe cũ của Nghị lang Triệu Ngạn vẫn còn đó, không biết sẽ lại tổng táng bao nhiêu mạng người nữa!

Tuân Úc tuy không nói, nhưng trong lòng Tào Tháo cũng đã có tính toán:

— Ta thấy không cần đợi đến sáng mai. Hôm nay còn sớm, ta trở về chải đầu tắm rửa một chút, sẽ đến diện kiến hoàng thượng luôn. - Tào Tháo thừa biết trong triều tất có kẻ tung tin đồn thổi, nhưng tình hình quân Hà Bắc vẫn còn chưa rõ, Lã Bố ở Từ Châu chưa phá được, ông không thể so đo xem xét làm dao động lòng người vào lúc này. Tào Tháo vẽ mặt bình thản, lặng lẽ đưa cương ngựa cho Hứa Chử dắt, còn mình thì rào bước đi trước, tiện tay gạt những mảng bùn đất đã khô cứng trên áo giáp, nói, - Thiên hạ rộng lớn, mỗi nơi lại có những chỗ khác nhau, ở Nam Dương thì mưa dầm liên tục, sang đến Bái Quốc thì lại nắng nóng đến khô người! Nhuộm bùn đầy trên người, rồi lại phơi nắng một bữa, bộ áo giáp này sắp không mang nổi nữa

rồi! - Nói đến đó, Tào Tháo lại không nhịn nổi bật cười, - Khi ta rút quân về đến địa phận Bái Quốc, sĩ tốt ai nấy đều kêu khát nước khô cổ, gần đó lại không tìm ở đâu ra được nước, ta liền dong ngựa lên một gò đất cao, chỉ bữa về phía trước nói, “Ở đằng xa phía trước có một rừng mơ xanh, xem ra rất nhiều quả, mọi người hãy đi mau đến đó ăn mơ cho đỡ khát.” Quân lính đều nghĩ đến việc ăn mơ xanh, lập tức cảm thấy vị chua mà tứa nước miếng, đi thêm một lúc thì tự nhiên không thấy khát nước nữa. Ha ha ha... Mọi người ngồi trên lưng ngựa đều ngó nghiêng trông về phía trước.

— Chuyện *trông mơ hết khát* thật hay quá! - Đồng Chiêu tấm tắc tán thưởng. Ông ta là người chuyên nói dối, nhưng cũng phải tự nhận là không nói dối được như Tào Tháo vậy.

Tào Tháo dừng chân, chống sườn nhìn lên thành Hứa Đô cao vọi vọi, lòng cảm khái hồi lâu: “Cuối cùng cũng đã về tới nơi, tuy chỉ dẫn về một ngàn binh mã, nhưng chỉ cần ta xuất hiện trong thành Hứa Đô thì mọi chuyện trên dưới sẽ yên ổn cả, những kẻ mang dã tâm sẽ không dám làm loạn! Những kẻ ếch ngồi đáy giếng như Nễ Hành mới ngu muội làm sao, mở miệng ra liền nói ta là gian thần khi quân phạm thượng, nào có biết rằng nếu không có ta đứng ở trong triều, thì nhân tâm sẽ ly tán, triều đình sẽ bị sụp đổ. Không cần biết những kẻ khác nhìn nhận ta thế nào, Tào mỗ ta thực sự vẫn là xương sống của vương triều Đại Hán! Chỉ cần ta còn ở đây, thành Hứa Đô sẽ còn, thiên tử sẽ còn, triều đình sẽ còn, Đại Hán triều sẽ còn!”

Đang khi Tào Tháo suy nghĩ miên man, chợt thấy một người áo vải từ cửa thành chạy ra, xô gạt những tên lính canh cửa, lật đật chạy tới bên Tào Tháo dập đầu lạy chào:

— Ôi! Tào công, ngài về rồi! Kỳ khai đắc thắng, mã đáo thành công, công chẳng khi nào không hạ, đánh chẳng khi nào không thắng, uy danh hiển

hách, đại phá quân giặc! Tại hạ cung nghênh đại giá của ngài!

Tào Tháo cúi xuống nhìn, hóa ra là Triệu Đạt. Tên ấy tự cho là đã được Tào Tháo ưng thuận, không cần suy nghĩ kỹ lập tức từ quan luôn, đợi phủ Tư không trưng dụng. Nào ngờ đợi đứng đợi ngồi mà không thấy, mới biết là bị Tào Tháo lừa, cho nên hăn nghĩ đủ mọi cách để lại đến luôn lọt. Tào Tháo nhìn kẻ vô sỉ tiểu nhân ấy, cười nhạt nói:

—Ồ! Đây chẳng phải là Triệu nghị lang đại danh鼎鼎鼎鼎 đó ư? Ngài sao lại vô duyên vô cớ từ quan thế? Mấy hôm trước ta mới cùng Lệnh quân nói đến chuyện của ngài! Trong triều lại vắng mất một bậc đại hiền rồi!

Mọi người nghe Tào Tháo nói vậy ai cũng ngửa mặt cười lớn, nhưng mặt Triệu Đạt kia cũng thật dày, biết rõ là Tào Tháo cố ý moi móc, nhưng vẫn cười nịnh bợ, đưa tay cầm lấy chiến bào của Tào Tháo, vừa đập phui, vừa nói:

—Trông ngài đi dọc đường bụi bặm, để tại hạ phui bụi cho ngài! Nhân tiện có mấy chuyện nhỏ tại hạ muốn bẩm báo với ngài đây. Hôm trước tại hạ nói chuyện với Nghị lang Ngô Thạc, ông ta hỏi tại hạ rằng, có phải là ngài đã chiến bại rồi không, nghe nói ông ta còn đem câu này hỏi cả Vương tử Phục nữa...

Chú cháu họ Tuân đều là người ghét thói nịnh bợ như cừ thù, thực sự không thể chấp nhận được những hành vi ngôn ngữ đáng ghét như vậy. Tuân Du không đợi Tào Tháo nói, tóm ngay lấy Hứa Chử ở phía sau bảo:

—Trọng Khang! Người đuổi ngay tên vô sỉ này đi cho ta! Không đi thì đánh chết hăn luôn!

Hứa Chử nghe lời Tuân Du, nhảy lên trước tóm ngay lấy đai lưng của Triệu Đạt, nhắc bổng lên ném ra xa. Triệu Đạt ngã lăn chiêng, chống vó lên trời, đầu văng vào cái bao lớn, đai lưng cũng tuột ra, giày thì quăng đi mãi

đăng xa, đau điếng lẫn lóc trên mặt đất:

— Ôi chao ôi! Ông bà ông vãi ơi...

— Cút! - Hứa Chử lại bồi thêm một đá vào ngang eo hăn. - Còn không cút đi ta sẽ cho một đấm chết người đấy!

— Tôi cút, tôi cút! Ông tố đừng đánh nữa... - Triệu Đạt không còn dám tiến lại nữa, xách quần vừa bò vừa chạy lùi mất.

Mọi người thấy thế lại được một phen cười vỡ bụng, Đồng Chiêu không ngăn được lắc đầu:

— Làm như thế cũng không nên.

— Đối với bọn tiểu nhân vô sỉ thì phải như vậy! - Tuân Úc cảm thấy rất vừa lòng, - Hôm trước ta bố trí việc phòng vệ quanh thành, hăn đã chạy đến làm phiền, nói lời thôi toan những chuyện vợ vãn. Loại người này thật không có đức hạnh gì!

Tào Tháo chẳng những không ngăn cản việc làm của Hứa Chử, lại còn cười to hơn tất cả mọi người. Ông không phải là không ưa những người nịnh nọt, nhưng nịnh cũng phải nịnh cho chính xác, hơn nữa kẻ nịnh cũng phải có cách nịnh mới được. Ngày xưa Tần Nghi Lộc cũng là kẻ tiểu nhân xiểm nịnh, nhưng cơ trí có tài. Từ Đà cũng rất biết nịnh, nhưng có thể dốc sức làm tròn chức trách. Phồn Khâm cũng nịnh nọt còn hơn Triệu Đạt nhiều, nhưng công văn viết lách nhanh như rồng đi rắn chạy, người ta biết nịnh đến độ tài hoa! Còn những kẻ nịnh bợ công khai ngay trước mặt giống như Triệu Đạt, thì ngoài việc giở ra chuyện ra chẳng còn biết làm gì, sẽ chỉ khiến cho người khác thấy khinh ghét mà thôi.

Đồng Chiêu lại không nhìn vấn đề theo cách đó, nên ghé đến bên Tào Tháo nói:

— Thà đắc tội với quân tử, chứ không nên đắc tội với tiểu nhân, đối với kẻ như Triệu Đạt, ta cũng không nên quá vô tình. Nhớ lại chuyện Sở Hán khi xưa, nếu chẳng phải Hạng Vũ tùy tiện nói mấy câu chuyện phiếm trong tiệc Hồng Môn, thì đức Cao tổ sao có thể trừ được tên nội gian Tào Vô Thương chứ? Vua không cần mật thì mất bề tôi, bề tôi không cần mật thì mất mạng mình. Người ta thường nói, “Không có lửa làm sao có khói”, những lời nói phiếm có thể không nên tin hoàn toàn, nhưng cũng không thể hoàn toàn không tin vậy.

Nghe Đồng Chiêu nói, mắt Tào Tháo chợt sáng lên, gật gật đầu về tán đồng.

## **Viên, Tào trở mặt**

Lần thứ ba chinh thảo Nam Dương tuy không được thắng lợi toàn diện, nhưng Tào Tháo đã đánh cho liên quân Trương Tú, Lưu Biểu phải đại bại ở huyện An Chúng. Điều quan trọng hơn là, qua trận chiến lần này, Tào Tháo đã hoàn toàn nhìn rõ bộ mặt thật của Lưu Biểu. Ông ta tuy lâu nay có danh tiếng được xếp vào hàng “bát tuần”, nhưng trên thực tế chỉ là một kẻ tầm thường trong thời loạn, căn bản không ôm ấp chí hướng gì đáng để nói cả, chỉ là muốn giữ chặt lấy Kinh Châu mà thôi. Để đảm bảo cho một mẫu ba phần đất ấy của mình, ông ta dao động hết bên trái lại bên phải chẳng có lập trường gì. Tào Tháo đã thả cho Đặng Tể về, chủ động thể hiện lòng hữu hảo của mình, Lưu Biểu biết mình và Tào Tháo có thể yên ổn vô sự với nhau, liền lập tức bỏ Trương Tú. Nhưng khi Tào Tháo ba tháng liền không hạ được Nhương huyện, Lưu Biểu thấy Trương Tú có khả năng làm bình phong ở phía bắc cho mình được, lại lập tức trở mặt với Tào Tháo mà quay sang viện

trợ cho Trương Tú. Trong lòng đã không có chí hướng gì thì thôi, đến tín nghĩa cũng lại thấp kém đến vậy, nếu cứ tiếp tục như vậy thì kết quả cuối cùng tất sẽ vừa đắc tội với Tào Tháo lại vừa mất Trương Tú. Đối thủ ở phía nam nhu nhược bi ối như vậy, Tào Tháo còn có gì đáng phải lo sợ nữa?

Xét trên một phương diện khác, Viên Thiệu tuy không nghe theo đề nghị đột kích Hứa Đô của Điền Phong, bởi đó là một tín hiệu nguy hiểm, Tào Tháo đã dự cảm thấy, những giờ khắc quyết định chia cắt đã sắp đến rồi. Theo suy đoán từ trước của Tào Tháo, đợi đại quân từ Nam Dương về đến Hứa Đô, sau khi sắp xếp mọi việc sẽ lập tức tiến đánh Từ Châu, tranh thủ trong một trận tiêu diệt hoàn toàn Lã Bố, để loại bỏ mối ẩn họa ở mạn đông khi Viên, Tào quyết chiến với nhau. Nhưng có điều là Tào Tháo đã không tính đến chuyện trước đây, đó là sau khi ông rời khỏi huyện An Chủng, Trương Tú đã dẫn đám bại binh đi rồi lại quay trở lại, khiến quân Tào lại phải bại trận một phen nữa, khiến đại đội binh mã mãi gần nửa tháng sau mới về được đến Hứa Đô.

— Trương Tú to gan, sao dám khinh ta như vậy! Sẽ có một lúc nào đó ta tất sẽ trừ diệt hẳn! - Tào Tháo đi đi lại lại trên đại đường, tức giận chửi rủa mãi không thôi. Những tướng lĩnh và duệ thuộc xuất chinh lần này tự biết lỗi của mình, đều đến cả phủ Tư không, quỳ ở ngoài sân thỉnh tội.

Tào Tháo chửi mắng hồi lâu, hăm hăm đưa mắt quét một lượt tất cả mọi người, quát hỏi:

— Quân Trương Tú ở An Chủng đã bại, số còn lại chưa đến hai ba ngàn người, quân Kinh Châu lại đã rút lui rồi. Vậy mà các người tổng cộng có gần hai vạn quân! Mươi đánh một mà vẫn đánh không được ư? Các người làm ăn kiểu gì vậy hả?

Nghe thấy Tào Tháo chất vấn như vậy, bọn Vu Cấm, Nhạc Tiến, Chu



Linh đều hổ thẹn cúi đầu. Bọn họ thường nhật kiêu dũng thiện chiến, nhưng cuối cùng lại chịu thua kẻ địch ít hơn mình tới mười lần. Tuy tổn thất không lớn, nhưng lại quá mất mặt. Lặng lẽ hồi lâu, cuối cùng lại là Biện Bình nhỏ nhẹ nói:

— Sau khi thắng lợi ở An Chúng, chúng tại hạ cho rằng quân địch sẽ không dám quay lại nữa, không ngờ Trương Tú chạy rồi lại quay lại, đến lúc sắp ra khỏi quận Nam Dương lại đánh với chúng tại hạ một trận. Chúng tại hạ có tội... quá chủ quan...

Thực ra lần này Tào Tháo chẳng qua chỉ là lấy bọn chúng ra để trút giận. Chẳng nói gì bọn họ, cho dù chính bản thân Tào Tháo có ở đó cũng chưa chắc đã liệu được rằng Trương Tú sẽ quay trở lại, nếu liệu được như vậy thì ông cũng đã không vội vàng vàng đi trước như thế, mà dù có đi trước thì cũng sẽ sắp xếp cắt đặt đâu đấy, cho nên trận bại này Tào Tháo cũng có một phần trách nhiệm.

Tào Tháo hờ hững đi đi lại lại một hồi rồi cũng ngồi theo xuống ngoài cửa sảnh đường, cúi đầu nhìn mọi người, thấy Quách Gia cũng có mặt trong số đó, Tào Tháo hỏi vẻ buồn bực:

— Phụng Hiếu ơi là Phụng Hiếu, người thường nhật bày mưu tính kế cho ta, vậy mà lần này sao lại vô dụng thế?

Quách Gia thường nhật vốn cười cười nói nói, nhưng hôm nay cũng ủ rũ như quả cà pháo muối, ngẩng đầu lên nói:

— Tại hạ đã dò hỏi biết được rằng, lần này cũng lại là... cũng lại là chủ ý của Giả Hủ.

— Tên hại nước, ngày xưa đáng ra nên phanh thây hăn mới phải! - Tào Tháo không ngăn được chửi một tiếng.

Lần thứ nhất đánh Trương Tú, Giả Hủ bày kế ổn định quân sĩ đột kích

vào Tào doanh. Lần thứ hai đánh Trương Tú, Giả Hủ hiến kế ám độ Trần Thương, đánh lén vào Vũ Âm. Lần này Giả Hủ lại bày kế chạy rồi quay trở lại. Trương Tú tuy dũng mãnh, nhưng thể lực quá yếu, có thể ở mảnh đất nhỏ như hòn đạn độ sức ba lần với Tào Tháo mà không bị diệt, tất cả là nhờ vào mưu trí của Giả Hủ. Cho nên Tào Tháo còn oán hận ông ta hơn cả Trương Tú.

— Ôi... cờ sai một nước, - Quách Gia cảm thán nói, - Giả Văn Hòa có thể nói là kẻ mưu kế quỷ quyệt, ông ta đã nhìn thấu chúng ta rồi. Trông thấy chúng ta đột nhiên lui quân, đã liệu định rằng phía bắc có sự biến, một khi truy kích thất bại, tất nhiên ngài sẽ rời khỏi quân mà về triều ngay, cho nên mới dám cổ vũ Trương Tú truy kích lần thứ hai.

— Bây giờ thì rõ rồi, thế khi ấy người làm cái gì! - Tào Tháo lừ mắt nhìn Quách Gia.

— Tại hạ cũng đã sơ suất. - Quách Gia cúi đầu thấp hơn nữa, nói tiếp, - May mà có một vị thổ hào ở đó là Lý Thông giúp cho, ông ta dẫn theo hương dũng từ phía sau giáp kích Trương Tú, nếu không thì tổn thất của chúng ta còn nặng hơn nữa.

Kỳ thực trận này tổn binh không mấy, chỉ bị Trương Tú cướp mất khá nhiều lương thảo quân giới. Hẳn vốn thiếu lương ít quân, có được những thứ của quân Tào thì lại có thể tiếp tục duy trì ở Nhượng huyện một thời gian nữa rồi.

— Hừ! - Tào Tháo thở dài, giơ tay lên, - Đứng dậy cả đi, quỳ thì có tác dụng gì. Ta vốn cũng muốn thăng quan cho một số người trong các người, bây giờ thì đừng có ai hy vọng gì nữa, các người chưa xứng! Người tên là Lý Thông kia đâu?

Quách Gia đứng lên đáp:

— Ông ta và hương dũng đóng trại cách mười dặm ở ngoài thành phía nam. Chưa có mệnh lệnh của ngài, ông ta không dám tiến đến gần Hứa Đô.

— Ờ. Rất biết giữ lễ nghi. - Tào Tháo gật gật đầu, - Ta phong cho Lý Thông làm Chấn uy Trung lang tướng, phát thêm lương thảo quân giới cho ông ta, cho đến quận Nhữ Nam mộ binh trú phòng. Có người này canh phòng ở phía nam, Trương Tú cũng phải ngoan ngoãn một chút.

— Chúa công anh minh. - Quách Gia quay về phía Tào Tháo nở nụ cười có ý thăm dò.

— Người vẫn còn cười được ư, đúng là vô tâm vô ý. - Tuy nói vậy, nhưng Tào Tháo trông thấy nét mặt vui cười của Quách Gia cũng bớt giận đi ít nhiều.

Đúng lúc ấy chợt thấy Tuân Du lập cập từ sân trước chạy đến mỉm cười nói:

— Thắng bại là chuyện thường của binh gia, minh công cần gì phải vì một trận thua nhỏ này mà giận dữ, Trương Tú mặt lộ cùng đường đã không thể gây hại được nữa rồi. Để cho hãn cướp lấy một ít lương thảo, chẳng qua cũng chỉ là kéo dài thêm được mấy ngày mà thôi.

Tào Tháo vuốt râu nói:

— Mất một ít lương thảo cũng chẳng lo gì, nhưng Trương Tú đã làm lỡ thời gian đại quân lên đường. Chiến dịch ở Nam Dương binh sĩ đã vô cùng mệt mỏi, nếu không chinh đồn lại một phen thì sao có thể đi đánh Lã Bố? Mấy ngày nay tâm tư ta rất không yên, Nguyên Nhung đã đến Tiểu Bái nhiều ngày, mà không thấy có tin báo tiếp đưa về, Trần... - Tào Tháo định nói là “Trần Đăng đến nay cũng không thấy động tĩnh gì, không biết là có ý thế nào”, nhưng thấy Tuân Du xua xua tay với mình, mới nhớ ra những người trong sân, hầu hết đều không biết nội tình. Tuy đều là người của mình

cả, nhưng cũng không tránh khỏi biết chuyện rồi lúc ra bên ngoài tùy tiện chuyện phỉếm mà để lộ tin ra, hại Trần Đăng là chuyện nhỏ, nhưng không hạ được Từ Châu mới là chuyện lớn. Tào Tháo vội vàng thuận thế nói sang câu khác. - ... chậm trễ lâu ngày, thật khiến ta không an tâm. Chinh đồn quân đội sớm ngày nào, ta sẽ đích thân đến Từ Châu sớm được ngày đó.

Tuân Du tin tưởng bước đến trước mặt:

— Minh công không cần nóng ruột, quân dưới trướng của Hạ Hầu tướng quân lâu ngày không phải tham gia chiến trận, nhất thời chưa thắng cũng không có gì lạ. Huống chi Trình Dục, Lý Điển cũng đã dẫn theo bộ quân từ Duyện Châu đến tăng viện, tại hạ liệu rằng trong một hai ngày tới tất sẽ có tin tức. - Vừa nói ông ta vừa chớp chớp mắt với Tào Tháo. - Xin hãy tạm để cho mọi người về doanh của mình nghỉ ngơi trước đã, dưỡng tinh thần cho sung túc rồi, chúng ta đánh trận mới hay được.

Tuân Du nói năng rất kín đáo, phàm những tin tức quan trọng tất sẽ bí mật bẩm báo lên Tào Tháo, tuyệt không nói lộ ra nửa chữ trước mặt người khác. Tào Tháo thấy hành động ấy của ông ta, liền biết ngay lại có việc rồi, bèn vẫy tay bảo với mọi người:

— Từ sau cầm quân tất phải cẩn thận. Thôi, các người giải tán cả đi... Phụng Hiếu ở lại.

Chư tướng lũ lượt cáo lui, ba người đi lên chính đường ngồi xuống, lúc ấy Tuân Du mới cất lời:

— Hiện có bộ tướng của Hà Bắc là Lộ Chiêu, Phùng Khải làm phản chạy theo chúng ta, dẫn theo mấy trăm binh lính đã đến gần Hứa Hạ.

— Ờ. - Tào Tháo không hề cảm thấy lạ lùng. Năm xưa khi thảo phạt Đông Trác, Lộ Chiêu vốn ở dưới trướng của Hà Nội thái thú Vương Khuông. Vương Khuông giết sứ giả của Tây kinh là bọn Hồ Mẫu Ban, làm cho Lộ

Chiêu bất bình. Tào Tháo lại liên thủ với Trương Mạc trừ luôn Vương Khuông, các bộ quân của Hà Nội mới quy về cho Lộ Chiêu điều khiển. Sau đó quân của Trương Dương và U' Phù La tiến vào Hà Nội, Lộ Chiêu không địch nổi phải chạy đến dưới trướng của Viên Thiệu. Chắc hẳn Viên Thiệu chưa bao giờ coi ông ta là tâm phúc trực tiếp của mình, nên ông ta mới buồn chán quá mà phản lại và trốn đến đây.

— Như thế lại hóa gây khó cho chúng ta. - Quách Gia búng búng ngón tay thon nhỏ, - Nếu thu nạp Lộ Chiêu, Phùng Khải tất sẽ kết oán với Viên Thiệu vì mấy trăm quân này, như thế thật không đáng. Nhưng nếu không thu nhận, hoặc đưa về hoặc tru giết, sẽ làm tổn hại danh tiếng của mình công và triều đình. Chúa công phải suy nghĩ kỹ mới được!

— Hừ! - Tào Tháo cười nhạt một tiếng, - Việc đến nước này, còn có thể suy nghĩ được gì nữa? Hơn nữa sớm muộn cũng phải trở mặt với Viên Thiệu, không quan trọng là sớm hay muộn hơn một ngày hai ngày, cho phép hai tướng Lộ, Phùng được hàng! - Trong lòng Tào Tháo rất rõ, một khi Viên Thiệu tiêu diệt Công Tôn Toản, thì từ Hoàng Hà trở lên phía bắc sẽ không còn mảnh đất nào có thể đoạt được nữa, trong khi đó lại không có khả năng mở rộng đất đai ra vùng ngoại biên, Viên Thiệu chỉ có thể quay lại đánh mình mà thôi, thời khắc quyết định cuối cùng đã đến rồi.

Tuân Du nhắc bảo:

— Nếu đánh nhau với Viên Thiệu, trước tiên cần trừ khử Lã Bố. Chiến dịch ở Từ Châu nên làm sớm, không nên để muộn. - Câu nói ấy hoàn toàn khác với câu nói trước mặt mọi người khi nãy, - Chúng ta tất phải đánh nhau với Viên Thiệu, nhưng Viên Thiệu phải diệt xong Công Tôn Toản mới có thể cử đại quân đến đánh chúng ta. Ngược lại chúng ta cũng phải trừ xong Lã Bố mới có thể đánh hẳn. Bây giờ chúng ta cần phải có cuộc đua tốc độ với Viên

Thiệu, ai có thể trừ được mối họa trước mắt mình trước thì người đó sẽ chuẩn bị quyết chiến trước. Kẻ hành động sau sẽ rơi vào thế bị động. Một bước bị động thì mọi bước sẽ bị động, như thế sẽ không dễ dàng mà thực hiện được.

— Câu này rất đúng. Nhưng quân sĩ của chúng ta đang mệt mỏi, cần nghỉ ngơi mấy ngày mới được. Trong lòng vững rồi, tiến chắc đánh chắc, nhất định có thể xông tới trước mặt Viên Thiệu. - Ánh mắt Tào Tháo toát ra một thần thái quyết liệt. - Công Đạt, mau gọi hai tướng vào thành, ta muốn thăm dò mọi việc của Viên Thiệu.

Lộ Chiêu, Phùng Khải nghe nói Tào Tháo cho vời, vội vàng hạ trại đóng quân, rồi hai người phóng ngựa chạy nhanh vào thành Hứa Đô, đến phủ Tư không bái yết. Đã gần mười năm chưa gặp lại, Lộ Chiêu từ một viên tiểu tướng đã thành một tướng lĩnh trung niên rồi, xử sự ứng đối cũng khéo léo hơn, thấy Tào Tháo ông ta vội vàng quỳ xuống:

— Tội tướng tham kiến ân công!

Câu ấy nói năng thật lễ độ biết điều. Tự xưng là “tội tướng” biểu thị chuyện trước đây theo Viên Thiệu là việc sai trái, còn gọi Tào Tháo là “ân công” là muốn nói rõ mình không bao giờ quên ân tình của Tào Tháo trước đây đã giúp trừ diệt Vương Khuông.

Tào Tháo mỉm cười, tự tay đỡ Lộ Chiêu dậy:

— Lộ tướng quân, hà tất phải nói lại chuyện cũ khi xưa, lại gọi là “ân công”, thật khiến lão phu ngại quá. Các ông đã chịu bỏ chỗ tối theo chỗ sáng, sau này chúng ta sẽ đều là người của triều đình rồi.

— Không dám, không dám! Tại hạ chỉ dám theo ân công thôi! - Lộ Chiêu vô cùng cung kính, lại giới thiệu người cùng đến với mình là Phùng Khải.

Tào Tháo trước nay chưa từng gặp Phùng Khải, thấy ông ta trẻ hơn Lộ Chiêu mấy tuổi, tướng mạo có vẻ thô lậu vô phu, liệu rằng người này cũng không phải quân địch hệ của Viên Thiệu, cười nói:

— Hai vị dắt nhau đến đây, lão phu vô cùng vui mừng, xin mời ngồi xuống nói chuyện... Không biết nhị vị tướng quân vì sao lại đột nhiên về đây?

— Mạt tướng không dám giấu giếm minh công. - Lộ Chiêu nói thẳng không tránh né, - Đại trượng phu sống trên đời tất mong được dựng công lập nghiệp, hai người chúng tại hạ cũng thế thôi. Nhưng Viên Thiệu đứng chân ở Hà Bắc, trọng dụng sĩ nhân bản địa: Thư Thụ làm tổng giám ba quân, Điền Phong nắm việc lại trị, Quách Đồ xử trí việc cơ yếu, lấy Nhan Lương, Văn Xú, Trương Cáp, Cao Lãm làm tướng, gạt bỏ những kẻ ngoại hươg. Hai chúng tôi vốn là nhân sĩ quận Thái Sơn, khi xưa theo Vương Khuông, lại từng được ơn huệ của Tào công, cho nên khó mà được trọng dụng ở Hà Bắc...

Không đợi ông ta nói xong, Phùng Khải đã vội nói chen vào:

— Viên Thiệu kia khinh người quá đáng! Nhớ khi xưa cựu tướng của Hàn Phúc là Khúc Nghĩa làm tiên phong cho ông ta đi đánh Công Tôn Toàn lập được chiến công. Viên Thiệu lại thấy ông ta có công lớn mà sinh lòng nghi kỵ, thẳng thừng bức hại ông ấy đến nỗi phải chết. Lần này vây khốn Dịch Huyện, sai chúng tôi dẫn mấy ngàn quân mã khống chế Trương Yên. Tuy nói rằng giặc Hắc Sơn là đám quân ô hợp, nhưng nhiều ít khác nhau căn bản không thể địch nổi, đó chẳng phải là cố ý đẩy chúng tôi vào chỗ chết ư?

Tào Tháo cười thầm trong dạ, Viên Bản Sơ này gồm thật, đẩy những người mình nghi kỵ ra cho chống nhau với giặc Hắc Sơn, đánh thắng thì coi như ngăn được ngoại xâm, mà đánh thua thì coi như trừ được nội hoạn, cách

ấy quả là cao kiến. Tiếc là nội hoạn không trừ hết được, ngược lại còn bức bọn họ chạy sang đây với ta.

— Ôi... - Lộ Chiêu thở dài nói, - Chúng tại hạ đánh nhau với Trương Yên một trận, ít không chống lại được nhiều, nên đã đại bại, chỉ còn lại vài trăm huynh đệ. Thực sự ngượng lạnh trong lòng, không còn muốn lại theo giúp Viên Thiệu nữa, vì vậy mới đến đây xin theo Tào công, mong ngài không trách mắng.

Trong lòng Tào Tháo thấy hơi khó xử, hiện nay cục thế vẫn là Viên Thiệu mạnh mà mình thì yếu, nhưng phàm là người còn có lối thoát thì sẽ không đến chỗ mình thế này. Song nghĩ lại, triều đình ở Hứa Đô vốn vẫn luôn đem lại cho những người cùng đường một chỗ trở lại cuối cùng, lấy danh nghĩa thiên tử tụ họp họ lại, bọn họ thế cô đến theo không thể trách mắng quá được. Hơn nữa hai tướng Lộ, Phùng đã tin cậy lời hết tâm can ra không giấu giếm gì, thì cũng đáng được coi là trong sáng minh bạch, Tào Tháo liền bảo:

— Nhị vị tướng quân không cần phải buồn bực nhục chí, ta sẽ biểu tấu cho hai ông làm đô úy, cung cấp quân tư lương thảo, các ông có thể chiêu vời bộ sậu cũ để dốc sức vì triều đình.

Lộ Chiêu, Phùng Khải quay nhìn nhau, rồi vội quỳ sụp xuống:

— Đa tạ Tào công đã quan tâm!

Hai tướng rốt cuộc cũng là những kẻ lẩn lộn từng trải từ khi thảo phạt Đông Trác đến nay, tuyệt không phải tầm thường, bọn họ đã nhìn nhận thấy rất rõ sự biến hóa của thời cuộc. Tuy bị Viên Thiệu nghi kỵ từ lâu, nhưng trước sau vẫn cẩn rằng nhẫn nại, chính là vì chưa có chỗ nào để chạy theo. Nếu là một, hai năm trước, bọn họ tuyệt nhiên không dám chạy đến theo Tào Tháo, vì không cẩn thận Tào Tháo sẽ lấy đầu của hai người họ mà đưa về Hà



Bắc ngay. Bây giờ thì thế cục đã khác, Viên, Tào tất sẽ trở mặt nhau, hai người cũng đã bắt được mạch của Tào Tháo, nên mới dám đến Hứa Đô. Nhưng họ không thể ngờ được rằng, Tào Tháo lại ưu đãi đến vậy, còn cho phép bọn họ được tự lĩnh quân, nên trong lòng vô cùng cảm kích.

Tào Tháo đưa tay ra hiệu cho bọn họ ngồi xuống, bắt đầu hỏi han tình hình trong quân của Viên Thiệu:

— Cách đây không lâu, ở Hà Bắc có tin truyền đến, nói Điền Phong hiến kế cho Viên Thiệu đột kích Hứa Đô, có chuyện như vậy không?

— Có. - Lộ Chiêu gật đầu khẳng định, - Nhưng Viên Thiệu bị vướng chiến sự ở U Châu, nên chưa bằng lòng.

Phùng Khải nói thêm:

— Có người nói, vì con của Viên Thiệu là Viên Mãi bị bệnh, nên Viên Thiệu không đành lòng ra đi, cho nên đã không xuất binh. Nghe nói là chuyện ấy đã khiến Điền Nguyên Hạo giận đến run người!

Tào Tháo thấy thật buồn cười, không hiểu Viên Thiệu là người thế nào mà há lại có thể vì con ốm để lỡ việc dụng binh? Những câu đồn thổi như thế không biết do kẻ nào bịa đặt ra, có thể thấy rõ chỗ nào có người là chỗ đó có những câu tào lao đơm đặt. Viên Thiệu không chịu xuất binh chắc chắn là do lo ngại Công Tôn Toản phản công, hơn nữa cách làm của Điền Phong cũng không phải là tuyệt diệu. Từ Hà Bắc dẫn quân đột kích Hứa Đô, đường xa lặn lội đã đành, mà nếu quân ít thì không thể hạ nổi thành Hứa Đô vững chắc, quân nhiều thì lại không còn yếu tố bất ngờ, kế ấy thực sự không phải thượng sách. Nhưng Phùng Khải đã nói như vậy, Tào Tháo liền nắm luôn lấy không tha, cố ý nói hạ thấp Viên Thiệu:

— Hừ! Vì một đứa trẻ ranh mà bỏ mưu hay, đủ thấy Viên Thiệu là kẻ u tối tầm thường, không thể thành đại sự được.

— Không sai, không sai! - Hai tướng đều phụ họa theo.

— Nghe nói Công Tôn Toàn đã hoàn toàn bị vây khốn, không biết ông ta còn có thể duy trì được bao lâu? - Đó mới là điều mà Tào Tháo quan tâm nhất hiện nay.

Lộ Chiêu đáp:

— Theo tại hạ dự đoán, trong vòng một năm, Viên Thiệu chưa thể diệt nổi Công Tôn Toàn.

— Tại sao người nghĩ như thế? - Tào Tháo cảm thấy rất ngạc nhiên.

— Tào công không biết đấy thôi, từ lâu Công Tôn Toàn đã cho xây dựng thành lũy bảo vệ bên bờ sông Dịch Thủy, chu vi đến sáu dặm, tường thành cao tới sáu, bảy trượng, phía trên bố trí cung khỏe nỏ cứng, gỗ lán đá tảng, ngoài tường thành lại đào hào sâu mấy chục lớp, lại còn để rào gai chông chà ngăn cản ở những nơi xung yếu, quân sĩ chiếm giữ những nơi hiểm yếu trên cao. Trong thành, lầu bắn tên có tới hàng trăm, Công Tôn Toàn và thê thiếp sống trên lầu chính, cao tới hơn mười trượng, xẻ đá xây tường, đúc sắt làm cửa, trong tích trữ quân lương đến ba trăm vạn斛, đủ để có thể cố thủ mấy năm! Vì cái pháo đài Dịch Kinh này mà Viên Thiệu lo lắng đến độ không làm được gì cả...

Tào Tháo vừa nghe thì cảm thấy rất kinh hãi, nhưng nghĩ kỹ thì lại không ngăn được lắc đầu:

— Dịch Thủy... Hừ! *Gió hiu hắt chừ sông Dịch lạnh ghê; Tráng sĩ một đi chừ không trở về...* Bố trí như vậy tuy rằng Viên Thiệu không thể công hạ được, nhưng bản thân Công Tôn Toàn thì cũng không thể xông ra ngoài. Thành trì dù kiên cố đến đâu cũng vẫn sợ bị vây hãm lâu ngày, vây hãm lâu ngày thì nhân tâm sẽ có biến, ta sợ là ông ta không kiên trì nổi một năm. - Trước đây Tào Tháo coi Công Tôn Toàn là đối thủ, giờ đây lại coi ông ta là

đồng minh, ông ta có thể duy trì thêm được một ngày, thì Tào Tháo có thể được thêm một ngày để chuẩn bị.

Lộ Chiêu lại nói:

— Trương Yên cũng không thể coi nhẹ, tuy không có thành lớn để dựa dẫm vào, nhưng lại có quân đông tới mấy chục vạn, cũng là một sự uy hiếp với Viên Thiệu.

Tào Tháo lại không cho là vậy:

— Ta đã nửa đời chiến đấu với quân Khăn Vàng rồi, tài cán của chúng thế nào ta biết rõ. Cướp bóc của cải, quấy rối thành trì thì được, chứ đánh trận chính thức thì không ổn. Trương Yên nói là có mấy chục vạn quân, thực ra hầu hết đều là người nhà của chúng, đến lúc đánh nhau số tiến lên thì ít mà số bỏ chạy thì nhiều, người lớn khóc lóc, trẻ con kêu gào, trong quân doanh còn phơi tả lốt, đám người ấy há lại là đối thủ của Viên Thiệu ư?

Thực ra quân Hắc Sơn không phải là không muốn buông giáo quy hàng, chỉ là Viên Thiệu không cho họ một đường sống mà thôi. Viên Thiệu khác hẳn Tào Tháo, sự thống trị của Viên Thiệu được xây dựng trên cơ sở của hào cường ở Hà Bắc, buông lỏng chính sách điền nông cho gom đồn ruộng đất. Do vậy Viên Thiệu không bao giờ tha thứ cho quân khởi nghĩa nông dân. Từ khi ông ta đứng chân ở Hà Bắc, đã trước sau tiêu diệt nhiều biệt bộ của Hắc Sơn và Khăn Vàng như: Lưu Thạch, Hoàng Long, Tả Hiệu, Quách Đại Hiền, Lý Đại Mục, Vu Độc... có một động tĩnh gì là lập tức chém hàng mấy vạn thủ cấp, giết hết cả đồn trại. Thái độ cứng nhắc như vậy cố nhiên là muốn bảo vệ lợi ích của thổ hào, khiến chúng có được tài lực và lương thực sung túc, nhưng cũng làm mất đi khả năng có thể thỏa hiệp được với Trương Yên. Điều ấy rõ ràng trái ngược với chính sách hạn chế hào cường, thu nạp nghĩa quân, xây dựng đồn điền của Tào Tháo. Từ khi quần hùng tranh giành nhau

đến nay, trong trận doanh của Tào Tháo có chuyện hào cường làm phản chứ không hề có chuyện tạo phản của bách tính, còn trong trận doanh của Viên Thiệu thì liên tục có dân chúng tạo phản chứ không có chuyện sĩ tộc làm phản, nguyên nhân căn bản chính là như vậy.

Những điều cần hỏi đã hỏi rõ cả rồi, Tào Tháo cúi đầu thấy hơi lo lắng. “Xem ra sắp đến lúc Công Tôn Toản phải chết rồi, Trương Yên cũng tuyệt nhiên không thể ngăn nổi mũi tiến công của Viên Thiệu. Là phúc thì chẳng phải họa, mà là họa thì cũng tránh không nổi, trận quyết chiến này khó mà tránh được. Bản Sơ ơ là Bản Sơ, ngày cử binh ở Trần Lưu ta đâu nghĩ rằng, bằng hữu tương giao hơn hai mươi năm rốt cuộc lại đi đến kết cục như hôm nay. Thôi được rồi, ông có mộng xưng vương xưng bá của ông, ta cũng có chí hướng trung hưng Đại Hán của ta, trời không thể có hai mặt trời, nước lửa khó dung, tình nghĩa giữa chúng ta đến đây đành vung dao cắt đứt làm hai vậy.”

Thấy Tào Tháo hai mắt âm trầm không nói năng gì, hai tướng Lộ, Phùng cũng không tiện chủ động nói gì, nếu đứng dậy cáo từ thì lại thấy đường đột, liền ngồi yên chờ đợi không nói câu nào. Lặng lẽ như vậy hồi lâu, chợt thấy Vương Tất xuất hiện ngoài cửa sảnh đường:

— Khải bẩm chúa công, có sứ giả Hà Bắc đến.

— Mời sứ giả vào! - Tào Tháo đáp, đầu vẫn không ngẩng lên.

Hai tướng Lộ, Phùng nghe nói có sứ giả của Viên Thiệu sai đến, mười phần thì tám phần chắc là việc có liên quan đến chuyện hai người bỏ trốn, tuy trong lòng lo lắng, nhưng cũng không thể không đứng dậy:

— Chúng tại hạ ở đây có lẽ bất tiện, tạm xin được cáo lui, đợi nghe minh công cho gọi sau vậy.

— Không cần đâu! - Tào Tháo đứng vụt dậy, - Ta với Viên Thiệu đã có

hiềm khích với nhau, phía nam và phía bắc Hoàng Hà sớm muộn cũng xảy ra một trận đánh, không cần che che giấu giấu tự dối mình dối người như vậy nữa! Các ông cứ đường hoàng ngồi ở đây, ta cũng muốn xem xem Viên Thiệu có thể nhẫn nhịn được hay không!

Hai tướng mừng như mở cờ trong bụng, quay lại chỗ ngồi, cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhiều vì có chỗ dựa vững chắc. Lúc ấy liền thấy Vương Tất dẫn theo sứ giả mặc áo đen chậm rãi đi vào cửa sảnh đường. Vương Tất đưa tay nói câu:

— Mời vào!

Người ấy khách khí chấp tay vái tạ, rồi cúi đầu bước lên sảnh đường. Không đợi đến trước mặt Tào Tháo, sứ giả vội chấp tay thi lễ, thái độ vô cùng cung kính:

— Tại hạ là Ký Châu tòng... - Trong lúc nói, ông ta đưa mắt liếc quanh, trông thấy hai tướng Lô, Phùng, toàn thân ông ta không ngăn được run lên, nói được nửa câu trước liền quên luôn nửa sau.

Phùng Khải ngồi thẳng lưng dậy, cười nhạt nói:

— Ồ... Hóa ra là Âm tiên sinh đó ư? Phải chăng ông đến đây là muốn đòi Tào công hai cái đầu của chúng ta?

Viên sứ giả ấy chỉ sợ huynh đệ họ Lô gây bất lợi cho mình, chân tự nhiên không làm chủ được lùi lại mấy bước, lâu lắm mới bình tâm trở lại được, lại quay về phía Tào Tháo thi lễ nói:

— Tại hạ là Ký Châu tòng sự Âm Quy, xin được tham kiến Tào công và thay Viên đại tướng quân có lời hỏi thăm ngài. - Giọng nói nghe run rẩy vô cùng.

— Được. - Tào Tháo lạnh lùng nói, - Đại tướng quân sai người đến đây

có điều chi dạy bảo?

— Có thư ở đây. - Âm Quỷ nghe khẩu khí lạnh căm căm của Tào Tháo thì cơ hồ đã nhận ra được điểm không hay trong đó, liền không dám nói thêm câu nào nữa, hấp tấp lấy từ trong áo ra một cuộn thẻ tre giao cho Vương Tất, nhưng vì quá run, ông ta đã làm rơi cuộn thẻ tre xuống đất. Vương Tất cúi mình nhặt lên, cung kính đưa cho Tào Tháo.

Phủ đệ của tam công có rất nhiều quy tắc, người ngoài không được phép tự tay đem đồ vật đến gần chỗ Tào Tháo. Tuy trước khi vào phủ đã phải cởi bỏ bội kiếm, nhưng nếu những kẻ đó ngấm giấu dao sắc trong người, hoặc là người võ nghệ cao cường, thì có thể sẽ đột nhiên hành thích trong lúc đưa đồ vật lên, cho nên không thể không đề phòng vậy.

Viên Thiệu vốn bốn đời tam công nên rất kiêu căng, lại có danh phận là đại tướng quân, nên dù có bất kỳ yêu cầu gì với Tào Tháo cũng không bao giờ sai người đưa thư đến, mà nhất định soạn tấu chương đưa đến sảnh trung, rồi sau mới chuyển đến phủ Tư không, để cho danh chính ngôn thuận. Nếu có chuyện gì thực sự không thể nói rõ được, cũng sẽ sai thủ hạ tâm phúc chuyển thư đến cho duyệt thuộc của Tào Tháo, hai bên nói chuyện qua một bức rèm cửa chứ trước nay chưa từng trực diện như thế này bao giờ. Tào Tháo liệu rằng bức thư này tất có liên quan đến hai tướng Lộ, Phùng, nào ngờ khi mở ra xem, trong thư lại không hề nhắc đến chuyện tướng làm phản chạy theo, mà là bảo Tào Tháo dời đô đến Quyên Thành!

Quyên Thành ở quận Tế Âm, Duyệt Châu, viên quận thú mà triều đình nhận mệnh chính là Viên Tịch, một người trong họ tộc Viên thị. Tuy vẫn là địa bàn của Tào Tháo, nhưng phía bắc giáp Ký Châu, phía đông gần Thanh Châu, nhất cử nhất động đều nằm trong sự kiểm soát của Viên Thiệu. Chỉ cần Viên Thiệu bằng lòng, ông ta có thể dẫn quân qua sông đến Quyên

Thành bất cứ lúc nào, Tào Tháo căn bản sẽ không thể phòng ngự nổi. Viên Thiệu yêu cầu dời đô đến Quyên Thành, ý tứ ngoài lời văn đã rất rõ ràng: *Tào Mạnh Đức, ta cho người hai con đường, một là đầu hàng, hai là giao chiến. Nếu người biết điều thì ta sẽ nể mặt, người vẫn làm chức tam công của người, rồi đưa kinh đô dời về Quyên Thành, triều đình và quân đội sẽ do ta tiếp quản. Còn nếu người không chịu dời đô, chúng ta sẽ nói chuyện với nhau bằng quân đội, địa bàn của ta lớn hơn người, binh mã nhiều hơn người, đến khi đó chỉ cần cử binh một lần sẽ diệt được người ngay!*

Tào Tháo xem xong, không ngăn được cười nhạo: “Bản Sơ ới là Bản Sơ, đến tận lúc này hai ta vẫn rất hiểu ý nhau, ta đưa ra trận thế như vậy, ông lại đưa đến một phong thư thế này. Ngay đến thời điểm phải quyết định chia cắt cũng đều lựa chọn đúng lúc giống nhau như vậy, tiếc rằng đã kéo dây cung thì mũi tên không thể thu lại được”. Nghĩ đến đó, Tào Tháo để cuộn thư tre xuống dưới án, nhìn Âm Quỳ nói:

— Thế này là đại tướng quân của người sai rồi. Việc trọng đại như vậy mà không dâng sớ lên triều đình bàn bạc, lại viết thư riêng cho ta, há chẳng phải làm mất lễ bề tôi sao? Người có biết trong thư viết những gì không?

Âm Quỳ cũng không biết trong đó viết gì, chỉ nhớ khi Viên Thiệu trao cho mình bức thư này thì vẻ mặt bình thản không biểu lộ gì, dặn dò ông ta phải đích thân trao tận tay cho Tào Tháo. Suốt dọc đường đi, ông ta trong dạ thấp thỏm, nhưng không dám tùy tiện mở ra xem. Giờ đây thấy Tào Tháo hỏi câu ấy, mồ hôi toát ra đầm đìa, ấp a ấp úng nói:

— Tại hạ không biết.

— Tốt lắm! - Tào Tháo cười nhạt rồi nói, - Đại tướng quân nói Hứa Huyệt nhỏ bé, Lạc Dương hoang tàn, bảo Tào mỗ ta dời đô đến Quyên Thành.

Âm Quỷ nghe thấy vậy, giật mình sợ hãi đến thất phách kinh hồn. May mà ông ta đầu óc nhanh trí, vội thi lễ nói:

— Sai rồi! Tại hạ lần này quay về gặp Đại tướng quân, sẽ xin ngài lại viết biểu dâng tấu lên. - Nói xong Âm Quỷ quay lưng định lui ra.

— Đứng lại! - Tào Tháo quát lên một tiếng.

Âm Quỷ sợ hãi đến nhũn chân, quay đầu lại run lẩy bẩy nói:

— Tào công, ngài... ngài còn, còn có gì dặn bảo?

Việc viết tấu chương không cần nữa đâu, ta cũng không cần viết thư hồi âm gì cả. Chỉ phiền người khi về thì nói cho Đại tướng quân biết, triều đình ở Hứa Đô yên ổn, tông miếu đã lập, thành trì kiên cố, binh tinh lương đủ, chuyện dời đô muôn vàn không thể nghe theo được! Nếu kẻ nào có ý đồ gì khác, nhòm ngó ngôi trời... - Tào Tháo “choang” một tiếng, rút ngay Thanh Cang kiếm ra, - Thì Tào mỗ ta sẽ nhờ cây kiếm sắc trong tay đem binh nhung mà nói chuyện với kẻ đó! - Nói xong, Tào Tháo giơ cao kiếm sắc lấy sức chém mạnh, lập tức nghe rầm một tiếng, vụn gỗ tung bay, cuộn thư của Viên Thiệu cùng với thư án bị chém đứt làm hai đoạn!

Âm Quỷ sợ hãi ôm đầu co rúm người, loạng choạng đập cả đầu vào cột nhà. Phùng Khải xông lên trước túm ngay lấy cổ ông ta, quát hỏi:

— Lời Tào công dạy dỗ người, đã nhớ rõ chưa?

— Nhớ rõ rồi, nhớ rõ rồi... - Âm Quỷ toàn thân túa mồ hôi lạnh, liên tục gật đầu.

Tào Tháo lại tra bảo kiếm vào vỏ, đưa tay vuốt râu nói:

— Buông ông ta ra, ông ta là sứ giả của Đại tướng quân sai đến, không được thất lễ. - Quân tử tuyệt giao cũng không nói xấu nhau, mặc dù đã tỏ ra quyết tuyệt dứt khoát, nhưng Tào Tháo cũng không làm khó một vị sứ giả, -



Âm tiên sinh, cũng nhờ ông thay ta gửi lời thăm hỏi đến Đại tướng quân nhé.

— Dạ. Tại hạ nhất định sẽ chuyển lời tới Đại tướng quân. - Âm Quỳnh gật đầu, cúi mình thật thấp, run rẩy bước ra khỏi sảnh đường, vừa đi đến giữa sân liền chạy biến như con thỏ lủi trốn.

Tào Tháo nhìn theo bóng ông ta, không khỏi lắc đầu:

— Bản Sơ sao lại dùng một kẻ hèn nhát như vậy chứ...

Lộ Chiêu giải thích:

— Âm Quỳnh này chính là hậu duệ của nhà vọng tộc Âm thị ở Nam Dương, do vậy mới được Viên Thiệu trưng vời. - Họ Âm ở Nam Dương chính là dòng họ của Quang Liệt hoàng hậu Âm Lệ Hoa. Khi Quang Vũ đế Lưu Tú còn chưa đắc chí, từng có mong ước “làm quan làm đến Chấp kim ngô, lấy vợ phải lấy Âm Lệ Hoa”. Sau đó được ngồi giá kim loan rồi, quả nhiên đón Âm Lệ Hoa về làm Hoàng hậu. Huynh đệ của Âm hậu là Âm Thức, Âm Hưng cũng đều là khai quốc công thần, làm quan đến cửu khanh, gia phong tước hầu. Từ đó về sau, họ Âm liền trở thành một vọng tộc ở Nam Dương, rất được triều đình ưu ái.

Tào Tháo nghe thấy giải thích như vậy, càng than thở mãi không thôi:

— Nhà họ Viên Thiệu bốn đời làm tam công, nên luôn cho rằng chỉ có những người xuất thân vọng tộc mới xứng đáng để phò tá ông ta. Thực ra những nhà phú gia thường sinh ra những kẻ bại tử, chốn đồng ruộng mới là nơi kỳ lân ẩn mình. Dùng người làm sao có thể không phân biệt hiền ngu mà chỉ xem về xuất thân chứ?

Câu nói ấy nói trúng vào tâm khảm hai vị tướng quân, Lộ Chiêu lại uất ức nói:

— Viên Thiệu coi chúng tại hạ như cỏ rác, còn mình công đối với chúng

tại hạ như có ơn tái tạo. Chúng tại hạ nhất định sẽ hết lòng phò tá minh công, để có ngày đập bằng Hà Bắc, đem đám giặc hại dân ấy chém giết kỳ hết!

— Người mà các người cần phò tá, không phải là ta, mà là đương kim thiên tử của Đại Hán! - Tào Tháo cố ý chần chỉnh lại, - Ta muốn một mình yên tĩnh một chút, các người hãy về nghỉ đi. Vương Tất! Người đi báo cho Tuân lệnh quân, cấp lương thảo quân trang cho họ để họ chiêu tập lại những bộ hạ cũ.

— Dạ. - Ba người đồng thanh đáp lời, cười cười nói nói đi ra.

Còn lại một mình ngồi lặng, Tào Tháo bắt đầu suy nghĩ về việc tiêu diệt Lã Bố. Chiến sự ở Hà Bắc đã gần đến hồi kết, thời gian còn lại cho Tào Tháo không nhiều nữa rồi. Đúng như dự đoán của Tuân Du, ai có thể tiêu diệt xong kẻ thù trước mắt trước một bước, thì người đó có thể chuẩn bị cho việc quyết chiến sớm hơn một bước, nắm được quyền chủ động. Binh lực của Tào Tháo vốn không bằng Viên Thiệu, nếu lại để mất thời cơ trước, thì hậu quả sẽ không thể tưởng tượng được ra sao. Lã Bố nhất định phải đánh, nhưng tình hình trước mắt quân sĩ mỗi một thì cũng cần tính đến, tốt nhất là nghỉ ngơi chỉnh đốn mười ngày, nửa tháng rồi mới xuất binh được.

— Chúa công! Chúng tại hạ có việc quân bẩm báo. - Không biết Tuân Du đã đi vào từ khi nào, phía sau còn có cả Lã Chiêu.

—Ồ? - Tào Tháo trông thấy Lã Chiêu chột giật mình, - Tử Triển, chẳng phải người đi theo trong quân của Nguyên Nhung ư? Trở về khi nào vậy? Chiến sự ở Tiểu Bái thế nào rồi?

— Tiểu Bái... Tiểu Bái... - Lã Chiêu mặt mũi đầy bụi bặm, ấp a ấp úng, định nói lại thôi, cuối cùng quay sang nhìn Tuân Du, - Hay là quân sư ngài nói đi.

Tuân Du thấy hấn đẩy sang cho mình, không ngăn được lắc đầu thở dài,

tựa như có điều khó nói muốn che giấu.

Tào Tháo vừa thấy bộ dạng của bọn họ như vậy, liền biết ngay là chiến sự bất lợi:

— Lưu Bị thất thủ, hay Nguyên Nhung thua rồi?

— Thành đánh viện binh, quân ta binh bại, lui lại phía sau hai mươi dặm. Kiến Vũ tướng quân ông ấy... ông ấy...

Hạ Hầu Đôn có chuyện rồi! Tào Tháo chợt thấy toàn thân run lên, cảm tưởng như có người nào từ phía sau đánh mạnh vào gáy mình vậy, vội vã nắm chặt lấy tay Tuân Du, luống cuống hỏi:

— Nguyên Nhung làm sao?

— Bị quân địch bắn... bắn hỏng mất một mắt.

Tào Tháo kinh hãi hồi lâu không nói được câu nào... đột nhiên ông đập mạnh vào đùi mình:

— Xuất binh! Ngày mai lập tức xuất binh! Ta phải báo thù cho Nguyên Nhung!

## *Hồi thứ 63*

### *Nội ứng ngầm giúp Tào Tháo, một trận đánh tan Lã Bố*

#### **Cắt tóc thay đầu**

Vì lần thứ ba chinh thảo Trương Tú lại bị thua, nên Tào Tháo đành phải để đại quân ở lại Hứa Đô nghỉ ngơi mấy ngày, rồi mới lại đến Từ Châu chiến đấu. Nhưng tình thế cấp bách không dừng được, Hạ Hầu Đôn bị thua dưới tay Cao Thuận, hơn nữa trong lúc chiến đấu lại bị trúng một mũi tên lạc làm mù mất mắt trái. Thống soái trong quân bị thương, không có người chủ trì đại cục, chỉ còn cách lui về hạ trại. Trong khi ấy Lưu Bị vẫn bị khốn trong thành Tiểu Bái, tình thế vô cùng nguy ngập.

Đối với Tào Tháo mà nói, Hạ Hầu Đôn là người vô cùng quan trọng. Từ khi khởi binh đến nay, Hạ Hầu Đôn không biết hiểm nguy là gì, đi trước quân sĩ, luôn kề vai sát cánh chiến đấu cùng Tào Tháo, đã trở thành một vị thống soái thứ hai trong quân, một tướng tài đặc lực, lại là đường đệ, thân gia của ông, chẳng khác gì cánh tay phải của Tào Tháo vậy. Sau phút kinh sợ, Tào Tháo lại e ngại chiến cục ở Hà Bắc tiến triển nhanh chóng, thế là không đợi đại đội quân mã nghỉ ngơi chấn chỉnh xong, lập tức truyền lệnh lên đường. Tào Tháo đích thân đem hai vạn quân chinh thảo Lã Bố, chỉ để lại Tào Hồng giữ một số ít quân bảo vệ Hứa Đô.

Chủ soái một lệnh ban ra, có thể nói ba quân tướng sĩ đều khốn khổ. Sĩ

tốt mới vừa lặn lội thoát ra được khỏi mưa sa gió chướng ở Nam Dương về đến kinh thành, đều đã vô cùng mệt mỏi, bây giờ lại phải đông chinh, tiếng oán than đầy đường khắp doanh trên dưới, tốc độ hành quân vô cùng chậm chạp. Tào Tháo cũng biết sĩ tốt mệt mỏi, nhưng do tình thế bức bách, ông cũng không còn cách nào khác, chỉ có thể nhẫn nại giục quân tiến bước. Khi ấy đã là tiết cuối thu, lúa mạch đã chín mấy phần, đồn điền ở Dự Châu càng được mùa hơn cả, chỉ cần đợi thêm một thời gian nữa là có thể cắt được rồi. Đại quân tiến thẳng đến Tiểu Bái cứu viện, khi ấy phải đi ngang qua ruộng lúa mạch, Tào Tháo sợ binh lính làm hỏng lúa, lại truyền lệnh xuống: Sĩ tốt không được làm hỏng lúa mạch, kẻ nào vi phạm sẽ phải chết!

Suốt dọc đường đi, tâm tư Tào Tháo vô cùng tồi tệ. Hạ Hầu Đôn trúng tên chưa biết sống chết ra sao, Lưu Bị bị khốn số phận cũng như chuông treo chỉ mảnh, trông thấy đám quân sĩ mệt mỏi hành quân chậm chạp, trong lòng Tào Tháo sốt ruột, nhưng cũng không tiện thúc giục hơn nữa, thi thoảng còn phải chú ý tránh né ruộng mạch nữa. Tào Tháo không thể sai khiến được gì, tức giận lúc thì chửi Lã Bố, lúc lại chửi Cao Thuận, lát lại chửi Trương Tú, lát lại chửi Lưu Biểu. Nhưng sốt ruột cũng không giải quyết được gì, mấy ngày đi đường, mới sắp đến địa giới Lương Quốc, còn cách Tiểu Bái đến nửa hành trình nữa.

Tuân Du và Quách Gia luôn đi theo hai bên tả hữu Tào Tháo, mấy ngày nay đã đem những câu khuyên giải nói mấy lần rồi, đến giờ phút này cũng chẳng còn gì để nói nữa. Trông thấy phía trước lại là ruộng lúa mạch lớn, tránh cũng không tránh được, chỉ còn cách đi ngang qua. Quân lính vô cùng cẩn thận tránh né không làm hại lúa, kỵ binh lũ lượt xuống ngựa đỡ lấy từng cây, sợ là phạm phải quân pháp. Nhưng như vậy khiến hành quân càng thêm chậm chạp, đại đội quân mã dồn ứ hết cả lại. Tào Tháo ngoảnh đầu nhìn đội

ngũ đông đảo dài dằng dặc, lại chau mày:

— Tồn hại lúa mạch là làm hại lợi ích của đồn dân, nhưng đi chậm chạp thế kia, khi nào mới có thể tới được Tiểu Bái?

Quách Gia thấy Tào Tháo lại sốt ruột rồi, liền cười ha hả nhân nói thêm câu:

— Chúa công có thấy không, gió đùa sóng lúa tựa ba đào, đồn điền có thể nói là rất được mùa vậy! Tại hạ nghe Tuân lệnh quân nói, thu hoạch năm nay dự tính có đến hơn trăm vạn斛, gấp đôi năm ngoái. Có nhiều lương thực như vậy, kho đụn đầy tràn, quân quốc no đủ, còn lo chi Lã Bố không dẹp được, Viên Thiệu không diệt được? Tại hạ xin chúc mừng chúa công trước!

Quách Gia rất giỏi đoán ý người trên, miệng lưỡi lại khéo léo, mấy câu ấy thực sự đã khiến Tào Tháo thấy vui vẻ hơn:

— Đó chính là công của Táo Chi vậy! Nếu không phải ông ta đề nghị sửa đổi chính sách đồn điền chia đôi mỗi bên một nửa, thì đồn dân sao có thể chăm chỉ cấy cày như vậy? Dân là trọng, xã tắc là thứ hai, còn vua chỉ là nhẹ. Đem lợi cho dân thì cũng có lợi cho mình, đó là đạo lý thiên cổ không hề thay đổi. Đợi khi ta dẹp xong Lã Bố trở về, nhất định sẽ biểu tấu gia phong cho Táo Chi, ghi công bất hủ cho ông ấy.

— Sách *Pháp ngôn* có nói: “Việc làm là trên hết, lời nói là thứ yếu”. Cứ theo tại hạ thấy thì việc đồn điền, công đầu phải thuộc về Nhậm trung lang. Nếu không phải ông ấy mấy năm nay đôn đốc việc đồn điền, cung cấp quân lương, thì chúng ta há có thể an tâm ở bên ngoài đánh trận ư? - Nhậm Tuấn là muội phu của Tào Tháo, cho nên Quách Gia cũng không quên khen ngợi đúng lúc vài câu.

Tào Tháo thầm lấy làm vui, nhưng không đáp lời, chỉ thúc ngựa đi. Công

lao của Nhậm Tuấn, trong lòng ông đã có ghi nhận, nhưng quan chức thì không nên thăng thêm nữa. Từ khi Tào Tháo chủ trì triều chính đến nay, luôn hết sức tránh việc thăng nhậm cho những người thân thích của mình. Hạ Hầu Đôn, Tào Nhân, Tào Hồng là những tướng giỏi trong quân, không thể không ban cho danh phận, còn như Nhậm Tuấn, Biện Bình là những người ngoại thích, tuy lập được công lao nhưng chỉ cho phú chứ không cho quý, để tránh gây ra những lời bàn tán không đáng có. Vì vậy Nhậm Tuấn tuy nắm cả việc lương thảo, nhưng cũng chỉ là chức Trung lang tướng, Biện Bình lo liệu việc quân giới cũng chỉ là chức Hiệu úy.

Nhưng từng thay đổi nhỏ nhất nhất trên nét mặt của Tào Tháo sao có thể qua được con mắt của Quách Gia? Biết rõ tuy Tào Tháo ngoài miệng không nói, nhưng trong lòng cũng tán đồng, Quách Gia vội thưa:

— Trước kia Cao tổ định thiên hạ, từng bàn về bề tôi có công đầu. Mọi người nói Tào Tham trên mình mang hơn bảy chục vết thương, công thành cướp đất đáng là người có công đầu. Cao tổ lại cho rằng Tiêu Hà có thể giữ vững Quan Trung, cung cấp quân lương mới là công muôn đời. Theo ý tại hạ, Nhậm trung lang chính là một tiểu Tiêu Hà vậy!

— Ta đã không để ý đến ông, ông lại càng khen bừa! - Tào Tháo không ngăn được cười lớn, - Ta thấy Tiêu Hà ngày nay, chính là Tuân lệnh quân đó! Ha ha ha...

Nào ngờ tiếng cười ấy đã gây ra họa. Vừa vặn khi ấy có một con quạ đang đậu giữa ruộng, nghe thấy tiếng cười của Tào Tháo nó giật mình bay vụt lên. Con ngựa Tuyệt Ảnh thấy có vật đen bay vù lên bên cạnh, tự nhiên chồm dậy hí vang, bốn chân quính quáng nhảy vào giữa ruộng mạch. Tào Tháo vội gò cương giữ chặt con ngựa Tuyệt Ảnh, nhưng trông lại thì đã giẫm nát một khoảnh ruộng lớn.

Sự cố ấy quá bất ngờ, quân binh bốn phía xung quanh đều không ngăn được xúm lại nhìn, bọn Tuân Du, Quách Gia cũng xuống ngựa chạy lại. Khuôn mặt Tào Tháo hết đỏ lại chuyển sang tái, kẻ nào làm hỏng lúa mạch sẽ phải xử tử là quy định của chính ông đặt ra, vậy mà lại chỉ muốn người khác tuân thủ, còn mình thì để ngựa giẫm nát ruộng lúa làm hỏng quân pháp. Tào Tháo nhìn một lượt tả hữu, thở dài một tiếng rồi nhảy xuống khỏi lưng ngựa hỏi:

— Hành quân chủ bạ đâu rồi?

Vương Tất nghe thấy được gọi, vội từ trong đám đông chen ra:

— Chúa công có điều chi cần dặn?

— Trước khi xuất binh, lão phu đã có quân lệnh thế nào?

— Quân lệnh?! Quân lệnh gì ạ? - Vương Tất tròn mắt giả vờ không hiểu.

Tào Tháo cười nhạt nói:

— Hừ! Giữa thanh thiên bạch nhật mọi người đều đã thấy cả, người không cần che giấu hộ cho lão phu. Cứ nói thẳng không ngại gì!

Vương Tất nuốt cục nghẹn trong họng, chỉ còn cách chấp tay nói:

— Sĩ tốt không được làm hỏng lúa mạch, kẻ nào vi phạm sẽ phải tội chết!

Tào Tháo vuốt vuốt râu nói:

— Ngựa của lão phu giẫm nát lúa, nên lấy quân pháp mà xử lý.

Vương Tất sao dám giết Tào Tháo? Như thế chẳng phải là chuyện nực cười ư? Bèn vội vàng bác đi:

— Theo nghĩa kinh *Xuân Thu*, hình phạt không áp dụng cho bậc tôn quý.  
- Vương Tất không có lý gì khác, phải lấy câu hình phạt không áp dụng cho bậc đại phu ra để nói.



Tào Tháo lắc lắc đầu:

— Trước kia Tiêu Hà đặt ra luật lệnh, Hàn Tín đặt ra quân pháp, Trương Thương làm điều lệ, Thúc Tôn Thông định ra lễ nghi, thiên hạ không ai không tuân theo. Đặt ra pháp lệnh rồi tự mình phạm phải, đâu kể là chủ soái hay kẻ dưới? - Vừa nói, Tào Tháo vừa rút bội kiếm cầm trên tay.

Vương Tất lần này thực sự sợ hãi:

— Chúa công, ngài không thể nhận tội mà tự tàn được...

Quách Gia vốn chỉ muốn nói mấy câu cao hứng cho Tào Tháo vui, không ngờ lại gây ra tai vạ như vậy, vội vàng quỳ sụp xuống đất:

— Chúa công thống lĩnh đại quân, tuân mệnh thiên tử, thực là chỗ dựa của triều đình. Nay thiên hạ chưa yên, há có thể tự tàn được?

Tào Tháo vốn cũng không định thực sự lấy cái chết để chuộc tội, nhưng tự đặt ra pháp lệnh, rồi lại tự phạm phải nên phải làm gương, trầm ngâm hồi lâu, mới nói:

— Vương tử phạm pháp thì cũng tội như thứ dân, huống chi là lão phu? Nhưng việc chinh chiến vẫn còn chưa xong, thân là thống soái trong quân, không thể tự sát được, nay lấy hình phạt mà thế vào đó. - Nói rồi cúi đầu bỏ mũ đầu mâu, rút cây trâm cài đầu, rồi tay trái cầm búi tóc, tay phải vung bảo kiếm, cắt ngay một nửa mái tóc xuống!

Sách *Hiếu kinh* có nói, “Thân thể da tóc, nhận từ phụ mẫu, không được hủy hoại, đó là hiếu đầu tiên vậy”. Cho nên cổ nhân coi trọng mái tóc, chỉ có những kẻ phạm tội mới cắt cụt đầu tóc, gọi là “khôn hình” (hình phạt cắt tóc). Chúng nhân thấy Tào Tháo tự cắt tóc trước mặt mọi người, đều lấy làm kinh ngạc. Tào Tháo tra kiếm lại vào vỏ, đưa nửa mái tóc cho Vương Tất nói:

— Dem tóc này truyền cho ba quân xem, nói rằng lão phu giẫm lên lúa, vốn đáng phải chém đầu, nhưng thân là chủ soái, nên tạm cắt tóc để thay đầu. Nếu có ai lại phạm quân pháp, nhất định sẽ không tha!

Vương Tất lĩnh mệnh chạy đi, ba quân tướng sĩ hay tin Tào Tháo cắt tóc thay đầu chẳng kẻ nào dám không nghiêm chỉnh, chẳng nói đến chuyện giẫm lúa, ngay cả những câu ầm ức oán thán lúc đầu cũng không dám nói nữa. Tuân Du lấy dải vải, tự mình buộc lại mái tóc cho Tào Tháo, Quách Gia lại đội mũ đầu mâu lên cho ông, ba người tiếp tục dắt ngựa đi trước. Không lâu sau, đại đội quân sĩ đã đi qua ruộng mạch, mọi người đưa mắt nhìn ra đằng xa, Lương huyện - trụ sở của Lương Quốc đã trông thấy thấp thoáng phía xa, Lương Quốc vương hiện nay là Lưu Di đang ở trong thành. Vừa thấy thành này, Tào Tháo đột nhiên nhớ đến vương tử của Lương Vương Di là Thiên tướng quân Lưu Phục, quay đầu lại nói với Tuân Du:

— Lần trước về kinh, tên Triệu Đạt kia đến mách chuyện, hình như có nói Vương tử Phục có qua lại với kẻ nào đó, ta e rằng hãn cầu kết với Đồng Thừa, tất sẽ làm hại sau lưng ta.

Tuân Du tuy rất giỏi nhận định thời thế, nhưng với những việc hỗn hào thật giả, âm mưu chính biến thì lại không quan tâm chú ý như Đồng Chiêu, chỉ lắc đầu nói:

— Tại hạ có nghe Lệnh quân nói, năm xưa Vương tử Phục theo chúa công cùng đến nghênh giá ở Lạc Dương, cũng có công lao trong việc rời đô, chắc hẳn không cùng một phe với Đồng Thừa. Huống chi Lương vương ở đây, nếu Vương tử Phục làm loạn ở Hứa Đô, há chẳng phải sẽ làm hại phụ vương của hãn ư?

— Tuy nói như vậy, nhưng Vương tử Phục tính tình huênh hoang, kiêu ngạo vì có công, tuổi trẻ hăng hái, chưa chắc đã lo nghĩ đến chuyện sinh tử

của phụ vương hần. Cẩn thận chèo lái con thuyền vạn năm rồi, cũng cần đề phòng hơn nữa mới được. - Rõ ràng Tào Tháo có ý nghi ngờ bọn Đông Thừa và Vương tử Phục, nhưng không dám công nhiên bãi miễn quan chức, đoạt lại binh mã của họ. Dù sao người ta cũng là hoàng thân quốc thích, xử trí vội vàng sẽ làm dao động lòng người khiến trăm họ bất mãn. Hơn nữa có bọn họ ở triều, cũng có thể dựng lên làm gương, tượng trưng cho việc tôn thất và ngoại thích đều ủng hộ Tào Tháo. Cho nên Tào Tháo không thể động đến bọn họ, ít nhất là trước khi quyết chiến với Viên Thiệu thì không thể đụng vào họ được.

Trong lúc đang nói chuyện, đã thấp thoáng thấy từ phía Lương huyện có một toán người đang chạy lại, cả cưỡi ngựa lẫn chạy bộ khoảng vài mươi người, trông bộ dạng rất vội vã. Ngay sau đó lại có quân xích hầu chạy tới bẩm báo:

— Trấn Đông tướng quân binh bại chạy đến đây.

— Ôi! Đi nhanh đi chậm rốt cuộc vẫn không kịp rồi. - Tào Tháo lắc đầu không thôi, - Tên Lưu Bị tai to ấy cũng thật xui xẻo, lại để mất Tiểu Bái rồi!

— Tào công ở đâu? Tào công ở đâu? - Lưu Bị xuống ngựa lật đật chạy vào trong quân, vừa thấy Tào Tháo vẻ mặt không vui đứng ở bờ ruộng, Lưu Bị vội quỳ xuống thỉnh tội, - Mạt tướng lại để mất thành trì, xin minh công trị tội!

Tào Tháo cúi đầu xuống nhìn, giờ đây trông Lưu Bị khác hẳn với lần trước. Đầu bù tóc rối, mặt mũi nhem nhuốc, áo giáp rách rưới, trang phục đẹp đẽ khác biệt lúc trước không biết đã vứt đi đâu rồi, dẫn theo mấy chục tên tàn binh, bộ dạng lôi thôi vô cùng. Tào Tháo chợt cảm thấy buồn cười. Lần trước Lưu Bị giữ Tiểu Bái, chiêu mộ binh mã bị Lã Bố oán ghét, cho người đánh đuổi đi. Lần này Lưu Bị giữ Tiểu Bái, định kế giết Dương

Phụng, Hàn Tiêm, cướp lấy ngựa của Lã Bố, khiến cho hãn nôi giận, rốt cuộc lại là thành bị phá phải trốn chạy. Hai lần thất thủ chẳng khác gì nhau, con người này tỏ vẻ uy phong đường đường nhưng lại hiếu chiến như vậy, đã thế còn chiến lại không thắng nổi người khác, bao nhiêu lần chiến bấy nhiêu lần bại, đúng là không biết ghi nhớ! Vì thế Tào Tháo cũng không muốn trách tội thêm, chỉ xua xua tay bảo:

— Thắng bại là chuyện thường của nhà binh, Huyền Đức chớ nên lo nghĩ, đứng dậy đi. Tiểu Bái đã thất thủ rồi, vậy chỗ Nguyên Nhung hiện giờ ra sao? - Tào Tháo nóng ruột muốn biết vết thương của Hạ Hầu Đôn.

— Thật lấy làm hổ thẹn... - Lưu Bị chưa dám đứng dậy, - Mạt tướng bị vây ở Tiểu Bái, trong ngoài không thông tin được với nhau, chỉ nghe phong thanh Hạ Hầu tướng quân thua trận bị thương, chứ chưa được thấy. Sau đó thành trì bị công phá, tại hạ đột phá cửa bắc mà chạy, lại bị Cao Thuận truy kích, may mà có Vân Trường, Dực Đức chặn hậu, mạt tướng mới đào thoát được. Chưa có thời gian chạy tới doanh của Hạ Hầu tướng quân, mà theo đường này chạy luôn đến Hứa Đô báo tin, không ngờ lại gặp được minh công ở đây. - Nói rồi liên tục dập đầu.

— Thế Vân Trường và Dực Đức ở đâu? - Tào Tháo đưa mắt tìm kiếm.

— Họ yểm hộ mạt tướng rút chạy, cho nên chạy đi, cũng không biết chạy đi đâu rồi. - Nói đến đó, trong ngữ khí của Lưu Bị như có ý buồn rầu đau khổ.

— Ôi! - Tào Tháo cảm khái hồi lâu. Trước sau ông vẫn không hiểu nổi, bậc hổ tướng như Quan Vũ, Trương Phi lại đi giúp sức bảo vệ cho một tướng quân chỉ biết bỏ chạy như Lưu Bị? Quan Vũ, Trương Phi đều không tìm thấy, chắc hẳn thê tử gia quyến của Lưu Bị đều bị Lã Bố bắt cả rồi. - Đứng lên đi! Đứng lên đi! Trên đường đi chúng ta sẽ chiêu tập lại những binh mã

thất tán, lão phu sẽ báo thù cho ông và Nguyên Nhượng!

— Đa tạ tướng quân! - Lưu Bị lại dập đầu, có tiểu tướng là Triệu Vân đỡ ông ta dậy, một tâm phúc khác là Trần Đáo dắt con ngựa của Lưu Bị đến. Mọi người lên ngựa, qua Lương huyện, cùng đến Tiểu Bái cứu viện.

Thấy Lưu Bị đã đến, Quách Gia vội nhường lại vị trí, để ông ta cùng Tào Tháo sóng ngựa mà đi. Tào Tháo đang lo lắng về chiến sự, cứ liên tục hỏi:

— Lã Bố kia hiện có bao nhiêu quân mã?

Lưu Bị cung kính đáp:

— Quân Tịnh Châu đích hệ thì chỉ có mấy ngàn, ngoài ra có Duyệt Châu bộ của Trần Cung, quân Từ Châu, quân cự bộ của Đan Dương, quân Hà Nội. Ngoài ra có Quảng Lăng thái thú Trần Đăng, hào cường cát cứ ở duyên hải hai châu Thanh, Từ là Tang Bá, Ngô Đôn, Doãn Lễ, Xương Bá, lại còn huynh đệ Tôn Khang, Tôn Quan cũng nghe theo sự điều khiển của y, gộp chung cả lại cũng phải hơn hai vạn quân.

Tào Tháo không nghĩ như vậy:

— Tính hết cả lớn nhỏ, cũng không thể nhiều như vậy được!

— Minh công chớ nên coi nhẹ, đám quân thiết kỵ Tịnh Châu ấy nổi tiếng thiên hạ, nhất là bộ quân của Cao Thuận vây hãm trận doanh vô cùng lợi hại, chính tại hạ đã bị thua bởi tay hãn ta. Lại còn Quảng Lăng thái thú Trần Đăng dẹp yên được bọn hải tặc, rất có thanh thế, nghe nói quân mã mà hắn dẫn đến đã lên đường rồi, ý chừng muốn hợp binh với Cao Thuận để chống lại quân triều đình, đó cũng là một kẻ kinh địch vậy.

Tào Tháo nét mặt hơi mỉm cười, Lưu Bị vẫn không biết rằng Trần Đăng đã ngầm quy thuận, lần này dẫn quân đến đây, quân Quảng Lăng tất sẽ quay ngược mũi giáo ở trước trận, trận đánh này đã chắc thắng đến chín phần rồi.

Lưu Bị thấy Tào Tháo vô cùng tự tin, nên cũng tranh thủ thời cơ bấm tấu:

— Tào công, mới đây tại hạ có làm một việc, trong dạ rất không yên, muốn được nói trước cho ngài biết.

—Ồ? Chuyện gì vậy?

Lưu Bị có vẻ run rẩy sợ hãi nói:

— Hồi đầu năm, tại hạ lấy danh nghĩa là Dự Châu mục cho con trai của Viên Thiệu là Viên Đàm được xét cử Hiếu liêm. Kỳ thực đó là vì sự yên ổn của đại cục, mong ngài chớ để tâm. - Phụ tử Viên Thiệu tuy ở Hà Bắc, nhưng quê quán vẫn là Nhữ Nam, Dự Châu, cho nên cử hiếu liêm vẫn phải theo nguyên quán.

Tào Tháo cười khanh khách:

— Ta nghe nói từ lâu rồi, chuyện ấy có đáng kể gì? Ta rất hiểu dụng tâm của ông, Viên Thiệu vốn luôn thích hư danh như thế, cử con trai ông ta làm Hiếu liêm có thể hòa hoãn được quan hệ giữa chúng ta với ông ta, ông làm thế rất tốt.

Nét mặt sợ hãi của Lưu Bị chợt nở một nụ cười, nói vẻ khẩn thiết:

— Minh công thương đến tình kẻ dưới, mặt tướng cảm kích vô cùng, ngày sau nhất định gắng sức để báo ơn tri ngộ.

Tào Tháo vân vê chòm râu, trong lòng thầm nghĩ, tên Lưu Bị này đúng là nhát gan thực...

## **Hạ Hầu một mắt**

Lặn lội qua chặng đường dài, cuối cùng Tào Tháo cũng đến Tiểu Bái.

Nhưng Cao Thuận đã rút đi từ lâu rồi, chỉ để lại một tòa thành bị cướp đoạt sạch trơn và xác chết đầy mặt đất.

Từ khi Lưu Bị lấy danh nghĩa là Trấn Đông tướng quân, Dự Châu mục quay trở lại Tiểu Bái đến nay, không ít lưu dân bách tính đã chuyển đến đây sinh sống. Vốn cho là thành này đã thuộc quản lý của triều đình, từ đây sẽ được yên ổn thái bình, nào ngờ Lã Bố lại làm phản, quân canh giữ cùng dân chúng trong phút chốc tất cả đã về nơi chín suối. Tào Tháo không biết làm sao, chia một cánh quân ra dọn dẹp lại mọi thứ trong thành, còn mình tự dẫn đại đội quân mã tiếp tục tiến về phía đông, hội hợp với bộ quân của Hạ Hầu Đôn ở giao giới hai châu Dự, Từ. Đốc Duyện Châu quân sự là Trình Dục, Ly Hồ thái thú Lý Điển cũng đều đã dẫn quân đến nơi.

Nghe nói Tào Tháo đã tới, lại muốn đến doanh thăm hỏi, các tướng dưới trướng Hạ Hầu Đôn đều kinh hãi. Quan hệ giữa hai người thế nào, ai cũng biết cả, huống chi chủ soái bị thương thì chư tướng sẽ phải mang tội hộ vệ bất lực. Bọn Hàn Hạo, Lưu Nhượng, Vương Đồ đều vội ra ngoài viên môn quỳ nhận tội:

— Chúng mặt tướng hộ vệ không chu đáo, xin chúa công trách phạt.

Tào Tháo không thèm nhìn đến bọn họ, chẳng nói chẳng rằng dong ngựa đi qua, vội vã chạy thẳng vào đại trướng trung quân, vừa đạp lên bàn đạp rồi khỏi yên ngựa, còn chưa kịp bước xuống đất ông đã gọi to:

— Nguyên Nhượng! Vết thương của đệ sao rồi? - Thấy bên trong không có động tĩnh gì, Tào Tháo vội vén rèm cửa đưa mắt nhìn một lượt: Trong trướng tối đen như mực, chỉ có hai người, Hạ Hầu Đôn mặc áo đơn ngồi quay lưng ra phía rèm trướng, bên cạnh là một thầy lang trong quân đang cúi đầu đứng hầu bên. - Nguyên Nhượng... Ta đến rồi đây, vết thương của đệ thế nào rồi? - Tào Tháo rảo bước đi vào, Hứa Chử cùng bọn thân binh theo sát

ngay sau.

Hạ Hầu Đôn không quay đầu lại, giọng nói trầm nhỏ:

— Đệ không muốn gặp người ngoài, bảo người của huynh ra ngoài hết đi!

Tào Tháo giật mình, xua tay cho bọn Hứa Chử đi ra ngoài, rồi mới thận trọng vòng qua phía trước mặt Hạ Hầu Đôn. Thấy ông ta sắc diện xanh tái, hình dung tiều tụy, gầy đi rất nhiều so với mấy tháng trước, trên đầu vài trắng quăn lệch che kín con mắt bên trái, hai tay cầm chiếc gương đồng, đang mở tròng con mắt phải đỏ vằn những vết máu, nhìn trân trối vào bóng mình ở trong gương.

Thầy lang vội vàng quỳ xuống thi lễ, Tào Tháo chỉ giơ tay ra hiệu, rồi ngồi xuống trước mặt Hạ Hầu Đôn, nhíu mày nhìn thẳng vào ông ta:

— Đệ sao rồi? Còn đau lắm không?

Hạ Hầu Đôn không nói gì, chỉ lắc lắc đầu. Viên thầy lang vội bắm:

— Khải bắm chúa công, vết thương trên mắt Hạ Hầu tướng quân đã không còn đáng ngại nữa, nhưng... nhưng chỉ là... - Ông ta đưa mắt liếc nhìn Hạ Hầu Đôn, không dám nói tiếp nữa.

— Nhưng chỉ là chột chứ có gì đâu! - Hạ Hầu Đôn cười nhạt nói, - Con người đã bị ta nuốt vào bụng rồi, còn chữa làm sao được nữa.

Tào Tháo đã nghe nói về chuyện này rồi. Khi ấy Hạ Hầu Đôn đang đốc thúc quân mã chạy đến Tiểu Bái cứu viện. Sau khi hay tin, Cao Thuận bèn dẫn quân kỵ đang vây hãm tại trận chặn đánh ngang đường, lén vòng lên mạn bắc của Tào quân, bắn tên đột kích trung quân. Thân binh vệ sĩ ngăn chặn không kịp, có một mũi tên bắn đúng vào mắt trái Hạ Hầu Đôn. Chủ soái bị tên bất ngờ, tướng sĩ Tào quân lập tức rung động. Cao Thuận liệu rằng đã



được lợi thế, liền vẩy quân đột kích thẳng vào trận. Tào quân thế trận rối loạn, giẫm đạp lên nhau tử thương vô cùng nghiêm trọng. Đúng lúc nguy hiểm ấy, Hạ Hầu Đôn liền nhổ ngay mũi tên kéo theo cả con người ra, rồi quát to: “Tinh cha huyết mẹ, làm sao có thể bỏ được!” Rồi lập tức bỏ con người vào miệng mà nuốt, cố nén vết thương đau đớn chỉ huy quân sĩ ra sức chiến đấu. Quân Cao Thuận sợ quá, vội vàng tháo lui, Tào quân nhân đó mới tránh khỏi tổn thất lớn hơn. Nhưng từ đó về sau, vết thương của Hạ Hầu Đôn ngày càng nặng, thân phận của ông ta quá cao, không ai dám tạm lên thay, lại thêm giữa đường bị đánh thua, sĩ khí đã giảm sút, chỉ còn cách lui lại hạ trại.

— Đệ hy sinh một con mắt, mà giữ được ba quân tướng sĩ, thực là... - Tào Tháo thực sự không biết nói gì cho được. Khen ngợi thì rõ ràng quá tàn nhẫn; nói ông ấy ngốc, thì dường như lại gây ra mối hiềm khích thị ba quân tướng sĩ. Nói cảm ơn thì giữa huynh đệ với nhau không cần phải xa lạ như vậy. Muốn nói mấy câu an ủi, nhưng lục tìm trong đầu không ra được câu nào phù hợp.

Hạ Hầu Đôn dường như không quan tâm đến đánh giá của Tào Tháo, chỉ cầm gương trong tay, cất giọng trầm trầm nói với thầy lang:

— Khi này chẳng phải ông đã nói là hôm nay sẽ mở nó ra cho ta xem ư? Còn không mau làm đi thôi, lại đợi gì nữa?

— Dạ. - Thầy lang sợ hãi đáp lời, bắt đầu tiến hành, run rẩy mở dần từng vòng từng vòng băng quấn ra cho Hạ Hầu Đôn.

Tào Tháo ngồi mặt đối mặt với Hạ Hầu Đôn, cách xa không đầy mấy thước, nín thở chú ý nhìn vết thương của ông ta... một vòng, hai vòng... giữa những lớp vải trắng đã lộ ra những vết máu lổm đổm. Ba vòng, bốn vòng... Những lớp vải trắng bên trong đã bị máu nhuộm đỏ sẫm... mở ra đến vòng

cuối cùng, trên dải vải còn thấy dính cả một thứ lờ mờ như miếng thịt, đó chính là mi mắt!

Tào Tháo vừa nhìn vào chột thấy sợ hãi, vội đưa tay giật lấy chiếc gương đồng trong tay Hạ Hầu Đôn. Nhưng ông ta nhất quyết giăng lại không buông, trợn trừng con mắt phải vẫn vết máu, nhìn trân trân vào mình ở trong gương. Không còn con người mắt nữa, cả hốc mắt bị lõm sâu vào, lại thêm trong trận loạn quân cứu chữa không kịp thời, cả mảng thịt lớn xung quanh đã bị hoại tử, ngay cả mí mắt cũng bị hỏng mất, chỉ còn một cái hốc xấu xí đen ngòm. Tuy đã qua gần một tháng, nhưng mủ vẫn chưa khô hẳn, thấm máu tanh ra ngoài khiến ai nhìn thấy cũng buồn nôn.

Choang một tiếng, Hạ Hầu Đôn cầm chiếc gương ném xuống đất, khiến nó vỡ tan ra, quay lại túm ngay lấy cổ tay thầy lang:

— Mẹ kiếp! Đó là khuôn mặt của ta ư? Đó là khuôn mặt của ta ư? - Ông ta giận dữ không thể kìm nén được, khiến những gân xanh trên cổ trên trán đều nổi hẳn lên, hét đến lạc giọng với thầy lang.

Thầy lang ấy thân hình mảnh khảnh, bị Hạ Hầu Đôn túm chặt lấy cổ tay, đau đớn đến run người.

— Nguyên Nhược! Nguyên Nhược! - Tào Tháo vội gỡ những ngón tay cứng như thép của Hạ Hầu Đôn ra, - Buông ông ấy ra, để sắp bóp nát tay ông ấy rồi đấy. Buông tay ra nào!

Trong trường trung quân nhất thời náo loạn, những thân binh bên ngoài vội vén rèm chạy vào, trông thấy Hạ Hầu Đôn mặt mũi hung tợn đáng sợ, ai nấy đều giật mình khựng lại.

— Cút ra ngoài! - Hạ Hầu Đôn quay sang phía đám thân binh hét một tiếng, rồi mới buông thầy lang ra, - Cút! Người cũng cút đi cho ta!

Tất cả mọi người đều đã ra ngoài, Hạ Hầu Đôn bưng lấy vết thương chột

ngồi bịch xuống, toàn thân run rẩy lên mãi. Tào Tháo chăm chú nhìn người vừa là đường đệ, lại là thân gia, lại là kẻ tâm phúc chân tay. Trước nay Đôn vốn là người hồn hậu, từ tốn, vậy mà giờ y như con sói dữ bị thương. Mũi tên ấy chẳng những hủy hoại dung mạo, mà đến cả tâm tình chí khí của Hạ Hầu Đôn cũng bị thương rồi.

— Nguyên Nhược... đệ... - Tào Tháo vốn muốn nói, “đệ không cần quá để ý đến tướng mạo ‘độc nhãn long’ của mình”, nhưng không tài nào nói ra được, không phải bản thân bị chột mắt, sao có thể hiểu hết được cảm nhận của Hạ Hầu Đôn chứ?

Lặng lẽ hồi lâu, Hạ Hầu Đôn xua xua tay về bất lực:

— Xong rồi, đệ thành đồ bỏ đi rồi!

Thân là đại tướng thống lĩnh quân đội, ở ngoài chiến trường cần mắt nhìn sáu lối, tai nghe tám phương, nếu chột mất một mắt, chớ nói đến chuyện chỉ huy chiến trận, ngay việc đi đường còn nghiêng ngả không tự chủ nổi ấy chứ. Kẻ làm tướng mà để mất mắt, thì có khác nào phải từ tuyến đầu ở chiến trường mà lui về hậu cứ vậy.

Tào Tháo liên tục lắc đầu:

— Yêu Ly một tay mà đâm chết Khánh Ky, Tôn Tẫn bại liệt mà đánh tan Bàng Quyên, Lý Mục gù lưng mà một mình chống lại quân Tần. Tướng ở mưu, đấu phải ở dũng, các dũng sĩ danh tướng có lực căn không toàn vẹn đâu có ít, đệ dù không ra được chiến trường, vẫn có thể lập mưu bày kế chỉ huy như thường.

Hạ Hầu Đôn quay người lại, cố ý chỉ dùng nửa khuôn mặt phải nhìn Tào Tháo:

— Cao Thuận đã đem quân mã lui về Bành Thành, bọn ác bá thổ hào Tang Bá, Tôn Quan, Doãn Lễ cũng đến trợ giúp. Xem ra Lã Bố muốn cắt đứt

hoàn toàn với chúng ta rồi. - Hạ Hầu Đôn không muốn nói thêm về con mắt của mình nữa, vội chuyển sang nói chuyện khác.

— Trần Đăng đã đến chưa? - Đó là chuyện Tào Tháo hiện giờ quan tâm nhất.

— Đã dẫn năm ngàn quân Quảng Lăng đến Bành Thành rồi. Ông ta gửi cho đệ một bức mật thư, hẹn đến lúc chuẩn bị giao chiến ở trước trận thì sẽ trở giáo. Ông ta có hai kẻ tâm phúc, một là Trần Kiều, hai là Từ Tuyên, đều là người Quảng Lăng. Để chúng ta khỏi nghi ngờ, Trần Đăng đã ngầm sai Trần Kiều đến chỗ Tiết Để ở Thái Sơn, coi như làm con tin với chúng ta.

— Trần Nguyên Long thực là người suy tính cẩn mật vậy. - Tào Tháo rất vừa ý.

Hạ Hầu Đôn lại không cho là vậy:

— Đệ đã gửi thư tới quận Thái Sơn, bảo Tiết Để mau chóng cho Trần Kiều về đây, nếu không nắm được con tin trong tay thì chúng ta vẫn chưa yên tâm. Ngoài ra, đệ cũng đã gửi thư cho các huyện Lương Quốc, bảo họ tăng cường phòng bị, đề phòng Viên Thuật dẫn quân đến cứu viện Lã Bố.

Tào Tháo cảm thấy rất vui mừng. Đừng tưởng Hạ Hầu Đôn chột mắt một mắt, thân tâm tuy đang bị giày vò đau đớn, nhưng đầu óc vẫn không hề rối loạn, trong một tháng dưỡng thương này, Đôn cũng đã xử trí ổn thỏa được rất nhiều đại sự rồi.

— Phải cẩn thận với Cao Thuấn, doanh hãm trận của hắn ta vô cùng lợi hại. - Nói đến doanh hãm trận, nét mặt Hạ Hầu Đôn lộ vẻ phần hận, - Gần đây, Lã Bố lại mua được một loạt ngựa tốt từ chỗ Trương Dương về, trang bị lại cho doanh quân ấy, giỏi hơn nhiều so với hồi đánh ở Duyện Châu trước đây.

— Hừ! Quân của Lã Bố gom hết từ đông sang tây, đại đa số vẫn là đám

quân ô hợp, lại có thêm quân Quảng Lăng quay giáo phản lại trước trận nữa, thì dù có hãm trận doanh cũng không lật ngược thế cờ được.

— Thế cũng vẫn phải cẩn thận, - Hạ Hầu Đôn bất giác đưa tay sờ sờ lên hốc mắt lõm sâu, - Chính vì đệ nhất thời bất cẩn mới thành ra bộ dạng thế này.

Tào Tháo nghe Hạ Hầu Đôn lại nói lại chuyện ấy, trong lòng chợt thương cảm:

— Nguyên Nhượng, đệ về Hứa Đô dưỡng thương trước đi, hiện Tử Liêm đang trấn giữ ở đó.

— Đệ không về Hứa Đô. - Hạ Hầu Đôn lắc lắc đầu, - Đệ không muốn để văn võ trong triều trông thấy bộ dạng mình thế này! Đệ muốn đến Thái Thọ cổ thành thực hiện tâm nguyện của mình... - Trước đây, khi Viên Thuật tấn công lên phía bắc, Tào Tháo dẫn quân đánh bại hắn ta, đuổi liền qua ba tòa thành trì, trong đó có tòa cổ thành Thái Thọ ở giao giới hai châu Duyện, Dự. Tòa thành ấy gần như đã hoang phế, bách tính trốn chạy gần hết, gần đó có kênh Thư Dương chảy qua. Hạ Hầu Đôn từng thề rằng sẽ phải tu sửa chỉnh đốn lại chỗ này, khai khẩn ruộng đất chiêu tập bách tính trở về. - Chỗ ấy không có người quen nào, đệ muốn yên tĩnh ít ngày, cùng làm việc với dân chúng lân cận, tiện thể đợi vết thương này lành hẳn lại.

— Cũng được. Nhưng cũng không cần đợi quá lâu, đợi đến khi phá xong Lã Bố, an định Từ Châu, ta sẽ đi tìm đệ. - Sau khi Tào Tháo tiêu diệt xong Lã Bố, sẽ lập tức bắt tay vào việc đối phó với Viên Thiệu, khi ấy sẽ không thể thiếu vị tướng tài đặc lực như Hạ Hầu Đôn được.

Đúng lúc ấy chợt nghe thấy Hứa Chử ở ngoài trường bẩm báo:

— Chúa công, Thái Sơn thái thú Tiết Để, Thái Sơn đô úy Lã Kiên dẫn quân vừa đến, đã đóng trại ở mé tây.

— Hiếu Uy đến rồi, đi làm việc của huynh đi. - Hạ Hầu Đôn vẫy vẫy tay, khuôn mặt hơi ngoảnh trở lại.

Tào Tháo lại nhìn thấy cái hốc mắt khiến ai trông thấy phải sợ hãi sờn gai ốc ấy, thì cố tránh ánh mắt của mình phải nhìn về phía ấy, cúi đầu vồ vồ vai Hạ Hầu Đôn:

— Hãy gắng bảo trọng. Nếu bây giờ đệ không muốn gặp ai, ta sẽ dẫn dò đám thân binh đến tối mới đưa đệ đi khỏi đây, những việc trong doanh hãy tạm giao cho Diệu Tài xử trí đi. - Hạ Hầu Uyên dù sao cũng là huynh đệ đồng tộc với Hạ Hầu Đôn, cho ông ta tiếp quản sẽ giảm bớt nhiều phiền phức.

Các bộ tướng Hàn Hạo, Lưu Nhượng, Vương Đễ đều đang chờ ở bên ngoài, vừa thấy Tào Tháo đi ra, liền cùng nhau quỳ lạy:

— Mặt tướng bảo vệ không chu đáo, xin chúa công...

— Đều đứng dậy cả đi! - Tào Tháo đang nóng lòng muốn gặp Tiết Để, sửa lại yên cương rồi nhảy luôn lên lưng ngựa, - Việc đã xảy ra rồi, không cần nói những câu vô dụng như thế nữa. Bây giờ quan trọng nhất là phải đánh trận cho tốt, để báo thù cho tướng quân của các người, nếu không còn gì nữa thì đi luyện binh đi cho ta! - Nói rồi Tào Tháo vung roi dong ngựa, chạy vụt qua trước mặt các tướng, chư tướng thấy vậy cũng đã an lòng, nhìn theo bóng dáng ông đi xa lại vái một vái.

Khi Tào Tháo về đến đại doanh trung quân, Tiết Để đã đang đợi sẵn ở đó, phía sau có một người tuổi trẻ tướng mạo đoan trang đi cùng, đằng sau lại có thêm hai tên lính nữa, tựa như để luôn luôn đề phòng người kia trốn chạy vậy. Tào Tháo xuống ngựa đi vào đại trướng của mình, lệnh cho thân binh lui hết cả ra, để bọn Tiết Để vào trong trướng.

Hai người vào trướng lập tức quỳ bái, đứng dậy rồi, Tiết Để liền giới

thiệu:

— Vị này là Trần Quý Battles, Công tào quận Quảng Lăng.

Trần Kiều lại chấp tay chào Tào Tháo, bỗng nhiên cười khanh khách nói:

— Hiếu Uy huynh sai rồi, tại hạ giờ đây là Lưu Quý Battles.

— À, à... - Tiết Để cũng cười, - Lưu Quý Battles, Lưu Quý Battles, thân phận của hiền đệ hiện giờ phải bảo mật, không thể để người khác biết được.

Tào Tháo cảm thấy rất ngạc nhiên, một kẻ cứng nhắc như Tiết Để mà lại có thể xưng hô huynh đệ với tên tiểu tử này, chuyện trò với nhau cũng thân thiết như vậy, vội nhìn kỹ lại người ấy một lần nữa. Chỉ thấy Trần Kiều mình cao bảy thước, áo trắng bào đen, khuôn mặt gầy dài, mắt như sao sáng, tai lớn rủ xuống, trên má trái có mấy nốt ruồi nhỏ, bộ râu ba chòm mới được nuôi tốt, tướng mạo quả là không tầm thường.

— Trần công tào, mấy ngày nay ở chỗ Hiếu Uy ăn uống nghỉ ngơi có được tốt không?

Trần Kiều gọi là con tin cũng được, mà là tân khách cũng chẳng sai, dù sao cũng là người của Trần Đăng sai đến, vì vậy Tào Tháo cũng rất khách khí với người đó.

Trần Kiều chấp tay liên tục:

— Tiết quận tướng tiếp đãi tại hạ rất tốt, rảnh rồi lại uống rượu, bình phẩm về các danh sĩ ở Quan Đông, cũng rất thú vị.

—Ồ? - Tào Tháo cảm thấy rất hào hứng, - Bình phẩm về các danh sĩ ở Quan Đông? Các ông nhắm đến những ai?

Trần Kiều đáp:

— Tại hạ vô đức vô tài, há dám tùy ý nhận định? Nhưng Trần quận tướng của tại hạ, đã từng phẩm bình, nhớ lại cũng rất thú vị.

— Ông thử nói xem, không ngại gì cả. - Giờ đây phàm cứ nói đến Trần Đăng, Tào Tháo đều rất quan tâm.

Trần Kiêu nét mặt khẽ mỉm cười, ung dung nói:

— Trần quận tướng của tại hạ từng nói rằng: “Phàm dòng dõi danh môn, có đức có hạnh, ta kính nể huynh đệ Trần Nguyên Phương; băng thanh ngọc khiết, có lễ có phép, ta kính nể Hoa Tử Ngư; sửa mình ghét ác, có kiến thức, có nghĩa khí, ta kính nể Triệu Nguyên Đạt; biết rộng nhớ lâu, phẩm cách lỗi lạc, ta kính nể Khổng Văn Cử; hùng tư kiệt xuất, có mưu lược vương bá, ta kính nể Lưu Huyền Đức”. Tào công thấy có chỗ nào đúng không?

Huynh đệ Trần Nguyên Phương chính là Trần Kỳ, Trần Thâm các con trai của đại ẩn sĩ Trần Thực. Hoa Tử Ngư là Dự Chương thái thú Hoa Hâm. Triệu Nguyên Đạt là Triệu Dục thái thú tiền nhậm ở Quảng Lăng hiện đã qua đời.

Tào Tháo cười nhạt trong bụng, “huynh đệ Trần Kỳ có đức có hạnh, bấy giờ vì tránh chiến loạn đều không biết đã trốn đi đâu; Hoa Hâm có lễ có phép, gặp phải Tôn Sách chẳng phải cũng ngoan ngoãn dâng thành đầu hàng đấy ư; Triệu Dục có kiến thức, lễ nghĩa, rốt cuộc lại chết bởi tay kẻ tiểu nhân là Trách Dung; còn Khổng Dung, chẳng qua chỉ là dựa vào mồm mép, chứ đâu có thực tài trị quốc an bang gì? Hoang đường nhất là nói Lưu Bị hùng tư kiệt xuất, có mưu lược bá vương. Đúng là quá buồn cười! Tên tiểu tử tai to từng mấy bận phải lưu lạc như chó nhà có tang, không một mảnh đất cắm dùi, cuối cùng chẳng phải là đến ở nhờ dưới dậu của ta sao?” Trong lòng Tào Tháo tuy nghĩ như thế, nhưng ngoài miệng chỉ nói:

— Cũng có lý, tiếc rằng từ khi loạn lạc đến nay, danh sĩ lánh nạn khắp nơi, ngay như huynh đệ Trần Kỳ mà ông vừa nói đến, cũng không biết đã lưu lạc đến nơi nào rồi. Nghe nói Trần Kỳ còn có một con trai là Trần Quần, học



thức tài cán đều rất xuất chúng. Tuân Lệnh quân từng tiến cử lên ta mấy lần, nếu biết phụ tử họ Trần ở đâu, cho vờ về kinh làm quan chẳng phải là một việc tốt hay sao?

Trần Kiều dường như rất ngạc nhiên, tròn xoe mắt nói:

— Phụ tử Trần Kỳ, Trần Quần hiện đang ở trong thành Hạ Phì, lẽ nào mình công lại không biết?

— Sao?! - Tào Tháo giật mình, - Họ ở trong thành của Lã Bố?

— Ngài thực sự không biết ư? - Trần Kiều không tin lắm, - Phụ tử họ Trần lánh nạn ở Từ Châu, Trần Quần từng được Lưu Dự Châu vờ ra làm dưới trướng, lẽ nào Lưu Bị chưa từng nói với ngài?

Có thể nói Tào Tháo vô cùng ngạc nhiên: Ngạc nhiên đầu tiên là hóa ra phụ tử họ Trần lại ở cách mình ngay trong gang tấc như vậy. Ngạc nhiên thứ hai là Trần Quần dường dường là hậu duệ của Trần Thực mà lại cam lòng tình nguyện giúp sức cho Lưu Bị. Ngạc nhiên thứ ba là một việc quan trọng như vậy mà Lưu Bị lại không nói câu nào với mình! Tào Tháo đứng ngây hời lâu, mới dần lấy lại tinh thần nói:

— Trần công tào, ông từ xa xôi đến đây, lão phu tiếp đãi không được chu đáo, có điều gì không phải xin hãy thể tất cho.

— Không dám, không dám, mình công là bậc phụ bậc đương triều, quan lại châu quận đều là thuộc hạ của ngài, Trần quận tướng và tại hạ đều sẵn lòng để ngài sai bảo. Chỉ cần một câu nói của ngài, tại hạ có nhảy vào lửa cũng không dám chối từ. Ủng hộ người trên, sai phái kẻ dưới là lẽ đương nhiên, nhẽ đâu dám nói đến câu thể tất? - Trần Kiều nói câu này rất tự nhiên, tựa như quận Quảng Lăng từ trước đến nay vẫn là địa bàn của Tào Tháo và giữa Trần Đăng với Lã Bố không hề có mảy may quan hệ nào vậy.

Tào Tháo nghe cũng lột tai, bèn không coi ông ta như con tin nữa, dặn dò

Tiết Đễ:

— Hiếu Uy này, Trần công tào bày tỏ hết tâm can thực là chân thành, ông không cần để hai tên lính suốt ngày đi theo người ta đâu!

Tiết Đễ bữu môi, lập tức cự lại:

— Không thể như thế được! Tại hạ đối xử với Quý Bật cũng rất hậu, nhưng công là công, tư là tư.

Có nhiều lúc ngay cả Tào Tháo cũng không có cách nào thuyết phục được những tay khốc lại như Tiết Đễ, Mãn Sủng, nên chỉ nhẹ nhàng nói:

— Trần Đăng bên kia đã thành tâm thành ý đưa ông ấy đến đây, chúng ta cũng phải có chút đại lượng chứ. Chúng ta đại diện cho triều đình, không nên việc gì cũng cứng nhắc như vậy.

Tiết Đễ suy nghĩ hồi lâu mới buông một câu:

— Được rồi. - Rồi lại dận dò Trần Kiêu, - Nhưng do vấn đề quân sự, đệ nhất thiết không được để lộ thân phận mình với những người ở ngoài đại trướng này. Trước khi quận Quảng Lăng chính thức quy thuộc, hiền đệ chịu khó mang họ Lưu mấy ngày nhé!

Nào ngờ Trần Kiêu cười ầm lên:

— Tiết huynh không biết đấy chứ, tại hạ vốn họ Lưu mà, thuở nhỏ có sang ăn thừa tự bên nhà cữu cữu nên mới đổi sang họ Trần. Phu nhân chính thất Trần thị của tại hạ kỳ thực vốn là tộc muội đấy.

Tình cảnh ấy của Trần Kiêu gần giống chuyện nhà của Tào Tháo. Tào Tháo vốn họ Hạ Hầu, ông lại cho con gái lớn gả cho con trai của Hạ Hầu Đôn là Hạ Hầu Mậu. Người thời ấy tuy rất chú trọng đến việc không cưới hỏi cùng họ, nhưng đã đi ra làm con bên ngoài thì là người họ khác rồi.

Tiết Đễ lại nói thêm:

— Còn nữa, trước khi quận Quảng Lăng chính thức quy phụ, đệ hãy cùng ở một quân trường với ta như cũ.

— Tiết huynh vẫn sợ tại hạ chạy ư! - Trần Kiều cười nhảu, - Không tin tưởng tại hạ đến thế kia à? Quan hệ bằng hữu mấy ngày hôm nay lẽ nào vứt hết cả đi hay sao?

Không ngờ, Tiết Đễ xưa nay vốn cứng nhắc cũng nói đùa bảo:

— Đệ lấy thân phận quận lại giao du bằng hữu với quan hai ngàn thạch ta đây, thế có khác nào việc vua một nước mà bỏ cả tôn quý đi giao du với tiểu thần của nước láng giềng? Bảo đệ cùng ở một chỗ với ta là coi trọng đệ, đệ lại còn không biết thế nào là đủ ư?

Lần đầu tiên Tào Tháo thấy Tiết Đễ nói chuyện đùa bỡn như thế, cũng không ngăn được cười ha hả, quên hết cả những buồn bực về chuyện của Hạ Hầu Đôn khi nãy. Tiết Đễ cười tươi, chấp tay nói:

— Nếu mình công không có dặn dò gì nữa, chúng tại hạ xin phép hồi doanh. Nhân tiện gọi Trọng Đức, Man Thành, Tử Khắc cùng sang bên này, mọi người đều rất nhớ ngài đấy ạ. - Trình Dục, Lý Điển, Lã Kiên hiện đều là những quan viên trấn thủ ở Duyện Châu, thường ngày chỉ có công văn qua lại, không có chuyện gặp thì không thể tự tiện vào triều, do đó cũng rất lâu chưa được gặp Tào Tháo.

— Tốt lắm. - Tào Tháo gật đầu, đích thân tiễn hai người ra khỏi đại trường. Trần Kiều được sủng ái quá thành ra kinh sợ, liên tục vái tạ, rồi mới cúi mình đi ra.

Đã chắc chắn được một việc lớn trong lòng, Tào Tháo lại thêm mấy phần tin tưởng vào việc sẽ tiêu diệt được Lã Bố, chấp tay sau lưng nhìn một lượt địa bàn đóng trại của mình.

Bỗng một toán người cười cười nói nói đang đi lại. Dẫn đầu chính là Lưu Bị, tiếp theo là Quan Vũ, Trương Phi, Tôn Càn, Giản Ung đi sát phía sau. Những người này sau khi yểm hộ Lưu Bị rút lui đều đến chỗ Hạ Hầu Đôn đóng trại sát đó. Người khác thì cũng thôi, nhưng trong mắt Tào Tháo từ lâu vẫn chú ý đến Quan Vũ, ông rất yêu quý viên tướng này. Mọi người bước đến trước mặt Tào Tháo, nhất tề quỳ xuống:

— Chúng mặt tướng tham kiến minh công!

Tào Tháo vội vàng đưa tay đỡ dậy:

— Chúc mừng Huyền Đức đã chiêu tập lại được các bộ tướng cũ, mọi người bình an vô sự là tốt rồi.

Lưu Bị nở một nụ cười, nét mặt vô cùng cung kính:

— Đó đều là nhờ Tào công ban cho đấy ạ! Hiện giờ mặt tướng bộ thuộc đã tụ tập đủ, chỉ là mất mấy ngàn quân. - Ông ta nói vậy là có ý muốn xin thêm quân.

Tào Tháo đã có tính toán từ trước, nếu lần này có thể diệt được Lã Bố, thì cũng chẳng cần dùng đến Lưu Bị đồn trú ở Tiểu Bái nữa, sau trận chiến sẽ đem bọn họ về Hứa Đô, đến khi ấy sẽ điều động thêm binh mã cho ông ta, cho nên căn bản không đáp lại câu ấy:

— Việc chiêu binh tạm thời không cần vội, đợi diệt được Lã Bố rồi hãy nói.

Lưu Bị cũng rất thông minh, vừa nghe đã hiểu được tám chín phần, vội nói theo ý:

— Tại hạ thân là tướng quân của triều đình, mà lâu nay đóng mãi ở Tiểu Bái, chưa từng gặp thiên tử, trong lòng rất mong mỏi. Nếu lần này đông chinh đại công cáo thành, tại hạ rất muốn dẫn bộ hạ theo minh công về phía

tây, cùng bảo vệ Hứa Đô để tròn trách nhiệm. - Biết là không cách nào chống lại được, thì chi bằng nên dùng cảm đối mặt, đó mới chính là người thông minh vậy.

— Tốt lắm, tốt lắm. Còn một chuyện nữa, ta nghe nói trước đây khi Huyền Đức ở Từ Châu từng trưng dùng Trần Quân, có chuyện như vậy không? - Tào Tháo nheo mắt nhìn soi mói vào Lưu Bị.

Lưu Bị vẻ mặt thản nhiên, nói thẳng không e ngại:

— Đúng là có chuyện ấy.

Tào Tháo thấy ông ta thừa nhận, không hề nổi giận, chỉ nói:

— Thế là Huyền Đức ông không đúng rồi! Trần Trường Vân ấy là cháu của Trần Trọng Cung, con của Trần Nguyên Phương, là danh sĩ vọng tộc ở Dĩnh Xuyên, triều đình tất sẽ có trưng mời trọng dụng. Lần trước đến Hứa Đô, sao ông lại không nói câu nào với ta?

— Hầy dà... - Lưu Bị cúi đầu, lấy tay áo che mặt, - Tại hạ tuy nhậm dụng Trần Trường Vân, nhưng không nghe lời ông ta, để Từ Châu thất thủ, khiến ông ấy bị Lã Bố bắt đi, còn mặt mũi nào mà dám nói với ngài nữa.

Tào Tháo thấy cử chỉ ngại ngùng ấy của ông ta, thì không ngăn được bật cười:

— Ha ha ha... Hóa ra là Huyền Đức xấu hổ ư! Không sao, thắng bại là chuyện thường của nhà binh, nhưng phát hiện ra hiền tài mà tiến cử lên triều đình là trách nhiệm của thần tử, sau này không được vì thể diện của mình mà để lỡ việc đấy.

— Vâng, vâng, vâng. - Lưu Bị liên mồm đồng ý, lại kéo Quan Vũ nói, - Vân Trường có một chuyện muốn đích thân bẩm báo riêng với ngài.

— Ồ? - Tào Tháo cảm thấy rất ngạc nhiên.

Quan Vũ cũng giật mình, vội kéo ngược Lưu Bị lại:

— Chuyện này, hay là tướng quân ngài...

Lưu Bị đẩy tay Quan Vũ ra, cười nói:

— Ta không biết, đệ đồng ý chuyện này thì đệ tự đi làm chứ. - Nói xong lại quay sang Tào Tháo chấp tay, rồi dắt bọn Trương Phi cười hỉ hả đi khỏi.

Quan Vũ giơ tay gọi:

— Tướng quân, ngài chớ đi chứ! Chuyện này ta không mở miệng được...

Tào Tháo chưa từng thấy Quan Vũ uy phong凛凛 như vậy lại có lúc hốt hoảng đến thế:

— Vân Trường! Có chuyện gì khó nói, ông cứ nói thẳng ra không ngại. Chỉ cần ta có thể làm được, nhất định sẽ làm cho ông.

Quan Vũ gọi với theo hồi lâu, thấy Lưu Bị vẫn cứ đi, bèn quay người lại quỳ xuống trước mặt Tào Tháo:

— Khải bẩm minh công, chuyện là thế này... Lúc mặt tướng ở Tiểu Bái cũng có qua lại với các tướng dưới trướng của Lã Bố, trong số đó có kẻ là Tần Nghi Lộc, tự nói rằng trước đây từng là lại thuộc dưới trướng minh công.

— Hừ! - Tào Tháo cười nhạt một tiếng, - Tên tiểu nhân ấy ư!

— Tại hạ thấy kẻ này cũng rất xiêm ninh, - Quan Vũ chấp tay nói, - Hẳn với tướng quân của tại hạ quy thuận triều đình, nên cũng có ý bỏ Lã Bố mà lại về với minh công. Cho nên, hăn nói với mặt tướng... - Quan Vũ ấp a ấp úng, dường như có chỗ khó nói.

— Tên tiểu tử ấy nói với ông những gì? - Tần Nghi Lộc tất nhiên đã không còn ít tuổi nữa, nhưng trong tâm trí Tào Tháo, hăn vẫn chỉ là kẻ tay chân cho mình sai bảo khi xưa.

Quan Vũ ngưng lại giây lát, hít một hơi dài rồi nói:

— Hắn nói khi nào Lã Bố bại vong, nếu mình công tha chết cho hắn, hắn nguyện sẽ đem người thiếp xinh đẹp là Đỗ thị dâng cho mình công.

— Sao? - Tào Tháo nghe xong nổi giận, muốn chửi thật to, nhưng lại chột nghĩ: “Sao Tần Nghi Lộc lại tin tưởng rằng có thể nhờ một người đàn bà mà khiến ta tha chết cho hắn? Trừ khi người đàn bà ấy có dung mạo nghiêng nước nghiêng thành?” Nghĩ đến đó, Tào Tháo bèn ném đá dò đường, nói, - Tên ấy cũng thật si tâm vọng tưởng, lại dựa vào một người đàn bà tầm thường mà muốn lão phu tha chết cho hắn ư?

— Minh công có chỗ không rõ đấy thôi. Năm xưa, Lã Bố đâm chết董卓, từng sai Tần Nghi Lộc chạy qua chạy lại chỗ Tư đồ Vương Doãn để giúp việc mưu tính. Sau đó, việc lớn thành công, mọi người đều có phong thưởng, duy một mình Tần Nghi Lộc không muốn thăng quan, chỉ xin Vương Doãn ban cho một tì nữ chuyên cầm mũ *điều thiên*<sup>[177]</sup> trong phủ của ông ta. Vương Doãn nghĩ đến hắn góp công không ít, nên cũng không trách móc, lập tức đem người nha hoàn xinh đẹp ấy thưởng cho hắn làm vợ, đó chính là Đỗ thị ở trong thành Hạ Phì bây giờ.

— Đã là chính thất thê tử, há có thể tùy ý tặng cho người khác, thật là hoang đường! - Tào Tháo phát tay áo, giả bộ giận dữ.

Quan Vũ lại nói:

— Trong chuyện này cũng có ẩn tình. Sau khi Tần Nghi Lộc theo Lã Bố đến Từ Châu, từng phụng mệnh đến Hoài Nam liên lạc với tên tiếm nghịch Viên Thuật. Tên Viên Công Lộ ấy, trước nay vẫn kiêu ngạo, một kẻ khom mình xiểm nịnh như Tần Nghi Lộc lại rất được trọng dụng, nên mới đem một người con gái trong tôn thất họ Lưu ra thưởng cho hắn làm vợ. Người này tuy dung mạo tầm thường, nhưng lại là do Viên Thuật ban thưởng, danh

phận cao quý, nên Tần Nghi Lộc không hề ngần ngại, lập tức cho Đỗ thị xuống làm thiếp, đổi Lưu thị làm chính thất phu nhân.

— Tiểu nhân vẫn luôn là tiểu nhân, phản phúc vô thường, đến một người đàn bà cũng bị phụ bạc! - Tào Tháo vuốt râu suy nghĩ, - Nhưng khi xưa hẳn không chịu làm quan, chỉ xin Vương Doãn một Đỗ thị kia, chắc hẳn người ấy có vẻ đẹp nghiêng nước nghiêng thành?

— Đúng là một mỹ nữ tuyệt sắc. - Quan Vũ nói nhỏ, - Nghe nói là từng bị Lã Bố bá chiếm.

Tào Tháo vừa nghe thấy Tần Nghi Lộc, Lã Bố từng đều nhúng tay vào thì rất lấy làm căm ghét, nhưng thấy Quan Vũ có vẻ nghiêm túc, bèn tươi cười hỏi:

— Phải chăng Vân Trường đã từng trông thấy?

Quan Vũ cúi đầu thật thấp:

— Có... có gặp mặt qua ạ.

— Ha ha ha... - Tào Tháo vỗ vỗ vai Quan Vũ, - Vân Trường có thích người đàn bà ấy không?

— Không không không... - Quan Vũ kinh hãi thất thố xoa tay liên tục.

— Theo ta vào đây nói chuyện. - Tào Tháo nắm lấy tay Quan Vũ kéo vào trong đại trường.

Từ khi Tào Tháo biết Quan Vân Trường đến nay, mới chỉ thấy một Quan Vũ uy phong凛冽, kiêu dũng thiện chiến, nói cười cẩn trọng, chứ chưa từng biết ông ta cũng có lúc khó nói nên lời, có chỗ nhũn nhũn tình trường như vậy, liền cười ha hả hỏi:

— Vân Trường nói liên mấy câu “không”, là không dám, hay là không thích?



May mắn cho Quan Vũ sinh ra đã có khuôn mặt đỏ hồng, nếu không thì không biết mặt sẽ đỏ đến cỡ nào! Ông ta xua tay liên tục:

— Đại trượng phu chinh chiến thiên hạ, sao lại đi yêu chỉ một người đàn bà còn con.

— Sai rồi! - Tào Tháo vốn là tay lỗi đời trong trường phong nguyệt, - Há không nghe trong thiên *Chu Nam*, sách *Kinh Thi* có câu rằng: “Quan quan thư cữu; Tại hà chi châu. Yếu điệu thực nữ; Quân tử hảo cầu”. Há không biết thơ *Bội Phong* lại có câu: “Tĩnh nữ kỹ loan; Di ngã đồng quản. Đồng quản hữu vi; Thuyết trạch nữ mỹ”? Khổng Trọng Ni đều nói đó là “tư vô tà”, Vân Trường sao lại bạc tình như vậy. Ăn uống và sắc dục, ấy là bản tính tự nhiên vậy!

Quan Vũ là người ngay thẳng, trước nay chưa từng được ai “khai mở” cho như vậy, ngượng ngùng lấy tay áo che mặt, hốt hoảng nói:

— Chuyện của Tần Nghi Lộc, mặt tướng hiện đã bẩm báo xong với minh công, có đồng ý hay không, xin minh công tự có định đoạt! - Nói xong, liền quay mình đi ra.

— Vân Trường hãy khoan! - Trong khoảnh khắc Tào Tháo đã có quyết định. Quan Vân Trường là hổ tướng trên đời, tiếc rằng lại chịu khuất theo hầu Lưu Bị tai to, nói đến nàng Đổng thị kia, dường như ông ta cũng có lòng ái mộ, làm sao ta không thuận ý mà mua chuộc lòng người, đến khi phá được thành sẽ đem Đổng thị tặng cho Vân Trường làm thiếp. Quan Vân Trường được giai nhân đó tất sẽ nhớ ơn ta, có một ngày nào đó biết đâu sẽ bỏ Lưu Bị mà đến phò tá cho ta, há lại chẳng được một cánh tay đắc lực ư?

— Minh công còn có chuyện chi dặn bảo? - Tuy miệng hỏi như vậy, nhưng Quan Vũ chỉ nghiêng mặt không dám nhìn thẳng vào Tào Tháo.

Tào Tháo thủng thẳng nói:

— Nghĩ lại tên Tần Nghi Lộc vốn là kẻ phản nô thủ hạ của ta, gian hoạt nịnh bợ người trên, vốn không có đức hạnh gì cả, cùng với bọn Viên Thuật, Lã Bố lại là một giuộc như nhau. Ta vốn không nên tha mạng cho kẻ ấy, nhưng một khi Vân Trường đã cất lời, ta sẽ nể mặt ông mà tha cái mạng chó cho hắn.

Quan Vũ lập tức chấp tay:

— Tại hạ nhận lời ủy thác của người, thì tận trung với việc của người, chứ hoàn toàn không có quan hệ dây dưa gì với Tần Nghi Lộc cả. Minh công không cần quan tâm đến việc mặt tướng mất mặt hay không. - Ông ta không muốn phải mang chút ân tình nào của Tào Tháo.

— Ôi chao! - Tào Tháo mỉm cười lắc đầu nói, - Không nhìn đến mặt của tướng quân, cũng phải nhìn đến mặt của mỹ nhân. Mặt đẹp tựa hoa đào, há có thể không nhìn?

Quan Vũ thấy Tào Tháo có vẻ không nghiêm túc, nói năng suông sã, càng thêm khó chịu:

— Mặt tướng xin được cáo lui.

— Vội gì chứ? Lão phu vẫn chưa nói hết câu mà! - Tào Tháo thấy ông ta định đi, vội kéo lại, - Tục ngữ có câu *Bông hoa nhài cắm bãi phân trâu*, nàng Đỗ thị kia theo Tần Nghi Lộc thực đúng là vô cùng tội nghiệp. Ta thấy Vân Trường tướng mạo đường đường anh khí có thừa, lại có cái dũng của Mã Vũ, Sầm Bành, nếu có thể sánh cùng với người đẹp ấy, há chẳng phải là “tra anh hùng sánh gái thuyền duyên” ư?

— Việc này... việc này muôn vàn không thể được. - Quan Vũ xấu hổ đến độ chỉ hận không có lỗ nẻ nào để chui xuống, vội rút tay áo định đi.

Nhưng Tào Tháo giữ chặt không buông:

— Là không thể hay không dám? Tần Nghi Lộc nói rằng đem nàng ấy dâng cho lão phu, lão phu lại đem thưởng cho tướng quân thì có gì là không được? Đợi đến ngày công phá được Hạ Phi, ta sẽ đem nàng ấy thưởng cho Vân Trường, lại cho thêm lụa là gấm vóc, trăm vòng trang sức làm hồi môn, đưa tất cả đến doanh của Vân Trường, việc này có được chăng?

Hào hán đất Quan Tây mình cao chín thước, há có mặt mũi đồng ý với chuyện như thế? Quan Vũ phất tay áo, chấp tay thi lễ, vừa ngượng ngùng vừa hổ thẹn quay ra. Như vậy coi như là ngầm đồng ý rồi vậy!

Tào Tháo vuốt râu cười lớn, nhìn theo bóng dáng Quan Vũ đã đi xa, gọi với theo bảo:

— Vân Trường cứ thông thả, chớ phụ ý tốt của lão phu nhé!

Quyết định xong chuyện này, Tào Tháo càng cảm thấy tinh thần thư thái không thể nói hết bằng lời, thuận nước đẩy thuyền đã làm được một việc hay như vậy, ngày sau Quan Vũ tất sẽ cảm kích trước sự hậu đãi của ta. Cười một mình hồi lâu, Tào Tháo chợt thấy bọn Trình Dục, Lý Điển, Lã Kiên lũ lượt kéo đến, Tào Tháo gọi mọi người cùng vào cả trong trướng, ôn lại chuyện cũ ngày xưa, rồi lại bàn bạc sắp xếp việc trên chiến trường.

## **Đại thắng Bành Thành**

Tháng Mười năm Kiến An thứ ba (năm 198), Tào Tháo cùng bộ quân của Hạ Hầu Đôn, Lưu Bị, cùng các bộ Duyện Châu cùng hợp binh vượt qua địa giới Từ Châu tấn công Lã Bố.

Trước cuộc “xâm phạm” lần này của Tào Tháo, thực ra Lã Bố đã có chuẩn bị trước. Từ khi đánh Tiểu Bái, ông ta đã bàn tính kỹ lưỡng với bọn

Trần Cung, vẫn tuân thủ theo sách lược của cuộc chiến ở Bộc Dương năm xưa, lấy quân nhàn chống quân mệt mỏi bao quanh thành mà đánh. Chỉ khác lần trước ở chỗ, hiện nay địa bàn của Lã Bố đã rộng lớn hơn, ông ta không chỉ lấy đại bản doanh ở thành Hạ Phì làm cứ điểm, mà bản thân mình và Trần Cung thì trấn thủ ở Hạ Phì, còn các bộ tướng là Cao Thuận, Ngụy Tục, Thành Liêm thì hội hợp binh mã tập kết ở Bành Thành, phía tây Từ Châu, ý định ngăn cản Tào quân ở ngoài đất Từ Châu.

Hai quân Tào, Lã bày trận hội chiến ở phía tây Bành Thành. Thú vị nhất là, trận thế của các bộ hai bên cũng không khác gì mấy so với trận chiến ở Bộc Dương năm xưa.

Tào Tháo vẫn đem đại quân chia ra làm bốn cánh trên đồng rộng: tự mình thống lĩnh cánh quân đích hệ Bái Quốc đã theo đi chinh chiến nhiều năm, đội hổ báo kỵ của Tào Thuần cũng sắp hàng trong đó. Cánh trái là Trình Dục, Lý Điển, Lã Kiên thống lĩnh quân Duyện Châu. Cánh phải là Hạ Hầu Uyên, Hàn Hạo, Lưu Nhượng tạm thời thống lĩnh quân của Hạ Hầu Đôn cùng số tàn binh của Lưu Bị. Còn ở trên cùng là Vu Cấm, Nhạc Tiến, Chu Linh, Từ Hoảng bốn viên mãnh tướng dẫn đội kỵ binh tinh nhuệ. Tiến quân chống lại mũi nhọn quân địch, hai cánh trái phải bao vây, trung quân phía sau tiến theo, cách đánh trận của họ rõ ràng mà dễ thấy.

Nhưng bên phía Lã Bố thì phiền phức hơn nhiều. Tuy tổng binh lực của chúng so với Tào Tháo cũng không chênh lệch nhau là mấy, nhưng lại chia ra các phái hệ khác nhau, chỉ là cùng quy thuận về một liên minh quân sự với Lã Bố mà thôi. Sau mấy phen bàn đi tính lại, cuối cùng chúng tổ chức thành một thế trận mũi nhọn. Mũi dao là Cao Thuận, Ngụy Tục thống lĩnh doanh hãm trận, phía sau là Thành Liêm đốc suất số quân Tịnh Châu khác và Tào Tính đốc suất quân Hà Nội. Cuối cùng là hai tên phản tướng chạy theo Lã Bố

khi xưa, Mao Huy thái thú Sơn Dương và Từ Hấp thái thú Đông Bình thống lĩnh phản quân Duyên Châu, ngoài ra còn có Hứa Đàm thống lĩnh quân Đan Dương và quân bản địa Từ Châu, chúng cũng được coi là đội quân trực thuộc của Lã Bố. Nhưng điều nằm ngoài dự liệu của mọi người là, Trần Đăng thái thú Quảng Lăng đã chủ động xin được ra đánh, bằng lòng dẫn năm ngàn quân Quảng Lăng làm lực lượng chủ lực thứ hai, đứng chen vào giữa hai đội quân địch hệ của Lã Bố!

Còn các cánh quân của hào cường là Kỵ đô úy Tang Bá, cùng huynh đệ Tôn Quan, Ngô Đôn, Doãn Lễ, Xương Bá, thì do Trương Liêu sắp xếp, đi rải rác cả hai bên nam bắc ở cuối cùng của trận thế mũi nhọn tạo thành một nửa vòng tròn. Bọn chúng không phải thân tín của Lã Bố, lại nhân tự ý đánh giết Lang Nha tướng Tiểu Kiến, từng xung đột với Lã Bố, nên sẽ không nhất tâm nhất trí liều mạng vì ông ta. Còn Tào Tháo đại diện cho triều đình, một khi quy thuộc triều đình cũng có nghĩa là sẽ mất đi quyền tự chủ vũ trang. Nói cách khác, Lã Bố dung túng cho bọn họ cát cứ, ủng hộ Lã Bố thì có thể đi theo con đường của mình lâu hơn nữa. Cho nên những kẻ này không định rằng sẽ không ra chiến đấu trước, nhưng trong tình huống đôi bên đánh nhau khó phân thắng bại thì sẽ ra tay giúp đỡ Cao Thuận, đánh đuổi Tào quân ra khỏi Từ Châu.

Quân mã đôi bên thế lực ngang nhau, từ giờ ty buổi sáng đã bày trận xong xuôi, tinh kỳ rợp đất, gươm giáo như rừng. Nhưng Tào Tháo được xem như kẻ xâm phạm mà vẫn chưa có cách nào để truyền lệnh tấn công. Trong lòng ông hiểu rất rõ, quân mã từ Hứa Đô kéo đến đây là quân mệt mỏi, cánh quân của Hạ Hầu Đôn đã bị thua một trận là quân khiếp đảm, cánh quân từ các nơi của Duyên Châu tập hợp lại là quân phân tán, gom lại một chỗ trông có vẻ đông đảo khí thế, nhưng đến khi thực sự phải dùng đến đao thương thì

không ổn chút nào. Tào Tháo hy vọng lúc này Trần Đăng có thể có hành động gì đó, chỉ cần quân Quảng Lăng rối loạn, thì thế trận của đối phương tất sẽ vỡ, như vậy mình có thể nhân cơ hội tấn công. Nghĩ đến đó Tào Tháo hạ lệnh ra sức thúc trống, nhưng không tấn công, chỉ muốn làm vậy để tỏ tín hiệu với Trần Đăng. Nhưng không biết là Trần Đăng không hiểu hay có nguyên nhân gì khác mà thế trận của quân địch vẫn không thấy dấu hiệu rối loạn gì.

Tào Tháo không có động tĩnh gì còn có thể hiểu được. Nhưng tổng chỉ huy của Lã Bố ở bên này là Cao Thuận cũng đang suy tính rất lung. Ông ta hoàn toàn không biết vấn đề của Trần Đăng, mà là lo ngại về mấy người ở bên cạnh mình. Nguyên đội quân của Lã Bố sau khi đến Từ Châu từng xảy ra một vụ phản loạn, cuộc phản loạn ấy do thống soái quân Hà Nội là Hác Manh gây ra. Hác Manh nguyên là bộ hạ của Trương Dương, năm xưa khi Lã Bố ở nhờ chỗ Trương Dương, Trương Dương đã chia cánh quân của Hác Manh cho Lã Bố sử dụng. Lã Bố mưu tính Duyệt Châu thất bại, bị Tào Tháo đuổi đến Từ Châu, nhưng Hác Manh lại muốn dẫn bộ quân của mình quay về chỗ cũ ở Hà Nội, vì vậy mới đem quân nhân đêm tối bao vây trạch đệ của Lã Bố, ý định sẽ giết chủ mà quay về phía tây. May cho Lã Bố ở trong nhà nghe thấy tiếng hò hét, từ trong chăn chui ra, mình trần chui qua cửa sau trốn vào trong quân doanh. Hác Manh đánh trộm thất bại, bị phó tướng là Tào Tính giết chết, từ đó quân Hà Nội giao cho Tào Tính thống soái. Cao Thuận và Hác Manh bình thường giao du với nhau rất thân cận, Lã Bố nảy sinh nghi ngờ, tước đoạt binh quyền của Cao Thuận, giao cho một thân tín khác của mình là Ngụy Tục thống lĩnh. Nhưng Ngụy Tục lại không giỏi chinh chiến, mỗi khi xảy ra chiến sự thì hãm trận doanh lại vẫn do Cao Thuận chỉ huy, đánh trận xong thì lại do Ngụy Tục cai quản. Cứ như vậy lâu nay, thành thử

ba người Cao Thuận, Tào Tính, Ngụy Tục đã nảy sinh mâu thuẫn.

Cao Thuận trước sau luôn giữ mỗi ngò, hôm nay trận chiến đã bày ra trước mắt, không biết Ngụy Tục và Tào Tính có toàn tâm toàn ý giúp sức cùng ông ta không? Mà các bộ binh mã phía sau cũng đều có lòng khác, vạn nhất xung phong lên mà không thắng, Ngụy Tục, Tào Tính lại không gắng sức, đại quân sẽ lập tức tan vỡ. Ông ta suy đi nghĩ lại, rốt cuộc là bên mình bị đánh, chỉ cần ngăn chặn được quân địch đã là thắng lợi. Thế là, Cao Thuận cũng không hạ lệnh xung phong, nghe thấy Tào Tháo thúc trống, cũng truyền lệnh đánh trống trợ uy.

Trên chiến trường sát khí đằng đằng, tiếng trống trận đôi bên hô ứng như muốn ngựa phi nhanh, mặt đất cũng rần rật rung chuyển. Cả hai bên đao thương kiếm kích dày đặc như rừng, các mũi nhọn đối địch không dám lơ lỏng chút nào, nhưng chẳng ai muốn mình ra tay trước. Cảnh đối đầu lạnh lùng đáng sợ kéo dài gần nửa canh giờ!

Tào Tháo sốt một đứng dưới đại kỳ, nhìn sang trận địa đối phương, trong đầu không một giây thôi suy nghĩ. Nếu đến khi ra tay, Trần Đăng không đáp lại gì, thì trận đánh này nên đấu thế nào? Đối phương có sức chiến đấu mạnh, nhưng nhân tâm không thống nhất. Còn bên mình thì chuyện đồng tâm hiệp lực không phải suy nghĩ, song sức chiến đấu lại kém xa kẻ địch. Nếu thực sự phải va chạm với nhau, kết quả tất nhiên là hai bên đều bị tổn thương. Dù có thể đánh bại được Cao Thuận, thì nguyên khí quân mình cũng bị mất rất nhiều, đừng nói đến chuyện có thể quay về đánh Viên Thiệu, mà ngay cả việc tiến binh đến Hạ Phì cũng là cả một vấn đề. Ông suy đi nghĩ lại, trong lòng vẫn không quyết định được, trên trán mồ hôi đã túa ra ròng ròng.

Đúng lúc ấy, chợt thấy mé phía nam trận địa rối loạn, một kỵ binh rẽ giữa hàng quân chạy đến. Viên tướng trên lưng ngựa đội khôi mặc giáp,

khoác chiến bào xanh lục, khuôn mặt đỏ hồng, mày tằm mắt phượng, bộ râu năm chòm phất phơ trước ngực, tay giơ cây thanh long yển nguyệt đao. Đó chính là Quan Vân Trường!

— Đứng lại! - Có quân hồ báo kỵ giơ ngang đại kích vội quát dừng lại, - Trận địa của đại soái há lại cho phép xông vào?

Quan Vũ gò cương ngựa, không chạy tiếp nữa, hét to với Tào Tháo:

— Minh công, sao còn chưa hạ lệnh? Hai quân gặp nhau, kẻ dừng sẽ thắng, lúc này không đánh, còn đợi khi nào?

Tiếng hét to ấy, khiến Tào Tháo sợ hãi còn lên trong dạ. Ông nghiến răng dẫn lòng, rút Thanh Cang kiếm ra truyền lệnh:

— Tiền quân xuất kích!

Tiền quân xuất kích... Tiền quân xuất kích... Tiền quân xuất kích... Quan truyền lệnh nối nhau hô vang mệnh lệnh. Quan Vũ vung cây đại đao trong tay, không quay trở lại hữu quân nữa, xông luôn lên phía trước trận địa.

Phía đối diện, Cao Thuận nắm chặt dây cương, đứng đầu tiên trước hàng quân, nín thở chăm chú quan sát nhất cử nhất động của Tào quân. Đột nhiên, nghe thấy tiền quân đang đứng im bỗng hô to một tiếng:

— Giết... - Mấy ngàn kỵ binh lập tức xông lên như nước triều dâng.

— Đến đây nào! - Cao Thuận tay phải giơ cao trường mâu, cho hai ngón bàn tay trái vào miệng ngậm. Chỉ nghe thấy một tiếng huýt miệng chói tai, quân kỵ của hãm trận doanh đã giương cung lên. Những mũi tên ken dày bay như châu chấu bắn ra, cánh quân Tào vừa xung phong lên, kẻ ngã xuống lưng ngựa, kẻ vung binh khí gạt tên, kẻ nghiêng mình nấp tránh. Cao Thuận chớp ngay thời cơ lại huýt tiếng sáo thứ hai, tướng sĩ của hãm trận doanh cũng nhanh như tên bắn, thúc chiến mã xông thẳng vào quân Tào.



Gọi là hãm trận doanh, thực ra chỉ có bảy trăm người. Kỵ binh Tịnh Châu vốn dĩ tinh nhuệ, có thể nói hãm trận doanh là những quân tinh nhuệ trong số tinh nhuệ. Đội quân này giỏi chinh chiến, cưỡi ngựa bắn cung đều rất tinh thông, lại thống nhất dùng trường mâu làm vũ khí, thêm vào đó là cung khỏe nỏ cứng, ngựa tốt, ai nấy đều có thể lấy một chọi mười, thực sự là quân vũ trang có sức chiến đấu mạnh nhất thiên hạ. Kỵ binh Tào quân vẫn còn bận rộn với việc chống đỡ cung tên, thì đã thấy đối thủ nhanh như chớp chạy tới trước mặt. Còn chưa kịp giơ binh khí lên, thì cây trường mâu lạnh căm căm đã cắm phập vào giữa ngực! Chớp mắt, một hàng kỵ binh lập tức ngã ngựa, có kẻ lăn xuống đất chết ngay, có kẻ rơi xuống đất còn lăn đi, bị móng ngựa sắt giẫm đạp nát như tương.

Tiền quân của Tào Tháo cũng là quân được lựa chọn kỹ lưỡng, nhưng bản lĩnh của chúng so với hãm trận doanh thì cũng chỉ như trò trẻ con, đột xung phong lập tức bị ngưng lại, chỉ có ra công chống đỡ, chứ không có sức đáp trả lại. Cao Thuận đích thân dẫn quân sĩ ra sức đánh, cây trường mâu như con rắn bạc ma quái xông xáo hết bên nọ lại bên kia, chỉ đôi ba lần đột phá đã đánh tan phòng tuyến của Tào quân. Đập chặn bị vỡ, tổn hại tất nhiều! Trường mâu của quân kỵ hãm trận doanh đâm liên tục như chọc ếch, đâm chết vô số quân Tào đang xông tới như ong vỡ tổ, chạy thẳng ngang qua đội hình của tiền quân, rồi lại giật ngoắt ngựa lại, quay mình đánh giết một lần nữa. May mắn trong trận còn có Vu Cấm, Nhạc Tiến, Chu Linh, Từ Hoảng là bốn viên mãnh tướng, lại có thêm Quan Vũ đang giận dữ gia nhập vào đoàn quân, nên tuy trận thế đã loạn nhưng chưa bị vỡ. Năm viên tướng ai nấy vung binh khí ra sức đánh giết, nhưng một người dũng mãnh sao chống đỡ lại nổi quần ma, chỉ là chém được một vài tên địch ngã xuống ngựa mà thôi.

Tào Tháo ở phía sau đã trông thấy rõ ràng, tiếp tục đánh như vậy, sớm muộn tiền quân cũng hoàn toàn tan vỡ. Mà một khi quân phía trước tan vỡ, quân phía sau sẽ nhìn thấy ngay, trận này sẽ không còn cách nào đánh thắng ngay được nữa. Ông lập tức truyền lệnh toàn quân xông lên, nhằm củng cố trận thế trước khi tiền quân bị vỡ.

Hiệu lệnh vừa ban ra, ba cánh quân bộ binh, tả, trung, hữu nhất loạt xông lên, như một cơn sóng cuốn ngay lấy tiền quân và hãm trận doanh. Phía đối diện, Thành Liêm, Ngụy Tục, Tào Tính thấy vậy, sợ rằng quân Tào đông mà quân mình ít, vội hô toàn quân tiến lên. Số quân kỵ Tịnh Châu còn lại và quân Hà Nội lập tức tham gia chiến đấu. Khoảnh khắc, tiếng ngựa hí, tiếng binh khí va chạm, tưởng chừng như trời mờ đất tối, quỷ khóc thần sầu.

Đúng lúc hai quân xung phong, tiếng người ầm ĩ vang lên thì bên phía quân Lã Bố xảy ra một vấn đề lớn!

Tiền quân đều đã ra tay, theo lý mà nói đại đội quân phía sau cũng nên nhanh chóng bám sát để thừa thế yểm trợ đánh trả. Nhưng cánh quân Quảng Lăng do Trần Đăng thống lĩnh lại đột nhiên thay đổi trận thế, đội hình vốn vuông vắn bỗng chốc kéo dài ra, biến thành trận thế trường xà như hình chữ “nhất”! Phán quân Duyệt Châu và quân Từ Châu ở phía sau vốn đang nóng lòng muốn được thi thố, bỗng thấy phía trước biến trận, cho rằng Trần Đăng nghĩ ra được kế phá địch, bèn tạm dừng lại để đợi. Nào ngờ đợi một hồi lâu, quân Quảng Lăng vẫn đứng yên không hề có động tĩnh gì, đội quân phía sau thì bị bức tường người này chặn đứng lại vô cùng vững chắc.

Tào quân khi mới giao chiến còn có vẻ không chống đỡ nổi, kẻ thì mệt mỏi, người thì khiếp sợ, nhưng trông thấy quân đối phương xung phong lên chỉ có hạn, mọi người bèn ổn định tâm trí, cùng vun vút binh khí, từng hàng từng hàng trường thương đại kích dày đặc đâm lại, quân kỵ Tịnh Châu bị

đâm hất lên, người văng ngựa ngã. Chưa đầy một giờ, quân Tào đã như nặn bánh sủi cảo, vây chặt lấy quân địch vào giữa vòng vây.

Trần Đăng ngồi vững trên lưng ngựa nhìn cảnh vây hãm, khuôn mặt khẽ mỉm cười vẻ đắc ý. Để có được ngày hôm nay ông ta đã phải chuẩn bị từ rất lâu rồi. Một mặt thu phục lòng người ở Quảng Lăng, chiêu hàng hải tặc, vỗ ngựa rèn quân. Một mặt thì ba ngày hai bận viết thư từ cảm ơn nịnh nọt Lã Bố. Vì giành được sự tín nhiệm của Lã Bố, nên khi ông ta chủ động xin làm cánh quân chủ lực thứ hai ra đánh, đứng vào vị trí ở giữa, đã không có ai đứng ra phản đối cả! Tâm kế của Trần Đăng thực còn ác liệt hơn cả dự liệu của Tào Tháo. Nếu trước lúc giao phong mà ông ta đã quay giáo đánh trước, thì kết quả là trận đại chiến này Cao Thuận sẽ thất bại, quân Tịnh Châu sẽ rối loạn chạy trốn. Nhưng nếu đánh lừa được để quân chủ lực Tịnh Châu lấy ít địch nhiều, như vậy có nghĩa vốn liếng của Lã Bố sẽ bị mất sạch trong một trận này, sau đây sẽ chẳng có cách nào đánh nhau được nữa! Hơn nữa quân Quảng Lăng của ông ta cũng sẽ giảm thiểu được tối đa tổn thương.

Khi ấy đã đến giờ ngọ, trời không một gợn mây, nắng đến chói cả mắt, khắp một vùng chiến trường bụi đất bay mù mịt. Tào quân ken chặt lại, vây tròn lấy quân địch. Các mãnh tướng Quan Vũ, Trương Phi, Hạ Hầu Uyên, Nhạc Tiến, Từ Hoảng, Chu Linh ai nấy vung binh khí phản công lại. Đám tiểu binh phía sau lấy nhiều đề ít, tinh thần cũng phấn chấn hẳn lên. Chỉ thương hại cho đám kỵ binh Tịnh Châu vốn hung hãn vô cùng, nhưng lại đang có một trận chiến không thể thắng nổi và đang dần không còn chống đỡ được vòng vây lớn đang dồn lại đánh. Những cánh tay bị chặt đứt, những thủ cấp bị phạt phăng lá tả khắp nơi, những dòng máu tươi phun ra như hơi nước bị hun nóng bốc lên mù mịt, chập lầy những tiếng kêu gào ai oán trước khi chết. Hầm trận doanh ai nấy đều xứng là anh hùng dũng mãnh, tuy biết rõ

rằng không thể địch nổi, nhưng chúng đều một mực tử chiến. Có kẻ ngã xuống đất, trước lúc chết còn cầm trường mâu phóng vào quân Tào. Có kẻ đã bay mất đầu rồi mà thi thể vẫn ôm chặt cổ ngựa không buông. Có kẻ đã bị mất ngựa rồi nhưng vẫn tay không xông vào Tào quân...

Đối diện trước cảnh tượng xúc mục kinh tâm ấy, Trần Đăng chỉ nhìn mà coi như không thấy. Trong mắt trong lòng ông ta, Lã Bố và đám người này chẳng qua chỉ là đám giặc cướp, đã chẳng có chí nguyện thống nhất thiên hạ, mà cũng chẳng có tài trị quốc an dân. Trừ việc giết người cướp bóc ra, bọn chúng chẳng biết gì nữa, giết chết bọn chúng nào có khác gì giết chết những con dã thú.

Đang lúc Trần Đăng nhìn khắp xung quanh chiến trường, bỗng nhiên phía sau rối loạn, Hứa Đam - thống soái quân Đan Dương đã dong ngựa xông tới, lo lắng cất tiếng kêu to:

— Trần Nguyên Long! Người làm cái khốn kiếp gì vậy! Quân Tịnh Châu sắp đi đời hết cả rồi, vì sao còn chưa tiến công?

Trần Đăng tươi cười nói:

— Hứa tướng quân, ông chớ nóng vội! Lại đây, lại đây, chúa công có việc bí mật đã dặn dò tôi, để tôi nói cho ông nghe.

Trận doanh của Lã Bố có nhiều bộ quân hệ phái khác nhau, tướng lĩnh các bộ vốn đã quen ngấm ngấm giữ miếng với nhau rồi, Hứa Đam nghe những câu huyền bí như thế cũng tin ngay là thật, dong ngựa chạy đến bên Trần Đăng:

— Chúa công nói gì vậy?

Trần Đăng ghé vào bên tai Hứa Đam nói nhỏ:

— Chúa công đã mệnh cho ta khi ra trước trận sẽ trở giáo.

Hứa Đam giật mình, còn đang nghĩ xem câu ấy nghĩa là gì, chợt thấy sau lưng lạnh buốt, mấy tên lính Quảng Lăng đã cầm trường thương đâm thẳng vào lưng! Hứa Đam ngã vật xuống ngựa, miệng vẫn hỏi lại Trần Đăng:

— Chúa công... của người tốt cuộc... là, là ai... - Còn chưa dứt câu, máu tươi trong miệng trào ra, hắn đã tắt thở.

Trần Đăng không thôi lắc đầu, lẩm bẩm nói với cái xác của Hứa Đam:

— Người hỏi ta chúa công là ai? Còn bản thân Hứa Đam người thì sao? Thân làm tướng ở Đan Dương, vốn là bộ hạ của Châu Hân, nhưng lại đi theo Đào Khiêm lên bắc, phản Lưu Bị, đón Lã Bố, chúa công của người tốt cuộc lại là ai chứ? Sớm nắng chiều mưa, phản phúc vô thường, ai bảo chúng ta sống trong thế đạo này chứ. - Nói xong, ông ta thở dài, chợt thấy cồn cào buồn bực trong dạ.

Không biết từ lúc nào Trần Đăng đã nhiễm phải một căn bệnh lạ, thỉnh thoảng lại thấy buồn bực đau quặn trong lòng, lúc này bệnh lại phát rồi. Ông sợ rằng để lỡ đại sự, vội dặn dò bộ hạ:

— Bên Tào công tất sẽ thắng không còn nghi ngờ gì nữa, chúng ta không phải lo sợ gì cả. Truyền tướng lệnh của ta, toàn quân tướng sĩ quay đầu đánh lại phía sau cho ta!

Chuyện quân Quảng Lăng trở giáo ngay trước trận, đã khiến toàn bộ cục diện cuộc chiến bị rối loạn. Quân Từ Châu, phản quân Duyệt Châu ai nấy đang vươn cổ muốn chen qua người phía trước mà quan sát thế trận. Bất ngờ bức tường người quay ngược trở lại, trường mâu đại kích tất cả đều xông thẳng về phía mình. Cuộc tấn công bất ngờ nằm ngoài dự kiến, khiến phút chốc số người tử thương vô số. Quân Đan Dương ngay đến thống soái của mình cũng không thấy đâu, làm gì còn có tâm trạng giao chiến nữa, lũ lượt vứt khỏi bỏ giáp mà chạy. Còn đám quân tạp nham của Tang Bá, Tôn Quan,

Ngô Đôn, Doãn Lễ, Xương Bá thì đều nghiêng đầu ghé tai nát bét như một nồi cháo.

Tào Tháo đứng ở phía đối diện đã trông thấy rõ, không ngăn được tấm tắc:

— Trần Nguyên Long đúng là mưu giỏi! - Rồi truyền lệnh đại quân nhân cơ hội dồn lên đánh.

Tiếng hò hét, tiếng kêu gào, tiếng ngựa hí, tiếng xin tha mạng vang thấu trời xanh, trận doanh của hậu quân Lã Bố đã bị đánh cho rối loạn. Cao Thuần vẫn liều mình chống đỡ trong vòng vây, mà bên mình không còn tên thân binh nào. Dù có mình đồng da sắt cũng sao chống đỡ lại được mãi? Tả xung hữu đột hồi lâu, y bắt đầu thấy hai tay tê dại, thở không ra hơi, biết rõ mình không thể đánh thêm được nữa, vội vàng quay ngựa, đâm chết liền mấy tên lính Tào quân, mới cùng hợp được với bọn Ngụy Tục, Tào Tính, Thành Liêm. Nhưng đại đội quân Tịnh Châu đã chết hết, bên cạnh mấy viên tướng chỉ còn vài chục người theo được, trong đó phần lớn đều đã bị mấy vết thương liên. Trong khi đó bốn phía xung quanh, quân Tào vẫn binh giáp lớp lớp, vây chặt đến độ gió không qua, mưa không lọt, vô số đao thương binh khí đâm qua chém lại trong ánh mặt trời lóe lên sắc đỏ, chói vào mắt đến hoa mày chóng mặt, lúc này có muốn đột phá vòng vây còn khó hơn là tìm đường lên trời!

Bỗng đâu một bóng vàng vút qua, một viên tướng Tịnh Châu từ ngoài vòng vây quân Tào đột phá xông vào. Người này mình cao hơn tám thước, vai rộng eo tròn, giáp trụ sáng ngời, cưỡi con chiến mã màu vàng. Khuôn mặt y màu vàng nhạt, bộ râu vàng khè, vầng trán cao rộng, mũi thẳng miệng ngay, cái cằm chìa ra ngoài trông như lưỡi xẻng, tay múa cây đại đao vôi voi, uy phong凛凛, dũng mãnh hơn người. Đó chính là Trương Liêu tự Văn

Viễn!

Trương Liêu vốn là người phóng khoáng hào sảng, qua lại với mấy người Tang Bá, Tôn Quan rất thân thiết, do vậy Lã Bố đã sai y tổ chức mấy người bọn chúng lại để làm quân tiếp viện. Nhưng thấy chiến sự có đột biến, Trương Liêu thấy rằng không còn hy vọng gì thắng nổi được nữa, bèn dẫn theo thần binh cố sức đánh xông qua hai lớp cản trở của quân Quảng Lăng và quân Tào để xông vào cứu người. Bọn Cao Thuận đều đã sức tàn lực cạn, thấy Trương Liêu như chết đuối vớ được cọc, vội theo y chạy ra ngoài. Đang khi bỏ trốn, chợt nghe thấy một tràng tiếng hò hét, Quan Vũ đã cầm ngang cây đao chặn ngang đường đi.

Quan Vũ từng nhìn thấy Trương Liêu, hai năm nay ông đã nhiều lần gặp gỡ các thủ hạ của Lã Bố ở Tiểu Bái, nhất là luôn coi Trương Liêu như bằng hữu của mình, bèn cất giọng hét to:

— Văn Viễn! Việc đã đến nước này, sao còn không quy hàng? Ở chỗ Tào công ngu huynh sẽ nói đỡ cho.

— Muốn đánh thì cứ đánh! Chuyện hôm nay ai vì chủ nấy thôi! - Trương Liêu ra sức đánh trả hết bên trái lại bên phải, nhưng vẫn không quên đáp lời.

— Văn Viễn hãy xem đao đây! - Cuối cùng Quan Vũ cũng nhắm trúng người này, trước khi động thủ kêu trước một câu cho biết.

Trương Liêu không dám chậm trễ, chém chết một viên tiểu hiệu của quân Tào ở bên mình, rồi vội hồi đao tiếp chiêu. Tượng tị đao đỡ lại yển nguyệt đao, cả hai bên đều dồn sức va chạm vào nhau, một đỡ lên một chém xuống, cả hai như vạch một vòng cung trên không rồi với tán lực tách ra. Cao Thuận nhanh tay nhanh mắt, xách mâu dong ngựa, cúi đầu lườn qua dưới hai cây đao, hét to một tiếng:

— Quan Vũ tiếp chiêu! - Nhưng mũi mâu lại không đâm về phía Quan

Vũ, mà bất ngờ đâm tên lính phía sau lưng ông, đâm chết liền mấy tên mở ra một lối đi.

Quan Vũ thầm rửa Cao Thuận giao hoạt, đang định đuổi theo thì lại thấy đại đao của Trương Liêu đánh tới, chỉ còn cách đổi đao lại lần nữa. Nhát đao này của Trương Liêu thực là lấy hết sức bình sinh, Quan Vũ cũng phải lấy toàn lực để đỡ lại. Một tiếng “choang” lớn vang lên, hai cây đại đao đỡ cứng lấy nhau trên lưng trời. Thành Liêm thấy có cơ hội, lập tức thúc ngựa chui qua phía dưới, lại chạy trốn được.

Thấy Tào Tính, Ngụy Tục cũng định chạy nốt, Quan Vũ vội vàng thu đao, từ trên không quét ngang luôn một đường chém lại phía Tào Tính. Tào Tính bị bất ngờ, không kịp đề phòng nên không chống đỡ lại nổi, vội giật ngựa né tránh. Người thì tránh được, nhưng một dòng máu đỏ xối ra, đầu ngựa đã bị cây yển nguyệt đao phạt bằng đến cổ! Trương Liêu khi này chủ động tiến đánh dùng sức rất mạnh, Quan Vũ đột nhiên thu đao, khiến y không kịp giữ lại. Lại thấy tình hình đã đổi khác, Tào Tính ngựa chết, người ngã lăn xuống, cây đao của Trương Liêu bổ xuống đúng chỗ đầu của Tào Tính. Trương Liêu vội vàng ngoặt đầu ngựa, để né cây đao ra lối khác, mới giúp cho Tào Tính khỏi chết.

Trương Liêu cũng chẳng phải tay vừa, chớp mắt đã nhắc được cây đao lên, lấy lại tinh thần, ý muốn tiếp tục đánh với Quan Vũ, chợt nghe thấy Tào Tính đang ngồi dưới đất kêu to lên với ông ta:

— Mẹ kiếp! Chúng ta hỏng rồi, còn không mau chạy đi!

Trương Liêu quay mặt lại nhìn, Tào Tính bị thương ở đùi đã không còn đứng dậy nổi nữa, Ngụy Tục ở phía sau bản lĩnh tầm thường, nét mặt sợ hãi, chỉ dựa vào mười mấy tên lính đang bảo vệ bên mình. Trong khi dừng tướng các ban đều đã vây kín lại, hai người này không thể cứu ra được nữa rồi!



Trương Liêu nghiêng rặng, múa cây đại đao quét ngang một đường, lựa thể thúc ngựa, đột phá vòng vây chạy đuổi theo Cao Thuận, Thành Liêm.

Ba viên tướng, ngựa nối đuôi nhau như một con rết, nhe nanh múa vuốt xông ra khỏi vòng vây, đưa mắt nhìn về trận địa của mình ở phía đông, không ngăn được sợ hãi nổi da gà, đội quân vốn đông nghìn nghịt lúc trước, đã không còn lại một ai. Bộ quân của Trần Đăng đã đánh tan các cánh quân Từ Châu, Duyện Châu từ lâu, đang tiếp tục đuổi về phía Bành Thành. Còn đám quân giúp sức trợ chiến thì chỉ biết khi vui thì vỗ tay vào, đến khi hoạn nạn thì nào thấy ai, ai nấy đều dẫn quân của mình ngả cờ im trống lảng lạng rút hết cả rồi.

Bãi chiến trường nhuốm máu dần yên tĩnh trở lại, các quân trống đều đã dừng tay gõ. Mười mấy tên lính Tịnh Châu còn lại cuối cùng đều tụt xuống khỏi lưng ngựa, tên nào tên nấy trên mình đầy máu, hơi thở hỗn hển, tuy vẫn cầm trường mâu, nhưng không còn sức chống trả nữa. Bên ngoài quân Tào vây hết vòng trong lại vòng ngoài, muôn vạn thứ vũ khí lạnh lùng đang chìa thẳng về phía bọn chúng. Khi ấy quân binh đã dạt ra một lối đi nhỏ, Tào Tháo được quân hổ báo kỵ hộ vệ mạnh dạn tiến vào gần nơi, nhìn quét một đường hết loạt bọn chúng, mỉm cười nói:

— Có còn tướng cầm quân nào ở đây không?

— Tội tướng tham... tham kiến Tào công! - Ngụy Tục vừa thấy Tào Tháo đã sợ run lấy bấy quỳ sụp xuống đất.

Tào Tính vừa thấy cảnh ấy, liền ôm chặt vết thương, không thôi chửi mắng:

— Đồ tiểu nhân vô sỉ! Sao có thể khom lưng quỳ gối trước tên lão tặc ấy! Đáng tiếc cho người làm thống soái hãm trận doanh, đúng thực là làm nhục cho người Tịnh Châu chúng ta!

Hứa Chử đứng ở phía sau, nghe thấy Tào Tính gọi là “lão tặc” định xông lên kết liễu hẳn, Tào Tháo cầm ngang cây roi ngăn lại, tươi cười nói:

— Việc đã thế này, các người còn không quy hàng ư?

Tào Tính lấy giọng hét to:

— Không hàng! Không hàng! Nếu không phải là do Trần Nguyên Long ra trước trận quay giáo, thì người há có thể thắng ư? Âm mưu, quỷ kế, thắng cũng không phải là vũ dũng!

Tào Tháo vuốt râu nói:

— Thế gọi là âm mưu quỷ kế ư? Há người không nghe *Binh pháp* có nói: “Không phải là bậc thánh trí, thì không thể sử dụng phản gián, không phải là bậc nhân nghĩa thì không thể sử dụng phản gián, không phải là vi diệu thì không thể có phản gián thực sự” ư? Lã Bố kia lấy oán báo đức, phản phúc vô thường, vì công danh lợi lộc mà hại Đinh Nguyên, giết Đồng Trác, phản Viên Thiệu, bỏ Trương Mạo, đánh Lưu Bị, loại tiểu nhân sớm Tần tối Sở chỉ nhằm kiếm lợi ấy, từ lâu đã mất tất cả lòng người rồi! Trần Đăng ở Quảng Lăng, trước trận quay giáo, hào cường hai châu Thanh, Từ cuốn giáp bỏ đi. Chỉ còn lại kẻ võ phu ngu độn chấp mê bất ngộ là người thôi, lẽ nào lại muốn tuần táng vì hắn ư?

— Hừ! Võ sĩ Tịnh Châu chúng ta, nổi danh thiên hạ, tuyệt không đầu hàng!

— Sao người ngu muội như vậy! - Tào Tháo lắc lắc đầu, - Các người vốn là lương dân ở Tịnh Châu, nếu không phải vì Lã Bố, sao ra nông nổi lưu lạc chinh chiến đến tận Từ Châu này. Lẽ nào lại không nghĩ đến quê hương thân thích ư?

Câu nói ấy đã khiến Tào Tính xúc động, nam nhi mình đồng da sắt cũng

không ngăn nổi nước mắt tuôn trào. Lã Bố luôn nói với bọn họ, sẽ có ngày dẫn mọi người đánh trở lại quê hương Tịnh Châu, nhưng từ Trường An đến Hà Nội, từ Hà Nội đến Duyện Châu, từ Duyện Châu đến Từ Châu, con đường cứ chạy mãi về phía đông, càng ngày càng cách xa quê cũ, có lẽ cả đời này vĩnh viễn sẽ không bao giờ trở về được nữa.

Tướng sĩ Tào quân trông thấy tình cảnh ấy, không ai không buồn thảm, Tào Tháo cũng thấy cảm thương, lại hỏi nhỏ một câu:

— Hàng hay không hàng?

Tào Tính gạt lệ, sang sảng nói:

— Dũng sĩ Tịnh Châu, chết cũng không hàng!

Ngụy Tục kinh sợ mặt mày xám ngoét, liên tục đập đầu:

— Tào công tha mạng! Y không hàng, tội tướng hàng.

Câu ấy còn chưa dứt, đã thấy Tào Tính rút phăng bội đao bên lưng mình, lưỡi đao quét một vòng cung trên không, chém chết luôn Ngụy Tục trong vũng máu. Tào quân bốn phía xung quanh còn chưa kịp hô lên, Tào Tính lại đã kê đao ngang cổ, kéo mạnh, từ chỗ yết hầu một cột máu phun ra, ông ta lẩm bẩm nói:

— Về nhà rồi... - Rồi liền đổ gục lên trên xác Ngụy Tục.

— Ôi! Thật đáng tiếc...

Tào Tháo vừa than thở một tiếng, lại thấy những ánh sáng sắc lạnh lóe lên, hơn chục tên bại binh cầm mâu trong tay, có kẻ nhắm vào đồng đội rồi đâm lẫn nhau, có kẻ tự cầm mũi mâu đâm vào cổ mình, chúng tuấn táng ngay tại sa trường đổ gục ngang dọc lên nhau, tựa như một cơn cuồng phong cuốn qua ruộng mạch.

— Thực là những kẻ dũng sĩ, hãy an táng cho bọn họ thật chu đáo! - Tào

Tháo quay ngựa không đành lòng nhìn thêm chút nữa, trong lòng chột đầy hoang mang, - Lã Bố đã rèn cho những con người thuần phác này biến thành những tên cầm thú giết người cướp của, dường như không đánh nhau thì bọn họ sẽ không còn biết mình sống vì lẽ gì nữa vậy, đó thực là nỗi bi ai của đời người.

Ngẩng đầu lên, Tào Tháo đã thấy Lã Chiêu đang dong ngựa chạy tới:

— Khải bẩm chúa công, Trần Đăng truy kích quân địch đã giành được toàn thắng. Tướng giữ Bành Thành là Hưu Khải không dám mở cửa, bại binh đã chạy trốn về hướng Hạ Phì.

— Tốt! - Tào Tháo phấn chấn hẳn lên, lấy lại tinh thần bình thường của mình, - Truyền lệnh ba quân, bao vây Bành Thành cho ta! Ta muốn dụ Lã Bố đích thân đến đánh!

## *Hồi thứ 64*

### *Tào Tháo đối trận Viên Thiệu, trận chiến sinh tử chỉ đợi châm ngòi*

#### **Thú quân còn đầu**

Từ Bành Thành về phía tây là một bãi chiến trường đầm máu. Quân Tịnh Châu tinh nhuệ dưới trướng Lã Bố gần như không còn một ai, hãm trận doanh đã chiến tử hoàn toàn, lại mất ba tướng Tào Tính, Ngụy Tục, Hứa Đàm. Từ Châu bộ, Duyên Châu bộ, quân Đan Dương bị Trần Đăng truy kích, bị chết và trốn chạy không tài nào kể xiết được, cuối cùng khi về đến Hạ Phì thì chỉ còn hơn một ngàn tên.

Tào Tháo nhân thế bao vây Bành Thành, ý muốn dụ Lã Bố xuất chiến. Nhưng Lã Bố đã có bài học ở Duyên Châu năm xưa, nên chỉ tử thủ ở Hạ Phì không cho quân ra cứu viện, đồng thời truyền lệnh cho quân giữ các thành ở Từ Châu giữ vững tường thành cố thủ, đồng thời không để lại cái gì trên đồng ruộng cả.

Tào Tháo lo ngại tình hình ở Hà Bắc nên không dám kéo dài, liên tục công thành ba ngày đêm, hạ được Bành Thành, bắt Hưu Khải - tướng được Lã Bố nhận mệnh giữ Bành Thành - làm tù binh. Để làm rung chuyển cục thế ở Từ Châu, Tào Tháo phải ra tay tàn sát, hạ lệnh giết hết toàn bộ người trong thành, đồng thời đưa tin đi khắp nơi ở Từ Châu, kẻ nào chủ động dâng thành đầu hàng sẽ được miễn tội chết, kẻ nào cố thủ chống lại đến khi thành bị hạ

thì sẽ giết sạch.

Bị uy hiếp như vậy, nhược điểm của đám quân Lã Bố càng lộ rõ. Y vốn lưu lạc khắp nơi, rồi mới đến Từ Châu, dọc đường đi thu nạp quân đội ở khắp nơi, mỗi nhóm quân có một thống soái, khó mà liên hợp lại được, lại thêm Từ Châu từ thời Đào Khiêm đã bị cát cứ rối loạn, vì vậy sự thống trị của Lã Bố chẳng những không thể nghiêm cẩn, mà còn gần giống một liên minh quân sự mà thôi. Trong liên minh này, các phái hệ vừa hợp tác, lại vừa giữ miếng đấu đá lẫn nhau, chỉ có quân Tịnh Châu chủ lực là có tác dụng trấn áp, bởi khi họ có mặt thì các phái hệ khác mới chịu cúi đầu cụp tai. Giờ đây, chức vị Tả tướng quân của Lã Bố đã bị Tào Tháo lấy danh nghĩa triều đình tước bỏ, quân tinh nhuệ Tịnh Châu lại tử thương gần hết, những kẻ bị vây thành không được cứu viện, kẻ nào ngoan cố chống đỡ thì chỉ có đường chết. Lã Bố đã không còn danh phận thống trị ở Từ Châu nữa, lại không có thực lực để bảo vệ mọi người, thì còn ai theo ông ta nữa? Các huyện sở thuộc của Đông Hải, Bành Thành, Lang Nha... lũ lượt mở cửa đầu hàng, Hạ Phi chớp mắt biến thành một tòa thành đơn độc!

Lã Bố giờ đây mới hiểu rõ, cố thủ không giải quyết được việc gì, một lần nữa lại sai Trương Liêu đi liên hệ với các thế lực cát cứ ở duyên hải là bọn Tang Bá, Ngô Đôn, Tôn Quan, ý muốn hợp binh về một nơi. Lại sai phản tướng Duyệt Châu là Hứa Tỷ, Vương Khải chạy đến Hoài Nam, đồng ý làm thông gia với Viên Thuật, xin binh cứu viện của kẻ địch trước đây.

Nhưng Tào Tháo căn bản không cho hẳn có thời gian nghỉ ngơi, mà từ Bành Thành lập tức hỏa tốc tiến quân, chỉ trong vòng vài ngày đã tới địa phận Hạ Phi. Một khi đã bị vây thành thì có đánh cũng không thể đánh nổi, Lã Bố không kịp đợi cứu viện, chỉ còn cách tập hợp tàn quân bại tướng, gắng gượng xuất binh, hy vọng ngăn được bước tiến của Tào Tháo.

Trước trận chiến như vậy, Tào Tháo đã có phòng bị từ trước. Khi bố trí đội hình hành quân, đã sai bốn tiểu tướng Sử Hoán, Lã Chiêu, Vương Đồ, Sái Dương, Giả Tín, Hồ Chất, Ngưu Cái, Ngưu Kim, Trương Hỷ ai nấy dẫn thân binh của mình đi trước. Lại bảo hai người Trình Dục, Trần Đăng bày kế phá địch. Nghĩ đến sự anh dũng khó địch nổi của Lã Bố, rất có khả năng sẽ đột kích vào chỗ chủ soái, Tào Tháo đặc biệt sai quân hồ báo kỵ dờ xuống cuối cùng hàng quân. Cho nên khi được quân xích hầu báo tin, mọi người đều ai làm việc nấy không hề rối loạn. Các đội quân mã phân tán mở rộng, tạo thành thế hình quạt, để sẵn chỗ trống chuẩn bị giao chiến. Trình Dục, Trần Đăng dẫn theo tùy tùng theo như kế sách mà làm. Quân hồ báo kỵ thì hộ vệ Tào Tháo lên sườn dốc cao ở phía sau, quan sát xuống chiến trường ở trước mặt.

Trong số quân lính đi theo trong quân có không ít là lính cũ từng tham dự cuộc chiến ở Bộc Dương, bọn chúng nói với đồng ngũ khác về uy phong của Lã Bố, chẳng khác gì thần binh thiên tướng giáng trần, dường như khi y xuất hiện là lập tức cát bay đá chuyển đất lở núi nghiêng vậy. Nào ngờ khi Lã Bố thực sự dẫn quân đến nơi, tất cả mọi người đều thất vọng hẳn. Lã Bố vẫn trang phục như vậy: đầu đội mũ tử kim khôi búi tóc tam xoa, mình mặc giáp xích kim liên hoàn có hình mặt thú trước ngực, bên ngoài choàng chiến bào màu đỏ bằng gấm Tây Xuyên, vai đeo cung họa tước sơn vàng, eo thắt đai sư man long lạnh, trên đùi buộc miếng giáp che gối bằng sợi bạc, chân đi đôi hia chiến hình đầu hổ, yên báu đệm vàng cưỡi trên mình ngựa xích thố. Cây phương thiên họa kích vừa vung lên, đã thấy muôn phần nhân tài, uy phong lẫm liệt. Nhưng đội thiết kỵ Tịnh Châu luôn như hình với bóng không rời, đem lại uy phong cho y đã không còn nữa rồi!

Đám lính theo Lã Bố ra trận thật thảm hại, phục sắc khác nhau, cao thấp

lổ nhỏ, binh khí trong tay dài ngắn đủ vẻ. Quân Tịnh Châu, quân Từ Châu, quân Duyện Châu đều đã rối loạn, tạm thời gom lại với nhau, chỉ có hơn một trăm tên cưỡi ngựa, thậm chí có tên chỉ là tráng đinh trong thành Hạ Phì mới bị bắt xung quân. Hành quân một chặng đến đây, không ít kẻ đã hỗn hển thở không ra hơi nữa, hai tướng Cao Thuận, Thành Liêm đôn đốc trong quân luôn phải liên tục quát mắng để giữ đội hình. Trận đánh còn chưa diễn ra nhưng thắng bại đã có thể thấy rõ vậy.

Tào Tháo giữ cây lệnh kỳ trong lòng, ngồi trên đầu núi, trông thấy cảnh tượng ấy không ngăn được vuốt râu cười bảo:

— Dù có cái dũng như Bá Vương, nhưng dùng bọn tàn binh bại tướng này, kết quả chẳng phải cũng chỉ là tự sát ở Ô Giang ư?

Nào hay, Tào Tháo còn chưa cười xong, Lã Bố đã giơ cao hịch kích, hạ lệnh toàn quân xung phong. Đó đâu phải là đánh trận, chỉ là liều mạng mà thôi!

Đám tạp binh ấy nghe thấy mệnh lệnh, đến một chữ “Giết” cũng chẳng buồn kêu lên nữa, tên nào tên nấy giơ binh khí run run rẩy rẩy chạy về phía trước, chưa được mấy bước thì đội hình đã hoàn toàn rối loạn. Trong khi một loạt người mặc sắc phục xanh đi tiên phong trong quân Tào đều là những tiểu tướng mới được đề bạt gần đây, quy thuộc dưới trướng các tướng quân. Hôm nay Tào Tháo cho riêng bọn họ lên trước đi tiên phong, nên bọn họ đều ôm chí giết giặc lập công để dựng tiền đồ cả! Vừa thấy cánh quân yếu ớt ấy của Lã Bố, ai nấy đều thúc ngựa dẫn thân binh xông lên trước.

Hai quân vừa giáp mặt, chưa nghe động tĩnh gì, đã thấy cánh quân của Lã Bố đổ rạp xuống cả một loạt. Những người phía sau vừa trông thấy những kẻ đi trước đã chết, thì thấy đều sợ hãi kêu cha khóc mẹ muốn tan chạy, những kẻ chạy về phía sau còn nhiều hơn những kẻ xông lên phía trước.



Trận chiến có lẽ sẽ kết thúc nhanh chóng, bỗng nhiên một bóng đỏ dài xông vào giữa đội quân đang đánh nhau. Cây phương thiên họa kích trong tay Lã Bố vung sang bên tả, mười mấy thứ vũ khí lập tức bị đánh bay loảng xoảng. Họa kích lại thuận thế quét trở lại một đường bên hữu, mấy tên lính Tào quân đi trước lập tức bỏ mạng. Lã Bố đầu sao vẫn là Lã Bố, chỉ cần một mình một ngựa, cũng đủ làm khó cho cả đám đông quân Tào rồi. Chỉ thấy phương thiên họa kích xông xáo bên trên lại bên dưới, chọt trái lại chọt phải, đã đánh cho đám quân Tào vây quanh người bay ngựa gục, trong khoảng hơn một trượng trước ngựa của Lã Bố không ai dám đến gần. Rồi lại nghe y kêu to một tiếng, con ngựa xích thố tung vó nhảy lên, vào giữa trận của quân Tào, tả xung hữu đột giữa đám đông, chém giết như chặt dưa chém chuối xông vào, trông hình như ma quỷ, đáng tựa điên cuồng, khiến quân Tào bốn xung quanh đều sợ hãi trốn chạy cả. Cao Thuần, Thành Liêm cũng đều đã đến, hai cây trường mâu xuất quỷ nhập thần đánh vào trong trận. Ngay sau đó, một trăm tên kỵ binh còn lại cũng nhanh chóng đến theo, tất cả đều một khí thế liều lĩnh, không cần biết trước mặt có bao nhiêu quân Tào, cứ vung binh khí nhắm mắt mà đánh, giết được một tên thì hòa vốn, mà giết được hai tên thì coi như có lãi rồi! Tướng đã có lòng quyết tử, quân không có dạ tham sinh, nên chỉ với một số quân mã ít ỏi ấy, Lã Bố đã chặn đứng được thế tấn công của quân Tào. Bọn chúng chiến đấu như vậy, khiến đám tạp binh bỏ chạy khi này chỉ biết ngây ra nhìn, chột thấy trận chiến này vẫn có cơ thắng lợi, bèn lũ lượt vung binh khí trở lại trợ chiến.

Tào Tháo đang đứng trên núi, thấy vậy cũng đứng lạng người, không thể ngờ rằng trận chiến đã nằm chắc phần thắng lại thành ra như vậy. Trận chém giết diễn ra nhanh chóng đến độ người ta không kịp thở, binh khí va nhau phát ra những âm thanh khiến người ta phải khiếp đảm, chiến mã hí rên xông

qua xáo lại. Những dòng máu tươi như núi lửa thỉnh thoảng lại thấy phun trào vọt lên, chỗ tiên phong hai quân đánh giáp lá cà, tất cả đều khắp người nhuộm đỏ như một quả bầu máu. Những tử thi ngã gục dưới đất bị người giẫm, ngựa xéo thành một đồng bầy nhầy.

Tào Tháo cúi người, dồn ánh mắt vào việc truy tìm Lã Bố. Chỉ thấy y giờ đây đã chém giết đến tối mắt, trên mặt, trên người đều là máu tươi nhớp nháp, vừa hò hét kêu “giết” vừa múa đại kích đâm chém. Chợt thấy có một kỵ binh vung đao chém thẳng vào ngực mình, Lã Bố né người, thuận tay cầm họa kích đâm thẳng vào bụng tên kia, lấy hết sức nâng kẻ ấy lên, lựa thế quét mạnh một đường, làm ngã gục đám đông quân Tào, rồi quăng lên lưng trời, hất cái xác máu me be bét vào giữa đám đông, lại làm ngã một loạt. Lúc này, tiểu tướng Sái Dương đã xông đến trước mặt Lã Bố, thấy Lã Bố giơ cao họa kích ném cái xác đi, bèn cầm thương đâm vào dưới nách y, Lã Bố không kịp thu kích về, bèn đưa tay trái bắt lấy, nắm ngay mũi thương, lấy hết sức lôi mạnh, khiến Sái Dương cả người lảo đảo đều ngã xuống đất, may được mấy tên thân binh liều chết lại cứu, lôi được Sái Dương khỏi móng sắt của con ngựa Xích thố giẫm vào, mới khiến y khỏi mất mạng.

Lã Bố vừa lôi Sái Dương ngã, bên kia Ngưu Kim, Ngưu Cái đã vung hai cây đại đao tới liền. Lã Bố vội quay người dùng cán kích đỡ lại, hai cây đao lập tức rời khỏi tay, bay đi mất dạng! Hai tướng thấy mất binh khí, sợ hãi ngoắt ngựa chạy luôn. Lã Bố còn chưa thu kích, chợt thấy phía sau gáy một luồng khí lạnh. Vốn trong số các tiểu tướng có Trương Hỷ nhanh nhẹn nhất, mở một đường máu, vòng đến phía sau lưng Lã Bố ra tay, liệu rằng mũi thương này Lã Bố sẽ không thể tránh đi đâu được, nào ngờ Lã Bố đột nhiên giật bồm ngựa, con ngựa Xích thố lập tức cúi thấp đầu, hai chân sau nâng lên. Mũi thương của Trương Hỷ sượt qua đỉnh đầu Lã Bố, hai vó sau của

ngựa Xích Thổ lại đạp trúng ngay cổ ngựa của Trương Hỷ. Con ngựa đau đón bốn vó giầy tung lên, hất luôn Trương Hỷ ngã văng về phía đám thân binh của mình.

Tào Tháo không thể đứng xem thêm được nữa, đứng vụt dậy, kêu to:

— Hậu đội bắn cung!

Mệnh lệnh vừa truyền xuống, đội quân Tào phía sau lập tức bắn tên như mưa, điểm rơi chính là chỗ hai quân tiếp giáp với nhau. Bất kể là quân Lã Bố hay quân Tào đều bị trúng tên không ít. Binh lính hai bên không hiểu thế nào, tự nhiên ai lùi về bên nấy hai bước.

Trong khoảnh khắc ấy, Tào Tháo giơ cao lệnh kỳ lên không trung, vẫy vẫy bên trái, bên phải, trên đỉnh núi nhỏ mé đông chiến trường lập tức tiếng trống vang dậy, trên gò cao dựng lên một lá cờ trắng, phía trên viết năm chữ lớn: “Người Duyệt Châu đến hàng”. Trình Dục, Lý Điển, Lã Kiên đứng ở dưới cờ, bốn phía xung quanh đều là binh sĩ Duyệt Châu, ai nấy lấy giọng kêu gọi theo thổ ngữ Duyệt Châu.

Trong quân của Lã Bố có không ít binh lính là người Duyệt Châu, là số quân năm xưa theo Trần Cung chạy đến với Lã Bố. Số quân ấy bị lính Tịnh Châu chèn ép đã lâu, nhưng sợ uy Lã Bố, không dám bỏ trốn. Giờ đây trên chiến trường bỗng nghe thấy thổ ngữ quê nhà, lại trông thấy những tướng quân địa phương, bọn họ đều thấy đã có cơ hội về quê, mấy tên đầu óc linh hoạt lập tức chạy sang phía đông. Chỉ cần một tên chạy là cả đám chạy theo, quân Duyệt Châu lũ lượt theo nhau chạy khỏi chiến trường.

— Không cho chạy! - Lã Bố bỗng nhiên đại nộ, vung kích giết luôn hai tên lính bên cạnh mình đang chực chạy đi, nhưng thấy không thể ngăn nổi số quân bỏ chạy, bèn định xông lên đầu núi chặt cờ mà giết. Khi ấy lại nghe đầu núi mé tây cũng đã ồn ào, rồi một cây cờ trắng đề chữ “Người Từ Châu đến

hàng” cũng đã được dựng lên. Trần Đăng, Trần Kiều, Từ Tuyên đứng dưới cờ. Số quân Từ Châu mới hàng Tào Tháo gõ trống khua chiêng cũng luôn miệng kêu gọi bạn đồng hương. Chớp mắt, số quân Từ Châu dưới trướng Lã Bố cũng bỏ chạy!

Quân Duyện Châu chạy sang mé đông, quân Từ Châu chạy sang mé tây. Lã Bố chợt thấy trong lòng tái tê, tựa hồ máu trong người đều đã bị rút cạn, quay đầu lại nhìn, chỉ còn nhúm quân đồng hương Tịnh Châu đang chiến đấu kiệt sức.

Lúc đầu đã là kẻ địch đông, mà quân mình thì ít, giờ đây lại chạy mất gần nửa, Lã Bố thực sự không thể đánh tiếp được nữa. Trông thấy quân Tào lại dồn đến đánh, y ngoặt đầu ngựa Xích thố hét to một tiếng:

— Rút quân! - Rồi dong ngựa chạy đi trước rời khỏi trận địa.

Lã Bố chạy rồi, số tướng sĩ còn lại vội vàng chạy theo, quân Tào ra sức đuổi theo chém giết, không ít quân Tịnh Châu kiệt sức mệt mỏi bị loạn thương đâm ngã dưới ngựa.

Tuy đã thắng rồi, nhưng Tào Tháo không hề thấy vui chút nào, cây lệnh kỳ trong tay đột nhiên rơi xuống đất, ông thở dài một tiếng:

— Ôi! Trận đánh coi như đã xong, nhưng đúng là sợ đến toát mồ hôi. Chúng ta xuống núi thôi!

Quân hổ báo kỵ hộ vệ Tào Tháo xuống đến lưng chừng núi, chợt thấy Sử Hoán dong ngựa, kéo theo một tên tù binh toàn thân bê bết máu từ phía trước đi lại, từ xa đã kêu lên:

— Khải bẩm Tào công, mặt tướng bắt sống được Thành Liêm!

— Mau cưỡi trời cho ông ta! - Có được bài học Tào Tính tự vẫn lần trước, Tào Tháo vội vàng xuống ngựa, đứng trên dốc núi chấp tay nói, - Thành

tướng quân, vất vả cho ông quá!

Thành Liêm bị mũi thương đâm ở đùi, lại bị Sử Hoán kéo đi một đoạn đường, trên mặt bê bết máu, đứng cũng không đứng nổi nữa, cố gắng hết sức mới miễn cưỡng ngồi dậy được. Ông ta cũng không quật cường như Tào Tính, chỉ thở dài bảo:

— Ôi chao! Đây cũng là ý trời.

— Không phải là ý trời, đó là nhân tâm! - Tào Tháo dắt ngựa tự tin đi xuống dốc núi, - Lã Phụng Tiên tuy có cái dũng của Hạng Vũ, nhưng sĩ tốt trăm họ đã bao giờ thực sự quy tâm với hắn? Không rèn sửa đức nhân, chỉ dựa vào vũ lực, ngày trước đã thất bại ở Duyệt Châu, hôm nay ở Từ Châu cũng lại thất bại như vậy.

Hồi lâu Thành Liêm không nói câu nào, cuối cùng ngẩng đầu lên chậm rãi bảo:

— Đúng như Tào công đã nói, tướng quân chúng ta thực không phải kẻ có tài xuất thế. Nói một câu từ đáy lòng mình, nghĩ lại những việc chúng ta đã làm mấy năm nay, mặt tướng vẫn luôn cảm thấy như có gai châm trong dạ vậy! - Đúng là đội quân của Lã Bố phản phúc vô thường, lại cướp bóc bách tính, đã tàn hại không biết bao nhiêu người.

Tào Tháo thấy ông ta có ý hối hận thực sự, cười nói:

— Lã Bố đã chạy trốn, về đến Hạ Phì chắc chắn sẽ cố thủ không ra. Nếu ta công thành, tất sẽ tử thương nhiều sĩ tốt. Ông trời vốn có đức hiếu sinh, lão phu thực không nỡ thấy binh tướng hai nhà phải hy sinh oan uổng. Tướng quân có thể ở dưới thành kêu gọi, để Lã Phụng Tiên mở cửa đầu hàng không? Lão phu đảm bảo rằng, tuyệt không hại đến tính mệnh tướng sĩ trong thành! - Tào Tháo đã hỏi han kỹ Trần Đăng, Hạ Phì là thành kiên cố nhất ở Từ Châu, đánh hạ thành kiên cố như thế chắc chắn không hề dễ dàng.

— Không phải là tại hạ không chịu làm, e là khó mà chiêu hàng Lã Bố ở thành Hạ Phì được. - Khẩu khí Thành Liêm rất kiên quyết.

— Chưa hẳn chứ? - Tào Tháo cười nhạt một tiếng, - Ta thấy những việc làm của Lã Bố đều không có sự kiên trì.

Thành Liêm lắc đầu nói:

— Lã Bố thì dễ nói, nhưng Trần Cung thì khó mà lay chuyển!

Tào Tháo lập tức im bặt. Năm xưa, một buổi giết mất ba hiền nhân, Trần Cung tức giận mà phản, lại còn dụ dỗ bọn Trương Mạc, Trương Siêu, Lý Phong, Tiết Lan, Hứa Tỹ, Vương Khải, Mao Huy, Từ Hấp tạo phản. Trong bụng Lã Bố không có chí lớn, đến tám phần là sẽ đầu hàng, nhưng Trần Cung e là không thể rồi.

Thành Liêm sang sảng nói:

— Tào công có chỗ chưa rõ, hai bộ quân Tịnh Châu, Duyện Châu xưa nay vẫn có mâu thuẫn. Hiện nay trong thành quân Tịnh Châu chỉ còn bộ quân của Tống Hiến, Hầu Thành vài trăm người, việc thống lĩnh tính toán đã nằm trong tay bọn Trần Cung. Dù Lã Bố về đến Hạ Phì, thì ông ta cũng không thể quản nổi những người ấy đâu!

— Nghe nói cha con Trần Nguyên Phương ở Dĩnh Xuyên cũng ở trong thành, bọn họ có được yên ổn không? - Tào Tháo bỗng nhớ đến Trần Kỳ, Trần Quần.

Khuôn mặt đầy máu me của Thành Liêm chợt giật giật, như có ý cười:

— Vẫn yên ổn cả, Trần Cung vẫn luôn chăm lo cho họ... Cả bọn Tất Thầm, Ngụy Chủng cũng vậy.

Khi Tào Tháo làm Duyện Châu thứ sử, xét cử Ngụy Chủng được Hiếu Liêm, dùng Tất Thầm làm Biệt giá, rất trọng dụng hai người ấy. Nào ngờ

Trần Cung làm phản, Ngụy Chung tham sống theo giặc, Tất Thầm thì vì mẹ bị bắt giữ, cũng phải bỏ ông mà đi. Đó thực sự là hai tính toán sai lầm!

Tào Tháo trầm ngâm hồi lâu mới nói:

— Bất luận thế nào, trước hết ta vây Hạ Phì đã rồi hãy nói. - Lại cúi đầu hỏi Thành Liêm, - Tướng quân có đồng ý quy hàng kêu gọi không?

Thành Liêm lắc lắc đầu:

— Tại hạ xuất thân ở Tịnh Châu, nên gắng sức vì chủ mình. Nếu tướng quân chúng tôi quy hàng, tại hạ tức khắc cũng hàng. Còn tướng quân chúng tôi không hàng, thì tại hạ chỉ có một con đường chết!

Tào Tháo gật gật đầu:

— Lã Bố bất tài, nhưng dưới trướng lại toàn là hảo hán. Sử Hoán, hãy tạm giữ ông ta lại trong quân, đợi đến khi thu được Hạ Phì ta sẽ xem xét.

Qua một trận đại chiến, trong đầu Tào Tháo lại chợt lóe lên một suy nghĩ: “Lã Bố kiêu dũng thiên hạ vô song, lại không có chí hướng cao xa gì, nếu có thể chiêu hàng được y mà dùng làm tiên phong, thì có đại sự gì mà không thành được?”

## **Nhấn chìm Hạ Phì**

Huyện Hạ Phì là huyện thủ phủ của Hạ Phì Quốc ở Từ Châu. Đầu đời Hán, khi Hàn Tín được thụ phong Sở vương từng lấy nơi này làm đô thành. Phía nam huyện có sông Tứ, chảy từ tây sang đông, phía đông lại có sông Kỹ chảy từ bắc xuống nam, đổ vào sông Tứ, tạo thành một ngã ba sông, là bức bình phong tự nhiên cho thành. Huyện thành rộng mười hai dặm, trong ngoài có ba lớp tường thành, đều cao hơn bốn trượng, xây bằng đá bàn thạch trắng,

cửa nam của ngoại quách là hùng vĩ nhất, dân gian gọi là “Bạch Môn lâu”.

Khi đại đội quân Tào đuổi đến nơi, Trần Đăng đã dẫn quân Quảng Lăng làm tiên phong, bao vây thành Hạ Phì. Vòng vây được bao bọc lượt trong lượt ngoài, hơn hai vạn quân chớp mắt đã vây chặt thành không cho lọt một giọt nước. Tào Tháo lách qua đám đông đến gần, ngẩng lên nhìn tòa thành trì to lớn, trong lòng chợt lo lắng: Muốn phá được thành này hẳn là việc rất khó đây! Tuy ra sức công phá có thể hạ được ngoại quách, thì phía trong vẫn còn hai lớp tường thành nữa, lần lượt hạ hết từng lớp, chẳng những hao binh tổn tướng mà còn mất rất nhiều thời gian. Nghĩ đến đó, Tào Tháo liền sai binh sĩ liên tục kêu gào, gọi Lã Bố ra đáp lời.

Lã Bố lúc ấy đang ở trên thành, những vòng vây trước mắt khiến y vô cùng kinh hãi. Cuộc chiến ở Duyện Châu khi xưa, y đã mấy lần đại phá Tào quân, thậm chí đã cầm phương thiên họa kích gõ vào mũ của Tào Tháo, khiến Tào A Man phải quỳ xuống xin tha, lẻo mép dối trá mới giữ được tính mạng. Nhưng hôm nay tất cả đều đã thay đổi, tên thấp lùn ở huyện Tiều, Bái Quốc kia lại có một thực lực hùng hậu như thế, đại quân mênh mông vòng trong mấy lớp, vòng ngoài mấy lượt vây chặt lấy thành. Lã Bố lại chú ý nhìn kỹ vào đám đông, thấy cờ hiệu của Lưu Bị, Trần Đăng đều có trong đó, kẻ địch bắt tay, bộ hạ làm phản, Lã Bố lửa giận sôi lên trong lòng, nghe thấy phía dưới quân địch đang gọi tên mình, hai tay bám lên nữ tường, tự mình nói cứng:

— Bản tướng quân còn chưa chết! Giờ ở đây rồi, Tào tặc có thể làm gì được ta?

Trần Đăng dong ngựa ra trước mọi người, cười châm chọc nói:

— Lã Phụng Tiên, người phản lại triều đình, đã bị tước bỏ quan chức, còn mặt mũi nào dám xưng là tướng quân? Còn một chuyện nữa ta muốn nói



cho người biết, Hứa Tỷ, Vương Khải mà người sai đến chỗ Viên Thuật cầu cứu, thấy tình thế của người nguy ngập, đã chạy đến Kinh Châu đi theo Lưu Biểu rồi! Trương Liêu tuy đến được bờ biển, nhưng bọn Tang Bá e sợ thiên uy không dám phát binh. Lã Bố, người đi đòi rồi!

— Hừ! - Lã Bố lớn tiếng mắng chửi, - Tên nhãi Trần Đăng! Đồ tiểu nhân phản phúc! Vong ân bội nghĩa! Không có liêm sỉ! - Lã Bố chỉ hận là không thể đem được hết những câu ác ngôn mà mình biết đổ lên đầu Trần Đăng.

Trần Đăng ngửa mặt cười lớn:

— Lã Bố ơi là Lã Bố, người với ta thì có ân nghĩa gì để nói đây? Người thử vỗ tay lên ngực mình mà nghĩ xem, chức Giang Lăng thái thú của ta là người ban cho hay là triều đình phong cho?

Lã Bố bị Trần Đăng vặc lại không thể nói được câu nào. Phải! Quan chức của người vốn là do Tào Tháo phong cho!

Trần Đăng ngẩng mặt lên nhìn thẳng vào Lã Bố:

— Người nói ta là tiểu nhân phản phúc, vậy ta hỏi người, nửa đời người người đã làm những chuyện gì? Người vốn là một kẻ võ phu ở quận Ngũ Nguyên, xuất thân ti tiện, được Đinh Kiến Dương thu nạp, coi như tâm phúc, dùng làm Chủ bạ, với người tình thâm ý trọng. Nhưng sau, Đồng Trác vào kinh đem tiền bạc quan tước hối lộ người, người liền bán chủ cầu vinh, sát hại Đinh Nguyên, rồi quay sang nhận giặc làm cha! Giúp Đồng Trác chưa được mấy năm, tai họa chưa lui lòng háo sắc của người lại nổi lên, tư thông với tiểu thiếp của ông ta, để tránh chuyện xấu bại hoại ra, người lại dựa vào Vương tư đồ mà hành thích Đồng Trác, chớp mắt lại thành ra trung thần cứu quốc!

— Bỏ chỗ tối theo chỗ sáng vốn là chính lý, Lý Thôi, Quách Dĩ đánh phá Trường An, đáng lý người nên tử tiết theo Vương Doãn, nhưng người lại

chạy theo Viên Thuật, Viên Thuật oán người vô tình không muốn giữ, người liền lật mặt không tha người ta, lập tức quay sang theo Viên Thiệu. Theo Viên Thiệu rồi thì thôi, đằng này người lại phóng túng bộ hạ cường đoạt dân nữ, cướp bóc của cải. Viên Bản Sơ đuổi người ra khỏi Ký Châu, người lại chạy theo đồng liêu ngày trước là Trương Dương. Trương Dương đối xử với người chân thành, nhưng người lại câu kết với Trương Mạc xâm phạm Duyện Châu, bỏ bằng hữu không thềm nhìn đến. Tiếc rằng chút đức hạnh ấy của người không đấu nổi với Tào công thần uy hiển hách, cuối cùng lại phải chạy đến dưới trướng của Lưu Huyền Đức ở Từ Châu. Lưu Huyền Đức cung cấp cho người lương thảo, khí giới, hóa lại thành ra nuôi ong tay áo, nuôi cáo trong nhà! Trong khi Lưu Bị giao chiến với Viên Thuật, người đã đoạt đất của người, dụ quân của người, chiếm đoạt lấy Từ Châu, rồi lại lật lọng quay sang đánh Viên Thuật! – Trần Đăng câu nào câu nấy đều đánh thép chua cay, xối xả như mây bay nước chảy đem những chuyện bất nghĩa của Lã Bố ra kể hết một lượt, - Lã Bố! Người sớm nắng chiều mưa, ba dao hai mặt, những nơi đi qua đều hãm hại dân đen. Trăm họ chỉ hận không thể vằm thây người, ăn thịt người, lột da người mà thôi! Kẻ bất nhân bất nghĩa bất trung bất hiếu như người, ai ai cũng muốn tru diệt!

Lã Bố bị Trần Đăng mắng chửi vừa xấu hổ, vừa căm hận, khuôn mặt trắng chuyển thành đỏ, ngũ quan méo xệch, tay bám vào nữ tường, găm lên:

— Ôi cha cha... thật khiến ta tức chết mất!

— Tức giận thì làm được gì? - Trần Đăng phất tay áo, quay đầu nhìn lại binh sĩ, - Quân Quảng Lăng nghe rõ đây! Các người đều là người Từ Châu, nếu có ai từng phải chịu nỗi khổ bị quân võ phu Tịnh Châu khinh mạn cướp bóc, căm hận lũ tàn bạo đó, thì hãy kêu to ba lần từ “Giết” cho hẳn nghe đi!

— Giết... Giết... Giết...

Tiếng hò hét long trời lở đất vọng đến chín tầng mây, lúc kêu đến tiếng thứ ba, chẳng phải chỉ có người Từ Châu, ngay cả người Duyện Châu, Dự Châu cũng đều lấy giọng hô to theo.

Lã Bố trợn trừng hai mắt nhìn tình thế kinh tâm động phách ấy, vẻ anh vũ hơn đời chớp mắt đã biến đi đâu mất sạch. Hết rồi! Hết tất rồi! Lã Bố như chết điếng. Vốn hắn vẫn có thể chỉ cần dựa vào con ngựa Xích thố, một cây phương thiên họa kích cầm tay là có thể giành được một đường máu chạy đi, nhưng giờ thì y không thể nữa rồi, y đã thấy run rẩy. Dù có thể trốn ra khỏi được nơi này thì sẽ ra sao? Chạy về phía đông thì là biển cả, phía bắc thì Viên Thiệu hận y đến thấu xương, phía nam thì cũng đã đắc tội với Viên Thuật, chạy sang phía tây theo bằng hữu cũ là Trương Dương, nhưng từ Duyện Châu đến Dự Châu đều là địa bàn của Tào Tháo, bọn Tang Bá, Tôn Quan, Doãn Lễ thì án binh bất động, tất cả mọi con đường đều đã tắc nghẽn cả rồi. Trời đất tuy rộng thế này, mà y không thể có một mảnh đất cắm dùi. Lã Bố thấy vầng đầu hoa mắt, toàn thân run rẩy rồi đổ ụp xuống nữ tường.

Tào Tháo đứng ở phía dưới đã thấy rõ cả, hươ hươ tay ra hiệu cho mọi người lặng im, nhẹ dong ngựa ra trước hàng quân, cất tiếng gọi:

— Lã tướng quân! Lã tướng quân!

Lã Bố nghe thấy ông ta vẫn gọi mình là tướng quân, cố gắng lấy lại tinh thần nhìn xuống dưới. Dường như Tào Tháo thở phào một hơi, chậm rãi nói:

— Tướng quân chớ nản lòng, bỏ ác theo thiện vẫn còn một tia hy vọng. Tướng quân từng giết được tặc thần Đồng Trác, công chiến tên tiếm nghịch Viên Thuật, những công lao ấy đương kim thiên tử đến nay chưa quên, lão phu vẫn luôn ghi nhớ. Nay nếu đã binh bại, khốn đốn cố thủ ở tòa thành đơn độc này, chi bằng thuận ý trời ứng lòng người chủ động quy hàng là hơn!

Một lời mà khiến kẻ trong mơ bừng tỉnh, đôi mắt xanh biếc của Lã Bố chợt sáng lên, dường như nhận ra một cơ hội sống, vừa định bằng lòng, chợt lại nghe thấy sau lưng có tiếng quát cắt ngang:

— Thành có thể phá, đầu có thể chặt, nhưng thề chết không hàng Tào tặc!

Suốt từ trên thành xuống dưới thành, mọi người đều kinh ngạc, đổ dồn lại nhìn thì chỉ thấy một văn sinh trung niên áo quần xộc xệch, hình dung tiêu tụy nhô ra khỏi nữ tường. Đó chính là Trần Cung!

Tào Tháo chợt nhói lòng, chấp tay nói:

— Công Đài, bấy lâu vẫn bình an chứ?

Trần Cung càng thêm phần nộ:

— Hừ! Lão tặc Tào Tháo vốn vô ân nghĩa. Trước kia, Viên Trọng Phủ, Biên Văn Lễ, Hoàn Văn Lâm có thù oán gì với ngươi? Vậy mà một lúc nóng giận ngươi giết hại hết cả nhà ba người ấy! Kim Nguyên Hưu bị ngươi trục xuất khỏi Duyện Châu, cuối cùng bị Viên Thuật giết hại! Khi ngươi tiến đánh Đào Khiêm, thảm sát năm thành ở Đông Hải, bây giờ còn mặt mũi nào dám nói là được lòng dân ở Từ Châu?

Vừa nãy Lã Bố bị Trần Đăng mắng cho vừa xấu hổ, vừa tức giận, giờ đây mấy câu nói của Trần Cung lại khiến Tào Tháo không có chỗ mà chui. Những việc đã làm có trốn cũng không trốn được, một ngày giết ba hiền sĩ, xua đuổi Kim Thượng, thảm sát Từ Châu, đó đều là những tội lỗi mà cả đời Tào Tháo không thể nào gột sạch. Đối diện với một người biết rõ mọi việc như Trần Cung, ông còn biết biện bạch gì đây? Trần Đăng thấy vậy vội vàng tiếp lời:

— Trần Công Đài chớ có ngông cuồng! Thế nào là dân tâm không theo?

Nếu dân tâm không theo, vì sao lại có bao nhiêu tướng sĩ Từ Châu đến đây vây thành thế này?

Bỗng thấy trên thành lại có một người nhô ra:

— Câm miệng! Trần Nguyên Long, người ra trước trận rồi quay giáo, hại chết vô số huynh đệ Tịnh Châu của ta, Cao Thuận ta còn sống ngày nào, thì thà cá chết lưới rách chứ quyết không đầu hàng!

— Giúp Trạ bạo ngược, tai vạ phải tự gánh chịu! - Trần Đăng lập tức phản bác châm chọc lại.

Người một câu, ta một câu, hăn lại một câu, Trần Đăng với Trần Cung, Cao Thuận mắng chửi lẫn nhau không ai chịu ai. Lã Bố thân là chủ soái, nói cũng chẳng nói chen vào được, dẹp đi cũng không dẹp được, thấy tình hình đã không còn kiểm soát được nữa, không có cách nào khác, Lã Bố chỉ còn biết than thở mà bỏ đi, vứt lại thành lâu cho bọn họ.

Mới đầu còn lời qua tiếng lại, sau Cao Thuận tức giận quá, giăng ngay lấy cung tên của quân sĩ bắn xuống. Đám thân binh vội vàng hộ vệ Tào Tháo, Trần Đăng vào trong quân. Liên sau đó, tên bắn đá lăn từ trên thành ào ào bay xuống. Tào quân ở phía dưới vừa nguyên rửa vừa bắn trả, tự nhiên cuộc chiến lại được bắt đầu.

Tào Tháo cùng các thân binh quay về phía sau, ra khỏi vòng vây, nhìn lại lâu Bạch Môn đang âm ỉ huyên náo thì thở dài mãi không thôi. Ba người Tuân Du, Quách Gia, Trình Dục cũng rời khỏi chiến trường, dong ngựa đi theo đến nơi. Trình Dục đã kinh lịch nhiều việc từ khi còn ở Duyện Châu đến nay, hiểu rất rõ mấy câu nói châm chọc của Trần Cung với Tào Tháo khi nãy, mỉm cười nói:

— Minh công bất tất phải suy nghĩ, tại hạ thấy chiến sự ở Hạ Phì hãy để cho ba quân lo liệu. Nơi này là chỗ khi xưa nhiều việc đổi thay, chúng ta hãy

thả cương đi sang mé tây du lâm một chút có được chăng?

— Được thôi. - Tào Tháo lơ đãng gật gật đầu. Bốn người ngoặt đầu ngựa quay sang hướng tây, hướng về phía ngã ba sông, chỉ có Tào Thuần, Hứa Chử dẫn theo một trăm quân hồ báo kỵ đi cùng.

Tào quân lần này vây thành, các lộ binh mã tập hợp, doanh trại dựng suốt mấy dặm. Bốn người dẫn đội ngũ lần lượt đi qua các doanh, mỗi khi qua một trại, đều có tướng lĩnh coi giữ chạy ra nghênh đón. Tào Tháo cũng không nói gì, chỉ đưa tay ra hiệu cho bọn họ đứng lên, rồi tiếp tục đi về phía tây. Thấy đã ra đến vòng vây ngoài cùng, chính là trại của Lưu Bị, Quan Vũ dẫn theo thân binh ra cửa trại thi lễ tiễn chân.

Tào Tháo vừa thấy Quan Vũ với bộ râu năm chòm, uy phong凛凛, trong lòng cảm thấy rất được an ủi, liền cất lời nói:

— Vân Trường hãy mau đứng dậy.

Quan Vũ tay đỡ chòm râu, đứng dậy:

— Minh công thật vất vả!

— Các tướng quân mới thật sự là vất vả. Đợi đến khi về triều, ta nhất định sẽ khao thưởng ba quân.

Quan Vũ cúi thấp đầu, ấp úng nói:

— Hy vọng minh công không quên chuyên của Tần Nghi Lộc.

— À? - Tào Tháo giật mình, rồi lập tức cười vang ha hả, - Việc ấy lão phu nhớ rồi.

Thấy Quan Vũ có vẻ then thùng, trước mặt mọi người Tào Tháo cũng không tiện nói thêm gì, chỉ dẫn bọn Trình Dục đi tiếp. Đây đã là lần thứ hai nhắc lại chuyện này rồi, trong lòng Tào Tháo lấy làm lạ, Quan Vân Trường là nam tử hán ở Quan Tây cứng rắn sắt đá, sao lại có thể siêu lòng trước Đổng

thị ấy như thế? Nghĩ đến đó, ông hạ quyết tâm, sau này nhất định phải gặp người con gái cầm mũ điều thiên ấy trước!

Rời khỏi đại doanh, mọi người ngẩng đầu quan sát. Khi ấy đã gần giữa đông, làm gì có phong cảnh gì đẹp mà xem? Không còn thấy di tích nào của Bá vương Hạng Vũ hùng võ khi xưa, không còn thấy chút tàn dư nào của Hàn Tín trí dũng tiêu sái, không còn thấy cỏ cây hoa lá tranh nhau đua nở, cũng không thấy dân chúng trăm họ đi lại làm ăn. Chỉ thấy đầy trời mây mù u ám, ánh nắng không xuyên qua nổi, đồng hoang vắng lạnh bốn phía tiêu điều, khắp nơi chỉ có cỏ tranh khô úa vì sương thu lạnh buốt, bị gió tây thổi run rẩy lắt lay, sông Tứ, sông Kỳ ào ào cuộn chảy, bên sông những cây cổ thụ cành khô khù khoằm trơ trụi. Nỗi buồn trong lòng Tào Tháo lại dâng trào từng đợt.

Trình Dục vẫn trầm trề hứng thú, chỉ tay về một cây cầu đá cổ kính xa xa trên sông Tứ nói:

— Minh công tinh thông binh pháp, biên soạn cuốn *Binh pháp tiết yếu*, có biết chỗ này là nơi nào không?

—Ồ? - Tào Tháo giật mình, nhìn ngắm thật kỹ dòng sông và cây cầu đá trước mặt, nhưng vẫn lắc đầu.

Trình Dục cười nói:

— Đây là Tứ Thủy kiều đó!

Vừa nghe thấy vậy, Tào Tháo cũng cười vang:

— Hóa ra là chỗ Lưu hầu gặp Hoàng Thạch công đây!

Lưu hầu tức là Trương Lương, vị danh thần khai quốc của Đại Hán. Ông ta vốn là di thần của nước Hàn, một trong thất hùng, thuở trẻ đã có chí lật đổ nhà Tần, phục hưng nước Hàn, do đó đã kết giao với lực sĩ Thương Hải

Quân, hành thích Tần vương Doanh Chính ở Bắc Lãng Sa. Không ngờ việc hành thích thất bại, Thương Hải Quân bị bắt, Trương Lương thì chạy trốn đến Hạ Phì. Truyền thuyết kể rằng khi ông đi qua cầu Tứ Thủy thì gặp một ông lão ngồi câu trên cầu. Vừa lúc ấy ông lão bị rơi giày xuống sông, bèn gọi Trương Lương nhờ lội xuống sông mò giúp, ngôn ngữ khắc bạc rất không lịch sự. Nhưng Trương Lương nghĩ ông lão tuổi tác đã cao, liền nhảy xuống sông vớt giày cho ông ấy. Không ngờ, ông già lại bảo Trương Lương tự tay xỏ giày cho mình, Trương Lương cũng không phản ứng, chỉ một mực làm theo. Ông lão bèn nói: “Tên nhóc này có thể dạy được đây!” Rồi bảo năm ngày sau lại đến đây, sẽ có sách hay đem cho. Năm ngày sau, Trương Lương lại đến, nhưng ông lão lại không đưa cho, bảo lui lại năm ngày nữa. Như vậy ba lần, ông lão mới đem cho ba cuốn binh thư. Trương Lương đọc sách ấy xong, trở nên vô cùng mưu trí, phò tá Cao tổ Lưu Bang bình định thiên hạ. Ông lão ấy chính là Hoàng Thạch Công, ba cuốn binh thư ông lão trao cho Trương Lương chính là bộ sách *Tam lược*.

Quách Gia góp lời nói:

— Đã là nơi Trương Tử Phòng được sách, chúng ta hãy lên đó xem xem.

Tào Tháo gật đầu bằng lòng, ba người xuống ngựa rảo bước đi lên cây cầu nhỏ. Chỉ thấy bốn bề vắng lặng, thạch kiều tàn phá, gió bắc từng cơn, sông Tứ cuộn cuộn, thấy không tìm thấy một dấu tích nào của bậc tiên hiền. Tào Tháo thở dài một tiếng:

— Ta thấy dân gian truyền ngôn chưa hẳn đã là thực vậy.

Cùng một cảnh trí ấy, nhưng trong mắt những người khác nhau, lại có những hàm nghĩa khác nhau.

Tào Mạnh Đức tay vịn thạch kiều, không thôi than thở, thời gian cứ qua đi như nước sông chảy vậy, chớp mắt tuổi bốn mươi đã đến, sự nghiệp mình



phấn đấu vẫn mờ mịt như vậy! Nỗi khốn khổ của thương sinh vạn vật trong thế gian biết bao giờ mới hết? Quay đầu nhìn lại thành Hạ Phì, thành trì kiên cố thế này, ngày nào mới có thể phá được? Viên Thiệu ở Hà Bắc thì như hổ đói, đang mài dao xoèn xoẹt!

Trình Trọng Đức nhìn dòng nước chảy, mà sóng cuộn cuộn trong lòng, hoài bão tráng sĩ lay động tâm can. Sống trong đời loạn hãy nên dựng công lập nghiệp, ngày sau nêu tên trong thanh sử, biên chép ở Lan Đài, để lại uy danh cho hậu thế. Quay đầu lại nhìn thành Hạ Phì, quả nhiên là chốn sa trường long tranh hổ đấu!

Tuân Công Đạt ánh mắt nhàn nhã, suy tư u buồn. Nhớ thuở xưa Trương Tử Phòng vốn muốn phục hưng nước Hàn, nhưng rốt cuộc kẻ lên ngôi hoàng đế lại là anh chàng Lưu Quý! Nghĩ đến triều đình hiện nay, bản thân mình là bề tôi nhà Hán, dù có vất vả cả đời, đại công lập nên, nhưng cũng không biết sau này sẽ ngồi ở triều đường là họ Lưu hay họ Tào đây? Nhìn lại thành Hạ Phì, đó vốn là đô thành của Sở vương Hàn Tín, Hàn Tín kia lập được công lao cái thế, nhưng rốt cuộc lại phải bỏ mạng dưới lưỡi đao của Lã Hậu ở Vị Ương cung!

Quách Phụng Hiếu kéo chặt vạt áo, thầm tự nguyện rửa, gió bắc lạnh căm trời băng đất giá. Ba lão già kia rảnh rồi không có việc gì lại mua việc vào thân, chẳng bằng về trong doanh nghiệp cứu chiến sự mà bàn thảo cho hay. Ngoảnh đầu nhìn lại thành Hạ Phì, không biết Trần Cung, Cao Thuận vì sao vẫn còn chưa hàng?

Bốn người ai cũng có suy nghĩ của riêng mình, đứng lặng hồi lâu, cuối cùng vẫn là Tào Tháo nói trước:

— Trọng Đức, người sinh hạ được mấy người con?

Trình Dục giật mình, không biết vì sao ông ấy lại nghĩ đến chuyện ấy mà

hỏi, cười đáp:

— Tại hạ bất tài, chỉ có một khuyển tử là Trình Vũ.

— Sinh con thì có gì mà tài với bất tài chứ? - Tào Tháo xua xua tay. Tuy nói vậy nhưng trong lòng ông đã có tính toán, ông với Trình Dục tuổi tác tương đương, Trình Dục chỉ có một con trai, còn Tào Tháo trừ Tào Chân, Tào Ân, Hà Yển không tính, hiện giờ dưới gối còn có năm con trai: Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực, Tào Huyền, Tào Xung. gần đây nhất, tiểu thiếp là Châu thị mới nạp thêm ở Uyển Thành cũng lại đã có mang, trước lúc xuất chinh, Tào Tháo từng dặn dò, nếu sinh con trai hãy đặt tên là Tào Quân. Tuổi bốn mươi lăm, nam chinh bắc chiến vẫn còn có thể sinh con đẻ cái, điều ấy cho thấy sức khỏe của ông cũng còn rất tráng kiện vậy!

Tào Tháo cảm nhận được niềm an ủi, nhìn thành Hạ Phì sang sang nói:

— Sách *Tam lược* của Hoàng Thạch Công có nói: “Chưa thấy đầu mỗi, người ta chưa thể biết được; Thiên địa quỷ thần, khác xa với vạn vật; Biến động vô thường, nhân định mà chuyển hóa; Không làm trước sự việc, thấy động mà theo”. Thế gian có ai đạt tới được cảnh giới như vậy? - Ông nhắm đi nhắm lại câu “Không làm trước sự việc, thấy động mà theo... Không làm trước sự việc, thấy động mà theo...” Bỗng nhiên, vẻ mặt như không còn cách nào khác, quay lại nhìn ba người kia nói, - Ta thấy thế quân của Lã Bố đã suy yếu, chắc hẳn không có sức gây hại nữa. Thành Hạ Phì vững chắc khó mà công phá, chi bằng hãy tạm đem quân về triều thôi.

— Chúa công không thể vội vàng thu quân. - Tuân Du tỏ ý phản đối, - Lã Bố hữu dũng vô mưu, nay ba lần đánh đều thua, nhuệ khí đã suy rồi. Ba quân lấy tướng làm chủ, chủ suy thì quân không còn phấn chấn được. Còn Trần Cung có trí nhưng chậm chạp, nay nhân khi Bố chưa hồi phục được chí khí, Cung chưa định được mưu kế, nên mau chóng tấn công, có thể phá được

Bố vậy! Nếu chúa công định thu quân, ấy là để di họa về sau, nay đã có Trương Tú, Viên Thuật là hai cánh quân cùng đường, nếu lại để thêm Lã Bố, tuy chúng đều đã cạn kiệt đến cùng, nhưng ba nơi mà hợp lại có thể thành con hổ dữ vậy!

Đạo lý rõ ràng về quân sự ấy, Tào Tháo tất nhiên biết rõ, nhưng hiện giờ điều ông lo ngại chính là Viên Thiệu sau khi hạ được thành Dịch Kinh sẽ tiến xuống phía nam, nếu ông bị giữ chân lại ở Hạ Phì nửa năm một năm mà không thoát được ra, thì Hứa Đô sẽ vô cùng nguy hiểm. Tuân Du đã hiểu thấu tâm tư Tào Tháo, đưa tay vuốt râu nói:

— Tại hạ hiểu tâm tư của chúa công, nhưng theo ý tại hạ, Hạ Phì cũng không khó phá.

—Ồ? Quân sư có diệu kế gì?

Tuân Du đưa tay chỉ xuống dưới cầu:

— Phép phá địch chính ở dưới chân chúng ta đây.

Quách Gia là người đầu tiên thốt lên:

— Dẫn nước vào thành.

— Tuyệt diệu! Có hai dòng sông lớn Tứ Thủy, Kỳ Thủy này, nào có kém chi mười vạn hùng binh. - Tào Tháo vỗ đen đét lên trán, - Tử Hòa, mau chóng truyền lệnh, cho quân sĩ đào hào dẫn nước, nhấn chìm thành Hạ Phì!

— Dạ. - Tào Thuần ở dưới cầu vâng một tiếng, tức khắc phi ngựa chạy đi.

Quách Gia thấy Tào Tháo hạ quyết định, vội vàng nói tiếp:

— Tin vui ở Hứa Đô liệt vị đã nghe nói hay chưa? Lý Thôi, Quách Dĩ đi đời rồi! - Thượng thư Bộc xạ Bùi Mậu cầm cờ tiết mao vào ải, Đoàn Ổi làm tiên phong công phá Trường An, giết chết Lý Thôi cùng bọn đồng đảng là Lý

Ứng, Lý Biệt, Lý Tiêm. Quách Dĩ may mắn chạy trốn được, lại bị bộ tướng của mình là Ngũ Tập chém chết.

— Ồ. - Tuân Du liên tục gật đầu, - Chỉ trong vài ngày, thủ cấp của hai tên tặc tử ấy sẽ được đưa về Hứa Đô. Ngoài ra lần này, người lập công lớn nhất là Đoàn Ổi đã chủ động xin được vào triều tấn kiến, ông ta có thể mở đầu cho việc chư tướng ở Quan Trung quy thuận triều đình vậy!

Tào Tháo vô cùng xúc động:

— Chỉ cần quy thuận triều đình, thì cần chi phải so đo xét nét nữa chứ? Ta có ý sai người đi trước đến vùng ven biển, du thuyết bọn hào cường ở hai châu Thanh, Từ là Tang Bá, Tôn Quan, Ngô Đôn, Doãn Lễ quy thuận, vẫn cho bọn chúng thống lĩnh đất cũ. Quan trọng là không làm loạn thôi, còn lại cho bọn chúng chỉ nghe theo mệnh lệnh, không cần phải đến triều! - Đó là kế quyền nghi, trước mắt nguy cơ lớn nhất của ông chính là Viên Thiệu, chỉ cần phá được Hạ Phì, sẽ lập tức chuẩn bị sẵn sàng để đánh nhau với Hà Bắc, không có thời gian so đo mấy tấc đất với đám thổ hào ấy làm gì.

Tuân Du, Quách Gia, Trình Dục đều hiểu rõ, đồng thanh nói:

— Minh công khoan hồng!

Tào Tháo quay người lại, nhìn về phía bắc. “Viên Bản Sơ, cuộc chiến của ông ở Dịch Kinh có được thuận lợi không? Còn ta đã có kế phá Hạ Phì rồi. Ta đang mở to mắt ra để nhìn ông từ một bề tôi của xã tắc biến thành một bá chủ ở Hà Bắc rồi, tình bằng hữu hai mươi năm cho đến hôm nay ra nông nổi này, thật buồn thay! Đau thay! Hận thay! Tuy binh lực của ta còn xa mới được như ông, nhưng ta sẽ phải nhanh trước một bước! Quân mặc giáp của ông ở Hà Bắc không dưới mười vạn, còn ta gom bên đông, nhặt bên tây cũng chưa đầy ba bốn vạn người. Nhưng sau lưng ta còn có thiên tử, còn có chính nghĩa, còn có trăm họ! Ta sẽ dựa vào chính nghĩa để cổ vũ sĩ khí,

liều mình với mười vạn đại quân của ông! Để xem xem bốn đời tam công của ông là ghê gớm, hay giống xấu xa của hoạn quan là ta sẽ thắng! Lão bằng hữu, ta đợi ông đấy”. Tào Mạnh Đức đứng sừng hiên ngang trên đầu cầu Tứ Thủy, mặc cho gió bắc lạnh buốt táp thẳng vào mặt, ông vẫn nắm chắc chuôi gươm lặng im bất động!

## **Không chỉ song phương**

Trong khi Tào Tháo truyền lệnh nhấn chìm Hạ Phì, ông không hề biết rằng, cuộc chiến công thành ở Dịch Kinh cũng đã đến thời khắc then chốt.

Viên Thiệu tập kết quân đội bốn châu ở Hà Bắc, vây chặt thành lũy ở Dịch Kinh đến mưa không lọt gió không qua, đồng thời ở phía nam dựng đài cao tới một trượng. Viên Thiệu mình mặc giáp trụ đích thân ngồi trấn để chỉ huy, nhưng dù ngồi trên đài cao, từ xa nhìn lại thì quần thể kiến trúc đáng sợ ấy cũng vẫn khiến người ta phải hoa mày chóng mặt.

Từ khi Đông Trác còn làm loạn trong triều, thì đám trẻ con ở U Châu đã lưu truyền một bài đồng dao rằng: “Phía nam Yên, phía bắc Triệu; Chính giữa đá mài nhỏ bằng tẹ; Lánh đời chốn ấy riêng một nẻo”. Nghĩ lại, thời Chiến Quốc hai nước Yên, Triệu từng lấy sông Dịch làm biên giới. Công Tôn Toản theo lời sấm mà tìm, cuối cùng ở bốn dặm trên thượng du sông Dịch tìm được một đỉnh núi lớn bằng phẳng. Vì vậy bèn sai tên khố lại dưới trướng là Quan Tĩnh bắt ép dân phu các quận ở Ngự Dương, dùng roi da và gậy gỗ uy hiếp dân chúng vô tội, xây dựng lên tòa pháo đài Dịch Kinh.

Thành Dịch Kinh rộng sáu dặm, tường thành cao tới sáu bảy trượng, dùng đá tảng mà xây, bên trên bố trí cung khỏe nỏ cứng, gỗ khúc đá lân, lúc nào cũng có vệ binh canh giữ. Phía ngoài tường thành đào mấy chục lớp hào

sâu, giữa các lớp hào lại có chông chà chặn lối, đá lăn đột môn ngăn chặn những nơi xung yếu, quân canh giữ dưới sự yểm hộ có thể xông ra trấn giữ, còn bên tấn công thì khó có thể tiến vào được một bước.

Dù có đánh tới được dưới thành, thì phiền phức hơn cả vẫn là ở trước mặt. Mặc Tử có nói: “Sửa sang cửa thành, trăm bước có một lầu nhỏ, hai trăm bước có một lầu lớn”. Công Tôn Toàn đã thực sự tuân thủ nghiêm ngặt theo chiến pháp của tiên hiền, trong thành cho dựng mấy trăm tiền lâu lớn nhỏ, bất kể là từ hướng nào tiến lại gần thành trì, cũng đều có thể khiến kẻ địch phải chịu loạn tiễn xuyên thân. Còn ông ta và thê thiếp của mình sống trong tòa lầu chính còn cao tới hơn mười trượng, tường bằng đá hộc, cửa bằng sắt đúc, bên trong cất trữ lương thảo đến ba trăm vạn hộc, đủ để có thể cố thủ giữ thành mấy năm.

Thành trì kiên cố, dễ dàng nhất là phải công phá từ bên trong, cho nên Công Tôn Toàn đặc biệt chú ý đến sự an toàn cho mình. Nếu không có việc quân trọng yếu, ông ta tuyệt không ra khỏi lầu một bước. Cửa sắt im ỉm đóng chặt, trong ngoài đều có võ sĩ tẩm phúc bảo vệ, phàm có quân báo cũng không được mở cửa giao nhận, mà đều dùng dây buộc, giỏ kéo để đưa lên. Ngoài ra Công Tôn Toàn còn đặc biệt huấn luyện một nhóm bộc phụ có giọng vang lớn, mỗi khi có việc muốn tuyên bố quân lệnh với tướng sĩ, lại cho bọn họ đứng trên lầu cao mười trượng kêu gào truyền đạt. Sắp xếp như thế, có thể nói là vô cùng chu đáo, đại binh vây thành cũng khó hạ được.

Lúc này Viên Thiệu đang ngồi nghiêm trên soái đài, bốn vị mưu sĩ Thẩm Phối, Quách Đồ, Điền Phong, Thư Thụ hầu cận hai bên, dưới đài quân xích hầu qua lại liên tục như nước chảy. Đã giao chiến liên tục hơn hai tháng rồi, chưa nói đến chuyện công phá thành trì, ngay cả mấy lớp hào cừ cũng vẫn chưa đột phá qua được, số quân sĩ bị chết đã gần như có thể lấp đầy vòng

hào ở ngoài cùng rồi. Viên Thiệu lòng như lửa đốt, nhưng vẫn gắng sức nghiêm trang không nổi giận.

Khi ấy, Thuần Vu Quỳnh dong ngựa từ chỗ quân địch trở lại, chưa đến gần nơi đã rời yên xuống ngựa, vội vàng bước dài tới trước soái đài quỳ xuống:

— Khải bẩm đại tướng quân, có quân do thám đến báo, con trai của Công Tôn Toản đã đến Hắc Sơn, Trương Yên đã chiêu tập tất cả quân mã đến cứu viện Dịch Kinh! - Từ lâu Thuần Vu Quỳnh đã không còn cùng ngồi ngang hàng với Viên Thiệu như đám Tây Viên hiệu úy nữa rồi, mà trở thành bộ tướng dưới trướng Viên Thiệu.

— Đám ô hợp ấy thì làm được gì! - Viên Thiệu nở một nụ cười rồi thôi, - Mau điều Cao Lãm, Trương Cáp dẫn quân sang phía tây, đánh bật lũ giặc thối tha ấy quay trở lại Hắc Sơn cho ta!

— Dạ! – Thuần Vu Quỳnh nhận mệnh đi ra.

Tổng giám ba quân Thư Thụ đứng bên Viên Thiệu bước ra một bước thì lễ nói:

— Hai tướng lần này đi tất có thể thắng được! Nhưng chỗ này đã liên tục đánh mạnh mấy tháng liền, tướng sĩ đều đã mệt mỏi, không thể lại đánh thế này được.

Viên Thiệu chau mày, lộ rõ vẻ mệt mỏi:

— Vậy làm thế nào? Không trừ được mầm họa Công Tôn Toản này, thì chiến loạn ở U Châu vĩnh viễn không thể kết thúc. Các ông còn có cách nào khác không?

Diên Phong này giờ vẫn đứng bên cạnh Thư Thụ lặng im không nói. Vì Viên Thiệu không nghe theo chiến lược của ông ta đánh úp Hứa Đô nên

trong lòng vẫn ôm tâm trạng không vui, vì vậy mấy ngày nay không đưa ra một ý kiến nào cả. Nhưng lúc này thấy Viên Thiệu buồn bực không vui, ông ta không nhịn nổi nữa bèn cất lời:

— Trước đây Đông Trác xây My Ổ, tự cho rằng có thể cố thủ để đợi thiên hạ an định, nhưng cuối cùng chẳng phải lại vì sơ sẩy nhất thời mà phải chết ở Trường An ư? Có thể thấy là cốt yếu ở đức chứ không ở sức. Công Tôn Toản bạo ngược không thôi, tàn hại lê dân, khiến dân ở Hà Bắc chẳng ai không oán hận. Chúng ta nếu dụng binh chưa hạ được, chẳng bằng hãy đem quân trở về, tu sửa đức nhân vỗ về trăm họ, nếu được nhân tâm, thì thiên hạ tất quy phục, đến khi ấy chẳng cần động can qua đánh thành, Công Tôn Toản cũng bị bách tính cô lập, tất sẽ cùng đường mặt lộ tan tác mà tự kết liễu vậy.

Viên Thiệu cười nhạo nói:

— Câu nói của Nguyên Hạo cũng rất có lý, nhưng như vậy thì cần bao nhiêu thời gian đây? Ba năm, năm năm, hay là tám năm, mười năm? Còn phải để cho Công Tôn Toản tiếp tục thoi thóp hơi tàn lâu như vậy ư? - Vừa nói, ông ta vừa nâng chòm râu đốm bạc trước ngực, - Ta không muốn phải đợi lâu như vậy! - Cũng có thể bởi tuổi đã ngũ tuần, nên những ngày này Viên Thiệu cảm thấy tinh thần không còn được như trước kia nữa. Diệt được Công Tôn Toản tất nhiên sẽ có thể thống nhất Hà Bắc, nhưng những ngày sau đó còn rất dài, ông hy vọng mình ngay trong khi còn sinh tiền có thể thống nhất được Hoa Hạ, không thể để lỡ thời gian được.

Điền Phong thấy đề nghị của mình lại bị phản bác, khuyên bảo:

— Xin thứ tội cho tại hạ nói thẳng, đại tướng quân nóng vội muốn diệt Công Tôn Toản, há không nghe câu “dục tốc bất đạt” ư? Dù có thể thành đại công, chỉ e là sĩ tốt mệt mỏi, không còn sai khiến được nữa, trăm họ cũng sẽ oán thán.



— Những câu vô ích như vậy không cần phải nói nữa! - Viên Thiệu rất không vui lòng, khẩu khí lạnh nhạt, - Nếu không diệt được Công Tôn Toàn, tất sẽ luôn bị quấy rối sau lưng, làm sao có thể qua sông xuống phía nam để tiêu diệt Tào Tháo đây? - Ngừng lại giây lát, cảm thấy câu đó nói ra có vẻ không đành lòng, ông ta lại nói thêm, - Đương kim thiên tử bị Tào Tháo khống chế, nếu không nghĩ cách cứu ra, thì kẻ làm thần tử sao có thể yên lòng được?

Ông ta lên giọng to tát như vậy, còn ai có thể phản bác đây? Quách Đôn vốn rất nghiêm túc, đột nhiên bước ra nói:

— Về việc công thành, tại hạ có một ngu kiến thế này.

— Ồ? - Viên Thiệu giật mình, - Cứ nói không ngại.

— Bốn phía xung quanh Dịch Kinh, địa thế khá thấp, chúng ta có thể đào mấy đường hầm ngầm, từ dưới đất đánh vào trong thành được chăng?

— Dưới đất... Dưới đất... - Viên Thiệu suy nghĩ hồi lâu, - Nhưng mấy con hào kia, sao có thể đào qua được đây?

— Khi đào đến hào cừ, chúng ta sẽ từ dưới đất lấp bằng nó, kẻ địch ở trên sẽ không thấy được. - Quách Đôn chỉ về phía trước giải thích, - Chỉ cần đào địa đạo vào tới trong thành Dịch Kinh, thì dù cho quân sĩ không thể từ trong đánh ra, cũng có thể làm cho nền đất rung động, khiến những lâu tên ấy phải đổ sụp tổn hại. Chúng ta vẫn có thể từ bốn phương tám hướng cùng lúc hạ thủ, vừa đào vừa dùng cột gỗ chống, làm cho nền móng toàn bộ thành Dịch Kinh như dựng trên không, sau đó đồng loạt chặt đứt tất cả các cột gỗ, thì tòa thành trì này nhất định sẽ đi đời!

— Cách này đúng là ngu ngốc không còn gì ngu ngốc hơn! - Thư Thụ châm chọc nói, - Phải động thủ từ cách xa mấy dặm phía ngoài, lại còn phải lấp bằng hào cừ, dựng trụ gỗ lên, toàn bộ công trình làm được xong vừa mất

thời gian, tổn sức lực. Đào một đường đã đủ phiền phức rồi, nếu lại từ bốn phương tám hướng đồng thời ra tay, há chẳng phải khiến ba quân tướng sĩ mệt mỏi kiệt sức ư?

Quách Đồ cũng không tranh biện với Thư Thụ nữa, lặng im quay sang nhìn một vòng mọi người nói:

— Kế này tuy vụng, nhưng trước mắt còn có cách nào hơn thế nữa?

Một câu hỏi mà khiến mọi người đều im bật. Viên Thiệu không ngừng suy nghĩ: "Phải rồi, cách ấy tuy kém vụng, nhưng thực sự cũng không còn cách nào khác để thử nữa. Tuy mất thời gian sức lực, nhưng còn bớt hao binh tổn tướng hơn nhiều so với cách cố sức công phá. Quan trọng nhất là, chỉ có tiêu diệt được Công Tôn Toàn, mới có dư lực để tiêu diệt mối đại họa trong lòng là Tào Tháo, bất luận khổ sở mệt nhọc thế nào, cũng phải san bằng tòa thành trì này!" Nghĩ đến đó, Viên Thiệu nghiêng rằng, đứng vụt dậy, vung tay quyết định, nói:

— Cứ theo kế của Công Tắc! Gọi Nhan Lương, Văn Xú lập tức dẫn quân thị sát, chọn được chỗ tốt nhất rồi, nhanh chóng đào cho ta! Tất cả quân sĩ sẽ luân phiên đào, cần phải tranh thủ để hạ được thành trong thời gian ngắn nhất! Báo cho tất cả mọi người, không được bấm báo lên ta những khó khăn của chúng, ta không nghe kêu ca, không tiếc mọi giá! Chỉ cần thành Dịch Kinh này thôi!

— Dạ! - Quách Đồ nhận mệnh đi xuống đài.

Điền Phong, Thư Thụ thấy ông ta cố chấp như vậy, không ngăn được chau mày. Quân sư Thấm Phối bước ra hỏi:

— Đại tướng quân, sau khi công phá Dịch Kinh, những cự tượng của U Châu như Diêm Nhu, Tiên Vu Phụ sẽ phải làm sao?

Viên Thiệu trợn mắt lên nghĩ ngợi, rồi bỗng cười to:

— Phải làm sao? Trước đây thế nào thì giờ cứ như thế! Kẻ vì đại sự đừng quan tâm đến tiểu tiết, chẳng phải chỉ là mấy huyện của U Châu thôi ư, tiếp tục cho bọn họ đồn trú, chỉ cần bọn họ không làm loạn, sẽ cho bọn họ chỉ nghe theo mệnh lệnh, không cần phải đến triều. - Viên Bản Sơ, Tào Mạnh Đức có thể nói là tâm ý tương thông, vì quyết chiến ngày sau, mà ngay đến chuyện xử trí các thế lực tiểu cát cứ ở địa phương thái độ cũng hết như nhau vậy!

Nói xong câu ấy, Viên Thiệu quay người, nhìn về phía nam xa xôi dang dặc. “Tào Mạnh Đức, bằng hữu khi xưa, hôm nay lại là đối thủ oan gia, ta đã định được kế đánh phá Dịch Kinh rồi, ông ở phía Hạ Phì thế nào rồi? Mười năm trời ngăn ngui này, ta đã chính mắt trông thấy sự trỗi dậy của ông. Trông thấy ông từ một bộ tướng không có mảnh đất cắm dùi trong đại quân thảo Đông trở thành chủ tể trong triều đình, ông đích thị là chướng ngại lớn nhất trên con đường thống nhất thiên hạ của ta! Cho nên ta không đợi thêm được nữa, chúng ta tất phải có một trận quyết chiến sớm! Nói đến tài dụng binh, ta tự nhận là không bằng ông; trong chuyện nghênh đón thiên tử, lại để ông tranh trước một bước. Nhưng không sao, ta sẽ dùng hết nghị lực của ta kiêm tính bốn châu Ký, Thanh, U, Tịnh, quân mặc giáp chẳng dưới mười vạn, lực lượng còn mạnh hơn ông nhiều! Lão bằng hữu, ông có chí hướng của ông, ta cũng có chí hướng của ta, cũng không thể rạch ròi được ai đúng ai sai, đại sự trước mắt, tình nghĩa ngày xưa chỉ có thể nén đau cắt bỏ thôi. Ông hãy đợi ít lâu, ta sẽ tới thôi.” Viên Bản Sơ đứng sững trên soái đài, nhìn binh sĩ đông đảo như đàn kiến ở phía dưới, đang sắp hàng đi qua như nước chảy không ngừng, khuôn mặt nghiêm trang ngạo nghễ, không lộ một vẻ gì!

Mùa đông năm Kiến An thứ ba (năm 198), Viên Thiệu vây khốn Công Tôn Toàn ở Dịch Kinh, Tào Tháo vây khốn Lã Bố ở Hạ Phì, hai trận chiến

đánh thành đều bước vào giai đoạn cuối cùng. Tào Tháo và Viên Thiệu tuy cách xa nhau mấy ngàn dặm, nhưng lòng như có linh thông, đều coi đối phương là mục tiêu tiếp theo của mình, ai có thể đi trước một bước tiêu diệt kẻ địch trước mắt, thì người ấy sẽ có thể ra tay trước nhằm chiếm ưu thế trong trận quyết chiến tiếp theo.

Một trận đại chiến kinh tâm động phách đã bắt đầu mở màn, ở vùng lưu vực Hoàng Hà rộng lớn phía Bắc...

## ♠ *Chú thích* ♠

[1] Viên môn: ngày xưa vua đi tuần ở ngoài, đến chỗ nào nghỉ thì xếp xe vòng xung quanh làm hàng rào, dành một chỗ ra vào, hai bên để xe dốc xuống càng xe chống lên làm hiệu. (Toàn bộ chú thích trong sách là của dịch giả và biên tập viên.)

[2] Chức quan phụ trách truyền đạt ý chỉ của hoàng hậu, quản lý các sự việc trong cung hoàng hậu.

[3] Chức quan trông nom việc tô thuế, tiền lương, muối sắt và chi thu tài chính quốc gia.

[4] Là nơi triều đình trao đổi vàng bạc, vải vóc, dầu muối lấy ngựa của các dân tộc thiểu số ở vùng biên cương.

[5] Nằm trong thành Lạc Dương thời Đông Hán, vị trí giữa Ung môn và Thượng Tây môn, là khu công thương nghiệp của thành Lạc Dương.

[6] Dịch nghĩa: Người mà không có lòng tin (tín) thì chẳng thể khá được.

[7] Dịch nghĩa: Thấy nghĩa không làm là kẻ không có dũng.

[8] Dịch nghĩa: Hiếu, là gốc... là gốc của đức, từ đó... từ đó mà ... mà có việc dạy dỗ...

[9] Nghĩa là: Khổng tử nói: “Bậc tiên vương có đức lớn đạo trọng, để cho thiện hạ thuận theo, dân nhờ thế mà hòa thuận, trên dưới không oán than. Người có biết là gì không?”

[10] Quỷ đạo: Tức là theo phương thức, cách thức không thực, giả dối.

[11] Ở đây, Hạ Hầu Uyên hiểu lầm quỷ đạo mà A Man nói là ma quỷ, ma quái nên mới nói như vậy.

[12] Dịch nghĩa: Phép dùng địa hình, kẻ làm tướng đến nhậm giữ, không thể không xem xét...

[13] Thạch: đơn vị đo thể tích thời xưa ở Trung Quốc, một thạch tương đương mười đấu. Chế độ tính lương cho quan chức triều đình khi xưa được dựa vào số lương ăn được cấp. Nên có cách tính như vậy.

[14] Nghĩa là: Đến tuổi sáu mươi, nghe cái gì cũng xuôi tai.

[15] Hiếu liêm, Mậu tài, Minh kinh, Hữu đạo: là những cách thức tuyển cử, đề bạt quan chức dưới thời Hán. Hiếu liêm: xét những người có hiếu hạnh và liêm khiết; Mậu tài: tức tú tài, vì kiêng húy Hán Quang vũ Lưu Tú nên đổi gọi thành “Mậu tài”; Minh kinh: là khoa thi chọn những người thông hiểu kinh sách. Hữu đạo: là xét tuyển những người có đạo đức hoặc tài nghệ.

[16] Người giám sát cai quản công việc.

[17] Tên các loại đá quý thời xưa.

[18] Tượng đúc những hình người theo các động tác hoạt động khác nhau dùng để trang trí.

[19] Các cơ quan phụ trách những phần việc khác nhau trong cơ cấu một bộ thời xưa.

[20] Loại bình dùng tiêu khiển trong khu uống rượu của quý tộc xưa. Trong tiệc rượu, người ta sẽ thi ném thẻ (hoặc mũi tên) vào trong một chiếc bình cổ hẹp gọi là bình đầu hồ, ai ném trượt sẽ bị phạt rượu.

[21] Đây là một đoạn trong bài thơ *Ly tao* của Khuất Nguyên. Bản dịch của Đào Duy Anh và Nguyễn Sĩ Lâm.

[22] Nghĩa là: Con hổ có bộ mặt cười.

[23] Nghĩa là: Không mở miệng.

[24] Nghĩa là: Nịnh bợ để được ưu ái

[25] Công đài: chỉ ngôi tam công. Thái úy, Tư đồ, Tư không: Ba chức vụ thuộc hàng tam công trong triều đình xưa.

[26] Bể hoạn: dịch chữ hoạn hải, con đường làm quan thăng giáng không chừng, nổi chìm bấp bênh, không khác chiếc thuyền con lênh đênh trên mặt bể.

[27] Bộ *Kinh Dịch* do Mạnh Hỉ tự Trường Khanh (người Lan Lăng, Đông Hải) – một đại nho đời Hán chú giải. Bộ *Mạnh Thị Dịch* của ông có sức ảnh hưởng rất lớn đến đời sau.

[28] Vân Đài nhị thập bát tướng: chỉ hai mươi tám đại tướng cùng giúp Hán Quang Vũ – Lưu Tú thống nhất thiên hạ, dựng lại giang sơn nhà Hán. Khoảng niên hiệu Vĩnh Bình thời Hán Minh Đế, Minh Đế nhớ đến các danh tướng công thần theo phụ hoàng giành lại giang sơn Đông Hán, đã lệnh cho tô tượng hai mươi tám công thần ở Nam Đài trong Nam Cung, Lạc Dương, gọi là: “Vân Đài nhị thập bát tướng”. Dân gian sau này truyền rằng, hai mươi tám vị tướng ở Vân Đài chính là hai mươi tám vì tinh tú trên trời giáng sinh xuống trần.

[29] Theo *Hậu Hán Thư – Đảng Cố truyện* tự có chép: “Độ Thượng, Trương Mạc, Vương Khảo, Lưu Nho, Hồ Mậu Ban, Tần Châu, Phiên Hưởng, Vương Chương là “Bát Trù”. “Trù” tức là nói có thể đem tiền của ra mà cứu người vậy”.

[30] Phiên phi: Phi tần của phiên vương. Vì hoàng đế Lưu Hoàn không phải con của Hoàn đế, mà là con của Đình hầu Lưu Trường – tôn thất, hậu duệ của Hán Chương đế. Đồng thị là vương phi của Lưu Trường chứ không phải phi tần của Hoàn đế, chỉ có con là được chọn đưa về làm vua, nên theo quy chế nhà Hán không được lập làm thái hậu.

[31] Hoàng môn: Một cách gọi khác của các thái giám hầu hạ trong cung.

Hoàng môn lệnh: Chức quan phụ trách truyền lệnh, đứng đầu một nhóm thái giám.

[32] Ngoài mặt thì sửa đường sạn đạo, nhưng lại ngầm đi qua Trần Thương. Kế của Hàn Tín khi xưa dùng binh định vùng đất Tam Tần. Năm 206 TCN Hàn Tín được phong làm đại tướng để bình định đất Tam Tần. Ông giả cách sai người đi sửa đường sạn đạo, vốn mất rất nhiều công sức thời gian, khiến Tam Tần yên trí rằng quân Hán còn lâu mới ra được cửa ải. Nhưng thực ra Hàn Tín dẫn quân đi theo đường Trần Thương đi qua huyện Cổ Đạo đánh úp.

[33] Dịch nghĩa: Người quân tử không giống như đồ vật, chỉ dùng được vào một việc.

[34] Dịch nghĩa: việc binh là đạo giả dối.

[35] Dịch nghĩa: thân cận mà li gián.

[36] Dịch nghĩa: Tin hết vào sách thì chẳng bằng không có sách.

[37] Nghĩa là: Tấn công, trừ diệt, chiến đấu, phòng thủ - Các thuật ngữ trong binh pháp xưa.

[38] Chỉ năm vị vua hàng đầu thời Xuân Thu. Có nhiều cách nói khác nhau khi nhận định ngũ bá, nhưng theo *Sử Ký* của Tư Mã Thiên: Tề Hoàn công, Tống Tương công, Tần Mục công, Tấn Văn công và Sở Trang vương.

[39] Vệ Thanh (?-106 TCN), còn gọi là Trịnh Thanh, nguyên là người huyện Bình Dương, Hà Đông, tự là Trọng Khanh, là tướng lĩnh nhà Hán, em trai của hoàng hậu Vệ Tử Phu. Dưới thời Hán Vũ Đế (140 TCN – 87 TCN), ông vào cung làm thị vệ, trải qua các chức vụ Kiến Chương giám, Thị trung, Thái trung đại phu, Xa kị tướng quân rồi Quan nội hầu, Đại tướng quân và Đại tư mã, đồng thời được Hán Vũ Đế phong tước Trường Bình hầu, thực ấp lên tới 16.700 hộ, ngoài ra Vũ Đế còn đem Bình Dương công chúa gả cho Vệ



Thanh. Trong những năm từ 129 TCN đến 119 TCN, Vệ Thanh từng bảy lần đại thắng quân Hung Nô ở phía bắc, lập được công lao lớn cho triều đình.

[40] Hoắc Khứ Bệnh (140 TCN – 117 TCN), là người huyện Bình Dương, quận Hà Đông, đại tướng chống Hung Nô của nhà Hán.

[41] Tổ giác tội trạng quan lại.

[42] Tử Đô: Là mỹ nam nổi tiếng Trung Quốc thời xưa. Tử Đô tức Cơ Ất, còn gọi là Công Tôn Ất – quan đại phu nước Trịnh thời Xuân Thu. Tống Ngọc: là người nổi tiếng về tài năng văn học, nhà từ phú nước Sở thời Chiến Quốc. Ông có nhiều tác phẩm nổi tiếng như: *Cao Đường phú*, *Thần Nữ phú*, *Phong phú*...

[43] Đây là bài *Khử biến* thuộc phần *Tiểu nhã – Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

[44] *Kinh thi* là một bộ tổng tập thơ ca của Trung Quốc, một trong năm bộ sách kinh điển của Nho giáo. Các bài thơ trong *Kinh thi* được sáng tác trong khoảng thời gian 500 năm, từ đầu thời Tây Chu đến giữa thời Xuân Thu, gồm 311 bài thơ. *Kinh thi* chia làm ba bộ phận lớn là *Phong*, *Nhã* và *Tụng*. Nguồn gốc các bài thơ trong *Kinh thi* khá phức tạp, gồm cả ca dao, dân ca và nhạc nhã triều đình, với các tác giả thuộc mọi tầng lớp trong xã hội đương thời. Từ lĩnh vực dân gian, âm nhạc được chuyển sang lĩnh vực thành văn rồi thành kinh tịch. Phần *Nhã* chia ra *Tiểu nhã* và *Đại nhã*, cộng 105 bài. Trong mỗi *Đại nhã* và *Tiểu nhã* lại phân thành “chính” và “biến”. Theo Chu Hy – một nhà Nho nổi tiếng, *Chính Đại Nhã* là nhạc dùng ở triều hội, *Chính Tiểu Nhã* là nhạc dùng ở yến tiệc.

[45] Đây là bài *Tương Trọng Tử* thuộc *Trịnh Phong – Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát có sửa vài chữ.

[46] Đây là một bài thơ trong nhóm *Cổ thi thập cửu thủ* (Mười chín bài cổ

thì) khuyết danh, xuất hiện dưới thời Hán.

[47] Quản việc bổ nhiệm, bãi miễn, thăng chức, điều động quan lại.

[48] *Thượng thư* hay còn gọi là *Kinh thư* là một trong các bộ kinh điển của Nho gia, là bộ tổng tập các văn kiện thời Tiên Tần, nội dung ghi chép chủ yếu là các đối thoại giữa vua tôi các triều đại thời Thượng cổ như Hạ, Thương, Chu... *Thiên Hồng phạm*: Ghi chép lại lời hội thoại giữa vua Vũ Vương và Cơ Tử, nội dung liên quan đến ngũ hành.

[49] *Mãnh hổ hành* còn gọi là *Bình điệu khúc* – tên một bài thi ca thuộc nhạc phủ đời Hán. Các nhà thơ đời sau nhiều người dùng tên bài nhạc phủ này để làm đề.

[50] Quan viên quản lý trị an vùng phía Bắc của Lạc Dương. Vì Lạc Dương là kinh đô nhà Hán, đất đai rộng lớn, cho nên cần có bốn Huyện uỷ quản lý trị an của bốn vùng Đông, Nam, Tây, Bắc.

[51] Bế môn thang: Bế môn tức là đóng cửa, thang nghĩa là canh. Thành ngữ ý chỉ đóng cửa không cho vào, không tiếp kiến bất cứ người nào.

[52] Lý tức là làng. Ngày xưa chỗ dân ở 25 nhà gọi là lý.

[53] Cam La là cháu của Cam Mậu (thừa tướng nước Tần, được xem như là vị thừa tướng đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc), nổi danh thần đồng, 12 tuổi đã trở thành tiểu thừa tướng.

[54] Nhắc đến bài *Đại phong ca* của Lưu Bang (Hán Cao Tổ). Nguyên văn: “Đại phong khởi hề vân phi dương; Uy gia hải nội hề quy cố hương; An đắc mãnh sĩ hề thủ tứ phương.” Dịch nghĩa: “Gió lớn nổi lên chừ, mây bay tỏa ra; Thêm oai ở hải nội chừ, trở về quê cũ; Muốn có được tướng khỏe chừ, giữ bốn phương”. Năm 195 TCN, Lưu Bang thảo phạt phương nam đánh Hoài Nam Vương Anh Bố, trên đường trở về qua nhà ở Huyện Bái, mời phụ lão, lão đệ tử ở đây yến ẩm. Trong tiệc có 120 đứa bé ca hát trợ hứng. Lưu

Bang gảy đàn làm bài ca này, Bài này cũng thể hiện cục diện của ông lúc đương thời, tuy đã có thiên hạ, nhưng chưa củng cố vững chắc được vương vị.

[55] Thời xưa, 1 cân bằng 16 lạng. Ngày nay 1 cân bằng 5 lạng, 2 cân bằng 1kilogram.

[56] *Hán thư* là một tài liệu lịch sử Trung Quốc cổ đại viết về giai đoạn lịch sử thời Tây Hán từ năm 206 TCN đến năm 25. Cuốn sách này do Ban Bưu khởi xướng. Sau khi ông chết, người con trai cả Ban Cố (tự là Mạnh Kiên) tiếp tục hoàn thành cuốn sách, lên tới tổng số 100 tập và gồm nhiều bài luận về pháp luật, khoa học, địa lý và văn chương.

[57] Đông Phương Mạn Thiến cũng tức là Đông Phương Sóc.

[58] Hán Hoàn đế (132-167) tên thật là Lưu Chí, là vị hoàng đế thứ 11 nhà Đông Hán trong lịch sử Trung Quốc.

[59] *Quảng Lăng tán* là một trong Trung Hoa thập đại danh khúc. Có nhiều câu chuyện liên quan đến khúc nhạc này. Trong đó có thuyết kể rằng, Phụ thân của Nhiếp Chính thời Chiến Quốc phụng mệnh đúc kiếm cho Hàn Vương, do trễ ngày giao kiếm nên bị thảm sát, Nhiếp Chính vì phụ thân trả thù luyện đàn mười năm, nổi tiếng khắp nơi được Hàn Vương triệu vào đàn. Nhiếp Chính nhân cơ hội này giết chết Hàn Vương rồi hủy dung nhan, tự tử để khỏi liên lụy thân nhân. Người đời sau vì cảm khái câu chuyện này mà soạn nên khúc *Quảng Lăng tán*.

[60] Sư khoáng: tự Tử Dã, người Hồng Động, Sơn Tây, nhạc sư nước Tấn thời Xuân Thu, tinh thông âm luật, giỏi đàn cầm, có thể nghe âm thanh biết điềm lành dữ.

[61] Câu này trong thiên *Tiên tiến – Luận ngữ*. (Do Khổng Tử và các học trò ghi chép lại)

[62] Chu Hy giải thích về “phú”, “tỉ”, “hứng” như sau: “Phú là trình bày sự việc rồi viết thẳng ra. Tỉ là lấy vật kia so sánh với vật này. Hứng là trước nói đến một vật khác để dẫn đến lời của thơ”. Nói một cách dễ hiểu thì “phú” là để trần thuật, “tỉ” là ví dụ so sánh, “hứng” là qua một vật, một việc để gợi hứng cho bài thơ.

[63] Khởi, thừa, chuyển, hợp: các khái niệm trong lý luận văn học cổ Trung Quốc, được coi là một kết cấu cơ bản của một bài văn. Khởi: mở đầu. Thừa: diễn rộng ý. Chuyển: chuyển hướng nội dung. Hợp: thu tóm kết luận.

[64] Cung, thương, giốc, chủy, vũ là hệ thống ngũ âm trong âm nhạc cổ Trung Hoa.

[65] Một loài chim cắt nhỏ, mỏ quặp, rất khôn, bay rất nhanh, người ta nuôi dùng để đi săn, còn có tên là *cốt linh*.

[66] Đế Lâm: là một trong những bài hát dùng trong lễ tế giao. Trong đó: *Đế Lâm* hát để cúng tế Trung ương Hoàng đế, *Thanh Dương*: hát để cúng tế Đông phương Thanh đế, *Chu Minh*: hát để cúng tế Nam phương Xích đế, *Tây Hạo*: hát để cúng tế Tây phương Bạch đế, *Huyền Minh*: hát để cúng tế Bắc phương Hắc đế. Vân kiều, *Dục Mệnh*: là tên các điệu múa trong lối múa Bát Dật dùng tế trời đất khi xưa. Trong “Hậu Hán Thư – Tế tự chí – Trung” có chép: Mười tám ngày trước ngày Lập thu,... tế Hoàng đế hậu thổ... múa các điệu “Vân Kiều”, “Dục Mệnh” trong lối Bát Dật.

[67] Người xưa có quan niệm mùa thu thuộc hành kim, mọi vật điêu tàn, khí nghiêm khắc sát phạt, phù hợp cho việc săn bắn và xử tội phạm nhân.

[68] Hai câu này nằm trong bài *Lộc minh*, thiên *Tiểu nhã*, *Kinh thi*. Nghĩa là: Hươu hươu hươu kêu, ăn cỏ bình ở đồng nội.

[69] Dường Do Cơ cũng gọi Dường Diêu Cơ. Ở đây nguyên văn là chữ Diêu không phải Do (606 TCN-559 TCN) là người nước Sở thời Xuân Thu.

Ông là một danh tướng dưới hai đời vua Sở Trang Vương và Sở Cung Vương, nổi tiếng về tài bắn cung “bách bộ xuyên dương” (cách xa 100 bước bắn xuyên qua lá dương).

[70] Thành ngữ “kinh cung chi điều” có trong điển tích *Chiến quốc sách*. Canh Luy đứng trước Ngụy Vương, giương cung không có tên, giả bắn một phát, con chim nhạn rơi xuống. Canh Luy giải thích với vua rằng: “Sở dĩ như vậy là vì con chim này bị thương, vết thương chưa lành và lòng khiếp sợ chưa tan, cho nên thấy giương cung lên là sợ hãi”. Nghĩa bóng: Bị nạn hụt một lần thì e ngại, sợ hãi, hoảng hốt.

[71] Huyện Đồn Khâu: tên một huyện đặt từ thời Tây Hán, vị trí ở Tây nam huyện Thanh Phong, tỉnh Hà Nam ngày nay.

[72] Bài thơ *Phỉ Phong* thuộc phần *Cối Phong, Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát, người dịch Châu Hải Đường có sửa vài chữ.

[73] Em vợ.

[74] Thiên vu là tước hiệu của các lãnh đạo tối cao của dân du mục ở Trung Á trong 8 thế kỷ, bắt đầu từ thời kì nhà Chu (1045 – 256 TCN) và thay thế nó là tước hiệu “khả hãn” vào năm 402. Tước hiệu này được thị tộc Luyên Đê của người Hung Nô sử dụng dưới thời nhà Tần (221 – 206 TCN) và nhà Hán (206 TCN–220 SCN).

[75] Là tước hiệu của người đứng đầu dân du mục vùng Trung Á, tước hiệu này tồn tại từ khoảng năm 1045 – 256 TCN, sau đó được thay thế bằng tước hiệu Khả Hãn.

[76] Từ xưng hô, dùng để gọi cha.

[77] Từ xa chạy về lo đám tang cho cha mẹ.

[78] Lữ giao còn có tên là Lữ bì giao, ô giao, cao da lừa, là keo chế từ da

con lừa, có vị ngọt, tính bình. Có tác dụng bổ huyết, chỉ huyết, tư âm, nhuận phế. Dùng cho trường hợp thiếu máu nhược sắc, hoa mắt chóng mặt (huyễn vãng), hồi hộp, tim đập mạnh, khái huyết, thổ huyết, tiện huyết, xuất huyết, các đốm xuất huyết do giảm tiểu cầu, mất ngủ, tay chân lạnh, cơ địa hay bị cảm cúm.

[79] *Tả truyện* hay *Tả thị Xuân Thu* là tác phẩm sớm nhất của Trung Quốc viết về lịch sử phản ánh giai đoạn từ năm 722 TCN đến năm 468 TCN.

[80] Gia thực: là lớp học do gia tộc tự mở giảng dạy cho người trong tộc và người ngoài.

[81] Một đoạn trong chương *Thái Bá*, sách *Luận ngữ*.

[82] Thơ *Đào Yêu* thuộc phần *Quốc Phong – Chu Nam* trong *Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát.

[83] Một đoạn thuộc chương *Vương Huệ Vương thượng* - sách *Mạnh Tử*.

[84] Một đoạn trong chương mở đầu sách *Hiếu kinh* – Bản dịch của Đoàn Trung Còn và Huyền Mặc Đạo Nhân.

[85] Đây là thiên *Văn Vương* trong *Đại nhã – Kinh thi*, bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

[86] Đây là bài *Lộc Minh* trong *Tiểu Nhã – Kinh thi*, bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

[87] Ngày xưa vua quan ra châu đều cầm cái hốt, hoặc làm bằng ngọc, hoặc làm bằng tre, ngà có việc gì định nói thì viết lên giấy để phòng cho khỏi quên.

[88] Hai câu trong *Ly tao* – của Khuất Nguyên - Nhượng Tống dịch.

[89] Nay thuộc thành phố Bạc Châu, tỉnh An Huy. (Toàn bộ chú thích trong sách là của người dịch và biên tập viên).

[90] Đá móc ngược, một chân làm trụ, chân kia đá ngược ra sau từ dưới lên.

[91] Câu này xuất hiện trong bài *Quan thư* sách *Kinh thi*, nguyên văn trong *Kinh thi* là chữ cầu 逌 : nghĩa là lứa đôi. Còn ở đây Tần Nghi Lộc lại dùng chữ cầu 球 là quả cầu.

[92] Lối phục sức nhà Hán, mũ của quan Thị trung thường thị đều cầm đuôi con diều, đúc con ve vàng đeo vào cho đẹp, vì thế gọi các kẻ quyền quý là nhị diều, hoạn quan gọi là diều đang.

[93] Thời Hán có các chức Hoàng môn lệnh, Tiểu hoàng môn, Trung hoàng môn... hầu hạ hoàng thượng và các gia tộc quyền quý, thời Đông Hán đều là hoạn quan đảm nhiệm chức vị này. Cho nên đời sau đều gọi hoạn quan là Hoàng môn.

[94] Người đứng đầu trong quá trình xây dựng cung thất, lăng tẩm, tông miếu. Tương đương với tổng giám sát công trình của thời hiện đại.

[95] Đề hồ quán đỉnh: đề hồ là váng sữa bò đông đặc, nó được coi là tinh hoa của sữa bò nên thường được ví với Phật pháp tối cao. Đề hồ quán đỉnh nghĩa đen là dùng váng sữa bò xối lên đầu, trong Phật giáo thuật ngữ này dùng để chỉ sự truyền thụ trí tuệ, khiến người nghe giác ngộ một cách triệt để.

[96] Nghĩa là: Vua bất chính, bề tôi muốn thoán ngôi, con chó kỳ quái đội mũ đi ra.

[97] Nghĩa là: Chó đội mũ quan.

[98] Duyệt thuộc, là quan lại giúp việc. Đời Hán từ Tam công đến huyện quận, đều có duyệt thuộc. Nhân viên giữ chức này sẽ do quan chủ quản tự tuyển lựa, không do triều đình bổ nhiệm sai phái. Từ thời Ngụy Tấn về sau,

đều do bộ Lại bổ nhiệm bãi miễn.

[99] Nghĩa là: Con thỏ chết thì con chồn thương xót, tỏ ý sự yêu thương đồng loại trước cảnh ly biệt.

[100] Xá là đơn vị đo chiều dài ngày xưa. Khoảng đường quân đi trong một đêm gọi là xá, khoảng 30 dặm.

[101] Làm ma trình cho hổ. Theo quan niệm dân gian Việt Nam, người nào bị hổ ăn thịt thì hồn của người đó sẽ đi theo con hổ (gọi là hổ trình hay ma trình) và giúp con hổ tìm người khác bắt ăn để trở thành ma trình thay thế cho họ, để họ thoát khỏi kiếp làm ma.

[102] Dịch nghĩa: Già mà chẳng chết, thực là kẻ sâu dân một nước. Câu này dùng để mắng người già mà không có đức hạnh.

[103] Chu Á Phu (Thế kỷ II TCN - 143 TCN) là nhà quân sự và Thừa tướng nhà Hán trong lịch sử Trung Quốc, con trai quan đại thần khai quốc nhà Hán, Chu Bột. Năm 154 TCN, khi bảy nước chư hầu làm loạn, ông được lệnh dẫn quân đánh dẹp. Với tài năng quân sự xuất sắc, Chu Á Phu nhanh chóng đánh tan liên quân bảy nước, lập được công lớn cho nhà Hán, được thăng đến chức Thái úy rồi Thừa tướng (150 TCN). Về sau do không được lòng em trai của vua Hán là Lương vương nên ông chủ động xin từ chức. Cuối đời, Chu Á Phu bị Hán Cảnh Đế nghi kị, bắt bỏ ngục. Ông uất ức, tuyệt thực 5 ngày, cuối cùng thổ huyết mà qua đời.

[104] Nguyên là câu: “Ao ao lộc minh, Thực dã chi bình” trong bài *Lộc minh - Kinh thi*. Ở đây Tần Nghi Lộc nhớ lầm.

[105] Chức quan cai quản các việc trong vườn ngự của hoàng gia.

[106] Thời cổ đại, khi con trai đến tuổi trưởng thành sẽ được làm lễ đội mũ.



[107] Một giống thú giúp đem lại giàu sang trong truyền thuyết.

[108] Đây là bài *Kỳ úc* trong phần *Vệ Phong - Kinh thi*, nội dung là khen tặng vua tiến ích việc tu thân. Bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

[109] Đây là bài *Phú điền* thuộc phần *Tiểu Nhã, Kinh thi*. Bản dịch Tạ Quang Phát.

[110] Chữ Mặc Tử đọc gần giống chữ Ma Tử (nghĩa là cối xay). Ở đây Hạ Hầu Uyên không biết Mặc Tử nên nghe không ra.

[111] Ý nói con cái khi phụng dưỡng cha mẹ, khó nhất là ngoài mặt phải vui vẻ hòa nhã, không cáu giận.

[112] Trong quan chế triều Hán, phạm chức quan nào có thêm chữ Giả phía trước, đều có nghĩa là ở vị trí thứ hai. Giả Tư mã ở đây có nghĩa là chức phó của Tư Mã.

[113] Nghĩa là: Cùng vui hòa mình với vạn vật. Chữ trong *Đạo Đức Kinh* - Lão Tử.

[114] Tạm dịch: Vào rừng săn hươu, mà không có người dẫn đường.

[115] Những người được phong tước vương hầu đều có đất phong để hưởng sự cung phụng, trở về đất phong gọi là “tự quốc”. Trên thực tế, “tự quốc” thường là bị tước mất thực quyền, đuổi khỏi triều đình.

[116] Nguyên văn: “Trị đại quốc nhược phanh tiểu tiên”. Câu này xuất xứ từ sách Lão Tử, ý nói việc trị nước lớn phải cẩn thận như nấu con cá nhỏ, chỉ một sơ suất cũng có thể hỏng nát mất!

[117] Phụ cô: Con dâu mẹ chồng.

[118] Họ Phục không tranh đấu.

[119] Tiếng Hán cổ đại (văn ngôn) khó nhất là cách dùng hư từ. “Chi, hồ, giả, dã, yên, tai..” là những hư từ của tiếng Hán cổ. Nắm vững cách dùng

mấy chữ này thì phần văn pháp coi như đã thông, không cần học cú pháp, văn phạm gì cả. Các cụ đồ nho ta xưa học chữ Hán cổ, đọc chữ nho không biết “văn phạm” là cái gì mà viết vẫn hay, ấy là nhờ nắm vững hư từ “chi, hồ, giả, dã...” vậy.

[120] Theo thiên *Hồng phạm sách Thượng thư*, ngũ phúc bao gồm: “Nhất viết thọ, nhị viết phú, tam viết khang ninh, tứ viết tu hiếu đức, ngũ viết khảo chung mệnh.” Tạm dịch: Thứ nhất là thọ (mệnh không đứt gãy tuổi thọ dài lâu), thứ hai là phú (tiền tài đủ đầy địa vị tôn quý), thứ ba là khang ninh (thân thể dẻo dai tâm tình thư thái), thứ tư là tu hiếu đức (tính tình thiện nhân khoan dung độ lượng), năm là khảo chung mệnh (sống trọn tuổi thọ, có thể biết trước thời điểm mình chết).

[121] Tạm dịch: Việc binh là đại sự quốc gia, là chỗ sống chết, là đạo tồn vong.

[122] Thời Xuân Thu, Sở Trang vương dàn quân ở Lạc Thủy, thị uy với nhà Chu. Nhà Chu sai sứ giả đến úy lạo, Sở Trang Vương bèn hỏi về cửu đỉnh - tượng truyền do Hạ Vũ đúc khi trị thủy, được coi là quốc bảo thời Tam Đại - lớn nhỏ nặng nhẹ thế nào, hàm ý muốn đoạt thiên hạ của nhà Chu. Sau dùng chữ “vấn đỉnh” để chỉ ý muốn mưu đồ vương vị.

[123] Ý chỉ tấu biểu ủng hộ việc lên ngôi.

[124] Là người được nhận ý chỉ của vua để thuận tiện hành sự, có thể ban phong chức tước.

[125] Chương hiền tức là biểu dương ca ngợi. Ở đây giữ nguyên âm Hán Việt vì ngay câu sau có nhắc đến tên của con trai Tào Tháo là Tào Chương, để độc giả tiện theo dõi.

[126] Tạm dịch: Nhận mệnh ở trời, lâu bền hưng thịnh.

[127] Viên đạn bắn có thể làm cho băng tan chảy.

[128] Tuổi bất hoặc: tức tuổi bốn mươi. Vốn có nguồn gốc từ *Luận ngữ*: “Tử viết: Ngô thập hữu ngũ nhi chí vu học; tam thập nhi lập; tứ thập nhi bất hoặc; ngũ thập nhi tri thiên mệnh...” Tạm dịch: Khổng tử nói: Ta mười lăm tuổi để chí vào việc học, ba mươi tuổi thì lập nên, bốn mươi tuổi thì không nghi hoặc gì, năm mươi tuổi thì biết mệnh trời...

[129] Khoảnh: đơn vị đo diện tích điền địa của Trung Quốc xưa, tương đương 100 mẫu.

[130] Vương Khuông ở đây chỉ thủ lĩnh quân khởi nghĩa Lục Lâm trong thời gian giữa Tây Hán và Đông Hán, đã có công giữ thành trong trận chiến Côn Dương, không phải là Vương Khuông đã nói đến trong những chương trước.

[131] Minh phủ: Cách gọi tôn xưng với quan Quận thú đời Hán. Lý Hiền đời Đường chú thích *Hậu Hán thư - Trương Trạ truyện* viết: Nơi ở của Quận thú gọi là “Phủ”. Còn “Minh” là cách nói tôn xưng.

[132] Chỉ lộc vi mã: Chỉ vào hươu nói là ngựa. Theo *Sử ký - Tần Thủy Hoàng bản kỷ*, Triệu Cao định làm loạn, sợ quần thần không nghe, mới thử xem có ai dám phản đối mình không. Ông ta bèn đem dâng một con hươu lên Tần Nhị Thế và nói: “Đây là con ngựa!” Nhị Thế cười bảo: “Thừa tướng làm ư? Lại bảo hươu là ngựa.” Bèn hỏi tả hữu, tả hữu hoặc im lặng, hoặc nói là ngựa theo ý Triệu Cao. Còn kẻ nào nói đó là hươu thì Cao ngầm mà trừ đi. Ở đây ý nói là Tào Tháo nói giả vờ để thử thăm dò.

[133] Tiệc Hồng Môn. Theo *Sử ký*, truyện *Hạng Vũ bản kỷ*, năm 206 TCN, Hạng Vũ dẫn đại quân vào ải đóng ở Hồng Môn (nay ở phía đông bắc Lâm Đồng, Thiểm Tây), chuẩn bị để diệt Lưu Bang. Nhờ thúc phụ của Hạng Vũ là Hạng Bá điều đình, Lưu Bang đích thân đến Hồng Môn bái yết Hạng Vũ. Hạng Vũ bày tiệc tiếp đãi, mưu sĩ Phạm Tăng mệnh cho Hạng Trang

múa kiếm làm vui, lựa cơ giết Lưu Bang. Hạng Bá biết vậy cũng rút kiếm ra múa để bảo vệ Lưu Bang, nên Lưu Bang thoát được. Ở đây chỉ yến tiệc nhằm làm hại khách mời.

[134] Âu Dương Hấp tự Chính Tư, nhà chính trị thời Đông Hán. Thời Vương Mãng làm chức Trường Xã tể, sau theo Canh Thủy đế Lưu Huyền làm chức Nguyên Vũ lệnh, sau khi nhà Đông Hán được kiến lập, làm chức Hà Nam doãn, phong Phồn Dương hầu, sau lại đổi thăng lên làm Nhữ Nam Thái thú, niên hiệu Kiến Vũ đời Hán Quang Vũ, lên làm tướng, nhận chức đại tư đồ. Tuy rất có tiếng tăm, nhưng Âu Dương Hấp lại không biết tự trọng, ý vào quyền thế, tham lam vô độ. Một lần, Quang Vũ đế sai quan thanh tra điền địa của các quan lương từ hai ngàn thạch trở lên, đã tra ra trong thời gian làm Thái thú Nhữ Nam, Âu Dương Hấp đã gian dối trong việc đo đạc đất đai, tham ô hơn ngàn vạn tiền, nên bị bắt vào giam, sau phải chết trong ngục.

[135] Theo *Sử ký - Hạng Vũ bản kỷ*, Hạng Vũ đánh nhau với quân Tần, sau khi qua sông bèn sai đập hết nôi, dìm hết thuyền biểu thị quyết tâm phải chiến thắng, chỉ tiến không lui.

[136] Hàn, Bành: tức Hoài Âm hầu Hàn Tín và Kiến Thành hầu Bành Việt, hai danh tướng theo phụng sự Hán Cao tổ, sau đều bị giết cả.

[137] Nghĩa là Hồi ôi, đau đớn thay! Cụm từ này thường được sử dụng trong văn tế, ý ở đây ám chỉ Đào Khiêm chưa kịp thao túng Lưu Bị thì đã chết rồi.

[138] Mũ điêu thiên: tức điêu thiên quan, loại mũ bằng lông điêu - một loại cáo, có gắn trang sức hình ve sầu phía trên. Là loại mũ dùng cho quan lại, quý tộc đời xưa.

[139] Cân của Trung Quốc tương đương với 1/2 kg chuẩn. Tức là 40 cân =

20kg.

[140] Tam thiên: ba lần dời chỗ ở. Ở đây Tào Tháo nhắc đến tích Mạnh mẫu khi xưa ba lần đổi chỗ ở để dạy con phải học hành.

[141] Quá đình: Đi qua sân. Câu này Tào Tháo nhắc đến chuyện con trai Khổng Tử là Khổng Lý, khi đi qua sân gặp Khổng Tử đang đứng ở đó. Khổng Tử liền hỏi Khổng Lý về việc học *Kinh thi*, và bảo: “Không học *Kinh thi* thì lấy gì để nói.” Lại lần khác như vậy, Khổng Tử lại hỏi con về việc học Lễ, lại bảo: “Không học Lễ thì lấy gì để lập thân. Qua 2 câu thơ trên, Tào Tháo muốn nói việc mình không còn mẹ, cha để được dạy bảo.

[142] Mã thủ thị chiêm: Trong chiến trận xưa, binh sĩ nhìn đầu ngựa chủ tướng mà hoặc tiến hoặc lui, ví chỉ hành động theo người khác, lấy đó làm khuôn mẫu mà theo.

[143] Ngàn ngôi sao vây quanh một vầng trăng.

[144] Không phải những điều đạo đức, nhân nghĩa, lễ nhạc tốt đẹp thời không nói.

[145] Bán hạ và hậu phác là tên hai cây thuốc trong Đông y.

[146] Đồng Thủy: Tên sông, ở huyện Lâm Tuyền, tỉnh An Huy ngày nay.

[147] Tam lão: Tên gọi chung chức quan đảm nhiệm việc giáo hóa, chia lần lượt ba cấp là hương, huyện và quận thời xưa.

[148] Người này sau làm Trưởng sử trong mạc phủ của Tào Tháo, cùng tên với Lưu Đại là Thứ sử Duyện Châu, không phải một người.

[149] Quê này Tượng là một người tài đức xuất chúng, lại gặp thời đắc chí, làm việc gì cũng thuận cả, nhất là việc kiến hầu, hành sự cũng thuận lợi lắm. Kiến hầu nghĩa là phong đặt tước hầu để quản trị nhân dân trong một nước. Hành sự: đem quân đi đánh giặc.

[150] Hồ bôn là một chức thuộc cấm vệ quân, dùng sĩ bảo vệ hoàng đế thời cổ.

[151] Lục kinh: Sáu bộ sách kinh điển của Nho gia gồm *Kinh Thi*, *Kinh Thư*, *Kinh Lễ*, *Kinh Nhạc*, *Kinh Dịch*, *Kinh Xuân Thu*.

[152] Lục thượng thư sự: Chức vị thuộc bộ Thượng thư, bắt đầu được đặt ra từ đời Chương Đế nhà Đông Hán, nhưng không phải là một chức độc lập mà cần có kèm thêm nhiều chức quan trọng yếu của triều đình.

[153] Nước Tống: Tên một nước chư hầu đời nhà Chu (không phải triều đại nhà Tống về sau), nay là một dải thành phố Thương Khâu, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

[154] Do chiến loạn, một số quan chức hành chính được triều đình trung ương bổ nhiệm nhưng không đến nhận chức được. Cả Bành Thành tướng Lưu Ngải, Tả bằng dực Hàn Bân, Đông Lai Thái thú Dương Chúng đều thuộc các quan của triều đình không có cách nào đến nhận chức vẫn còn tồn lại. Bọn họ đều không có thực quyền.

[155] Hồng Đô Môn: Tên gọi của một trường học đặt tại Lạc Dương từ năm Quang Hòa (178 SCN) đời Linh đế nhà Đông Hán, chuyên dạy dỗ học tập thi từ ca phú thư họa, học sinh đều do các châu, quận và tam công gửi tới, sau khi học thành đều bổ cho các chức quan cao cấp hoặc trong các lĩnh vực công việc có liên quan.

[156] Tam độc tọa: Gồm Thượng thư lệnh, Tư lệ hiệu úy, Ngự sử trung thừa đều có phân quyền giám sát, khi trên triều đường, ba người ngồi riêng một chiếu, không ngồi cùng với những đại thần khác nên mới có tên gọi này.

[157] Tướng tác đại tượng: Một chức trong hàng khanh, trông coi việc xây dựng, tu tạo tôn miếu, cung thất, lăng viên, thông thường là để chặt lọc xem xét khi thăng cấp, thăng chức.

[158] Theo điển trong sách *Luận ngữ* của Khổng Tử, là tam thập nhi lập (30 tuổi thì lập thân), lại quá tuổi nhi lập 6 năm tức là 36 tuổi.

[159] Bạch mao: Tượng trưng cho sứ giả của thiên tử, có ý thay trời tuần giám.

[160] Kim việt: Tượng trưng cho chỉ huy tối cao trong quân sự, có toàn quyền sinh sát.

[161] Tiếm: Xưa chỉ người ở địa vị ở dưới vượt quá danh phận, bốn phận của mình, giả mạo, lạm dụng danh nghĩa hoặc lễ nghi, khí vật của người có địa vị ở trên mà làm chuyện xấu.

[162] Lục khanh: Là sáu gia tộc quyền thần giữ chức Khanh, được hưởng thế tập ở nước Tấn thời Đông Chu.

[163] Khánh Kị: Người nước Ngô thời Xuân Thu, con trai của Ngô vương Liêu. Xuất thân con nhà tướng, từ nhỏ luyện võ, dũng mãnh như hổ báo, thường săn thú lớn, sức địch muôn người, người đời vô cùng khâm phục võ công của ông. “Khổ nhục kế” trong *Tam thập lục kế* có nhắc tới cái chết của Khánh Kị khi bị Yêu Ly ám sát.

[164] Nữ giới: Một bộ sách được coi là một tác phẩm gây ngạc nhiên lớn, bao gồm bảy chương, mang nội dung hướng đến việc dạy dỗ, khuyên răn con gái, nữ giới về việc học, việc nhà, nên xử lý công việc quan hệ gia đình ra sao... một chủ đề bấy giờ rất hiếm khi được đề cập đến. Trong tác phẩm này, những quan điểm về việc làm vợ, làm mẹ của thời kỳ phong kiến đã được Ban Chiêu trình bày rất cụ thể và rõ nét. Có thể liệt ra đây một trong những điều nổi bật là: “Với phụ nữ, chồng còn quan trọng hơn cả trời, vậy nên cần kính yêu chăm sóc; phụ nữ không hiền hậu ắt không có chồng, phụ nữ không có chồng chính là sự trái nghịch với luân lý”. Bộ sách này của Ban Chiêu ban đầu vốn là cuốn giáo khoa riêng của gia đình để khuyên răn con gái gia

tộc họ Ban, không ngờ về sau những bài viết này được truyền tay chép trong khắp kinh thành, rồi sau nữa truyền ra và nổi tiếng khắp cả nước và được lưu truyền đến tận bây giờ.

[165] Họ Lão: Nguyên văn trong bài thư viết là “Lão thị”, tức Lão Tử.

[166] Cừ Viên: Đại phu nước Việt thời Xuân Thu.

[167] Vấn đỉnh: Thời Xuân Thu chiến quốc, Sở Trang Vương bày binh ở Lạc Thủy thị uy với Chu Vương. Chu Vương cho sứ giả ra úy lạo, Sở Vương hỏi cừu đỉnh to bé nặng nhẹ. Ý ở đây là nói Sở Trang Vương có ý muốn đoạt thiên hạ nhà Chu (Xem *Tả Truyện - Hoàn Công tam niên*). Sau này dùng “Vấn đỉnh” để chỉ mưu đồ đoạt lấy chính quyền, ý cũng nói quyết giành phần thắng trên một phương diện nào đó.

[168] Sơ bất gián thân: Ý chỉ việc người có quan hệ sơ viễn không thể xen vào những người có quan hệ thân cận.

[169] Bài *Hao Lý Hành* - một trong những bài thơ nổi tiếng của Tào Tháo.

[170] Nguyên văn: *Trung nhị thiên thạch*, theo Nhan Sư Cổ chú *Hán thư - Tuyên đế kỷ* giải thích: Theo chế độ nhà Hán, phẩm trật nhị thiên thạch, một năm được lĩnh một ngàn bốn trăm bốn mươi thạch, thực tế không đủ hai ngàn thạch. Còn trật *trung nhị thiên thạch*, thì một năm được lĩnh hai ngàn một trăm sáu mươi thạch. Lấy tròn là hai ngàn, cho nên gọi là “trung nhị thiên thạch”.

[171] Du kỵ là chỉ kỵ binh đảm nhiệm việc tuần tra trước khi đột kích, tấn công.

[172] Các nhà trạm dành cho các quan đi qua nghỉ chân.

[173] Câu này vốn xuất xứ từ *Tả truyện - Thành Công thập tam niên*.

[174] Tới giờ ăn thì phải đánh chuông để gọi người về ăn và khi ăn thì



phải bày vạc lớn ra mà ăn. Chỉ nhà quyền quý. Gọi tắt là “chung đỉnh” hoặc “đỉnh chung”.

[175] Quân không có vị thế bất biến, nước không có hình dáng cố định.

[176] Nhỏ qua lớn lại, tốt lành vậy, hanh thông vậy.

[177] Mũ điều thiên: Là mũ của các vị cận thần của thiên tử như Thị trung, Hoàng môn thị lang, Thị ngự sử, trên mũ thường dùng đuôi chồn (điều) và sức hình cánh ve (thiên, sau gọi chệch thành thuyền) để trang trí. Vương Doãn từng giữ chức Thị ngự sử nên có chiếc mũ này. Tương truyền, mỹ nhân Điều Thuyền là thị nữ chuyên quản mũ điều thiên trong cung.

[178] Hạ Bì thuộc tỉnh Giang Tô, thời xưa được gọi là Bì Quốc, Hạ Bì. Là đô ấp thời Thương Chu, vào thời Xuân Thu, Tống Tương Công đã cho tu tạo thành thành ấp, thời Tần được gọi là huyện Bì. Đến thời nhà Hán, Hạ Bì từng là kinh đô nước Sở, khi Hàn Tín được phong làm Sở vương đã đóng quân tại đây. Thời Đông Hán được đặt làm Hạ Bì Quốc, quản hạt 17 thành, bắc giáp tỉnh Sơn Đông, nam kéo dài đến Gia Sơn tỉnh An Huy, tây đến Đồng Sơn tỉnh Giang Tô, đông đến đất Liên Thủy.

[179] Một loại binh khí cổ.

[180] Có tâm làm điều thiện, dù thiện cũng không thưởng. Vô tâm làm điều ác, dù ác cũng không phạt.

[181] Quyền giết kẻ vi phạm quân lệnh triều đình.

[182] Loài ngựa có mồ hôi đỏ như máu.

[183] *Tả truyện* hay *Tả thị Xuân Thu* là tác phẩm sớm nhất của Trung Quốc viết về lịch sử phản ánh giai đoạn thời Xuân Thu, từ năm 722 TCN đến năm 468 TCN.

[184] Viên Diệu Khanh, tức Viên Hoán. Trong cuộc chiến loạn cuối thời

nhà Hán, Viên Hoán phiêu dạt dọc vùng Giang, Hoài. Ban đầu đi theo Viên Thuật, sau dưới trướng Lã Bố. Năm Kiến An thứ ba (năm 198), Tào Tháo tiêu diệt Lã Bố, Viên Hoán lại quay sang đi theo Tào Tháo, được phong làm Nam bộ đô úy, về sau được bổ nhiệm các chức vụ như Giám nghị đại phu, Lang trung lệnh. Luôn tận tâm làm tròn chức trách, dám nói những lời ngay thẳng.

[185] Một loại binh khí cổ.

[186] Người quân tử không phải là khí cụ.

[187] Nhà tích đức thiện tất có dư niềm vui.

[188] Vì bằng hữu không tiếc mạng sống.

[189] “Phong” nghĩa là to lớn, “hi” là lợn, “tu” nghĩa là dài, “xà” là rắn. Phong hi tu xà chỉ kẻ cầm thú.

[190] Binh lính ngoài biên chế ở địa phương.

[191] Đến tuổi thành niên.

[192] Từ thiếp lên làm vợ.

[193] Tam Minh Lương Châu: Chỉ ba vị tướng nổi tiếng người Kinh Châu cuối thời Đông Hán là Hoàng Phủ Quy (tự Uy Minh), Trương Hoán (tự Nhiên Minh) và Đoàn Cảnh (tự Kỷ Minh).

[194] Yết giả bộc xạ: Yết giả là chức quan, giống như đặc phái viên của triều đình. Yết giả bộc xạ là người đứng đầu, phụ trách lễ nghi của triều đình và truyền đạt mệnh lệnh đi. Khi cần có thể đảm nhiệm việc xử lý các vụ án oan, dẹp yên đám quan phản loạn.

[195] Thời xưa, rượu chia thành năm hạng: phiếm, lễ, ang, đề, thẩm. Trong *Chu quan - Lễ Chính* đã ghi, theo thứ tự trên, chất rượu tinh trong dần, vị nồng dần. Rượu lễ là loại rượu ủ men ngày nay, vị ngọt như đồ uống vậy.

Người xưa thường dùng rượu ủ ngon đãi khách, đem rượu lễ đãi khách sẽ bị coi là thất thổ.

[196] Xa điểm: Nơi Lưu Tú uống rượu mượn cớ, tức thị trấn Xa Điểm thuộc huyện Xã Kỳ, thành phố Nam Dương, tỉnh Hà Nam ngày nay.

[197] Đồ đựng rượu miệng nhỏ, thân to, có nắp đậy.

[198] Dung bình không có quy tắc cụ thể, nước không có hình dạng cố định.

[199] Một đảo nhỏ giữa sông Trường Giang, các dòng chảy hợp lưu tạo thành, ngày nay ở Vũ Hán, Hồ Bắc vẫn còn vài vết tích.

[200] Địa danh cổ, nay thuộc đông bắc Hoắc Sơn tỉnh An Huy.

[201] Nước sông đục ngầu, một thạch nước thì có sáu dấu bùn cát.

[202] Có thể sai khiến dân làm theo điều ta muốn, không thể để dân biết điều ta muốn.

[203] Thời Tần Nhị Thế, Thừa tướng Triệu Cao muốn tiếm quyền, nhưng sợ các đại thần khác không ủng hộ bèn dâng biểu Tần Nhị Thế một con hươu và nói: “Đây là con ngựa”. Nhị Thế cười: “Thừa tướng lầm rồi, sao lại bảo hươu là ngựa”. Triệu Cao lại hỏi các quan đại thần thì người bảo là hươu người bảo là ngựa. Sau đó Triệu Cao âm thầm giết chết những người nói là hươu.

[204] Quốc gia hưng phế là bởi việc chính sự. Chính sự được mất là do người phò trợ. Kẻ trị quốc phải coi người phò trợ làm gốc, phải biết trọng dụng hiền tài, bởi hiền tài chính là cánh tay phải đắc lực.

[205] Ý nói ngựa thả về núi Nam Hoa Sơn, không dùng để ra trận nữa.

[206] Nước nhỏ thuộc phía bắc bán đảo Triều Tiên và phía đông bắc Trung Quốc xưa.

[207] Nước nhỏ thời xưa của người Triều Tiên.

[208] Làm quan làm chức Chấp kim ngô, lấy vợ phải lấy được người như Âm Lệ Hoa (hoàng hậu thứ hai của Lưu Tú, tính nết nhu mì, hiền thảo).

[209] Khi đất nước chiến tranh thì làm gia binh, hòa bình làm tá điền.

[210] Trong vạn điều ác thì dâm đứng đầu, xét hành vi chứ không xét nhân tâm; trong trăm việc thiện thì hiếu đứng đầu, xét nhân tâm chứ không xét hành vi.

[211] Xưa bóp trán biểu thị sự may mắn.

[212] Một chức quan lớn.

[213] Dũng sĩ nổi tiếng thời Đông Chu liệt quốc.

[214] Kẻ dốt đặc cán mai bị gọi là bạch địa (đất bạc màu).

[215] Đừng trông chờ kẻ địch sẽ không tới, mà lúc nào cũng phải chuẩn bị sẵn sàng để đối phó. Đừng trông mong kẻ địch không tấn công, mà phải có kế sách vẹn toàn khiến kẻ địch không thể tấn công.

[216] Tu thành trì, thủ khí cụ, đủ củi ngô, lại được chư hầu bốn phía ứng cứu, nơi đó có thể giữ.

[217] Ý Thư Thụ nói rằng có lẽ lần này một đi không trở về.

[218] Loài thú thần trong truyền thuyết.

[219] Loại đao có hai lưỡi và ba đầu nhọn hoắt.

[220] Với ba quân, có thể làm tiêu tan nhuệ khí, với tướng lĩnh, có thể làm dao động quyết tâm.

[221] Người giỏi cầm quân, trước tiên không để bị thất bại, sau đó tìm cơ hội đánh bại quân địch. Không thể thắng là do mình, có thể thắng là do địch. Thế nên người giỏi cầm quân có thể làm cho quân địch không thể thắng được mình, nhưng chưa chắc có thể đánh thắng được quân địch. Cho nên nói: Có

thể đoán trước được chiến thắng nhưng chưa chắc đã giành được chiến thắng.

[222] Có thể đoán trước được chiến thắng nhưng chưa chắc đã giành được chiến thắng.

[223] Cuối thời Đông Hán, thủ lĩnh Đạo giáo Trương Lỗ chiếm cứ Hán Trung, dùng tôn giáo để cai quản bách tính, do vậy, người theo đạo phải nộp năm đấu gạo, nên được gọi là Ngũ đấu mễ đạo, triều đình thì gọi là “giặc gạo”.

[224] Đánh trận cốt phải giành thắng lợi, đánh lâu sẽ làm nhụt ý chí chiến đấu của binh sĩ.

[225] Nếu đông hơn địch mười lần thì nên vây địch, hơn năm lần thì tấn công, hơn hai lần thì hãy nên chia ra mà đánh.

[226] Chỉ sự bận bịu của sáu nước thời Chiến quốc chẳng qua là để chuẩn bị cho việc nhà Tần lật đổ nhà Chu. Ý Thư Thụ nói rằng, sự hỗn loạn của chư hầu khắp nơi hiện nay chính là để phục vụ cho sự nghiệp thống nhất thiên hạ của Tào Tháo.

[227] Nồi đáy bằng có tai.

[228] Cái siêu có quai.

[229] Giỏi thi kinh thì là nho sinh, tinh thông chuyện cổ kim là người thông thái, giỏi diễn giải, tấu ký là đám văn nhân, có thể kết hợp văn chương một cách tinh tế đều là những bậc học giả uyên thâm.

[230] Không quân nhu sẽ chết, không lương thực sẽ chết, không tích lũy sẽ chết.

[231] Không có đủ ba điều này, bị diệt vong là điều tất yếu.

[232] Xe bắn đá.

[233] Chỉ kẻ ngồi địa vị cao, hưởng bổng lộc nhiều mà tầm nhìn nông cạn.

[234] Dùng binh không câu nệ đối trá, lừa lọc.

[235] Quân tử tác chiến tuy có trận pháp, nhưng lòng dũng cảm mới là gốc rễ.

[236] Kẻ sĩ thà chết chứ không chịu nhục.

[237] Đá tảng rơi xuống, ầm ầm ào ào, tựa như tiếng sấm.

[238] Sáng sớm khí thế mạnh, giữa trưa thì lười biếng, tối đến thì rệu rã.

[239] Phụng uy linh nhà Hán, dẹp yên vũ trụ.

[240] Nay là khu vực tây nam huyện Lâm Chương, Hà Bắc, Trung Quốc, gồm Nghiệp Trấn và thôn Tam Thai kéo dài sang phía đông.

[241] Sáng sớm khí thế mạnh, giữa trưa thì lười biếng, đêm tối thì rệu rã.

[242] Nhanh như gió, chậm như rừng, xâm lược như lửa, bất động như núi.

[243] Đông tào; cơ quan chủ quản việc bổ nhiệm, bãi miễn hay điều động các quan lại thời Hán.

[244] Bất hoặc: 40 tuổi.

[245] Nhược quán: 20 tuổi.

[246] Không có chức tước gì.

[247] Lưu Lương, tự Mạn Sơn, nhà tản văn thời Đông Hán. Tác phẩm *Biện hòa đồng chi luận* đề xướng: “Được nhờ hòa mà có; mất do đồng mà nên”, là tác phẩm tản văn nổi tiếng cuối thời Đông Hán.

[248] Ý nói người đi qua ruộng dưa, đứng dưới gốc mận, tuy không ăn trộm quả nhưng không khỏi khiến người khác nghi ngờ. Câu thành ngữ “Sửa dép ruộng dưa” (qua ruộng dưa cúi xuống sửa dép) cũng có ý tương tự.

[249] Thời Lỗ Chiêu Công, đại phu Quý Bình Tử và Hậu Chiêu Bá vì tệ chọi gà mà sinh hiềm khích. Hậu Chiêu Bá dẫn quân vây nhà Quý thị. Thúc Tôn thị, Mạnh Tôn thị cùng làm thượng khanh với Quý thị bèn đến cứu viện, tru diệt Hậu Chiêu Bá. Sau đó ba nhà Quý thị, Thúc Tôn thị, Mạnh Tôn thị liền nắm giữ quyền lực của nước Lỗ càng ngày càng kịch liệt. Sử sách gọi là “Sự biến chọi gà”.

[250] Tam ty: cũng như Tam công, tức ba ngôi: Thái úy, Tư đồ, Tư không.

[251] Hai ông Trương đất Giang Đông.

[252] Giang Biếu: khu vực phía nam sông Trường Giang, Trung Quốc.

[253] Hạng Lương là thúc phụ của Hạng Vũ, bị tướng Tần là Chương Hàm giết chết. Sau Chương Hàm nhân bị Triệu Cao đổ kị lại dẫn quân đầu hàng Hạng Vũ, Hạng Vũ bèn bẻ mũi tên thề không làm hại ông ta, ngược lại còn phong làm Ung Vương.

[254] Lưu Diên là huynh trưởng của Lưu Tú, vì Chu Vĩ dâng lời sàm tấu nên bị Canh Thủy Đế Lưu Huyền ghép tội mưu phản mà xử tội chết. Sau đó Lưu Tú tây chinh, Chu Vĩ đem thành Lạc Dương quy hàng, Lưu Tú bèn chỉ sông mà thề không làm hại, ngược lại còn phong Chu Vĩ làm chức Thiếu phủ - một trong hàng cửu khanh, khiến ông ta được phú quý đến cuối đời. Hai tích trên đây đều là điển hình cho việc đế vương chỉ để tâm đến công lao toàn cục mà không tính đến thù riêng.

[255] Thời phong kiến, con vợ lẽ vẫn phải nhận vợ cả là mẫu thân, còn mẹ đẻ đối với bên ngoài vẫn không được gọi là mẫu thân.

[256] Ngựa vía phá xe, vợ dữ phá gia.

[257] Thất xuất: còn gọi là “thất khứ”, xuất xứ từ *Lễ Ký*, là bảy điều kiện cho phép đàn ông được bỏ vợ thời xưa. Bảy điều đó là: Không hiếu thuận với

cha mẹ chồng, không có con trai, dâm loạn, ghen tuông, mắc phải bệnh ác, lắm lời nhiều chuyện, trộm cắp tài vật nhà chồng.

[258] Tên tự của Tào chân.

[259] Mệnh lệnh do thiên tử ban ra thì gọi là sắc, do vương hầu ban ra chỉ gọi là giáo.

[260] Cao hoang: người xưa gọi phần màng mỡ đầu tim là “cao”, bộ phận giữa cơ hoành và tim gọi là “hoang”.

[261] Lâu xa: một loại máy gieo hạt thời xưa.

[262] Đời Hán coi nghề y là việc của người hạ đẳng, quy vào với vụ sư thuật sĩ, cùng hàng với thợ thuyền, buôn bán, không thể nhập sĩ làm quan. Trước Hoa Đà, Trương Cơ, thời Đông Hán cũng có danh y Phí Trường Phòng làm thuốc cứu đời, cũng là người vừa trị bệnh vừa bắt quỷ, chưa hình thành một hệ thống nghề nghiệp độc lập.

[263] Sơn Việt: đời Hán, các dân tộc thiểu số ở phương nam như người Choang, người Động, người Mèo... được gọi chung là Sơn Việt. Vì họ có rất nhiều chi hệ nên còn gọi là Bách Việt. Đời Hán, các thế lực Sơn Việt còn rất lớn mạnh, gần như bao trùm cả các khu vực Giang Tô, Giang Tây, Triết Giang... Sau đó mới dần dần bị người Hán đồng hóa.

[264] Lễ thái lao: một trong những đẳng cấp về đồ tế phẩm trong việc tế lễ thời xưa. Thương thường tế tự thiên tử dùng lễ thái lao, tức là dùng ba con vật (tam sinh) là lợn, trâu, dê để cúng tế; tế tự chư hầu thì dùng lễ trung lao chỉ có trâu, dê mà không có lợn.

[265] Ký thất: chức quan phụ trách việc khởi thảo văn thư.

[266] Phục duy thượng hưởng: câu cuối thường dùng trong văn tế xưa. Đại ý là: Cung kính quỳ phục xuống đất, xin người được tế bái thụ hưởng đồ



cúng lễ.

[267] Viên Thiệu có ba con trai đã thành niên, con trưởng Viên Đàm tự Hiến Tư, con thứ hai Viên Hy tự Hiến Ung, con thứ ba Viên Thượng tự Hiến Phủ. Ngoài ra còn một con trai út là Viên Mãi tuổi còn nhỏ.

[268] Hồng Câu: còn gọi là Lang Đãng Cừ, là vận hà nhân tạo đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc, nối liền hai con sông lớn là Hoàng Hà và Hoài Hà. Bắt đầu được đào vào đời Ngụy Huệ Vương thời Chiến Quốc, sau đó trải qua các đời Tần, Hán, Ngụy Tấn, Nam Bắc triều dần dần được hoàn thiện, từ đó có rất nhiều chi lưu.

[269] Run rẩy sợ sệt, như đến vực sâu, như trên băng mỏng.

[270] Quân tử luôn thản nhiên như không, tiểu nhân thì thường lo sợ.

[271] Xe nhỏ lọng trắng nườm nượp; từ Hà Gian đến vui hòa.

[272] Quân tử theo chức vị của mình mà làm, không muốn làm ra ngoài phận sự ấy.

[273] Kháng Hương: địa danh thuộc thành phố Nhữ Châu, Hà Nam, Trung Quốc.

[274] Lê Dương: nay là huyện Tuấn Nghi, Hà Nam, Trung Quốc.

[275] Phàm kẻ giữ thành, lấy việc gây tổn hại cho địch làm đầu, còn kéo dài thời gian chờ đợi cứu viện là kẻ không biết việc phòng thủ vậy.

[276] Hai người đồng lòng thì sắt thép cũng có thể bẻ gãy.

[277] Phàm phép dùng quân, toàn vẹn được nước là hơn cả, phá nước là thứ yếu.

[278] Dẫn quân đuổi dài vào sâu, vây hãm đô thành, tuyệt đường trong ngoài, khiến cả nước địch đều phải đến hàng là hơn cả, còn lấy việc đánh phá mà Có được thì là thứ yếu.

[279] Trung đài: tức Thượng thư đài, là nơi các quan viên hàng thượng thư làm việc. Ô đài: tức Ngự sử đài, lại gọi là Hiến đài, là nơi làm việc của các quan viên hàng Ngự sử trung thừa. Vì thời Tây Hán, trên những cây bách trong sân Ngự sử đài có luôn có rất nhiều quạ đến đậu, nên thường được gọi là ô đài.

[280] Vu Điền Quốc: một thuộc quốc của Tây Vực thời Hán, nay là vùng đất men theo phía nam bồn địa Tarim, Tân Cương. Danh thần thời Đông Hán là Ban Siêu từng có thời gian thu phục Tây Vực, đuổi thế lực Hung Nô, được nhận mệnh làm Tây Vực Đô hộ. Sau nhân chiến tranh Khương - Hán kéo dài, đến thời Hán Hoàn Đế, nhà Đông Hán đã hoàn toàn để mất sự khống chế đối với Tây Vực, nhưng vẫn có một bộ phận những nước nhỏ có quan hệ hữu hảo với Trung Nguyên. Theo *Hậu Hán Thư - Hiến Đế* kỷ ghi chép, năm Kiến An thứ bảy, Vu Điền Quốc từng sai sứ giả đến Hứa Đô tiến cống voi nhà.

[281] Trời dịch chuyển mạnh mẽ, người quân tử tự cường phấn đấu, vươn lên không ngừng nghỉ.

[282] Đánh hổ thành anh em thân thiết, ra trận như quân sĩ cha con.

[283] Phù Dư Quốc: một nước của dân tộc thiểu số thời cổ đại, ở khu vực sông Áp Lục, Trung Quốc hiện nay, trong nước có nhiều bộ lạc, trong đó bao gồm cả tổ tiên của người Triều Tiên, người Mãn.

[284] Chứng bệnh mà Trần Đăng mắc phải có lẽ là bệnh “sán lá gan”, một loại bệnh ký sinh trùng. Căn cứ vào giải phẫu thi thể cổ nhân phát hiện, từ thời Tần, Hán, loại bệnh này đã phát sinh ở khu vực duyên hải đông nam Trung Quốc, phần lớn là do ăn các loại hải sản như tôm, cá sống mà mắc phải.

[285] Vọng, văn, vấn, thiết: bốn thuật ngữ trong Đông y. Vọng: nhìn, quan sát, xem bệnh; Văn: nghe giọng nói người bệnh; Vấn: hỏi han người bệnh về

bệnh tình của họ; Thiết: bắt mạch.

[286] Quân tử bất khí: Ý nói người quân tử không phải đồ vật, chỉ dùng vào được một việc.

[287] Nem ngũ vị, tương bát hợp là món ăn nổi tiếng đời Hán Ngụy. Nem ngũ vị (ngũ vị bột) là món ăn chính, được chế biến từ thịt bò, dê, hươu, lợn rừng, lợn nhà. Tương bát hợp (bát hợp tề) là thứ nước tương chấm được làm từ các loại gia vị như tỏi, gừng, quất, mơ, hạt dẻ, gạo nếp, muối, dấm băm nát trộn đều. Cuối đời Hán ở Trung Quốc vẫn còn chưa xuất hiện cách chế biến món ăn bằng cách rán, mà chủ yếu là dùng cách hấp, nấu, nướng, muối. Và thường có kèm theo tương chấm, rưới, tương tự như cách ăn uống của người phương Tây.

[288] Khởi nguyên của lễ, bắt đầu từ ẩm thực.

[289] Thư tá: chỉ chức văn thư tá quan thông thường trong các công phủ, địa vị ở dưới duyên thuộc, lệnh sử.

[290] Ký thất: gọi đầy đủ là ký thất lệnh sử, là người chuyên phụ trách việc soạn thảo các biểu tấu công văn ở bên cạnh Tam công, Đại tướng quân, có địa vị cao hơn thư tá.

[291] Giấy Sái Hầu: loại giấy được làm ra bằng phương pháp của Sái Luân đời Đông Hán. Nghề làm giấy của Trung Quốc tuy được phát minh sớm nhưng không được sử dụng rộng rãi, thời Đông Hán người ta vẫn chủ yếu ghi chép bằng thẻ tre, vải lụa, da dê... Vì được làm một cách kỹ lưỡng nên giấy vô cùng quý giá.

[292] Sau này Tào Phi viết sách *Diễn Luận*, trong đó đã xếp Khổng Dung, Lưu Trinh, Nguyễn Vũ cùng với những người quy phụ Tào Tháo sau này là Trần Lâm, Vương Xán, Tử Cán, Ứng Sướng, suy tôn văn chương thơ phú của bảy người này, đời sau gọi chung là “Kiến An thất tử”.

[293] Cổ Công Đản Phụ: ông nội của Chu Văn Vương, đã dẫn tộc Chu từ đất Mân dời sang Kỳ Sơn, khiến cho nhà Chu từ đó được hưng vượng. Thái Bá, Trọng Ung: hai con của Cổ Công Đản Phụ, đã nhường ngôi cho cha của Chu Văn Vương là Quý Lịch, rồi huynh đệ cùng đi xuống phía nam lập lên nước Ngô. Trọng Sơn Phủ: danh thần thời Chu Tuyên Vương, nắm mọi chính lệnh triều đình, phẩm đức cao thượng. Ân Anh, tự Bình Trọng, hậu thế tôn xưng là Ân tử, là quan đại phu nước Tề thời Chiến Quốc, làm quan trải ba triều Linh Công, Trang Công, Cảnh Công, tài trí hơn người, trị nước có quy củ.

[294] Đây là một khổ thơ trong bài *Trúc Can* thuộc *Vệ Phong*. Bản dịch của Tạ Quang Phát.

[295] Vũ tượng: chỉ con trai ở độ tuổi từ 15 đến 20.

[296] Vũ tượng là múa vũ vậy, ấy là điệu múa nhỏ có dùng giáo và khiên.

[297] Nay là phía tây nam huyện Phương Thành tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

[298] Nguyên văn Hán Việt: “hi” nghĩa là lợn lòi, lợn rừng.

[299] Quá thiệp diệt đình: qua sông lội ngập đầu - Chử trong hào Thượng Lục, quẻ Đại Quá, Kinh Dịch. Vương Bật chú: gây lỗi quá nhiều sẽ đến nỗi bị trừ diệt.

[300] Chúc Chi Vũ: người nước Trịnh thời Xuân Thu. Năm 630 trước Công Nguyên, hai nước Tần, Tấn hợp binh vây nước Trịnh, Chúc Chi Vũ liền đến Tần doanh, trình bày sự lợi hại với Tần Mục Công, cuối cùng đã khiến Tần Mục Công rút quân không đánh nước Trịnh nữa, cứu được nước Trịnh khỏi cơn binh hỏa.

[301] Có thành đá hào sâu, quân sĩ mặc giáp hàng trăm vạn mà không có lương thực cũng không thể giữ được.

[302] Trọng Hủy, hay Lai Chu là danh thần thời Ân Thương, từng phò tá Thương Thang, cùng với Y Doãn là hai tướng tả hữu. Câu: “Kẻ loạn thì ta đoạt lấy, kẻ mất thì ta lấp át” được trích trong *Tả Truyện*.

[303] Kẻ loạn thì ta đoạt lấy, kẻ mất thì ta lấp át, lật đổ nơi vong đạo, củng cố nơi có đạo, đó là lợi cho nước vậy.

[304] Bát dật: điệu múa có tám hàng, mỗi hàng tám người.

[305] Kế bạ: đời Hán, các địa phương mỗi năm đều có báo cáo lên triều đình về các vấn đề như chính trị, kinh tế, tư pháp... gọi là chế độ “thượng kế”, người phụ trách việc đưa trình gọi là “kế lại”, những báo cáo đưa trình lên gọi là “kế bạ”.

[306] Ngày xưa dùng nước nhỏ giọt để tính thời gian, chia mỗi ngày thành một trăm khắc, mỗi khắc khoảng 15 phút. Còn nhật cữu thì dựa vào bóng nắng để dự tính thời giờ.

[307] Hoãn thiên nghi và Địa động nghi là hai thiết bị tính toán đường đi của thiên thể và đo địa chấn thời cổ.

[308] Gió chưa góp đủ thì không thể đỡ được đôi cánh lớn.

[309] Ý vào binh thì dân tàn, dân tàn tất nhiều phản loạn.

[310] Si Vưu: theo truyền thuyết thượng cổ của Trung Quốc, là tù trưởng bộ tộc Cửu Lê, vì xâm phạm với bộ lạc của Hoàng Đế nên bị Viêm Đế, Hoàng Đế liên kết với nhau đánh bại trong trận Trác Lộc.

[311] Trí Bá, tức Tuân Dao là một trong sáu quan khanh thời mạt kỳ của nước Tấn đời Xuân Thu. Họ Trí tiêu diệt họ Trung Hành, họ Phạm, trong trận chiến ở Tần Dương bị họ Triệu, họ Hàn, họ Ngụy cùng nhau đánh bại, từ đó nước Tấn bị chia thành ba nước: Hàn, Triệu, Ngụy.

[312] Nghĩa là giàu có, cung kiệm có vốn thì có thể mưu tính, an cư lo

nghiệp lâu ngày tất sẽ lớn. Chữ Đồ nghĩa là mưu tính, Đàm nghĩa là to lớn, trùng với tên của Quách Đồ và Viên Đàm.

[313] Sông Kỳ: một nhánh của sông Hoàng Hà xưa, nay ở phía bắc tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

[314] Bạch Câu: đoạn phía trên sông Vệ Hà bây giờ, bắt nguồn từ khu vực núi Thái Hàng. Sông cổ Bạch Câu đời Hán đã gần khô cạn, công trình lần ấy của Tào Tháo đã khiến sông Kỳ chảy lên hướng đông bắc đổ vào Bạch Câu, thông thẳng tới sông Hải, đổ ra biển ở thành phố Thiên Tân, Trung Quốc ngày nay.

[315] Tiếp nối mạch nhà anh hùng, tương đương với câu “hổ phụ sinh hổ tử”.

[316] Nhàn có thể làm cho mệt, no có thể làm cho đói, yên có thể làm cho động. Đi khỏi chỗ địch tất sẽ đến, kéo đến chỗ địch không để ý.

[317] Thước Pha: công trình thủy lợi do Tôn Thúc Ngao - quan Lệnh doãn nước Sở, thời Xuân Thu cho xây dựng ở Hoài Hà. Người đời sau gọi là “An Phong Cù”, ở phía nam Thọ Huyện, An Huy, Trung Quốc ngày nay. Cuối đời Hán, Lưu Phúc đã cho tiến hành tu sửa và mở rộng Thước Pha.

[318] *Nội Kinh* tức *Hoàng Đế Nội Kinh*; *Bản Thảo* tức *Thần Nông Bản Thảo Kinh*; *Nan Kinh* tức *Hoàng Đế Bát Thập Nhất Nam Kinh*; *Tổ Vĩn* tức *Hoàng Đế Nội Kinh Tổ Vĩn* - đây là bốn bộ sách quan trọng trong Đông y được người xưa biên soạn trong thời gian từ thời Tiên Tần đến trước thời Đông Hán, bao gồm các học thuyết về sinh lý, âm dương...

[319] Kỳ Hoàng diệu thủ: Kỳ Hoàng là chỉ Kỳ Bá và Hoàng Đế, tương truyền là hai vị tổ của y gia Trung Quốc, vì vậy người ta dùng hai chữ này để chỉ y thuật. Kỳ Hoàng diệu thủ: nghĩa là cao thủ trong nghề y.

[320] Tề Hoàn Công ở đây không phải là Tề Hoàn Công Khương Tiểu

Bạch - một trong ngũ bá thời Xuân Thu, mà là Điền Ngộ - vị vua thứ ba của nước Tề, họ Điền thời Chiến Quốc. Vì Điền Ngộ từng dời đô đến Thượng Thái, cho nên trong một số sách vở còn gọi là Thái Hoàn Công.

[321] Người bị đau đầu quá, trước hết châm trên đỉnh đầu, cùng giữa hai lông mày trên trán cho chảy máu ra.

[322] HuyệT Thiên trụ, chữa chóng mặt hoa mắt. Trong Châm cứu giáp ất kinh có chép: do việc hoa mắt có nhiều mức độ khác nhau, nên phân biệt ra châm bên phải hay trái.

[323] Lấy đau để khởi: câu này có trong Hoàng đế Nội kinh, tức là huyệt Á thị mà đời sau nói đến. HuyệT này không cố định, mà là nói đến việc hạ châm ở cạnh bên trái chỗ thấy đau. Vì khi tìm huyệt này người bệnh thường đau quá mà kêu “Á!” nên có tên gọi là “Á Thị”.

[324] Đột môn: một loại cửa ngầm ở tường thành thời xưa, chỉ để một lớp tường thành mỏng phía bên ngoài, còn phía trong thì đào sâu vào trong tường, nắp sẵn phục binh để quân giữ thành có thể bất ngờ phá lớp tường thành mỏng xông ra tập kích quân công thành, khiến họ trở tay không kịp. Loại cửa ngầm này chỉ có quân trong thành mới nhìn thấy, sau khi sử dụng có thể xây lấp kín lại, cho nên bên tấn công không dễ phát hiện ra và hạ thủ ở chỗ ấy. Dưới thời Chiến Quốc đã có loại cửa giúp cho hoạt động phòng ngự như vậy, trong sách Mặc Tử, *Thiên Thủ* thành đã có những ghi chép liên quan.

[325] Lưu thông khí huyết, nuôi dưỡng âm dương, quyết định sinh tử, xử lý bách bệnh.

[326] Tâm là chủ của huyết mạch, mọi huyết mạch đều thuộc về tim.

[327] Quân trở về, chớ ngăn cản.

[328] Tiến đánh lần đầu thì khí thế, lần thứ hai đã giảm sút, lần thứ ba thì

hết hăng hái.

[329] Kỳ Sơn: theo những ghi chép trong các sách vở xưa còn có tên là núi Lam Tha, ở thành phố An Dương tỉnh Hà Nam ngày nay. Không phải địa danh Kỳ Sơn là nơi mà Gia Cát Lượng đóng quân khi bắc phạt.

[330] Nguyên âm Hán Việt: “Đại Hán giả, đương đồ cao” (Kẻ thay thế nhà Hán là “Đương đồ cao”), là một câu sấm ngữ có thời gian lưu truyền dài nhất, ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử Trung Quốc. Nó cũng được chép trong *Hán Vũ cổ sự*, đồng thời trong *Hậu Hán thư*, *Tam quốc chí*, *Tấn thư* cũng đều nhiều lần nhắc đến, với cách giải thích khác nhau.

[331] Sấm vĩ: tên gọi chung Đồ sấm và Vĩ thư thời cổ. Sấm là những ẩn ngữ và hình vẽ dự báo việc cát hung do những người làm phương thuật tạo ra, Vĩ là một loại sách phái sinh ra trong việc phụ hội cho kinh nghĩa của Nho gia. Những sách được nhắc đến ở đây như *Xuân Thu sấm*, *Hà Đồ hội xương phù* đều là danh mục trong tám mươi một bộ sách sấm vĩ thời Lưỡng Hán. Sấm vĩ là sản phẩm mê tín phái sinh của học thuyết Nho gia, không có căn cứ khoa học, nhưng một lượng nhỏ trong đó đã dần diễn biến thành văn hóa truyền thống chủ chốt của Trung Quốc. Ví dụ như lý luận về tam cương: “Quân thần”, “Phụ tử”, “Phu phụ” là có xuất phát từ sấm vĩ.

[332] Sông Hà xuất hiện đồ, Sông Lạc xuất hiện thư, bậc thánh nhân lấy đó mà y theo.

[333] Nguyên văn Hán Việt “Xích phục chi thụ” (điềm lành của xích phục). Lưu Tú nhiều lần được quần thần khuyên can vào kinh đô không chịu xưng đế. Tận đến khi có người sao lấy một tờ “Xích phục phù” từ trong sấm vĩ ra, trên đó viết: “Lưu Tú phát binh bắt kẻ vô đạo, man di bốn phương tụ tập tranh đoạt lẫn nhau, đến khoảng bốn bảy lửa làm chủ.” Lưu Tú xem xong, tự cho rằng được thiên mệnh, mới lên xưng đế.



[334] Phong thiện: chỉ vua chúa Trung Quốc thời xưa thường lên núi Thái Sơn cúng tế trời đất.

[335] Linh Đài, Tích Ứng, Minh Đường đều là những kiến trúc theo lễ chế cổ đại của Trung Quốc. Linh Đài là nơi dùng để quan sát thiên văn tinh tú, Tích Ứng là nơi dùng để giảng dạy lễ nghĩa, Minh Đường là nơi dùng để công bố chính lệnh.

[336] Ngự khuyết: còn gọi là khuyết, song khuyết, là kiến trúc theo lễ chế cổ xưa, chỉ vọng lâu ở hai bên cửa cung điện.

[337] Trọng sự sống thì sẽ coi nhẹ lợi ích.

[338] Thái sử lệnh, gọi tắt là Thái sử, là chức quan giữ việc biên chép sử sách, thiên văn lịch pháp... trực thuộc về Thái thường tự, địa vị không cao.

[339] Thái bạch tức sao Kim, Huỳnh hoặc tức sao Hỏa. Việc sao Thái bạch đi ngang qua bầu trời, ngược hướng với sao Huỳnh hoặc, thực ra là chỉ việc quan sát thiên văn thấy sao Kim và sao Hỏa trùng lên nhau, từ góc độ hiện đại xem xét thì chỉ là một hiện tượng bình thường trong vận động của các hành tinh.

[340] Trần Cầu: danh thần hai triều Hán Hoàn Đế, Hán Linh Đế, cũng là thúc phụ của Trần Khuê, thúc tổ của Trần Đăng. Trong các tư liệu ghi chép và văn bia mộ của Trần Cầu cũng có tên Thẩm Phối trong số các môn sinh.

[341] Nam mộc: một loại gỗ lim.

[342] Đầu hồ: loại binh dùng trong trò chơi ném thẻ phạt uống rượu trong những buổi tiệc thời xưa của Trung Quốc.

[343] Đây là bài thơ kèm theo bản đàn *Phượng Cầu Hoàng*, nghĩa là: chim phượng (phượng hoàng trống) tìm chim hoàng (phượng hoàng mái) của Tư Mã Tương Như làm khi tỏ tình với Trác Văn Quân.

[344] Nguyên văn chữ Hán 甄宓: chữ có hai âm Mật và Phục. Các tài liệu được dịch ở Việt Nam trước đây đều phiên là Chân Mật, nhưng theo ghi chú cách đọc của tác giả cũng như các tài liệu Trung Quốc hiện nay, thì tên 甄宓 được chú âm đọc là Chân Phục.

[345] Tu thân chính hạnh, không hẳn có phúc; cẩn thận đề phòng, không chắc tránh họa.

[346] Đây là mấy câu trong bài *Tương Phu Nhân*, thuộc *Cửu Ca* trong *Sở Từ* của Khuất Nguyên. Câu đầu nguyên văn Hán Việt là: “Triêu sình vụ hề giang cao”, vì có chữ “vụ” (nghĩa là ruỗi ngựa) trùng với chữ tên của A Vụ, nên Tào Tháo nhắc đến mấy câu thơ này.

[347] Nghiệp Thành là trị sở của Ngụy quận, Ngụy quận là quận đứng đầu Ký Châu, cho nên có đủ quan viên ba cấp: châu, quận, huyện.

[348] Lễ, nghĩa, liêm, sỉ là bốn giếng mỗi trong nước, bốn giếng mỗi này không được dựng ra, nước sẽ diệt vong.

[349] Mộ Viên Thiệu hiện có tên gọi là “Tiền Cao long Hoa cổ mộ”, nằm ở địa phận thành phố Thương Châu, tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc ngày nay.

[350] Câu này xuất xứ từ *Chiến Quốc Sách - Yên Sách tam*. Nói chuyện Kinh Kha nước Yên, giấu chủy thủ (dao ngắn) trong cuộn địa đồ, vờ đi sứ dâng địa đồ cho Tần Thủy Hoàng để hành thích. Khi giở đến cuối bản đồ, lưỡi chủy thủ lộ ra. Ý nói, âm mưu đã đến hồi kết, bản chất thực lộ rõ.

[351] Sâm, Thương: sao Sâm và sao Thương là hai ngôi sao ở hai chòm sao khác nhau, sao này mọc sao kia lặn. Người xưa lấy đó để chỉ sự tránh né, bất hòa, bạn bè cách tuyệt trong quan hệ xã hội.

[352] Người xưa rất nghiêm khắc trong việc thủ hiếu, nhiều người còn dựng một căn nhà cỏ sơ sài bên mộ người chết để ở trong thời gian thủ hiếu,

gọi là “ác thất”.

[353] Hạn dân danh điền: là chính sách Đồng Trọng Thù thời Tây Hán đã đề ra. Chủ trương quy định giới hạn điền sản của một cá nhân, để chế ngự việc thôn tính đất đai. Nhưng do trở lực quá lớn nên chưa thực hiện được.

[354] Hộ điều: là các loại đóng góp khác của người dân, trong đó một nửa là bông, vải lụa, tơ tằm... nộp theo hộ. Có học giả cho rằng chế độ tô điều do Tào Tháo là người đầu tiên lập ra vào năm Kiến An thứ chín, nhưng có một số sử liệu lại chứng minh từ cuối đời nhà Hán đã tồn tại rồi.

[355] Nay là khu vực đông nam tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc.

[356] Nghĩa là cùng hòa hợp với muôn vật bình thường. Câu này trong *Đạo Đức Kinh*.

[357] Chế độ chín châu (Cửu châu chi chế): cách phân chia địa lý có ghi lại trong thiên *Vũ Cống*, sách *Thượng Thư*. Theo đó chín châu là: Ung Châu, Ký Châu, Lương Châu, Duyện Châu, Dự Châu, Thanh Châu, Từ Châu, Kinh Châu, Dương Châu. Từ thời Hán Vũ Đế, nhà Hán thi hành chế độ mười ba châu (trong thời kỳ riêng lẻ, có lúc chia thành mười hai châu), và chưa dùng chế độ chín châu, duy có Tân triều do Vương Mãng lập ra từng có thời gian ngắn thực hành theo.

[358] Hồ Quan: nay thuộc huyện Hồ Quan, thành phố Trường Trị, tỉnh Sơn Tây, Trung Quốc.

[359] Núi Bách Cốc: nay gọi là núi Lão Đỉnh, là ngọn núi phía bắc trên kềm núi Thái Hàng, tương truyền là nơi Thần Nông nếm các thứ cỏ khi xưa.

[360] Cự mã: một loại chướng ngại vật có thể di động, làm bằng gỗ, thường dùng để chặn trước cửa ngăn cản quân địch.

[361] Nguyên văn Hán Việt “Phi kỳ quỷ nhi tế chi, siểm dã”. Câu này

trong thiên *Vi Chính*, sách *Luận Ngữ*.

[362] *Bát Tịch* là những ghi chép liên quan đến việc miễn giảm hình tội trong *Chu Lễ*. Trong đó quy định tám trường hợp, đối với người thân (thân thích), cố (quan hệ cũ), hiền (tài), năng (giỏi), công (có công), quý (quý tộc), cần (chăm chỉ), tân (khách) thì có thể xử lý khoan hồng. Sau này cháu nội của Tào Tháo là Tào Duệ định ra luật mới, đổi *Bát tịch* thành *Bát nghị*, chính thức viết vào trong pháp điển, các đời sau kế thừa liên tục cho tới thời nhà Thanh.

[363] Đây là bài *Khổ hàn hành* của Tào Tháo, thuộc thể loại Tương họa ca - thanh điệu khúc trong nhạc phủ đời Hán.

[364] Ác sái: tức bệnh kết hạch, khối u trong phổi.

[365] Mười ba châu: bao gồm Tư Lệ, Ký Châu, Thanh Châu, U Châu, Tịnh Châu, Duyện Châu, Từ Châu, Dự Châu, Kinh Châu, Ích Châu, Lương Châu, Dương Châu, Giao Châu. Đến năm Kiến An thứ mười một, Tào Tháo chiếm cứ bảy châu: Tư Lệ, Ký, Thanh, Tịnh, Duyện, Từ, Dự và khống chế hơn nửa U Châu. Mã Đằng, Hàn Toại ở Lương Châu trên danh nghĩa thuộc về triều đình quản lý. Dương Châu, khu vực từ Trường Giang lên phía bắc cũng bị Tào Tháo nhúng tay vào.

[366] Tào Duệ (曹 叡): có tài liệu phiên âm là Tào Tuấn. Chữ 叡 theo *Thuyết Văn Giải Tự* và *Khang Hy Tự Điển* đều chú âm “Dĩ nhuế thiết”, tức đọc là Duệ. Theo chúng tôi, phiên âm là Tào Duệ chính xác hơn.

